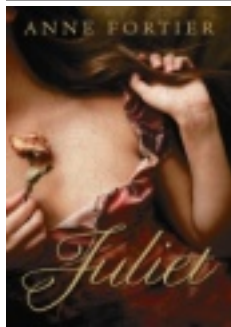


Juliet

Contents

Juliet	1
1. Chương 1	1
2. Chương 2	27
3. Chương 3	49
4. Chương 4	81
5. Chương 5	123
6. Chương 6	165
7. Chương 7	181
8. Chương 8	200
9. Chương 9	219
10. Chương 10	250

Juliet



Giới thiệu

Với ai từng đam mê những hình ảnh và ngôn từ tuyệt đẹp, hay nuối tiếc với cái kết chưa có hậu về m

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/juliet>

1. Chương 1

Người ta bảo tôi đã chết.

Tim tôi đã ngừng đập và tôi không còn thở; trong mắt thiên hạ, tôi thực sự đã chết rồi. Người thì nói tôi chết đã được ba phút, người thì nói bốn phút, còn bản thân tôi bắt đầu nghĩ cái chết hầu như chỉ là vấn đề quan niệm

Là Juliet, tôi cho rằng mình nên nhìn thấy cái chết đang đến rất gần. Nhưng tôi muốn tin rằng lần này nó sẽ lướt quanh, và không gây nên tám thảm kịch xưa, tràn ngập thảm thương. Lần này, chúng tôi sẽ ở bên

nhau mãi mãi, Romeo và tôi, tình yêu của chúng tôi sẽ không bao giờ còn bị trì hoãn vì những thế kỷ đen tối, bị trục xuất và chết chóc.

Nhưng bạn không thể đánh lừa được văn hào SHAKESPEARE. Và thế là tôi đã chết như phải chết, khi những dòng chữ của tôi tuôn trào và rơi trở lại nguồn sáng tạo. Chao ôi, nhà văn may mắn. Giấy đây. Và mực kia, hãy cho phép tôi bắt đầu.

Chao ôi, máu nào vậy bạn,

Ngưỡng cửa đá nhà mồ thế này

— ———oOo—— ———

Tôi phải dành thời gian để hình dung nên bắt đầu từ đâu. Bạn có thể cãi rằng câu chuyện của tôi bắt đầu từ hơn sáu trăm năm trước, với vụ cưới đường ở thành phố Tuscany thời Trung cổ. Hoặc gần hơn, là cuộc vũ hội và nộ hôn ở lâu đài Salimbeni, nơi cha mẹ tôi gặp nhau lần đầu tiên. Nhưng tôi sẽ không bao giờ biết gì về những chuyện này, nếu không có một sự kiện làm thay đổi cả cuộc đời tôi trong chớp mắt, và buộc tôi phải đến Italy tìm về quá khứ. Mọi chuyện bắt đầu kể từ khi bà bác Rose của tôi qua đời.

Umberto mất ba ngày trời mới tìm ra tôi để báo tin buồn. Xét về niềm đam mê nghệ thuật đang lui dần của mình, tôi kinh ngạc khi thấy ông tìm được tôi. Nhưng Umberto luôn có một khả năng phi thường là đọc được ý nghĩ và đoán trước được hành động của tôi; ngoài ra, ở Virginia không có nhiều trại hè Shakespeare.

Tôi không biết ông đã đứng tận cuối phòng xem diễn kịch trong bao lâu. Bởi vì như thường lệ, tôi luôn ở trong hậu trường, quá mê mải với lời thoại và trang phục của các cô cậu choai choai nên chẳng chú ý gì đến xung quanh, cho đến khi hạ màn. Sau buổi tổng duyệt chiều hôm đó, có người để lọ độc dược sai chỗ, và không có thứ tốt hơn, nên Romeo đành phải tự tử bằng cách ăn Tic Tac.

- Nhưng nó làm em bị ợ nóng! - Cậu bé phàn nàn với vẻ lo lắng, lời tố cáo của một đứa trẻ mười bốn tuổi.

- Không sao! - Tôi nói và cố cưỡng lại thôi thúc của người mẹ muốn chỉnh cái mũ nhưng trên đầu cậu. - Điều đó sẽ giúp em nhập vai.

Chỉ sau đó, khi các ngọn đèn bật sáng, bọn trẻ kéo tôi lên sân khấu rồi cảm ơn tới tấp, tôi mới chú ý tới một dáng người to lớn gần lối ra, đứng nhìn tôi qua tiếng vỗ tay tán thưởng. Nghiêm trang như pho tượng trong bộ comple và cà vạt đen, Umberto, nổi bật như một cây sậy lẻ loi văn minh trong đám lầy nguyên thủy. Ông lúc nào cũng thế. Trong chùng mực tôi nhớ, ông chưa bao giờ mặc sơ mi trần vì không coi đó là thường phục. Với Umberto, quần sooc kaki và sơ mi đánh gôn là quần áo của loại đàn ông mất nét, thậm chí đáng xấu hổ. Sau đó khi tràng pháo tay xúc động của các bậc cha mẹ giảm dần, tôi đang định rời sân khấu thì người tổ chức chương trình ngăn lại, nắm vai tôi và nồng nhiệt lắc mạnh; ông biết tôi quá rõ nên không dám ôm chặt.

- Cô làm việc với đám thiếu niên cừ lắm, Juliet! - Ông ấy nói một thôi một hồi. - Hè tới, tôi có thể nhờ cậy cô lần nữa được ko?

- Nhất định rồi, - tôi nói dối và bước đi. - Tôi sẽ ở quanh đây mà.

Lúc đến gần Umberto, tôi thấy chút ít niềm vui trong khóe mắt ông như mỗi khi gặp lại tôi sau một thời gian xa cách. Nhưng ông không cười, thậm chí không phảng phất bóng dáng của nụ cười và lúc này tôi hiểu vì sao ông tới tìm mình. Lặng lẽ bước vào vòng tay ông, tôi ước mình có khả năng lộn ngược thực tại như một chiếc đồng hồ cát và cuộc sống ko phải là thứ có hạn, mà là sự tuần hoàn vĩnh viễn qua một cái lỗ nhỏ.

- Đừng khóc, công chúa, - ông nói vào tóc tôi, - cô vốn ko thích khóc lóc mà. Tất cả chúng ta đều ko thể sống mãi. Bà ấy đã tám mươi hai tuổi.

- Cháu biết. Nhưng...- Tôi lùi lại và lau mắt. - Janice có đấy ko ạ?

Mắt Umberto nheo lại như mỗi khi nhắc tới cô em gái sinh đôi của tôi. Chỉ lúc đó, ở cự ly rất gần, tôi mới thấy trông ông thâm tím và chua xót, dường như mấy đêm gần đây ông phải uống rượu mới ngủ được. Nhưng có khi đấy là lẽ thường tình. Không có bà bác Rose, Umberto sẽ ra sao đây? Trong chùng mực tôi nhớ, hai người đã ràng buộc với nhau trong mối quan hệ cộng tác tất yếu của tiền bạc và cơ bắp - bà đóng

vai người đẹp kiều kỳ, còn ông là người quản gia nhẩn nại – và bất chấp sự khác biệt, rõ ràng là người nọ ko muốn sống thiếu người kia.

Chiếc Lincoln thận trọng đỗ vào một chỗ khuất trong sân, nên không ai nhìn thấy Umberto đặt chiếc ba lô cũ của tôi vào thùng xe trước khi mở cửa sau cho tôi bằng kiểu cách rất chừng mực.

- Cháu muốn ngồi ghế trước. Được không ạ?

Ông lắc đầu tỏ ý ko tán thành và mở cửa sau

- Tôi biết rồi mọi sự sắp bung ra.

Nhưng tôi chưa bao giờ thấy bà Rose câu nệ nghi thức. Dù Umberto là người làm thuê, bà vẫn luôn đối xử với ông như người nhà. Tuy nhiên, hành động thiện ý ấy ko bao giờ được đáp lại. Bất cứ khi nào bà Rose mời Umberto ngồi vào bàn ăn cùng chúng tôi, ông chỉ nhìn bà với vẻ tự chủ đến ngạc nhiên, dường như ông thấy lạ lùng bởi bà cứ mời, vì thế ông tìm mọi cách để từ chối. Ông thường ăn trong bếp và sẽ cứ thế, dù bà Rose có viện đến tên Đức Chúa Jesu – nói bằng giọng gần như bực tức – để thuyết phục ông cùng ngồi với chúng tôi, ngay cả trong dịp Lễ tạ ơn.

Bà Rose thường phàn nàn về sự kỳ quặc của Umberto như một kiểu của Âu châu và diễn thuyết một cách trôi chảy về sự chuyên chế, tự do và độc lập, rồi chìa cái đĩa vào chúng tôi và thở phì phì:

- Chính vì thế chúng ta sẽ ko đi châu Âu và các kỳ nghỉ. Nhất là đi Italy. Hết chuyện.

Về phần tôi, tôi khá tin rằng Umberto thích ăn một mình chỉ vì ông coi những thứ gần gũi với ông hơn hẳn các món chúng tôi đưa mời. Ông ngồi đó, thanh thần trong bếp, với vở opera của ông, rượu vang của ông và món pho mát Pacma ngon tuyệt của ông, trong lúc chúng tôi – bà Rose, tôi và Janice – cãi nhau về những chuyện vặt vãnh và run rẩy trong phòng ăn lộng gió và lạnh lẽo. Nếu được lựa chọn, tôi cũng sẽ ngày ngày sống trong bếp.

Đêm hôm ấy, lúc xe chúng tôi xuyên qua thung lung Shenedoah tối tăm, Umberto đã kể cho tôi nghe về những giờ phút cuối cùng của bà Rose. Bà qua đời rất bình yên, trong giấc ngủ, sau một tối nghe những bài ca của Fred Astaire mà bà ưa thích, đĩa hát tanh tách chạy hết bài này đến bài khác. Khi giai điệu cuối cùng của bài hát cuối cùng kết thúc, bà đứng dậy và mở cánh cửa kiểu Pháp trông ra vườn, có lẽ là muốn hít thở mùi kim ngân thêm lần nữa. Umberto kể, lúc bà đứng đó, mắt nhắm lại, tấm rèm đăng ten dài dập dờn quanh thân hình mảnh dẻ của bà không một tiếng động, dường như bà là một bóng ma.

- Ta làm việc ấy có đúng ko nhỉ? – bà hỏi khẽ

- Tất nhiên là bà đúng, - ông trả lời khéo léo.

Nửa đêm, xe chúng tôi lẩn bánh vào đường nhà bà Rose. Umberto báo trước với tôi rằng Janice đã từ Florida trở về chiều hôm ấy mang theo một máy tính và chai chamgagne. Tuy nhiên điều đó không giải thích được lý do vì sao chiếc ô tô thứ hai đỗ ngay trước lối vào.

- Cháu mong rằng, - tôi nói và lấy ba lô trong cốp xe trước khi Umberto kịp làm, - đấy không phải là nhân viên tang lễ.

Vừa nói xong, tôi đã nhăn mặt vì nhận ra sự khiếm nhã của mình. Cách nói năng đó trái với thói quen của tôi, và chỉ xảy ra mỗi khi tôi nói chuyện với em gái tôi.

Liếc nhìn cái xe bí ẩn, Umberto sửa lại áo khoác theo kiểu người ta chỉnh lại áo chống đạn trước khi lâm trận.

- Tôi e rằng có nhiều loại lo liệu đám ma.

Vừa bước qua cửa trước của ngôi nhà, tôi đã nhìn thấy thứ ông ám chỉ. Các bức chân dung cỡ lớn trong hành lang đã được tháo xuống và lúc này đang dựng áp lưng vào tường như các tội nhân trước tiểu đội hành quyết. Bình hoa Venetian hay để trên chiếc bàn tròn dưới ngọn chúc dài đã biến mất.

- Xin chào,- tôi hét to, cảm thấy cơn thịnh nộ đã lâu không thấy kể từ cuộc viếng thăm cuối cùng. – Có ai còn sống ko đây?

Tiếng tôi vang vang trong ngôi nhà vắng lặng, nhưng ngay khi tiếng ồn đó giảm xuống, tôi nghe thấy tiếng chân chạy trong hành lang trên gác. Janice vội vã xuất hiện với vẻ có tội nhưng vẫn cố tỏ ra khoan thai như thường lệ trên cầu thang rộng với bộ váy áo mùa hè mỏng manh, tôn những đường xong duyên dáng và sẽ còn đẹp hơn nhiều nếu nó chẳng mặc gì. Janice tạm dừng bước và hất mớ tóc đen dài ra sau với vẻ tự mãn chậm rãi rồi ném cho tôi một nụ cười khinh khỉnh trước khi bước xuống bậc.

- Lạ chưa kìa,- nó nhận xét, giọng lạnh lẽo đến ngọt ngào, - Thánh nữ Đồng trinh giáng trần.

Chỉ đến lúc đó, tôi mới nhận ra người đàn ông-một -tuần ngay đằng sau nó, một kẻ tóc tai bù xù, mắt đỏ ngầu như bất cứ ai sau một thời gian sống riêng với em gái tôi.

- Xin lỗi vì làm cô thất vọng,- tôi nói và buông cái ba lô đánh thạch lên sàn. – Tôi có thể giúp cô tước đoạt các thứ quý giá của ngôi nhà, hay cô thích làm một mình hơn?

Tiếng cười của Janice giống chòm chuông gió xinh xắn trên hành lang nhà hàng xóm chọc tôi tức đến phát khùng.

- Đây là Archie, - nó thông báo với tôi bằng giọng con buôn một cách rất tự nhiên, - anh ấy muốn trả chúng ta hai mươi ngàn đô la cho tất cả mớ đồ tạp nham này.

Tôi nhìn cả hai bằng ánh mắt đầy căm phẫn trong lúc họ tiến đến chỗ tôi

- Anh ấy thật hào phóng. Rõ ràng là anh ta mê những thứ rác rưởi.

Janice ném vào tôi một cái nhìn trừng trừng băng giá, nhưng rồi nó đã nhanh chóng kìm lại. Nó thừa biết rằng tôi không hề mấy may quan tâm đến ý kiến đánh giá của nó, và sự tức tối đó chỉ càng khiến tôi thêm thích thú.

Tôi chào đời trước nó bốn phút. Dù nó có nói gì, làm gì cũng chẳng sao, tôi vẫn già hơn nó bốn phút. Dẫu Janice luôn nghĩ nó là con thỏ rừng chạy với tốc độ siêu thanh còn tôi là con rùa chậm chạp lê từng bước, cả hai chúng tôi đều biết nó có thể vênh vào chạy nhiều vòng quanh tôi như nó muốn, nhưng nó sẽ không bao giờ thực sự bắt kịp và xóa bỏ được sự cách biệt tí ti giữa chúng tôi.

- Ồ, - Archie nói, nhìn ra cánh cửa đã mở, - tôi sắp đi đây. Rất vui được gặp cô, Julie, mà cô là Julie phải không? Jaice đã kể cho rồi nghe mọi chuyện về cô. – Gã cười lo lắng. – Cố giữ cho sự việc yên ổn nhá! Như người ta nói, hòa giải không yêu thương ấy mà.

Janice vẫy tay duyên dáng lúc Archie bước đi rồi sập cánh cửa lại sau lưng gã. Nhưng ngay khi gã vừa ra khỏi tầm nghe, bộ mặt thiên thần của nó liền biến thành ác quỷ, như một bức ảnh Halloween ba chiều.

- Đừng có trơ tráo nhìn tôi như thế, - Nó nhạo báng. – Tôi đang cố kiếm ít tiền cho chúng ta. Có vẻ như hiện giờ chị cũng ko kiếm được mấy, phải ko?

- Nhưng tao ko có kiểu...tiêu pha như mày. – Tôi hất đầu về phía những thứ mới nhất vừa được nâng cấp, hiển hiện rõ ràng dưới lớp váy áo bó sát của nó. – Kể cho tao biết đi Janice, họ làm thế nào mà có đủ các thứ ở chỗ kia vậy? Qua rón chắc?

- Kể cho tôi đi Julie, - Janice nhại. – Cảm thấy ra sao khi chẳng có thứ gì ở chỗ đó nhỉ? Chưa từng có!

- Xin các cô thứ lỗi, - Umberto nói và lễ độ bước vào giữa chúng tôi như ông đã làm nhiều lần trước đây, - nhưng tôi có thể gợi ý rằng chúng ta nên chuyển cuộc tranh luận này sang phòng đọc sách được không?

Khi chúng tôi bắt kịp Janice, nó đã cuộn tròn trong chiếc ghế bành mà bà Rose ưa thích, một chai gin và tonic đặt trên tấm nệm có hình một cuộc săn cáo mà tôi đã thêu kiểu chữ thập trong năm cuối ở trường trung học, trong khi em gái tôi lượn lờ tìm con mồi đích thực.

- Cái gì?- Nó nhìn chúng tôi tỏ rõ vẻ căm ghét. – Các người ko nghĩ bà ấy để lại cho tôi nửa chỗ rượu ấy sao?

Đó là chỗ vang nho mà Janice đã tranh giành bằng được với người đã khuất, và tôi quay lưng bước thẳng đến cánh cửa kiểu Pháp.

Ngoài hành lang, những cái bình sành yêu quý của bà bác Rose đứng như một hàng người đi đưa ma, đầu các bông hoa gục xuống nom thật khó có thể an ủi. Một cảnh tượng khác thường. Umberto luôn chăm sóc khu vườn dâu vào đây, nhưng có lẽ ông không còn thích thú gì công việc này khi chủ nhân cũng là người ưa thường ngoạn của ông không còn nữa.

- Tôi lấy làm lạ, - Janice vừa nói vừa xoay tròn cốc rượu, - vì ông vẫn còn ở đây, Birdie. Nếu tôi là ông, lúc này tôi đã ở Vegas rồi. Với những đồ bằng bạc.

Umberto không đáp. Ông đã không nói chuyện trực tiếp với Janice từ nhiều năm nay. Thay vào đó, ông nhìn tôi.

- Ngày mai sẽ tổ chức lễ tang.

- Tôi ko thể tin được, - Janice nói, một chân vắt vẻo trên tay ghế. - Ông đã trù tính mọi việc mà không thêm hỏi chúng tôi.

- Đó là điều bà ấy muốn.

- Chúng tôi có được nghe thêm gì nữa không đây? - Janice vùng khỏi ghế và vuốt phẳng tà váy. Chắc chúng tôi sắp được chia phần mọi thứ chứ? Bà ấy chẳng thích thú quái gì với những quỹ tài trợ kỳ quặc này nọ, đúng không nào?

- Mày nghĩ thế sao? - Tôi càu nhàu, và trong giây lát, Janice như đã kiềm chế lại. Rồi nó nhún vai như thường làm, và lại với lấy chai rượu gin. Tôi không buồn nhìn lúc nó giả vờ vụng về, nhếch đôi lông mày tia tốt hoàn hảo lên tỏ vẻ ngạc nhiên để chúng tôi biết rằng chắc chắn nó không có ý định rút quá nhiều. Mặt trời đang từ từ tan chảy ở đường chân trời, còn Janice chẳng mấy chốc sẽ chìm vào lòng ghế, để những câu hỏi lớn của cuộc đời cho người khác trả lời, miễn là họ vẫn đem rượu tới.

Trong trí nhớ của tôi, Janice vốn vẫn như thế, tham lam vô độ. Hồi chúng tôi còn bé, bà Rose thường cười to vui vẻ và nói: “cái con bé này có thể ăn hết cả hộp bánh gừng”, như thể tính háu ăn của Janice là điều đáng tự hào như vậy. Nhưng hồi đó, bà Rose là trùm và chẳng có gì phải sợ, không như tôi. Từ khi tôi nhớ được mọi chuyện xảy ra xung quanh, dù tôi giấu kẻo kín đến đâu, Janice cũng vẫn đánh hơi được, và vào các buổi sáng Phục sinh, gia đình chúng tôi đều trong bầu không khí bức mình, hung bạo và chẳng ra sao. Bầu không khí ấy lên đến cực điểm khi Umberto trừng phạt Janice vì tội ăn cắp trứng Phục sinh của tôi, còn Janice, răng dính đầy sô cô la và rít lên dưới gầm giường rằng ông không phải là bố nó và không có quyền bắt nó phải làm gì. Thật tồi tệ vì nó chẳng thèm xem lại bản thân mình. Về ngoài cổng cối khiến nó không bị lộ bí mật; da nó mềm mịn như lớp kem mượt trên chiếc bánh cưới, nét mặt thanh tú như cái bánh hạnh nhân xinh xắn, như hoa, quả trong tay người thợ làm bánh bạc thầy. Không rượu gin, cà phê, ngưỡng ngừng hoặc sự ân hận nào có thể bề bề ngoài dịu ngọt của nó, dường như trong con người nó tồn tại nét thanh xuân vĩnh viễn, dường như mỗi buổi sáng, nó càng tươi tắn, trẻ lại nhờ nguồn sống bất diệt, không già đi lấy một ngày, không nặng hơn một gam, và vẫn thèm khát cuộc sống trần tục.

Không may, chúng tôi không phải là chị em song sinh giống hệt nhau. Một lần trong sân trường, tôi nghe lầm có người gọi tôi là “Chúa Hải đồng đi cà kheo”, và tuy Umberto cười to, bảo rằng đó là lời khen, song hình như ko phải thế. Ngay cả khi tôi đã qua cái tuổi vụng về nhất, tôi biết khi đứng cạnh Janice, trông tôi vẫn gầy gò, cao lêu nghêu và xanh xao; dù chúng tôi đi đâu hoặc làm gì, nó vẫn quyến rũ và tràn đầy sức sống, còn tôi thì mờ nhạt và rụt rè. Mỗi khi chúng tôi cùng bước vào một gian phòng nào đó, ngay lập tức mọi sự chú ý đều đổ dồn vào em gái tôi dù tôi đứng ngay cạnh nó, tôi vẫn chỉ là một người nữa. Song thời gian trôi qua, tôi đã trưởng thành hơn, tôi không bao giờ phải lo nói hết câu, vì chắc chắn Janice sẽ nói hộ tôi. Trong một vài dịp hiếm hoi, khi có người hỏi về những hy vọng và ước mơ của tôi - thường là lúc uống trà với một trong những người hàng xóm của bà Rose, - Janice sẽ kéo tôi đến bên chiếc dương cầm, nó sẽ ngồi dạo đàn còn tôi chỉ ngồi cạnh giữ các trang nhạc cho nó. Ngay cả bây giờ, đã hai mươi lăm tuổi, tôi vẫn lúng túng và khó khăn khi chuyện trò với người lạ, mong được ngắt lời trước khi tôi nói hớ điều gì.

Chúng tôi chôn cất bà Rose trong màn mưa tầm tã. Lúc đứng bên mộ bà, những giọt mưa nặng hạt rơi từ tóc xuống, hòa lẫn với nước mắt giàn giụa trên má tôi; những chiếc khăn giấy tôi mang theo từ nhà đã biến thành hồ đặc sệt trong túi áo.

Dù đã khóc suốt đêm, tôi vẫn không sẵn sàng cho giờ phút đau lòng cuối cùng, lúc cỗ quan tài đựng đưa, hạ

dẫn vào lòng đất. Chiếc quan tài quá lớn so với một người tầm vóc mảnh khảnh như bà Rose...Lúc này tôi chợt ân hận vì đã không đòi nhìn thi hài lần cuối, dấu điều đó chẳng làm cho bà sống lại. Hay là có nhĩ? Biết đâu bà đang quan sát chúng tôi từ một nơi nào đó xa vời vợi, mong chúng tôi biết bà đã đến nơi an toàn. Một ý nghĩ an ủi, một sự xao lãng tự nhiên khỏi thực tế, và tôi ước gì có thể tin được điều đó.

Người duy nhất trông không giống một con chuột ướt sũng cho đến cuối tang lễ là Janice, nó đi đôi ủng nhựa, gót cao 12cm và đội chiếc mũ đen có đủ thứ trang trí chẳng phải đồ tang. Ngược lại, tôi vận bộ mà Umberto đã gán cho là quần áo của bà xơ; nếu ủng và đường viền cổ áo của Janice nói lên rằng hãy đến đây, thì ngược lại, đôi giày thiết kế vụng về và bộ đồ kín đáo của tôi chắc chắn muốn nói rằng hãy xéo đi

Một nhóm người xuất hiện bên mộ, nhưng chỉ có ông Gallagher, luật sư của gia đình tôi là nán lại nói chuyện. Cả Janice lẫn tôi đều chưa gặp ông bao giờ, nhưng bà Rose hay nhắc tới ông một cách trìu mến đến nỗi chắc ông là người duy nhất thất vọng.

- Theo tôi biết, cô là người theo chủ nghĩa hòa bình? - Ông nói với tôi lúc chúng tôi cùng đi khỏi nghĩa trang.

- Julie thích đánh nhau lắm, - Janice nhận xét, nó vui vẻ đi xen vào giữa, chẳng để ý đến vành mũ của mình đang như cái phễu rót nước vào cả hai chúng tôi, - và ném đồ đạc vào người ta. Ông chưa nghe kể chị ấy đã làm gì với nàng tiên cá à?

- Đủ rồi đấy, - tôi nói, cố tìm một chỗ khô ráo trên tay áo để lau mắt lần cuối.

-Ồ, đừng khiêm tốn thế! Chị đã từng lên trang bìa đấy!

- Tôi nghe nói công việc của cô tiến triển rất tốt đẹp? - Ông Gallagher nhìn Janice, cố nở nụ cười. - Làm mọi người vui chắc phải là một thử thách?

- Vui ư? Chà!- Janice bước tránh, suýt dẫm vào một vũng nước. - Niềm vui là mối đe dọa tồi tệ nhất cho công việc của tôi. Giấc mơ là thứ ai cũng có. Cả thất vọng nữa. Nhưng những ước mơ chẳng bao giờ thành hiện thực. Những người đàn ông như thế không tồn tại. Ông sẽ chẳng bao giờ có được người đàn bà đích thực của mình. Vì đây là nơi chỉ để tiêu tiền, hẹn hò hết cuộc này đến cuộc khác....

Janice vẫn nói, nhưng tôi không còn thiết lắng nghe nữa. Một trong những điều trở trêu lớn nhất trên đời là em gái tôi hành nghề mai mối, vì chắc chắn nó là người ít lãng mạn nhất mà tôi từng biết. Mặc dù nó thích tán tỉnh tất cả đàn ông, song nó coi đàn ông còn tầm thường hơn cả các công cụ chạy điện, lúc cần thì cắm vào và lúc xong thì nhỏ ra ngay tắp lự. Cũng lạ là từ khi chúng tôi còn bé, Janice đã thích thu xếp mọi thứ thành đôi, hai con gấu bông, hai cái đệm, hai cái lược...thậm chí trong những ngày hai đứa đánh nhau, nó vẫn đặt hai con búp bê cạnh nhau trên giá qua đệm, thỉnh thoảng còn xếp cánh tay của chúng ôm lấy nhau. Về mặt đó, có lẽ không có gì là lạ khi nó chọn nghề mai mối và sắp xếp con người ta thành đôi như một Noah chính cống. Chỉ có điều, không như một tộc trưởng già lão, từ lâu nó đã quên vì sao nó làm việc đó. Khó mà nói gì khi sự vật đã thay đổi, Hồi còn học trung học, có lúc nó đã thực hiện sứ mệnh làm tôi thật sự vỡ mộng về tình yêu. Điềm qua các bạn trai như xem một loạt quần bò giảm giá, Janice có cái thú đặc biệt khiến tôi e ngại là miêu tả mọi người, mọi vật bằng cái kiểu nói lóng sống sượng khiến tôi ngạc nhiên không hiểu vì sao đàn bà lại phải kết hợp với đàn ông.

- Thế, - nó vừa nói vừa cuộn những cái lô màu hồng vào tóc tôi trong một buổi tối, trước buổi vũ hội, - đây là cơ hội cuối cùng của chị đấy.

Tôi nhìn Janice trong gương, hoang mang vì tối hậu thư của nó nhưng không thể trả lời vì lớp mặt nạ màu xanh bạc hà đã khô cứng trên mặt.

- Chị biết không,- nó nhăn mặt sứt ruột, - cơ hội cuối cùng để chị tạm biệt đời thiếu nữ đấy. Đây là phần chủ yếu của buổi vũ hội. Chị có biết tại sao các anh chàng lại diện ngất không? Vì họ thích khiêu vũ ư? Nhảm nhĩ! - Nó liếc nhìn tôi trong gương, kiểm tra công việc của nó. -Nếu chị không làm thế trong buổi vũ hội, thì chị sẽ thấy bọn chúng nói gì. Chị là người đoan trang, Nhưng chẳng có anh chàng nào thích phụ nữ như thế đâu.

Sáng hôm sau, tôi than phiền bị đau dạ dày, và buổi vũ hội càng đến gần, tôi càng đau dữ dội hơn. Rốt cuộc, bà Rose phải gọi điện cho hàng xóm và báo với họ rằng tốt hơn hết, con trai họ nên tự tìm một bạn

nhảy khác. Trong lúc đó, Janice đã được một vận động viên tên là Troy đón, nó biến mất giữa đám khói bụi mù mịt của lớp xe. Sau khi nghe tôi rên rỉ suốt buổi chiều, bà Rose một mực ắt tôi phải đến phòng cấp cứu, sợ bị viêm ruột thừa, nhưng Umberto đã làm bà đỡ lo và nói rằng tôi không bị sốt, nên chắc là không có gì nghiêm trọng.

Tối hôm đó, lúc ông đứng cạnh giường, nhìn tôi thò đầu ra khỏi chăn, tôi có thể thấy ông biết đích xác việc gì đang xảy ra, và lạ thay, ông hài lòng với mưu đồ của tôi. Cả hai chúng tôi đều hiểu rằng, con trai nhà hàng xóm chẳng có gì không tốt, chẳng qua không phù hợp với những tiêu chuẩn về đàn ông mà tôi ngưỡng tượng sẽ là người yêu tôi mà thôi. Nếu tôi không thể làm điều mình muốn, thà bỏ lỡ buổi vũ hội còn hơn.

- Dick này, - Janice nói và an ủi ông Gallagher bằng nụ cười ngọt ngào, - tại sao chúng ta không cắt bớt những thủ tục rườm rà đi? Bao nhiêu nào?

Tôi chẳng buồn xen vào. Rốt cuộc, sau khi Janice kiếm được tiền, nó sẽ ngừng ngay cuộc săn tìm liên miên những người có vị trí ngon lành, và tôi sẽ không bao giờ phải để mắt đến nó nữa.

- Tôi e rằng toàn bộ tài sản gần như là cơ ngơi này, - ông Gallagher nói và ngưỡng nghịu đứng lại trong bãi đỗ xe, ngay cạnh Umberto và chiếc Lincoln.

- Đây, - Janice nói, - tất cả chúng tôi đều biết đây là cuộc chia đều cho đến đồng xu cuối cùng, vậy xin hãy miễn cái chuyện tào lao này đi. Bà ấy muốn chúng tôi vạch một đường trắng tinh ở giữa ngôi nhà ư? Để cho công bằng, có thể chúng tôi sẽ làm như thế. Hay là...- nó nhún vai như thể với nó, chẳng nào cũng thế, đơn giản nhất là chúng tôi bán quách nó đi rồi chia tiền. Bao nhiêu nhỉ?

- Thực tế là đến lúc cuối cùng, - ông Gallagher nhìn tôi với vẻ ân hận, - bà Jacobs đã thay đổi ý kiến và quyết định để lại toàn bộ tài sản cho cô Janice

- Gì kia? - Tôi nhìn một lượt từ Janice sang ông Gallagher rồi đến Umberto, nhưng không tìm thấy sự ủng hộ nào.

- Khiếp! - Janice cười toe toét, mặt sáng bừng. - Bà già hài hước thật!

- Tất nhiên là, - Ông Gallagher nói tiếp, giọng nghiêm trang hơn, - có một khoản dành riêng cho ông...ông Umberto và có nhắc tới những bức ảnh đóng khung nào đó mà bà bác các cô muốn cô Julie nhận.

- Ô này, - Janice nói, dang rộng cánh tay, - tôi đang cảm nhận sự hào phóng đây.

- Gượng đã, - tôi lùi lại một bước, cố xử lý thông tin, - Chuyện này hoàn toàn không thể chấp nhận được.

Trong chừng mực tôi nhớ được, bà Rose là người đã trải qua mọi nỗi thăng trầm, nhưng vẫn đối xử với chúng tôi rất công bằng. Trời đất ơi, tôi đã từng bắt gặp bà đếm số quả hồ đào trong bữa điểm tâm của chúng tôi, để biết chắc không đứa nào được hơn đứa nào. Bà thường nói đến ngôi nhà như một thứ chúng tôi sẽ cùng sở hữu ở một thời điểm nào đó trong tương lai.

- Các cháu là con gái, - bà hay bảo, - thực ra cần học cách sống hòa thuận với nhau, bà không sống mãi được. Khi bà mất rồi, các cháu sẽ chung hưởng ngôi nhà này.

- Tôi hiểu nỗi thất vọng của cô, - ông Gallagher nói.

Thất vọng ư? - Tôi cảm thấy muốn túm lấy cổ áo ông ta, nhưng thay vào đó, tôi thọc tay vào túi, sâu hết mức có thể.

- Đừng nghĩ là tôi chịu để yên chuyện này. Tôi muốn nhìn thấy bản di chúc. - Nhìn chằm chằm thẳng vào mắt ông ta, tôi thấy ông lộ rõ vẻ lúng túng. - Có chuyện gì đó đang diễn ra sau lưng tôi...

- Chị luôn là người thua đau, - Janice xen vào, nhăm nháp cơn thịnh nộ của tôi bằng nụ cười nham hiểm, - và đây là việc đang diễn ra.

- Đây, - ông Gallagher mở cặp lách cách bằng đôi tay run run và đưa cho tôi một tập hồ sơ. - Đây là bản sao di chúc. Tôi e rằng không có nhiều chỗ để bàn cãi.

Umberto tìm thấy tôi trong vườn, khom mình trong vòm mát dưới giàn cây mà ông làm cho chúng tôi khi bà Rose phải nằm bẹp vì viêm phổi. Ngồi xuống cạnh tôi trên chiếc ghế dài chưa khô, ông không bình luận

gì về hành động biến mất như trẻ con của tôi mà chỉ đưa cho tôi chiếc khăn mùi soa đã được là phẳng phiu và quan sát tôi hỉ mũi.

- Đây không phải vì chuyện tiền nong, - tôi nói có ý tự bào chữa cho hành động của mình. - Bác có thấy nụ cười tự mãn của nó không? Bác có nghe nó nói gì không? Nó chẳng quan tâm gì đến bà Rose. Nó chẳng bao giờ quan tâm đến bà ấy. Chuyện này thật không công bằng!

- Ai bảo cô là cuộc đời công bằng? - Umberto nhìn tôi lông mày nhíu lên. - Không phải tôi đâu nhé.

- Cháu biết! Cháu chỉ thắc mắc vậy thôi, nhưng đây là lỗi của cháu. Cháu luôn nghĩ bà ấy rất nghiêm khắc trong việc đối xử công bằng với bọn cháu. Cháu đã vay tiền...- Rồi ôm mặt để tránh cái nhìn chăm chăm của ông. - Bác đừng nói gì về chuyện này!

- Cô đã trả xong chưa?

Tôi lắc đầu

- Bác thử nghĩ xem, làm thế nào cháu trả hết được chứ?

- Không sao. - Ông mở túi áo khoác và rút ra một cái phong bì khổ, mỏng bằng giấy tơ chuối. - Vì bà ấy muốn cô có thứ này. Đây là một bí mật lớn. Gallagher ko biết. Janice cũng ko biết. Nó chỉ dành cho mình cô thôi.

Ngay lập tức, tôi đâm nghi. Cho tôi một thứ sau lưng Janice là hành động không giống bà Rose tí nào, cũng giống như việc bà gạt tôi ra khỏi bản di chúc. Rõ ràng là tôi không hiểu bác gái của mẹ tôi như tôi hằng nghĩ, cũng như cho đến lúc này, tôi vẫn ko hiểu hết được bản thân mình. Tưởng chừng tôi có thể ngồi đây - hôm nay và mọi ngày - rồi khóc lóc vì tiền. Khi nhận nuôi chúng tôi, bà đã xấp xỉ lục tuần, và với chị em tôi, bà Rose như một người mẹ, lẽ ra tôi nên xấu hổ vì muốn nhận được nhiều hơn từ bà.

Cuối cùng, tôi mở phong bì, té ra bên trong đựng ba thứ: một bức thư, một tấm hộ chiếu và một chiếc chìa khóa.

- Đây là hộ chiếu của cháu! - tôi kêu lên, - Sao bà ấy...? Tôi nhìn vào trang dán ảnh lần nữa. Đúng là ảnh tôi, ngày sinh của tôi, nhưng tên thì ko phải tên tôi. - Giulietta ư? Giulietta Tolomei?

- Đây là tên thật của cô. Bà Rose đã đổi tên cho cô khi mang cô từ Italy về đây. Bà cũng đổi cả tên cho Janice

Tôi sững sờ:

- Nhưng tại sao?...Bác biết từ bao giờ?

Ông nhìn xuống:

- Sao cô ko đọc thư?

Tôi mở hai tờ giấy ra:

- Bác viết à?

- Bà ấy đọc cho tôi viết, - Umberto mỉm cười buồn bã. - Bà ấy muốn biết chắc là cô sẽ đọc

Thư viết

Julie yêu quý nhất của bà,

Bà nhờ Umberto đưa cho cháu lá thư này sau khi bà qua đời, vì bà tin rằng bà sắp chết. Dù sao, bà biết cháu vẫn giận bà vì không chịu đưa các cháu về Italy, nhưng hãy tin rằng bà làm thế chỉ muốn tốt cho các cháu. Làm sao bà có thể tha thứ cho mình nếu có chuyện không hay xảy ra với các cháu? Nhưng bây giờ cháu đã lớn khôn hơn. Có một thứ mẹ cháu để lại cho cháu ở đây, Siena. Cho một mình cháu. Bà không biết vì sao, nhưng Diane chỉ dành riêng cho cháu, cầu Chúa phù hộ cho linh hồn mẹ cháu. Mẹ cháu đã tìm ra thứ gì đó, và cho là nó vẫn còn ở đó. Nghe chừng nó giá trị hơn mọi thứ ta sở hữu rất nhiều. Chính vì thế ta quyết định làm việc này, cho Janice toàn bộ ngôi nhà. Bà hy vọng chúng ta có thể ngăn ngừa được mọi chuyện và quên hẳn Italy, nhưng giờ đây bà bắt đầu nghĩ mình sẽ sai lầm nếu không bao giờ kể với

cháu. Đây là việc cháu phải làm. Hãy cầm lấy chiếc chìa khóa và đến nhà băng trong lâu đài Tolomey ở Siena. Bà nghĩ đây là chìa khóa kết an toàn. Mẹ cháu để chiếc chìa khóa này trong ví khi mất. Mẹ cháu có một cổ vấn tài chính ở đó, tên ông ta là Francesco Maconi. Hay tìm gặp và nói với ông ấy rằng cháu là con gái của Diane Tolomey. À, còn một việc nữa. Bà đã đổi tên cháu. Tên thật của cháu là Giulietta Tolomei. Nhưng đây là nước Mỹ. Ta cho rằng cái tên Julie Jacobs hợp lý hơn, không người nào có thể đánh vần khác đi được. Cõi trần ai này rồi sẽ đi đến đâu? Không, bà đã có một cuộc sống tốt đẹp. Nhờ có cháu đây. Chao ôi, còn một việc nữa: Umberto sẽ đưa cho cháu tấm hộ chiếu với tên thật của cháu. Bà không biết cháu sẽ xoay sở ra sao với những thứ này, nhưng đừng lo, chúng ta sẽ để việc đó cho Umberto.

Bà sẽ không nói lời tạm biệt. Chúng ta sẽ gặp lại nhau trên Thiên đường, bởi Chúa muốn thế. Nhưng bà muốn biết chắc cháu sẽ lấy được thứ vốn thuộc về cháu. Ở đó, cháu hãy cẩn trọng. Hay lưu ý đến sự việc đã xảy ra với mẹ cháu. Italy có thể là nơi rất kỳ lạ. Lẽ đương nhiên là cụ cố của cháu đã sinh ra ở đây, nhưng bà dặn cháu không được làm ảnh hưởng đến thanh danh của cụ vì chuyện tiền nong trần tục. Nhớ đừng nói với ai điều bà kể cho cháu. Và hãy cố mỉm cười nhiều hơn nhé. Cháu có nụ cười rất đẹp, khi cháu biết sử dụng đúng lúc.

Vô cùng yêu thương và cầu Chúa phù hộ cháu

Bà bác

Bức thư làm tôi mất một lúc mới tỉnh trí lại được, dường như tôi có thể nghe thấy bà Rose đang đọc cho Umberto viết. Đọc xong tôi vẫn cầm chiếc khăn mùi soa của Umberto, ông không muốn lấy lại. Thay vào đó, ông bảo tôi cứ mag nó về Italy để nhớ tới ông khi tôi tìm thấy kho báu khổng lồ của mình.

- Kìa bác! – Tôi hỉ mũi lần cuối. – Cả hai chúng ta đều biết chẳng có kho báu nào ở đây mà!

Ông nhặt chiếc chìa khóa lên:

- Cô không muốn biết à? Bà bác của cô tin rằng mẹ cô đã tìm thấy một thứ vô cùng giá trị

- Thế sao bà ấy không kể cho cháu sớm hơn? Tại sao phải đợi đến lúc....-Tôi giơ tay lên. – Chuyện này thật vô lý

Umberto liếc nhìn tôi:

-Bà ấy muốn thế. Nhưng cô có bao giờ ở gần đây đâu.

Tôi lau mặt, muốn tránh cái nhìn đăm đăm có ý buộc tội của ông.

-Cứ cho là bà đúng, nhưng biết là cháu không thể trở về Italy. Người ta sẽ nhốt ngay cháu lại. Bác biết đây, họ đã bảo cháu rằng...

Thực ra, họ - cảnh sát Italy - đã nói với tôi những thứ quan trọng hơn điều tôi nói với Umberto nhiều. Nhưng ông ấy biết lý do chính của nó. Ông biết rằng trước đây, tôi từng bị bắt giữ ở Rome trong một cuộc biểu tình phản đối chiến tranh, và trải qua một đêm chẳng lấy gì làm tự hào trong nhà tù địa phương trước khi bị tổng khứ khỏi quốc gia này vào lúc tảng sáng, với thông báo không bao giờ được phép quay lại. Ông cũng biết đấy không phải lỗi của tôi. Hồi đó tôi mười tám tuổi và muốn đến Italy, để nhìn thấy nơi tôi chào đời.

Trước cổng trường đại học của tôi có nhiều bảng tin dán những mục quảng cáo hoa mỹ về những khóa học tiếng đất tiền ở Florence. Bất chợt, tôi nhìn thấy một tấm áp phích nhỏ lên án cuộc chiến ở Iraq và các nước khác, chiếm một phần bảng thông báo. Tôi rất hào hứng khi phát hiện ra một trong các đất nước đó là Italy. Phía cuối là danh sách các ngày tháng và điểm đến, tất cả những ai quan tâm đến chính nghĩa đều được chào đón tham gia. Một tuần lễ ở Rome - gồm du lịch - tôi chỉ tốn không quá bốn trăm đô la, đúng với số tiền tôi có trong tài khoản nhà băng. Tôi không biết tiền vé thấp là do chúng tôi không được đảm bảo để ở lại hết tuần, vé máy bay chuyển khứ hồi và tiền trọ đêm cuối, - nếu mọi sự theo đúng kế hoạch - sẽ do nhà cầm quyền Italy, tức những người đóng thuế của Italy lựa chọn.

Thế là, dù hiểu rất ít về mục đích của chuyến đi, tôi vẫn lượn lại tấm áp phích vài lần trước khi quyết định ghi tên vào danh sách. Tuy nhiên, đêm hôm ấy, trần trọc trên giường, tôi biết mình đã làm một việc sai lầm

và phải hủy bỏ chuyến đi càng sớm càng tốt. Nhưng sáng hôm sau, khi tôi kể với Janice, nó chỉ tròn mắt nhìn tôi và nói:

- Julie là kẻ nói dối, kẻ chẳng có nhiều thứ trong một cuộc đời, ngoài việc gần như sẽ đến Italy một lần.

Nghe thế, hiển nhiên là tôi phải đi thôi.

Khi những hòn đá đầu tiên bay vào tòa nhà Quốc hội Italy – do hai cậu du khách Sam và Greg ném, - tôi thấy chẳng có gì thích thú nên chỉ muốn trở lại phòng ngủ tập thể và trùm gối lên đầu mà ngủ. Nhưng tôi đã bị kẹt trong đám đông hết như mọi người, và một khi cảnh sát Rome đã ném đủ đá và bom tự chế, thì tất cả chúng tôi bị phun hơi cay

Lần đầu tiên trong đời, tôi nghĩ mình có thể chết ngay lúc này. Ngã xuống đường và nhìn thấy mọi thứ - những cẳng chân, cánh tay và bãi nôn, - hoang mang vì đau đớn và hoài nghi, tôi quên bằng mình là ai và không biết đời mình sắp đi đến đâu. Có lẽ giống như những kẻ tử vì đạo thời xa xưa, tôi sẽ đi tìm một nơi khác, một nơi nào đó không có sự sống cũng không có cái chết. Nhưng lúc nỗi đau trở lại, cả sự hoảng sợ nữa, và sau một lát tất cả cảm giác đều ngừng lại như một trải nghiệm tôn giáo.

Nhiều tháng sau, tôi vẫn tự hỏi liệu tôi đã hoàn toàn bình phục sau các sự kiện ở Rome chưa. Mỗi khi buộc phải nghĩ đến điều đó, tôi lại thấy ân hận vì tôi đã quên mất điều cốt yếu tôi là ai, nó đã tràn ra trên lớp nhựa đường Italy và không bao giờ trở lại nữa.

-Lạ thật, - Umberto mở hộ chiếu và xem xét kỹ lưỡng ảnh tôi, - Họ bảo Julie Jacobs không được trở lại Italy. Nhưng còn Giulietta Tolomei thì sao?

Tôi chưng lại vì ngạc nhiên. Đây là Umberto, người vẫn mắng tôi ăn mặc hoa hoét như một đứa trẻ lại đang giục tôi phá luật.

-Ý bác là...?

-Cô có nghĩ vì sao tôi làm việc này không? Đây là nguyện vọng cuối cùng của bà bác cô, bà muốn cô đến Italy. Đừng làm tôi đau lòng, công chúa ạ,

Nhìn thấy vẻ chân thành trong mắt ông, một lần nữa tôi cố kìm nước mắt.

Bác nói gì kia? – Tôi nói, giọng cộc cằn, - Sao bác không đi với cháu? Chúng ta có thể cùng tìm ra kho báu. Nếu không tìm được thì cứ mặc xác nó! Chúng ta sẽ trở thành cướp biển. Chúng ta sẽ lũng lục biển khơi...

Umberto đưa tay và chạm rất nhẹ vào má tôi, như thể ông biết rằng, một khi đã đi rồi, tôi sẽ không bao giờ trở lại. Nếu có gặp lại nhau lần nữa, sẽ không giống như thế này, cùng ngồi trong chỗ trú nấp của trẻ con, quay lưng với thế giới bên ngoài.

-Có một số việc, - ông nhẹ nhàng nói, - mà công chúa phải làm một mình. Cô có nhớ chuyện tôi đã kể không...rồi sẽ có ngày cô tìm ra vương quốc của cô.

- Đây chỉ là chuyện kể. Cuộc đời không giống thế đâu.

- Mọi thứ chúng ta nói là lịch sử. Nhưng những điều chúng ta không nói mới thành chuyện.

Tôi vòng cánh tay ông, vẫn chưa sẵn sàng ra đi.

-Còn bác thì sao? Bác không ở lại đây nữa ư?

Umberto ngược nhìn các đồ mộc sùng nước

-Tôi nghĩ Janice nói đúng. Đây là lúc ông già Birdie nghỉ việc. Tôi nên ăn trộm đồ bạc và đến Vegas. Tôi cho rằng điều đó sẽ kéo dài vận may của tôi được một tuần lễ. Khi nào tìm ra kho báu, cô nhớ gọi điện cho tôi nhé.

Tôi tựa đầu vào vai ông:

-Bác sẽ là người đầu tiên được biết.

Rút vũ khí của mi ra đi-

Hai thằng nhà Montague đến kia kìa

— ———oOo—— ———

Tôi nhớ bà bác Rose đã làm mọi việc để ra sức ngăn cản Janice và tôi đến Italy

-Bà bảo các cháu bao nhiêu lần rồi, - bà thường nói, - đây không phải là nơi dành cho các cô gái ngoan ngoãn.

Sau này, nhận thấy phải thay đổi chiến lược, mỗi khi có người khơi lại chuyện đó, bà đều lắc đầu và ôm chặt lấy ngực, dường như cứ nghĩ đến Italy là bà mấp mé đến cửa Thần Chết.

-Hãy tin lời bà, - bà thở khò khè, - Italy chỉ là nỗi thất vọng lớn, và đàn ông Italy là những con lợn!

Tôi không bằng lòng với định kiến kôngo sao giải thích nỗi của bà vì chống lại đất nước tôi đã ra đời, nhưng sau trải nghiệm ở Rome, tôi ít nhiều đồng ý với bà: Italy quả là nỗi thất vọng, và dân Italy – ít nhất là loại mặc quân phục – khiến những con lợn trông còn tử tế hơn.

Bất cứ khi nào chúng tôi hỏi về cha mẹ cũng vậy, bà Rose đều cắt lời chúng tôi bằng cách kể lể theo kiểu:

-Bà bảo các cháu bao nhiêu lần rồi, - bà cần nhằn, bực bội vì bị xen ngang giữa lúc đọc báo, bà đeo găng bằng vải bông rất khít để giữ cho bà tay không dây mực in,- cha mẹ các cháu mất trong một vụ tai nạn ô tô ở Tuscany khi các cháu mới lên ba.

May mắn cho Janice và tôi, - hoặc câu chuyện cứ thế tiếp tục, - bà bác Rose và ông bác Jim tội nghiệp – cầu Chúa phù hộ cho linh hồn ông bác quá cố - đã kịp nhận nuôi chúng tôi ngay sau tấn thảm kịch, đó là vận may của chúng tôi vì họ chưa bao giờ có con. Chị em tôi phải biết ơn vì đã không bị tống vào một trại mồ côi nào đó, phải ăn mì sợi hàng ngày. Nhìn chúng tôi xem! Chúng tôi đang sống trong một cơ ngơi ở Virginia, ít nhất chúng tôi cũng nên đền đáp bằng cách ngừng hỏi những câu làm bà Rose không biết trả lời ra sao. Bà cần ai đó mang thêm cốc whisky pha bạc hà nữa, các khớp xương của bà đang nhức nhối dữ dội vì bị chúng tôi quấy rầy triền miên.

Ngồi trong chuyến bay đến châu Âu, nhìn ra màn đêm Đại Tây Dương và hồi tưởng lại những cuộc xung đột đã qua, tôi sững sốt thấy mình bỗng nhớ lại mọi thứ về bà Rose, không chỉ là những mảnh ký ức tốt lành. Hạnh phúc biết bao nếu tôi được ở bên bà thêm một giờ, dẫu bà nói huyền thuyên không ngừng nghỉ. Giờ đây khi bà đã đi xa, khó mà tin được rằng có lúc bà đã khiến tôi phải sập mạnh cửa và giậm chân thình thịch trên gác, khó mà công nhận rằng tôi đã phỉ phạm nhiều giờ khắc quý báu để im lặng bưng bình, nhốt mình trong phòng riêng.

Tôi bực bội lau giọt nước mắt lăn xuống má bằng cái khăn giấy hàng không mỏng tang và tự nhủ rằng ân hận chỉ lãng phí thời gian. Vâng, lẽ ra tôi nên viết nhiều thư hơn cho bà, nên gọi điện thường xuyên hơn cho bà, nói rằng tôi yêu bà nhưng giờ đây tất cả đã quá muộn. Tôi không thể xóa bỏ lỗi lầm trong quá khứ.

Đỉnh cao đau buồn của tôi còn là một cảm giác khác gặm nhấm xương sống tôi. Một điềm báo chẳng? Không hẳn vậy. Điềm báo hàm ý có chuyện dở; còn tôi vẫn chưa biết liệu sẽ xảy ra chuyện gì. Có thể toàn bộ chuyện đi này sẽ kết thúc trong thất vọng. Nhưng tôi cũng biết người duy nhất tôi có thể đổ lỗi một cách công bằng cho tình trạng đốn đốn này, chính là tôi.

Tôi đã lớn lên trong niềm tin sẽ được thừa kế nửa tài sản của bà Rose, cho nên tôi chẳng phải cố gắng gì. Trong lúc các cô gái khác trạc tuổi tôi đã leo lên cây sào sự nghiệp trơn tuột với những móng tay cắt sửa cẩn thận, thì tôi chỉ làm những việc tôi thích – như dạy kịch ở các trại Shakespeare vì biết rằng sớm hay muộn, khoản thừa kế của bà Rose sẽ trang trải món nợ trong thẻ tín dụng của tôi. Kết quả là, giờ đây tôi ngã ngửa, bởi chỉ được thừa kế duy nhất một thứ của gia truyền khó nắm bắt ở mảnh đất xa xôi, do mẹ tôi để lại, người mẹ mà tôi hầu như không còn nhớ.

Từ khi bỏ trường đại học, tôi chẳng ở nơi nào cố định, có thể ngủ trên ván trượt với các bạn trong phong trào phản chiến và dọn đi bất cứ khi nào có một hợp đồng dạy kịch Shakespeare. Không hiểu sao, các vở kịch của ông cứ dính chặt trong đầu tôi, và dù cố gắng đến đâu, tôi vẫn chẳng bao giờ có thể chán vở Romeo và Juliet.

Thỉnh thoảng tôi dạy người lớn, nhưng tôi thích dạy bọn trẻ hơn, có lẽ vì biết chắc là chúng mến tôi. Trước hết là, chúng luôn nhắc đến người lớn như thể tôi không phải là một trong những người đó. Điều đó làm tôi vui vì các em tiếp nhận tôi như người bạn cùng trang lứa, dấu tôi biết trên thực tế đó chưa chắc là một lời khen. Nó chỉ có nghĩa là chúng cảm thấy tôi sẽ không bao giờ thực sự trưởng thành, dù đã hai mươi lăm tuổi, tôi vẫn bị bắt gặp trong cảnh chật vật mới nói được rõ ý – hoặc thường xuyên hơn, là che giấu – sự cuồng nhiệt đầy chất thơ trong tâm hồn mình.

Nó chẳng giúp gì cho con đường sự nghiệp của tôi, vì tôi hoàn toàn không hình dung ra được tương lai của mình. Khi người ta hỏi tôi thích gì trong đời, tôi không biết nên trả lời ra sao, và khi cố hình dung bản thân mình trong dăm năm nữa, tôi chỉ nhìn thấy một hồ sâu to tướng, đen ngòm. Trong những khoảnh khắc buồn bã, tôi giả thích rằng viễn cảnh tối tăm này là dấu hiệu cho thấy tôi sẽ chết trẻ, và kết luận rằng sở dĩ tôi không thể mừng tượng ra tương lai của mình vì tôi sẽ không có tương lai. Mẹ tôi chết trẻ, bà ngoại tôi – em gái của bà bác Rose cũng thế. Không hiểu sao, số phận cứ đè nặng lên tình cảnh của chúng tôi, và bất cứ khi nào tôi dự tính làm một thứ dài hơi, như công việc hay dựng nhà thì đến phút cuối cùng, tôi luôn bỏ cuộc vì cứ bị ám ảnh bởi ý nghĩ là tôi sẽ không còn sống để thấy việc đó hoàn thành.

Mỗi lần tôi về nhà vào dịp Giáng sinh hay nghỉ hè, bà Rose lại ra sức năn nỉ tôi ở lại với bà thay vì tiếp tục sống không mục đích.

-Cháu biết không, Julie, - bà nói trong lúc nhặt lá khô ở một cây cảnh trồng trong nhà hoặc trang hoàng cây thông giáng sinh, mỗi lần treo một thiên thần, - cháu có thể trở về đây một thời gian và suy nghĩ xem cháu thích làm gì.

Nhưng dấu bị cấm đỗ, tôi biết mình không thể làm được thế. Janice vẫn đang ở một mình, kiếm tiền bằng nghề mới lái và cho thuê căn hộ hai phòng ngủ nhìn xuống một cái hồ giả, nếu tôi chuyển về nhà có nghĩa là công nhận nó thất bại.

Tất nhiên bây giờ mọi sự đã thay đổi. Dọn về ở với bà bác Rose không còn là một lựa chọn. Cái vũ trụ mà tôi biết giờ thuộc về Janice, và tôi rời đi chỉ vền vẹn với những thứ đọng trong cái phong bì bằng giấy tơ chuối. Lúc ngồi trên máy bay, đọc lại thư của bà Rose và nhấp thứ rượu vang chua trong cốc nhựa, tôi chợt thấy giờ đây mình hoàn toàn lẻ loi, bà bác yêu quý của tôi đã ra đi, chỉ còn Umberto ở lại trên cõi đời này.

Lớn lên, tôi chưa bao giờ biết cách kết bạn. Trái lại, Janice đã rất chịu khó chen chúc trong các xe buýt hai tầng chật chội nhất và đắt đỏ nhất. Bất cứ khi nào nó đi chơi ban đêm với đám bạn ồn ào, vui vẻ, bà Rose lại bồn chồn, quanh quẩn bên tôi, giả vờ tìm kính lúp hoặc cái bút chì chuyên dụng giải ô chữ. Cuối cùng, bà ngồi xuống cạnh tôi trên sofa, ra vẻ chú ý đến cuốn sách tôi đang đọc. Nhưng tôi biết bà không quan tâm.

-Cháu biết không Julie, - bà nói và phủ bụi trên bộ pyjamas của tôi, - bà có thể tự tìm niềm vui cho mình. Nếu cháu muốn ra ngoài với bạn bè...Lời gợi ý này lớn vồn trong không khí một lát, cho đến lúc tôi nghĩ ra câu trả lời hợp lý. Thực ra, tôi ở nhà không phải vì thương bà Rose, mà vì tôi không thích đi chơi. Mỗi khi bị kéo tới quán rượu nào đó, tôi thường bị những kẻ đầu đất và những cái cổ gầy nhằng vằng quanh, hình như tất cả tưởng rằng chúng tôi đang sống trong thế giới cổ tích và trước khi trời sáng, tôi phải chọn một người trong bọn họ.

Hồi ức về bà Rose đang ngồi cạnh tôi và nhẹ nhàng khuyên bảo tôi phải biết vui sống làm tim tôi đau nhói, Ừ rồi nhìn ra khoảng không bên ngoài qua ô cửa máy bay nhỏ xinh, bóng loáng, tôi tự hỏi liệu toàn bộ chuyến đi này có phải là sự trừng phạt cho cung cách tôi đã đối xử với bà. Có khi Chúa sẽ tạo ra một vụ rơi máy bay để dạy dỗ tôi. Hay có khi Người cho phép tôi đến Siena, rồi lúc đó tôi mới biết rằng có kẻ nào đó đã cuốn sạch kho báu của gia đình.

Thực ra, càng nghĩ đến việc này, tôi càng nghi ngờ lý do thật sự bà bác Rose chưa bao giờ nhắc đến khi còn sống và tôi thấy mọi chuyện thật vô lý. Có lẽ lúc cuối đời, bà đã lẫn lộn và kho báu giả định chẳng qua chỉ là chuyện mơ tưởng. Dù vậy, cường lại một sự kỳ quặc, Siena vẫn vương vấn một giá trị thực sự sau khi chúng tôi rời bỏ từ hơn hai chục năm trước, và liệu những cơ hội có còn ở đó không? Nghĩ đến dân số đông đúc của châu Âu và sự khéo léo của nhân loại nói chung, tôi rất ngạc nhiên nếu còn lại một mẫu pho mát thừa trong cái trung tâm rối rắm tôi đã từng đến trước kia.

Ý nghĩ duy nhất làm tôi vui lên với chuyến bay dài không ngủ là mỗi cốc đồ uống nhỏ do các tiếp viên hàng

không tươi tắn mang đến là mỗi lúc tôi càng thêm xa Janice hơn. Nó đang ở đấy, nhảy múa quanh nhà vì tất cả tài sản là của nó và cười nhạo sự kém may mắn của tôi. Nó không hề biết tôi đi Italy, không biết bà bác Rose tội nghiệp, già nua đã cử tôi săn đuổi con ngỗng vàng, chỉ ít tôi có thể thấy vui vì việc đó. Nếu chuyến đi của tôi thất bại và tôi không tìm tra được kho báu ý nghĩa đó, thì tôi cũng không phải nghe nó nói huyền thuyên.

Chúng tôi hạ cánh ở Frankfurt trong một thứ ánh sáng tựa như ánh nắng, tôi đi dép tông bước xuống máy bay, mắt sung vù, và một miếng táo bọc đường vẫn mắc trong cổ. Còn hơn hai giờ nữa chuyến bay đến Florence mới cất cánh, vừa tới cổng, tôi đã đuổi dài người trên mấy cái ghế và nhắm mắt lại, gối đầu lên cái túi xách trang trí dây rợ, quá mệt nên chẳng còn quan tâm đến ý kiến của người khác.

Trong lúc nửa tỉnh nửa mê, tôi cảm thấy một bàn tay vuốt cánh tay mình.

-Ahi, ahi, - một giọng nói pha trộn giữa cà phê và thuốc lá, - mi scusi!

Tôi mở mắt và thấy một phụ nữ ngồi cạnh tôi, đang phủi những vụn bánh khỏi tay áo tôi. Trong lúc tôi chớp mắt, cổng sân bay đã đầy người, họ liếc nhìn tôi như nhìn một kẻ vô gia cư, vừa khinh miệt, vừa thương cảm.

-Bà đừng ngại, - tôi nói và ngồi dậy, - dù sao tôi cũng nhếch nhác rồi.

-Này! - Bà ta đưa mời tôi nửa cái bánh sừng bò, có lẽ như để đền bù, - chắc cô đói lắm.

Tôi nhìn bà, ngạc nhiên vì cử chỉ ân cần đó.

-Cảm ơn bà.

Gọi bà là một phụ nữ tao nhã sẽ là thô thiển đi nhiều so với thực tế. Mọi thứ trên người bà tương xứng đến hoàn hảo, không chỉ màu son môi, màu sơn móng tay, mà cả những con ong xinh xắn bằng vàng đính trên đôi giày, xắc tay, hay trên cái mũ tuyệt đẹp, ngực sinh động trên đỉnh mái tóc nhuộm rất khéo. Tôi chắc rằng người phụ nữ này có mọi lý do để khiến bà hài lòng - nụ cười của bà vui tươi hơn là cố hữu. Chắc hẳn bà giàu có - hoặc ít ra là lấy chồng giàu sang, - trông bà có vẻ không phải lo lắng gì trên đời, ngoài việc che giấu một tâm hồn dày dạn cùng ngoại hình được chăm chút cẩn thận.

- Cô đến Florence à? - Bà hỏi, giọng ân cần, âm sắc rất cuốn hút. - Đến xem những thứ gọi là tác phẩm nghệ thuật ư?

-Thực ra, tôi đến Siena, - tôi nói, miệng đầy bánh. -Tôi sinh ra ở đấy. Nhưng tôi chưa trở lại đó lần nào.

-Tuyệt quá! - Bà kêu lên. - Nhưng thật lạ lùng! Tại sao lại không về?

- Đấy là một câu chuyện dài.

- Kể cho tôi đi. Cô phải kể tất cả cho tôi nhé. - Thấy tôi lưỡng lự, bà liền đưa tay lên che miệng. - Tôi xin lỗi. Tôi tò mò quá. Tôi là Eva Maria Salimbeni.

-Tôi là Julie... GIULIETTA TOLOMEI.

Bà ta suýt ngã khỏi ghế.

-Tolomei ư? Họ cô là Tolomei? Không, tôi không thể tin nổi! Có lẽ nào! Gượng đã....cô ngồi ghế nào? Ghế trên này bay ấy. Cho tôi xem nào...-Bà nhìn vé máy bay của tôi rồi giật ngay khỏi tay tôi. Cô cứ ở đây nhé! Đợi tôi một lát!

Tôi quan sát bà sải bước đến quầy, và tự hỏi liệu đây có phải là một ngày bình thường trong đời Eva Maria Salimbeni không. Tôi hình dung bà đang cố đổi chỗ để chúng tôi ngồi cạnh nhau suốt chuyến bay, và qua nụ cười lúc bà quay lại, tôi đoán bà đã thành công.

E voila! - Bà đưa tôi tấm vé mới, và vừa nhìn, tôi đã phải cố nén tiếng cười khúc khích vì hài lòng. Lẽ tất nhiên, vì muốn tiếp tục câu chuyện của chúng tôi, tôi đã được nâng lên ghế hạng nhất. Khi chúng tôi ở trên không, chẳng mấy chốc Eva Maria đã moi được câu chuyện của tôi. Nhưng điều duy nhất tôi không tiết lộ là nhận dạng kép của mình và kho báu giả định của mẹ tôi.

-Thế, - cuối cùng bà nói, nghiêng đầu sang một bên, - cô đến Siena để... xem Palio ư?

-Gì kia?

Câu hỏi của tôi khiến bà kinh ngạc.

-Palio! Cuộc đua ngựa. Siena nổi tiếng vì cuộc đua ngựa Palio. Quản gia của bà bác cô – cái ông Alberto khôn ngoan ấy – chưa bao giờ kể cho cô nghe về nó sao?

-Umberto, - tôi sửa lại cho bà. –Vâng, tôi đoán là có. Nhưng tôi không biết rằng đây vẫn là nơi hấp dẫn. Mỗi khi ông ấy kể về nó, giống như một thứ ở thời Trung cổ, với các hiệp sĩ trong bộ áo giáp sáng ngời và đủ thứ khác.

-Lịch sử của Palio, - Eva Maria gật đầu, - phải kể từ...-bà phải tìm chọn một từ tiếng Anh cho đúng – thời Trung cổ ít người biết đến. Ngày nay, cuộc đua diễn ra ở Camp trước Tòa Thị chính, kỵ sĩ là các đô kê chuyên nghiệp. Nhưng thời xưa, người ta tin rằng kỵ sĩ là các nhà quý tộc cưỡi chiến mã, họ cưỡi ngựa suốt quãng đường từ vùng quê vào thành phố, rồi điểm cuối là trước Thánh đường Siena.

-Nghe ấn tượng quá, - tôi noi, vẫn bối rối trước lòng tốt dạt dào của bà. Nhưng có lẽ bà chỉ thấy mình có trách nhiệm chỉ dẫn cho người lạ về Siena mà thôi.

-Ôi!- Eva Maria tròn mắt. – Đây là sự kiện ấn tượng nhất trong sinh hoạt của chúng tôi. Nhiều tháng ròng, dân chúng Siena chẳng nói gì khác ngoài ngựa, các đối thủ và các sự kiện xảy ra với kỵ sĩ này, nọ, - Bà lắc đầu trù ẻo. Chúng tôi gọi nó là dolce pazzia..sự điên rồ lành mạnh. Khi cô cảm nhận được điều đó, cô sẽ không bao giờ muốn rời bỏ.

-Umberto thường nói rằng, không thể giải thích gì về Siena, - tôi nói và chợt ước giá ông đi cùng tôi, lắng nghe người phụ nữ đầy mê hoặc này. – Phải ở đây và nghe thấy tiếng trống mới hiểu nổi.

Eva Maria mỉm cười duyên dáng như một nữ hoàng nhận lời tụng ca.

-Ông ấy nói đúng. Cô phải cảm nhận nó, - bà giữ tay và chạm vào ngực tôi - ở đây này.

Với bất cứ người nào khác, cử chỉ này dường như rất phóng túng, không thích hợp, nhưng Eva Maria là người có thể làm được điều đó.

Trong lúc cô tiếp viên rót cho chúng tôi cốc champagne nữa, người bạn mới của tôi kể thêm về Siena, “để cô không gặp phải rắc rối”, bà nháy mắt.

Du khách thường hay gặp rất nhiều phiền toái. Họ không biết rằng Siena không chỉ là Siena, mà có mười bảy khu vực khác nhau trong phạm vi thành phố - hay còn gọi là contrada, - tất thấy đều có lãnh địa riêng, quan tòa riêng và gia huy riêng. – Eva Maria chạm cốc với tôi, vẻ bí ẩn. – Nếu cô thấy ngờ vực, hãy luôn ngược nhìn vào các góc nhà. Những dấu hiệu bằng sứ nho nhỏ sẽ cho cô biết cô đang ở khu vực nào. Hiện giờ, gia tộc Tolomei của cô thuộc khu Owl (Cú) và các bạn đồng minh của cô là Eagle (Đại bàng) và Porcupine (Nhím)và...tôi quên những khu khác rồi. Với người dân Sienam các khu vực này là mối quan tâm chính trên đời; họ là bạn, là cộng đồng, là đồng minh và cũng là đối thủ. Từng ngày trong năm.

-Vậy contrada của tôi là Owl, - tôi nói, thích thú vì thỉnh thoảng Umberto gọi tôi là con cú cau có mỗi khi tôi ủ rũ. – Còn contrada của bà là gì?

Lần đầu tiên kể từ khi chúng tôi bắt đầu trò chuyện, Eva Maria ngoảnh đi, đau đớn vì câu hỏi của tôi.

-Tôi không có gì hết, - bà nói cho xong. – Gia đình tôi bị trục xuất khỏi Siena từ nhiều trăm năm trước.

*

Trước khi máy bay hạ cánh ở Florence khá lâu, Eva Maria đã nhất quyết đòi đưa tôi đến Siena. Bà giải thích Siena thuận đường đến nhà bà ở Val d'Orcia, và không có gì là phiền toái hết. Tôi nói với bà rằng tôi không hề ngại đi xe buýt, nhưng rõ ràng bà là người không đặt niềm tin vào các phương tiện giao thông công cộng.

-Lạy Chúa Thánh Thần! – Bà kêu lên khi tôi đã xiêu lòng vì đề nghị của bà, -tại sao cô lại muốn đợi một chiếc xe buýt không bao giờ xuất hiện trong khi cô có thể đi cùng tôi và thấy rất thoải mái trong ô tô mới của con trai đỡ đầu của tôi? –Thấy tôi hầu như đã bằng lòng, bà mỉm cười quyến rũ và càng ra sức thuyết phục.

-Giulietta, tôi sẽ thất vọng nếu chúng ta không kéo dài cuộc trò chuyện để chịu này thêm chút nữa.

Thế là chúng tôi khoác tay nhau len qua các hành khách, trong khi nhân viên hải quan chỉ liếc nhìn hộ chiếu của tôi, thì anh ta lại xem hộ chiếu của Eva Maria đến hai lần. Sau đó lúc tôi đang điền thông tin vào tờ đơn màu sắc sỡ báo mất hành lý, Eva Maria đứng cạnh, gõ đôi giày Gucci xuống sàn cho đến khi người phụ trách hành lý thề sẽ đích thân tìm lại hai cái va li của tôi từ bất cứ nơi nào trên đời và- bất kể thời gian nào,- sẽ đưa thẳng tới khách sạn Chiusarelli ở Siena, địa chỉ mà Eva Maria ghi bằng thỏi son môi và nhét vào túi áo anh ta.

-Cô thấy chưa GIULIETTA, Bà giảng giải lúc chúng tôi cùng ra khỏi sân bay, không mang theo gì ngoài sự ồn ào rất nhỏ của bà, - đây mới là năm mươi phần trăm người ta nhìn thấy, còn năm mươi phần trăm là thứ người ta tưởng là thấy, Đây!- Bà xúc động vẫy một chiếc ô tô đen không có khách đỗ trong làn đường dành cho xe cứu hỏa. - Nó kia kìa! Xe đẹp đấy chứ?- Bà huých tôi và nháy mắt. - Kiểu mới đấy.

-Thế ă? -Tôi lẽ phép nói. Ô tô chưa bao giờ là niềm say mê của tôi, trước hết vì chúng thường đi cùng với một anh chàng. Chắc chắn rằng Janice có thể kể cho tôi nghe chính xác tên, kiểu dáng của chiếc ô tô kia trong danh sách những thứ khiến nó yêu chủ nhân của một chiếc xe đỗ tại địa điểm rất kịch bên bờ biển Amlfi. Chẳng cần phải nói, danh sách các việc cần làm của nó khác hẳn của tôi.

Không quá méch lòng vì sự thiếu nhiệt tình của tôi Eva Maria kéo tôi đến gần hơn và thì thầm vào tai tôi:

-Đừng nói gì nhé, tôi muốn cho nó ngạc nhiên! Nhìn xem... nó điển trai chưa kìa? - Bà cười khúc khích mãn nguyện và kéo tôi tới chỗ người đàn ông đang xuống xe. - Chào Sandro!

Người đó đi vòng qua xe để đến chào chúng tôi:

-Chào mẹ đỡ đầu! - Anh ta hôn lên hai má Eva Maria và hình như không chú ý đến bàn tay ngưỡng mộ của bà đang lùa vào mái tóc đen nhánh của anh. - Chào mừng mẹ đã về

Eva Maria nói đúng. Trong ánh mắt người con trai đỡ đầu của bà không chỉ có vẻ bình thản ác độc, anh ta còn diện rất choáng, và mặc dù tôi hầu như không sánh sỏi về sức hấp dẫn với đàn bà, tôi vẫn ngờ rằng anh ta không bao giờ thiếu các nạn nhân tự nguyện.

-Alessandro, mẹ muốn con gặp một người. - Eva Maria không nén được sự phấn khích của mình. - Đây là cô bạn mới của mẹ. Mẹ đã gặp cô ấy trên máy bay. Cô ấy tên là Giulietta Tolomei. Con có tin được không?

Alessandro quay sang nhìn tôi bằng cặp mắt xanh biếc màu hương thảo khô, tôi tin chắc cặp mắt ấy sẽ khiến cho Janice mặc đồ lót vừa uốn éo điệu rumba khắp nhà, vừa ngân nga vào chiếc micro nhỏ xíu.

-Xin chào! - Tôi nói, tự hỏi anh ta có sắp hôn tôi không.

Nhưng anh ta không làm vậy, Alessandro nhìn bím tóc, cái quần sooc rộng lưng thùng và đôi dép lê của tôi rồi mới nặn ra một nụ cười và nói gì đó bằng tiếng Ý mà tôi không hiểu.

-Tôi xin lỗi, - tôi nói, - Nhưng tôi không ...

Ngay khi hiểu rằng ngoài vẻ lời thôi lếch thếch, tôi còn không biết tiếng Ý, con trai đỡ đầu của bà Eva Maria mất hẳn hứng thú với tôi. Lẽ ra nên dịch câu vừa nói, anh ta chỉ hỏi:

- Không có hành lý à?

-Nhiều ăy chứ. Nhưng hình như tất cả đều chuyển đến Verona.

Lát sau, tôi ngồi cạnh Eva Maria ở ghế sau, chiếc xe lao vun vút qua nhiều khung cảnh tráng lệ của Florence. Chẳng mấy chốc, tôi tin rằng sự im lặng ủ ẻ của Alessandro chẳng qua vì kém tiếng Anh, nhưng sao tôi phải quan tâm kìa chứ? Tôi cảm thấy một sự sôi nổi mới mẻ bùng nổ trong lòng. Tôi đang ở đây, trở lại đất nước đã tống cổ tôi hai lần, thâm nhập thành công vào tầng lớp đầy kiên cố, Tôi mong được gọi ngay cho Umberto và kể mọi chuyện với ông.

- GIULIETTA, - cuối cùng, Eva Maria ngồi dựa lưng thoải mái và nói, - tôi sẽ cẩn trọng và không kể... với quá nhiều người cô là ai.

-Tôi ư? - Tôi suýt bật cười - Nhưng tôi chẳng là ai hết!

-không là ai ư? Cô là một Tolomei!

-Bà đã bảo tôi rằng dòng họ Tolomei sống từ xa xưa lắm rồi.

Eva Maria gí ngón tay trở vào mũi tôi:

-Đừng đánh giá thấp sức mạnh của các sự kiện xảy ra từ rất lâu rồi. Đó là một sai lầm bi thảm của con người hiện đại. Tôi khuyên cô, vì cô là người từ Tân Thế giới về: Hãy lắng nghe nhiều hơn và nói ít hơn. Đây là nơi cô đã ra đời. Hay tin tôi Giulietta, ở đây sẽ có nhiều người biết cô là ai.

Liếc nhìn vào kính chiếu hậu, tôi thấy Alessandro đang nhìn tôi, mắt nheo lại. Dù có biết tiếng Anh hay không, rõ ràng không như bà mẹ, anh ta không thích con người tôi, nhưng vì quá nguyên tắc nên không nói ra những suy nghĩ của mình. Anh ta chịu đựng sự có mặt của tôi trong xem miễn là tôi không vượt qua ranh giới của sự nhún nhường và biết ơn.

-Gia tộc Tolomei của cô, -Eva Maria nói tiếp, quên bằng những linh cảm xấu, - là một trong các gia tộc giàu có nhất và quyền lực nhất trong toàn bộ lịch sử của Siena. Họ có nhà băng riêng, và luôn gây hấn với gia tộc Salimbeni, để chứng tỏ dòng họ nào có thế lực hơn trong thành phố. Thời Trung cổ, mối thù truyền kiếp của họ trầm trọng đến mức dòng họ này thiêu rụi các ngôi nhà và giết chết mọi đứa trẻ ngay trên giường của dòng họ kia.

- Họ là kẻ thù ư? – Tôi hỏi, ngây người.

- Phải! Kẻ thù độc địa nhất! cô có tin vào số phận không? Eva Maria đặt tay lên tay tôi và xiết chặt. – Tôi thì tin. Hai dòng họ ta, Tolomei và Salimbeni có mối hận thù cổ xưa, đâm máu... Nếu chúng ta ở vào thời Trung cổ, chúng ta sẽ cắt cổ nhau. Giống như dòng họ Capulets và Montague trong Romeo và Juliet vậy. – Bà nhìn tôi đầy ẩn ý. –Tại chợ phiên Siena, cả hai dòng họ đều đánh giá như nhau, ở đó chúng tôi bố trí một cảnh, cô có biết là vở kịch gì không? – Khi tôi chỉ gật đầu vì bị áp đảo quá chừng, không nói nổi, bà vỗ nhẹ tay tôi, đoán chắc. – Cô đừng lo, tôi tin rằng cô và tôi, với tình bạn mới của chúng ta, cuối cùng sẽ chôn vùi được mối cừu hận sâu xa của hai dòng họ. Chính vì thế, - bà đột ngột trở lại chỗ, - Sandro! Mẹ nhờ cậy con bảo đảm an toàn cho Giulietta ở Siena, Con có nghe mẹ nói không?

-Cô Tolomei, - Alessandro vừa trả lời vừa nhìn đường phía trước, - sẽ không bao giờ an toàn ở bất cứ nơi đâu. Từ bất cứ người nào.

-Chuyện trò kiểu gì thế? – Bà Eva Maria mắng. – Cô ấy là một Tolomei, bổn phận của chúng ta là bảo vệ cô ấy.

Alessandro liếc nhìn tôi trong gương, và tôi có cảm tưởng rằng anh ta có thể nhìn thấu tôi, sâu sắc hơn tôi nhìn anh ta.

-Biết đâu cô ấy không muốn nhận sự che chở của chúng ta. – Qua cách anh ta nói, tôi biết rằng đây là một thử thách, và cũng hiểu rằng anh ta rất giỏi thứ ngôn ngữ của tôi dù âm sắc có chút khác biệt. Có nghĩa là anh ta có nhiều lý do để nói năng giống một với tôi..

-Tôi rất cảm kích vì chuyến đi này, - tôi nói và cố nở nụ cười đáng yêu nhất. – Nhưng tôi chắc Siena rất an toàn.

Anh ta chỉ khẽ gật đầu nhận lời khen.

-Cái gì đưa cô tới đây thế? Công việc hay ý muốn?

-Tôi cho là do ý muốn.

Eva Maria vỗ tay hào hứng:

-Thế thì chúng tôi bảo đảm rằng cô sẽ không thất vọng! Alessandro biết mọi điều bí ẩn của Siena. Phải không, con yêu? Nó sẽ chỉ cho cô những chỗ đẹp tuyệt vời mà một mình cô sẽ không bao giờ tìm ra. Ôi, cô sẽ vui lắm!

Tôi há miệng, nhưng không biết nói gì. Thế là tôi đành ngậm miệng lại. Alessandro cau mày, chứng tỏ việc dẫn tôi đi khắp Siena sẽ khiến cho anh ta chán ngán suốt một tuần lễ.

- Sandor!- Bà Eva Maria nói tiếp, giọng trở nên đanh, sắc. – Con phải làm cho Giulietta vui, hiểu chưa

- Con có thể hình dung không còn gì hạnh phúc hơn, Alessandro trả lời và bật đài trên xe.

-Thấy chưa? Eva Maria bẹo gò má ứng hồng của tôi. – Shakespeare biết làm gì kia chứ? Giờ đây chúng ta là bạn bè.

Bên ngoài, vạn vật như một vườn nho, bầu trời lơ lửng trên quang cảnh giống như một mũi đất xanh biếc được che chở. Đây là nơi tôi ra đời, chợt tôi cảm thấy mình như một kẻ xa lạ, một kẻ đột nhập lên qua cửa sau, tìm kiếm và cố giành lấy thứ chẳng bao giờ thuộc về mình.

Nhẹ cả người khi cuối cùng, chúng tôi đỗ lại trước cửa khách sạn Chiusarelli. Suốt quãng đường, Eva Maria ân cần kể cho tôi nghe điều này điều nọ về Siena nhưng bạn chỉ có thể giữ một cuộc trò chuyện lịch sự đến thế là cùng, sau một đêm mất ngủ và toàn bộ hành lý bị cuốn sạch một mẻ.

Mọi thứ của nả của tôi đều nằm trong hai va li đó. Về cơ bản, tôi đã gói ghém tất cả tuổi thơ ngay sau tang lễ của bà bác Rose, và rời đi bằng taxi vào khoảng nửa đêm cùng tiếng cười đắc thắng của Janice vẫn ngân vang trong đầu. Toàn bộ quần áo, sách vở, đủ thứ vật vãnh ngớ ngẩn, nhưng bây giờ chúng đang ở Verona còn tôi ở đây, mắc kẹt ở Siena chỉ vịn vịn có bàn chải răng, nửa thanh granola và một cái tai nghe.

Sau khi đỗ xe bên lề đường trước khách sạn và mở cửa xe cho tôi, Alessandro đưa tôi vào tiền sảnh, đầy ý thức trách nhiệm. Rõ ràng anh ta không muốn thế, còn tôi cũng không đánh giá cao cử chỉ ấy, nhưng Eva Maria từ băng ghế sau theo dõi cả hai chúng tôi, và lúc này tôi hiểu bà là một phụ nữ quen có mọi thứ theo kiểu của bà.

- Mời cô, - Alessandro nói và giữ cửa. – Tôi sẽ đi cùng cô.

Chẳng còn gì làm ngoài việc bước vào khách sạn Chiusarelli. Tòa nhà chào đón tôi với vẻ thanh bình mát mẻ, trần cao được các cột đá hoa chống đỡ, và từ một nơi nào đó bên dưới, văng đến tiếng hát với tiếng nôi xoong loảng xoảng.

-Bon giorno!- Một người đàn ông oai vệ mặc comple nhô lên sau quầy lễ tân, cái thẻ ghi tên bằng đồng cho tôi biết ông ta là Giám đốc Rossini.

-Xin chào mừng! – Ông ta ngừng lại khi nhìn thấy Alessandro. Chào đại úy.

Tôi đặt bàn tay lên lớp đá hoa xanh, hy vọng có nụ cười quyến rũ.

-Xin chào. Tôi là Giulietta Tolomei. Tôi đã đặt chỗ trước. Xin lỗi ông một chút, - tôi quay sang Alessandro.- Vâng, thế là xong. Tôi đã ở đây an toàn.

-Tôi rất tiếc, thưa cô, - ông Rossini nói, - nhưng tôi không thấy trong danh sách đặt trước có tên cô.

-Ồ, tôi chắc là... có vấn đề gì chẳng?

-Đây alf Palio! – Ông ta giơ tay lên, giận dữ. – Một khách sạn hoàn hảo!. Nhưng...- ông ta gõ lên màn hình máy tính, - ở đây tôi thấy số thẻ tín dụng mang tên Julue Jacobs. Đặt chỗ trước trong một tuần. Hôm nay từ Mỹ tới. Có thể là cô chẳng?

Tôi liếc nhìn Alessandro. Anh ta đáp lại cái nhìn chăm chăm của tôi bằng vẻ hoàn toàn đứng đưng.

-Vâng đúng là tôi, - tôi nói.

Giám đốc Rossini sững sốt:

-Cô là Julie Jacobs? Và là Giulietta Tolomei?

-À ...vâng.

-Nhưng...-Giám đốc Rossini bước sang bên một chút để nhìn Alessandro rõ hơn, lông mày ông ta diễn tả một dấu hỏi lịch sự. – Có vấn đề gì chẳng?

- Không có gì đâu, - Alessandro đáp, nhìn cả hai chúng tôi với vẻ vô cảm cố ý. – Cô Jacobs. Muốn lưu lại Siena.

Trong chớp mắt, con trai đỡ đầu của Eva Maria đã đi mất, còn lại tôi với giám đốc Rossini và sự im lặng khó chịu. Chỉ đến khi tôi điền xong tờ khai đặt trước mặt, ông giám đốc khách sạn mới gượng cười.

-Vậy...cô là bạn của đại úy Santini?

Tôi ngoái nhìn lại:

-Ý ông là, người vừa ở đây ư? Không, chúng tôi không phải là bạn. Họ anh ta là Santini sao?

Hiển nhiên là giám đốc Rossini thấy tôi kém hiểu biết.

-Danh tính của anh ấy là Đại úy Santini. Anh ta là...nói thế nào nhỉ? Là chỉ huy an ninh của Mote dei Paschi. Ở lâu đài Salimbeni.

Chắc là trông tôi bàng hoàng lắm, vì giám đốc Rossini vội vã an ủi:

- Cô đừng lo, chúng tôi không có tội phạm ở Siena đâu. Đây là một thành phố rất yên bình. Trước kia, ở đây đã từng có một kẻ tội phạm, ông ta cười tùm tùm một mình lúc bấm chuông gọi người trực tầng, - nhưng chúng tôi đã chăm sóc hắn cẩn thận rồi!

Suốt nhiều giờ qua, tôi chỉ mong đến lúc được lặn ra giường. Nhưng lúc này, khi cuối cùng có thể làm thế, thay vì nằm nghỉ, tôi đi tới đi lui trong phòng khách sạn ngẫm nghĩ đến khả năng Alessandro Santini sẽ lục tìm tên tôi và lật tẩy quá khứ ảm đạm của tôi. Bây giờ, điều cuối cùng tôi cần là có người ở Siena lục hồ sơ cũ của Julie Jacobs, phát hiện ra hành động liều mạng của tôi ở Rome và đặt dấu chấm hết không đúng lúc cho cuộc săn tìm kho báu.

Sau đó, tôi gọi cho Umberto để báo tin đã đến nơi an toàn, chắc hẳn ông đã cảm nhận được sự lo ngại trong giọng tôi, vì ngay lập tức ông đoán biết có chuyện trục trặc.

- Ồ, không có gì ạ, - tôi nói, - Chỉ có một gã Armani cứng nhắc phát hiện ra cháu có hai tên thôi.

- Nhưng anh ta là người Ý, - Umberto trả lời nhanh nhẹn. Anh ta không quan tâm dù cô có phá luật chút ít, miễn là cô đi đôi giày đẹp. Cô đang đi giày đẹp đấy chứ? Cô có đi đôi giày tôi tặng cô không?... Công chúa? - Tôi nhìn xuống đôi dép tông. - Tôi chắc là mình có thể nâng cốc chúc mừng.

Đêm hôm đó khi lê vào giường, tôi chìm ngay vào một giấc mơ mấy tháng nay không trở lại, nhưng nó là một phần đời tôi từ thuở ấu thơ. Trong cơn mơ tôi đi khắp nơi trong một tòa lâu đài nguy nga lộng lẫy, sàn khảm hoa và trần thánh đường có nhiều cây cột khổng lồ chống đỡ. Rồi tôi đẩy hết cánh cửa mạ vàng này đến cánh cửa khác và ngạc nhiên vì tịnh không một bóng người. Chỉ có một thứ ánh sáng duy nhất lọt qua các ô cửa hẹp gắn kính màu ở cao tít trên đầu tôi tạo ra các tia sáng này, chiếu sáng chút ít vào các góc tối quanh tôi.

Lúc đi qua các căn phòng rộng mênh mông ấy, tôi cảm thấy mình giống như một đứa trẻ lạc trong rừng, tôi thất vọng vì cảm thấy sự hiện diện của nhiều người khác nữa, nhưng họ lại không bao giờ xuất hiện trước mặt tôi. Khi đứng yên, tôi có thể nghe thấy họ thì thầm và chuyển động như những bóng ma, nhưng nếu họ là những người thực sự siêu trần, họ cũng đang bị mắc kẹt như tôi, và đang tìm lối thoát.

Cho đến khi đọc vở kịch ở trung học, tôi mới vỡ lẽ rằng lời những ma quỷ vô hình đang thăm thì là nhiều đoạn trong vở kịch Romeo và Juliet của Shakespeare, không phải cách các diễn viên đọc thuộc lòng trên sân khấu, mà là những lời lầm bầm với sức mạnh tiềm tàng, như một câu thần chú. Hoặc một lời nguyện.

Nội trong ba giờ nữa

Juliet xinh tươi sẽ tỉnh dậy

— ———oOo—— ———

Cuối cùng, tiếng chuông từ nhà thờ vọng qua quảng trường lay tôi tỉnh giấc. Hai phút sau, giám đốc Rossini gõ cửa, như thể ông biết tôi không thể ngủ được trong tiếng ồn ào huyền ảo.

-Xin lỗi! - không đợi mời, ông kéo lê một va li to tướng vào phòng tôi và đặt lên cái giá để trống. - Cái này dành cho cô từ tối qua.

-Gượng đã! – Tôi lao ra cửa và quần chiếc áo choàng tắm quanh người, chặt hết mức có thể. – Đây không phải vali của tôi.

-TÔI biết. – Ông rút chiếc khăn mùi soa trong túi áo ngực và lau mồ hôi trên trán. – Vali này của Contesssa Salimbeni. Bà ấy để lại một bức thư ngắn cho cô đây.

Tôi cầm bức thư.

Một contesssa chính xác là gì?

- Thông thường, -giám đốc Rossini nghiêm trang nói, - tôi không đưa hành lý. Nhưng vì đây là của Contesssa Salimbeni....

- Bà ấy cho tôi mượn quần áo ư? – Tôi chăm chú nhìn bức thư viết tay của Eva Maria, hồ nghi. – Cả giày nữa?

- Cho đến khi nào hành lý của cô tới. Hiện nó ở Frittoli.

Với nét chữ tuyệt đẹp, Eva Maria lưỡng lự có thể quần áo của bà không hẳn vừa với tôi. Nhưng bà kết luận, như thế này còn hơn là trần truồng mà chạy quanh.

Lúc kiểm tra hết thứ này đến thứ khác trong vali, tôi lấy làm mừng vì Janice không thể nhìn thấy tôi. Ngôi nhà tuổi thơ của chúng tôi không đủ lớn cho cả hai chị em cùng theo đuổi thời trang, và thế là tôi – Umberto thất vọng nhiều hơn tôi – phải dấn thân vào một sự nghiệp có đủ thứ “nhưng”. Trong trường, Janice nhận được những lời ca ngợi của bạn bè, những người mà cuộc sống của họ được quảng cáo rầm rộ bằng tên tuổi một nhà thiết kế thì tôi nhận được sự ngưỡng mộ của các bạn gái đi nhờ xe đến cửa hàng từ thiện, những người không dám mơ mua được thứ tôi mua hoặc đủ can đảm phối chúng với nhau. Không phải vì tôi ghét quần áo đẹp, mà chỉ vì tôi không muốn Janice khoái chí xuất hiện với vẻ thương xót cho bộ dạng của tôi. Dù tôi có cố gắng chăm chút bản thân ra sao, nó cũng luôn vượt hẳn tôi.

Khi chúng tôi ra trường, tôi đã có hình ảnh riêng của mình: một cây bồ công anh trong luống hoa xã hội. Khá đáng yêu, nhưng vẫn là một cây cỏ. Khi bà Rose đặt tấm ảnh lễ tốt nghiệp của chúng tôi lên cây đại dương cầm, bà mỉm cười buồn bã và nhận xét rằng trong tất cả những lớp tôi đã học qua hình như kết quả tốt nghiệp xuất sắc nhất của tôi là những gì trái ngược hẳn với Janice.

Nói một cách khác, kiểu dáng thời trang của Eva Maria chắc chắn không phải là phong cách của tôi. Nhưng tôi còn có lựa chọn nào nữa đây. Sau cuộc nói chuyện với Umberto đêm hôm trước tôi quyết bỏ đôi dép tông hiện dùng và chú ý đến dáng vẻ bên ngoài cho đẹp đẽ hơn. Hơn nữa việc tôi cần nhất lúc này là làm sao để Francesso Maconi cố vấn tài chính của mẹ tôi, không nghĩ tôi là kẻ không đáng tin cậy.

Thế là tôi thử hết bộ này đến bộ khác của Eva Maria, xoay đi xoay lại trước gương, cho đến lúc tìm ra một bộ ít diêm dúa nhất – một chiếc váy màu nâu đậm và chiếc áo khoác đỏ như màu xe cứu hỏa, điểm những chấm tròn to màu đen, khiến tôi trông như vừa chui ra từ chiếc Jaguar với bốn món đồ hòa hợp tuyệt vời và một chú chó nhỏ xúx tên là Bijou. Quan trọng hơn cả, nó khiến tôi trông như đã ăn sống nuốt tươi các cửa gia bảo được giấu kín bao đời – và các cố vấn tài chính – cho bữa sáng.

May mắn là có một đôi giày hợp bộ.

Giám đốc Rossini giải thích muốn đến lâu đài Tolomei, tôi phải chọn hoặc là ngược lên phố Paradiso hoặc xuôi xuống phố Sapienza. Trên thực tế, cả hai đường này đều dễ tắc nghẽn giao thông như phần lớn các phố trong khu thương mại của Siena, nhưng đường Sapienza có thể gặp chút rắc rối, và nói chung, đường Paradiso chắc chắn an toàn hơn.

Lúc đi xuống phố Sapienza, tôi thấy mặt tiền các ngôi nhà cổ đóng kín mít, và chẳng mấy chốc, tôi đã mắc kẹt trong một mê cung của những thế kỷ quá khứ, hòa quyện với nếp sống trước kia. Trên đầu tôi, một dải trời xanh biếc bị nhiều biểu ngữ bắt chéo, màu sắc táo bạo sinh động lạ lùng giữa màu gạch Trung cổ, ngoại trừ một chiếc quần Jeans lạc lõng phơi ở một cửa sổ, gần như không có gì biến nơi này thành hiện đại.

Thế giới phát triển khắp nơi, nhưng Siena không cần biết điều đó. Giám đốc Rossini đã bảo tôi rằng, với cư dân Siena, thời hoàng kim là giai đoạn cuối Trung cổ, và tôi có thể thấy ông nói đúng. Thành phố ương ngạnh bám chặt lấy bản chất Trung cổ, bất chấp sức lôi cuốn của sự tiến bộ. Đây còn rất ít vết tích của

thời kỳ Phục hưng, nhưng tựu trung, viên giám đốc khách sạn cười khẩy Siena quá khôn ngoan nên không bị sự quyến rũ của các tay chơi lịch sử cảm dỗ, những kẻ được gọi là bậc thầy, biến các ngôi nhà thành cái bánh nhiều lớp.

Kết quả là, thứ diễm lệ nhất của Siena chính là sự nguyên vẹn của nó, dù hiện giờ, trong một thế giới không còn được chăm sóc, nó vẫn là Siena Vetuss Civitas Virginis, hay theo tiếng nước tôi, là Siena cổ kính, thành phố của Đức Mẹ Đồng Trinh. Chỉ với lý do đó, giám đốc Rossini xòe tất cả các ngón tay lên quầy đá hoa xanh biếc mà kết luận rằng, đây là nơi duy nhất đáng sống trên hành tinh này.

- Vậy, ông đã từng sống ở nơi nào khác chưa? – Tôi hỏi ông ngay thơ.

- Tôi đã ở Rome hai ngày, - ông đáp, vẻ chững chạc. – Ai cần nhìn thấy nhiều hơn chứ? Khi cô cần phải một miếng táo thối, cô có ăn tiếp không?

Đắm mình trong những con hẻm lằng lẽ, cuối cùng tôi gặp một đường phố ồn ào dành cho người đi bộ. Theo nhận định của tôi, đây là Corso, và giám đốc Rossini đã giải thích là dãy phố nổi tiếng nhất vì có nhiều nhà băng cổ, thường phục vụ người nước ngoài dạo chơi trên con đường hành hương cổ kính, xuyên thẳng qua thành phố. Trải qua nhiều thế kỷ hàng triệu người đã đến Siena, nhiều thứ đồ châu báu và tiền nước ngoài đã đổi chủ. Nói khác đi, dòng du khách đều đặn thời hiện đại chỉ là sự tiếp nối truyền thống cổ xưa và giúp thành phố sinh lời.

Giám đốc Rossini kể gia tộc Tolomei của tôi đã trở nên giàu có ra sao, và đối thủ của họ, gia tộc Salimbeni còn giàu hơn. Họ là thương nhân và chủ ngân hàng, các lâu đài vững chãi của họ nằm bên sườn của chính con đường này – đường chính của Siena, - có những tòa tháp cao ngất cứ ngày càng xây cao lên, cao lên mãi cho đến lúc cuối cùng, tất cả đều sụp đổ.

Lúc đi qua lâu đài Salimbeni, tôi tìm kiếm dấu vết của tòa tháp cổ nhưng vô ích. Nó vẫn là một tòa nhà rất ấn tượng với cửa trước đồ sộ, nhưng không còn sừng sững như trước đây, Ở nơi nào đó trong tòa nhà kia, tôi nghĩ lúc lật cao cổ áo, bước vội qua, Alessandro con trai đỡ đầu của Eva Maria có phòng làm việc riêng. Hy vọng rằng anh ta không – ngay lúc này thôi – lòng sục danh sách tội phạm để tìm ra bí mật đen tối sau cái tên Julie Jacobs

Xuôi xuống dưới – nhưng không quá xa – là lâu đài Tolomei, nơi cư ngụ cổ xưa của tổ tiên tôi. Ngược nhìn mặt tiền Trung cổ trắng lẹ, tôi bỗng cảm thấy rất tự hào, vì được là họ hàng với những người có thời đã sống trong tòa nhà đặc biệt. Trong chừng mực có thể nhìn thấy, tòa nhà không thay đổi quá nhiều từ thế kỷ XIV; chỉ có một điều duy nhất được thừa nhận là dòng họ Tolomei hùng mạnh đã dọn đi và một nhà băng hiện đại dọn đến, theo các quảng cáo tiếp thị treo trên các cửa sổ vững chãi, những lời hứa hẹn đầy màu sắc bị các chấn song sắt quá.

Bên trong tòa nhà cũng trang nghiêm không kém bên ngoài. Một nhân viên an ninh đi tới giữ cửa lúc tôi bước vào, lịch sự trong chừng mực khẩu súng trường nửa tự động trên tay anh ta cho phép, nhưng tôi mãi nhìn quanh nên chẳng kịp để ý đến bộ đồng phục của anh ta. Sáu cây cột khổng lồ bằng gạch đỏ chống trần nhà cao, cao vượt hẳn so với con người, và mặc dù có những quầy ghế và nhiều người đi lại trên sàn đá rộng mênh mông, song tất cả chỉ chiếm ít chỗ đến mức những chiếc đầu sư tử trắng nhô ra từ các bức tường cổ kính hình như hoàn toàn không hay biết đến sự hiện diện của con người.

- Sì? – Người thu ngân nhìn tôi qua gọng kính rất mốt, mảnh, dường như không thể nhìn thấy một lát hiện thực mỏng dính.

Tôi hơi nhô người ra một chút, vì muốn kín tiếng.

- Tôi có thể nói chuyện với signor Francesco Maconi được không?

Người thu ngân nhìn xoáy vào tôi qua cặp kính, nhưng có vẻ không tin vào thứ cô ta nhìn thấy.

- Ở đây không có signor Francesco, - cô ta nói, giọng nặng trịch.

- Không có Francesco Maconi ư?

Lúc này, cô thu ngân thấy cần bỏ hẳn kính ra, gấp cẩn thận trên quầy và nhìn tôi với nụ cười bề trên, hết như lúc người ta làm trước khi chọc kim tiêm vào cổ bạn vậy:

- Không.

- Nhưng tôi biết ông ấy thường làm việc ở đây...- tôi không biết nên nói gì thêm thì đồng nghiệp của cô ta ở gần bên cạnh ngả người sang góp chuyện, thì thầm gì đó bằng tiếng Ý. Lúc đầu, người thu ngân không thân thiện của tôi gạt người kia bằng cái xua tay giận dữ, nhưng lát sau, cô ta bắt đầu xem xét lại.

- Xin lỗi, - cuối cùng, cô ta nói nhô về phía trước để tôi chú ý, - nhưng ý cô muốn nói đến chủ tịch Maconi?

Tôi choáng váng vì kích động:

- Ông ấy làm việc ở đây hai chục năm trước phải không?

Cô ta tỏ ra kinh hoàng:

- Chủ tịch Maconi luôn ở đây!

- Vậy tôi có thể nói chuyện với ông ấy được không ạ? -Tôi mỉm cười ngọt ngào, dù cô ta không xứng với nó.

- Ông ấy là bạn cũ của mẹ tôi, bà Diane Tolomei, Tôi là Giulietta Tolomei.

Cả hai người phụ nữ nhìn tôi trừng trừng, như thể tôi là hồn ma hiện lên trước mắt họ. không nói thêm một lời, người thu ngân lúc đầu xua tôi, giờ lóng ngóng đeo lại kính, gọi một cú điện thoại và nói vắn tắt bằng tiếng Ý, vẻ khúm núm, lép vế. Khi nói xong, cô ta cũng kính đặt ống nghe và quay sang tôi với một thứ nà ná như nụ cười:

- Ông ấy sẽ gặp cô lúc ba giờ, ngay sau bữa trưa.

Tôi ăn bữa đầu tiên kể từ lúc đến Siena tại một cửa hàng pizza tấp nập tên là Cavallino Bianco. Trong lúc ngồi đó, ra vẻ đọc quyển từ điển tiếng Ý vừa mua, tôi bắt đầu hiểu rằng chỉ với bộ quần áo mượn và vài câu để sử dụng là có thể trao đổi thẳng với những người dân địa phương. Những người phụ nữ quanh tôi sở hữu một thứ tôi không bao giờ có, một khả năng tôi không thể làm theo, nhưng ắt hẳn là nhân tố chủ yếu trong tâm trạng khó nắm bắt và hạnh phúc, tôi ngờ vực lén nhìn nụ cười và những cử chỉ hồ hởi lúc họ trêu đùa anh bồi bàn Giulio điển trai.

Đi dạo, cảm thấy tươi tỉnh và hoạt bát hơn bao giờ hết, tôi đứng uống một tách espresso trong một quán ở quảng trường Posierla và hỏi thăm cô nhân viên đẩy dĩa trông máy pha cà phê về cửa hàng bán quần áo rẻ tiền trong vùng. Xét cho cùng, thật may mắn, vali của Eva Maria không có đồ lót. Phớt lờ các khách hàng khác, cô nhân viên hoài nghi nhìn lướt qua tôi và nói:

-Cô muốn mua mọi thứ mới à? Tóc mới, quần áo mới ư?

-À...

- Đừng lo, anh họ tôi là thợ làm tóc cừ nhất Sienam có khi nhất thế giới, Anh ấy sẽ làm cho tóc cô thật đẹp. Đi nào!

Sau khi nhất quyết nắm tay tôi và tự xưng là Malena, cô ta dẫn tôi đi gặp ông anh họ Luigi ngay lập tức, dù quán cà phê đang lúc đông khách và khách hàng bức tức quát theo lúc chúng tôi đi. Cô ta chỉ chún vai và cười, thừa biết họ sẽ lại xun xoe khi cô ta trở lại, có khi còn nịnh bợ hơn trước, còn bây giờ cứ để họ nếm mùi cuộc sống thiếu cô.

Lúc chúng tôi vào hiệu uốn tóc, Luigi đang quét vun tóc trên sàn. Anh ta không già hơn tôi, nhưng có cái nhìn thấu suốt của Michelangelo. Tuy nhiên, khi nhìn xoáy vào tôi, anh ta không có ấn tượng gì.

-Chào anh thân mến, - Malena nói và mỗ vào hai bên má anh ta – đây là Giulietta. Cô ấy cần cải tổ cả đầu.

-Thực ra chỉ ở đuôi tóc tôi, - tôi xen vào, - Độ mười phân.

Một cuộc tranh luận chủ yếu bằng tiếng Ý nổ ra – mà tôi thấy nhẹ người vì không hiểu – Malena mới thuyết phục được Luigi nhận trường hợp thiếu não của tôi. Nhưng khi bắt tay vào việc, anh ta tiếp nhận công việc khó khăn rất nghiêm túc, Malena vừa rời cửa hiệu, anh liền bảo tôi ngồi xuống ghế, ngắm nhìn tôi trong gương, xoay tôi để kiểm tra mọi góc độ. Rồi anh ta giặt sợi cao su khỏi bím tóc tôi và ném thẳng vào thùng rác với vẻ ghê tởm.

-Thôi được... Cuối cùng, Luigi nói và giữ tung tóc tôi, rồi lại nhìn vào gương lần nữa, giọng nói có vẻ đỡ chỉ trích hơn lúc trước. – không quá tệ chứ?

Hai giờ sau, khi trở lại lâu đài Tolomei, tôi càng lún sâu vào cảnh nợ nần, song thật bổ với từng xu bỏ ra. Bộ đồ-đen của Eva Maria gấp gọn ở đáy túi mua hàng, rất hợp với đôi giày dè lên trên, còn tôi đang mặc một trong năm bộ mới mà Luigi và ông chú Paplo của anh ta ưng thuận, tình cờ ông có một cửa hàng quần áo ở ngay góc phố. Chú Paolo không biết một từ tiếng Anh, nhưng lại rất thạo thời trang, ông đã giảm 30% cho toàn bộ số hàng, với điều kiện tôi sẽ không bao giờ mặc bộ quần áo như con bộ rùa kia nữa.

Ban đầu tôi phản đối, giải thích rằng vali của tôi sẽ đến bất cứ lúc nào, nhưng rốt cuộc, sự cảm dỗ quá lớn. Nhờ vali của tôi đang đợi khi tôi trở về khách sạn thì sao? Dù sao cũng chẳng có thứ gì tôi có thể mặc ở Siena, có lẽ ngoài đôi giày Umberto tặng tôi dịp Giáng sinh, và tôi chưa xỏ chân lần nào.

Lúc ra khỏi cửa hàng, tôi liếc nhìn mình trong từng tủ kính bày hàng mỗi khi đi qua. Tại sao tôi không làm việc này từ trước nhỉ? Từ hồi trung học, cứ khoảng hai năm, tôi lại tự cắt tóc (chỉ cắt phần đuôi thôi) bằng cái kéo làm bếp. Chỉ mất khoảng dăm phút, và nói thật, tôi nghĩ, ai bảo là khác nào? Giờ thì tôi thấy sự khác biệt rõ ràng. Không biết bằng cách nào Luigi đã làm mới tóc cũ kỹ, tẻ nhạt của tôi trở nên sống động, tươi tốt với vẻ thoải mái mới mẻ, chảy dài trong làn gió nhẹ khi tôi bước đi, và đóng khung bộ mặt tôi như thể bộ mặt này xứng đáng để lên khung.

Hồi còn nhỏ, bà Rose đưa tôi đến hiệu cắt tóc trong làng mỗi khi bà làm đầu. Nhưng bà đủ khôn ngoan để không bao giờ đưa cả Janice và tôi đi cùng một lúc. Chỉ một lần duy nhất chúng tôi ngồi trên ghế ở hiệu cắt tóc, cạnh nhau, và đưa mặt vào sát nhau, cùng nhìn vào tấm gương lớn. Ông thợ già đã giơ bộ tóc buộc đuôi ngựa của chúng tôi lên và bảo:

-Nhìn xem! Cô này có bộ lông gấu, còn cô kia có mớ tóc của công chúa.

Bà Rose không đáp lại. Bà chỉ ngồi đó, lặng lẽ đợi ông ta nói xong. Bà trả tiền rồi cảm ơn ông ta thật nhanh và rõ ràng. Rồi bà lôi tuột chúng tôi ra cửa, như thể chính chúng tôi cư xử thiếu đàng hoàng, chứ không phải ông thợ cắt tóc. Từ ngày đó, Janice không bao giờ bỏ lỡ dịp khen ngợi mớ tóc đẹp như lông gấu của tôi.

Hồi ức đó khiến tôi suýt bật khóc. Tôi đang ở đây, mặc quần áo đẹp trong lúc bà bác Rose của tôi ở một nơi để không còn hiểu rằng cuối cùng, tôi đã thoát khỏi cái kén của mình. Nhìn thấy tôi như thế này – dù chỉ một lần thôi, - hẳn bà vui lắm nhưng tôi dám quả quyết rằng Janice sẽ chẳng bao giờ thích.

Chủ tịch Maconi là người phong nhã ở độ tuổi sáu mươi, ông mặc bộ comple và thắt cà vạt màu dịu, mái tóc dài chải từ một bên đầu, vắt qua đỉnh sang bên kia, điệu nghệ đến ngỡ ngàng. Ông giữ dáng điệu trang trọng cứng nhắc, nhưng trong cái nhìn của ông có vẻ ấm áp chân tình đến mức có thể xóa hết vẻ buồn cười ngay lập tức.

-Cô là cô Tolomei? – ông bước vội đến, nồng nhiệt bắt tay tôi như thể chúng tôi là bạn cũ. – Thật là một niềm vui bất ngờ.

Lúc cùng đi lên gác, chủ tịch Maconi xin lỗi vì những bức tường gỗ ghè và sàn nhà cong queo bằng thứ tiếng Anh hoàn hảo. Ông giải thích và mỉm cười, ngay cả nhà thiết kế nội thất hiện đại nhất cũng không chống đỡ nổi một tòa nhà đã tám trăm năm tuổi.

Sau một ngày trực trặc không ngừng vì ngôn ngữ tôi nhẹ cả người vì cuối cùng cũng gặp được một người diễn đạt trôi chảy và chính xác ngôn ngữ của mình. Một chút âm sắc Anh cho thấy chủ tịch Maconi đã từng sống ở Anh một thời gian – có lẽ ông học ở đó – và trước hết, có thể giải thích lý do vì sao mẹ tôi lại chọn ông làm cố vấn tài chính cho bà.

Văn phòng của ông ở tầng thượng, và từ những cửa sổ có chấn song, ông có một phong cảnh hoàn hảo của nhà thờ San Cristoforo và vài tòa nhà đẹp mắt khác trong vùng. Tuy vậy, lúc bước tới, tôi suýt vấp phải một cái xô nhựa để giữa tấm thảm Ba Tư rộng, và sau khi biết chắc tôi vô sự, chủ tịch Maconi rất cẩn thận đặt cái xô vào đúng chỗ cũ, trước khi tôi đá nó đi.

-Có một chỗ bị dột trên mái nhà, - ông giải thích, ngược nhìn trần nhà bằng vữa nứt nẻ, - nhưng chúng tôi không thể tìm ra. Rất lạ là ngay cả khi trời không mưa, nước vẫn rỏ xuống. __ Ông nhún vai và ra hiệu mời

tôi ngồi xuống một trong những chiếc ghế bằng gỗ gụ chạm khắc tinh xảo trước bàn mình. Ông chủ tịch cũ hay nói tòa nhà đang khóc. À mà ông ấy quen biết cha cô đấy.

Ngồi sau bàn, chủ tịch Maconi dựa vào lưng ghế da, ngả người hết mức và chống các đầu ngón tay vào nhau.

-Cô Tolomei, tôi có thể giúp gì cô đây?

Không hiểu sao, câu hỏi ấy khiến tôi kinh ngạc. Trước hết, tôi mãi chú tâm vào việc đến đây mà ít nghĩ đến bước tiếp theo. Cho đến lúc này, tôi tin rằng Francesco Maconi sống hoàn toàn thoải mái trong trí tưởng tượng của tôi, biết rõ rằng tôi đến đây vì kho báu của mẹ tôi, ông ta đã nóng lòng đợi, đợi suốt nhiều năm ròng để cuối cùng, trao nó cho người kế thừa hợp pháp.

Song, ông Francesco Maconi thực sự không phải là con người sẵn lòng giúp đỡ đó. Tôi bắt đầu giải thích vì sao tôi đến đây, ông ta im lặng lắng nghe, chốc chốc lại gật đầu. Cuối cùng, khi tôi kể xong, ông ta trầm ngâm nhìn tôi, mặt ông không lộ ra một kết luận nào.

-Vì thế tôi đang tự hỏi, - tôi nói tiếp, nhận ra mình đã quên bằng phần quan trọng nhất- liệu ông có thể dẫn tôi tới kết an toàn của mẹ tôi không?

Tôi rút chìa khóa trong xác ra và để lên bàn, nhưng chủ tịch Maconi chỉ liếc nhìn. Sau một lát im lặng lúng túng, ông đứng dậy và đến bên cửa sổ, tay chấp sau lưng, ông cau mày nhìn ra các mái nhà của Siena.

-Mẹ cô là một người phụ nữ khôn ngoan, - cuối cùng ông nói. - Khi Chúa Trời đưa người thông thái lên Thiên đường, Người để lại trí khôn của họ cho chúng ta. Linh hồn họ sống mãi, lặng lẽ bay lượn quanh chúng ta như những con cú, có thể nhìn thấy trong bóng đêm, trong khi cô và tôi chỉ thấy bóng tối. - Ông dừng lại, lay thử một tấm kính lớn sắp long ra. - Trong một số mặt, cú là biểu tượng đúng nhất cho toàn thể Siena, không chỉ khu vực của chúng ta.

-Vì...toàn thể dân chúng ở Siena đều thông thái sao? - Tôi gợi ý, không biết chắc ông sẽ đi đâu.

-Vì loài cú đã xuất hiện từ thời cổ xưa. Với người Hy Lạp, cú là nữ thần Athena. Một trinh nữ, nhưng cũng là một chiến binh. Người La Mã gọi bà là nữ thần Minerva. Trong các thời đại La Mã ở Siena có một ngôi đền thờ nữ thần này. Chính vì thế ngày từ thời cổ đại, trong trái tim chúng ta luôn tồn tại tình yêu Đức Mẹ Đồng Trinh Maria trước khi Chúa ra đời. Với chúng ta, bà luôn ở đây.

-Thưa chủ tịch Maconi...

-Cô Tolomei. - Cuối cùng, ông quay mặt về phía tôi. - TÔI đang cố hình dung mẹ cô muốn tôi làm gì. Cô đòi tôi cho cô một thứ đã gây ra cho bà rất nhiều đau thương. Liệu bà có thực muốn tôi đưa nó cho cô không? - Ông gượng cười. - Nhưng đây không phải là quyết định của tôi nhỉ? Bà đã để lại nó lại đây, không phá hủy nó, vì thế chắc bà muốn tôi trao nó cho cô, hoặc người nào đó. Vấn đề là: Liệu cô chắc là muốn có nó hay không?

Tiếp theo lời ông, cả hai chúng tôi đều nghe thấy trong im lặng, âm thanh của giọt nước rơi vào cái xô nhựa trong một ngày đẹp nắng, rất rõ ràng.

Sau khi gọi người giữ chiếc chìa khóa thứ hai, một signor Virgilio ủ rũ, chủ tịch Maconi dẫn tôi xuống một cầu thang riêng biệt - một cầu thang cổ xoắn tròn ốc bằng đá, chắc phải có từ thời tòa nhà bắt đầu được xây dựng, dẫn vào những hang sâu nhất của nhà băng. Lần đầu tiên tôi được biết một thế giới khác, trọn vẹn bên dưới Siena, thế giới của hàng động và bóng tối, tương phản gay gắt với thế giới của ánh sáng bên trên.

- Chào mừng đến Bottini, - chủ tịch Maconi nói lúc chúng tôi đi qua một hang động giống như một đường phố nhỏ. - Đây là cống dẫn nước ngầm cổ xưa, xây từ một ngàn năm trước, dẫn nước vào thành phố Siena. Toàn bộ cống xây bằng sa thạch và với các dụng cụ thô sơ hồi đó, những tay thợ lành nghề ở Siena đã đào một hệ thống đường hầm menh mông, dẫn nước sạch đến các vòi phun nước công cộng và vào cả một số tầng hầm của nhà riêng. Lẽ tất nhiên hiện giờ nó không còn được dùng nữa.

-Nhưng người ta xuống đây bằng cách nào? - Tôi hỏi, sờ vào bức tường sa thạch ram ráp.

-Ồ, không! - Chủ tịch Maconi bật cười vì sự ngây thơ của tôi. - Đây là một nơi nguy hiểm. Cô rất dễ bị lạc. Không ai biết được mọi thứ về Bottini. Có nhiều câu chuyện, nhiều câu chuyện về những đường hầm bí mật

từ đây tới kia, nhưng chúng tôi không muốn người ta cứ chạy quanh đây để tìm hiểu về những câu chuyện đó. Cô thấy đấy, sa thạch rất xốp. Nó đang vỡ vụn. Và toàn thành phố Siena đang ở ngay bên trên.

Tôi rút tay lại.

-Nhưng bức tường này đã được...gia cố?

Trông chủ tịch Maconi hơi ngượng ngùng:

-Không.

-Nhưng đây là một nhà băng. Nếu như thế thì ... nguy hiểm quá.

-Trước kia, - ông đáp, nhếch lông mày lên, không tán thành, - có người cố đột nhập. Chỉ một lần thôi. Họ đào một đường hầm. Mất nhiều tháng ròng.

- Họ có thành công không?

Chủ tịch Maconi chỉ một camera an ninh gắn trên cao, trong một góc tối tăm.

- Khi chuông báo động tắt, họ trốn thoát qua đường hầm, nhưng ít ra họ không lấy trộm được gì cả.

- Họ là ai? - Tôi hỏi. - Rồi các ông có tìm ra không?

Ông nhún vai:

-những tên gangster ở Napoli. Chúng không bao giờ dám trở lại.

Cuối cùng, chúng tôi tới một khung cửa vòm, chủ tịch Maconi và signor Virgilio phải vất vả lắm mới mở được cánh cửa đồ sộ với chiếc chìa khóa thép.

- Cô thấy chưa? - Chủ tịch Maconi tự hào vì đặc điểm này. - Ngay cả chủ tịch cũng không thể mở cửa vòm này một mình. Như người ta thường nói, sức mạnh tuyệt đối hủy hoại tuyệt đối.

Bên trong hầm, các kết an toàn gắn kín trên tường từ sàn đến trần. Hầu hết là nhỏ, nhưng có một số to như ngăn gửi hành lý ở sân bay. Kết của mẹ tôi té ra ở vào khoảng giữa, và ngay khi chủ tịch Maconi chỉ vào đó, rồi giúp tôi tra chìa khóa, ông và signor Virgilio lịch sự ra khỏi phòng. Lúc sau, nghe thấy tiếng quẹt diêm, tôi biết rằng họ đang tranh thủ hút thuốc ở hành lang bên ngoài. Từ khi đọc thư của bà Rose lần đầu, tôi đã ấp ủ nhiều ý tưởng về kho báu của mẹ tôi, và cố hết sức không quá mong đợi để khỏi thất vọng. Nhưng trong những lúc không kiềm chế nổi trí tưởng tượng, tôi tưởng như mình sẽ tìm thấy một hộp vàng lộng lẫy, khoá kín đầy hứa hẹn, chẳng khác gì những hòm châu báu mà bọn cướp biển đào được trên các hòn đảo hoang.

Mẹ tôi để lại cho tôi một thứ đúng y như thế. Đó là một cái hộp bằng gỗ, trang trí bằng vàng, không khoá hẳn, các móc cài đã han gỉ, ngăn tôi không thể làm gì hơn là chỉ lắc nhẹ thử xem bên trong có gì. Nó có kích thước bằng cái lò nướng nhỏ, nhưng nhẹ lạ lùng, và ngay lập tức tôi loại trừ khả năng bên trong đựng vàng hoặc châu báu. Nhưng, của cải tồn tại dưới nhiều dạng và chất khác nhau, còn tôi chắc chắn không phải là người thêm khát ăn ngấu nghiến những tờ tiền có ba con số.

Lúc chúng tôi chào tạm biệt nhau, chủ tịch Maconi nhất quyết gọi taxi cho tôi.. Nhưng tôi nói với ông là không cần cái hộp nhét vào túi mua hàng của tôi rất vừa, vả lại, khách sạn Chiusarelli cách đây không xa lắm.

-Tôi muốn cô cẩn thận khi đi bộ với thứ đó, - ông nói.- Mẹ cô là người luôn thận trọng.

-Nhưng có ai biết tôi ở đây đâu? Và biết là tôi mang cái này?

Ông nhún vai:

-Bọn Salimbeni...

Tôi nhìn ông chăm chăm, không biết ông có thực sự quan trọng hóa vấn đề không.

-Xin ông đừng nói mỗi thù truyền kiếp xưa cũ của hai dòng họ vẫn còn!

Chủ tịch Maconi ngoảnh đi bứt rứt vì chủ đề này:

-Một Salimbeni sẽ luôn luôn là một Salimbeni.

Rời khỏi lâu đài Tolomei, tôi tự nhắc lại câu đó vài lần, tự hỏi nó chính xác nghĩa là gì. Cuối cùng, tôi quyết định rằng chẳng nên mong chờ gì hơn ở nơi này; dựa vào những câu chuyện của Eva Maria về sự kinh dị gay gắt của các khu vực trong Plio hiện đại, mỗi cừu hận của các dòng họ cổ xưa từ thời Trung cổ đến nay vẫn còn rất mạnh mẽ, dầu vũ khí đã thay đổi.

Lưu tâm đến di sản Tolomei của mình, tôi giữ dáng vẻ hiên ngang lúc đi qua lâu đài Salimbeni lần thứ hai trong ngày hôm ấy, chỉ để Alessandro biết rằng – nếu anh ta tình cờ nhìn ra cửa sổ vào đúng lúc đó – có một sheriff mới trong thành phố.

Lúc tôi liếc nhìn lại phía sau xem liệu chỉ có một mình tôi không, tôi nhận ra một người đàn ông đang đi sau tôi. Không hiểu sao, trông gã không hợp cảnh; đường phố đầy những du khách vui vẻ, những bà mẹ đẩy xe nôi, những người vận đồ công sở, nói chuyện rất to tiếng vào điện thoại di động với những người vô hình nào đó. Trái lại, người này mặc bộ thường phục bẩn thỉu, đeo cặp kính râm trắng gương, nhưng không che giấu được thực tế là gã đang nhìn chằm chằm vào cái túi của tôi.

Hay tôi tự tưởng tượng ra chuyện này? Những lời của chỉ tịch Maconi lúc chia tay đã làm tôi mất bình tĩnh chẳng? Tôi dừng lại trước một tủ kính bày hàng, rất mong người đó sẽ đi qua và tiếp tục đường của hắn. Nhưng không. Tôi vừa đứng yên, gã cũng dừng lại, giả vờ nhìn vào tờ áp phích trên tường. Lần đầu tiên, tôi cảm thấy những cái nhói đau của sự sợ hãi, như Janice thường gọi, và thở sâu vài hơi, tôi điếm qua các lựa chọn. Nhưng thực ra chỉ có một việc duy nhất để làm. Nếu tôi vẫn đi, gã sẽ có nhiều cơ hội lén đến gần và giằng lấy cái túi khỏi tay tôi, hoặc tệ hơn, gã sẽ đi theo để xem tôi nghỉ ở đâu, rồi sau đó đến thăm tôi.

Tôi ngập ngừng bước vào một cửa hàng, rồi vừa vào hắn bên trong, tôi chạy ngay đến chỗ lễ tân và hỏi liệu tôi có thể ra khỏi đây bằng cửa hậu không. Chỉ ngược lên khỏi tờ tạp chí xe máy, anh ta chỉ vào một cánh cửa ở đầu kia căn phòng.

Mười giây sau, tôi đã lao ra một ngõ phố hẹp, gần một dãy xe Vespa đỗ sát nhau. Tôi không biết mình đang ở đâu, nhưng điều đó không quan trọng. Quan trọng là tôi vẫn còn nguyên mấy cái túi.

Khi chiếc taxi thả tôi ở sau khách sạn Chiusarelli, tôi sung sướng trả tiền cho chuyến đi. Nhưng khi tôi biểu người lái xe tiền trả thuốc quá nhiều, anh ta lắc đầu phải đổi và trả lại gần hết.

-Cô Tolomei! – giám đốc Rossini tiến thẳng đến chỗ tôi với vẻ hoảng hốt, ngay lúc tôi vừa bước vào tiền sảnh. – Cô ở đâu đấy? Đại úy Santini vừa ở đây. Mặc quân phục! Có chuyện gì thế?

-Ồ!-Tôi cố mỉm cười. – Có lẽ anh ấy đến mời tôi đi uống cà phê chẳng?

Giám đốc Rossini nhìn tôi trừng trừng, lông mày ông rướn lên thành hình vòng cung, tỏ vẻ không tán thành:

- Tôi không nghĩ đại úy đến đây với mục đích trần tục, cô Tolomei ạ. Tôi rất mong cô gọi cho anh ấy. Đây, – ông ta đưa cho tôi tấm danh thiếp như thể đó là chiếc bánh thánh. – Đây là số điện thoại của anh ấy viết ở mặt sau, cô thấy chưa? Tôi mong rằng, – giám đốc Rossini cao giọng lúc tôi đi qua ông để xuống đại sảnh, – cô sẽ gọi cho anh ấy ngay bây giờ!

Mất tới một giờ – và vài chuyến qua lại bàn lễ tân của khách sạn tôi mới mở được cái hộp. sau khi thử mọi thứ dụng cụ tôi có, như chìa khóa khách sạn, bàn chải răng, ống nghe điện thoại, tôi chạy xuống mượn nào nhíp, nào bấm móng tay, rồi kim, và cuối cùng là tua-vít, thừa biết rằng mỗi lần nhìn thấy tôi, giám đốc Rossini trông càng ít thân thiện hơn.

Mẹo cuối cùng chưa mở hẳn được cái móc cài han gỉ nhưng tôi phải mất một lúc mới nới lỏng được ổ khóa, vì cái tua-vít quá nhỏ. Nhưng tôi chắc giám đốc Rossini sẽ nổi khùng nếu tôi xuất hiện ở bàn tiếp tân của ông thêm lần nữa.

Với những cố gắng này, hy vọng và mong đợi của tôi về những thứ chứa trong hộp mỗi lúc một dữ dội hơn, và khi có thể mở được nắp, tôi chỉ còn biết thở nhẹ để đề phòng. Thấy hộp nhẹ như thế, tôi tin rằng trong hộp là một thứ mỏng manh và rất giá trị, nhưng khi nhìn vào bên trong, tôi nhận ra mình đã lầm.

Trong hộp chẳng có thứ gì mỏng manh, chính xác là chẳng có gì ngoài giấy má. Những tờ giấy tẻ nhạt. không tiền, không cổ phiếu hoặc di chúc hay bất kỳ thứ gì khác thuộc chứng khoán, ngoài những bức thư

trong phong bì và nhiều tờ văn bản đánh máy được ghim lại hoặc cuộn tròn và buộc dây cao su đã mục. Những đồ vật có tính thực tế duy nhất trong hộp là một cuốn sổ tay với nhiều dòng nguệch ngoạc, một cuốn Romeo và Juliet bìa mềm, rở tiền của Shakespeare, một sợi dây chuyền bạc có mặt là cây thánh giá cũ.

Tôi kiểm tra cây thánh giá một lúc, tự nhủ nó đã quá cũ và liệu có giá trị gì không. Nhưng tôi ngờ lắm. Dấu nó là đồ cổ, song chỉ làm bằng bạc và nhìn chẳng có gì đặc biệt.

Cuốn Romeo và Juliet bìa mềm cũng thế. Tôi giở qua vài lần, xem có thứ gì giá trị, nhưng nó chỉ làm tôi sửng sốt vì đó là thứ ít hứa hẹn nhất, không có lấy một dòng ghi chú bằng bút chì bên lề.

Mặt khác cuốn sổ tay có vài bức vẽ thú vị - với chút ít thiện chí - chỉ rõ những gì phải làm để sẵn tìm kho báu. Hay có khi chỉ là những phác họa trong các chuyến thăm bảo tàng và các công viên có tượng. Cụ thể là một pho tượng đã lọt vào mắt mẹ tôi - nếu cuốn sổ và những bức vẽ này đúng là của bà - và tôi hiểu vì sao.

Tranh vẽ một nam và một nữ; người đàn ông đang quỳ gối, ôm người phụ nữ trong tay mắt cô ta không mở, tôi đoán cô đang ngủ hoặc đã chết. Trong sổ có ít nhất khoảng hai chục bức vẽ khác nhau về pho tượng này, nhiều bức nhấn mạnh các chi tiết như nét mặt và nói thật chẳng bức nào khiến tôi hiểu hơn vì sao mẹ tôi lại bị nó ám ảnh đến thế.

Ở đáy hộp để mười sáu bức thư riêng. Năm bức của bà Rose, van nài mẹ tôi từ bỏ “những ý định khờ dại” và trở về nhà; bốn bức khác cũng của bà Rose nhưng gửi sau đó, và mẹ tôi không bao giờ mở ra. Những thư còn lại bằng tiếng Ý, của những người tôi không hề biết.

Lúc này, chẳng còn gì trong hộp ngoài các văn bản đánh máy. Một số bản gấp nếp và phai màu, những bản khác mới hơn và cứng hơn, phần lớn bằng tiếng Anh, ngoài ra có một bản viết bằng tiếng Ý. Không bản nào có vẻ là bản gốc, - trừ bản tiếng Ý - tất cả đều là bản dịch và chắc hẳn được đánh máy trong khoảng một trăm năm gần đây.

Khi đọc kỹ cả mớ đó, dần dần tôi hiểu rằng thực ra vẫn có lý lẽ riêng trong vẻ điên rồ bề ngoài, và khi nhận thức được điều đó, tôi vội trải các văn bản này lên giường theo thứ tự niên đại:

Nhật ký của Danh họa Ambrogio (1340)

Những bức thư của Giulietta gửi Giannozza(1340)

Lời thú nhận của tu sĩ Lorenzo (1340)

Lời nguyện trên tường (1370)

Ba mươi ba truyện của Masuccio Salernitano (1476)

Romeo và Juliet của Luigi da Porto (1530)

Romeo và Juliette của Matteo Bandello (1554)

Romeus và Juliet của Arthu Brooke (1562)

Romeo và Juliet của William Shakespeare (1597)

Cây phả hệ của Giulietta và Giannozza

Tuy nhiên, khi đã bày mọi thứ ra trước mắt, tôi càng có cảm giác đây là một bộ sưu tập. Bốn văn bản đầu - tất cả đều từ thế kỷ 14 - đều khó hiểu và đứt đoạn, trong khi những bản sau rõ ràng hơn. Nhưng quan trọng nhất, tất cả các bản sau đều có một điểm chung: tất cả đều là các bản phóng tác truyện Romeo và Juliet, đỉnh cao là bản phần lớn mọi người đều biết: Thảm kịch tuyệt vời và bi thương nhất của Romeo và Juliet của Shakespeare.

Dù tôi luôn tự coi mình có chút chuyên môn về vở kịch này, tôi vẫn rất kinh ngạc khi phát hiện ra rằng thực ra, Shakespeare không phải là người sáng tác ra câu chuyện, mà ông chỉ dựa theo các nhà văn đi trước. Dẫu có như vậy, Shakespeare vẫn là một thiên tài chữ nghĩa, nếu như ông không cho toàn bộ câu chuyện chạy qua cỗ máy thơ năm âm tiết của mình chưa chắc nó đã được biết đến rộng rãi như thế. Tuy vậy, - theo quan niệm khiêm tốn của tôi - có vẻ như nó đã là câu chuyện hay về một lời nguyện khi lần đầu tiên xuất

hiện trên bàn ông. Và bản phóng tác đầu tiên rất thú vị - bản của Masucio Salernitano năm 1476 – vì câu chuyện không bắt đầu ở Verona, mà ở ngay đây, ở Siena.

Phát kiến văn chương này khiến tôi rối trí vì, nói thật lòng, tôi không giấu nổi nỗi thất vọng riêng, khá lớn. Trong hộp của mẹ tôi chẳng có gì giá trị về tiền bạc, và tất cả chỗ giấy tờ tôi đã xem, cũng chẳng có mấy may gợi ý nào về các thứ quý giá của gia đình được chôn giấu ở đâu đó.

Lẽ ra, tôi nên xấu hổ vì suy nghĩ như thế; lẽ ra, tôi nên cảm kích hơn vì cuối cùng, tôi đang giữ trong tay một kỷ vật của mẹ tôi.

Nhưng tôi qua bối rối nên khó mà giữ được lý trí. Tại sao bà bác Rose lại tin rằng có một thứ vô cùng giá trị đang bị đe dọa, xứng đáng cả một chuyến đi đến nơi mà bà vẫn coi là nguy hiểm nhất, là đất nước Italy này? Tại sao mẹ tôi lại cất cái hộp đựng toàn giấy tờ này trong nhà băng? Lúc này tôi thấy mình ngớ ngẩn, nhất là khi nghĩ đến người đàn ông mặc thường phục. Đương nhiên, anh ta không đi theo tôi. Hẳn đây cũng là một điều tưởng tượng trong mọi thứ tưởng tượng phong phú của tôi mà thôi.

Tôi bắt đầu đọc lướt qua hai bản đầu, không nhiệt tình lắm. Đó là Lời thú nhận của tu sĩ Lorenzo và Những bức thư của Giulietta gửi Giannozza, cả hai đều là bộ sưu tập những câu rời rạc như “ Em thề với Đức Mẹ Đồng Trinh rằng, em đã hành động theo ý muốn của Thượng Đế” và “nằm trong quan tài suốt dọc đường đến Siena, để đề phòng bọn cướp Salimbeni”

Nhật ký của danh họa Ambrogio dễ đọc hơn, nhưng khi bắt đầu đọc qua, tôi gần như ước giá mình đừng đọc. Dù danh họa này là ai, ông ta đã bị thổ tả trầm trọng theo đúng nghĩa và viết cả một cuốn nhật ký về mọi chuyện tầm phào xảy ra với ông ta – và, cứ theo bề ngoài mà xét, thì với các bạn của ông ta nữa – trong năm 1340. Tôi có thể nói rằng, nó chẳng dính dáng gì đến tôi hoặc đến bất cứ thứ gì trong chiếc hộp của mẹ tôi.

Đúng lúc đó, mắt tôi chợt nhìn thấy một cái tên giữa văn bản của nhà danh họa.

Giulietta Tolomei

Tôi cuống cuống xem kỹ trang này dưới ngọn đèn cạnh giường. Nhưng không, tôi không nhầm; sau những mơ màng ban đầu, vất vả mãi mới miêu tả được một mỹ nhân hoàn hảo, danh họa Ambrogio lẩm lờn này viết hết trang này đến trang khác về một thiếu nữ tình cờ có cái tên giống hệt tôi. Trùng hợp ư?

Ngả người trên giường, tôi bắt đầu đọc từ đầu cuốn nhật ký, thỉnh thoảng tham khảo chéo những đoạn rời rạc khác. Cuộc hành trình trở lại Siena vào năm 1340, và quan hệ họ hàng của tôi với người phụ nữ có tên giống hệt tôi đã bắt đầu như thế.

2. Chương 2

Và với vẻ ngoài giống như đã chết

Con sẽ chiêm thiếp trong bốn mươi hai giờ

— oOo —

Siena, 1340 Công nguyên

Chao ôi, họ là những anh hề của số phận!

Họ đã lên đường được ba ngày, chơi trò trốn tìm với tai họa và sống bằng bánh mì rắn như đá. Cuối cùng, trong một ngày hè nóng nực nhất, khốn khổ nhất, họ đã bước vào đoạn cuối cuộc hành trình, tu sĩ Lorenzo có thể nhìn thấy các ngọn tháp đẹp mê hồn của Siena dần hiện lên, trên đường chân trời phía trước. Nhưng buồn thay, ở đây, bài kinh roze của thầy đã không còn sức mạnh che chở.

Ngồi trên cỗ xe song mã một mỗi lắc lư cùng sáu người bạn đồng hành – đều là tu sĩ giống thầy – cưỡi ngựa phía sau, vị tu sĩ trẻ đang hình dung ra món thịt bò kêu xèo xèo và ly rượu vang êm dịu đang đợi họ ở đích

thì một tốp kỵ sĩ trông đàng đàng sát khí từ một vườn nho phi nước đại tung bụi mù mịt, vây quanh nhóm lũ khách và chặn đường khắp mọi phía, gươm tuốt trần.

-Chào những người xa lạ! – Tên toán trưởng gầm lên, hấn không còn chiếc răng nào và người đầy bụi bẩn nhưng ăn vận xa hoa, chắc đó là quần áo của các nạn nhân trước.. – Ai đang xâm phạm địa hạt Salimbeni?

Tu sĩ Lorenzo giật mạnh dây cương để dừng ngựa, trong lúc các bạn đồng hành của thầy đã đứng yên giữa cổ xe và bọn cướp.

-Các ông thấy đấy, - vị thầy tu già nhất đáp và giơ cái áo khoác bằng vải loại xấu ra như một bằng chứng, - chúng tôi là các đạo hữu hèn mọn ở Florence, thưa ông bạn quý tộc.

-Hừ. – Tên cầm đầu nhìn khắp các vị thầy tu, mắt hấn nheo lại. Cuối cùng, cái nhìn chăm chăm của hấn chiếu vào bộ mặt khiếp đảm của tu sĩ Lorenzo. – Trên xe có thứ gì quý giá không?

-Không có gì giá trị với ngài, - vị thầy tu già đáp và lùi ngựa một chút để chặn tên cướp đến gần chiếc xe. – Xin cho phép chúng tôi đi qua. Chúng tôi là người sùng đạo và không có gì đe dọa ngài hoặc bà con của ngài.

-Đây là đường của Salimbeni, -tên toán trưởng nói và dứ lưỡi gươm để nhấn mạnh lời nói, một dấu hiệu cho đồng bọn của hấn tiến gần hơn. – Nếu các người muốn đi qua, các người phải nộp tiền mãi lộ. Vì sự an toàn của các người thôi.

- Chúng tôi đã nộp tiền mãi lộ cho Salimbeni năm lần rồi.

Tên côn đồ nhún vai:

- Công che chở đắt lắm đấy.

- Nhưng ai sẽ tấn công một nhóm người sùng đạo đến Rome? – Vị thầy tu già cãi lại, vẻ bình tĩnh cứng cỏi.

- Bọn chó Tolomei vô lại chứ ai! Tên toán trưởng nhổ hai lần xuống đất, rất xa, và cả bọn chúng nhất loạt làm theo. – Bọn chó để ấy ăn cướp, hãm hiếp, giết người!

- Chính vì thế, - vị thầy tu nhận xét, - chúng tôi muốn đến thành phố Siena trước khi trời tối.

- Không còn xa lắm đâu, - tên toán trưởng gật gù, - nhưng thời buổi này cổng thành thường đóng sớm vì tình trạng chia rẽ tởm lợm do bọn chó đại Tolomei gây ra, quấy nhiễu toàn thể dân chúng Siena hiền lành, chăm chỉ và có thể nói thêm rằng càng đặc biệt tệ hại với tòa nhà uy nghi và nhân từ mà ngài Salimbeni, chủ nhân cao quý của ta đang cư ngụ.

Bài diễn văn của tên toán trưởng được cả bọn lầm bầm tán thưởng.

- Vì thế, chắc các người hiểu rằng – hấn tiếp tục, - chúng ta cai quản con đường này và hầu hết các con đường khác trong vùng lân cận nói chung của nước cộng hòa Sin huy hoàng, và lời khuyên sáng suốt của ta với các người, như một người bạn, là nộp tiền mãi lộ ngay bây giờ và hãy nhanh chân lên, để có thể lên đường và lọt vào trong thành trước khi cổng đóng vì sau lúc sẩm tối, những lũ khách vô tội như các người sẽ làm phiền cho bọn du thủ du thực Tolomei xông ra cướp bóc, chúng chẳng tha gì những người mộ đạo.

Sau khi tên côn đồ nói xong, chỉ còn lại sự im lặng thâm hiem. Nép mình trong cổ xe sau các bạn đồng hành, vẫn nắm dây cương chùng, tu sĩ Lorenzo cảm thấy tim đập loạn xạ trong ngực như đang tìm chỗ trốn, và trong giây lát thầy ngỡ mình sắp ngất. Hôm đó trời nóng như thiêu và không hề có một làn gió nhẹ, giống như đang trải qua một trong những nỗi kinh hoàng ở địa ngục. Nhiều giờ trước, họ đã hết cả nước uống. Nếu tu sĩ Lorenzo chịu trách nhiệm giữ túi tiền, thầy sẽ sẵn sàng trả cho bọn côn đồ mọi thứ để được đi tiếp.

-Thôi được, - vị thầy tu già dường như cảm thấy lời cầu xin thâm lặng của tu sĩ Lorenzo, - vậy sự che chở của các ông đáng bao nhiêu đây?

-Tùy thôi, - tên cướp cười nhạo nhở. –Các người có những gì trong xe kia, và nó đáng giá bao nhiêu với các người?

-Đây là cổ áo quan, chứa một người bạn cao quý, nạn nhân của một bệnh dịch khủng khiếp.

Nghe câu này, hầu hết bọn cướp lùi phắt lại, nhưng tên toán trưởng không dễ dàng bỏ cuộc.

- Được, - hắn nói, càng cười nhả nhỏ, - để chúng tôi nhìn một cái.

-Tôi không khuyên nên thế đâu! - Vị thầy tu nói. - Quan tài phải niêm kín, đấy là luật của chúng tôi.

- Luật ư?- Tên toán trưởng kêu lên. - Bọn thầy tu ti tiện này có luật từ bao giờ vậy? - Hắn ngừng để lấy uy và cười mỉa. - Và bọn chúng bắt đầu cười ngựa nòi Lipicia từ bao giờ thế?

Im lặng tiếp theo lời hắn nói, tu sĩ Lorenzo cảm thấy áp lực đang đè xuống tận đáy lòng như một quả chì, báo trước một kết cục khác.

- Nhìn xem! - Tên cầm đầu nói tiếp, gần như để gây cười cho đồng bọn. - Bọn mày đã bao giờ thấy các thầy tu xoàng xĩnh diện giày dép oách như thế kia chưa? Nhìn kia, - hắn chỉ gươm vào đôi dép xăng đan há mồm của thầy dòng Lorenzo, - đây có phải là mọi thứ các người dùng, hỡi các ông bạn cầu thả của ta để định trốn thuế? Ta có thể nói rằng, vị đạo hữu nhún nhường duy nhất ở đây là cái gã im thin thít trong xe kia kia, còn tất cả các người, ta đánh cược cả cái củ c...của ta rằng, các người phụng sự cho một ông chủ hào phóng hơn Chúa nhiều, và ta tin rằng cái quan tài kia với ông chủ các người còn giá trị hơn rất nhiều so với những đồng năm florin khốn khổ mà ta sẽ có trách nhiệm lấy của các người.

- Ông nhầm rồi, - vị thầy tu già nói, - nếu ông tưởng chúng tôi có khả năng tài chính như thế. Hai florin là tất cả những gì chúng tôi có thể nộp. Cản trở Giáo hội vì lòng tham không đúng chỗ sẽ làm xấu mặt ông chủ của ông đấy.

Tên cướp khoái chí vì lời sỉ nhục:

- Người gọi là lòng tham ư? Không, lỗi của ta là tò mò. Trả năm florin hoặc ta sẽ biết nên xử ra sao. Để cái xe và cỗ quan tài ở lại đây dưới sự bảo vệ của ta, cho đến khi ông chủ của các người đích thân đến xin. Ta rất khoái nhìn thấy thằng chó đẻ giàu có nào phái các người đi.

- Chẳng mấy chốc, các ông sẽ chẳng bảo vệ gì ngoài mùi hôi thối của xác chết.

Tên cầm đầu cười to, thô bạo:

- Mùi của vàng xua tan mọi thứ ừ như thế, ông bạn ơi.

- Không nui vàng nào cần đến sự bảo vệ của các ông, - cuối cùng vị thầy tu vắn lại, gạt phắt sự nhún nhường của mình sang một bên.

Nghe lời lăng mạ này, tu sĩ Lorenzo cắn môi và bắt đầu tìm lối thoát. Thầy biết rõ các bạn đồng hành nên có thể đoán ra hậu quả của cuộc cãi vã này, và không muốn dây dưa vào.

Tên cầm đầu không hề bất ngờ vì sự căm giận của nạn nhân.

- Người quyết chết dưới lưỡi gươm của ta? - Hắn nói, nghiêng đầu sang một bên.

-Tôi quyết thực hiện sứ mệnh của mình. - Vị thầy tu nói, - Không một lưỡi gươm gỉ nào của các ông có thể làm tôi từ bỏ sứ mệnh.

- Sứ mệnh của người ư? - Tên cướp gầm lên. - Đây, các anh em, ở đây có một thầy tu tưởng Chúa biến hắn thành hiệp sĩ!

Cả bọn cười ho hớ, ít nhiều hiểu được ý nghĩa câu nói đó, rồi tên toán trưởng hất đầu về phía cỗ xe:

- Giờ hãy xua lũ ngợm này đi và chiếm lấy ngựa, xe cho Salimbeni...

- Tôi có một ý hay hơn, - vị thầy tu cười khinh bỉ và xé toạc cái áo choàng, để lộ bộ quân phục bên trong. - Tại sao chúng ta không đến gặp chủ nhân Tolomei của ta với cái đầu của người trên cọc?

Tu sĩ Lorenzo thầm rên rỉ vì sự khiếp sợ của thầy đã lên đến đỉnh điểm. Không còn ý định che giấu nữa, các bạn đồng hành của ông - tất cả đều là hiệp sĩ Tolomei cải trang - rút kiếm, dao găm trong áo choàng và túi yên ra, chỉ riêng âm thanh sắt thép khua cũng đủ khiến cả toán cướp dạt ra kinh hoàng, nếu không bọn chúng đã lao cả người cả ngựa để la hét và liều lĩnh tấn công ngay tức khắc.

Tiếng ồn ào đột ngột khiến những con ngựa của tu sĩ Lorenzo cuộn hông phi nước đại điên cuồng, kéo theo cỗ xe. Thầy chỉ còn biết kéo mạnh dây cương một cách vô ích, cầu xin lý trí và sự tiết chế của hai con vật chưa bao giờ nghiên cứu triết học. Sau ba ngày trên đường, chúng thể hiện sự hăng hái khác thường khi kéo cỗ xe khỏi chỗ náo loạn và lao lên con đường mấp mô đến Siena, bánh xe rền rĩ và cỗ quan tài xóc nảy lên, đe dọa mọi thứ sẽ bắn tung khỏi xe và vỡ thành nhiều mảnh.

Không sao điều khiển được lũ ngựa, tu sĩ Lorenzo quay ra để giữ cho chắc cỗ quan tài hơn. Dùng cả hai tay và hai chân, thầy cố giữ nó yên vị, nhưng trong lúc thầy cố vật lộn nắm chặt lấy thứ kền càng, phía sau có sự chuyển động khiến thầy phải ngoái nhìn và nhận ra rằng làm sao để giữ cho cỗ quan tài an toàn là mối quan tâm lớn của thầy.. Vì hai tên cướp đang phi nước đại theo sau, cố giành lại kho báu của chúng. Bỏ toái chuẩn bị phòng thủ, tu sĩ Lorenzo chỉ tìm thấy cây roi da và chuỗi tràng hạt, thầy run rẩy theo dõi lúc một tên cướp đuổi kịp – con dao ngậm giữa hai hàng lợi không răng – và với tay túm lấy lớp ván gỗ bên ngoài xe. Vốn bản tính khoan dung song thầy cần phải quyết liệt, tu sĩ Lorenzo vung ngọn roi quất thẳng vào mặt tên cướp và nghe thấy tiếng hấn rú lên đau đớn khi cái roi đuôi bò đâm máu. Song tên côn đồ chỉ để bị đánh một lần, vì khi Lorenzo đánh lần nữa, hấn liền nắm lấy đầu roi và giật khỏi tay thầy. Không còn gì ngoài chuỗi tràng hạt và cây thánh giá đựng đưa để tự vệ, tu sĩ Lorenzo vớ ngay lấy bữa trưa còn lại ném vào đối thủ. Tuy bánh mì khô cứng như đá, thầy vẫn không thể ngăn được hấn trèo lên thành xe. Nhìn thấy vị thầy tu đã hết vũ khí, tên cướp đứng hấn lên, hân hoan đắc thắng, rút con dao khỏi miệng và nhắm hướng vào mục tiêu đang run rẩy.

- Dừng lại, nhân danh Chúa! – tu sĩ Lorenzo kêu lên lúc giờ cao chuỗi tràng hạt. –Ta có bạn bè trên Thiên đường, họ sẽ đập người đến chết!

- Thật thế sao? Ta không nhìn thấy họ ở đâu hết!

Đúng lúc đó nắp quan tài bật mở, người ở trong – một cô gái có mớ tóc rối bù và cặp mắt bừng bừng khiến cô trông rất giống Thần Báo thù – ngồi dậy với vẻ vô cùng khiếp đảm. Chỉ riêng cái nhìn của cô đã đủ khiến tên cướp rơi dao vì kinh hãi và mặt hấn xám như tro. Không hề do dự, nữ thần ngoài ra khỏi quan tài, nhặt dao và đâm thẳng vào da thịt chủ nhân của nó, bên trên đùi hấn, nơi cơn giận của cô với tới. Rú lên đau đớn, tên cướp mất thăng bằng và ngã khỏi đuôi xe khiến vết thương càng nặng thêm. Má cô gái ửng hồng vì kích động, cô quay sang cười với tu sĩ Lorenzo và sẽ trèo ra khỏi quan tài nếu Lorenzo không ngăn lại.

-không, Giulietta! – Thầy khẳng khái nói và đẩy cô trở lại. – Vì Chúa, cô hãy ở yên đó và im lặng!

Sập nắp quan tài xuống, che đi bộ mặt phần nộ của cô gái, tu sĩ Lorenzo nhìn quanh xem tên còn lại ra sao. Than ôi, gã này biết suy tính hơn bạn hấn và không có ý định leo lên đằng sau xe với tốc độ hiện tại. Thay vào đó, hấn té ngựa lên trước, giành lấy dây cương và ghìm ngựa lại. Lorenzo rất thất vọng vì thấy biện pháp này có hiệu quả. Trong vòng một phần tư dặm lũ ngựa dần dần buộc phải chạy nước kiệu, rồi chạy lóc cóc và cuối cùng thì dừng hẳn. Chỉ lúc đó, tên cướp mới áp sát cỗ xe và lúc hấn phi tới, tu sĩ Lorenzo thấy không còn ai khác ngoài tên toán trưởng ăn vận xa hoa vẫn đang cười tự mãn và không hề động lòng vì cảnh máu me. Mặt trời đang lặn, trùm xuống hấn vầng hào quang màu đồng không xứng đáng với hấn, còn tu sĩ Lorenzo sững sốt vì cảnh trái ngược giữa vẻ đẹp lấp lánh của vùng thôn dã và sự xấu xa hiển hiện trong các cư dân ở đây.

-Thế nào, tu sĩ, - tên côn đồ bắt đầu với vẻ hòa hoãn nguy hiểm. –Tôi sẽ để ông sống – thực ra, ông có thể đưa cái xe đẹp đẻ này và lũ ngựa đi, không cần nộp tiền mãi lộ - chỉ đổi lấy cô gái nhé?

- Tôi cảm ơn lời đề nghị hào phóng của ông, - tu sĩ Lorenzo đáp, nheo mắt vì ngược sáng, - nhưng tôi đã thể sẽ làm người che chở cho tiểu thư quý phái này, và không thể để ông có nàng. Nếu tôi làm thế, cả hai chúng tôi sẽ sa xuống địa ngục.

- Chà chà! – Tên cướp đã nghe chuyện này từ trước. – Cô gái ấy chẳng hơn gì ông hoặc tôi, chỉ là một đứa con gái, Thực ra, tôi ngờ ả chính là một con diêm Tolomei!

Một tiếng rít cảm phần vọng ra từ bên trong quan tài, tu sĩ Lorenzo vội đặt chân lên nắp, giữ nó đóng chặt.

- Tiểu thư có ý nghĩa rất lớn với ngài Tolomei, đó là sự thực, - thầy nói, - và bất cứ tên đàn ông nào đặt bàn tay lên nàng sẽ dẫn đến một cuộc chiến cho cả dòng họ hấn. Chắc rằng chủ nhân của ông, ngài Salimbeni,

chẳng ham gì mối hận như thế.

- Chà chà, thằng thầy tu và bài rao giảng của mày! - Tên cướp phi thẳng đến cỗ xe, và đến lúc đó vàng sáng của hắn mới bị nhòa đi. - Đứng lùi chiến tranh ra dọa tao, thằng thuyết giảng ti tiện. Đây là thứ tao thạo nhất.

- Tôi xin ông, hãy để chúng tôi đi! - tu sĩ Lorenzo van nài, tay run run giơ cao chuỗi tràng hạt, hy vọng nó bắt được những tia sáng cuối cùng của mặt trời. - Hoặc tôi sẽ nguyện trên chuỗi hạt thiêng liêng và những vết thương của Đức Chúa Jesus rằng, các tiểu thiên sứ trên Thiên đường sẽ xuống và đánh chết các con của ông ngay trên giường!

- Họ sẽ được đón mừng! - Tên cướp rút gươm lần nữa. - Ta đang có quá nhiều đứa phải nuôi đây. - Hắn vung chân qua đầu ngựa, nhảy phắt lên xem nhẹ nhàng như một vũ công. Thấy tu sĩ lùi lại hoảng hốt, hắn cả cười. - Sao lại ngạc nhiên thế hả? Mày tưởng tao sẽ để mày sống thật sao?

Tên cướp rút thanh gươm ra, tu sĩ Lorenzo vội quỵ gối phục xuống, nắm chặt chuỗi tràng hạt và đợi nhất chém cắt đứt lời cầu nguyện. Chết ở tuổi mười chín thật đáng tiếc, nhất là không có người nào chứng kiến cảnh tử vì đạo của thầy ngoài Đức Chúa thiêng liêng trên Thiên đường, nhưng Người lại không đến giải cứu cho những đứa con sắp chết của Người.

Ngồi xuống nào, ông Capulet

Ông và tôi đã qua cái thời nhảy nhót lâu rồi

— ———oOo—— ———

Tôi không thể nhớ đêm hôm ấy mình đã đọc được đến đâu, nhưng cuối cùng, khi tôi gục trên đồng giấy, bên ngoài chim chóc bắt đầu hót líu lo. Lúc này tôi đã hiểu mối liên quan giữa nhiều văn bản khác nhau trong chiếc hộp của mẹ tôi; tất cả đều là các bản Romeo và Juliet - mỗi bản theo một kiểu - trước Shakespeare. Thú vị hơn, các bản từ năm 1340 không phải là hư cấu, chúng là những miêu tả xác thực, chứng kiến tận mắt các sự kiện góp phần sáng tác nên câu chuyện nổi tiếng kia.

Dù không xuất đầu lộ diện trong nhật ký, danh họa Ambrogio bí ẩn hình như biết rất rõ những người thật đằng sau các nhân vật bất hạnh nhất trong văn chương. Tôi phải thừa nhận rằng không dòng nào của ông chồng chéo quá nhiều với bi kịch của Shakespeare, nhưng, hơn hai thế kỷ rưỡi đã qua giữa các sự kiện thật với vở kịch của Shakespeare, và câu chuyện chắc hẳn đã qua tay nhiều tác giả khác nữa.

Háo hức san sẻ những hiểu biết của mình với ai đó biết đánh giá, - không phải ai cũng thấy buồn cười khi, qua nhiều thời đại, hàng triệu du khách vẫn lũ lượt kéo đến thành phố để ngắm nhìn cái ban công phần mộ của Juliet mà không hề biết nơi đó là không đúng. - Sáng ra, vừa tắm xong, tôi gọi ngay cho Umberto.

- Xin chúc mừng! - Ông kêu to khi nghe tôi kể đã dự thành công chủ tịch Maconi cho tôi lấy chiếc hộp của mẹ tôi.

- Bây giờ chắc cô giàu sụ rồi nhỉ?

- Ồ, - tôi nói, liếc nhìn cả đồng hồ độn trên giường. - Cháu không nghĩ trong hộp kia có châu báu. Giá như có một báu vật.

- Lẽ tất nhiên là có cả một kho báu, - Umberto phản công, - nếu không mẹ cô gửi nó ở nhà băng làm gì? Xem cho cẩn thận nhé.

- Có một thứ...-Tôi ngừng một chút, cố tìm cách nói để không vẻ ngớ ngẩn. - Cháu cho rằng cháu có mối liên quan nào đó với Juliet của Shakespeare.

Tôi cho rằng không thể trách khi Umberto bật cười, nhưng dù sao tôi cũng méch lòng.

- Cháu biết nghe có vẻ kỳ cục, - tôi nói tiếp, cắt ngang tiếng cười của ông, - nhưng tại sao bọn cháu cùng tên là Giulietta Tolomei?

- Cô định nói tới Juliet Capulets ư? - Umberto sửa lại. - Tôi không thích làm cô cụt hứng, công chúa ạ, nhưng tôi không chắc nằng có thật trên đời...

- Tất nhiên là không! – Tôi nói lại, mong không bao giờ phải nói đến việc này nữa. – Nhưng hình như câu chuyện lấy cảm hứng từ những người có thật...Ồ, bác đừng để tâm! Cuộc sống ở bên ấy ra sao rồi ạ?

Sau khi tạm nghỉ, tôi bắt đầu gỡ qua những bức thư bằng tiếng Ý mà mẹ tôi nhận được từ hơn hai chục năm trước. Ở Siena chắc phải có người biết cha mẹ tôi, và có thể giải đáp mọi câu hỏi mà bà Rose một mực gặt đi. Nhưng không biết có người Italy nào sẵn lòng thuật lại những bức thư do bạn bè hoặc gia đình mẹ tôi viết; manh mối duy nhất của tôi là một trong những thư ấy bắt đầu bằng: “Carissima Diana” và tên người gửi là Pia Tolomei.

Mở bản đồ thành phố vừa mua hôm trước cùng quyển từ điển, tôi dành thời gian đi tìm địa chỉ viết nguệch ngoạc ở mặt sau phong bì, cuối cùng xác định được nó là một quảng trường nhỏ xíu, tên là Castellare ở khu thương mại Siena. Nó ở chính giữa khu Cú, lãnh địa của gia đình tôi, cách lâu đài Tolomei không xa, nơi hôm trước tôi đã gặp chủ tịch Maconi.

Nếu tôi may mắn, Pia Tolomei – dù bà là ai đi nữa – nếu vẫn còn sống, sẽ sốt sắng trò chuyện với con gái của Diana Tolomei và đủ minh mẫn để nhớ ra vì sao.

Quảng trường Castellare giống một pháo đài nhỏ trong lòng thành phố, và thật không dễ dàng để tìm ra nó. Sau khi đi bộ qua đó vài lần, rốt cuộc tôi phát hiện ra mình đã xuyên qua một phố hẻm có mái mà lúc đầu ngỡ là lối vào một cái sân riêng. Khi đã ở trong quảng trường, tôi mắc kẹt giữa những tòa nhà cao, lặng lẽ, và khi ngược nhìn các cửa chớp đóng chặt trên tường quanh mình, tôi gần như tưởng tượng ra một lúc nào đó ở thời Trung cổ, người ta đã khép chặt các cánh chớp và từ đó không bao giờ mở ra nữa.

Thực ra, nếu không có hai chiếc Vespa đỗ ở góc, một con mèo mướp có cái cổ đen bóng ngồi chồm chồm trên ngưỡng cửa, tiếng nhạc phát ra từ một cửa sổ lẻ loi mở rộng, tôi đã ngỡ các tòa nhà bị bỏ quên từ lâu, trở thành nơi trú ngụ của lũ chuột và những bóng ma.

Tôi rút chiếc phong bì tìm thấy trong hộp của mẹ tôi và nhìn lại địa chỉ một lần nữa. Theo bản đồ, tôi đã ở đúng chỗ, nhưng khi đi một vòng, tôi không sao tìm ra cái tên Tolomei trên bất cứ cái chuông nào, cũng không sao tìm ra con số tương ứng với số nhà trên thư. Tôi cho rằng, làm người đưa thư ở một nơi như thế này, sự sáng suốt ắt hẳn là điều kiện tiên quyết.

Không biết làm gì hơn, tôi bèn giật chuông cửa, mỗi cái một tiếng. Khi tôi sắp giật đến cái chuông thứ tư, một người đàn bà mở tung hai cánh chớp bên trên và quát to bằng tiếng Ý.

Đáp lại, tôi giơ bức thư:

- Pia Tolomei

- Tolomei?

- Vâng! Bà có biết bà ấy sống ở đâu không? Bà ấy còn sống ở đây không?

Bà ta chỉ một cánh cửa bên kia quảng trường và nói gì đó, có lẽ ngụ ý: “thử đến đằng kia”.

Chỉ đến lúc này tôi mới nhận ra một cánh cửa có vẻ hiện đại hơn, với tay cầm đen – trắng được chạm trổ tinh tế ở bức tường phía xa, và khi thử vặn, cánh cửa liền mở ngay. Tôi dừng lại một lát, không rõ phép tắc chính xác khi vào các tư gia ở Siena ra sao. Trong lúc đó, người phụ nữ ở cửa sổ đằng sau cứ giục tôi vào trong – rõ ràng bà ta thấy tôi tới dạ một cách khác thường – và thế là tôi làm theo.

-Xin chào. – Tôi rút rè bước qua ngưỡng cửa và nhìn chăm chú vào bóng tối mát mẻ. Khi đã quen mắt, tôi thấy mình đứng trong một phòng ngoài có trần rất cao, nhiều tấm thảm thêu, tranh vẽ và đồ cổ trưng bày trong các tủ kính vây quanh. Tôi buông cánh cửa và gọi to:

-Có ai ở nhà không? Bà Tolomei?

Nhưng tôi chỉ nghe thấy tiếng cánh cửa khép lại sau lưng như một tiếng thở dài.

Không biết chắc phải làm gì tiếp, tôi bắt đầu xuống hành lang, ngắm các đồ cổ ven đường đi. Trong số đó có một bộ sưu tập các lá cờ dài thẳng đứng in hình ngựa, tháp và phụ nữ, tất cả trông đều giống Đức Mẹ Đồng Trinh Maria. Rất ít thứ rất cổ và phai màu, các món đồ khác đều hiện đại và sắc sỡ; chỉ lúc đến cuối

hàng, một ý nghĩ chợt lóe lên trong tôi rằng đây không phải là nhà riêng, mà thuộc loại bảo tàng hoặc nhà công cộng.

Cuối cùng, tôi nghe thấy tiếng bước chân không đều và một giọng nói trầm trầm, gọi to một cách nôn nóng:

-Salvatore phải không?

Tôi quay lại, đối diện với chủ nhà, vô tình xuất hiện từ căn phòng bên cạnh, chống nạng. Ông đã già, chắc khoảng ngoài bảy mươi và vẻ khắc khổ khiến ông trông càng già hơn.

-Salva....? –ông dừng lại ngay lập tức khi nhìn thấy tôi, và nói thêm gì đó, có vẻ không đặc biệt đón mừng.

-Ciao! – Tôi nói, phần nào cảnh giác và giọng bức thư như người ta gởi cây thánh giá trước giới quý tộc Transylvaia. – Tôi đang tìm bà Pia Tolomei. Bà ấy quen biết cha mẹ tôi. – Tôi chỉ vào mình. – Tôi là Giulietta Tolomei. To-lo-mei.

Ông già đến chỗ tôi, nặng nề dựa lên cây nạng và giật mạnh bức thư khỏi tay tôi. Ông ngó vục nhìn phong bì, lật lên lật xuống vài lần và đọc đi đọc lại địa chỉ cả người nhận lẫn người gửi.

- Vợ tôi đã gửi thư này từ nhiều năm trước, - cuối cùng, ông ta nói bằng thứ tiếng Anh uyển chuyển đến ngạc nhiên, - cho Diana Tolomei. Bà ấy...hừm...là dì tôi. Cô tìm thấy thư này ở đâu?

- Diana là mẹ tôi, - tôi nói, giọng tôi vang lên nghe nhút nhát lạ lùng trong căn phòng rộng lớn.- Tôi là Giulietta, là chị trong hai chị em song sinh. Tôi muốn đến và thăm Siena, xem nơi mẹ tôi đã sống. Ông có ...nhớ ra mẹ tôi không?

Ông già không trả lời ngay. Ông nhìn tôi với cặp mắt đầy băn khoăn, rồi gơ tay ra chạm vào má tôi để biết chắc là tôi có thật.

-Bé Giulietta đấy ư? – Cuối cùng, ông nói, - Lại đây! – Ông chộp lấy vai tôi và kéo tôi lại, ôm thật chặt. – Ta là Peppo Tolomei, cha đỡ đầu của cô đây.

Tôi chợt hiểu mình phải làm gì. Bình thường, tôi không phải là người chạy quanh ôm người khác – tôi để việc đó cho Janice – nhưng ông già này làm tôi không để tâm.

-Tôi xin lỗi đã đường đột...- Tôi bắt đầu nói rồi ngừng lại, không biết nói gì tiếp.

-Không - không- không- không- không- không! – Peppo gạt phắt đi. – Ta rất mừng vì cô đã đến đây! Đi nào, ta sẽ chỉ cho cô xem bảo tàng! Đây là bảo tàng của lãnh địa Cú...- Ông không biết bắt đầu từ đâu và tập tễnh trên cây nạng, tìm thứ ấn tượng để chỉ cho tôi. Nhưng thấy vẻ mặt của tôi, ông dừng ngay. - Ồ không! Cô không muốn xem bảo tàng! Cô muốn nói chuyện kia! Đúng, chúng ta phải nói chuyện!- Ông gơ tay lên và suýt đụng vào cây nạng vào một pho tượng. – Ta phải được nghe mọi chuyện. Vợ ta – chúng ta phải đi gặp bà ấy. Bà ấy sẽ vui lắm đây. Bà ấy đang ở nhà. Salvatore!.. Ôi chào, hân ở đâu nhỉ?

Năm phút sau, tôi đã lao vọt ra khỏi quảng trường Castellare, ngồi sau chiếc xe Vespa màu đỏ-đen. Peppo-Tolomei giúp tôi ngồi lên yên với vẻ lịch sự như cách một nhà ảo thuật giúp cô trợ lý trẻ đáng yêu chui vào cái hòm mà ông ta định cưa làm đôi, và tôi vội nắm chặt lấy cái móc trên xe cho vững, sau đó chúng tôi lao vọt qua phố hẻm có mái, không đụng phải ai.

Peppo nhất quyết đóng cửa bảo tàng ngay lập tức và đưa tôi đi gặp Pia, vợ ông và bất cứ ai tình cờ có mặt ở đó. Tôi rất vui về nhận lời mời vì ngõ ngòi nhà ông nói tới chắc chỉ ở quanh góc phố. Chỉ đến khi chúng tôi lao như tên lên Corso, qua lâu đài Tolomei, tôi mới nhận ra mình lầm.

- Có xa không ạ? – Tôi hét và bám chặt hết mức có thể.

- Không – không – không! – Peppo đáp, suýt đâm phải một bà xơ đang đẩy một ông già trên xe lăn. – Đừng lo, chúng ta sẽ gọi tất cả mọi người và có một cuộc đoàn tụ gia đình vui vẻ! – Phấn khích vì viễn cảnh đó, ông bắt đầu miêu tả tất cả các thành viên trong gia đình mà tôi sắp gặp, tuy tôi chỉ nghe được loáng thoáng trong gió. Ông kể quá mãi miết nên không nhận thấy rằng lúc chúng tôi đi ngang qua lâu đài Salimbeni, ông đã lao thẳng vào những người lính gác, buộc họ phải nhảy sang một bên.

-Kìa! – Tôi kêu lên, không hiểu Peppo có nhận thấy chúng tôi có thể có cuộc đoàn tụ gia đình vui vẻ trong nhà tù không. Nhưng những người lính gác không ngăn chúng tôi lại, chỉ đứng đó quan sát chúng tôi lao

qua đường, giống như đàn chó bị xích chặt giường mắt theo dõi một con sóc phủ đầy lông tơ oai vệ băng qua đường. Thật không may, một trong những lính gác đó là Alessandro, con trai đỡ đầu của Eva Maria, và gần như chắc chắn anh ta nhận ra tôi, vì anh tỏ ra kinh ngạc khi thấy tôi ngồi đu đưa hai chân, có lẽ đang tự hỏi đôi dép lê của tôi ra sao rồi.

- Peppo! – Tôi hét lên, giật dây đeo quần của ông anh họ. – Em thực sự không muốn bị bắt đầu!

- Đừng lo – Peppo rẽ vào một góc phố và tăng tốc. – Ta đi quá nhanh để không bị cảnh sát bắt đấy!

Một lúc sau, chúng tôi lao qua cổng một thành phố cổ kính, giống như con chó xù lao qua cái vòng, và bay thẳng vào một công trình nghệ thuật của mùa hè Tuscan rực rỡ. Lúc tôi ngồi đó, ngắm phong cảnh qua vai ông, tôi rất muốn được rút đây sự quen thuộc trong chuyến trở về quê nhà. Nhưng mọi thứ quanh tôi đều mới lạ, hơi ẩm thoang thoang của cỏ dại và cây gia vị, những cánh đồng cuộn sóng uể oải, ngay cả thứ nước hoa Peppo dùng cũng có phần xa lạ, hấp dẫn một cách ngớ ngẩn.

Nhưng làm sao chúng tôi thực sự nhớ được ba năm đầu đời của mình? Thỉnh thoảng tôi chợt nhớ đến cái ôm ghì một cặp chân trần mà chắc không phải chân bà Rose, cả tôi và Janice đều nhớ một cái bát thủy tinh to đầy những nút chai vang, nhưng không thể nói những thứ ấy thuộc về nơi nào. Đôi khi cố nhớ những kỷ niệm từ hồi lẫm chẫm biết đi, chúng tôi thường bị lộn xộn.

-Em chắc chắn cái bàn đánh cờ lung lay là ở Tuscany, - Janice hay khẳng định. – Mà nó có thể ở đâu được chứ? Bà Rose chẳng bao giờ có cái đó.

-Em giải thích ra sao khi Umberto đã phạt em lúc em đẩy nó? – Tôi phản đối.

Nhưng Janice không thể giải thích được. Rốt cuộc, nó chỉ lẫm bẫm:

-Nhớ đấy là người khác. Khi mình lên hai, mọi người đàn ông trông đều giống nhau. – Rồi nó khịt mũi. – Quái quỷ, họ vẫn thế mà.

Khi còn niên thiếu, tôi thường mơ đến chuyến trở về Siena và bỗng nhiên nhớ ra mọi thứ thời thơ ấu; rốt cuộc, bây giờ tôi đã ở đây, đang lao âm âm trên những con đường hẹp mà chẳng nhận ra thứ gì, tôi bắt đầu tự hỏi, liệu phần lớn cuộc đời sống xa nơi này có làm thui chột phần tinh túy trong tâm hồn tôi không?

Pia và Peppo Tolomei sống ở nông trại trong một thung lũng nhỏ, bao quanh là những vườn nho và rừng ôliu. Những quả đồi thoải thoải nhấp nhô từ phía quanh cơ ngơi của họ, sự thoải mái của cảnh ẩn dật thanh bình phần nào bù đắp cho sự thiếu thốn tầm nhìn rộng mở. Ngôi nhà không đẹp theo nghĩa thông thường: tường màu vàng, cỏ dại mọc trong các kẽ nứt, các cánh cửa chớp màu xanh cần sơn lại, mái nhà màu nâu đỏ cũ kỹ, nếu có cơn bão tiếp theo – hay chỉ cần ai đó hắt hơi bên trong – là các viên ngói sẽ rào rào đổ xuống. Song vẫn còn nhiều dây nho bò lan và những chậu cây cảnh đặt ở vị trí chiến lược bổ sung cho tình trạng mục nát làm cho nơi này trở nên hấp dẫn khó cưỡng lại.

Sau khi đỗ xe và vớ lấy cây gậy dựng vào tường, Peppo đưa tôi vào thẳng khu vườn. Đằng sau vườn, trong bóng ngôi nhà, vợ ông, bà Pia ngồi trên chiếc ghế thấp giữa đám chấu chắt, giống như nữ thần thu hoạch trẻ mãi không già, vây quanh là các nữ thần, bà đang dậy chúng tết dây bằng tỏi tươi. Sau nhiều cố gắng, Peppo mới làm cho bà hiểu được tôi là ai, vì sao ông đưa tôi tới đây, và đến khi đã tin vào tai mình, bà Pia liền xỏ chân vào đôi dép lê và đứng dậy, có người dìu đỡ rồi ôm tôi, khuôn mặt đầy nước mắt.

-Giulietta! – Bà kêu lên, ép tôi vào ngực bà và hôn tới tấp lên trán tôi. – Thật là một phép màu!

Niềm vui của bà khi nhìn thấy tôi chân thành đến mức tôi gần như cảm thấy xấu hổ. Sang nay, tôi không có ý định đến Bảo tàng Cú tìm cha mẹ đỡ đầu thất lạc từ lâu, và trước lúc này tôi không hề hay biết tôi từng có cha mẹ đỡ đầu, vậy mà họ vui biết nhường nào khi thấy tôi còn sống và khỏe mạnh. Họ vẫn ở đây cho đến bây giờ, và sự ân cần của họ khiến tôi hiểu rằng tôi chưa bao giờ được thực sự đón mừng ở bất cứ nơi đâu, ngay cả trong nhà tôi. Chỉ ít thì không phải lúc Janice quanh quất gần đó.

Trong vòng một giờ, ngôi nhà và khu vườn đã đầy người và đồ ăn thức uống. Như thể mọi người đã đợi sẵn ở đâu đó, các món đặc sản cầm sẵn trong tay, chỉ mong có cơ để tổ chức từng bữa. Một số là người nhà, một số là bạn và hàng xóm, tất cả đều khẳng định biết cha mẹ tôi và chuyện xảy ra với hai đứa con song sinh của họ. không ai nói thẳng ra nhưng tôi cảm thấy hồi đó, bà bác Rose đã lao vào giành lấy Janice và tôi, trái ngược với mong muốn của gia tộc Tolomei – nhờ ông bác Jim, bà có nhiều mối quan hệ ở Bộ Ngoại

giao Mỹ - và chúng tôi biến mất không để lại dấu vết, khiến cha mẹ đỡ đầu của chúng tôi là Pia và Peppo rất thất vọng.

-Nhưng mọi chuyện đã là quá khứ, - Peppo nói mãi và vỗ nhẹ vào lưng tôi, - giờ cô đã ở đây, rốt cuộc chúng ta có thể trò chuyện.

Nhưng thật khó mà biết nên bắt đầu từ đâu, đã nhiều năm cần giải thích, nhiều câu hỏi cần trả lời, kể cả lý do vắng mặt bí ẩn của em gái tôi.

-Nó bận quá nên không đi cùng, - tôi nói và quay đi. - Nhưng em chắc nó sẽ sớm đến thăm mọi người.

Còn một việc nữa là rất ít khách nói được tiếng Anh, vì thế mọi câu trả lời và các câu hỏi trước hết phải được người thứ ba hiểu và dịch lại. Mọi người thân mật và đầm ấm đến mức một lát sau, tôi cũng bắt đầu thấy thoải mái và thích thú. Chúng tôi không hiểu nhau chẳng thành vấn đề gì, quan trọng là những nụ cười và những cái gật đầu nói nhiều hơn lời lẽ.

Lúc Pia ra hiện, mang theo tập album ảnh và ngồi xuống, chỉ cho tôi ảnh đám cưới của cha mẹ tôi. Ngay khi bà mở quyển album, những người phụ nữ khác đã xúm xít xung quanh, háo hức cùng xem và giúp đỡ sang trang.

-Đây! - Pia chỉ vào bức ảnh cưới to - Mẹ em mặc bộ váy ta đã mặc trong đám cưới của ta. Họ thật đẹp đôi, nhỉ?...Còn đây là anh họ Francesco của em...

-Khoan đã! - Tôi cố ngăn bà gỡ sang trang nhưng vô hiệu. Chắc bà không hiểu rằng trước kia tôi chưa bao giờ nhìn thấy ảnh cha tôi, còn bức ảnh duy nhất lúc trưởng thành của mẹ tôi là ảnh lễ tốt nghiệp trung học, đặt trên cây đàn dương cầm của bà Rose.

Album của Pia khiến tôi rất ngạc nhiên. Tôi không ngạc nhiên nhiều lắm vì dưới tấm áo cưới, rõ ràng mẹ tôi đang có mang, mà vì cha tôi trông già như một trăm tuổi. Chắc chắn cha tôi không thế, nhưng đứng cạnh mẹ tôi - cô gái bỏ trường đại học, có lúm đồng tiền lúc cười - trông ông như ông già Abraham trong minh họa cuốn Kinh Thánh dành cho thiếu nhi.

Tuy vậy, họ có vẻ hạnh phúc và dù không có những bức ảnh họ hôn nhau, trong hầu hết các bức ảnh, mẹ tôi đều bám lấy khuỷu tay cha tôi và nhìn ông với ánh mắt vô cùng ngưỡng mộ. Lát sau, tôi gạt bỏ sự sốt và quyết định chấp nhận khả năng rằng ở đây, tại nơi rạn rờ và sung sướng này, các khái niệm về thời gian và tuổi tác có rất ít ý nghĩa đến cuộc sống của con người.

Những người phụ nữ quanh tôi khẳng định suy nghĩ của tôi, hình như không ai thấy cuộc hôn nhân có gì khác thường. Trong chùng mực tôi có thể hiểu, họ vui vẻ dẫn giải - đều bằng tiếng Ý - trước hết về tấm áo cưới, mạng che mặt của mẹ tôi, và quan hệ phức tạp trong phả hệ của từng vị khách trong đám cưới với cha tôi và giữa các vị khách với nhau.

Sau những ảnh cưới là vài trang dành cho lễ rửa tội của chúng tôi, nhưng cha mẹ tôi không có trong ảnh. Những bức ảnh cho thấy Pia bế một đứa trẻ không rõ là Janice hay tôi - không thể nói là ai, vì Pia không thể nhớ ra - và Peppo hãnh hiện bế đứa kia. Hình như có hai nghi lễ khác nhau, một ở trong nhà thờ, còn một ở bên ngoài, dưới nắng trời, cạnh bình đựng nước thánh của địa hạt Cú.

- Hôm đó rất đẹp trời, - Pia nói, mỉm cười buồn bã. - Hai chị em em trở thành hai con cú nhỏ. Thật quá tệ...- Bà không nói hết câu và gấp quyển Album lại rất thận trọng - Chuyện này xảy ra từ rất lâu rồi. Đôi khi ta tự hỏi nếu thời gian thực sự hàn gắn...- Bà bị một tiếng động đột ngột trong nhà cắt ngang, một giọng nôn nóng gọi tên bà. - Tôi đến đây! - Pia đứng dậy, bắt chợt Lorenzo lảng. - Chắc hẳn là Nonna của chúng ta.

Bà lão Tolomei mà mọi người gọi là Nonna, sống với một trong số các cháu gái ở khu thương mại Siena, nhưng chiều nay được mời đến nông trại để gặp tôi, một sự sắp xếp rõ ràng không khớp với lịch trình riêng của bà. Bà đứng trong hành lang, một tay bọc vội sửa lại chiếc khăn ren đen, còn tay kia đề nặng lên vai cháu gái. Nếu tôi cũng khắc nghiệt như Janice, ngay lập tức tôi sẽ cho rằng bà là hình ảnh hoàn hảo của mục phù thủy trong truyện cổ tích. Chỉ thiếu con quạ đậu trên vai mà thôi.

Pia ào tới chào mừng bà lão, bà ta miễn cưỡng cho phép chị họ tôi hôn lên hai má và hộ tống vào cái ghế bà đặc biệt ưa thích trong phòng khách. Mất nhiều phút để đỡ dành Nonna, nhiều tấm nệm được mang tới,

xếp đặt, chuyển quanh, cốc nước chanh đặc biệt từ nhà bếp bùng vào bị trả lại ngay lập tức, rồi bùng vào lần nữa, lần này có một lát chanh cắm trên miệng cốc.

-Nonna là cô của chúng ta, - Peppo thì thâm vào tai tôi, - là em gái út của cha cô đấy. Đi nào, tôi sẽ giới thiệu cô với bà ấy. - Ông đẩy tôi tới và đứng nghiêm trước mặt bà lão, hăng hái giải thích tình hình với bà ta bằng tiếng Ý, rõ ràng mong nhìn thấy dấu hiệu vui mừng trên mặt bà.

Nhưng Nonna không chịu mỉm cười. Mặc cho Peppo giục giã - thậm chí van nài - bà hãy vui cùng chúng tôi, và bà vẫn không bị thuyết phục, không thể hiện bất cứ niềm vui nào vì sự có mặt của tôi. Ông đẩy tôi tới trước để bà có thể nhìn tôi rõ hơn, nhưng chỉ càng khiến bà thêm cau có, và Peppo chưa kịp kéo tôi ra khỏi tầm, bà đã nhô về trước và cầu nhàu câu gì đó mà tôi không hiểu, nhưng làm mọi người đều há hốc miệng, ngượng ngùng.

Pia và Peppo gần như lôi tuột tôi ra khỏi phòng khách, xin lỗi suốt dọc đường.

-Ta rất tiếc, - Peppo cứ nói mãi, bề mặt đến mức không dám nhìn vào mắt tôi. - Ta đã không biết bà ấy bị sao nữa! Ta ngỡ bà ấy sắp điên!

-Đừng ngại, - tôi nói, quá sững sờ nên chẳng cảm thấy gì, - em không trách bà vì bà không tin. Mọi chuyện mới mẻ quá kể cả với em

-Chúng ta đi dạo một lát, - Peppo nói, vẫn bối rối, - và sẽ trở lại sau. Đây là lúc ta chỉ cho cô mộ của họ.

Nghĩa trang là nơi yên nghỉ dễ chịu, im lìm, khác xa với các nghĩa trang mà tôi từng biết. Toàn bộ nơi này là một mê cung những bức tường trắng, không giá đỡ, không mái, các bức tường chính là những ngôi mộ khảm từ đầu xuống chân. Tên tuổi, ngày tháng, ảnh xác nhận người nằm sau tấm bia cẩm thạch, các bình bằng đồng thau cắm hoa của người thăm viếng mang đến - chúng như thay mặt chủ nhân tạm thời không còn khả năng đón nhận.

-Đây...- Peppo đặt một tay lên vai tôi về an ủi, nhưng động tác đó không cản ông lịch thiệp mở cái cổng sắt cốt kết và để hai chúng tôi lọt vào một điện thờ nhỏ, cách xa đường chính. - Đây là một phần...hưm...ngôi mộ cổ Tolomei. Phần lớn lăng mộ ở dưới lòng đất và chúng tôi không xuống đó nữa. Ở trên này tốt hơn.

- Đẹp quá. - Tôi bước vào một căn phòng nhỏ, nhìn khắp những phiến đá cẩm thạch và hoa tươi cắm trên bàn thờ. Một ngọn nến đang cháy trong cái bát thủy tinh màu đỏ hình như quen quen với tôi, cho thấy mộ cổ Tolomei là nơi được gia đình chăm sóc chu đáo. Tôi bỗng cảm thấy đau nhói, có lỗi vì đã đến đây một mình, không có Janice, Nhưng tôi gạt vội ý nghĩ đó đi. Nếu Janice ở đây, có lẽ nó sẽ làm hỏng khoảnh khắc này vì một lời nhận xét độc địa.

- Đây là cha cô, - Peppo chỉ, - còn mẹ cô ở ngay cạnh ông. - Ông ngừng lại, suy tưởng một hồi ức xa xôi. - Bà ấy còn trẻ quá. Tôi cứ nghĩ bà ấy có thể sống lâu sau khi tôi mất ấy chứ.

Tôi nhìn hai phiến đá cẩm thạch là tất cả những gì còn lại của giáo sư Patrizio Scipione Tolomei và vợ ông, bà Diane Lloyd Tolomei, cảm thấy lòng vô cùng xao xuyến. Trong chừng mực tôi còn nhớ, cha mẹ tôi chẳng khác gì những cái bóng xa vời trong mộng tưởng, tôi chẳng bao giờ hình dung mình lại ở gần họ như thế này, ít nhất là về mặt thân xác. Ngay cả khi mừng tượng đến những chuyến đi, tôi cũng chưa bao giờ nghĩ đến việc đầu tiên khi tới là phải tìm ra mộ họ, và tôi cảm thấy ảm áp biết ơn Peppo đã giúp tôi làm một việc phải đạo.

-Cảm ơn, - tôi nói khẽ và xiết chặt bàn tay ông vẫn để trên vai tôi.

- Họ chết thật thê thảm, - ông nói và lắc đầu, - và thế là mọi công trình của Patrizio bị thiêu trong hỏa hoạn. Ông có một nông trại đẹp ở Malamerenda cũng bị tiêu hủy hết. Sau tang lễ, mẹ cô mua một ngôi nhà nhỏ gần Montepulciano và sống một mình ở đó với hai đứa con sinh đôi - cô và em gái cô - nhưng bà không bao giờ còn như xưa nữa. Cứ đến Chủ nhật bà lại đến đặt hoa trên mộ ông, nhưng ... - ông ngừng lại, rút khăn mùi soa trong túi ra, - bà ấy không bao giờ còn được hạnh phúc nữa.

- Đợi một chút, - tôi chăm chú nhìn ngày tháng ghi trên mộ cha mẹ mình. - Cha em mất trước mẹ em ư? Em tưởng họ qua đời cùng nhau...- Nhưng vừa nói xong, tôi đã thấy ngày tháng đã khẳng định sự thật: cha tôi mất trước mẹ tôi hơn hai năm. - Mà hỏa hoạn gì vậy?

-Có người...không, tôi không nên nói đến chuyện đó....- Peppo cau mày. – Một vụ hỏa hoạn, vụ cháy thật kinh khủng. Nông trại của cha cô bị thiêu rụi. Mẹ cô gặp may, lúc đó bà đang ở Siena, mua sắm cùng các con. Đây là một thảm kịch. Tôi phải nói Chúa đã giơ tay che chở bà, nhưng hai năm sau...

-Tai nạn ô tô, - tôi lẩm bẩm.

-Ồ, - Peppo cúi mũi giày xuống đất. – Tôi không biết sự thật. Chẳng ai biết sự thật. Nhưng...- cuối cùng, ông nhìn vào mắt tôi, - tôi ngờ rằng gia đình Salimbeni đã nhúng tay vào việc này.

Tôi không biết nói gì. Tôi hình dung Eva Maria và chiếc vali đầy ắp quần áo của bà vẫn nằm trong phòng tôi ở khách sạn. Bà ân cần với tôi như thế, sốt sắng kết bạn với tôi như thế.

-Có một thanh niên, Luciano Salimbeni, - Peppo nói tiếp. – Hắn là kẻ hay sinh sự. Có nhiều tin đồn này nọ. Tôi không muốn...- Peppo bồn chồn liếc nhìn tôi. – Vụ hỏa hoạn. Vụ hỏa hoạn đã giết chết cha cô. Người ta nói đây không phải là ngẫu nhiên. Họ bảo có người muốn giết ông và phá hủy các công trình nghiên cứu của ông. Thật khủng khiếp. Ngôi nhà đẹp nhường ấy. Nhưng tôi cho rằng mẹ cô đã giữ được thứ gì đó khỏi ngôi nhà đã bị cháy. Một thứ quan trọng. Những tư liệu. Bà ấy sợ nói đến việc đó, nhưng sau vụ hỏa hoạn, bà bắt đầu hỏi nhiều câu kỳ quặc về...nhiều sự việc

- Những sự việc loại gì?

- Đủ loại. Tôi không biết các câu trả lời. Bà ấy hỏi tôi về dòng họ Salimbeni. Về những đường hầm ngầm bí mật. Bà ấy muốn tìm ra một ngôi mộ. Nó có từ hồi bệnh dịch.

- Bệnh...dịch hạch ư?

- Phải, một trận dịch kinh khủng. Năm 1348. – Peppo hắng giọng, bứt rứt vì đề tài này. – Mẹ cô tin rằng có một lời nguyền cổ xưa vẫn săn đuổi dòng họ Tolomei và Salimbeni. Bà đang cố tìm cách ngăn nó lại. Bà bị ý nghĩ này ám ảnh. Tôi muốn tin bà, nhưng...- Ông giật cổ sơ mi, dường như bỗng nhiên cảm thấy nóng bức. – Bà ấy là người kiên quyết. Bà tin rằng tất cả chúng ta đều bị nguyền rủa. Phải chết. Bị hủy diệt. Bị tai nạn. “Một bệnh dịch cho cả hai dòng họ chúng ta”...là câu bà ấy thường nói. – Ông thở dài, nhớ lại nỗi đau trong quá khứ. – Bà ấy hay trích dẫn Shakespeare. Bà ấy hiểu tác phẩm Romeo và Juliet rất sâu sắc. Bà cho rằng sự việc đó sẽ diễn ra ở đây, ở Siena. Bà có một giả định....- Peppo lắc đầu phân vân. – Bà bị ý nghĩ ấy ám ảnh. Tôi không hiểu nổi. Tôi không phải là giáo sư. Tôi chỉ biết có một người đàn ông là Luciano Salimbeni muốn tìm một kho báu...

Không dừng được, tôi phải hỏi:

- Kho báu gì vậy?

- Ai mà biết được? – Peppo giơ tay lên. – cha cô đã dành toàn bộ thời gian nghiên cứu các truyền thuyết cổ xưa. Ông hay nói đến các kho báu mất tích. Nhưng có lần, mẹ cô kể với tôi và một thứ...ờ, bà ấy gọi là gì nhỉ? Tôi nghĩ bà ấy gọi nó là Mất Juliet. Tôi không hiểu bà có ngụ ý gì, nhưng tôi nghĩ nó rất giá trị và có lẽ đây chính là thứ Luciano Salimbeni theo đuổi.

Tôi thêm được biết nhiều hơn, nhưng lúc đó trong Peppo một nỗi giận hờn, ông loạng choạng và phải chộp lấy cánh tay tôi để giữ thăng bằng.

- Nếu tôi là cô, - ông nói tiếp, - tôi sẽ rất, rất thận trọng. Tôi sẽ không tin bất cứ người nào mang họ Salimbeni. – Nhìn thấy vẻ mặt của tôi, ông cau mày. – Cô tưởng tôi điên ư? Chúng ta đang ở đây, cạnh ngôi mộ của người phụ nữ chết quá trẻ. Bà ấy là mẹ cô. Tôi là ai mà dám kể cho cô biết ai đã làm việc này với bà, và tại sao? – Cái xiết tay của ông chặt cứng. – Mẹ cô mất rồi. Cha cô mất rồi. Tôi chỉ biết có thế. Nhưng trái tim Tolomei già cỗi của tôi bảo rằng cô phải hết sức thận trọng

Khi chúng tôi học trung học phổ thông, Janice và tôi đều tình nguyện diễn kịch hàng năm, và tình cờ, đó chính là vở Romeo và Juliet. Sau nhiều lần thử vai, Janice được phân vai Juliet, trong khi vai của tôi là một cái cây trong vườn quả nhà Capulets. Lẽ tất nhiên, Janice dành nhiều thời gian để cắt sửa móng tay hơn là học thoại, và mỗi khi diễn tập cảnh trên ban công, tôi là người thì thầm nhắc nó những từ đầu tiên của mỗi câu thoại, hơn nữa, tôi còn là người đứng thoại mái trên sân khấu với các cảnh cây quần vào cánh tay.

Tuy vậy, trong đêm mở màn tôi thấy nó đặc biệt quá quắt. Khi chúng tôi ngồi trong phòng hóa trang, nó cười nhạo bộ mặt mày nâu của tôi và rút những cái lá trên đầu tôi, trong khi đó, nó được diện các bím tóc vàng hoe và gò má ửng hồng. Lúc đến cảnh trên ban công, tôi không còn lòng dạ nào yếm hộ nó nữa. Thực tế, tôi đã làm ngược lại hoàn toàn. Khi Romeo nói: Tôi sẽ viện ra lời thề gì đây?”, tôi thì thầm “ba lời thôi”

Janice nói ngay lập tức:

-Ba lời thôi, Romeo yêu quý, và đêm mới đẹp làm sao! – khiến Romeo hoàn toàn lúng túng, và cảnh này đã chấm dứt trong náo loạn.

Sau đó, khi đứng làm cây đèn nền trong phòng ngủ của Juliet, tôi đã làm cho Janice tỉnh dậy cạnh Romeo và nói ngay, không chậm trễ: “ Nhanh lên, xéo đi, cút ngay!” bằng giọng không mấy tử tế cho phần còn lại trong cảnh âu yếm của họ. không cần phải nói, Janice điên tiết đến mức đuổi tôi khắp trường, thề sẽ cạo sạch lông mày của tôi. Lúc đầu thật vui, nhưng rồi cuộc, nó giam mình trong buồng tắm của trường và khóc suốt một giờ liền, làm tôi không dám cười đùa nữa.

Quá nửa đêm, tôi vẫn ngồi trong phòng khác nói chuyện với bà Rose, sợ đi nằm thì sẽ ngủ và lưỡi dao cạo của Janice sẽ xử lý tôi, thì Umberto mang vang santo vào cho hai bà cháu. Ông không nói gì, chỉ đưa cốc cho chúng tôi, và bà Rose cũng không thốt một lời về việc tôi chưa đủ tuổi uống rượu.

- Cháu có thích vở kịch ấy không – Bà hỏi. – Hình như cháu thuộc lòng vở đó.

- Thực ra cháu không thích cả vở đâu ạ, - tôi nhún vai thú nhận và nhấp một ngụm vang. – Chỉ vì...nó cứ dính chặt trong đầu cháu thôi

Bà chậm rãi gật đầu, nhắm nháp rượu vang.

- Mẹ cháu cũng y như thế, thuộc lòng vở kịch. Cứ như bị ám ảnh vậy.

Tôi nín thở, không muốn phá vỡ dòng suy nghĩ của bà. Tôi đợi một ý niệm mơ hồ nữa về mẹ tôi, nhưng chẳng bao giờ đến, Bà Rose chỉ ngược mắt, cau mày, hắng giọng và nhấp thêm ngụm vang nữa. Thế đấy. Đây là một trong nhiều câu đáng chú ý nhất bà kể về mẹ tôi dù không bị giục, và tôi chưa bao giờ nói lại với Janice. Nỗi ám ảnh chung của chúng tôi với kịch của Shakespeare là bí mật nhỏ tôi chia sẻ với mẹ và không với ai nữa, giống như tôi chưa bao giờ kể với bất cứ ai về nỗi sợ đang lớn dần trong tôi, vì mẹ tôi đã mất ở tuổi hai mươi lăm, tôi cũng sẽ thế.

Ngay khi Peppo thả tôi xuống cửa khách sạn Chiusarelli, tôi liền chạy thẳng đến quán cà phê Internet gần nhất và lục tìm tên Luciano Salimbeni trên Google. Nhưng mất mấy vòng tìm đi lục lại, tôi vẫn chẳng thu được điều gì có ích. Sau ít nhất một giờ và gặp rất nhiều rắc rối với tiếng Ý, tôi mới khá tự tin với những kết luận sau:

Một: Luciano Salimbeni đã chết.

Hai: Luciano Salimbeni là một thanh niên bất lương, thậm chí có thể là một kẻ giết người hàng loạt.

Ba: Luciano và Eva Maria Salimbeni có mối quan hệ nào đó.

Bốn: Có điều gì đó ám muội trong vụ tai nạn ô tô đã giết chết mẹ tôi, và Luciano Salimbeni bị truy nã để thẩm vấn.

Tôi in các trang này để về sau có thể dùng từ điển đọc lại. Cuộc tìm kiếm này đã cho tôi biết thêm chút ít ngoài những điều Peppo Tolomei đã kể chiều nay, nhưng ít ra bây giờ tôi đã biết ông anh họ cao tuổi của tôi không bịa chuyện, và hơn hai mươi năm trước, ở Siena có một Luciano Salimbeni thực sự nguy hiểm mà không bị giam giữ.

Nhưng cũng mừng là hắn đã chết. Nói khác điều chắc chắn hắn không thể là kẻ mặc thường phục lén theo tôi – có thể có, có thể không – ngày hôm trước, sau khi tôi rời nhà băng ở lâu đài Tolomei cùng cái hộp của mẹ tôi.

Sau đó một ý nghĩ chợt đến, tôi tìm trên Google từ Mất Juliet. Không lạ là chẳng có kết quả tìm kiếm nào dính dáng đến kho báu huyền thoại. Gần như tất cả đều là các cuộc thảo luận học thuật về ý nghĩa những

cái nhìn trong Romeo và Juliet của Shakespeare, và tôi đọc cẩn thận vài đoạn trong vở kịch, cố phát hiện ra một thông điệp bí mật. Một trong những đoạn đó là:

Than ôi, trong mắt nàng có nhiều ước lệ sai lầm hơn nguy hiểm.

Hơn cả hai mươi lưỡi kiếm của họ.

Tôi tự nhủ, nếu gã Luciano Salimbeni nọ thực sự giết mẹ tôi để đoạt kho báu gọi là Mắt Juliet thì lời tuyên bố của Romeo là đúng; dù bản chất những cái nhìn huyền bí ấy là gì đi nữa, chúng tiềm ẩn nhiều nguy hiểm hơn cả vũ khí, đơn giản thế thôi. Ngược lại, đoạn thứ hai phức tạp hơn dòng bất gặp tình cờ trước:

Hai vì sao sáng nhất trên bầu trời

Khẩn khoản nài xin làm mắt nàng

Chúng lấp lánh trên bầu trời cho đến khi được đáp lại

Nếu mắt nàng đã ở trên đó, liệu chúng có trên đầu nàng?

Tôi suy đi nghĩ lại những dòng này suốt quãng đường xuống phố Paradiso. Romeo đang cổ ca tụng Juliet khi nói mắt nàng lấp lánh như những vì sao, nhưng chàng diễn đạt hơi khô khan. Theo tôi, chẳng ngọt ngào tí nào khi tán tỉnh một thiếu nữ bằng cách so sánh nàng giống như cặp mắt đã bóc ra của nàng

Nhưng những câu thơ này là trò tiêu khiển đáng hoan nghênh so với những sự việc khác tôi được biết trong ngày hôm ấy. Cả cha và mẹ tôi đều chết theo những kiểu kinh khủng, và có thể bởi cùng một kẻ giết người. Dù đã rời khỏi nghĩa trang nhiều giờ trước, tôi vẫn cố tiếp tục cuộc tìm hiểu khủng khiếp này. Sững sờ và bất hạnh nhất là tôi lại cảm thấy nhói nhói sợ hãi y như ngày hôm trước, khi tôi nghĩ mình bị theo dõi sau khi rời nhà băng. Peppo đúng khi cảnh báo tôi chăng? Có lẽ tôi đang gặp nguy hiểm, dù là nhiều năm sau? Nếu thế, tôi có thể rút khỏi nguy hiểm bằng cách trở về nhà ở Virginia. Nhưng nhờ có một kho báu thực sự thì sao? Nhờ đâu trong hộp của mẹ tôi có một manh mối tìm ra Mắt Juliet, dù là gì đi nữa.

Mãi mê suy nghĩ, tôi đi vào khuôn viên của một tu viện hẻo lánh, cách xa quảng trường San Domenico. Lúc này trời nhá nhem tối, tôi đứng một lát dưới cái cổng mái của một hành lang ngoài, ngắm những tia sáng cuối cùng trong lúc bóng tối đang chậm chậm trườn lên chân. Tôi vẫn chưa muốn về khách sạn, nơi cuốn nhật ký năm 1340 của danh họa Ambrogio đang đợi tôi, rồi sẽ là một đêm nữa không ngủ.

Lúc tôi đứng đó, mãi mê trong cảnh chạng vạng, ý nghĩ của tôi trở lại với cha mẹ mình, và lần đầu tiên tôi nhìn thấy ông, một họa sỹ bậc thầy.

Ông đang đi xuyên qua các chỗ tối của hành lang đối diện, cắp giá vẽ và một vài thứ khác cứ tuột khỏi tay, buộc ông phải dừng lại sắp xếp cho gọn gàng. Ban đầu, tôi chỉ nhìn ông chăm chăm. không thể thể được, ông không giống những người Ý mà tôi đã gặp, mái tóc ông dài, hoa râm, chiếc áo len đan vông xuống và đôi dép thưa. Thực ra, ông giống một kẻ lang thang từ Woodstock lê bước ở một nơi toàn các người mẩu hơn. Lúc đầu ông không nhìn thấy tôi, và khi tôi đuổi kịp để đưa cái bút vẽ ông đánh rơi, ông giật mình sợ hãi.

- lỗi, - tôi nói, - nhưng tôi nghĩ nó là của ông.

Ông nhìn cây bút vẽ như không nhận ra, rồi cuối cùng lúc nhận cây bút, ông cầm nó vụng về như thể không biết dùng làm gì. Rồi ông nhìn tôi, vẫn bối rối và nói:

- Tôi có biết cô không nhỉ?

Tôi chưa kịp trả lời, thì một nụ cười đã hiện rõ trên môi ông, và ông kêu lên:

- Lẽ tất nhiên là tôi biết! Tôi nhớ ra cô rồi. Cô là...Hãy nhắc tôi....cô là ai?

- Giulietta Tolomei. Nhưng tôi không nghĩ là...

- Đúng – đúng – đúng! Lẽ tất nhiên rồi! Cô ở đâu vậy?

- Tôi vừa tới.

Ông ta nhăn mặt vì sự ngỡ ngàng của mình.

- Ra vậy! Cô đừng bận tâm. Cô vừa tới. Cô ở đây. Giulietta Tolomei. Xinh đẹp hơn bao giờ hết. – ông ta mỉm cười và lắc đầu. – Tôi chưa bao giờ hiểu thứ này, thời gian ấy mà.

- Vâng, - tôi nói, có phần ngỡ ngàng, - ông không sao chứ?

- Tôi ư? Ồ! Vâng, cảm ơn cô, Nhưng...cô phải đến và gặp tôi. Tôi muốn chỉ cho cô một thứ. Cô có biết xưởng vẽ của tôi không? Nó ở đường Santa Caterina. Cửa màu xanh lơ. Cô không phải gõ đâu, cứ vào thôi.

Lúc đó tôi chợt nghĩ ông ta tưởng tôi là một du khách và muốn bán cho tôi vài món đồ lưu niệm.

Được thôi, ông bạn, tôi nghĩ, tôi sẽ tới đó ngay đây.

Đêm hôm đó, khi tôi gọi điện cho Umberto, ông rất bối rối vì những hiểu biết sâu sắc về cái chết của cha mẹ tôi.

-Nhưng cô có chắc không? – Ông nói. – Cô có chắc đây là sự thật không?

Tôi nói với ông là tôi tin chắc. Không chỉ làm rõ sự thật rằng có những thế lực đen tối trong vở kịch hai mươi năm trước, mà tôi còn thấy những sức mạnh đó có lẽ vẫn còn rớt lại và đang lảng vảng rình mò.

- Cô có chắc hẳn theo dõi cô không? – Umberto phải đối. – Có khi...

- Umberto, - tôi ngắt lời ông, - hẳn mặc quần áo thể thao.

Cả hai chúng tôi đều biết trong cõi nhân gian của Umberto, chỉ có loại côn đồ tâm địa đen tối mới vận đồ thể thao đi lại trên một đường phố sang trọng

- Ồ, - Umberto nói, - có khi hẳn chỉ định móc túi cô thôi. Hẳn thấy cô ra khỏi nhà băng và nghĩ rằng cô vừa lĩnh tiền...

- Vâng, cũng có thể. Cháu chắc chẳng có ai muốn lấy cái hộp này. Cháu không thể tìm ra thứ gì trong đó đáng đáng đến “Mất Juliet..”

- Mất Julie ư?

- Vâng, đó là thứ Peppo nói. – Tôi thở dài và lăn ra giường. – Hình như đây là một kho báu. Nhưng nếu bác hỏi cháu, cháu nghĩ rằng những chuyện này chỉ là một mưu đồ bất lương lớn. Cháu nghĩ lúc này mẹ cháu và bà Rose ở trên Thiên Đường đang có một trận cười no nê. Và lại...bác nghĩ gì thế?

Chúng tôi trò chuyện thêm khoảng dăm phút, tôi mới phát hiện ra Umberto không còn ở nhà bà Rose nữa, mà trong một khách sạn tại New York, đang tìm việc làm, bất cứ việc gì. Mất một lúc lâu tôi mới hình dung ra cảnh ông đợi bên các bàn ăn tại Manhattan, nạo phomat Pacma lên món mì ống của người khác. Chắc ông có chung những cảm nghĩ như tôi, vì ông có vẻ mệt mỏi và ngã lòng, còn tôi muốn kể với ông tôi đang tìm cách giành lại một kho báu lớn, Nhưng cả hai chúng tôi đều hiểu rằng dù đã lấy được cái hộp của mẹ tôi, tôi vẫn hầu như không biết nên bắt đầu từ đâu.

Thần Chết đã hút hết mật ngọt trong hơi thở nàng

Nhưng chưa làm gì được trước dung nhan nàng

— ———oOo—— ———

Siena, 1340 Công nguyên

Cú đánh chết người không bao giờ đến. Thay vào đó, tu sĩ Lorenzo – vẫn đang quỳ gối cầu nguyện trước mặt tên cướp – nghe thấy một tiếng thở khò khè ngắn, khủng khiếp, tiếp theo là một chấn động làm toàn bộ cỗ xe lắc lư, và tiếng một thân người rơi bịch xuống đất. Sau đó là...im lặng.

Thực ra, một cái hé mắt liếc nhìn đã khẳng định rằng tên giết người không còn lù lù phía trước thầy, gươm tuốt trần, và tu sĩ Lorenzo lảng vảng người xem tên cướp biến đi đâu đột ngột làm vậy.

Hắn nằm kia, gãy xương và đầm máu trên bờ mương, vài phút trước còn là tên cầm đầu cực kỳ kiêu ngạo của toán cướp đường. Trông hắn lúc này mới yếu ớt và con người làm sao, tu sĩ Lorenzo nghĩ, với mũi dao nhô lên từ ngực hắn, máu nhỏ giọt từ cái miệng hiểm ác vào cái tai đã nghe những lời cầu nguyện thồn thức nhưng chẳng bao giờ thương xót lấy một người.

- Lạy Đức Mẹ cao cả! – Vị thầy tu chấp hai bàn tay vào nhau và giờ lên trời. – Tạ ơn Người, ôi Đức Mẹ Đồng Trinh linh thiêng đã cứu vớt kẻ bầy tôi hèn mọn của Người!

- Chào mừng tu sĩ, nhưng tôi không phải là trinh nữ.

Nghe giọng nói như ma và nhận thấy người nói ở rất gần, diện mạo khá khủng khiếp với cái mũi cắm lông chim, giáp che ngực, cây thương trong tay, tu sĩ Lorenzo đứng bật dậy.

- Thánh Michael cao quý! – Thầy kêu lên, vừa tán dương vừa kinh hãi. – Ngài đã cứu mạng tôi! Tên kia là kẻ bất lương, hèn suýt giết tôi!

Thánh Michael nâng tấm che mặt lên, để lộ gương mặt trẻ măng.

- Phải, - chàng nói, lúc này là tiếng người, - tôi đã ngỡ ngơ mà. Nhưng tôi phải thêm nào nỗi thất vọng của thầy: tôi chẳng phải thánh thần gì đâu.

- Dù ngài nói gì đi nữa, thưa hiệp sĩ cao quý nhất, - tu sĩ Lorenzo kêu lên, - ngài tới đây thật là một phép màu, và tôi tin rằng Đức Mẹ Đồng Trinh thiêng liêng sẽ ban thưởng cho những hành động như thế trên Thiên đường!

- Cảm ơn thầy, - hiệp sĩ đáp, cái nhìn của chàng đầy tình quái, - nhưng sau này nói chuyện với Đức Mẹ, thầy có thể nói với bà rằng tôi sẽ rất sung sướng được nhận phần thưởng ở ngay trên cõi trần này. Có lẽ một con ngựa chăng? Vì phần thưởng này sẽ giúp tôi giải quyết một gã thô lỗ ở Palio.

Tu sĩ Lorenzo chớp mắt một, có lẽ hai lần vì thầy bắt đầu nhận ra vị cứu tinh của thầy đang nói thật; Chàng không phải là thánh. Theo cung cách suồng sã, xác xược mà chàng trai nói về Đức Mẹ Đồng Trinh, chắc chắn chàng chẳng phải là người ngoan đạo.

Có tiếng cọt két yếu ớt của nắp áo quan, có lẽ người nằm trong đó muốn liếc trộm vị cứu tinh dũng cảm một cái, tu sĩ Lorenzo vội ngồi lên, giữ cho nắp quan tài khép chặt, lòng tự nhủ lòng rằng ở đây có hai người trẻ tuổi, họ không bao giờ được phép biết nhau.

- E hèm, - thầy nói, cố gắng tỏ ra lịch thiệp, - vậy trận chiến của chàng ở đâu, thưa hiệp sĩ cao quý? Hay chàng đã bỏ việc bảo vệ Đất Thánh.

Trông chàng thanh niên có vẻ hoài nghi:

- Thầy ở đâu ra vậy, vị tu sĩ khôi hài này? Chắc chắn một người liên thông với Chúa như thế phải biết rằng thời Thập tự chinh đã qua rồi. – Chàng giờ cánh tay về hướng Siena. – những quả đồi kia, những ngọn tháp kia...là Đất thánh của tôi.

- Tôi thực sự vui mừng, - tu sĩ Lorenzo hấp tấp nói, - vì tôi không đến đây với ý định xấu xa!

Chàng hiệp sĩ không tin:

- Tôi có thể hỏi, - chàng nói và liếc nhìn, - thầy có việc gì ở Siena vậy, thưa thầy? Và thầy có gì trong cổ áo quan kia vậy?

- Không có gì!

- Không có gì ư? – Chàng ta liếc nhìn cái xác trên mặt đất, - Bọn Salimbeni xưa nay không đổ máu vô bổ bao giờ. Chắc thầy phải có thứ đáng thèm muốn lắm?

- Không có gì mà! – tu sĩ Lorenzo khẳng khái, thầy vẫn quá sợ hãi, không dám đặt lòng tin vào con người vừa giết người dễ như bỡn. – Trong quan tài này là một trong các huynh đệ tội nghiệp của tôi, bị biến dạng khủng khiếp vì ngã từ tháp chuông lồng gió ba ngày trước. Tôi phải mang anh ta về cho chủ nhân... cho gia đình anh ta ở Siena tối nay.

Tu sĩ Lorenzo nhẹ cả người vì vẻ mặt chàng hiệp sĩ thay đổi từ thù địch sang thương cảm, và chàng không hỏi gì về cổ áo quan nữa. Thay vào đó chàng ngoảnh đầu, sốt ruột nhìn xuống con đường phía dưới. Đối theo cái nhìn đăm đăm của chàng, tu sĩ Lorenzo chẳng thấy gì ngoài mặt trời đang lặn, nhưng cảnh tượng nhắc thầy rằng, nhờ có chàng trai trẻ này, dù ngoan đạo hay không, thầy mới có phần còn lại của tối nay, và Chúa còn hài lòng hơn nữa.

- Các anh em! –Vị cứu tinh gầm vang. – Cuộc thi đấu của chúng tôi bị chậm trễ vì vị tu sĩ bất hạnh này!

Đến lúc này tu sĩ Lorenzo mới nhìn thấy năm kỵ sĩ khác đang lao ra khỏi ánh mặt trời, và khi họ đến gần hơn, thầy nhận thấy mình đang giao thiệp với một tốp thanh niên cường tráng. Không người nào mặc áo giáp, ngoài một người – một cậu bé – cầm cái đồng hồ cát rất to. Lúc cậu bé nhìn thấy cái xác trên bờ mương, cái đồng hồ tuột khỏi tay cậu và rơi xuống đất, vỡ làm đôi.

- Đây là một điềm gở cho cuộc đua của chúng ta rồi, chú em, - chàng hiệp sĩ nói với cậu bé, - nhưng có khi ông bạn mộ đạo của chúng ta đây có thể hóa giải điềm xấu này bằng một hoặc hai lời cầu nguyện. Thầy nói sao, thầy có thể đọc bài kinh tạ ơn cho con ngựa của tôi không?

Tu sĩ Lorenzo trừng trừng nhìn chàng hiệp sĩ, ngỡ mình là nạn nhân của một trò đùa. Nhưng nghe chừng chàng ta hoàn toàn chân thành vì chàng ngồi trên lưng ngựa thoải mái như những người khác ngồi trên ghế bành ở nhà vậy. Tuy nhiên, thấy vị thầy tu cau mày, chàng thanh niên mỉm cười và nói:

- Ô, không sao. Không bài kinh tạ ơn nào khiến con ngựa này mệt lử đâu. Nhưng trước khi chúng ta chia tay, hãy cho tôi biết, liệu tôi đã cứu một người bạn hay một kẻ thù đây?

- Thừa chủ nhân cao quý nhất, - bâng hoàng vì đã trót nghĩ xấu về người được Chúa cử đến cứu mạng, tu sĩ Lorenzo bật dậy, ôm lấy ngực trái, vẻ phục tùng. – Tôi nợ ngài mạng sống của mình! Tôi có thể làm gì khác ngoài việc làm người hầu tận tụy mãi mãi của ngài?

- Lời lẽ hay ho quá! Nhưng lòng trung thành của thầy để ở chỗ nào vậy?

- Lòng trung thành của tôi ư? – tu sĩ Lorenzo ngó ngược nhìn xuôi, khẩn cầu một gợi ý.

- Đúng thế, - cậu bé đánh rơi cái đồng hồ cát thúc giục, - thầy sẽ reo hò cổ vũ ở Palio chứ?

Sáu cặp mắt neho lại khi tu sĩ Lorenzo cân nhắc câu trả lời, thầy nhìn chăm chăm từ cái mỏ chim vàng óng trên chiếc mũ cấm lông chim của chàng hiệp sĩ, đến đôi cánh đen trên ngọn cờ buộc vào cây thương rồi đến con đại bàng khổng lồ trải rộng hết mảnh giáp che ngực của chàng.

- Tất nhiên rồi, - tu sĩ Lorenzo vội vã nói, - tôi ủng hộ... cho Đại Bàng. Vâng - Đại bàng vĩ đại...vua của bầu trời!

Thầy nhẹ người khi câu trả lời được hò reo tiếp nhận.

- Giờ thì thầy là một người bạn đích thực, - hiệp sĩ kết luận – và tôi mừng vì đã giết hấn chứ không giết thầy. Lại đây, chúng tôi sẽ đưa thầy vào thành phố. Cổng Camollia không cho xe ngựa vào sau khi mặt trời lặn, nên chúng ta phải nhanh nhanh lên.

- Lòng tốt của ngài khiến tôi ngưng ngừng, - tu sĩ Lorenzo nói. Xin ngài cho biết danh tính để tôi có thể cầu chúa phù hộ cho ngài trong mọi lời cầu nguyện của tôi, từ nay và mãi mãi về sau không?

Cái mũ nhọn hơi cúi trong cái gật đầu thân mật.

- Tôi là Đại bàng. Người ta gọi tôi là Romeo Marescotti

- Marescotti là dòng họ ghê gớm của ngài sao?

- Họ ấy thì sao? Loài Đại bàng sống mãi.

- Chỉ có Thượng đế, - trong giây lát, tính keo kiệt tự nhiên che mờ lòng biết ơn của thầy, - mới có thể ban cho muôn loài cuộc sống vĩnh cửu.

Chàng hiệp sĩ tươi tắn:

- Hiển nhiên rồi, - chàng trả miếng, gần như để mua vui cho các bạn đồng hành, - Đại bàng hẳn phải là loài chim ưa thích của Đức Mẹ Đồng Trinh!

Lúc Romeo và các huynh đệ của chàng đưa người tu sĩ và cỗ xe ngựa vào thành phố Siena, bóng chiều chạng vạng đã trở thành tối tăm, sự im lặng đè phòng bao trùm vạn vật. Lúc này, các cửa ra vào và cửa chớp đã đóng chặt, ngăn chặn những kẻ hung ác ở bên ngoài ban đêm, trời không trăng, thỉnh thoảng mới có một

người qua đường cầm đuốc, tu sĩ Lorenzo không biết mình đang ở chốn nào giữa mê cung các đường phố dốc.

Khi Romeo hỏi thầy phải đến thăm ai, vị thầy tu đã nói dối. Thầy biết rõ mối cừu hận đẫm máu giữa hai dòng họ Tolomei và Salimbeni, và nếu nhận là đến Siena gặp ngài Tolomei vĩ đại mà nhằm bạn đồng hành thì có thể gặp tai họa chí tử. Họ sốt sắng giúp đỡ thật, song chẳng bao giờ biết Romeo và huynh đệ của chàng phản ứng ra sao nếu biết sự thật. Thay vào đó, tu sĩ Lorenzo kể cho họ nghe rằng đích đến của thầy là xưởng vẽ của danh họa Ambrogio Lorenzetti, vì đây là cái tên duy nhất thầy có thể nghĩ ra ở Siena.

Ambrogio Lorenzetti là họa sĩ, một danh họa đích thực, nổi tiếng như cồn vì những bức bích họa và chân dung. Tu sĩ Lorenzo chưa gặp ông lần nào, nhưng chợt nhớ có người kể con người vĩ đại này sống ở Siena. Thầy nói cái tên đó với Romeo Marescotti, lúc đầu hơi lo lắng, nhưng khi chàng trai không phủ nhận, thầy đủ cam đảm cho rằng, nhắc đến tên người nghệ sĩ này thầy đã có một lựa chọn khôn ngoan.

- Vậy thì, - Romeo nói và ghìim ngựa giữa một đường phố hẹp, - chúng tôi đến đây thôi.. Đây là cánh cửa màu xanh lơ.

Tu sĩ Lorenzo nhìn quanh, ngạc nhiên vì họa sĩ nổi tiếng lại không sinh sống ở khu vực sung túc hơn. Xung quanh họ, rác rưởi bừa bãi trên đường phố, những con mèo gầy gò xương trên ngưỡng cửa và các xó xỉnh tối tăm đang giương mắt nhìn thầy.

- Cảm ơn sự giúp đỡ to lớn của các ngài – thầy nói và xuống xe. Thượng đế sẽ đền ơn các ngài trong suốt cuộc đua.

- Thầy hãy đứng tránh sang một bên, - Romeo đáp và xuống ngựa, - để chúng tôi khiêng cỗ áo quan giúp thầy.

- Không! Xin đừng chạm vào nó! – tu sĩ Lorenzo cố đứng chắn giữa Romeo và cỗ quan tài. – Các ngài giúp tôi thế là đủ lắm rồi.

- Vớ vẩn! – Romeo chỉ nói thế và gạt vị tu sĩ sang một bên. – Thầy làm thế nào đưa nó vào trong nhà nếu không có sự trợ giúp của chúng tôi?

- Tôi không cần...Chúa sẽ tìm ra cách! Danh họa sẽ giúp tôi...

- Các nghệ sĩ chỉ có trí tuệ, chứ không có cơ bắp. Hãy đứng đây...- Lần này, Romeo gạt tu sĩ sang bên, nhưng nhẹ nhàng vì nhận thấy chàng đang dần xếp với một người yếu hơn mình.

Người duy nhất không ý thức được sự yếu đuối của bản thân là tu sĩ Lorenzo.

- Không! Thầy kêu to, cố khẳng định mình là người bảo vệ duy nhất cho cỗ áo quan, - Tôi van các ngài, tôi ra lệnh cho các ngài...!

- Thầy ra lệnh cho tôi? – Romeo khoái chí. – những lời này khuấy động sự tò mò của tôi đây. Tôi vừa cứu mạng thầy. Tại sao bây giờ thầy không chịu nhượng bộ sự tử tế của tôi nhỉ?

Bên kia cánh cửa màu xanh, trong xưởng vẽ của Ambrogio Lorenzetti, họa sĩ đang bận với công việc ông thường làm vào giờ này trong ngày: trộn và thử các màu vẽ. Ban đêm thuộc về những kẻ liều lĩnh, điên rồ và các họa sĩ, vì đây là thời gian làm việc lý tưởng, vì mọi khách hàng của ông đang ở nhà, ăn ngủ như mọi người, và sau bình minh mới đến gõ cửa.

Mê mải trong công việc, Ambrogio không để ý đến tiếng ồn trên phố, cho đến lúc con chó Dante của ông bắt đầu gâu gừ. Không đặt bảng màu xuống, họa sĩ đến gần cửa hơn và căn cứ vào âm thanh, cố phán đoán sự nghiêm trọng của cuộc tranh cãi đang diễn ra ngay trên bậc cửa nhà mình. Nó đưa tâm trí ông đến cái chết cao cả của Julius Caesar, bị đám nguyên lão nghị viên La Mã đánh và chết huy hoàng, quần áo màu đỏ tươi giữa những cây cột đá cẩm thạch đóng thành khung cân đối. Có lẽ một cư dân Siena nào đó muốn chết theo kiểu ấy, cho phép danh họa xả láng vung bút trên một bức tường ở địa phương

Lúc đó, có người đập cửa và Dante bắt đầu sủa.

- Suyt! Ambrogio quát, -tao đã bảo mày nắp đi, nhỡ con thú có sừng đang cố vào, Tao biết nó rõ hơn mày.

Ông vừa mở cửa, một cơn gió cuốn những giọng nói tức tối đang tranh cãi kịch liệt về việc gì đó phải làm với một đồ vật cần khiêng vào trong nhà, ủa vào bên trong và bao trùm vị danh họa.

- Hãy nói với họ, hỡi đạo hữu tốt bụng của Chúa Cứu thế! – Một tu sĩ hỗn hển giục giã, - Hãy bảo họ chúng ta sẽ giải quyết việc này một mình!

- Việc gì vậy? – danh họa Ambrogio muốn biết.

- Cổ áo quan, - người kia đáp, - chứa xác người kéo chuông! Nhìn kia!

- Tôi nghĩ thầy vào nhầm nhà, - danh họa Ambrogio nói, - tôi không có liên quan đến những việc như thế.

- Tôi van ngài, - vị tu sĩ năn nỉ, - xin ngài cho chúng tôi vào trong. Tôi sẽ giải thích ngọn nguồn.

Chẳng biết làm gì hơn là bước tránh sang một bên, và Ambrogio mở rộng cửa để tốp thanh niên khiêng cỗ quan tài vào xưởng vẽ của ông và đặt xuống giữa sàn. Ông chẳng ngạc nhiên vì những gì nhìn thấy, ngỡ chàng Romeo Marescotti và bạn bè lại một lần nữa rắp tâm giở trò ma mãnh gì đây. Danh họa chỉ ngạc nhiên vì sự có mặt của vị tu sĩ đang đan mười ngón tay vào nhau.

- Đây là cỗ quan tài nhẹ nhất tôi từng khiêng, - một trong các bạn của Romeo nhận xét. – Người kéo chuông của thầy chắc phải rất mảnh khảnh, tu sĩ Lorenzo ạ. Lần sau, thầy hãy chọn người béo tốt hơn để đứng cho vững trên gác chuông lộng gió ấy nhé.

- Chúng tôi sẽ làm thế! – tu sĩ Lorenzo nói to với vẻ nôn nóng bất chợt. – Giờ xin cảm ơn các quý ngài vì đã giúp đỡ. Cảm ơn ngài Romeo đã cứu mạng chúng tôi, cứu mạng tôi! Đây ạ...-Thầy móc một đồng xu nhỏ, cong queo từ đâu đó dưới áo choàng, - một xu vì đã quấy rầy các vị!

Đồng xu lơ lửng trong không trung một lát, không người nhận. Rốt cuộc tu sĩ Lorenzo lại nhét nó vào dưới áo choàng, tai thầy đỏ rực như hòn than trong gió.

- Tôi chỉ yêu cầu, - Romeo nói, gần như trêu chọc, - thầy cho chúng tôi xem cái gì trong cỗ quan tài đó. Dù đây không phải là một tu sĩ, béo hay gầy, chỉ để biết chắc chắn thôi.

- Không được! – Vẻ mặt lo lắng của thầy Lorenzo biến thành hoảng sợ. – Tôi không thể cho phép điều ấy! Có Đức Mẹ Đồng Trinh chứng giám, tôi xin thề với các vị, với từng vị rằng quan tài này phải đóng chặt, hoặc một tai họa lớn sẽ hủy diệt tất cả chúng ta!

Danh họa Ambrogio rất đổi kinh ngạc vì trước kia, ông chưa bao giờ chứng kiến những điều đặc biệt đến thế. Vị tu sĩ trẻ tuổi này đứng đó, giống hệt con chim sẻ nhỏ bé rơi khỏi tổ, lông xù lên, cặp mắt là những hạt đen nhỏ sợ hãi đang bị lũ mèo khét tiếng nhất Siena dồn vào góc.

- Thôi nào, thầy tu ơi, - Romeo nói. – Tối nay tôi đã cứu mạng thầy. Lẽ nào tôi không xứng với lòng tin của thầy sao?

- Tôi e rằng, - danh họa Ambrogio nói với tu sĩ Lorenzo, - thầy sẽ phải giữ lời đe dọa và để tất cả chúng ta bị hủy hoại thôi. Danh dự đòi hỏi thế.

Tu sĩ Lorenzo nặng nhọc lắc đầu:

- Thôi được! Tôi sẽ mở nắp quan tài. Nhưng hãy cho phép tôi giải thích, - trong giây lát, cái nhìn của thầy đảo tới lui tìm lời, rồi thầy gật đầu và nói, - ngài nói đúng, không có tu sĩ nào trong quan tài này hết. NHƯNG có một người sùng đạo. Nàng là ai nữ duy nhất của chủ nhân hào phóng của tôi, và...- thầy hắng giọng để nói cho mạnh mẽ hơn, - nàng đã chết rất thê thảm, hai ngày trước đây. Chủ nhân cử tôi mang xác nàng tới đây, van xin bậc danh họa đưa nét mặt nàng lên một bức tranh trước khi chúng mất đi vĩnh viễn.

- Hai ngày ư? – Danh họa Ambrogio thất kinh vì công việc sắp phải làm. – Nàng chết đã hai ngày sao? Ông bạn thân mến ơi...- Không đợi vị tu sĩ chấp thuận, ông ta mở nắp quan tài để đánh giá sự hư hại. Nhưng may thay, cô gái bên trong vẫn chưa bị Thần Chết hoàn toàn cướp đi.

- Hình như, - ông nói, ngạc nhiên một cách vui sướng, - chúng ta vẫn còn thời gian. Dù sao, tôi phải bắt đầu ngay lập tức. Chủ nhân của thầy có định rõ hình mẫu không? Thông thường, tôi vẽ hình tượng Đức Mẹ Đồng Trinh Maria từ thất lưng trở lên, và sẽ miễn phí thêm vào Chúa Hài đồng, vì thầy đã phải đi một quãng đường dài.

- Tôi...tôi tin là tôi sẽ ứng hình tượng Đức Mẹ Đồng Trinh Maria, - tu sĩ Lorenzo lo lắng nhìn Romeo đang quỳ gối cạnh quan tài, mê mẩn ngắm nhìn cô gái đã chết, - và Chúa Cứu thế siêu phàm của chúng ta, vì được miễn phí.

- Trời ạ! - Romeo kêu lên, phớt lờ tư thế cảnh cáo của vị tu sĩ. - Sao Chúa có thể tàn ác thế?

- Dừng lại! - tu sĩ Lorenzo quát, nhưng đã quá muộn; chàng trai đã đưa tay chạm vào má cô gái.

- Đẹp thế này, - chàng nói, giọng đau đớn, - lẽ ra không bao giờ chết. Tối nay, kể cả Thần Chết cũng căm ghét công việc của mình. Nhìn này, Thần Chết không lấy đi màu sắc trên môi nàng.

- Cẩn thận đấy! -Tu sĩ Lorenzo cảnh báo, cổ đóng nấp lại. - Ngày có biết đôi môi ấy mang bệnh truyền nhiễm gì không?

- Nếu nàng là của tôi, - Romeo nói tiếp, ngăn những cố gắng của vị tu sĩ và không mấy may chú ý đến sự an toàn của bản thân, - tôi sẽ theo nàng đến tận Thiên đường và mang nàng trở về. Hoặc ở lại đó mãi mãi cùng nàng.

- Vâng - vâng - vâng, -tu sĩ Lorenzo nói, ấn cái nắp xuống và suýt sập lên cổ tay Romeo, - cái chết biến mọi người dần ông thành những tình nhân say đắm. Lẽ ra họ nên mãnh liệt, nồng nàn như thế khi các quý cô còn sống!

- Rất đúng, thưa thầy, - Romeo gật đầu, rồi đứng dậy, -Trong một đêm, tôi đã nhìn thấy và nghe thấy đủ điều bất hạnh. Phải ghé thăm quán rượu thôi. Tôi sẽ để các vị lại với công việc buồn thảm của các vị và đi uống một cốc vì linh hồn cô gái tội nghiệp này. Thực ra, tôi sẽ uống vài cốc và biết đâu rượu vang sẽ đưa tôi lên thẳng Thiên đường để tôi có thể gặp nàng và...

Tu sĩ Lorenzo lao tới và rít lên, chẳng có lý do rõ ràng:

- Trước khi tôi lột cái vẻ lịch thiệp của ngài, ngài Romeo, xin ngài hãy giữ mồm giữ miệng!

Chàng trai cười toe toét

-...tỏ lòng ngưỡng mộ của tôi.

Lúc những kẻ lông bông rời hẳn xương vế và tiếng móng ngựa đã tắt, thầy Lorenzo lại mở nắp quan tài:

- Giờ thì an toàn rồi, - thầy nói, - tiểu thư có thể ra ngoài.

Cuối cùng, cô gái mở mắt và ngồi dậy, má hồng xuồng vì kiệt sức.

- Thượng đế toàn năng! Danh họa Ambrogio thở hổn hển, đưa cái bảng màu làm dấu. - Ma thuật gì thế này?

- Tôi van ngài, thưa danh họa, - thầy Lorenzo nói và nhẹ nhàng đỡ cô gái đứng lên. - Xin ngài đi cùng chúng tôi tới lâu đài Tolomei. Tiểu thư đây là Giulietta, cháu gái của ngài Tolomei. Nàng là nạn nhân của nhiều tai họa, và tôi phải đưa nàng tới chỗ an toàn càng sớm càng tốt. Ngài có thể giúp chúng tôi không?

Danh họa Ambrogio nhìn vị tu sĩ và cô gái, vẫn cố hiểu sự thật. Bất chấp mệt nhọc, thiếu nữ đứng thẳng, mớ tóc rối bù của nàng sinh động trong ánh nến, cặp mắt nàng xanh biếc như bầu trời một ngày không mây. Chắc chắn nàng là một sinh linh hoàn mỹ nhất ông từng nhìn thấy.

- Cho tôi hỏi, - ông nói với vị tu sĩ, - sao thầy dám tin tôi?

Thầy Lorenzo chỉ vào các bức tranh quanh họ:

-Một người có thể nhìn thấy thần thánh trong những sự vật nơi trần thế, chắc hẳn là một huynh đệ của Chúa.

Vị danh họa cũng nhìn quanh, nhưng chỉ thấy những chai vang rỗng, tác phẩm dở chừng và chân dung của những người thay đổi ý định khi thấy hóa đơn của ông.

- Thầy quá hào phóng, - ông nói và lắc đầu, - nhưng tôi không có ý chống lại thầy. Vì không sợ, tôi sẽ đưa các vị đến lâu đài Tolomei, nhưng trước hết xin hãy thỏa mãn sự tò mò thô thiển của tôi và kể cho tôi nghe có chuyện gì đã xảy ra với cô gái này, vì sao cô ấy phải giả chết trong cỗ quan tài ấy.

Lần đầu tiên, Giulietta cất tiếng. Giọng nàng mềm mại và bình tĩnh dù gương mặt căng thẳng vì thương tiếc:

- Ba ngày trước – nàng nói, - bọn Salimbeni bắt ngờ tấn công gia đình tôi. Chúng giết hết những ai mang họ Tolomei: cha tôi, mẹ tôi, anh chị em tôi, và tất cả những người chúng gặp trên đường, trừ người này, tu sĩ nghe xưng tội thân mến của tôi, tu sĩ Lorenzo. Khi cuộc đột kích xảy ra, tôi đang xưng tội ở nhà thờ, không thì tôi cũng...-Cô ngoảnh đi cố cưỡng lại nỗi tuyệt vọng

- Chúng tôi phải tới đây xin che chở, - tu sĩ Lorenzo nói tiếp, - và thuật lại với ngài Tolomei sự việc xảy ra.

- Chúng tôi tới đây để trả thù, -Giulietta sửa lại, mắt nàng mở to căm hận và nắm tay nàng ép chặt vào ngực dường như ngăn nàng khỏi một hành động bạo lực, - và moi ruột con ác quỷ Salimbeni, treo cổ hắn bằng chính lòng ruột của hắn...

- E hèm, - tu sĩ Lorenzo nói, - lẽ tất nhiên, chúng tôi sẽ sử dụng sự tha thứ của đạo Cơ đốc...

Giulietta hăng hái gật đầu tuy chẳng nghe thấy gì.

- ...Khi đó, chúng tôi sẽ vứt từng mảnh thịt hắn cho đàn chó của hắn ăn!

- Tôi thấy thương cô, - danh họa Ambrogio nói, mong muốn được bế cô bé xinh đẹp này trong tay và an ủi.

- Cô đã phải chịu đựng quá nhiều...

- Tôi không chịu đựng gì hết! – Cặp mắt xanh biếc của cô gái xuyên thủng trái tim người họa sĩ. – Ông đừng thương tôi, nếu có lòng tốt, xin ông hãy đưa chúng tôi đến nhà bác tôi và đừng hỏi han gì hết. – Nàng trấn tĩnh và khẽ nói thêm. – Tôi xin ông

Khi Ambrogio đã đưa vị tu sĩ và cô gái đến lâu đài Tolomei an toàn, ông gần như phi nước đại trở về xưởng vẽ. Trước kia, ông chưa bao giờ cảm thấy như thế này. Ông đang yêu, ông đang trong địa ngục...thực ra, ông làm mọi thứ ngay lập tức, khi cảm hứng vô phàn phạt đôi cánh khổng lồ trong đầu và cào xé đau đớn lồng ngực, tìm lối thoát khỏi nhà tù đã đóng khung chỉ từ người đàn ông tài năng này.

Nằm dài trên sàn, không ngừng bối rối vì loài người, con mắt đỏ ngầu của Dante bực bội ngấm Ambrogio trộn màu, và bắt đầu đưa nét mặt Giulietta Tolomei lên bức tranh ĐỨC MẸ ĐỒNG TRINH cho đến nay vẫn chưa có đầu. Ông bắt tay ngay từ cặp mắt của nàng. Trong xưởng vẽ của ông, không chỗ nào có được một màu hấp dẫn như thế, trong cả thành phố cũng không tìm đâu ra bóng dáng ấy, ông phải sáng chế nó ngay trong đêm nay, trong lúc hình ảnh người thiếu nữ vẫn còn ướm trên bức tường tâm trí ông, trong cơn mê loạn xúc động này.

Được kết quả tức thì cổ vũ, ông không hề ngập ngừng phác họa những đường nét của gương mặt khác thường dưới mái tóc rực rỡ ấy. Các động tác của ông nhanh và tự tin đến kỳ diệu; chính lúc cô gái ngồi trước mặt ông ở tư thế bất diệt ấy, người họa sĩ cũng không thể làm việc với sự tin tưởng ngập ngất như lúc này.

“ Đúng!” là từ duy nhất ông thốt lên lúc ông hăm hở, gần như thềm thuồng đưa nét mặt hấp dẫn đó sống động trở lại. Khi bức vẽ hoàn thành, ông lùi lại vài bước và với cốc vang ông đã rót cho mình trong cuộc đời trước, năm giờ đồng hồ trước đó.

Đúng lúc đó, có tiếng gõ cửa.

- Suyt!, Ambrogio vẫy ngón tay ra hiệu cho con chó đang sửa. – Mà lúc nào cũng nghĩ đến việc tệ nhất. Biết đâu là một thiên thần khác.

Nhưng vừa mở cửa, ông nhìn thấy ác quỷ được số phận gửi đến trong thời khắc không được chào đón này, và thấy Dante đứng hơn ông. Bên ngoài, trong ánh đước bập bùng trên tường, Romeo Marescotti đứng đó, cái cười nhả nhở của kẻ say chia bộ mặt điển trai của chàng ra làm đôi. Khác hẳn với cuộc gặp mặt vài giờ trước, Ambrogio biết chàng quá rõ từ tuần trước, khi cánh đàn ông trong gia đình Marescotti ngồi trước mặt ông, từng người một, để ông vẽ họ trong bức tranh tường mới ở lâu đài Marescotti. Người cha, chỉ huy pháo đài Marescotti, một mực muốn ông miêu tả gia tộc ông ta từ qua khứ đến hiện tại với tất cả các ông tổ đáng tôn thờ - cộng thêm vài người không đáng - ở trung tâm, tất cả đều trong trận đánh nổi tiếng Montaperti, trong lúc người còn sống được vẽ lơ lửng ở bầu trời bên trên tư thế đại diện cho bảy vị Thần

Đức hạnh. Muốn làm vui lòng mọi người, Romeo được vẽ ít giống bản tính của chàng nhất, vì vậy danh họa Ambrogio đã gò cả quá khứ lẫn hiện tại một cách thành thạo, biến tay chơi khét tiếng của Siena thành một mẫu hình huy hoàng ngự trên ngai vàng Trong trắng.

Lúc này, chàng Trong trắng tái sinh gạt phắt người sáng tạo ra mình sang một bên và vào trong xưởng, thấy cỗ quan tài vẫn nằm đó – đóng chặt - ở giữa sàn. Rõ ràng chàng trai ngựa ngáy muốn mở nắp và ngó cái xác bên trong lần nữa, như thế thì quá sống sượng với bảng màu và mấy cây bút vẽ còn ướt ỉn trên nắp quan tài.

- Ngài đã vẽ xong chưa? – Thay vào đó, chàng hỏi.

Danh họa khẽ đóng cửa lại sau khi nhận thấy vị khách của ông đã say túy lúy, khó mà giữ nổi thăng bằng.

- Tại sao chàng muốn xem chân dung của cô gái đã chết? Tôi chắc ở ngoài kia có nhiều người sống.

- Đúng, - Rome đồng ý, nhìn khắp phòng rồi cuối cùng phát hiện ra thứ mới có, - nhưng thế thì quá dễ, phải không? – Chàng đến thẳng chỗ bức chân dung và chăm chú ngắm với con mắt của một chuyên gia, không phải chuyên về nghệ thuật mà là chuyên về đàn bà. Một lát sau, chàng gạt gù:

- Không tồi. Ông đã cho nàng một cặp mắt hoàn hảo. Làm sao ông...

- Cảm ơn công tử, - vị danh họa vội nói, - nhưng tài năng thực sự ở trong tay Chúa. Cậu uống thêm chút vang nhé?

- Được thôi, - Chàng trai cầm ly và ngồi lên nắp quan tài, cẩn thận tránh những cái bút lông đang nhỏ giọt.

- Ta nâng cốc vì ông bạn Chúa Trời của ông, và mọi thứ trò ông ta đang chơi chúng ta, nhé?

- Muộn quá rồi, - nhà danh họa cất bảng màu và ngồi lên nắp quan tài, cạnh Romeo. – Chắc anh đã mệt, anh bạn của tôi.

Dường như sững sờ vì bức chân dung trước mặt, Romeo không thể rời cái nhìn chăm chăm để nhìn họa sĩ. Cuối cùng, khi chàng nói, sự chân thành trong giọng chàng thật mới mẻ, ngay cả với chính chàng:

- Tôi không mệt lắm, - Romeo nói, - và tôi đang rất tỉnh táo. Tôi băn khoăn rằng trước kia liệu tôi có tỉnh táo như thế này không.

- Việc đó thường xảy ra khi người ta nửa thức nửa ngủ. Chỉ khi đó, con mắt tinh thần mới thực sự mở.

- Nhưng tôi không ngủ, và cũng không muốn ngủ. Tôi không bao giờ muốn ngủ nữa. Tôi cho rằng đêm nào tôi cũng sẽ tới đây và ngồi đây thay vì đi ngủ.

Mỉm cười vì sự cảm thán nồng nhiệt, một đặc quyền đáng ganh tị nhất của tuổi trẻ, nhà danh họa ngược nhìn tác phẩm của mình:

- Công tử thích nàng ư?

- Thích à? – Romeo gần như nghẹn lời. – Tôi tôn thờ nàng!

- Công tử có thể thờ phụng một thánh cốt như thế sao?

- Tôi không phải là đàn ông ư? Là đàn ông, hẳn tôi phải cảm thấy rất đau buồn vì cảnh tượng một người đẹp chết uống như thế. Giá như có thể thuyết phục được Thần Chết trả lại nàng.

-Rồi sao nữa? – Vị danh họa cố cau mày cho thích hợp. – Công tử sẽ làm gì nếu thiên thần này đang tồn tại, một phụ nữ sống động?

Romeo hít một hơi, nhưng lời lẽ biến đầu mất.

- Tôi...không biết. Hiển nhiên là yêu nàng. Tôi không biết cách yêu một người phụ nữ. Tuy tôi đã từng yêu nhiều người

- Có lẽ chỉ vì nàng không có thật. Tôi tin rằng yêu nàng đòi hỏi nhiều cố gắng vượt bậc. Trong thực tế tôi hình dung rằng tán tỉnh một phụ nữ như nàng, người ta phải đàng hoàng bước qua cửa trước và không lén lút dưới ban công của nàng như một tên trộm đêm. – Nhận thấy sự im lặng kỳ lạ của Romeo, một vệt màu hồng thò chạy dài qua bộ mặt quý phái của chàng, vị danh họa càng tự tin hơn. – Cậu biết đấy, trước tiên

là sự thèm muốn, rồi sau đó là tình yêu. Chúng là những thứ liên quan nhưng vẫn rất khác nhau. Người ta tự cho phép mình đòi hỏi chút ít ngoài lời nói ngọt ngào và thay đổi trang phục; ngược lại, muốn có người phụ nữ, người đàn ông phải từ bỏ một chiếc xương sườn của mình. Để đền đáp, người đàn bà của chàng sẽ hóa giải tội lỗi của Eve và đưa chàng trở lại Thiên đường.

- Nhưng làm sao đàn ông biết được khi nào thì phải trao đổi chiếc xương sườn của mình? Tôi có nhiều người bạn không còn lấy một cái xương sườn nào, và tôi đảm bảo với ông, họ chẳng bao giờ được ở trên Thiên đường.

Nét lo âu thực sự trên mặt chàng trai khiến danh họa Ambrogio gật đầu:

- Cậu vừa nói rồi đấy, - ông thừa nhận. - Một người đàn ông thì biết. Còn một chàng trai thì không.

Romeo cười to:

- Tôi phục ông! - Chàng đặt tay lên vai nhà danh họa. Ông thật can đảm!

- Can đảm là gì mà đáng thán phục đến thế? - Họa sĩ vặn lại, táo bạo hơn vì lúc này, vai trò cố vấn của ông đã được chấp nhận. - Tôi đồ rằng phẩm chất này sẽ giết chết nhiều đàn ông tử tế hơn tất cả những thói hư tật xấu cộng lại.

Romeo lại cười to, dường như chàng ít khi có niềm vui của sự chống đối hài hước như thế này, còn bậc danh họa cảm thấy mến chàng trai, rất đột ngột và bất ngờ.

- Tôi thường nghe cánh đàn ông nói rằng, - Romeo nói tiếp, không muốn chuyển đề tài - họ sẽ làm mọi việc vì một người phụ nữ. Nhưng rồi, ngay từ yêu cầu đầu tiên của nàng, họ đã than vãn và lẫn mất như những kẻ đê tiện.

- Còn cậu thì sao? Cậu cũng lẫn mất ư?

Romeo ngạc nhiên, để lộ hàm răng trắng muốt, khỏe khoắn, vì người đàn ông này vẫn bị đồn có dịp là nói kháy, ở bất cứ nơi nào ông ta đến.

- Không, - chàng trả lời, vẫn mỉm cười. - Tôi rất thính mũi với những người phụ nữ không đòi hỏi gì ngoài thứ tôi muốn cho họ. Nhưng nếu có một người như thế, - chàng hất đầu về phía bức tranh, - tôi sẽ rất sung sướng bẻ gãy mọi cái xương sườn để theo đuổi nàng. Còn hơn thế, tôi sẽ bước vào qua cửa trước như ông nói, và cầu hôn nàng trước khi chạm vào bàn tay nàng. Không chỉ có thế, tôi sẽ biến nàng thành của tôi, người vợ duy nhất và tôi sẽ không bao giờ để mắt đến người phụ nữ nào khác. Tôi thề đấy! Tôi tin chắc nàng xứng đáng được thế.

Hài lòng vì những điều nghe thấy, và rất muốn tin rằng tác phẩm của mình có tác dụng sâu sắc khi tránh cho cô gái khỏi những cung cách phóng dăng của Romeo, vị danh họa gật đầu, khá toại nguyện với công trình nghệ thuật trong đêm của mình.

- Nàng thực sự xứng đáng.

Romeo quay đầu lại và nheo mắt:

- Ông nói cứ như nàng còn sống vậy?

Ambrogio ngồi lặng một lát, quan sát vẻ mặt của chàng trai và thăm dò độ sắc sảo trong ý kiến của chàng.

- Tên cô ấy là Giulietta, - cuối cùng, ông nói. - Tôi tin rằng, anh bạn ạ, cái vuốt mà của cậu đã đánh thức cô ấy khỏi cái chết đêm nay. Sau khi cậu rời chỗ chúng tôi đến quán rượu, tôi đã nhìn thấy thân hình đẹp đẽ của cô ấy nhô dậy khỏi cổ áo quan...

Romeo nhảy vọt khỏi chỗ ngồi như thể bị bỏng:

- Đây là lời nói ma quỷ! Tôi biết tay tôi ớn lạnh không phải vì khiếp đảm hoặc thích thú!

- Cậu sợ sự sắp đặt của con người ư?

- Của con người thì không. Của Chúa thì rất sợ.

- Vậy bây giờ cậu hãy thoải mái nghe tôi kể đây. Không phải Chúa đặt cô ấy vào cổ áo quan này vì đã chết, mà là vị tu sĩ kia, thầy dòng Lorenzo lo sợ cho sự an toàn của cô ấy.

Hàm Romeo trễ xuống:

- Ý ông là nàng chưa bao giờ chết?

Danh họa Ambrogio mỉm cười vì vẻ mặt chàng trai:

- Cô ấy vẫn sống như cậu vậy

Romeo ôm đầu

- Ông đang đùa giỡn tôi! Tôi không thể tin ông!

- Cứ tin vào điều cậu muốn, - Ambrogio nói, ông đứng dậy và thu dọn những cây bút vẽ, - Hoặc mở quan tài ra.

Sau một lúc phân vân, đi tới đi lui, cuối cùng Romeo thu hết can đảm mở tung cổ áo quan. Khá hân hoan vì nó trống rỗng, song chàng trừng trừng nhìn vị danh họa với một mối ngờ vực mới:

- Vậy nàng đâu?

- Điều đó thì tôi không thể nói với cậu. Nó sẽ vi phạm lòng tin.

- Nhưng nàng còn sống chứ?

Vị danh họa nhún vai:

- Lần cuối cùng tôi nhìn thấy trên ngưỡng cửa nhà bác cô ấy thì cô ấy vẫn sống, còn vẫy tay chào từ biệt tôi nữa.

- Bác của nàng là ai?

- Tôi nói rồi: tôi không thể nói với cậu.

Romeo tiến thêm một bước tới chỗ Ambrogio, những ngón tay chàng co giật.

- Ông định nói rằng tôi phải hát các bản dạ khúc dưới ban công từng nhà ở Siena cho đến khi chính nàng xuất hiện chăng?

Dante nhảy dựng lên ngay khi chàng trai có vẻ dọa dẫm chủ nó, nhưng thay vì sửa cảnh cáo, con chó chỉ rụt đầu xuống và tru một tiếng dài, biểu cảm.

- Nàng sẽ không ra đâu, - Ambrogio đáp lại và cúi xuống vỗ về con chó. - Nàng chẳng còn bụng dạ nào mà nghe dạ khúc. Có khi chẳng bao giờ nghe nữa kia.

- Vậy tại sao, - Romeo kêu lên, chàng gõ vào giá vẽ và bức chân dung, thất vọng, - ông lại kể chuyện này cho tôi?

- Bởi vì, - danh họa Ambrogio nói, vui thích vì sự cáu tiết của Romeo, - thật nhức nhối con mắt của người họa sĩ khi nhìn thấy con bồ câu trắng muốt chơi đùa cùng lũ quạ.

3. Chương 3

Bông hồng dù gọi tên nào

Thì hoa cũng vẫn ngọt ngào thơm hương

— oOo —

Phong cảnh nhìn từ pháo đài Fortezza cổ xưa rất ngoạn mục. Không chỉ vì tôi có thể nhìn thấy những mái nhà màu nâu đỏ của Siena bị nắng chiều hun nóng, mà còn vì những quả đồi cuộn cuộn, nhấp nhô quanh tôi giống như đại dương xanh lục và xanh lơ trải dài ít nhất hai chục dặm. Thành thoảng tôi ngược mắt khỏi thứ đang đọc, thu nhận phong cảnh bao quát, hy vọng đẩy hết không khí cũ ra khỏi phổi và rót đầy mùa hè vào người. Cứ mỗi lần nhìn xuống và đọc tiếp nhật ký của danh họa Ambrogio, tôi lại chìm đắm vào những sự kiện đen tối của năm 1340.

Tôi mất cả buổi sáng ở quán cà phê của Malena ở quảng trường Postierla, gở qua các bản Romeo và Juliet xưa của Masuccio Salernitano năm 1476 và của Luigi Da Porto năm 1530. Thật thú vị khi thấy cốt truyện phát triển, Da Porto đã làm một cú huyếch trong văn chương với câu chuyện mà Salernitano khẳng định là dựa trên những sự kiện có thật.

Trong bản của Salernitano, Romeo và Juliet – hay đúng hơn, là Mariotto và Giannozza – sống ở Siena, nhưng cha mẹ họ không xung đột. Họ đã bí mật kết hôn sau khi mua chuộc một tu sĩ, nhưng kịch tính chỉ thực sự bắt đầu khi Mariotto giết chết một công dân ưu tú và phải chịu cảnh lưu đày. Trong khi đó, cha mẹ Giannozza – không hay biết con gái đã kết hôn – quyết định gả nàng cho người khác. Thất vọng, Giannozza nhờ tu sĩ chế một loại thuốc ngủ cực mạnh, tác dụng mạnh đến mức cha mẹ nàng ngỡ nàng đã chết và liền đem chôn. May thay, vị tu sĩ già tốt bụng đã cứu nàng khỏi hầm mộ, và Giannozza bí mật đi thuyền từ đó đến Alexandria, nơi Mariotto đang sống êm đềm. Song, người đưa tin có nhiệm vụ báo cho Mariotto về kế hoạch thuốc ngủ kia bị bọn cướp biển bắt giữ, nên khi nhận tin về cái chết của Giannozza, Mariotto lao về Siena để được chết bên nàng. Ở đây, chàng bị lính bắt và bị chém đầu. Còn Giannozza trải hết phần đời còn lại trong một nhà tu kín.

Tôi có thể thấy những yếu tố chủ chốt trong nguyên bản này là: cuộc kết hôn bí mật, Romeo bị trục xuất, kế hoạch uống thuốc ngủ liều lĩnh, người đưa tin bị lạc đường, Romeo chủ ý tự tử vì tưởng rằng Juliet đã chết thật.

Lẽ tất nhiên, những sự kiện quan trọng đều xảy ra ở Siena, và nếu Malena ở quanh quất đâu đây, tôi sẽ hỏi cô liệu đây có phải là kiến thức phổ cập không. Tôi rất ngờ là không.

Nửa thế kỷ sau, D Porto kể lại câu chuyện này rất hấp dẫn. Ông cũng hăm hở dựa vào các tình tiết có thật, tới mức gọi Romeo và Giulietta bằng tên thật của họ. Tuy vậy, ông tránh nêu địa danh, và chuyển toàn bộ câu chuyện đến Verona, thay đổi họ của các nhân vật, rất có thể để tránh sự báo thù của các thị tộc hùng mạnh liên quan đến vụ bê bối này.

Nhưng hãy chú ý đến các việc liên quan; theo cách hiểu của tôi, - có vài tách cà phê cappuccino trợ giúp, - Da Porto viết truyện thú vị hơn nhiều. Ông là người đưa ra ý tưởng về buổi vũ hội hóa trang và cảnh trên ban công, và tài năng thực sự của ông là đã nghĩ ra vụ tự tử kép. Điều duy nhất tôi không hiểu ngay là ông để Juliet chết bằng cách nín thở. Có lẽ D Porto cảm thấy khán giả không thích một cảnh đầm máu...may mắn thay, Shakespeare không dẫn đo quá ư thật trọng như thế.

Sau D Port, một người tên là Bandello cảm thấy buộc phải viết bản thứ ba và thêm thắt nhiều cuộc đối thoại sướt mướt mà không sửa đổi bản chất của cốt truyện. Nhưng từ đó, câu chuyện đã được người Ý hoàn tất, và nó đi lang thang, trước tiên đến Pháp, rồi đến Anh cuối cùng nằm trên bàn của Shakespeare và trở nên bất hủ.

Theo tôi hiểu, sự khác biệt lớn nhất giữa các nguyên bản đầy chất thơ này với nhật ký của danh họa Ambrogio là trong thực tế, có ba gia đình dính dáng chứ không phải hai. Dòng họ Tolomei và Salimbeni có mối thù truyền kiếp – được gọi là Capulets và Montagues – trong khi Romeo thực ra thuộc gia đình Marescotti và là người ngoài. Về mặt này, bản của Salernitano chính xác nhất, câu chuyện xảy ra ở Siena, và không hề nhắc tới mối cừu hận gia đình nào.

Sau đó, trên đường từ Fortezza về, áp chặt cuốn nhật ký của Ambrogio vào ngực, tôi nhìn những con người vui vẻ quanh mình và một lần nữa cảm thấy bức tường vô hình giữa tôi và họ. Họ đi, chạy, ăn kem, không dừng lại tìm hiểu quá khứ, không như tôi, bị đè nặng cảm giác mình không hoàn toàn thuộc về thế giới này.

Buổi sáng hôm đó, tôi đứng trước tấm gương trong buồng tắm, đeo cái dây chuyền có cây thánh giá bạc trong hộp của mẹ, và quyết định từ nay sẽ đeo nó. Rốt cuộc, nó là đồ của mẹ tôi, và được để lại trong hộp,

rõ ràng có ý dành cho tôi. Không hiểu vì sao, tôi tin nó sẽ che chắn cho tôi khỏi lời nguyền khiến bà từ già cỗi đời lúc còn quá trẻ.

Tôi mất trí chẳng? Có lẽ thế. Nhưng, có nhiều loại mất trí khác nhau. Bà Rose luôn cho rằng cả thế giới này đang trong tình trạng điên rồ, không ngừng dao động thất thường, chứng loạn thần kinh chức năng không phải là một bệnh, nhưng là một thực tế của cuộc đời, như mụn nhọt vậy. người nhiều, người ít, nhưng đúng là chỉ những người khác thường mới không điên tí nào. Các triết lý thần nhiên này đã an ủi tôi nhiều lần trước đây và lúc này cũng vậy.

Lúc tôi về đến khách sạn, giám đốc Rossini đến thẳng chỗ tôi như một người đưa tin từ Marathon nóng lòng báo cho tôi biết:

- Cô Tolomei! Cô ở đâu thế? Cô phải đi ngay! Ngay bây giờ! Nữ bá tước Salimbeni đang đợi cô ở cung điện Pubblico! Đi đi, - ông xua tôi như người ta xua một con cún đang quanh quẩn tìm đồ ăn thừa, - cô không được để bà ấy đợi!

- Đợi ư? - Tôi chỉ vào hai vật nằm giữa sàn, đập ngay vào mắt. - Kia là vali của tôi!

- Vâng - vâng - vâng, chúng vừa được mang đến lúc này.

- Vậy tôi phải lên phòng và...

- Không! - giám đốc Rossini mở toang cửa trước và vỗ tay ra hiệu tôi chạy qua. - Cô phải đi ngay bây giờ!

- Tôi còn chưa biết nơi tôi sắp đến!

- Santa Caterina! - Mặc dù tôi biết ông thầm vui vì lại có dịp mở mang kiến thức cho tôi về Siena, giám đốc Rossini tròn mắt và vẫn giữ cửa. - Lại đây, tôi sẽ vẽ đường cho cô!

Vào Campo giống như bước vào một vỏ trai khổng lồ. Viên quanh mép là các khách sạn hiệu cà phê; đúng chỗ có viên ngọc, ở phần dưới cùng của một quảng trường dốc là cung Pubblico, được dùng làm tòa thị chính Siena từ thời Trung cổ. Tôi dừng lại một lát, thấm thía tiếng vang của nhiều giọng nói dưới vòm trời xanh lơ, những con bồ câu đập cánh khắp nơi, một đài bằng đá hoa trắng phun nước màu lam, cho đến lúc một đoàn du khách dồn đến sau tôi và cuối tôi đi, lao tới trước, kinh ngạc thích thú vì sự nguy nga, lộng lẫy của quảng trường khổng lồ.

Trong lúc viết hướng dẫn, giám đốc Rossini đoán chắc với tôi rằng Campo được coi là quảng trường đẹp nhất trong toàn cõi Italy, không chỉ dân Siena nghĩ thế. Thực ra, ông kể chi tiết vô số dịp các vị khách từ khắp nơi trên thế giới - kể cả từ Florence - đổ tới chỗ này và tán tụng vẻ duyên dáng của Campo. Lẽ tất nhiên, ông phản đối và chỉ ra nét huy hoàng của những nơi khác - chắc chắn là có ở mọi nơi, - nhưng dân chúng lắng nghe một cách miễn cưỡng, Họ khẳng khẳng cho rằng Siena là thành phố đẹp nhất, nguyên vẹn nhất trên Trái đất, và đứng trước niềm tin mãnh liệt như thế, lẽ nào giám đốc Rossini không cho rằng đúng là như vậy?

Tôi nhét tờ chỉ dẫn vào túi sách và khởi hành xuống cung Pubblico. Khó mà bỏ qua tòa tháp chuông Mangia cao vút, công trình mà Rossini đã miêu tả tỉ mỉ đến mức mất vài phút, tôi mới hiểu rằng nó không dựng đứng trước mặt ông mà ở khoảng nào đó cuối thời Trung cổ. Ông gọi nó là một bông huệ, một tượng đài kiêu hãnh tôn vinh sự thanh khiết của phụ nữ bằng một bông hoa đá trắng muốt trên cuống hoa màu đỏ. Và kỳ lạ thay, nó được xây dựng không có nền. Ông khẳng định tháp Mangia đã đứng đó hơn sáu trăm năm, vững vàng nhờ ân huệ của Chúa và niềm tin tuyệt đối.

Tôi giơ tay che nắng và ngắm ngọn tháp như vươn lên, chống đỡ bầu trời vô hạn. Tôi chưa từng thấy ở nơi nào khác, sự thanh khiết của phụ nữ được tôn vinh bằng một biểu tượng dương vật xấp xỉ 110m. Nhưng có khi chỉ là tôi nghĩ thế.

Toàn bộ công trình - cung điện Pubblico và tòa tháp - có sức nặng hoàn toàn theo nghĩa đen, vì dường như bản thân Campo bẹp rúm dưới trọng lượng của nó. Để Rossini nói rằng, nếu nghi ngờ, tôi cứ hình dung rằng có một quả bóng và đặt nó lên mặt đất. Dù tôi đứng ở đâu trên Campo, quả bóng cũng lăn tuột xuống tới lâu đài Pubblico. Hình ảnh này rất cuốn hút tôi. Có lẽ là ý nghĩ về một quả bóng nảy trên hè đường gạch cổ xưa. Hay có khi chỉ vì cách ông phát âm từng từ, thì thảo rất kịch tính, giống một thầy phù thủy nói chuyện với đứa trẻ lên bốn.

Lâu đài Pubblico giống như mọi chính thể, phát triển theo năm tháng. Khởi thủy, nó chỉ là một phòng họp dành cho chính nhà quản lý, nay là một cấu trúc lừng lẫy, và tôi bước vào sân trong với cảm giác đang bị theo dõi. Tôi tin là không hẳn bởi những người xung quanh mà bởi bóng dáng rơi rớt của các thế hệ quá khứ, những thế hệ đã dâng hiến sinh mạng cho thành phố này, vì mảnh đất nhỏ bé này là nơi các thành phố và cả vũ trụ đổ tới.

Eva Maria đợi tôi trong đại sảnh Peace. Bà ngồi trên chiếc ghế dài giữa phòng, ngược nhìn lên không trung, dường như đang lặng lẽ trò chuyện với Chúa. Nhưng tôi vừa bước qua cửa, bà quay phắt lại, và nụ cười vui thích nở rộ trên môi bà.

- Rốt cuộc cô đã tới!- Bà kêu lên, rồi đứng dậy và hôn lên hai má tôi. – Tôi bắt đầu thấy lo lắng.

- Xin lỗi vì để bà phải đợi. Tôi không biết là....

Nụ cười của bà xua tan tất cả những gì tôi có thể nói.

- Giờ thì cô ở đây rồi. Đây mới là điều quan trọng. Nhìn này, - bà làm một cử chỉ bao quát vào các bức họa khổng lồ phủ kín các bức tường trong căn phòng. – Cô đã từng thấy thứ gì kỳ diệu như thế này chưa? Danh họa Ambrogio Lorenzetti vĩ đại của chúng tôi vẽ vào cuối những năm 1330. Chắc ông vẽ xong bức này, bên trên các cánh cửa, vào năm 1340. Bức đó tên là Quyền lực tối cao

Tôi quay nhìn bức bức họa nói trên. Nó phủ kín toàn bộ chiều dài bức tường, và muốn vẽ được nó, phải có nhiều cơ cấu phức tạp như thang, giàn giáo, có lẽ cả những bục treo từ trần xuống. Nửa bên trái miêu tả khung cảnh một thành phố thanh bình, với các cư dân hiền lành đang bận bịu công việc của họ; nửa bên phải là quang cảnh thoáng đãng của vùng thôn quê bên ngoài tường thành. Lúc đó, một ý nghĩ chợt lóe lên trong tôi, và tôi nói, lắp bắp:

- Bà nói là ...danh họa Ambrogio ?

- Đúng thế, - Eva Maria gật đầu, không mấy may ngạc nhiên vì tôi có vẻ quen cái tên ấy. – Ông là một trong những danh họa vĩ đại nhất. Ông vẽ các cảnh này để ca ngợi sự chấm dứt hận thù giữa hai gia tộc Tolomei và Salimbeni. Cuối cùng, năm 1339, sự thể đã bình yên.

- Thật sao? – Tôi nghĩ đến cảnh Giulietta và tu sĩ Lorenzo chạy trốn bọn cướp Salimbeni trên đường cái bên ngoài Siena. – Tôi có cảm tưởng là năm 1340, tổ tiên chúng ta vẫn còn xung đột rất nhiều. Chắc là ở vùng thôn quê.

Eva Maria mỉm cười khó hiểu; hoặc bà hài lòng vì thấy tôi chịu khó nghiên cứu các truyền thuyết về gia tộc, hoặc bà phật ý vì tôi dám cãi lại bà. Nếu có méch lòng, bà vẫn tỏ ra tao nhã để chấp nhận ý kiến của tôi, và nói:

- Cô nói đúng. Hòa bình có những hiệu ứng không lường trước được. Nó xảy ra ở bất cứ nơi nào bọn quan liêu lừng chừ, không giúp chúng ta. – Bà giơ cao hai tay. – Nếu dân chúng muốn đấu tranh, không thể ngăn họ được. Nếu ngăn chặn họ bên trong thành phố, họ sẽ chiến đấu ở vùng nông thôn, và ở đó, họ tha hồ tung hoành. Chỉ ít thì ở bên trong Siena, các cuộc bạo loạn thường bị dập tắt trước khi chúng vượt tầm kiểm soát. Vì sao?

Bà nhìn tôi, xem tôi có đoán ra không, nhưng lẽ tất nhiên, tôi không thể.

- Bởi vì, - bà nói tiếp, dứ ngón tay trước mũi tôi ra vẻ dạy dỗ. - ở Siena lúc nào chúng tôi cũng có quân đội. Muốn giữ gia tộc Salimbeni và Tolomei trong tầm kiểm soát, các công dân của Siena bị huy động và các đại đội của họ có thể tràn ra đường phố chỉ trong vòng vài phút. – Bà gật đầu khẳng định, tự tán thành. – Tôi tin rằng chính vì thế, ở đây truyền thống về lãnh địa mới mạnh đến thế, kể cả hiện nay. Sự tận tụy của quân đội địa phương cũng có thể tạo nên nước cộng hòa Siena về cơ bản. Muốn kiểm soát những kẻ xấu, phải chắc chắn rằng người tốt đều được vũ trang.

Tôi mỉm cười vì kết luận của bà có hết sức tỏ ra không hay biết gì. Giờ không phải lúc nói với Eva Maria rằng tôi không tin vào vũ khí vì theo kinh nghiệm của tôi, những người được gọi là tốt chẳng hơn gì kẻ xấu.

- Không đẹp sao? – Eva Maria tiếp tục và hất đầu về phía bức bức họa. – Một thành phố thanh bình với mọi cảnh tượng?

- Tuy vậy, tôi phải nói rằng trông dân chúng không mấy vui vẻ. Bà nhìn xem. – tôi nói, và chỉ vào một cô gái dường như bị kẹt giữa một tốp các thiếu nữ đang nhảy múa. – Hình như cô gái nàyđang suy nghĩ miên man.

- Có khi nàng nhìn thấy một đám cưới đi qua? – Eva Maria gợi ý, hất đầu về ảnh vẽ một đoàn người đi sau một hình vẽ trông giống cô dâu cưới ngựa. – Có khi nàng nhớ đến tình yêu đã mất chẳng?

- Nàng nhìn vào cái trống. – Tôi nói và lại chỉ, - hoặc cái trống lục lạc. Còn những vũ công khác trông...thật độc ác. Nhìn cái kiểu họ dồn nàng kẹt trong điệu múa. Một người trong bọn họ đang nhìn chăm chăm vào vào bụng nàng. – Tôi liếc nhìn bà, nhưng khó mà dò đoán được vẻ mặt của bà. – Hoặc có lẽ tôi chỉ tưởng tượng ra thôi.

- Không, - bà nói khẽ, - rõ ràng danh họa Ambrogio muốn chúng ta chú ý đến này. Ông vẽ tốp phụ nữ đang nhảy múa này to hơn những người khác trong bức tranh. Nếu cô nhìn kỹ, sẽ thấy nàng là người duy nhất có tiara (CT: một thứ trang sức của phụ nữ hình lưỡi liềm, gắn châu báu, thường đội vào những dịp nghi lễ.) trên mái tóc

Tôi liếc nhìn và thấy bà nói đúng.

- Vậy, nàng là ai? Chúng ta có biết không?

Eva Maria nhún vai:

- Công khai thì không. Nhưng riêng cô với tôi thì, - bà ngả người về phía tôi và hạ thấp giọng, - tôi nghĩ nàng là tổ tiên của cô. Tên nàng là Giulietta Tolomei.

Tôi choáng váng nghe thấy bà gọi tên – tên của tôi – và nói rõ ràng, chính xác ý nghĩ tôi đã thổ lộ với Umberto qua điện thoại, đến mức giấy lát sau, tôi buột miệng hỏi một câu tự nhiên:

- Sao bà biết?Ý tôi nói là, nàng là tổ tiên của tôi?

Eva Maria suýt bật cười:

- Điều đó chẳng hiển nhiên lắm sao? Tại sao mẹ cô đặt tên cô theo tên nàng? Thực ra, chính bà đã kể với tôi rằng, cô là dòng dõi huyết thống trực hệ từ Giulietta và Giannozza Tolomei.

Tôi rùng mình khi nghe câu này – nói ra với sự đoán chắc như thế - và tôi không thể xử lý thông tin ngay lập tức.

- Tôi không biết bà quen mẹ tôi, - tôi nói, tự hỏi vì sao bà không kể điều này với tôi từ trước.

- Mẹ cô đã đến thăm tôi một lần. Cùng với cha cô. Trước khi họ cưới. – Eva Maria ngừng lời. – Bà còn rất trẻ. Trẻ hơn cô. Bữa tiệc đó có khoảng một trăm khách mời, chúng tôi dành suốt buổi tối hôm ấy trò chuyện về danh họa Ambrogio. Chính họ kể cho tôi những điều tôi nói với cô bây giờ. Họ rất am hiểu, rất quan tâm đến các gia tộc của chúng ta. Thật buồn khi sự việc lại ra nông nổi này.

Chúng tôi đứng lặng một lát. Eva Maria nhìn tôi, gượng cười, dường như bà biết một câu hỏi đang cháy bỏng trên đầu lưỡi tôi, nhưng tôi không thể hỏi, đó là “Quan hệ của mẹ tôi – nếu có – với gã Luciano Salimbeni xấu xa ấy là gì, và bà biết gì về cái chết của cha mẹ tôi?”

- Cha cô tin rằng, - Eva Maria nói tiếp, không để tôi kịp hỏi, - danh họa Ambrogio ám chỉ một câu chuyện trong bức tranh này. Một thảm kịch xảy ra trong thời của ông ấy, và không thể bàn tán công khai. Nhìn này, - bà chỉ bức bích họa, - cô có nhìn thấy cái lồng chim xinh xắn ở cửa sổ tí trên kia không? Nếu tôi bảo cô rằng tòa nhà đó là lâu đài Salimbeni, và người đàn ông cô thấy ở bên trong chính là Salimbeni, được tôn vinh như một ông vua, trong khi những người kia cúi rạp bên chân ông ta để vay tiền?

Cảm thấy câu chuyện dù sao cũng làm bà đau đớn, tôi mỉm cười với Eva Maria, quyết không để quá khứ len vào giữa chúng tôi.

- Nghe chừng bà không tự hào vì ông ấy lắm.

Bà nhăn mặt:

-Ồ, ông ấy là một người vĩ đại. Nhưng danh họa Ambrogio không ưa ông ta. Cô không thấy sao? Nhìn xem...một đám cưới...một thiếu nữ buồn bã nhảy múa và, một con chim trong lồng. Cô nghĩ sao về những thứ đó?

Thấy tôi không trả lời ngay, bà nhìn ra ngoài cửa sổ.

- Cô biết không, khi tôi lấy Salimbeni, tôi mới hai mươi hai tuổi. Ông ta sáu mươi tư. Cô có nghĩ thế là già không?

Bà nhìn thẳng vào tôi, cố đọc ý nghĩ của tôi

- Không hẳn vậy, tôi nói. – Bà biết đấy, mẹ tôi....

- Phải, tôi biết, - Eva Maria ngắt lời tôi. – Tôi cho rằng ông ấy rất già và sẽ chết sớm. Nhưng ông ấy giàu có. Tôi có một ngôi nhà đẹp. Cô phải đến thăm nhà tôi, nhé.

Lời thú nhận thẳng thắn và lời mời của bà làm tôi lúng túng, tôi chỉ nói:

- Nhất định rồi, tôi thích thế.

- Tốt lắm! – Bà đặt bàn tay lên vai tôi. – Bây giờ cô phải tìm ra nhân vật nam chính trong bức bích họa!

Tôi suýt cười phá lên. Eva Maria Salimbeni là một bậc thầy đích thực trong nghệ thuật thay đổi chủ đề.

- Tìm đi, - bà nói, như cô giáo nói với một lớp toàn những học trò lười, - Người ấy đâu? Lúc nào cũng có một nhân vật chính. Hãy nhìn lên bức bích họa.

Tôi chăm chú ngược nhìn.

- Kia có thể là ai đó.

- Nhân vật nữ ở trong thành phố, - bà nói và chỉ, - trông rất buồn bã. Vậy nhân vật nam là...? Nhìn kia! Bên trái cô là cảnh sinh hoạt bên trong những bức tường thành. Rồi cô có Porta Romana, cổng thành phía Nam, cắt bức bích họa ra làm đôi. Còn bên tay phải là...

-Ồ, bây giờ tôi nhìn thấy rồi, - tôi nói, - anh chàng cưỡi ngựa, đang rời thành phố.

Eva Maria mỉm cười, không phải nói với tôi, mà với bức bích họa.

- Chàng điển trai không nào?

- Cực kỳ. Có gì trên mũ kia?

- Chàng là người đi săn. Nhìn chàng đi. Chàng có một con chim mồi và định thả nó ra, nhưng có cái gì đó giữ chàng lại. Còn một người đàn ông khác, ngăm ngăm đen hơn, đi bộ, xách hộp của họa sĩ, đang cố kể gì đó cho chàng, và nhân vật nam trẻ tuổi của chúng ta ngả người trên yên lắng nghe.

- Có lẽ người đi bộ kia muốn chàng ở lại trong thành phố? – Tôi gợi ý.

- Có lẽ. Nhưng liệu có xảy ra chuyện gì với chàng không, nếu chàng ở lại? Nhìn xem Ambrogio vẽ gì bên trên đầu chàng. Giá treo cổ. không phải là một lựa chọn dễ chịu, nhỉ? – Eva Maria mỉm cười. – Cô nghĩ chàng là ai nào?

Tôi không trả lời ngay. Nếu danh họa Ambrogio vẽ bức bích họa này với danh họa Ambrogio trong cuốn nhật ký tôi đang đọc là một, nếu người phụ nữ đang nhảy múa không vui vẻ, cài tiara trên tóc kia thực sự là tổ tiên của tôi, Giulietta Tolomei, thì người đàn ông cưỡi ngựa kia chỉ có thể là Romeo Marescotti. Nhưng tôi không muốn Eva Maria biết những phát hiện gần đây của tôi, cũng như nguồn gốc của chúng. Vả lại, bà là một Salimbeni. Vì thế, tôi chỉ nhún vai và nói:

- Tôi không biết.

- Nếu tôi bảo cô rằng, - Eva Maria nói, - đấy là Romeo trong vở Romeo và Juliet? Và tổ tiên của cô, Giulietta chính là nàng Juliet của Shakespeare

Tôi nín cười:

- Chuyện ấy chẳng bắt đầu ở Verona sao? Và Shakespeare đã sáng tác ra họ? Trong Shakespeare đang yêu...

Shakespeare đang yêu! Eva Maria nhìn tôi, dường như hiếm khi bà nghe thấy một điều kinh sợ đến thế. – Giulietta, - bà đặt tay lên má tôi, - hãy tin tôi khi tôi nói rằng câu chuyện ấy xảy ra ở đây, ở Siena này. Từ rất, rất lâu trước thời Shakespeare. Và họ ở đây, trên kia, trên bức tường này. Romeo bị lưu đầy, còn Juliet chuẩn bị kết hôn với một người nàng không yêu. – Bà mỉm cười vì vẻ mặt tôi, cuối cùng, bà buông tôi ra. – Cô đừng lo. Khi cô đến thăm tôi, chúng ta sẽ nói thêm về những chuyện buồn này. Cô định làm gì tối nay?

Tôi lùi lại một bước, mong che giấu sự sửng sốt vì quan hệ mật thiết của bà với gia đình tôi.

- Dọn dẹp ban công của tôi.

Eva Maria không bỏ lỡ thế chủ động

- Khi cô xong việc, tôi muốn cô cùng tôi nghe một buổi hòa nhạc rất hay. Đây...- Bà thọc tay vào xắc và rút ra tấm vé. – Đây là một chương trình tuyệt vời. Tôi đích thân chọn. Nhất định cô sẽ thích. Lúc bảy giờ. Sau đó, chúng ta đi ăn tối, và tôi sẽ kể cho cô nhiều hơn về tổ tiên cô.

Ngày hôm đó khi đến phòng hòa nhạc, tôi cảm thấy bứt rứt trong lòng. Đó là một tối đẹp trời, thành phố rộn rã vì những con người vui vẻ, nhưng tôi vẫn không thể chia sẻ niềm vui với họ. Rảo bước xuống phố, nhìn mà chẳng thấy gì ngoài vỉa hè trước mặt, dần dần tôi có thể xác định được nguyên nhân dẫn đến sự bực bội của mình.

Tôi đang bị lôi kéo.

Kể từ lúc đến Siena, mọi người đều thấp thỏm dặn tôi phải làm gì và nghĩ gì. Eva Maria là người hơn hết thấy. Hình như bà thấy thật tự nhiên khi những mong muốn và dự định kỳ quái của bà sai khiến được hành động của tôi – kể cả việc ăn mặc – và giờ đây, bà thao túng cả suy nghĩ của tôi. Giả sử tôi không muốn thỏa luận với bà về những sự kiện năm 1340 thì sao? Ở không được, vì tôi không còn lựa chọn nào khác. Và thật lạ lùng, tôi vẫn mến bà. Tại sao lại thế nhỉ? Vì bà hoàn toàn trái ngược với bà Rose, là người luôn e sợ làm điều sai trái đến mức không bao giờ làm việc gì cho đúng ư? Hoặc tôi thích Eva Maria vì tôi không có bốn phận gì với bà? Biết tin này, chắc Umberto sẽ phát hoảng, và nhất định bảo tôi phải tránh cho xa bọn Salimbeni. Tôi đoán đây là tình trạng của Juliet. Phải, có lẽ đây là lúc cho Juliet có suy nghĩ lý trí. Theo chủ tịch Maconi, Salimbeni luôn là Salimbeni, và theo ông anh họ Peppo của tôi, thật tai họa cho bất cứ người nào thuộc họ Tolomei nếu cản trở chúng. Điều này không chỉ đúng với thời Trung cổ đầy sóng gió, mà ngay cả bây giờ, ở Siena hiện tại, bóng ma của kẻ giết người Luciano Salimbeni vẫn chưa rời bỏ nơi này. Nói khác đi, có lẽ đây là loại định kiến khiến mối thù truyền kiếp cổ xưa vẫn tiếp diễn qua bao thế hệ. Nhờ gã Luciano Salimbeni khó hiểu kia chưa bao giờ đụng đến cha mẹ tôi, mà chỉ bị nghi ngờ do tên tuổi của gã? Không lạ gì nếu gã phải xa lánh người khác. Ở nơi bạn bị mọi người cho là kẻ có tội, đạo phủ của bạn sẽ chẳng thích thú gì việc kiên nhẫn ngồi đợi hết phiên tòa.

Nói tóm lại, càng nghĩ về việc này, cán cân của tôi càng nghiêng về phía Eva Maria. Hơn nữa, hình như bà là người kiên quyết nhất chứng tỏ rằng, bất chấp mối hận thù của tổ tiên, chúng tôi vẫn có thể là bạn bè. Nếu thực như thế, tôi không muốn phá tung mọi sự.

Buổi hòa nhạc tối do Nhạc viện Chigiana đăng cai tổ chức tại lâu đài Chigi- Saracini, đối diện với hiệu uốn tóc của anh bạn Luigi. Tôi vào tòa nhà qua cái cổng mái, nổi bật trong một cái sân có hành lang ngoài bao quanh và một cái giếng cổ ở giữa. Tôi tự nhủ, các hiệp sĩ trong giáp phục sáng ngời từng kéo nước ở giếng này cho ngựa chiến của họ, và dưới đôi giày cao gót của tôi là những tảng đá lát nền mòn nhẵn vì móng ngựa và bánh xe qua bao thế kỷ. Nơi này không quá lớn cũng không quá đường bệ, có một vẻ trang trọng lặng lẽ khiến tôi tự hỏi những sự việc diễn ra ngoài bức tường của cái sân không chịu ảnh hưởng của thời gian này liệu có ý nghĩa thực sự không.

Lúc tôi đứng đó, ngăn người vì bức bích họa trên trần hành lang kín đáo, người dẫn chỗ đưa cho tôi một cuốn sách mỏng và chỉ cửa lên phòng hòa nhạc. Trong lúc trèo lên cầu thang, tôi liếc nhìn cuốn sách, tưởng là ghi chương trình. Nhưng đó là tóm tắt lịch sử của tòa nhà, bằng vài thứ tiếng khách nhau. Phần tiếng Anh bắt đầu bằng:

Lâu đài Chigi-Saracini, một trong những lâu đài đẹp nhất của Siena, ban đầu thuộc gia tộc Marescotti. Trung tâm của tòa lâu đài rất cổ, nhưng trong thời Trung cổ, gia tộc Marescotti đã hợp nhất với các tòa

nhà lân cận, và giống như nhiều gia tộc hùng mạnh khác ở Siena, họ bắt đầu xây dựng một tòa tháp đồ sộ. Từ tòa tháp này, năm 1260 đã công bố chiến thắng ở Montaperti bằng âm thanh của trống và trống lục lạc.

Tôi đứng giữa cầu thang để đọc lại đoạn này. Nếu đây là sự thật, và nếu tôi không nhầm lẫn các tên tuổi trong nhật ký của danh họa Ambrogio, thì tòa nhà tôi đứng lúc này chính là lâu đài Marescotti, và đó chính là nhà của Romeo năm 1340.

Chỉ đến lúc nhiều người bức bối len qua tôi, tôi mới giữ bỏ sự ngạc nhiên và đi tiếp. Nếu đây là nhà Romeo thì sao? Chẳng và tôi cách nhau gần bảy trăm năm, và nếu có trở lại thời ấy, chẳng đã có Juliet. Bất chấp quần áo và đầu tóc mới mẻ, tôi vẫn chỉ là một cô gái cao, gầy, đáng đi vụng về, chẳng là gì so với sinh linh hoàn hảo thời đó.

Janice sẽ cười giễu những ý nghĩ mà nó cho là lãng mạn của tôi.

- Chúng tôi lại đến đây, - nó sẽ giễu cợt, - Julie đang mơ đến người đàn ông mà chị ấy không thể có. - Nó nói đúng. Nhưng thỉnh thoảng, đó là những ý nghĩ tốt đẹp nhất.

Nỗi ám ảnh kỳ lạ của tôi với những nhân vật trong lịch sử bắt đầu có từ khi tôi lên chín, với Tổng thống Jefferson. Trong lúc những người khách, kể cả Janice – dán đầy lên tường ảnh các ngôi sao nhạc pop phơi trần đến nửa người, phòng tôi là một điện thờ Người cha Sáng lập ưa thích của tôi. Tôi đã rất vất vả mới học được cách viết chữ Thomas bằng thư pháp, thậm chí tôi còn thêm một chữ T khổng lồ trên một cái gối để ôm mỗi tối, khi đi ngủ. Không may, Janice đã phát hiện ra cuốn sổ ghi chép bí mật của tôi và truyền khắp lớp, khiến cả lớp cười rú lên vì những bức tranh tưởng tượng, vẽ tôi đứng trước Monticello, mặc áo cưới, đeo mạng che mặt, tay trong tay với Tổng thống Jefferson rất vạm vỡ.

Sau đó, tất cả thầy đều gọi tôi là Jeff, kể cả các giáo viên dù họ không hiểu vì sao, và lạ thay, họ không bao giờ thấy tôi cau có, ngượng ngùng khi bị gọi như thế trong lớp. Rốt cuộc, tôi hoàn toàn không dám giơ tay phát biểu và luôn cúi gằm mặt ở hàng ghế sau, mong không ai chú ý đến mình.

Nhờ Umberto, hồi trung học tôi bắt đầu quan tâm đến thế giới cổ xưa. Trí tưởng tượng của tôi nhảy từ Leonidas của Sparta đến Spicio của La Mã, có thời gian cả Hoàng đế Augustus, cho đến khi tôi phát hiện ra khía cạnh ám muội của ông ta. Khi bước chân vào đại học, tôi thơ thẩn trở lại cái thời nhân vật của tôi là một người thượng cổ vô danh sống ở vùng thảo nguyên nước Nga, giết những con voi ma mút đầy lông lá và lủi thủi một mình dưới ánh trăng rằm, thổi những giai điệu của người thợ săn bằng cây sáo làm từ xương voi.

Người duy nhất – tất nhiên là Janice – vạch ra rằng, tất cả những người trong mộng của tôi đều có chung một thứ. “Quá tệ”, nó đã nói vậy vào một đêm, lúc chúng tôi thử ngủ ở cái lều ngoài vườn và nó cố moi mọi bí mật của tôi, hết điều này đến điều khác, đối lấy kẹo caramen vốn là của tôi, - “vì tất cả bọn họ đều đã chết đứ đừ”

- Họ không chết! – Tôi phản đối, rất ân hận vì đã kể cho nó nghe những bí mật của mình. – Những người nổi tiếng sẽ sống mãi.

Nghe vậy, Janice chỉ khịt mũi:

- Có thể, nhưng ai mà muốn hôn một xác ướp kia chứ?

Tuy nhiên, phớt lờ những lời nói ấy, lúc này không chút tưởng tượng mà chỉ là một thói quen, tôi cảm thấy hơi ớn lạnh khi phát hiện ra mình đang lén theo bóng ma của Romeo trong nhà chàng. Với chúng tôi, thủ tục duy nhất để tiếp tục mối quan hệ đẹp đẽ này là chàng vẫn tiếp tục chết.

Eva Maria đang tiếp khách trong phòng hòa nhạc với một đám đàn ông mặc comple đen và đàn bà ăn vận lộng lẫy vây quanh. Căn phòng cao, trang trí màu trắng sữa và màu mật ong, hoàn tất bằng những nét chấm phá màu vàng. Khoảng hai trăm ghế dành cho khán giả, và theo số người đã tụ tập, chắc chắn là sẽ đầy khán phòng. Cuối phòng, các nhạc công đang lên dây đàn, một người phụ nữ to béo mặc đầm đỏ trông như bị ép phải hát. Phần lớn mọi chỗ ở Siena không hiện đại hơn nơi đây để làm nhức mắt thiên hạ, trừ bọn thanh thiếu niên bất trị đi dép lê và mặc quần xếp li.

Vừa thấy tôi bước vào, Eva Maria triệu tôi đến bằng cái vẫy tay vương giả. Lúc đến gần nhóm, tôi nghe thấy bà giới thiệu tôi bằng những lời phóng đại mà tôi không xứng, và trong giây lát tôi đã có những người

bạn, một số là nhân vật tiếng tăm của nền văn hóa Siena, trong đó có chủ tịch nhà băng Monte dei Paschi ở lâu đài Salimbeni.

- Monte dei Paschi, - Eva Maria giải thích, - là quỹ bảo trợ lớn nhất cho các ngành nghệ thuật ở Siena, không thứ gì cô nhìn thấy quanh cô là không được Quỹ tài trợ.

Chủ tịch nhìn tôi, thoáng mỉm cười, vợ ông đứng sát bên cạnh, khoác tay ông cũng cười theo. Giống như Eva Maria, bà là một phụ nữ thanh lịch bất chấp tuổi tác, và mặc dù tôi ăn mặc chỉnh tề cho dịp này, cái nhìn của bà cho biết tôi vẫn còn phải học hỏi nhiều lắm. Bà còn thì thầm khá nhiều với chồng, hoặc có vẻ như thế.

- Vợ tôi nghĩ rằng cô không tin điều này, - chủ tịch nói, vẻ trêu chọc, giọng nói và ngữ điệu của ông như đang ngân nga lời một bài hát. - Có lẽ cô cho rằng chúng tôi quá...- ông tìm từ cho thích hợp, - kiêu ngạo chăng?

- Không phải đâu ạ, - tôi nói, má nóng bừng vì sự xét nét không ngừng của họ, - tôi chỉ thấy...ngược đời là tòa nhà của dòng họ Marescotti lại phụ thuộc vào thiện chí của dòng họ Salimbeni mới tồn tại được, vậy thôi.

Chủ tịch hiểu lập luận của tôi và khẽ gật đầu, dường như khẳng định sự phóng đại của Eva Maria là hợp lý.

- Phải, thật là một nghịch lý.

- Nhưng cuộc đời đầy những nghịch lý, - một giọng nói vang lên phía sau tôi.

- Alessandro! Chủ tịch gọi to, bất chợt vui vẻ và tinh quái, - anh phải đến đây và gặp signorina Tolomei. Cô ấy là người rất...nghiêm khắc với tất cả chúng ta. Nhất là với anh.

- Lẽ tất nhiên rồi. - Alessandro cầm tay tôi và hôn với vẻ chiều nịnh bông lơn. - Nếu cô ấy không thế, chúng ta sẽ không bao giờ tin cô ấy là một Tolomei.

Anh nhìn thẳng vào mắt tôi trước khi buông tay tolomei.

- Chúng ta sẽ thế nào đây, cô Jacobs?

Một khoảnh khắc kỳ quặc. Rõ ràng Alessandro không ngờ lại chạm trán tôi ở buổi hòa nhạc, và phản ứng của anh không ương ứng với cả hai chúng tôi. Nhưng tôi không trách Alessandro đã tra hỏi tôi; và lại, tôi chưa gọi lại cho anh lần nào sau khi anh ghé qua khách sạn tôi ba ngày trước. Suốt thời gian này, danh thiếp của anh vẫn ở trên bàn tôi như một điềm xấu trong cái bánh đoán số phận. Cuối cùng, sáng hôm nay tôi đã xé nó làm đôi và ném vào sọt rác, hình dung rằng nếu Alessandro thực sự muốn bắt giữ tôi thì đã làm rồi.

- Con không thấy, - Eva Maria nói, hiểu lầm sự căng thẳng của chúng tôi, - tối nay Giulietta trông rất đáng yêu sao, Alessandro?

Alessandro gượng cười:

- Đẹp mê hồn.

- Đúng, đúng, - chủ tịch xen vào, - nhưng anh ở đây thì ai canh giữ tiền của chúng tôi, hở?

- Các bóng ma của dòng họ Salimbeni, - Alessandro đáp, vẫn nhìn thẳng vào mắt tôi. - Một sức mạnh rất ghê gớm đấy.

- Hư nào! - Thầm hài lòng vì lời lẽ của cậu con nuôi, Eva Maria giả vờ cau mày và đập nhẹ lên vai anh ta bằng tờ chương trình cuộn tròn. - Chẳng mấy nổi tất cả chúng ta sẽ là những bóng ma thôi. Tối nay, chúng ta tôn vinh cuộc sống.

Sau buổi hòa nhạc, Eva Maria khẳng khái mời đi ăn tối, chỉ có ba chúng tôi. Khi tôi bắt đầu phản đối, bà nói toạc ra là sinh nhật bà và nói đêm nay thật đặc biệt "vì tôi được giở trang nữa trong vở hài kịch tuyệt diệu và ai oán của cuộc đời", mong muốn duy nhất của bà là đến nhà hàng với hai người bà yêu quý. Lại thay Alessandro không hề phản đối. Hiển nhiên là ở Siena, người ta không cãi mẹ đỡ đầu trong ngày của bà.

Nhà hàng ưa thích của Eva Maria ở đường Campane, ngay rìa lãnh địa Đại bàng. Bàn ưa thích của bà nằm trên nền cao ngoài trời, nhìn ra một cửa hàng hoa đóng cửa vào ban đêm.

- Thế ra, - bà nói với tôi, sau khi gọi một chai Prosecco và một đĩa antipasto, - cô không thích nhạc kịch!

- Tôi thích chứ! - Tôi phản đối và ngồi xuống, lúng túng, chân tôi bắt chéo vừa khít dưới gầm bàn. - Tôi yêu nhạc kịch. Quần gia của bà bác tôi lúc nào cũng diễn nhạc kịch. Nhất là vở Aida. Có điều...Aida được coi là công chúa của Etiopia, là một vưu vật chỉ bằng một phần ba tuổi năm mươi của bà ấy. Tôi xin lỗi.

- Hãy làm như Sandro. Nhắm mắt lại đi.

Tôi liếc nhìn Alessandro. Trong buổi hòa nhạc, anh ta ngồi sau tôi và tôi cảm thấy anh ta cứ dán mắt vào tôi suốt.

- Sao ạ? Nàng vẫn đang hát mà.

- Nhưng tiếng hát xuất phát từ tâm hồn! - Eva Maria ngả về phía tôi, nói hộ anh ta. - Chỉ cần lắng nghe, cô sẽ thấy Aida đúng như nàng.

- Thật rộng lượng. Tôi nhìn Alessandro. - Lúc nào anh cũng rộng lượng thế sao?

Alessandro không đáp. Anh ta không phải đáp lại.

- Hào hiệp là đức tính cao quý nhất trong mọi đức tính, - Eva Maria nói, bà thử một ngụm Prosecco và cảm thấy nó rất đáng đồng tiền. - Hãy tránh xa những người keo kiệt. Họ bị kẹt trong tâm hồn ti tiện.

- Theo quần gia của bà bác tôi, - tôi nói, - nhan sắc mới là phẩm chất cao quý nhất. Nhưng ông ấy cũng nói sự hào hiệp có giá trị gần như vẻ đẹp.

- Sự thật là cái đẹp, - cuối cùng, Alessandro nói. - Sự chân thật đẹp đẽ. Theo Keat đấy. Cuộc sống rất thanh thản nếu cô sống chân thật

- Anh thì không ư?

- Tôi không phải là một cái bình.

Tôi bật cười, nhưng anh ta chẳng hề nhếch mép.

Mặc dù muốn chúng tôi trở thành bạn bè, Eva Maria cũng không thể để chúng tôi tiếp tục theo kiểu đó.

- Cô hãy kể thêm về bà bác của cô đi! - Bà giục tôi. - Tại sao cô nghĩ bà không bao giờ kể cô là ai?

Tôi nhìn từ người này sang người kia, cảm thấy họ đã thảo luận về trường hợp của tôi, và không nhất trí với nhau.

- Tôi không biết. Tôi nghĩ có khi bà ấy sợ rằng...-Tôi nhìn xuống. - Tôi không biết nữa.

- Ở Siena, - Alessandro nói, bận bịu với cốc đồ uống, - tên cô sẽ làm cho mọi thứ khác hẳn.

- Tên tuổi, tên tuổi, tên tuổi! - Eva Maria thở dài. - Tôi không hiểu vì sao trước kia bà bác cô - bà Rosa phải không? - chưa bao giờ đưa cô đến Siena.

- Có lẽ bà ấy sợ rằng, - tôi nói, lần này rành mạch hơn, - kẻ giết cha mẹ tôi sẽ giết tôi.

Eva Maria ngồi thẳng dậy, kinh hoàng:

- Ý nghĩ thật khủng khiếp!

- Chúc mừng sinh nhật! -tôi nhấp một ngụm Prosecco. - Cảm ơn vì tất cả. - Tôi trừng trừng nhìn Alessandro, buộc anh ta phải nhìn vào mắt tôi. - Anh đừng lo, tôi sẽ không ở lại lâu đâu.

- Không, - anh ta nói, gật đầu dù chỉ một lần. - Tôi tưởng nơi này quá bình yên so với sở thích của cô.

- Tôi thích sự bình yên

Lúc này, tôi nhận thấy một thoáng cảnh giác âm thầm trong mày xanh biếc của mắt anh ta. Một cái nhìn lo âu.

- Hiển nhiên rồi.

Quyết không đáp lại, tôi nghiêng chặt răng và chú ý đến món khai vị. Thật không may, Eva Maria không bắt được sắc thái tế nhị hơn trong cảm xúc của tôi, bà chỉ thấy mặt tôi ửng hồng.

- Sandro, - bà nói, hùa theo thứ mà bà ngỡ là tán tỉnh, - sao con không đưa Giulietta đi một vòng thành phố và chỉ cho cô ấy một số thứ đẹp đẽ? Cô ấy sẽ thích đi xem.

- Con chắc cô ấy sẽ thích. - Alessandro xiên một quả ô liu nhưng không ăn. - Thật không may, chúng ta không có pho tượng nàng tiên cá nào.

Đến lúc này, tôi biết chắc anh ta đã kiểm tra hồ sơ về tôi và chắc hẳn đã tìm ra mọi thứ cần biết về Julie Jacobs - Julie Jacobs đã biểu tình phản chiến, từ Rome trở về rồi đến Copenhagen phản đối Đan Mạch dính líu đến Iraq, bằng cách phá hoại bức tượng nàng tiên cá.

Buồn thay, hồ sơ không cho anh ta biết rằng mọi chuyện này là nhầm lẫn, rằng Julie Jacobs chỉ đến Đan Mạch để chứng tỏ cho cô em gái biết rằng mình dám đương đầu thôi.

Nuốt thứ pha trộn giận dữ và sợ hãi đến chóng mặt vào cổ họng, tôi dò dẫm với tay đến giỏ bánh mì, hy vọng không lộ quá rõ sự hoảng sợ.

- Không, nhưng chúng tôi có nhiều pho tượng đẹp đẽ khác sạn! Eva Maria nhìn tôi, rồi nhìn Alessandro, cố hiểu việc đang diễn ra. - Và nhiều đài phun nước. Con có thể đưa cô ấy đến Fonterbrand...

- Có lẽ cô Jacobs thích nhìn thấy phố Malconteni, - Alessandro gợi ý, ngắt lời bà Eva Maria, - Đây là nơi người ta thường dẫn phạm nhân, để các nạn nhân có thể ném đủ thứ vào người bọn chúng trên đường đến giá treo cổ.

Tôi trả miếng cái nhìn trừng trừng đầy hiểm thù của anh ta, cảm thấy không cần che giấu nữa:

- Không ai nhận được sự khoan hồng sao?

- Có. Gọi là bị trục xuất. Những người đó phải rời Siena và không bao giờ được trở lại. Để đền bù, cuộc sống của họ thường khá giả.

- Ô, tôi hiểu, - tôi đáp lại, cẩu kính, - giống như dòng họ Salimbeni của anh vậy. - Tôi liếc trộm Eva Maria, bà thay đổi, chết lặng. - Tôi nhầm chăng?

Alessandro không trả lời ngay. Nhìn các cơ trên quai hàm anh, tôi biết anh ta rất muốn phản ứng lại bằng lối tương tự, nhưng hiểu rằng không thể làm thế trước mặt mẹ đỡ đầu.

- Gia tộc Salimbeni, - cuối cùng anh ta nói, giọng căng thẳng, bị chính quyền sung công năm 1419 và buộc phải rời nước Cộng hòa Siena.

- Vĩnh viễn ư

- Rõ ràng là không. Nhưng họ bị trục xuất một thời gian dài. - Cách anh ta nhìn tôi cho biết hiện giờ đang nói về tôi. - Và chắc họ đáng bị thế.

- Nếu...họ trở lại thì sao?

- Lúc đàn ông...-Alessandro ngừng để gây ấn tượng, và tôi bàng hoàng nhận thấy màu xanh trong mắt anh ta không phải là màu tán cây tự nhiên, mà lạnh lẽo, và kết tinh giống mảnh malaxit, hồi lớp bốn tôi đã tưởng là thứ quý hiếm, trước khi thầy giáo giảng giải rằng đây là một khoáng sản chiết ra đồng, có hại cho môi trường, - ắt họ phải có lý do chính đáng.

- Đủ rồi! - Eva Maria giơ cốc lên. -Không còn trục xuất nữa. Không còn đánh nhau nữa. Bây giờ chúng ta là bạn.

Chúng tôi cố chuyện trò lịch sự khoảng mười phút nữa. Sau đó, Eva Maria xin lỗi vào nhà vệ sinh, để mặc Alessandro và tôi tự xoay sở. Liếc nhìn, tôi thấy anh ta đưa mắt khắp người tôi, và trong khoảnh khắc ngắn ngủi nhất, tôi tin rằng mọi việc này chỉ là trò mèo vờn chuột, xem tôi có đủ hăng hái để làm bạn chơi trong một tuần không. Được, tôi tự nhủ, dù mèo có mưu mô gì đi nữa, rồi sẽ phải ngạc nhiên điếng người.

Tôi với một lát xúc xích.

- Anh có tin vào sự chuộc lỗi không?

- Tôi không quan tâm, - Alessandro nói, đẩy đĩa về phía tôi, - việc cô đã làm ở Rome. Hoặc ở bất cứ nơi nào khác. Nhưng tôi quan tâm đến Siena. Hay cho tôi biết, vì sao cô đến đây?

- Đây có phải là cuộc thẩm vấn không? - Tôi nói, miệng đầy thức ăn. - Tôi có nên gọi luật sư của tôi không?

Alessandro ngả người về phía tôi, hạ giọng:

- Tôi có thể tổng cô vào tù như thế này này, - anh ta bật ngón tay đánh tách trước mũi tôi. - Đây có phải là điều cô muốn không?

- Anh biết không, - tôi nói, xúc thêm thức ăn vào đĩa, và rất mong anh ta không chú ý đến bàn tay tôi đang run, những trò chơi quyền lực không bao giờ tác động tới tôi. Người ta có thể làm tổ tiên anh kinh ngạc, nhưng xin hãy nhớ lại, tổ tiên tôi chưa bao giờ có ấn tượng với thứ đó.

- Thôi được, - Alessandro dựa lưng vào ghế và thay đổi chiến thuật. - Thế này nhé: Tôi sẽ để mặc cô với một điều kiện. Cô hãy tránh xa Eva Maria.

- Sao anh không nói điều đó với bà ấy?

- Bà là một phụ nữ đặc biệt, và tôi không muốn bà đau khổ.

Tôi đặt đĩa xuống:

- Còn tôi thì sao? Anh nghĩ gì về tôi?

- Có thực cô muốn biết không? Alessandro lại nhìn tôi khắp lượt như tôi là một đồ tạo tác quá ư giá trị đem bán. - Thôi được. Tôi nghĩ cô xinh đẹp, thông minh...và là một diễn viên cừ khôi. - Thấy tôi bối rối, anh ta cau mày và nói tiếp, cứng rắn hơn, - tôi nghĩ có người trả cô nhiều tiền để cô tới đây và giả làm Giulietta Tolomei...

- Cái gì?

-...và một phần trong công việc của cô là tiếp cận Eva Maria. Nhưng đoán xem...tôi sẽ không để việc đó xảy ra.

Tôi không biết bắt đầu từ đâu. May thay, lời buộc tội của anh ta kỳ quái đến mức khiến tôi quá kinh ngạc nên không cảm thấy bị tổn thương. Cuối cùng, tôi nói:

- Vì sao anh không tin tôi là Giulietta Tolomei? Vì tôi không có đôi mắt xanh trẻ thơ ư?

- Cô muốn biết vì sao không? Tôi sẽ cho cô biết. - Anh ta nhào tới trước, khuỷu tay chống lên bàn. - Vì Giulietta Tolomei đã chết.

- Vậy anh giải thích như thế nào việc tôi đang ngồi ngay tại đây? - Tôi vặn lại, cũng ngoài tới trước.

Anh ta nhìn tôi khá lâu để tìm kiếm gì đó trên mặt tôi song không thấy. Cuối cùng, Alessandro ngoảnh đi, môi mím chặt, và tôi biết vì lý do nào đó tôi không thuyết phục nổi anh ta, và chắc chắn bao giờ thuyết phục nổi.

- Anh nên biết rằng, - tôi đẩy ghế và đứng dậy. - Tôi sẽ nhận lời anh và không bầu bạn với Eva Maria nữa. Nhờ anh cảm ơn bà ấy vì buổi hòa nhạc và bữa ăn và nói hộ là bà ấy có thể lấy lại quần áo bất cứ khi nào bà muốn. Tôi không cần tới chúng nữa rồi.

Tôi không đợi Alessandro trả lời, hiên ngang rời khỏi nhà hàng, không hề nhìn lại. Ngay khi rẽ góc phố đầu tiên và ra khỏi tầm nhìn, tôi cảm thấy những giọt nước mắt giận dữ dâng đầy, và không dám dãi đến đôi giày, tôi bắt đầu chạy. Điều cuối cùng tôi muốn là Alessandro đuổi kịp và xin lỗi tôi vì sự thô lỗ của anh ta, lẽ ra anh ta nên cố là người như thế.

Đêm hôm ấy trên đường về, tôi bám vào những cái bóng và đường phố ít người qua lại. Lúc bước xuyên bóng tối, tôi hy vọng hơn là nhận thức được việc mình có đi đúng đường không, vì mãi nghĩ đến cuộc tranh

luận với Alessandro – và, cụ thể hơn, là những điều hay ho tôi có thể nói, nhưng đã không thốt nên lời – mất một lúc sau, tôi mới nhận ra mình bị bám đuôi.

Lúc đầu là một cảm giác kỳ quái vì bị theo dõi. Nhưng chẳng mấy chốc, tôi bắt đầu nhận ra những tiếng động yếu ớt của ai đó lén theo sau tôi. Mỗi khi tôi cố tiến nhanh về phía trước, tôi cảm nhận được tiếng sột soạt của quần áo và đế giày mềm, nhưng nếu tôi đi chậm lại, tiếng sột soạt biến mất tôi chẳng nghe thấy gì ngoài sự yên lặng đáng lo ngại, càng ngày càng có vẻ nghiêm trọng hơn. Đột ngột rẽ xuống một đường phố hù họa, tôi có thể nhận ra chuyển động và bóng dáng một người đàn ông qua khóe mắt. Nếu tôi không nhầm, đó chính là gã đã theo tôi vài ngày trước, khi tôi rời nhà bằng ở lâu đài và mang theo cái hộp của mẹ tôi. Rõ ràng với tôi, cuộc chạm trán trước đây là nguy hiểm, và lúc này, nhận ra hình thù và dáng đi ấy, cộng thêm tiếng còi báo động chói tai, gạt mọi ý nghĩ kiểm chế ra khỏi đầu, tôi tuột phắt đôi giày và – lần thứ hai trong đêm ấy – tôi bắt đầu chạy.

Tim ta tới giờ yêu chưa nhỉ? Mắt ta ơi, hãy thề là chưa đi!

Vì ta chưa từng thấy nhan sắc thật sự nào cho đến đêm nay

— oOo —

Siena, 1340 Công Nguyên

Ban đêm khiến điều ác chín muồi.

Chẳng mấy chốc, Romeo và các anh em họ của chàng đã ra khỏi tầm nhìn của pháo đài Marescotti, họ lao vào một góc phố, nghẹn thở vì cười. Tối nay họ trốn khỏi nhà quá dễ dàng, vì lâu đài Marescotti đang rộn ràng khách khứa từ Bologna tới, và cha của Romeo, sĩ quan chỉ huy Marescotti bắt buộc dĩ phải thết tiệc, có cả nhạc công tiêu khiển cho mọi người. Vả lại, Bologna đã khoản đãi họ, lẽ nào Siena không thể làm gấp mười?

Thừa biết là một lần nữa, họ lại vi phạm lệnh giới nghiêm của vị chỉ huy, Romeo và các anh em dừng lại, buộc dây mặt nạ hóa trang lờ lợet mà họ thường đeo trong những cuộc phiêu lưu ban đêm. Lúc họ đứng đó, loay hoay buộc nút, thất nơ, người bán thịt của gia đình đi qua, bưng một giỏ giảm bông cho bữa tiệc và một người giúp cầm đuốc, nhưng ông ta qua khôn ngoan, vờ như không nhận ra tốp thanh niên. Một ngày nào đó, Romeo sẽ là chủ nhân của lâu đài Marescotti và là người trả tiền cho những thứ ông ta cung cấp.

Khi đã đeo mặt nạ đầu vào đấy, tốp thanh niên đội lại mũ nhung, cố chỉnh làm sao cho khuôn mặt được che đi nhiều nhất. Cười rộng đến mang tai vì cảnh tượng của các bạn, một người trong bọn cầm cây đàn luyến mang theo và bật vài hợp âm vui vẻ: “Giu- hui, hu, lietta” anh ta hát bằng giọng the thé, trêu đùa. “Ta sẽ là một con chi-i-i- của nàng, con chi - - im bé bỏng, tình nghịch dâm dăng của nàng” – Anh ta nhảy vài bước lò cò như chim, khiến tất cả - trừ Romeo – nghẹn vì cười.

- Vui lắm đấy! –Romeo cáu kỉnh. – Cứ cười trên nỗi đau của ta, và ta sẽ cho các người biết tay!

- Đi thôi, - một người khác nói, hơi sốt ruột, - nếu chúng ta không nhanh lên, nàng sẽ đi nằm và bản dạ khúc của anh sẽ trở thành bài hát ru.

Nếu đàn ông bằng bước chân, cuộc hành trình tối nay của họ không dài, chỉ độ năm trăm sải. Nhưng nếu đàn ông bằng những thứ khác, thì đây là một cuộc phiêu lưu. Dù đã muộn, đường phố vẫn nhan nhản người – dân địa phương lẫn với người lạ, người mua kẻ bán, người hành hương với kẻ móc túi, - ở góc phố nào cũng có một nhà tiên tri đứng, tay cầm nến sáp, kết tội cõi trần gian nặng nhu cầu xác thịt, trong lúc hăm hè dán mắt vào từng ả gái điếm đi qua vì phải kiểm chế, y hết lữ chó thềm thường ngắm một dây dài xức xịch đung đưa. Họ phóng qua đường phố nghèo, nhảy qua cái rãnh ở chỗ này, người ăn xin ở chỗ kia, chú ý người tránh các quả bóng ném và các ghế kiệu, cuối cùng tốp thanh niên dừng lại bên rìa quảng trường Tolomei. Rướn người xem vì sao cả đám đông đứng im phăng phắc, Romeo thoáng thấy một thân hình ăn vận sắc sảo đang nhấp nhô tới lui trong màn đêm tối tăm trên các bậc thềm nhà thờ San Cristoforo.

- Nhìn kia! – Một người trong bọn nói. – Tolomei đã mời San Cristoforo đến ăn tối. Nhưng ông ta ăn vận chẳng bánh bao gì lắm. Thật xấu hổ!

Cả bọn kinh sợ dõi theo đoàn người dưới ánh đuốc từ nhà thờ qua quảng trường tới lâu đài Tolomei, và Romeo chợt hiểu rằng đây là cơ hội cho chàng đang hoàng bước thẳng vào tòa nhà bằng cửa trước, hơn là

đứng loanh quanh một cách ngu ngốc dưới cửa sổ đoán chừng là của Giulietta. Một hàng dài những người tự cao tự đại theo sau các thầy tế cầm tượng thánh, tất thấy đều đeo mặt nạ hóa trang. Thông thường, cứ vài tháng ngài Tolomei lại tổ chức vũ hội hóa trang để các bạn đồng minh bị trục xuất và những người nhà không coi trọng luật pháp lén vào nhà ngài. Nếu không làm thế, chắc chắn sàn nhảy sẽ không thể kín chỗ.

- Chúng tôi sẽ bị treo giò bằng các móng vuốt của sói phạm. – Romeo nói, lúc tập hợp đám anh em. – Hoặc là thế, hoặc sói phạm đang giúp chúng ta bằng cách dồn tất cả chúng ta vào chỉ trong khoảnh khắc và cười đắc thắng. Đi nào!

- Đợi đã! - Một người trong bọn nói. – Tôi sợ...

- Anh sợ quá sớm đấy! – Romeo cắt lời. – Nào, các quý ông cường tráng!

Sự lộn xộn trên các bậc thềm nhà thờ San Cristoforo chính là thứ Romeo cần, để lấy trộm một cây đuốc trên chòi canh và tìm bạn nhảy mà không bị ai nghi ngờ: một góa phụ trông có vẻ lớn tuổi hơn và không có bạn đi cùng lọt vào tầm ngắm.

- Xin mời, - chàng nói và giơ cánh tay. – Ngài Tolomei rất mong bảo đảm nguồn an ủi cho bà.

Người đàn bà hình như không hề phật ý với cánh tay cuộn cuộn cơ bắp đầy hứa hẹn của chàng và những nụ cười táo tợn của các bạn chàng.

- Đây là lần đầu tiên, - bà ta nói với vẻ trang trọng. – Nhưng tôi có thể nói, chắc ông ấy đang có nhiều sửa đổi.

Dường như là điều không thể với những người chưa nhìn thấy tận mắt, nhưng bước vào lâu đài của họ, Romeo phải kết luận rằng nhà Tolomei đã thực sự vượt xa sự lộng lẫy của nhà Marescotti. Mỗi bức tường là một câu chuyện về những chiến công lẫy lừng của Tolomei trong quá khứ và sự trung thành của Tolomei hiện tại, mà các mảng trần là những mạch chuyện tự phong là ngoan đạo. Nếu chỉ có một mình Romeo sẽ ngửa hẳn đầu lên và trở mắt ngắm nhìn vô vàn những sinh linh tuyệt đẹp khắp bầu trời riêng này. Nhưng không, đây còn có nhiều lính gác mặc chế phục, vũ trang đầy đủ đứng nghiêm dọc theo mỗi bức tường, và nỗi sợ bị phát hiện đủ để kìm hãm sự táo tợn của chàng, buộc chàng phải dành những lời ca ngợi cần thiết với góa phụ lúc họ xếp hàng để bắt đầu khiêu vũ.

Nếu như lúc trước, góa phụ có bản khoản về thân phận thật của Romeo, thì bộ trang phục hảo hạng của chàng đã làm dịu phần nào thái độ hoài nghi của đám bạn bà, và đến lúc này, khi lấy tư thế để chuẩn bị khiêu vũ, phong thái của Romeo đã đoan chắc với bà dòng dõi quý tộc của chàng.

- Tối nay tôi thật may mắn, - bà ta lẩm bẩm, thận trọng để không ai nghe lỏm được, ngoài chàng. - - Nhưng hãy cho tôi biết, chàng tối đây với ý đồ đặc biệt gì trong đầu hay chỉ tới đây để ...khiêu vũ?

- Xin thú thật, - Romeo nói trôi chảy, không hứa hẹn quá nhiều cũng không quá ít, - tôi mê khiêu vũ đến tội lỗi. Tôi xin thề có thể khiêu vũ nhiều giờ liền không nghỉ.

Người đàn bà cười dè dặt, thấy thỏa mãn ngay lập tức. Lúc bắt đầu khiêu vũ, bà ta có những cử chỉ tùy tiện quá mức chàng muốn, thỉnh thoảng bà lại lướt các ngón tay trên lớp áo nhung bên ngoài, tìm kiếm cái rần rần chắc bên trong, nhưng Romeo đang mải nghĩ đến chuyện khác nên không né tránh bà. Tối nay, mối quan tâm duy nhất của chàng là tìm ra cô gái chàng đã cứu mạng, người có nét mặt đáng yêu được danh họa Ambrogio thể hiện trọn vẹn trên bức chân dung tuyệt diệu. Vị danh họa không cho chàng biết họ của nàng, nhưng không lâu sau, Romeo đã tự tìm ra. Cô gái tối chưa đầy một tuần lễ, tin đồn đã lan khắp thành phố rằng ngài Tolomei đưa một mỹ nhân lạ mặt có cặp mắt xanh thẳm như đại dương tên là Giulietta, đi lễ sáng Chủ nhật.

Nhìn quanh phòng lần nữa, - đây những phụ nữ kiều diễm đang xoay tít trong những bộ váy áo rực rỡ, nam giới ở tư thế sẵn sàng đỡ lấy họ, - Romeo bối rối không hiểu vì sao không nhìn thấy cô gái đầu. Chắc chắn một bông hoa như thế sẽ truyền từ tay này sang tay khác, chẳng lúc nào rảnh rỗi mà ngồi; thử thách duy nhất là giải phóng nàng khỏi các chàng trai khác đang cầu khẩn sự chú ý của nàng. Trước đây Romeo đã gặp sự thách thức đó nhiều lần, và đó là một trò chơi mà chàng rất hứng thú. Kiên nhẫn luôn là nước cờ đầu tiên, giống như ông hoàng Hi Lạp trước bức tường thành Troy, kiên nhẫn và chịu đựng trong lúc các đối thủ khác lần lượt trở thành những kẻ lỗ bịch. Lúc đó sẽ là cuộc tiếp xúc đầu tiên, một nụ cười đượm vẻ

trêu ghẹo, mưu mô cùng nàng chống lại cả bọn. Tiếp theo là một cái nhìn xuyên qua phòng, một cái nhìn đăm đăm, buồn rầu, nghiêm trang và ơn Chúa, cuối cùng, họ sẽ nắm tay trong một chuỗi các vũ điệu, trái tim nàng đập điên cuồng trong lồng ngực đến mức chàng có thể phát hiện ra những nhịp đập dồn trên cần cổ của nàng. Và ở đó, chính chỗ đó, sẽ là nơi chàng đặt nụ hôn đầu tiên....

Nhưng ngay cả sự kiên nhẫn theo phong cách Homere cũng không giúp ích được gì khi xung quanh hết vũ điệu này đến vũ điệu khác xoay mọi người tứ tung giống như những mảnh thiên thạch trong vũ trụ, trừ chính người chàng hy vọng. Vì tất cả đều đeo mặt nạ nên chàng không thể khẳng định chắc chắn, nhưng nhìn mái tóc và nụ cười, chàng biết cô gái chàng theo đuổi không có trong số họ. Không gặp được nàng tối nay sẽ là một thảm họa, vì chẳng gì hơn buổi vũ hội hóa trang để chàng được bí mật lên vào lâu đài Tolomei, và chàng sẽ phải trở lại hát những bản dạ khúc dưới ban công của nàng - ở bất cứ chỗ nào có thể - bằng chất giọng mà tạo hóa không hề có ý định dùng để ca hát. Lẽ tất nhiên, có nguy cơ là tin đồn sai lạc, cô gái mắt xanh biếc ở buổi lễ kia là người khác. Nếu vậy, tối nay chàng vênh vác khắp sàn nhảy của ngài Tolomei té ra chỉ lãng phí thời gian, cô gái mà chàng cất công đến gặp rất có thể đang ngủ ngon lành ở một ngôi nhà nào đó trong thành phố. Romeo gần như bắt đầu thấy sợ khi bắt chợt - giữa lúc cúi chào phong nhã trong vũ điệu - chàng cảm thấy như đang bị theo dõi.

Khi người ta đang giới thiệu một người quan trọng ở nơi chẳng có ai quan trọng, Romeo đưa mắt khắp phòng. Rốt cuộc, lúc này chàng đã thấy: một gương mặt, mạng che nửa chừng cài trên mái tóc, đang nhìn thẳng vào chàng dưới bóng của hành lang tầng trên. Nhưng ngay khi chàng nhận ra gương mặt trái xoan thì người phụ nữ đã thụt vào bóng tối, dường như sợ bị phát hiện. Chàng quay mặt, hướng về người bạn nhảy, dỗ bưng vì phần khích. Dấu chỉ thoáng nhìn thấy người phụ nữ ở trên cao, nhưng thâm tâm chàng tin chắc hình dáng chàng nhìn thấy chính là nàng Giulietta đáng yêu. Nàng cũng nhìn thấy chàng, dường như nàng biết chàng là ai và vì sao chàng lại tới.

Một vũ điệu khác đưa chàng lượn quanh phòng, trang trọng, hài hòa, cuối cùng Romeo phát hiện ra một người anh họ trong đám đông và cố gọi anh ta lại bằng cái nhìn trừng trừng sắc bén.

- Anh đã ở đâu đấy? - Chàng rít lên. - Anh không thấy tôi sắp chết ở đây sao?

- Anh nợ tôi một lời cảm ơn, chứ không phải một lời nguyên rửa, - người kia đáp khẽ, vẫn khiêu vũ tiếp, - vì đây là một bữa tiệc vô vắn, rượu vang nhạt hoét và phụ nữ thì vô duyên, và...đợi đã!

Nhưng Romeo đã bỏ đi, bỏ ngoài tai những lời ca than và phốt lờ cái nhìn trừng trừng, trách móc của người góa phụ. Chàng biết, trong một đêm như đêm nay, không cánh cửa nào ngăn cản nổi một người táo bạo. Tất thấy người hầu và lính gác đều tập trung ở tầng trệt, mọ thứ ở tầng trên với người đang yêu như một khu rừng mênh mông đối với người thợ săn: một lời hứa hẹn ngọt ngào cho lòng kiên nhẫn. Ở tầng trên, hương thơm chóng mặt của bữa tiệc bên dưới làm người già trẻ lại, người khôn ngoan trở thành ngốc nghếch, kẻ keo kiệt thành hào phóng, và lúc đi xuyên hành lang tầng trên, Romeo qua nhiều chỗ tối tăm đầy những tiếng lùa sột soạt và tiếng cười rúc rích cố nén. Lúc qua một góc đặc biệt đậm ô, chàng suýt dừng lại để nhìn chằm chằm, tò mò vì sự linh động vô biên của thân hình con người.

Tuy nhiên, càng xa cầu thang, các xô xỉnh càng yên lặng hơn, cuối cùng, lúc Romeo bước vào một hành lang nhìn xuống sàn nhảy, chẳng thấy tăm hơi người nào. Nơi Giulietta đã đứng, nắp sau cây cột đá hoa lúc này hoàn toàn trống rỗng, và cuối hành lang là một cánh cửa đóng chặt khiến chàng không dám mở.

Nỗi thất vọng của chàng dâng cao. Tại sao chàng không dứt khỏi cuộc khiêu vũ sớm hơn, như một ngôi sao băng thoát sự buồn chán bất diệt của bầu trời? Tại sao chàng lại tin chắc nàng vẫn còn ở đó, đợi chàng? Thật điên rồ. Chàng đã tự kể một câu chuyện, và lúc này chính là lúc cho đoạn kết thảm thương.

Lúc chàng xoay người định bỏ đi, cánh cửa cuối hành lang bật mở, và một thân hình mảnh dẻ, mái tóc sáng ngời lướt qua ngưỡng cửa, - y hệt một nữ thần rừng kịp lách mình qua một kẽ nứt, - rồi cửa đóng lại với tiếng thịch trống rỗng. Trong giây lát, không còn sự chuyển động hoặc âm thanh nào ngoài tiếng nhạc ở tầng dưới, song Romeo tưởng như có thể cảm thấy ai đó đang thở, ai đó giật mình khi thấy chàng đứng đấy, lù lù trong bóng tối và lúc này đang cố bắt kịp hơi thở của nàng.

Có lẽ chàng phải thốt một lời nhẹ nhõm, nhưng nỗi phần khích của chàng quá lớn, không thể khuôn theo phép tắc lịch sự. Lẽ ra nên xin lỗi vì đã đột nhập, hay tốt hơn là tự xưng tên kẻ đột nhập, nhưng chàng chỉ rút bỏ cái mặt nạ hóa trang và bước tới, háo hức, muốn kéo nàng khỏi bóng tối rồi cuối cùng, để lộ gương

mặt thật của nàng. Nàng không lùi kéo chàng cũng không lẩn tránh, thay vào đó nàng tiến tới rìa ban công và nhìn xuống những người khiêu vũ. Như được cổ vũ, Romeo đi theo nàng và lúc nàng nhào người trên hàng chần song, chàng tha hồ ngắm nét mặt trông nghiêng của nàng, sinh động vì ánh sáng từ bên dưới. Trong khi danh họa Ambrogio phóng đại những đường nét cao quý của nhan sắc nàng, ông đã không công bằng với độ sáng của đôi mắt và sự bí ẩn trong nụ cười của nàng. Và chắc rằng, ông đã để phần cho Romeo khám phá sự mềm mại chín mọng trên đôi môi sống động của nàng.

- Chắc đây phải là một cuộc ve vãn nổi tiếng của kẻ hèn nhất nhất, - lúc này, cô gái cất lời.

Sửng sốt vì sự cay chua trong giọng nói của nàng, Romeo không biết trả lời ra sao.

- Còn ai khác ngoài kẻ mất cả buổi tối ngọt ngào với hình nộm trong lúc những tên sát nhân đi khắp thành phố, khoe khoang những thành tích của chúng? Có người đàn ông đứng đắn nào lại chiêm ngưỡng một bữa tiệc như thế này, trong khi huynh đệ của họ ...-Nàng không thể nói tiếp.

- Hầu hết mọi người, - Romeo nói, giọng chàng nghe lạ lẫm ngay với chính bản thân chàng, - đều coi ngài Tolomei là người can đảm.

- Thế thì hầu hết mọi người đều nhầm. - Nàng đáp lại, - Còn ngài, thưa signore, ngài đang phí thời giờ đấy. Tối nay tôi sẽ không khiêu vũ, lòng tôi đang trĩu nặng. Vậy, hãy trở lại với dì tôi và mãi mê âu yếm bà, vì ngài sẽ không nhận được gì từ tôi đâu.

- Tôi không đến đây, - Romeo nói và liếc nhìn tiến đến gần hơn, - để khiêu vũ. Tôi ở đây....vì tôi không thể ở xa được. Nàng quyết không nhìn tôi sao?

Nàng ngáp ngừng, cổ không nhúc nhích.

- Tại sao tôi phải nhìn ngài? Vì tâm hồn ngài thua kém thân xác ngài chăng?

- Tôi không hiểu tâm hồn tôi, - Romeo nói, hạ giọng, - cho đến khi tôi nhìn thấy nó phản chiếu trong mắt nàng.

Nàng không trả lời ngay, nhưng khi cất tiếng, giọng nàng thanh sắc, đủ làm trầy xước sự can đảm của chàng:

- Ngài hạ nhục cặp mắt tôi bằng trí tưởng tượng của ngài từ bao giờ vậy? Với tôi, ngài chỉ là một hình dáng xa xa của một người khiêu vũ giỏi. Ma quỷ nào đã lấy trộm mắt tôi và đem cho ngài vậy?

- Giấc ngủ là thủ phạm, - Romeo nói, đắm đắm nhìn nét mặt trông nghiêng của nàng và hy vọng được nàng mỉm cười đáp lại. - Nó lấy chúng từ trên gối nàng và đem đến cho tôi. Ôi, giấc mơ ấy mới giày vò êm dịu làm sao!

- Giấc ngủ, - cô gái vặn lại, mái đầu nàng vẫn ương ngạnh quay đi - là cha của lừa dối!

- Nhưng là mẹ của hy vọng Giulietta.

- Có lẽ thế. Nhưng con đầu lòng của hy vọng là thảm kịch.

- Nàng nói với vẻ trì hoãn quen thuộc mà người ta chỉ nói với người thân thuộc.

- Ôi không! - nàng kêu lên, giọng the thé gay gắt. - Tôi không đủ can đảm để khoe những mối quan hệ trọng đại như thế. Khi nào chết, tôi sẽ chết trong một dáng vẻ trang nghiêm, mộ đạo, để các học giả tranh cãi về dòng dõi của tôi.

- Tôi không quan tâm đến dòng dõi của nàng, - Romeo nói, liếc đưa tay chạm vào cổ nàng, - ngoài việc lần theo sự bí ẩn trên da nàng

Trong giây lát, sự đụng chạm của chàng khiến nàng im lặng. Khi nàng nói tiếp, những lời hỏn hển của nàng làm cho sự cố tình xua đuổi không còn hiệu lực.

- Lúc đó tôi e rằng, - nàng nói, và ngoảnh lại, - rằng ngài sẽ thất vọng. Vì làn da tôi báo hiệu rằng sẽ không có một câu chuyện thú vị nào cả, mà sẽ chỉ có chuyện về tàn sát và báo thù.

Lúc này Romeo tỏ ra bạo dạn hơn vì nàng đã cho phép hành động liếc nhìn đầu tiên của chàng, Romeo đưa cả hai tay nắm lấy vai nàng và nhào tới, nói qua mái tóc mềm như lụa của nàng.

- Tôi đã nghe nói về những mắt mắt của nàng. Không có trái tim nào ở Siena không cảm nhận được nỗi đau của nàng.

- Vâng, đúng thế! Nỗi đau ấy bắt nguồn từ lâu đài Salimbeni, nơi không hề có tình người! –Nàng gỡ đôi tay chàng. – Biết bao lần tôi ước giá mình là đàn ông!

- Sinh ra là đàn ông cũng không chống lại được nỗi buồn.

- Thực vậy ư? – Cuối cùng, nàng quay mặt về phía chàng, chế nhạo vẻ nghiêm trang của chàng. – Vậy thì, nỗi buồn của ngài là gì vậy, signore? – Cặp mắt nàng ngời sáng ngay cả trong bóng tối, nhìn chàng vẻ thích thú rồi dừng lại ở mặt chàng. – Không, tôi ngờ rằng ngài diễn trai quá nên không có thời gian mà buồn. Đúng hơn, ngài có giọng nói và bộ mặt của một tên trộm.

Thấy chàng phẫn nộ, nàng cười lạnh lạnh và nói tiếp:

- Phải, một tên trộm. Nhưng tên trộm này đem cho nhiều hơn lấy vì thế tự coi mình là hào phóng hơn tham lam, được sung ái hơn bị ghét bỏ. Hãy cãi lại tôi đi, nếu có thể. Ngài là người luôn được ngưỡng mộ. Một người như thế buồn sao được?

Romeo đón nhận cái nhìn trêu chọc của nàng bằng vẻ tự tin:

- Không người đàn ông nào đi tìm mà không thấy. Trên đường đi, có người hành hương nào nỡ từ chối bữa ăn và chỗ ngủ? Xin đừng ghen tị với tôi vì độ dài cuộc hành trình của tôi. Không là lữ khách, tôi sẽ không bao giờ được đặt chân lên bờ bến của nàng.

- Nhưng sự dăm man kỳ lạ nào mới giữ được chân một thủy thủy ở mãi trên bờ? Người hành hương nào chẳng có lúc chán ngán cái ghế giã dẹt và lại lên đường đến những nơi linh thiêng xa xôi hơn và chưa được khám phá?

- Lời lẽ của nàng không công bằng cho cả hai ta. Cầu xin nàng, xin đừng cho tôi là kẻ không bền lòng trước khi nàng biết tên tôi.

- Đây là bản tính man rợ của tôi.

- Tôi không nhìn thấy gì ngoài vẻ đẹp.

- Vậy ngài sẽ chẳng nhìn thấy gì ở tôi

Romeo nắm lấy tay nàng, mở lòng bàn tay nàng ra và áp lên má chàng:

- Tôi đã nhìn thấy nàng, nàng man rợ thân mến, trước khi nàng nhìn thấy tôi. Còn nàng đã nghe thấy tôi trước khi tôi nghe thấy nàng. Chúng tôi có thể sẽ vẫn sống như thế, bị chia cách bởi các giác quan còn thiếu, nếu như đêm nay nữ thần May mắn không ban cho nàng thêm đôi mắt, và ban cho tôi thêm đôi tai.

Cô gái cau mày:

- Những vần thơ của ngài thật khó hiểu. Ngài muốn tôi hiểu ngài, hay ngài hy vọng tôi nhầm tưởng sự điên loạn của tôi là sự thông thái của ngài?

- Lạy Chúa tôi! –Romeo kêu lên. – Thần May mắn là một người hay chòng ghẹo! Bà ấy cho nàng đôi mắt, nhưng lại lấy đi đôi tai của nàng. Giulietta, nàng không nhận ra giọng nói chàng hiệp sĩ của nàng thật sao? – Chàng đưa tay chạm vào má nàng y hệt như chàng đã làm khi nàng nằm giả chết trong quan tài. – Nàng không nhận ra cái vuốt má này ư? – Chàng nói thêm, tiếng chàng chỉ hơn tiếng thì thầm một chút.

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, Giulietta trở nên mềm yếu và áp má gần hơn vào bàn tay chàng, tìm an ủi trong sự gần gũi. Nhưng Romeo tưởng nàng nhượng bộ mình nên thấy ngạc nhiên khi nàng nheo mắt lại. Lẽ ra nên mở cánh cửa trái tim cho chàng – cho đến nay, hình như nó vẫn khép hờ, - thì lúc này nàng lùi phát lại, rời khỏi bàn tay chàng.

- Dối trá! –Ai cử ngài đến đây đùa giỡn tôi?

Chàng há hốc miệng, ngạc nhiên:

- Giulietta dịu dàng...

Nhưng nàng không nghe nữa, và chỉ đẩy chàng rời xa nàng.

- Đi đi! Hãy đi nơi khác mà cười nhạo tôi cùng các bè bạn của ngài

- Tôi thề với nàng! – Romeo vẫn đứng nguyên tại chỗ và định với lấy bàn tay nàng, nhưng nàng không chịu. Chàng nắm lấy vai nàng giữ nàng đứng yên, thất vọng vì nàng không nghe mình.

- Tôi là người đã cứu nàng và tu sĩ Lorenzo trên đường cái, - chàng nhấn mạnh, - và nàng đã vào thành phố này dưới sự che chở của tôi. Tôi đã nhìn thấy nàng nằm trong qua tài ở xưởng vẽ của nhà danh họa.... – Nói xong, Romeo thấy mắt nàng mở to, nàng nhận ra chàng nói thật, nhưng thay vì cảm kích, khuôn mặt nàng lại tràn ngập lo âu

- Tôi biết, - nàng nói, giọng run run. – Và bây giờ, tôi cho rằng ngài đến để thu lượm quyền được hưởng của ngài?

Chỉ lúc đó, nhìn thấy nỗi lo sợ của nàng, Romeo mới thấy thoải mái hơn để nắm lấy bờ vai nàng và nắm chặt đến mức nàng bắn khoả về mục đích của chàng, Tự trách mình quá bốc đồng, chàng nhẹ nhàng buông nàng ra và lùi một bước, thầm mong nàng không bỏ chạy. Cuộc chạm trán này không giống chút nào với dự tính của chàng. Nhiều đêm nay, chàng đã mơ đến lúc Giulietta bước ra ban công vì nghe thấy bản dạ khúc của chàng, và xiết chặt lấy lồng ngực, ngưỡng mộ chính con người chứ không phải bài hát của chàng.

- Tôi đến đây, - Romeo nói, cái nhìn của chàng van lơn nàng tha thứ, - để được nghe giọng nói ngọt ngào của nàng gọi tên tôi. Vậy thôi.

Nhìn thấy sự chân thành của chàng, nàng đủ can đảm để mỉm cười

- Romeo. Romeo Marescotti, - Nàng thì thầm, -xin Chúa phù hộ chàng. Vậy, tôi còn nợ chàng gì không?

Chàng suyết bước tới lần nữa, nhưng cố kìm mình và giữ nguyên khoảng cách.

- Nàng không nợ tôi gì hết, nhưng tôi muốn có tất cả. Tôi đã tìm kiếm nàng khắp thành phố, từ khi biết nàng còn sống. Tôi biết là phải gặp nàng và...nói với nàng. Thậm chí, tôi còn cầu nguyện Chúa Trời...- chàng đột nhiên ngừng lại, ngượng ngùng.

Giulietta nhìn chàng rất lâu, cặp mắt xanh thăm thẳm của nàng mở to ngạc nhiên:

- Và Chúa đã cho chàng biết những gì?

Romeo không thể đợi được lâu hơn nữa, chàng chộp lấy bàn tay nàng và đưa lên môi.

- Người bảo tôi rằng tối nay nàng ở đây và đang đợi tôi.

- Nếu vậy thì, chắc chàng là lời giải đáp cho những lời cầu nguyện của tôi, - Nàng nhìn chàng, bắn khoả lúc chàng hôn tay nàng, lần nữa rồi lần nữa. – Mới sáng nay thôi, trong nhà thờ, tôi đã cầu nguyện mong có một người, một vị anh hùng có thể trả thù cho cái chết khủng khiếp của gia đình tôi. Giờ đây, tôi thấy mình nhầm khi cầu xin để có một người anh hùng khác. Vì chàng là người đã giết chết tên cướp trên đường cái và bảo vệ tôi đúng lúc tôi cần. Vâng, - nàng đưa bàn tay kia lên mặt chàng, - tôi tin chàng chính là vị anh hùng đó.

- Nàng làm tôi vinh dự quá, - Romeo nói, thảng thốt, -Tôi không muốn gì hơn được làm hiệp sĩ của nàng.

- Hay quá, - Giulietta nói, - vậy là chàng đã dành cho tôi một thiện ý không nhỏ. Hãy tìm ra tên Salimbeni tàn nhẫn ấy, bắt hắn phải chịu đau khổ như hắn đã làm với gia đình tôi. Và khi đã xong việc, chàng hãy mang hộp đựng đầu hắn đến cho tôi, để hắn lang thang không đầu khắp các chốn tại nơi luyện ngục.

Romeo thấy rất khó khăn để chấp nhận, nhưng vẫn cố gật đầu.

- Mong muốn của nàng là mệnh lệnh đối với tôi, thiên thần yêu quý nhất ạ. Nàng cho phép tôi vài ngày để hoàn thành nhiệm vụ này, hay hắn phải bị trừng phạt ngay đêm nay?

- Xin tùy ý chàng, - Giulietta nói với vẻ khiêm nhường rất duyên dáng. – Chàng lão luyện trong việc giết bọn Salimbeni mà.

- Khi tôi làm xong, - Romeo nói và nắm lấy cả hai bàn tay nàng. - Nàng sẽ ban cho tôi một nụ hôn vì sự khó nhọc của tôi chứ?

- Khi chàng làm xong, - Giulietta đáp và quan sát chàng ép môi lên cổ tay nàng, cái thứ nhất, rồi cái tiếp theo, - tôi sẽ ban cho chàng mọi thứ chàng ao ước.

Nàng dựa vào gò má của màn đêm

Tựa viên ngọc quý lấp lánh nơi tai thiếu nữ Etiopi

— ———oOo—— ———

Thành phố Siena đã ngủ say và không hề động lòng trắc ẩn. Những đường phố tôi chạy qua đêm ấy chỉ là những dòng suối im lặng đen ngòm và mỗi thứ tôi qua – xe máy, thùng rác, ô tô – đều bị ánh trăng mờ sương che phủ, dường như vẫn bị mê man trong tư thế xuất thần ấy từ một trăm năm nay. Mặt tiền các ngôi nhà quanh tôi đều như xưa đuổi; các cửa ra vào không có quả đấm ở ngoài, từng cửa sổ đơn độc đóng chặt và có cánh chớp che ngoài. Bất cứ chuyện gì diễn ra trên các con đường về đêm ở thành phố cổ này, cư dân của nó đều không muốn biết.

Dừng lại một chút, tôi có thể nghe thấy – từ nơi nào đó trong bóng tối phía sau – tên côn đồ cũng bắt đầu chạy. Hắn không thèm che giấu việc đang đuổi theo tôi, bước chân của hắn nặng và không đều, để giày của hắn cào xước những tảng đá lát đường mấp mô, ngay cả khi đứng lại đánh hơi dấu vết của tôi, hắn thở vẫn nghe hỗn hển như người không quen vận động. Dù vậy, tôi không thể vượt hắn, dù tôi có chuyển động nhẹ nhàng hoặc nhanh nhẹn đến đâu, hắn vẫn lần được ra và theo tôi tới từng góc phố, gần như hắn có thể đọc được ý nghĩ của tôi.

Bàn chân trần của tôi đau đớn vì đập mạnh lên đá lạnh, tôi suýt ngã khi chạy qua một ngõ hẹp ở cuối phố hẻm, hy vọng có lối thoát ở đầu kia, tốt nhất là có vài lối. Nhưng chẳng có gì. Tôi rơi vào một ngõ cụt, mắc kẹt giữa những ngôi nhà cao ở mọi phía. Không có lấy một bức tường hoặc hàng rào để tôi trèo qua, không có thùng rác để tôi nấp đằng sau, và phương tiện tự vệ duy nhất của tôi là đôi giày gót nhọn hoắt.

Đối mặt với định mệnh, tôi dồn hết sức cho cuộc chạm trán, Kẻ hạ lưu này muốn gì ở tôi? Ví tiền của tôi? Cây thánh giá trên cổ tôi? Hay là...tôi? Hay cũng như tôi, hắn muốn biết về kho báu của gia đình tôi, và trong tình hình này, tôi có thể bảo hắn rằng chẳng có gì quý giá hết. Không may, phần lớn bọn cướp – theo lời Umberto – không xử sự tử tế nếu thất vọng, vì thế tôi thọc nhanh tay vào xắc tay và lấy ví ra, hy vọng rằng các thẻ tín dụng của tôi trông rực rỡ đầy thuyết phục. không ai ngoài tôi biết rằng trong đó có khoảng hai chục ngàn đô la tiền nợ.

Lúc tôi đứng đó, đợi việc chắc chắn xảy ra, tim tôi đập thành thịch, chìm chìm trong tiếng một chiếc xe máy đang tới gần. Thay vì nhìn thấy tên côn đồ xuất hiện, đặc thẳng ở lối vào ngõ cụt, tôi thấy một tia sáng kim loại lóe lên lúc chiếc xe máy vụt qua tôi và lao xuống đường khác. Nhưng thay vì chạy mất, nó bỗng dừng lại, lốp xe rít lên, tay lái rẽ ngoặt vài lần, vẫn không dừng ở bất cứ chỗ nào gần tôi. Đến lúc này, tôi mới nhận ra tiếng bước chân của kẻ đi giày đế mềm đã vội rút lui bán sống bán chết xuống phố, thở hỗn hển vì hốt hoảng, rồi biến mất ở một góc xa cùng mùi khói nồng nặc của chiếc xe máy lao theo vết hắn, giống như con mồi chạy trốn dã thú.

Sau đó là sự tịch mịch đột ngột.

Vài giây qua đi – có lẽ khoảng nửa phút – không thấy tên côn đồ cũng như chiếc xe máy trở lại. Cuối cùng, khi đủ can đảm thò ra khỏi phố hẻm, tôi không sao nhìn ra góc phố tiếp theo ở hướng nào. Tuy nhiên, lạc trong bóng tối rõ ràng đỡ tệ hại hơn việc xảy ra với tôi lúc này, và ngay khi tìm thấy bộ điện thoại công cộng, tôi gọi cho giám đốc Rossini hỏi lối về khách sạn. Không đếm xỉa gì đến việc tôi bị lạc và đang trong tình cảnh khốn khổ, lời đề nghị của tôi rõ ràng khiến ông hài lòng.

Lên một đường phố, tôi vừa đi được vài mét, một cái gì đó đập vào mắt tôi trong bóng tối đằng trước. Đó là chiếc xe máy và người lái xe, đỗ yên lặng giữa phố, đang nhìn thẳng vào tôi. Ánh trăng chiếu vào cái mũ bảo hiểm và các bộ phận bằng kim loại của chiếc xe, cho thấy hình ảnh một người đàn ông mặc đồ da màu đen, kính mũ bảo hiểm che kín mặt, ngôi đó rất kiên nhẫn đợi tôi xuất hiện.

Hoảng sợ là một phản ứng tự nhiên, nhưng tôi vẫn đứng đó, vụng về, tay xách giày và cảm thấy vô cùng

bối rối. người này là ai? Tại sao gã chỉ ngồi đó, nhìn tôi chăm chăm? Có phải chính gã đã cứu tôi khỏi tên côn đồ kia? Nếu thế, gã đợi tôi tới để cảm ơn chẳng?

Nhưng sự biết ơn của tôi tắt ngóm ngay lúc gã bật đèn pha, chùm tia sáng chói lọi làm tôi quáng mắt. Lúc tôi giơ tay che mắt, gã khởi động xe, rú ga hai lần, rồi lao thẳng về phía tôi.

Quay ngoắt đi, tôi chạy xuống phố theo đường mà vẫn quáng mắt và tự rửa mình là đồ ngu. Dù gã là ai đi nữa, rõ ràng gã không phải là bạn bè. Rất có thể gã là một tay bất mãn ở địa phương, qua đêm bằng cái kiểu đáng buồn này, lái xe khắp nơi và hăm dọa những con người hiền lành. Dẫu tình cờ nạn nhân mới nhất của gã là tên lén theo tôi, điều đó cũng không thể làm chúng tôi trở thành bạn của nhau. Gã để tôi chạy một chút, thậm chí đợi cho đến lúc tôi rẽ ở góc phố đầu tiên, gã mới đuổi theo. Không phóng nhanh, hình như gã muốn tôi kiệt sức, chỉ đủ nhanh để tôi biết rằng tôi sẽ không thoát nổi.

Đó là lúc tôi nhìn thấy cánh cửa màu xanh lơ.

Tôi vừa rẽ thêm một góc phố nữa, và hiểu rằng tôi chỉ có chút ít cơ hội, trước khi ngọn đèn pha phát hiện ra tôi lần nữa, thì cánh cửa màu xanh lơ hiện ra ngay trước mặt tôi: cánh cửa xanh ở xưởng vẽ của người họa sĩ, khép hờ một cách kỳ diệu. Tôi không kịp dừng lại để cân nhắc liệu ở Siena có cánh cửa xanh lơ nào nữa không, hoặc đột nhập vào nhà người khác lúc đêm hôm khuya khoắt này có phải là ý hay không. Tôi chỉ kịp làm thế. Vừa lọt vào trong, tôi đóng sập cửa và dựa lưng vào đó, lo sợ lắng nghe tiếng xe máy chạy qua bên ngoài và cuối cùng tắt hẳn.

Phải thừa nhận rằng, khi chúng tôi gặp nhau trong vườn tu viện ngày hôm trước, tôi có ấn tượng rằng người họa sĩ tóc dài là một tay khá lập dị, nhưng khi bạn bị những kẻ hung ác săn đuổi qua những phố hẻm thời Trung cổ, bạn không thể chần chừ, kén cá chọn canh.

Xưởng vẽ của họa sĩ bậc thầy Lippi có phong cách rất lạ lùng. Trông nó như quả bom đã nổ của thần cảm hứng, và không chỉ nổ một lần. Trên cái nền nhà bình thường đặt rải rác những bức tranh pho tượng, sắp đặt kỳ quái ở khắp mọi nơi. Rõ ràng vị danh họa này là người có nhiều cách thức để truyền tải tài năng nghệ thuật của mình. Giống như một thiên tài về ngôn ngữ, ông nói bằng thứ tiếng phù hợp với tâm trạng, chọn dụng cụ và chất liệu với một kỹ năng tuyệt vời. Giữa mọi thứ ấy, một con chó đứng và đang sửa, trông như một sự hòa trộn ngộ nghĩnh của giống chó lông mịn với một con Doberman thuần giống.

- Chà! – Danh họa Lippi nói, nhô ra từ sau một giá vẽ ngay khi nghe tiếng chó sửa, - cô đấy à. Tôi đang tự hỏi bao giờ cô mới đến. – Rồi không nói thêm lời nào, ông biến mất. Lát sau, khi trở lại, ông xách theo một chai vang, hai cái ly và một ổ bánh mì. Thấy tôi không nhúc nhích, ông cười lúc lắc. – Có phải tha lỗi cho Dante thôi. Nó luôn nghi ngờ đàn bà.

- Tên nó là Dante? – Tôi nhìn xuống con chó, nó đang tha tới cho tôi một chiếc dép lê cũ nhầy nhụa, như muốn xin lỗi theo cách của nó. – Kỳ quái thật, đấy là tên con chó của danh họa Ambrogio Lorenzo!

- Ồ, đây là xưởng vẽ của ông ấy mà. – Danh họa Lippi rút cho tôi ly vang đỏ. – Cô biết ông ấy ư?

- Ông định nói là ngài Ambrogio Lorenzo? Từ năm 1340.

- Tất nhiên rồi! – danh họa Lippi mỉm cười và nâng ly. – Mừng cô đã trở lại. Chúng ta hãy uống, chúc mừng những cuộc trở về may mắn. Chúng ta hãy uống vì Diana!

Tôi suýt nghẹn. Ông ta biết mẹ tôi ư?

Không để tôi kịp lấp bắp, nhà danh họa ngả người gần về phía tôi hơn, về bí ẩn:

- Có một huyền thoại và dòng sông Diana, sâu, sâu thẳm trong lòng đất. Chúng ta không bao giờ tìm thấy nó, nhưng tương truyền, thỉnh thoảng lúc đêm hôm khuya khoắt, người ta tỉnh dậy giữa cơn mơ và có thể cảm nhận được nó. Cô có biết thời cổ đại, ở Campo có một ngôi đền thờ Diana. Người La Mã thi đền kinh, săn bò đực và quyết đấu ở đấy. Hiện giờ, chúng tôi có Palio thờ Đức Mẹ Đồng Trinh Maria. Bà là người mẹ ban cho chúng ta nguồn nước để chúng ta có thể vươn lên như những cây nho, thoát khỏi tăm tối.

Trong giây lát, chúng tôi chỉ đứng, nhìn nhau chăm chăm, và tôi có một cảm giác lạ lùng rằng nếu muốn, danh họa Lippo có thể kể cho tôi nghe nhiều điều bí mật về tôi, về số phận của tôi, về tương lai của mọi sự

việc, những bí mật mà tôi phải mất nhiều cuộc đời mới tự khám phá nổi. Nhưng ý nghĩ ấy vừa hình thành đã tan ngay vì nụ cười say khướt của nhà danh họa lúc ông giật ly vang khỏi tay tôi và để xuống bàn.

-Đi nào! Tôi có một thứ muốn cho cô xem. Có nhớ tôi đã nói với cô rồi không?

Ông dẫn tôi vào một phòng khác, có thể nói căn phòng này còn nhồi nhét nhiều tác phẩm nghệ thuật hơn trong xưởng vẽ. Một phòng phía trong, không cửa sổ, rõ ràng dùng để làm kho.

- Đợi một chút, - danh họa Lippi đi thẳng qua đồng lộn xộn đó và cẩn thận gỡ mảnh lụa che một bức tranh nhỏ treo trên tường phía xa. – Cô nhìn xem!

Tôi bước đến gần hơn để nhìn cho rõ, nhưng khi thấy tôi đến quá gần, ông liền ngăn tôi lại.

- Cẩn thận. Tranh đã quá cũ rồi. Đừng thở vào nó.

Đó là bức chân dung một cô gái, một cô gái đẹp, cặp mắt to xanh biếc nhìn mơ màng về phía sau tôi. Hình như nàng buồn, nhưng đồng thời lại đầy hy vọng, bàn tay nàng cầm một bông hồng năm cánh.

- Tôi thấy nàng trông giống cô, - danh họa Lippi nói, hết nhìn nàng lại nhìn tôi, rồi lại nhìn bức tranh, - hoặc có lẽ cô giống nàng. Không chỉ đôi mắt, mái tóc, mà...còn một thứ khác. Tôi không rõ. Cô thấy sao?

- Tôi nghĩ đó là một lời khen mà tôi không xứng đáng. Ai vẽ bức tranh này vậy?

Nhà danh họa nghiêng người về phía tôi, cười thích thú:

- Tôi tìm thấy nó khi tiếp nhận xưởng vẽ. Trong một cái hộp kim loại, giấu bên trong tường. Có cả một cuốn sách nữa. Một cuốn nhật ký. Tôi cho rằng...- Danh họa Lippi chưa kịp nói hết, tóc gáy tôi đã dựng đứng và tôi biết chính xác những lời ông sẽ nói. - ...Không, thực ra, tôi tin chắc chính Ambrogio Lorenzo đã giấu cái hộp. Nhật ký là của ông ấy. Và tôi nghĩ ông chính là người vẽ bức tranh này. Tên nàng giống hết tên cô, Giulietta Tolomei. Ông đã viết cái tên đó đằng sau bức tranh.

Tôi trân trân nhìn bức tranh, không thể tin nổi đây chính là bức chân dung tôi đã đọc về nó. Từng li từng tí một đều mê hoặc như tôi hình dung.

- Ông vẫn còn giữ cuốn nhật ký ấy chứ?

- Không. Tôi bán rồi. Tôi nói chuyện đó với một người bạn, người đó lại nói với người bạn khác, rồi bỗng nhiên có một người đàn ông tới muốn mua nó. Tên ông ta là giáo sư...giáo sư Tolomei. – Danh họa Lippi nhìn tôi, nhếch lông mày. – Cô cũng là một Tolomei. Cô có biết ông ta không? Ông ấy rất già.

Tôi ngồi sụp xuống cái ghế gần nhất. Thực ra không phải là ghế nhưng tôi không quan tâm.

- Ông ấy là cha tôi. Ông đã dịch cuốn nhật ký sang tiếng Anh. Hiện nay tôi đang đọc. Cả cuốn nhật ký chỉ viết về nàng, - tôi hất đầu về phía bức tranh. – Giulietta Tolomei. Chắc chắn nàng là tổ tiên của tôi. Trong nhật ký, ông ấy đã miêu tả cặp mắt nàng....và chúng ở kia.

- Tôi biết mà! – Danh họa Lippi quay ngoắt đi, đối diện với bức tranh, vẽ bối rối, hài lòng. – Nàng là tổ tiên của cô!- Ông cười vang và quay lại, nắm chặt vai tôi. – Tôi rất mừng là cô đến gặp tôi.

- Tôi không hiểu vì sao danh họa Ambrogio phải giấu các thứ này trong tường. Hay có khi không phải ông ấy, mà là một người khác...

- Đừng nghĩ ngợi nhiều thế! – Danh họa Lippi đe. – Nó sẽ làm mất cô nhăn nhoe đấy. –Ông dừng lại, sững sốt vì cảm hứng bất ngờ ập đến, - Lần sau cô đến đây, tôi sẽ vẽ cô. Khi nào cô trở lại? Mai nhé?

- Thưa ông...- Tôi biết phải chộp lấy lúc này, khi ông còn đủ tỉnh táo chạm được tới thực tế. – Tôi không biết liệu tôi có thể ở đây thêm chút nữa hay không? Tối nay.

Ông tò mò nhìn tôi, dường như chính tôi chứ không phải ông đang biểu hiện nhiều dấu hiệu điên rồ.

Tôi cảm thấy phải giải thích:

- Có một người ở ngoài kia...tôi không biết sẽ xảy ra chuyện gì nữa. Gã này...- tôi lắc đầu. – Tôi biết nghe có vẻ dở hơi, nhưng tôi đang bị săn đuổi, và tôi không hiểu vì sao.

- Ôi chào, - danh họa Lippi nói. Rất cẩn thận, ông phủ mạnh lụa lên bức chân dung Giulietta Tolomei và đưa tôi trở lại xưởng vẽ. Ông mời tôi ngồi xuống ghế và đưa tôi ly vang, rồi ông cũng ngồi đối diện với tôi như thể ngồi trước mặt một đứa trẻ đang đòi kể chuyện. - Tôi nghĩ đúng là cô bị theo dõi. Hãy kể cho tôi nghe vì sao hấn đuổi theo cô.

Suốt nửa giờ sau đó, tôi kể hết mọi chuyện cho ông nghe. Lúc đầu tôi không định làm thế, nhưng khi đã bắt đầu, tôi không sao dừng nổi. Vị danh họa này có một điều gì đó và cách ông nhìn tôi - mắt ông lấp lánh phấn khích, thỉnh thoảng lại gật gù - làm tôi cảm thấy ông có thể giúp tôi tìm ra sự thật bị che giấu dưới những sự việc này. Nếu thật có người như vậy. Thế là tôi kể về cha mẹ tôi và những vụ tai nạn đã giết chết họ, bóng gió rằng có người tên là Luciano Allessandro có thể nhúng tay vào cả hai vụ. Sau đó, tôi miêu tả cái hộp đựng giấy tờ của mẹ tôi và nhật ký của danh họa Ambrogio, cũng như lời ám chỉ của ông anh họ Peppo về một kho báu chưa xác định tên là Mắt Juliet.

- Ông có nghe đến việc này bao giờ chưa? - Tôi hỏi, khi thấy danh họa Lippi cau mày.

Thay vì trả lời, ông đứng dậy, nghiêng đầu trong không khí một lúc, dường như đang lắng nghe một tiếng gọi xa xăm. Lúc ông dậm bước, tôi hiểu là phải theo ông, và chúng tôi đi vào một phòng khác ở tầng trên, qua một thư viện dài, hẹp, có nhiều giá sách vông xuống từ sàn tới trần. Ở đây, tôi có thể quan sát nhà danh họa đi tới đi lui nhiều lần, - tôi nhận ra - ông đang cố tìm một cuốn sách đặc biệt mà không mấy hy vọng tìm thấy. Cuối cùng, khi thành công, ông giật nó khỏi giá và giờ lên, đắc thắng.

- Tôi biết là đã trông thấy nó ở đâu đó mà!

Té ra là một cuốn bách khoa về những người vô cùng tàn bạo và kho báu huyền thoại - rõ ràng, hai thứ này luôn song hành với nhau và không thể tách rời. Khi nhà danh họa giở qua cuốn sách, tôi nhắc thấy vài tranh minh họa chẳng khác gì các cuốn truyện cổ tích đã theo tôi cho đến bây giờ.

- Đây! - Ông gõ ngón tay vào một đoạn. - Cô nói cái này là gì? Không thể đợi đến lúc chúng tôi trở lại tầng dưới, ông bật ngọn đèn cây lung lay, và đọc to đoạn đó lên, sôi nổi trộn lẫn tiếng Ý và tiếng Anh.

Chuyện kể rằng Mắt Juliet là một đôi ngọc bích lớn dị thường của Ethiopia, khởi đầu gọi là Cặp sinh đôi Ethiopia, do ngài Salimbeni ở Siena mua năm 1340 làm quà đính hôn cho cô dâu tương lai là nàng Giulietta Tolomei. Sau cái chết thê thảm của Giulietta, những viên ngọc này được khảm làm mắt một pho tượng vàng đặt trên mộ nàng.

- Nghe này! - Danh họa Lippi lướt ngón tay xuống cuối trang - Shakespeare cũng biết về pho tượng này! - Rồi ông đọc to những dòng sau ở đoạn cuối vở Romeo và Juliet, trong cuốn bách khoa trích bằng cả hai thứ tiếng Ý và Anh:

Tôi sẽ dựng tượng nàng bằng vàng ròng

Khi đó, thành Verona sẽ nổi tiếng vì tên nàng

Sẽ không bao giờ có pho tượng vào sánh được

Vì đó là sự chân thành và chung thủy của Juliet

Cuối cùng, khi đọc xong, danh họa Lippi chỉ vào bức tranh minh họa, và tôi nhận ra ngay. Đó là pho tượng một nam một nữ, người nam quỳ gối bế người nữ trên tay. Ngoại trừ vài chi tiết khác biệt, đó chính là pho tượng mà mẹ tôi ghi lại ít nhất hai chục lần trong cuốn sổ tay tôi tìm thấy trong hộp của bà.

- Trời ơi! - Tôi cúi nhìn bức tranh minh họa. - Nó nói lên điều gì về địa chỉ chính xác mộ của nàng?

- Mộ ai?

- Của Juliet, hoặc tôi nên gọi là Giulietta, - Tôi chỉ vào đoạn ông vừa đọc. - Trong sách nói rằng đó là pho tượng bằng vàng đặt trên mộ nàng...nhưng không nói thực ra ngôi mộ ấy ở đâu.

Danh họa Lippi gập cuốn sách và nhét hủ họa vào một cái giá.

- Tại sao cô muốn tìm ra mộ nàng? - Ông hỏi, giọng ông bắt đầu gây gổ. - Cô có thể lấy mắt nàng đi sao? Nếu không có mắt, làm sao nàng nhận ra Romeo khi chàng đánh thức nàng?

- Tôi không định lấy đi đôi mắt nàng! –Tôi phản đối. – Tôi chỉ muốn...nhìn thấy chúng thôi.

- Ồ, - vị danh họa nói, tắt ngọn đèn cây, - tôi nghĩ cô phải nói chuyện với Romeo. Tôi không biết còn ai khác có thể tìm ra nơi đó. Nhưng hãy cẩn thận đấy. Chỗ này nhiều ma quỷ, và chúng không thân thiện như tôi đâu. – Ông cúi gần tôi hơn trong bóng tối, thích thú một cách ngớ ngẩn trong việc dọa dẫm tôi, và rít lên. Một tai họa! Tai họa cho cả hai gia đình các người!

- Điều đó thực sự nghiêm trọng, - tôi nói, - Cảm ơn ông.

Ông cười thân mật và vỗ đầu gối.

- Kìa! Đừng ngơ ngác như gà con thế! Tôi chỉ trêu cô thôi!

Xuống dưới nhà, sau vài ly vang, cuối cùng tôi cố hướng câu chuyện về Mắt Juliet

- Ý ông đúng ra là gì, - tôi hỏi, - khi ông nói Romeo biết ngôi mộ ấy ở đâu?

- Cậu ta ư? – Lúc này, trông ông rất lúng túng. – Tôi không chắc lắm. Nhưng tôi nghĩ cô nên hỏi cậu ta. Romeo biết nhiều hơn tôi. Cậu ấy trẻ trung. Còn tôi, hiện giờ tôi quên nhiều thứ lắm rồi.

Tôi cố mỉm cười:

- Ông nói như thể chàng vẫn còn sống vậy.

Vị danh họa nhún vai:

- Cậu ấy đến rồi đi. Lúc nào cũng vào đêm khuya...cậu ấy đến đây và ngồi ngắm nàng. – Ông hất đầu về phía căn phòng có bức vẽ Giulietta. – Tôi cho rằng cậu ấy vẫn yêu nàng, Chính vì thế tôi để ngỏ cửa.

- Thật sự thì, - tôi nói và nắm tay ông, - Romeo không tồn tại. không còn sống nữa. Đúng không ạ?

Danh họa trừng trừng nhìn tôi, gần như bực mình

- Cô đang tồn tại! Vậy tại sao cậu ấy lại không? - Ông cau mày. – Sao, hả? Cô cũng tưởng cậu ấy là một hồn ma ư? Hừ. Tất nhiên là cô chưa hề biết, nhưng tôi không nghĩ thế. Tôi cho rằng cậu ấy có thật. – Ông dừng lại giây lát, cân nhắc các lý lẽ thuận và chống, rồi nói, chắc nịch. – Cậu ấy uống vang. Hồn ma không uống vang. Phải tập, mà hồn ma không thích tập. Cô thật buồn cười. Đây, - ông rót đầy ly cho tôi thêm lần nữa, - uống thêm chút nữa đi.

- Thế, - tôi nói, ngoan ngoãn uống thêm một ngụm, - nếu tôi muốn hỏi chàng Romeo này vài câu...thì làm thế nào? Tôi có thể tìm anh ta ở đâu?

- Ồ - vị danh họa nói, nghiêng ngả câu hỏi, tôi e rằng cô phải đợi cho đến khi cậu ấy tìm thấy cô. – Nhìn thấy sự thất vọng của tôi, ông nhoài qua bàn, chăm chú ngắm nhìn khuôn mặt tôi rất kỹ. – Nhưng này, - ông nói thêm, - tôi nghĩ có khi cậu ấy đã tìm thấy cô rồi. Phải. Tôi nghĩ là thế. Tôi có thể nhìn thấy điều đó trong mắt cô.

Nhờ đôi cánh bay bổng của tình yêu tôi vượt qua những bức tường này.

Bởi tường đá sao có thể ngăn nổi tình yêu

— oOo —

Siena, 1340 Công nguyên

Romeo lướt hòn đá mài trên lưỡi kiếm, động tác của chàng dài và cẩn thận. Lâu rồi chàng mới có dịp sử dụng thanh kiếm, cần mài sạch những vết gỉ lốm đốm trước khi bôi dầu. Thông thường, chàng thích dùng dao găm cho những việc như thế này, nhưng con dao găm mắc ở lưng tên cướp đường, và trong một lúc đáng trí bất thường, chàng đã quên lấy lại sau khi sử dụng. Ngoài ra, Salimbeni không phải là người để đâm vào lưng như một tội phạm thông thường, không, sẽ phải có một cuộc quyết đấu.

Với Romeo, dồn hết tâm trí vào một người phụ nữ là điều hoàn toàn mới mẻ. Nhưng trước kia, chưa người phụ nữ nào đề nghị chàng giết người. Chàng nhớ lại cuộc nói chuyện với danh họa Ambrogio trong cái đêm định mệnh hai tuần trước, khi chàng nói với họa sĩ rằng chàng rất thánh mũi, vì đàn bà không đòi hỏi gì hơn những thứ chàng sẵn sàng chiều, rằng chàng – khác với các bạn – không phải là kẻ than vãn và linh đi

như một con chó khi nghe lời thỉnh cầu đầu tiên của một phụ nữ. Điều đó có thật không nhỉ? Chàng thực sự chuẩn bị đến gần Salimbeni, kiểm lăm lăm trong tay, và bất cứ lúc nào cũng có thể chết trước khi được nhận phần thưởng của mình, thậm chí còn không kịp nhìn vào cặp mắt thiên thần của Giulietta lần nữa?

Thở dài, chàng lật thanh kiếm và bắt đầu mài mặt còn lại. Các anh em họ chắc đang muốn biết chàng ở đâu, tại sao không ra ngoài chơi đùa, còn cha chàng, sĩ quan chỉ huy Marescotti đã kiểm tra chàng ít nhất hai lần, không hỏi han gì, ngoài việc mời chàng tập bắn búa. Lúc này, lại một đêm mất ngủ nữa qua đi, mặt trăng đáng yêu một lần nữa bị mặt trời tàn nhẫn xua đuổi, Còn Romeo ngồi bên bàn, im lìm tự hỏi liệu có phải là một ngày nữa không đây.

Đúng lúc đó, Romeo nghe thấy tiếng ồn ở cầu thang bên ngoài, tiếp theo là tiếng gõ cửa nghe có vẻ bồn chồn.

- Không, cảm ơn! –Chàng cầu nhàu như những lần trước. –Ta không đói!

- Thưa cậu Romeo. Cậu có khách ạ!

Cuối cùng, Romeo đứng dậy, các bắp thịt đau nhức vì đã nhiều giờ không cử động hoặc không ngủ.

- Ai thế?

Có tiếng lầm bầm vẩn tắt bên kia cánh cửa.

-Tu sĩ Lorenzo và tu sĩ Bernardo. Họ nói có tin quan trọng và xin gặp riêng cậu ạ.

Nhắc đến tu sĩ Lorenzo – bạn đồng hành với Giulietta, nếu chàng không nhầm – khiến chàng mở cửa ngay tức khắc. Bên ngoài, một người hầu và hai tu sĩ mặc áo choàng, mũ trùm kín mít đứng trong hành lang, phía sau họ ở sân bên dưới, vài người hầu khác đang rướn người xem rốt cuộc, ai là người có thể thuyết phục cậu chủ trẻ tuổi mở cửa.

- Vào nhanh lên! –Chàng dẫn hai tu sĩ vào trong. – Stefano, - chàng xoáy cái nhìn nghiêm khắc vào người hầu, - không được nói gì với cha ta đây.

Hai tu sĩ bước vào phòng, vẻ dè dặt. Những tia nắng sớm lọt vào qua cửa ban công mở rộng, chiếu lên chiếc giường phẳng phiu của Romeo, một đĩa cá rán chưa hề động đến trên bàn, cạnh thanh kiếm.

- Xin tha lỗi cho chúng tôi, - tu sĩ Lorenzo vừa nói vừa liếc nhìn ra cửa để biết chắc nó đã đóng chặt, - vì đến bữa vào giờ này. Nhưng chúng tôi không thể đợi....

Thầy không nói thêm, người cùng đi đã tiến lên, lật cái mũ áo choàng, để lộ mái tóc rối bù nhất hạng. Sáng nay, không phải là thầy tu đi cùng tu sĩ Lorenzo đến lâu đài Marescotti, mà chính là Giulietta, bất chấp hóa trang, vẫn xinh đẹp hơn bao giờ hết, má nàng ửng hồng, náo nức.

- Xin hãy cho biết, - nàng nói, - chàng đã Đã làm việc ấy chưa?

Dẫu vô cùng xúc động và kinh ngạc khi nhìn thấy nàng, lúc này Romeo ngoảnh đi, lúng túng:

- Tôi chưa làm.

- Ôi, đội ơn Chúa! – Nàng chấp hai tay, nhẹ nhõm. – Tôi phải đến xin lỗi và cầu xin chàng đừng nhớ đến lời tôi đề nghị chàng làm một việc khủng khiếp như thế.

Romeo giật mình, cảm thấy hết hy vọng:

- Nàng không muốn hấn chết ư?

Giulietta:

- Tôi muốn hấn chết với từng nhịp đập của trái tim tôi, Nhưng không phải trả giá bằng sinh mạng chàng. Tôi rất sai lầm và ích kỷ khi giữ chàng làm con tin cho nỗi đau của mình. Chàng có thể tha thứ cho tôi không? – Nàng ngược nhìn sâu vào mắt chàng, và khi chàng không trả lời ngay, môi nàng hơi run run. Hãy tha thứ cho tôi. Tôi van chàng.

Lần đầu tiên trong nhiều ngày, Romeo mỉm cười:

- Không.

- Không ư? – Cặp mắt xanh thăm thăm của nàng tối sầm, như thể một cơn giông tố sắp kéo đến và nàng lùi lại một bước. – Như thế là tàn nhẫn!

- Không đâu, - Romeo nói tiếp, trêu chọc, - tôi sẽ không tha thứ cho nàng, vì nàng đã ban cho tôi một phần thưởng lớn, nhưng bây giờ nàng định nuốt lời.

Giulietta thở hổn hển:

- Không phải thế! Tôi chỉ muốn cứu mạng chàng!

- Chao ôi! Và nàng cũng xúc phạm đến tôi nữa! – Romeo ép chặt nắm tay vào trái tim mình. – Giả sử tôi không sống nổi trong cuộc quyết đấu này! Nàng đùa giỡn với danh dự của tôi như mèo vờn chuột! Cẩn đi cẩn lại và vui vẻ nhìn chuột khắp khiêng chạy trốn!

- Kìa chàng! Mắt Giulietta nheo lại, hoài nghi.- Chàng mới là người đang đùa giỡn tôi! Chàng thừa hiểu tôi không nói chàng sẽ chết vì tay Salimbeni, nhưng tôi tin rằng bọn chúng sẽ không để chàng thoát tội sát nhân. Nếu vậy thì...- Nàng ngoảnh đi, vẫn lo lắng cho chàng, - tôi sẽ rất ân hận.

Romeo chăm chú quan sát nét mặt nhìn nghiêng đầy vẻ băn khoăn của Giulietta. Khi thấy nàng tỏ ra cứng cổ, chàng quay sang tu sĩ Lorenzo.

- Tôi có thể xin thầy để chúng tôi lại một lát được không?

Tu sĩ Lorenzo không muốn chấp nhận yêu cầu này, nhưng vì Giulietta không phản đối nên thầy khó lòng từ chối. Thầy gật đầu và rút ra ban công, quay lưng lại với vẻ rất nghiêm túc.

- Vì sao, - Romeo nói khẽ đến mức Giulietta chỉ có thể hình dung lời nói, - nếu tôi chết, nàng lại ân hận như vậy?

Nàng hít một hơi sâu nhưng giận dữ:

- Chàng đã cứu mạng tôi.

- Và để đáp lại, tôi chỉ xin được làm hiệp sĩ của nàng.

- Một hiệp sĩ không đầu thì có tốt lành gì đâu?

Romeo mỉm cười và tiến đến gần hơn.

- Tôi cam đoan với nàng, miễn là nàng ở gần tôi sẽ không có lý do gì cho những nỗi sợ như thế.

- Chàng hứa với tôi nhé? – Giulietta nhìn thẳng vào mắt chàng. – Hãy hứa rằng chàng sẽ không cố giao chiến với Salimbeni nữa nhé?

- Hình như, - Romeo nhận xét, rất thích thú với cuộc trao đổi này, - bây giờ nàng đang đề nghị tôi một ân huệ thứ hai...và lần này còn khó thực hiện hơn lần trước. Nhưng tôi sẽ hào phóng nói với người rằng giá của tôi vẫn y nguyên.

Hàm Giulietta trở xuống:

- Giá của chàng ư?

- Hoặc phần thưởng của tôi, hay bất cứ từ gì tùy nàng chọn. Nó không hề thay đổi.

- Chàng thật vô lại! – Giulietta rít lên, cổ nén cười. – Tôi đến đây để giải thoát chàng khỏi một lời hứa hẹn chết người, vậy mà chàng vẫn quyết chiếm đoạt sự trong trắng của tôi?

Romeo cười toét miệng:

- Một nụ hôn chắc không ảnh hưởng gì đến sự trong trắng của nàng.

Nàng so vai, cưỡng lại sự mê hoặc của chàng.

- Còn tùy thuộc ai hôn tôi. Tôi ngờ rằng một nụ hôn của chàng sẽ dứt bỏ ngay lập tức mười sáu năm gìn giữ của tôi.

- Gìn giữ có tốt gì đâu nếu nàng không sử dụng? – Đúng lúc Romeo tưởng chắc chắn đã gài bẫy được nàng, một tiếng ho lớn từ ban công khiến Giulietta giật nảy người.

- Hãy kiên nhẫn, Lorenzo! – Nàng nói, nghiêm nghị. – Chúng ta sẽ lên đường ngay đây.

- Bác gái cô chắc bắt đầu lo lắng vì lễ xưng tội kéo dài lâu đến thế, - tu sĩ nhận xét.

- Một lát thôi! – Giulietta quay sang Romeo, cặp mắt nàng tràn ngập nỗi thất vọng. – Tôi phải đi thôi.

- Hãy xưng tội với tôi, - Romeo thì thầm và cầm tay nàng, - và tôi sẽ tặng nàng một lời cầu phúc không bao giờ hết hiệu lực.

- Vành ly của chàng, Giulietta đáp, cho phép chàng kéo nàng vào lòng, - dính mật ong. Em không biết liệu nó có chứa chất độc của người không?

- Nếu có chất độc, nó sẽ giết chết cả hai chúng ta.

- Ôi anh yêu...nếu anh yêu em thực lòng, thà anh chết cùng em còn hơn sống với người phụ nữ khác.

- Anh tin là anh sẽ làm thế. – Chàng khép vòng tay quanh người nàng, - Hôn anh đi, nếu không anh sẽ chết mất.

- Lại chết nữa ư? Là người hai lần bị kết tội, anh sẽ sống rất lâu!

Từ ban công vọng lại một tiếng động nữa nhưng lần này Giulietta đứng yên tại chỗ.

- Hãy kiên nhẫn nào, Lorenzo! Con van thầy!

- Có lẽ chất độc của anh, - Romeo nói, xoay đầu nàng về phía mình và không buông ra nữa, - đã mất hiệu lực

- Em phải...

Như con chim sà xuống con mồi và quắp lấy con vật bất hạnh lao vút lên bầu trời, Romeo chiếm lấy đôi môi nàng trước khi chúng lẩn trốn lần nữa. Lơ lửng giữa đầu trẻ ngây thơ và ác quỷ, con mồi của chàng ngừng chống cự, và chàng dang rộng đôi cánh, để mặc làn gió nâng họ bay trên bầu trời, cho đến khi chính kẻ lợi dụng là chàng mất hết hy vọng về nhà.

Trong cái ôm đó, Romeo nhận thức được cảm giác chắc chắn mà chàng không nghĩ sẽ có với bất kỳ ai, ngay cả với người đức hạnh nhất. Dù những ý định trước kia là gì đi nữa sau khi biết cô gái trong quan tài còn sống – dù lúc đó vẫn còn bị che giấu, - lúc này chàng hiểu rằng lời chàng nói với danh họa Ambrogio là tiên tri: ôm Giulietta trong tay, mọi người phụ nữ khác – trong quá khứ, hiện tại và tương lai – hoàn toàn không tồn tại.

Khi Giulietta trở về lâu đài Tolomei vào cuối buổi sáng hôm đó, nàng phải nhận rất nhiều câu căn vặn và buộc tội cùng những lời bình phẩm tới tấp về cung cách quê mùa của mình.

- Có lẽ đây là thói quen của nông dân – bác gái nàng nhạo báng, - ở thành phố này, con gái chưa chồng được dạy dỗ chu đáo không chuồn đi xưng tội đến mấy giờ đồng hồ sau mới về, mắt thì lấp lánh và...- Phu nhân Antonia giận dữ nhìn Giulietta để moi móc những dấu hiệu – tóc tai thì rối bù! Từ nay trở đi không được ra ngoài như thế nữa, nếu cháu muốn chuyện trò với tu sĩ Lorenzo quý hóa của cháu, thì cứ vui lòng nói chuyện ở nhà. Không được phép lang thang ở bên ngoài, phớt mặc cho những chuyện ngồi lê đôi mách và những kẻ hăm hiếp trong thành phố.

- Thầy Lorenzo ơi! –Giulietta khóc, khi tu sĩ đến thăm nàng trong nhà tù mạ vàng ấy, - con không được phép ra ngoài nữa! Chắc con sắp phát điên mất thôi! Ôi! –Nàng đi đi lại lại trong phòng riêng, vò đầu bứt tai. – Chàng sẽ nghĩ gì về con đây? Con đã nói sẽ gặp chàng, con đã hứa rồi!

- Suyt, con ạ, - tu sĩ Lorenzo nói, cố bắt nàng ngồi xuống ghế, - hãy bình tĩnh. Quý ông mà con nói tới ấy sẽ hiểu nỗi khổ của con, và dù chuyện gì xảy ra cũng chỉ làm cho tình yêu của chàng đậm thắm hơn mà thôi. Chàng đã nhờ ta nói với con rằng...

- Thầy đã nói chuyện với chàng ư? - Giulietta nắm lấy vai tu sĩ. – Ôi chao, thầy Lorenzo phúc đức, phúc đức quá chừng! Chàng nói gì ạ? Thầy kể cho con đi, nhanh lên thầy!

- Chàng nhờ ta đưa cho con bức thư này, - tu sĩ luồn tay xuống dưới áo choàng và rút ra một cuộn giấy da được niêm phong bằng sáp ong. - Đây, cầm lấy. Thư gửi con đấy.

Giulietta cung kính nhận phong thư, cầm trong giấy lát rồi mới đập niêm phong. Mắt mở to, nàng mở bức thư và nhìn hình vẽ dày đặc bằng mực nâu.

- Đẹp quá! Con chưa bao giờ nhìn thấy thứ gì tao nhã như thế này trong đời. - Nàng đứng quay lưng lại tu sĩ Lorenzo một lát, mê mải ngắm vật báu, - Chàng là một nhà thơ! Chàng viết mới đẹp làm sao! Đẹp quá, thật hoàn hảo. Chắc chàng phải cầm cũi suốt đêm.

- Ta tin rằng chàng đã cầm cũi vài đêm, - tu sĩ Lorenzo nói, trong giọng nói pha chút giấu cợt. - Ta cam đoan rằng bức thư này tốn khá nhiều giấy da và bút lông ngỗng.

- Nhưng con không hiểu chỗ này, - Giulietta quay phắt lại, chỉ vào một đoạn trong thư. - Tại sao chàng lại nói mất con không thuộc về đầu con, mà ở bầu trời đêm? Con có thể hiểu đấy là một lời khen, chắc là chỉ cần nói mất con có màu trời là đủ. Con không thể hiểu kịp lý lẽ này.

- Đây không phải là lý lẽ, - tu sĩ Lorenzo chỉ bảo, và cầm bức thư. Đây là thơ nên sẽ có chút phi lý. Mục đích của nó không phải để thuyết phục, mà làm đẹp lòng. Ta tin rằng con vui lòng?

Nàng thở hổn hển:

- Lẽ tất nhiên ạ!

- Vậy bức thư này, - tu sĩ nghiêm nghị nói, - đã đáp ứng được mục đích. Giờ ta đề nghị chúng ta hãy quên nó đi.

- Khoan đã! Giulietta vội lấy bức thư khỏi tay thầy trước khi nó bị đối xử quá khích. - Con phải viết trả lời.

- Thật rắc rối vì con chẳng có cả giấy lẫn bút, mực. - Vị tu sĩ nói thẳng

- Vâng, - Giulietta nói, không mấy may mắn lòng, - nhưng thầy sẽ kiếm các thứ ấy cho con viết thư cho em gái tội nghiệp của con...

Nàng háo hức nhìn tu sĩ Lorenzo, mong thầy chú ý, và sốt sắng thực hiện lời yêu cầu của nàng. Khi thấy thầy cau mày không tán thành, nàng gờ tay lên. - Có gì sai ạ?

- Ta không ủng hộ việc này, - thầy lầm bầm và lắc đầu. - Một phụ nữ chưa chồng không nên giấu giếm trả lời một bức thư. Nhất là...

- Nhưng người có chồng thì có thể ư?

- ...nhất là phải cân nhắc đến người gửi. Là một người bạn lâu năm và đáng tin cậy, ta phải cảnh báo rằng con nên cương lại những người như Romeo Marescotti và ...đợi đã! - Tu sĩ Lorenzo gờ bàn lên, ngăn Giulietta định ngắt lời thầy. - Được, ta đồng ý. Chàng có sức quyến rũ nhất định, nhưng ta chắc rằng trong mắt Chúa, chàng là một kẻ gớm ghiếc.

Giulietta thở dài.

- Chàng không phải là kẻ gớm ghiếc. Chỉ vì thầy ghen thôi.

- Ghen ư? - Vị thầy tu khịt mũi. - Ta không quan tâm đến diện mạo, vì chúng chỉ là phần xác thịt, tồn tại từ lúc ở trong bụng mẹ cho đến khi chết. Ý ta muốn nói là linh hồn chàng gớm ghiếc.

- Sao thầy có thể nói như thế về người đã cứu mạng chúng ta! - Giulietta vặn lại. - Một người trước lúc đó, thầy chưa từng gặp mặt. Một người mà thầy chẳng hay biết gì hết.

Tu sĩ Lorenzo gờ một ngón tay, tỏ ý đe nẹt.

- Ta đủ hiểu biết để đoán trước số phận bất hạnh của chàng. Trên cõi đời này, có một số cây cỏ và sinh linh chẳng có mục đích gì ngoài việc gây đau đớn và khổ sở cho mọi thứ mà chúng có quan hệ. Con hãy nhìn con xem! Con đang khổ sở vì mối quan hệ này.

- Con chắc là, - Giulietta ngừng lại để giọng nàng trở nên vững vàng, - những hành động tử tế của chàng với chúng tôi có thể xóa bỏ mọi thói thật trước kia của chàng? - Thấy vị thầy tu vẫn giữ thái độ thù địch,

nàng nói thêm rất bình tĩnh. – Chắc Chúa Trời sẽ không chọn Romeo làm công cụ giải thoát chúng ta, nếu bản thân Chúa không chấp nhận sự chuộc lỗi của chàng.

Tu sĩ Lorenzo giơ ngón tay cảnh cáo:

- Chúa là thần thánh, mà thần thánh không có ham muốn.

- Vâng, nhưng con thì có. Con thèm muốn hạnh phúc. – Giulietta áp chặt bức thư vào ngực. – Con biết thầy đang nghĩ gì. Là bạn cũ và một người bạn tin cậy, thầy muốn che chở con. Thầy cho rằng Romeo sẽ làm con đau đớn. Xin thầy tin rằng tình yêu lớn đã mang sẵn mầm mống nỗi buồn lớn. Vâng, có lẽ thầy đúng. Có lẽ một người biết từ chối khôn ngoan sẽ an toàn, nhưng con thà chọn có đôi mắt bị cháy rừng rực trong hốc mắt còn hơn sinh ra mà không có mắt.

Nhiều tuần lễ trôi qua và nhiều bức thư qua lại, trước khi Giulietta và Romeo gặp lại nhau. Trong thời gian đó, vị tu sĩ Lorenzo cố hết sức làm dịu sự ủy mị, nhưng giọng điệu trao đổi giữa hai người vẫn ngày càng thâm thiết, và đã lên đến tột bậc khi họ cùng hẹn ước về tình yêu vĩnh cửu.

Còn một người nữa chia sẻ tình cảm bí mật của Giulietta là Giannozza, cô em gái song sinh và là người ruột thịt duy nhất của Giulietta còn lại sau khi Salimbeni tấn công gia đình nàng. Giannozza lấy chồng từ một năm trước, và chuyển đến ở nhà chồng tận miền Nam, nhưng hai chị em vẫn thân thiết và trao đổi thư từ thường xuyên. Đọc và viết là những kỹ năng đặc biệt của họ, nhưng người cha vốn khác thường, ông ghét sổ sách kế toán, nên rất vui vẻ trút những việc nhà như thế cho vợ và các con gái, vì thấy họ ít có việc để làm.

Tuy họ không ngừng viết cho nhau, nhưng thư của Giannozza đến rất thất thường, và Giulietta ngờ rằng thư riêng của nàng chắc cũng đến muộn như thế. Thực ra, sau khi đến Siena, nàng chỉ nhận được vắn vắn một bức thư của Giannozza, dù nàng đã gửi vài bản tường thuật vụ tấn công khủng khiếp vào gia đình nàng, cuộc trốn tránh bất hạnh của nàng, và gần đây nàng bị cầm tù trong lâu đài Tolomei, nhà của ông bác.

Dù tin rằng tu sĩ Lorenzo sẽ đưa thư của nàng an toàn và bí mật ra khỏi nhà, Giulietta vẫn biết thầy không thể kiểm soát được số phận của họ trong tay những người họ hàng xa lạ. Không có tiền trả cho việc đưa thư, người chỉ biết dựa vào lòng tốt và sự siêng năng của những người tiện đường xuống chỗ em người. Giờ đây, nàng đang bị giam trong phòng, nên tu sĩ Lorenzo sẽ luôn có nguy cơ bị ai đó chặn lại giữa đường và bị bắt cóc túi ra để kiểm tra.

Nhận thức được mối nguy hiểm, nàng bắt đầu giấu các bức thư gửi cho Giannozza thay vì gửi đi ngay lập tức. Nàng thấy, đề nghị tu sĩ Lorenzo chuyển những bức thư tình của nàng cho Romeo là đủ, chứ bắt thầy mang thêm nhiều bản tin về các hoạt động tráo trở của nàng thì thật tàn nhẫn. Thế là tất cả đều được giấu dưới ván sàn. – những truyện tưởng tượng về các cuộc gặp gỡ say đắm với Romeo – đợi đến ngày nàng có thể trả tiền cho một người đưa thư chuyển tất cả đi cùng một lúc. Hoặc đến ngày nàng có thể ném cả mớ vào lửa.

Còn những lá thư gửi cho Romeo, nàng nhận được câu trả lời nồng nàn của từng bức một. Khi nàng nói hàng trăm chàng đáp lại hàng ngàn, khi nàng nói nàng thích, chàng nói chàng yêu. Nàng bạo dạn gọi chàng là lửa, chàng hiền hơn, gọi người là mặt trời; nàng dám nghĩ đến việc họ cùng nhau lướt trên sàn nhảy, còn chàng chỉ mong ngóng được ở một mình với nàng.

Họ tuyên bố rằng, tình yêu nồng cháy này chỉ biết hai con đường: một dẫn đến thỏa mãn, một dẫn đến thất vọng. Lưng chừng là không thể. Thế là một sáng Chủ nhật, khi Giulietta và các anh chị họ được phép đến San Cristoforo xưng tội trước buổi lễ chung, nàng bước vào phòng xưng tội mới phát hiện ra bên kia vách ngăn không phải là linh mục.

- Hãy tha thứ cho con, thưa cha, con là kẻ có tội, - nàng bắt đầu rất nghiêm túc, và đợi linh mục khích lệ.

Thay vào đó là một giọng nói lạ, thì thầm:

- Có lẽ nào yêu lại là tội lỗi? Nếu Chúa không muốn chúng tôi yêu nhau, tại sao Người lại tạo ra một nhan sắc như nàng?

Giulietta há miệng vì ngạc nhiên và sợ hãi.

- Romeo đấy ư? – nàng quỳ gối để thăm tra nỗi ngờ vực qua tấm màn kim loại, và thực sự, nàng nhìn thấy đường nét một nụ cười chẳng có gì hợp với một thầy tu. – Sao chàng dám đến đây? Bác em ở cách đây có vài mét!

- Trong giọng nói du dương của nàng, dối trá còn nguy hiểm hơn hai chục bà bác như thế. Ta van nàng, hãy nói lại đi và làm cho sự hủy hoại của ta được trọn vẹn. –Chàng ép bàn tay vào lưới sắt, muốn Giulietta làm theo. Nàng làm thế, và bàn tay họ không chạm vào nhau, nàng vẫn cảm thấy hơi ấm của chàng lan vào lòng bàn tay mình.

- Em ước giá chúng ta là những người nông phu hèn mọn, - nàng thì thầm, - để được thoải mái gặp nhau ở bất cứ nơi nào ta chọn.

- Và nếu là những người nông phu hèn mọn, chúng ta sẽ làm gì khi gặp nhau? –Romeo hỏi.

Giulietta thầm biết ơn là chàng không thể nhìn thấy nàng đỏ dừ mặt mũi.

- Sẽ không có tấm lưới giữa hai ta.

- Ta cho rằng sẽ có thứ mới mẻ nào đó, - Romeo nói,

- Chắc là chàng sẽ đọc những vần thơ như cánh đàn ông thường làm khi cảm dỗ các trinh nữ khó bảo. Nàng nào càng khó bảo, thơ càng hay hơn.

Romeo cổ lăm mới nhận được cười.

- Thứ nhất ta chưa bao giờ nghe thấy một nông dân hèn mọn nói bằng thơ. Thứ hai, ta tự hỏi thực ra thơ của ta phải hay đến chừng nào. Với một trinh nữ, chắc chẳng cần hay lắm

Nàng thở hổn hển:

- Chàng thật bất lương! Em sẽ phải chứng minh rằng chàng lằm bằm bằng cách ra vẻ đoan trang và từ chối những nụ hôn của chàng.

- Nói với một vách ngăn giữa hai ta thì dễ lắm, - chàng cười tự mãn. Họ đứng im trong giây lát, cố cảm nhận nhau qua những tấm ván bằng gỗ.

- Ôi, Romeo, - Giulietta thở dài, giọng nàng bỗng buồn hẳn, - tình yêu của chúng ta phải như thế này ư? Giấu giếm trong căn phòng tắm tối, trong khi cõi đời vẫn rộn ràng ở ngoài kia?

- Không lâu nữa đâu, nếu ta có thể nói thế. – Romeo nhắm mắt lại, giả vờ vách ngăn là vầng trán của Giulietta áp vào trán chàng. – Hôm nay, ta muốn gặp nàng để nói rằng, ta sắp xin cha ta chấp nhận cuộc hôn nhân của chúng mình và gặp bác nàng để cầu hôn, càng sớm càng tốt.

- Chàng muốn...cười em ư? – Nàng không dám tin là mình hiểu đúng ý chàng. Chàng không đặt ra một câu hỏi, mà coi là một thực tế. Nhưng có lẽ đó là cung cách ở Siena

- Sẽ chẳng làm điều gì khác, - chàng rên rỉ. – Ta phải có nàng, hoàn toàn, ở bên bàn ăn và trên giường, hoặc ta sẽ ốm yếu gầy mòn như một tù nhân đang chết đói. Nàng phải biết thế; hãy tha thứ cho ta vì thiếu chất thơ.

Trong giây lát, bên kai vách ngăn lặng như tờ, Romeo bắt đầu lo sợ chàng đã làm nàng khó chịu. Khi chàng bắt đầu tự rửa tính bộc trực của mình, thì Giulietta lại cáat tiếng, xua tan nỗi sợ nhỏ bé, xao xuyến ấy.

- Nếu đây là người vợ chàng tìm kiếm, chàng cần thuyết phục ngài Tolomei.

- Ta rất kính trọng bác nàng, - Romeo nhận xét, - song ta hy vọng được bế nàng vào phòng ngủ của ta, chứ không phải bế ông ấy.

Cuối cùng, nàng bật cười khúc khích, nhưng niềm vui không kéo dài lâu.

- Ông ấy là người có tham vọng lớn. Chắc rằng cha chàng sẽ phải mang một cây pả hệ thật dài khi đến.

Romeo kinh ngạc vì lời sỉ nhục ấy.

- Gia đình ta đội mũ cấm lông chim và dọn bàn ăn cho các hoàng đế, trong khi ông bác Tolomei của nàng mặc áo da gấu và dọn cháo lúa mạch cho đàn lợn của ông ta! – Nhận ra mình thật trẻ con, Romeo nói tiếp, bình tĩnh hơn. – Ngài Tolomei sẽ không từ chối cha ta. Giữa hai gia đình chúng ta luôn yên ổn.

- Chỉ có một dòng suối máu chảy đều thôi! Giulietta thở dài. – Chàng không thấy sao? Nếu gia đình chúng ta đã yên ổn, sẽ càng yên ổn thêm vì sự hợp nhất của chúng ta chẳng?

Chàng không hiểu ý nàng.

- Cha mẹ nào chẳng mong muốn con cái mình may mắn.

- Vì thế họ mới bắt chúng ta uống thuốc đắng ngắt và khiến chúng ta phải khóc.

- Ta đã mười tám tuổi. Cha ta luôn đối xử với ta như một người đàn ông trưởng thành.

- Vậy thì hay rồi. Vậy sao chàng chưa lấy vợ? Hay chàng đã chọn cô dâu thời thơ ấu của mình rồi?

- Cha ta không tin vào những người mẹ miệng còn hơi sữa.

Có thể nhìn thấy rõ nụ cười bên lên của nàng, hài lòng sau bao lần vật.

- Nhưng chàng tin vào các cô gái già chứ?

- Nàng chưa đầy mười sáu mà.

- Vừa tròn. Nhưng ai lại đếm cánh hoa của một bông hồng đang héo?

- Khi chúng ta kết hôn, - Romeo vừa thì thầm vừa hôn lấy hôn để những đầu ngón tay của nàng, - ta sẽ tắm cho nàng, đặt nàng lên giường và đếm mọi thứ.

Nàng cổ cau mày:

- Còn những cái gai thì sao? Có khi e sẽ chích vào chàng và làm hỏng niềm vui của chàng.

- Nàng tin ta đi, niềm vui sẽ xóa nhòa nỗi đau.

Họ cứ thế, vừa lo lắng vừa trêu chọc nhau, cho đến khi có người sốt ruột gõ vào vách ngăn phòng xưng tội.

- Giulietta! – Phu nhân Antonia rít lên, làm cô cháu gái giật nảy mình vì hoảng sợ. – Cháu không thể xưng tội lâu đến thế. Nhanh lên, chúng ta sắp đi đây!

Họ vội từ biệt nhau, ngăn ngại nhưng đầy thi vị, Romeo nhắc lại kế hoạch cưới nàng, còn Giulietta không dám tin chàng. Đã chứng kiến cô em gái Giannozza bị gả bán cho một người cạp kẻ miệng lỗ, Giulietta thừa hiểu rằng hôn nhân không phải là thứ dành cho mong muốn của những người trẻ tuổi yêu nhau. Trước hết và trên hết, hôn nhân là vì chính trị và tài sản thừa kế, không hề theo mong muốn của cô dâu và chú rể, mà tuân theo tham vọng của cha mẹ đôi bên. Theo những lá thư đầu tiên của Giannozza sau khi lấy chồng đã làm Giulietta bật khóc, tình yêu lúc nào cũng đến muộn và với một người khác.

Rất hiếm khi sĩ quan chỉ huy Marescotti hài lòng với cậu con trưởng. Gần như lúc nào – ngay cả khi điên tiết nhất, - ông cũng phải tự nhắc mình rằng không có thuốc chữa cho tuổi trẻ ngoài thời gian. Hoặc là người bị giám hộ chết, hoặc những nỗi ưu phiền nguội dầm, không còn hiệu lực cho một người khôn ngoan bám lấy, ngoài lòng nhẫn nại. Than ôi, ngài Marescotti không đặc biệt phong lưu về mặt tiền nong, kết quả là trái tim làm cha của ông dần biến thành một con thú dữ nhiều đầu canh gác hang động chứa đầy nỗi giận dữ và lo âu, luôn cảnh giác nhưng hầu như không thành công.

Lúc này cũng không phải là ngoại lệ.

- Romeo! – Sáng hôm ấy, ông nói và hạ thấp cây cung sau một buổi thi bắn tẹ hại nhất, - ta không muốn nghe nữa. Ta là Marescotti. Nhiều năm nay, Siena được điều hành từ chính ngôi nhà này. Các cuộc chiến được xếp đặt từ chính cánh cửa này. Chiến thắng ở Montaperti được công bố từ chính ngọn tháp này! Các bức tường này tự nói lên tất cả!

Vị chỉ huy Marescotti đứng đường bệ trong sân nhà mình hết như đang đứng trước hàng quân, ông nhìn chăm chú vào bức bích họa mới và danh họa Ambrogio, người sáng tạo luôn bận rộn, hăng hái, song không ai có thể đánh giá hết tài năng của ông ta. Chắc chắn rằng quang cảnh chiến đấu đầy màu sắc đã bổ sung

chút hơi ấm cho không gian của tu viện, và gia tộc Marescotti xuất hiện ở tư thế đài hoàng và đầy sức thuyết phục. Nhưng tại sao bức tranh lâu hoàn thành thế?

- Nhưng thưa cha...

- Không nói nữa! – Lần này, sĩ quan Marescotti cao giọng. – Ta sẽ không kết giao với loại người đó! Con không hiểu rõ giá trị của thực tế là chúng ta sống yên ổn nhiều năm nay, trong lúc những kẻ tham lam mới đến đó, bọn Tolomei, Salimbeni và Malavolti chém giết nhau trên đường phố à? Con muốn bọn xấu xa ấy chui vào nhà này sao?

Con muốn anh em, họ hàng con bị giết ngay trên giường ư?

Ở phía cuối sân, danh họa Ambrogio không thể làm gì ngoài việc nhìn viên chỉ huy, ông ta hiếm khi bộc lộ cảm xúc. Vẫn cao hơn con trai - do thế đứng của ông, - cha của Romeo là một trong những người đàn ông đáng phục nhất mà danh họa từng vẽ. Nét mặt và thân hình ông không hề có dấu hiệu nào của sự thái quá; đây là con người chỉ ăn đủ nuôi dưỡng cơ thể và chỉ ngủ đủ mức cần nghỉ ngơi. Ngược lại, con trai Romeo của ông ăn uống vô tội vạ, thích gì làm nấy, sung sướng biến đêm thành ngày bằng các cuộc phiêu lưu và biến ngày thành đêm vì những giấc ngủ bữa bãi.

Dù vậy, càng nhìn càng cảm thấy hai cha con họ giống nhau – cả hai đều cường tráng và kiên quyết – và dấu Romeo có thói quen phá vỡ phép tắc của gia đình, song rất hiếm khi có cảnh hai người đấu khẩu với nhau như thế này, họ thường nhỏ nhẹ trình bày ý kiến của mình.

- Nhưng thưa cha, - Romeo lại nói, lần nữa và lần nữa song đều bị phớt lờ.

- Cái gì, hử? Vì một người đàn bà ư! – Chỉ huy Marescotti đảo mắt, vì ông cần ngắm đích. Lần này, mũi tên xuyên thẳng qua tim con bù nhìn rơm. – Vì một ả đàn bà, một ả đàn bà hú họa, trong khi ngoài kia có cả một thành phố đàn bà. Cứ làm như con không biết ấy!

- Nàng không phải là một ả hú họa, - Romeo nói, bình tĩnh phản bác lại cha. – Nàng là người của con.

Một lát im lặng, trong lúc một mũi tên nữa vút trúng mục tiêu, làm con bù nhìn rơm nhảy múa vui vẻ trên sợi dây như một người bị treo cổ. Cuối cùng, ngài Marescotti hít một hơi thật sâu và lại nói, lúc này giọng ông bình tĩnh hơn, nhưng không thay đổi lập trường.

- Có thể, nhưng người của con là cháu gái một thằng hề.

- Một thằng hề đầy uy quyền.

- Vì là một thằng hề nên các trò lêu lải và nịnh bợ chắc chắn đã giúp bọn chúng thăng tiến.

- Con nghe nói ông rất hào phóng với gia đình.

- Còn gì nữa?

Romeo cười, thừa biết cha chàng sẽ không bao giờ ngạc nhiên khi nghe điều này. -Có chứ, thưa cha. Trong suốt hai năm nay, thành phố đã được yên bình, - chàng nói.

- Con gọi thế là yên bình ư? - Ngài Marescotti luôn lường trước được mọi sự, và những lời hứa hẹn hào huyền làm ông một nhọc hơn cả những lời nói dối rành rành. – Khi cái bọn Salimbeni cùng một giuộc trở lại cướp phá lâu đài Tolomei và giết chết một thầy tu ngay trên đường cái, con hãy chú ý đến lời ta đây, ngay cả sự yên bình này cũng đang kéo theo một kết cục bi đát khác.

- Vậy sao lúc này ta không liên minh với nhà Tolomei? – Romeo cố nài.

- Và trở thành kẻ thù của Salimbeni ư? –Sĩ quan chỉ huy Marescotti nhìn con trai, mắt ông neho lại. – Nếu con nắm được mạng lưới tình báo khắp thành phố này như con có rượu vang và đàn bà, con sẽ hiểu rằng gia tộc Salimbeni đang vận động, con trai của ta ạ. Mục tiêu của chúng không chỉ đề đầu cưỡi cổ nhà Tolomei, thống trị tất cả những nhà băng trong thành phố, mà còn bao vây cả thành phố này từ thành trì nhà hãn và nếu ta không nhâm, là muốn khống chế toàn bộ nước cộng hòa của chúng ta.

Viên sĩ quan cau mày và bắt đầu đi đi lại lại.

-Ta hiểu con người này, Romeo ạ, ta đã nhìn thấu tâm can hắn và ta chọn cách bưng kín tai và cài chặt cửa với tham vọng của hắn. Ta không biết là đồng minh hay là kẻ thù của hắn thì khôn nạn hơn, vì thế Marescotti này đã thế không là gì hết. Một ngày nào đó, có lẽ là sắp thôi, Salimbeni sẽ tấn công dữ dội, đập đổ luật pháp và cổng rãnh của chúng ta sẽ tràn trề máu. Binh lính nước ngoài sẽ được đưa tới, đàn ông sẽ ngồi trong pháo đài đợi tiếng gõ cửa, ân hận vì đã lập nên các liên minh. Ta sẽ không là người trong số đó.

- Ai bảo mọi nỗi đau khổ này không thể ngăn chặn? – Romeo hỏi thúc. – Nếu chúng ta hợp nhất lực lượng với nhà Tolomei, các gia đình quý tộc khác sẽ đi theo ngọn cờ Đại bàng và chẳng mấy chốc, Salimbeni sẽ bị mất đất. Chúng ta sẽ cùng lòng bắt những tên cướp và làm cho đường phố an toàn trở lại, dùng tiền của hắn và phẩm giá của cha, những công trình vĩ đại sẽ được xây dựng. Một pháo đài mới ở Campo có thể làm xong trong nhiều tháng. Một giáo đường mới có thể xây dựng trong nhiều năm. Và Thượng đế phù hộ cho Marescotti sẽ thành lời cầu nguyện của tất cả mọi người.

- Con người nên ở ngoài mọi lời cầu nguyện, - sĩ quan Marescotti nói, ông đứng lại và giương cung, - cho đến khi chết. Mũi tên xuyên qua đầu con bù nhìn và rơi xuống chậu hương thảo. – Lúc đàn ông, anh ta mới có thể muốn gì làm nấy. Sống, nên đeo đuổi vinh quang thực sự ở giữa con và Chúa. Sự xu nịnh là thức ăn của kẻ tầm thường. Nói riêng nhé, con có thể hân hoan vì đã cứu mạng cô gái đó, nhưng đừng tìm kiếm sự công nhận hoặc đền ơn của người khác. Danh tiếng hào không hợp với một nhà quý tộc đâu.

- Con không muốn đền ơn, - Romeo nói, bộ mặt trai tráng của chàng nhường chỗ cho cái nheo mắt bướng bỉnh rất trẻ con, - con chỉ muốn có nàng. Con ít xúc động với những điều người ta hiểu hoặc nghĩ. Nếu cha không ban phúc cho ý định kết hôn với nàng của con thì...

Sĩ quan Marescotti giơ bàn tay đeo găng lên ngăn con trai, coi như không nghe thấy những lời vừa nói:

- Đừng dọa ta theo kiểu đàn ông, sẽ chỉ làm con tổn thương nhiều hơn ta đấy. Đừng để ta thấy con hành động theo kiểu trẻ con như thế này, nếu không, ta sẽ không cho phép con đua ngựa ở Palio. Kể cả những cuộc thi đấu khác của nam giới – nhất là những cuộc thi đấu – đòi hỏi sự đúng mực của đàn ông. Với hôn nhân cũng vậy. Cha không bao giờ cho con hứa hôn với bất cứ...

- Nếu thế con chỉ được yêu mình cha thôi ư?

- ...vì cha đã biết những nét tính cách chính của con từ hồi ấu tở. Ta có thể là một kẻ độc ác với kẻ thù đáng bị trừng phạt, ta có thể ăn trộm đứa con gái duy nhất của hắn và cho phép con làm cho nó phình bụng ra. Nhưng ta phải không là người như thế. Ta bền lòng đợi con tháo gỡ cái tôi không kiên định của mình và hài lòng với mục đích theo đuổi một thời.

Trông Romeo tiu nghỉu. Nhưng chất độc của tình yêu vẫn ngọt như mật trên lưỡi chàng và nụ cười không thể nén được lâu. Niềm vui của chàng tung tẩy như con ngựa non thoát khỏi người điều khiển và phi nước đại qua mặt người đó, trên những cặp vó lạch lạch.

- Nhưng thưa cha, kiên định là bản tính thật của con! – Chàng đáp lại, vẻ chống đối. – Cho đến hết đời, con sẽ không bao giờ nhìn ngó bất cứ người phụ nữ nào khác, hoặc đúng hơn, con sẽ nhìn họ như những cái bàn, cái ghế. Lẽ tất nhiên con không có ý định ngồi hoặc ăn cách xa họ, nhưng sẽ với cảm giác họ như là một thứ đồ đạc. Hoặc có lẽ con nên nói rằng so với nàng, họ như mặt trăng so với mặt trời...

- Đừng so sánh cô ả với mặt trời, - sĩ quan Marescotti đe, và tiến tới chỗ con bù nhìn rơm để thu lại mũi tên. – Con thích bầu bạn với mặt trăng hơn kia mà.

- Vì con đang sống trong đêm trường vĩnh viễn! Chắc chắn rằng mặt trăng có quyền uy tối thượng với kẻ bất hạnh chưa bao giờ nhìn thấy mặt trời. Nhưng thưa cha, buổi sáng đã xua tan màn che trường rủ màu vàng và đỏ của hôn nhân, và đây là rạng đông của tâm hồn con!

- Nhưng đêm nào mặt trời cũng rút lui, - sĩ quan Marescotti lập luận.

- Và con cũng sẽ rút lui! – Romeo ghì chặt một nắm tên vào ngực mình, - Để lại bóng tối cho loài cú và những con sơn ca. Con sẽ chăm chỉ nắm lấy những giờ phút rực rỡ, không còn bị giấc ngủ ngon lành giằng vò nữa.

- Đừng đưa ra hứa hẹn về những giờ tối tăm, - sĩ quan Marescotti nói và cuối cùng, ông đặt bàn tay lên vai con trai. – Nếu vợ con bằng một nửa những gì con nói về cô ta, cũng đủ ám ảnh và mất ngủ lắm rồi.

4. Chương 4

Nếu gặp bọn chúng, ta không tránh khỏi gây lộn đầu

Những ngày nóng nực này dễ làm ta bực bội điên rồ

— oOo —

Tôi trở lại lâu đài đầy những bóng ma đang thì thào. Như thường lệ, giấc mơ ấy đưa tôi đi hết phòng này sang phòng khác, nhìn ngó mọi nơi vì những người tôi biết đều đã ở đó, mắc kẹt y hệt tôi. Điều mới mẻ lần này, các cánh cửa mạ vàng đã tự mở ra dù tôi chưa kịp chạm đến chúng. Đường như trong không gian đầy những bàn tay vô hình chỉ đường và kéo tôi đi cùng. Thế là tôi cứ đi, đi mãi, qua các hành lang thênh thang và những phòng khiêu vũ trống vắng, cho đến nay vẫn là những phần chưa được phát hiện của lâu đài, và cuối cùng, tôi đến một cánh cửa rộng, vững chãi. Có lẽ đây là lối ra chăng?

Tôi nắm khung sắt nặng nề trên cánh cửa và gơ tay định thử mở chốt. Nhưng tôi chưa kịp chạm tới, cánh cửa không khóa đã bật mở, lộ ra một khoảng không tối tăm, rộng rãi.

Dừng lại trên ngưỡng cửa, tôi liếc vào bên trong và cố nhìn xem có thấy thứ gì giúp tôi nhận ra tôi đã ra ngoài hay chỉ đang ở một phòng khác. Tôi đứng đó, chẳng thấy gì và khi chớp chớp mắt, một luồng gió lạnh lẽ từ bóng tối phía trước ào tới, cuộn quanh và giật lấy chân tay khiến tôi loạng choạng. Tôi vội lấy khung cửa bám cho chắc, luồng gió mạnh đến mức giật tung tóc và quần áo tôi, hú lên giận dữ như thể muốn cuốn phăng tôi qua rìa cửa. Sức mạnh của nó kinh khủng đến mức khung cửa bắt đầu bung ra và sàn nhà vỡ vụn dưới chân tôi. Vật lộn để được an toàn, tôi buông khung cửa và cố chạy trở về bên trong lâu đài, nhưng một dòng ma quỷ vô hình, vô tận – rú rít, nhạo báng các đoạn trích dẫn Shakespeare mà tôi biết rất rõ – nhưng nhúc mọi phía quanh tôi, hóa hức thoát khỏi lâu đài và kéo tuột tôi vào cơn tỉnh thức của chúng.

Tôi ngã soài trên sàn và trượt trở lại, cố vò lấy thứ gì đó chắc chắn để bám giữ. Lúc tôi trượt qua rìa, một người nào đó mặc bộ quần áo mô tô màu đen lao thẳng tới, chớp lấy cánh tay tôi và kéo lên.

- Romeo! – Tôi kêu lên, túm lấy anh ta, nhưng khi ngược nhìn, tôi chẳng thấy gì sau tấm kính che mặt của mũ bảo hiểm, mà chỉ thấy trống rỗng.

Sau đó, tôi ngã xuống, xuống, xuống mãi...cho đến khi rơi xuống nước. Một lần nữa, tôi lại có mặt trên bến du thuyền ở Alexandria, Virginia, năm tôi lên mười, suýt chết đuối trong đám rong biển và rác rưởi trong lúc Janice và các bạn nó đứng trên cầu tàu, ăn kem và cười cợt, reo hò.

Lúc tôi vừa ngoi được lên khỏi mặt nước, cố hết sức nắm lấy dây neo, tôi thở hổn hển và ...thức giấc, thấy mình đang nằm trên đi-văng của danh họa Lippi, một tấm chăn ngựa ngáy thất nút quanh chân tôi và con Dante đang liếm bàn tay tôi.

- Xin chào, - nhà danh họa nói và đặt cốc cà phê trước mặt tôi. – Dante không thích Shakespeare đâu. Nó là một con chó rất thông minh.

Cuối buổi sáng hôm ấy, khi tôi trở lại khách sạn, mặt trời rực rỡ dẫn đường cho tôi, những sự việc đêm trước hình như hư ảo đến kỳ cục, như thể tất cả chỉ là buổi diễn của một nhà hát khổng lồ, dàn cảnh làm vui cho ai đó. Bữa tối với mẹ con nhà Salimbeni, cuộc chạy trốn qua những đường phố tăm tối, nơi trú ẩn kỳ dị của tôi trong xưởng vẽ của danh họa Lippo...tất cả là chất liệu tạo nên cơn ác mộng, chứng cứ duy nhất cho thấy mọi sự đã thực sự xảy ra là bùn đất và những vết cào xước ở lòng bàn chân tôi.

Điểm mấu chốt là nó đã xảy ra, và tôi phải ngừng ru ngủ mình bằng cảm giác an toàn giả dối càng sớm càng tốt. Đây là lần thứ hai tôi bị theo dõi, lần này không phải là một gã hú họa nào đó mặc thường phục mà là một gã phi xe máy cừ khôi, dù chưa hiểu mục đích của gã là gì. Một vấn đề đang trở nên nghiêm trọng hơn hết thảy là Allesandro. Người biết rõ bản hình sự của tôi và không do dự dùng nó để chống lại tôi, nếu tôi đến bất cứ nơi nào gần bà mẹ đỡ đầu quý hóa của anh ta.

Có mọi lý do thích hợp để thoát khỏi địa ngục này, nhưng Julie Jacobs không phải là người dễ bỏ cuộc và tôi có thể cảm thấy Giulietta Tolomei cũng vậy. Sau cùng, một kho báu khá đáng giá đang bị đe dọa, nếu

câu chuyện của danh họa Lippi là thật thì tôi sẽ có khả năng tìm ra ngôi mộ của Juliet rồi đặt tay lên pho tượng có cặp mắt bằng ngọc bích đó.

Có khi pho tượng ấy chỉ là một huyền thoại. Có lẽ trong thực tế, đây là cuộc khám phá mà một số kẻ dỏ người tin rằng tôi có quan hệ với nhân vật nữ của Shakespeare, tưởng là có một phần thưởng lớn đang đợi tôi ở đoạn cuối của mọi thử thách gay go này. Bà Rose thường than phiền rằng, dù tôi có thể thuộc lòng vở kịch của Shakespeare cả xuôi lẫn ngược, tôi vẫn không thực sự quan tâm đến văn chương hoặc tình yêu, và bà quả quyết rằng, đến một ngày kia tôi sẽ nhìn thấy sự thật to lớn, sáng lóa rọi chiếu mọi sai lầm của tôi.

Một trong những hồi ức đầu tiên của tôi về bà Rose là vào lúc đêm hôm khuya khoắt, bà hay ngồi bên cái bàn to bằng gỗ gụ, bên cạnh một ngọn đèn lể loi cháy sáng để xem cái gì đó rất cẩn thận bằng kính lúp. Tôi vẫn còn nhớ cảm giác chân con gấu bông nắm chặt trong bàn tay của tôi, và nỗi sợ bị bắt trở lại giường. Lúc đầu bà không nhìn thấy tôi, nhưng lúc phát hiện ra tôi, bà giật mình như thể tôi là một con ma nhỏ đang ám bà. Điều tiếp theo tôi nhớ là được ngồi trong lòng bà nhìn vào một tờ giấy trải rất rộng.

- Nhìn đây này, - bà nói, và giữ cái kính lúp cho tôi. - Đây là cây phả hệ của gia tộc chúng ta, còn đây là mẹ cháu.

Tôi còn nhớ sự háo hức, kích động rồi sau đó là nỗi thất vọng chua chát. Không phải là một tấm ảnh của mẹ tôi, mà chỉ là một dòng chữ, còn tôi hồi đó vẫn chưa biết đọc.

- Nó nói gì đấy ạ? - Chắc là tôi hỏi thế, vì tôi nhớ rất rõ câu trả lời của bà Rose.

- Nó nói rằng, - bà nói với một vẻ rất kịch, hiếm thấy, - “Bác Rose yêu quý, xin vui lòng nhận trông nom con gái bé bỏng của cháu. Nó rất đặc biệt. Cháu nhớ nó vô cùng”. - Tôi kinh hãi vì lúc đó, tôi nhận ra bà đang khóc. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy người lớn khóc. Cho đến hồi đó, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng người lớn lại có thể khóc.

Khi Janice và tôi lớn hơn, bà Rose kể cho chúng tôi nghe một mẩu chuyện kỳ quặc về mẹ tôi, nhưng không bao giờ là hình ảnh trọn vẹn. Một hôm, sau khi vừa vào đại học và đã có chút chính kiến, vào một ngày đặc biệt đẹp trời, chúng tôi đưa bà ra khỏi nhà, mời bà ngồi vào ghế trong vườn, với cà phê và bánh xốp trong tầm với, rồi mới cố tình xin bà kể cho nghe toàn bộ câu chuyện. Đây là một khoảnh khắc hợp lực hiếm hoi giữa hai chị em tôi. Chúng tôi cùng tới tập hỏi bà: Ngoài sự thật cha mẹ tôi chết trong một tai nạn xe hơi, cha mẹ tôi trông như thế nào? Tại sao chị em tôi không bao giờ được liên lạc với những người họ hàng ở Italy, trong khi họ chiếu của chúng tôi ghi rõ chúng tôi sinh ra ở đây?

Bà Rose ngồi im lìm, lắng nghe những câu hỏi dồn dập của chúng tôi và không động đến miếng bánh nào; khi bà nghe hết, bà gật đầu:

- Các cháu có quyền hỏi những câu như thế, và sẽ có ngày, các cháu có được câu trả lời thảo đáng. Nhưng lúc này, các cháu phải kiên nhẫn. Ta kể về gia đình các cháu rất ít vì muốn tốt cho các cháu thôi.

Tôi không thể hiểu nổi vì sao biết mọi điều về gia đình mình lại là xấu. Chỉ ít thì chỉ một chút cũng được. Nhưng tôi tôn trọng sự bực dọc của bà Rose về dòng dõi nên cố kìm nén những xung đột khó hiểu cho đến sau này. Một ngày nào đó, tôi sẽ mời bà ngồi và yêu cầu bà giải thích. Một ngày nào đó, bà sẽ kể cho tôi nghe hết mọi chuyện. Ngay cả khi bà sắp tám mươi tuổi, tôi vẫn mong rồi sẽ có ngày bà trả lời mọi câu hỏi của chúng tôi. Nhưng giờ đây, tất nhiên là bà không thể nữa rồi.

Lúc tôi bước vào khách sạn, giám đốc Rossini đang nghe điện thoại ở phòng đằng sau; tôi dừng lại chốc lát, đợi ông ra. Trong lúc đi bộ từ xưởng vẽ của danh họa Lippi về, tôi nghĩ tới nghĩ lui những diễn giải của người họa sĩ về vị khách đêm khuya tên là Romeo, và kết luận rằng đây là lúc tốt nhất để tôi bắt đầu nghiên cứu về gia tộc Marescotti và hậu duệ hiện nay của họ, nếu có thể.

Tôi hình dung, bước hợp lý đầu tiên là hỏi giám đốc Rossini về cuốn danh bạ điện thoại ở địa phương, và tôi định sẽ làm ngay. Nhưng sau khi đợi khoảng mười phút, cuối cùng tôi bỏ ý định đó và đến quây lấy chìa khóa phòng treo trên tường.

Giận mình vì đã không hỏi danh họa Lippi cận kề về gia tộc Marescotti lúc có cơ hội, tôi chậm rãi lên cầu thang, những vết rách ở lòng bàn chân làm tôi nhức nhối trong từng bước đi. Tôi không có thói quen đi giày

cao gót, nhất là trên những dặm đường tôi đã đi qua trong hai ngày vừa rồi. Tuy nhiên, ngay khi mở cửa phòng, tôi quên bằng mọi nỗi đau đớn. Căn phòng bị đảo lộn từ dưới lên trên, có khi cả từ trong ra ngoài.

Chắc chắn đã có một kẻ đột nhập – nếu không phải là cả một nhóm – đã kéo bật cửa tủ áo và lôi các thứ nhồi trong gối ra để tìm thứ chúng muốn, quần áo, đồ linh tinh và các thứ trong buồng tắm rải rác khắp nơi, một số đồ lót mới của tôi còn treo lòng thong trên ngọn chúc dài.

Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một cái va-li bị nổ bom, nhưng tôi chắc rằng quang cảnh này trông giống như thế..

- Cô Tolomei! – Cuối cùng, giám đốc Rossini thở hổn hển, vất vả để đuổi kịp tôi, - Nữ bá tước Salimbeni gọi đến hỏi xem cô có khá hơn không, nhưng...lạy Đức Mẹ! – vừa nhìn thấy cảnh tàn phá trong phòng tôi, ông quên bằng mất mọi điều định nói, và cả hai chúng tôi đứng đó trong giây lát, lặng lẽ, kinh hoàng, nhìn đắm đắm vào mọi thứ.

- Vậy đấy, - tôi nói, nhận ra mình có một khán giả, - ít nhất thì bây giờ tôi không phải mở va li ra nữa.

- Kinh khủng quá! – giám đốc Rossini kêu lên. – Nhìn này! Bây giờ người ta sẽ nói rằng khách sạn không an toàn! Ấy, cẩn thận, kéo giãn phải thủy tinh!

Sàn nhà đầy những mảnh kính của cửa ban công bị đập vỡ. Rõ ràng kẻ đột nhập đến vì cái hộp của mẹ tôi, và cố nhiên là cái hộp đã biến mất, nhưng câu hỏi là tại sao hắn tiếp tục sục sạo căn phòng của tôi như thế. Hắn còn lục tìm thứ gì đó ngoài cái hộp chẳng?

- Đồ ngốc! – Giám đốc Rossini thở dài. – Giờ tôi phải gọi điện cho cảnh sát, họ sẽ tới và chụp ảnh, rồi báo chí sẽ viết rằng khách sạn Chiusarelli không an toàn!

- Đợi đã! – Tôi nói. – Ông đừng gọi cảnh sát. Không cần đâu. Chúng ta biết bọn chúng đến vì cái gì rồi.

Tôi đến bên cái bàn đã để chiếc hộp. – Chúng sẽ không trở lại nữa đâu. Bọn khốn khiếp.

- Ô! – Giám đốc Rossini chột tươi nét mặt. – Tôi quên kể với cô rồi! Hôm qua, chính tôi đích thân đưa các va-li của cô lên...

- Vâng, tôi có nhìn thấy.

- ...và tôi nhận thấy cô có một thứ đồ cổ rất đắt tiền trên chiếc bàn đó. Thế là tôi đã tự ý mang nó ra khỏi phòng này và cất trong két an toàn của khách sạn. Tôi mong cô không phiền chứ? Bình thường, tôi không can thiệp vào...

Tôi nhẹ cả người đến mức không nghĩ đến việc nổi giận và sự can thiệp của ông hoặc kinh ngạc vì tầm lo xa của ông. Thay vào đó, tôi nắm lấy vai ông: :

- Cái hộp vẫn ở đây ư?

Không còn nghi ngờ gì nữa, khi theo giám đốc Rossini xuống văn phòng của ông, tôi thấy cái hộp của mẹ tôi nằm rất gọn và khít trong két an toàn của khách sạn, giữa các sổ sách kế toán và các cây chúc dài bằng bạc.

- Ông phúc đức quá, - tôi nói, thật lòng, - cái hộp này rất quan trọng.

- Tôi biết, - ông nghiêm trang gật đầu. – Bà tôi có một cái giống y như cái này. Người ta không còn sản xuất chúng nữa. Đây là món đồ cổ truyền thống của Siena. Chúng tôi gọi là hộp bí mật, vì chúng có nhiều ngăn để giấu đồ. Cô có thể giấu cha mẹ nhiều thứ. Hoặc các con. Hoặc bất cứ người nào khác.

- Ông định nói là...nó có một ngăn bí mật ư?

- Phải! – giám đốc Rossini cầm chiếc hộp và bắt đầu sẫm soi. – Tôi sẽ chỉ cho cô. Cô phải là một người Siena mới biết cách tìm ra, vì nó giấu rất khéo. Không bao giờ ở cùng một chỗ. Hộp của bà tôi có ngăn ở bên cạnh, ngay đây này...nhưng cái hộp này thì khác. Nó đòi hỏi phải khéo léo. Để tôi xem nào....không phải ở đây...không ở đây...Ông ta kiểm tra kỹ lưỡng cái hộp ở mọi góc độ, thích thú với việc mò mẫm, - Bà tôi có một món tóc, không gì hơn. Tôi tìm thấy nó vào một ngày khi bà đang ngủ. Tôi không bao giờ hỏi...a

ha! – Không biết bằng cách nào, giám đốc Rossini tìm ra và bấm nút mở cửa ngăn bí mật. Ông mỉm cười đắc thắng vì một phần tư đáy hộp rơi xuống mặt bàn, tiếp theo là một cái thẻ nhỏ, vuông vắn.

Lật chiếc hộp, cả hai chúng tôi cùng kiểm tra kỹ lưỡng ngăn bí mật, nhưng nó chẳng chứa gì ngoài tấm thẻ.

- Ông có hiểu những thứ này không? – Tôi chỉ cho giám đốc Rossini những chữ cái và con số trên tấm thẻ, được đánh bằng một máy chữ cổ lỗ. – Trông giống như mật mã vậy.

- Cái này là thứ cũ, - ông nói và cầm tấm thẻ từ tay tôi, - cô gọi nó là gì nhỉ? Một phiếu thư mục. Chúng tôi dùng những phiếu này trước khi có máy tính. Nó có từ trước thời của cô. Chà! Thế giới đã đổi thay biết chừng nào! Tôi nhớ khi...

- Ông có biết nó từ đâu ra không?

- Cái này ư? Có lẽ là từ một thư viện chẳng? Tôi không biết. tôi không phải là chuyên gia. Nhưng.....- ông liếc nhìn tôi, ước lượng liệu tôi có xứng đáng với sự cởi mở này không, - tôi biết một người hiểu nó.

Mất một khoảng thời gian, tôi mới tìm ra hiệu sách cũ mà giám đốc Rossini tả, và khi đến nơi, lẽ tất nhiên là nó đã đóng cửa nghỉ trưa. Tôi cố nhìn qua các ô cửa kính xem có ai bên trong không, nhưng chẳng thấy gì ngoài sách, sách và sách.

Rẽ ở góc chéo sang quảng trường Duomo, tôi ngồi xuống bậc trước giáo đường Siena cho qua thời gian. Mặc dù du khách chen chúc vào, ra qua các cửa nhà thờ, toàn bộ khung cảnh này vẫn có một vẻ rất thanh bình, vững chãi và bất diệt, khiến tôi cảm thấy nếu không bận bịu, tôi có thể ngồi đó mãi, giống như tòa nhà này, để ngắm nhìn với niềm hòa cổ và lòng trầm ẩn về sự hiện hữu bất diệt của loài người.

Điểm nổi bật nhất của giáo đường là tháp chuông. Nó không cao như tháp Mangia, bông huệ tây cao vút ở Campo của giám đốc Rossini, nhưng khác thường hơn vì những sọc như ngựa vằn. Nhờ những lớp đá mỏng đen trắng xen nhau lên tận đỉnh, nhìn nó giống chiếc cầu thang bằng gỗ nung lên tận Thiên đường, và tôi không khỏi ngẩn ngơ vì ý nghĩa tượng trưng của tòa tháp. Có khi chẳng có gì. Có khi mục đích của nó chỉ là để gây ấn tượng. Hoặc có khi chỉ là biểu trưng của một trong các gia huy ở Siena, Balzana – vệt trắng, vệt đen, giống như một cái ly không chân rót đầy một nửa thứ vang màu đỏ sẫm nhất – làm tôi càng thấy khó hiểu hơn.

Giám đốc Rossini đã kể cho tôi nghe chuyện hai anh em sinh đôi người La Mã cưới con ngựa vằn đen – trắng chạy trốn ông bác tàn ác, nhưng tôi không tin truyện kể này nhấn mạnh màu sắc của Balzana. Nó phải là một thứ tương phản. Một nghệ thuật đầy gai góc, kết hợp các thái cực và những thỏa hiệp bắt buộc, hoặc có khi thể hiện nhận thức cuộc đời là sự cân bằng tinh tế của các sức mạnh vĩ đại, và nếu trên đời này không còn cái ác phải diệt trừ thì sẽ tốt đẹp biết bao.

Nhưng tôi không phải là một triết gia, và mặt trời cho tôi biết đã đến giờ mà chỉ những con chó đại và người điên mới phơi mình dưới nắng. Vòng trở lại góc phố, thấy hiệu sách vẫn đóng cửa, tôi thở dài và xem đồng hồ, tự hỏi nên trú ở chỗ nào cho đến khi người bạn thời thơ ấu của mẹ giám đốc Rossini ăn trưa trở về.

Bên trong giáo đường Siena đầy ắp vẻ giàu có và bóng tối. Mọi phía quanh tôi là những cây cột đen và trắng, đồ sộ chống đỡ một bầu trời mênh mông rải rác những vì sao, sàn nhà là một bức khảm khổng lồ, ghép hình các biểu tượng và huyền thoại mà tôi biết chút ít nhưng không hiểu, giống người chỉ nghe thấy âm thanh của một thứ ngôn ngữ xa lạ.

Nơi này khác hẳn những ngôi nhà thờ hiện đại trong thời thơ ấu của tôi, dù niềm tin tôn giáo khác nhau, song tôi vẫn cảm thấy trái tim mình đáp lại bằng một nhận biết bí ẩn, dường như trước kia tôi đã ở đó, mong ngóng Chúa Trời từ rất, rất lâu rồi. Tôi chợt nhớ ra mình mới đến đây lần đầu tiên, nhưng nơi này rất giống với tòa lâu đài đầy những bóng ma trong giấc mơ của tôi. Vừa ngẩn ngơ ngắm mái vòm dát những vì sao, yên lặng giữa một rừng những cây cột mây trắng bạc, tôi vừa nghĩ có người đã đưa tôi vào chính tòa giáo đường này khi tôi còn bé tí, và vì thế tôi đã cất giữ trong trí nhớ mà không biết nó là gì.

Một lần duy nhất tôi ở trong một nhà thờ có diện tích tương tự như thế này, là khi Umberto đưa tôi đến nhà thờ National Shrine ở Washington, trốn học sau cuộc hẹn với nhà sĩ. Hồi đó tôi không quá sáu, bảy tuổi, nhưng tôi nhớ rất rõ ông quỳ cạnh tôi ở giữa sàn nhà mênh mông và hỏi:

- Cô có nghe thấy gì không?

- Nghe thấy gì ạ? – Tôi hỏi, tay nắm chặt cái túi nhựa nhỏ đựng bàn chải răng mới màu hồng

Ông ngửa đầu khôì hài:

- Các thiên thần. Nếu cô trật tự hơn, cô sẽ nghe thấy họ cười khúc khích.

- Họ cười gì ạ - Tôi tò mò. – Cười chúng ta ư?

- Họ tiếp nhận những lời răn dạy đang bay ở đây. Không có gió, chỉ có hơi thở của Chúa thôi.

- Hơi thở của Chúa làm họ bay được à?

- Có một mẹo để bay. Các thiên thần kể với tôi thế. – Ông mỉm cười vì tôi mở to mắt, kinh sợ. – Cô phải quên mọi thứ cô biết khi là một con người. Khi là người, cô phát hiện ra có một sức mạnh vĩ đại trên trái đất đáng căm ghét này. Và nó có thể làm cô gần như bay được. Nhưng không bao giờ được đâu.

Tôi nhàn mặt, không hiểu ý ông.

- Thế, mẹo đó là gì ạ

- Yêu thương bầu trời.

Lúc tôi đứng đó, đang đắm chìm trong hồi ức về lời thổ lộ tràn đầy cảm xúc, hiếm hoi của Umberto, một nhóm du khách người Anh tiến đến phía sau tôi, hướng dẫn viên sôi nổi nói đến những thất bại trong việc cố gắng tìm hiểu và khai quật hầm mộ cổ - được cho rằng tồn tại từ thời Trung cổ nhưng nay đã mất vĩnh viễn.

Tôi lắng nghe một lát, thích thú cái kiểu kể chuyện giật gân của người hướng dẫn rồi để giáo đường lại cho các du khách, tôi rào bước xuống đường Capitano và rút cuộc, rất ngạc nhiên khi lại trở lại quảng trường Postierla, đối diện với quán cà phê hơi của Malena.

Quảng trường nhỏ này những lần trước tôi có mặt đều tấp nập, nhưng hôm nay yên tĩnh dễ chịu, có lẽ vì đang giờ ngủ trưa và trời nóng như nung. Một cái bệ có con sói cái đang cho hai sói con bú đối diện với đài phun nước nhỏ, có con chim bằng kim loại trông hung dữ lượn bên trên. Hai đứa trẻ, một trai một gái đang té nước vào nhau và chạy tới chạy lui, cười ré lên trong lúc một dãy người già ngồi trong bóng râm cách đây không xa, đội mũ, áo khoác đã cởi, nhìn sự vui sống của lũ trẻ bằng con mắt hiền hòa.

- Chào nhé! – Malena nói khi nhìn thấy tôi bước vào quán. – Luigi làm việc được đấy chứ?

- Anh ấy là một thiên tài. – Tôi tiến tới chỗ cô, nhào người trên quầy mát lạnh, cảm thấy tự nhiên lạ thường. – Tôi sẽ chẳng bao giờ rời Siena miễn là anh ấy còn ở đây.

Cô cười vang, tiếng cười ấm áp, ranh mãnh, khiến một lần nữa tôi lại băn khoăn về những bí ẩn trong cuộc sống của những người phụ nữ nơi này. Dù nó là gì đi nữa, tôi cũng bỏ lỡ mất rồi. Nó hơn sự tự tin rất nhiều, hình như nó là khả năng yêu thương nồng nhiệt và không khoan nhượng về cả thể xác lẫn tinh thần, kéo theo giả thuyết rất tự nhiên rằng mỗi con người trên hành tinh đang hấp hối này đều phải bắt tay vào hành động.

- Đây, - Malena đặt tách cà phê hơi xuống trước mặt tôi và nháy mắt, thêm một chiếc bánh quy có vị hồi, - ăn thêm vào. Nó sẽ đem lại cho cô...cô biết không, chí khí.

- Một loại vật trông hung dữ, nhỉ? Tôi nói, ám chỉ đài phun nước ngoài kia. – Nó là loài chim gì thế?

- Chim đại bàng của chúng tôi, tiếng Ý là Aquila. Đài phun nước là ...ờ, là gì nhỉ? – Cô cắn môi, tìm từ. – Fonte battesimale....bình nước thánh cho lễ rửa tội, phải không nhỉ? Đúng rồi! Đây là nơi chúng tôi mang trẻ sơ sinh tới, để chúng trở thành aquiline, những con đại bàng nhỏ.

- Đây là lãnh địa Đại bàng sao? – Tôi liếc nhìn những người khách khác, bỗng thấy mình ngô nghê. – Có thực biểu tượng đại bàng xuất phát từ gia tộc Marescotti không?

- Phải, - Malena nói và gật đầu. – Nhưng đương nhiên chúng tôi không sáng tác ra nó. Đại bàng vốn có nguồn gốc từ người La Mã, sau đó Carlomagno kế tục, và từ khi gia tộc Marescotti có quân đội riêng, chúng tôi có quyền sử dụng biểu tượng uy quyền này. Nhưng không ai biết gì hơn.

Tôi chăm chú nhìn cô, gần như tin chắc rằng cô nhắc tới gia tộc Marescotti như thể cô là người nhà họ.

Nhưng tôi vừa mở miệng định hỏi, bộ mặt tươi hơn hẳn của cậu hầu bàn len vào giữa chúng tôi.

- Chỉ những người đủ may mắn mới được làm việc ở đây. Chúng tôi biết mọi thứ về con chim cao quý của cô ấy.

- Phốt cậu ta đi, - Malena nói, giả vờ giơ cái khay đánh vào đầu anh ta. - Cậu ấy thuộc lãnh địa Torre - Tháp, cô hiểu không? - Malena nhăn mặt. - Lúc nào cũng pha trò.

Đúng lúc đó, trong niềm vui chung, có một thứ thoáng qua mắt tôi. Một người cưỡi xe máy màu đen, kính che kín mặt, dừng lại giãy lất nhìn qua cửa kính rồi rồ ga phóng mất.

- Ducati Monster S4, - cậu hầu bàn đọc thuộc lòng như nhớ lại quảng cáo trên báo, - một hung thần đường phố thực sự. Động cơ làm mát bằng dung dịch. Nó làm đàn ông mơ đến chém giết, tỉnh dậy toát mồ hôi và cổ vồ lấy nó. Nhưng nó không có tay vịn. Vì thế, - cậu ta vỗ vào bụng, gợi ý, - đừng mời một cô gái lên xe nếu bạn không có hệ thống phanh thích hợp.

- Đủ rồi, đủ rồi đấy, Dario! - Malena mắng. - Cậu ăn nói nhố nhăng vừa chứ!

- Cô có biết người đó là ai không? - Tôi hỏi, cổ ra vẻ thản nhiên trong lúc cảm thấy rất bứt rứt.

- Cái gã ấy à? - Malena đảo mắt, không chú ý lắm. - Cô có biết người ta nói rằng...những kẻ làm âm ỉ như thể đang bỏ lỡ cái gì đó ở đằng kia kìa.

- Tôi không làm âm ỉ! - Dario phản đối.

- Tôi không nói cậu, ngốc ạ! Tôi đang nói đến con muỗi mắt cưỡi xe kia kìa.

- Cô biết hẳn là ai không? - Tôi hỏi lại

Cô nhún vai:

- Tôi thích đàn ông lái ô tô. Bọn phóng xe máy...chúng là những tay chơi. Đặt một cô bạn lên xe máy thì được, nhưng con cái cô, phù dâu của cô hay mẹ chồng cô thì sao?

- Ý kiến chính xác của tôi thì, - Dario nói, nhếch lông mày, - Tôi đang dành dụm để mua một cái. Đến lúc này, vài người khác trong hàng đẳng sau tôi tỏ rõ vẻ sốt ruột, dù Malena có vẻ rất thoải mái phớt lờ họ vì cô muốn thế, nhưng tôi quyết định hoãn những câu hỏi về gia tộc Marescotti và hậu duệ hiện nay của họ đến lúc khác.

Khi rời quán, tôi nhìn quanh tìm chiếc xe máy, nhưng chẳng thấy tăm hơi. Lẽ tất nhiên tôi không thể biết chắc, nhưng trực giác mách bảo tôi rằng, đây chính là gã đã bắt nạt tôi đêm trước, và nói thật, nếu hẳn thực sự là một kẻ ăn chơi đang tìm gái để ghì vào cái ấy của hắn, tôi có thể nghĩ ra nhiều cách tốt hơn để bắt đầu chuyện đó.

Cuối cùng, khi chủ nhân của hiệu sách đi ăn trưa về, tôi đang ngồi ở bậc thềm trước nhà bà, dựa vào cánh cửa, và đang định bỏ cuộc. Nhưng sự kiên nhẫn của tôi được đền bù xứng đáng vì người đàn bà ấy, - một bà già dịu dàng, vóc người mảnh khảnh - vừa nhìn cái phiếu thư mục đã gặt đầu ngay lập tức.

- À, phải rồi, - bà ta nói tiếng Anh trôi chảy, không hề tỏ ra ngạc nhiên, - đây là tài liệu lưu trữ của trường đại học. Bộ sưu tập lịch sử. Tôi cho là người ta vẫn dùng bảng mục lục cũ. Để tôi xem nào, phải rồi, phiếu này ở mục Cuối thời Trung cổ. Cái này có nghĩa là địa phương. Cô nhìn đây, - bà chỉ vào mã thẻ - K là chữ cái của giá sách, còn 3-17b là số ngăn. Nhưng nó không nói rõ có cái gì trong đó. Dù sao, mã số có nghĩa như vậy đấy. -Giải quyết sự bí ẩn rất nhanh, bà ngược nhìn tôi, tưởng còn câu hỏi khác. - Sao cô lại có tấm thẻ này?

- Mẹ tôi...đúng hơn là cha tôi, là giáo sư của trường đại học. Bà biết giáo sư Tolomei không ạ?

Bà lão rạng ngồi lên như một cây Giáng sinh.

- Tôi nhớ chứ! Tôi là sinh viên của ông ấy mà! Cô biết không, cha cô là một trong những người sắp xếp tất cả bộ sưu tập này. Nó rất lộn xộn. Tôi mất hai vụ hè để dán số lên các ngăn, Nhưng,...tôi không biết vì sao cô lấy thẻ này ra. Ông thường khó chịu mỗi khi người ta để các phiếu thư mục vương vãi.

Trường đại học Siena nằm rải rác khắp thành phố, nhưng nơi lưu trữ lịch sử của trường không xa hiệu sách là mấy, đi về hướng cổng thành tên là Porta Tufi. Mất một lúc tôi mới tìm đúng tòa nhà giữa bao mặt tiền kín đáo dọc con đường; cuối đường là một nơi dành cho giáo dục như miếng vá trên các tấm áp phích về chủ nghĩa xã hội ở hàng rào bên ngoài.

Hy vọng trà trộn được vào đám sinh viên, tôi qua cửa mà bà bán sách đã tả và nhằm thẳng tới tầng hầm.

Có lẽ vì vẫn đang giờ nghỉ trưa – hoặc có khi trong mùa hè chẳng mấy người lai vãng, tôi xuống cầu thang mà không gặp ai; toàn bộ nơi này mát mẻ và yên tĩnh đến mê người. Đây là việc gần như quá dễ dàng.

Chẳng có gì ngoài tấm phiếu thư mục, tôi đi qua nơi lưu trữ vài lần, cố tìm ra đúng giá sách nhưng vô hiệu. Đây là bộ sưu tập riêng biệt, bà bán sách đã giải thích, và ngay cả hồi đó, người ta cũng ít dùng đến nó. Tôi phải tìm phần biệt lập nhất, nhưng lời chỉ dẫn này rất phức tạp vì trên thực tế, mỗi phần ở nơi lưu trữ dường như đều lạnh nhạt với tôi. Ngoài ra, các giá sách tôi nhìn vào đều không có ngăn, chúng chỉ là các giá thông thường xếp đầy sách, không phải là đồ tạo tác. Và cũng chẳng có cuốn sách nào mang nhãn K 3-17b.

Sau khi đi bộ ít nhất khoảng hai mươi phút, cuối cùng tôi thử lại gần một cánh cửa xa nhất ở cuối phòng. Đó là một cánh cửa bằng kim loại được niêm phong kín, gần giống như cửa vào tầng hầm của nhà băng, nhưng tôi có thể mở ra dễ dàng, bên trong một căn phòng khác nhỏ hơn, khí hậu được điều chỉnh phần nào khiến không khí có mùi rất khác, giống một mảnh sô cô la bị bỏ xó. Cuối cùng, phiếu thư mục của tôi mới được việc. Các giá này đầy những ngăn, đúng theo cách bà bán sách miêu tả. Bộ sưu tập sắp xếp theo niên đại, bắt đầu từ thời Etruscan và chấm dứt – tôi đoán thế – vào năm cha tôi mất. Rõ ràng là chưa có người nào sử dụng nó, vì một lớp bụi dày phủ kín khắp nơi, và cái thang gấp cứ ì ra khi tôi cố kéo vì các bánh xe gỉ cứ dính vào sàn nhà. Cuối cùng, khi chịu chuyển động, nó vẫn rít lên phản đối, để lại đằng sau những vết hằn nho nhỏ màu nâu trên lớp vải sơn phủ sàn màu tím.

Tôi đặt thang cạnh giá có nhãn K và trèo lên, nhìn kỹ hơn vào hàng số 3, có khoảng hai chục ngăn cỡ vừa, tất cả đều ngoài tầm với và tầm nhìn, trừ khi ta có thang và biết chính xác cái gì cần tìm. Ban đầu có vẻ như ngăn 17b bị khóa, và sau khi gõ vài lần bằng nắm tay, nó dần lỏng hơn khiến tôi có thể kéo ra được. Rất có thể, chưa có người nào từng mở ngăn kéo này kể từ khi cha tôi đóng nó lại từ nhiều thập kỷ trước.

Bên trong, tôi tìm thấy một gói to bọc bằng chất dẻo màu nâu kín hơi, kín gió. Chọc nhẹ vào, tôi cảm thấy đó là một thứ thuộc loại vải thấm nước, gần giống như túi bọt ở cửa hàng bán vải. Hoang mang, tôi rút cái gói ra khỏi ngăn, trèo xuống thang và ngồi ở bậc dưới cùng, kiểm tra các thứ vừa tìm được.

Thay vì xé toạc ra, tôi lại chọc một móng tay vào lớp chất dẻo và khoét một lỗ nhỏ. Không khí bị niêm kín xì ra, cái túi như thở dài và một góc vải màu xanh lơ bọt màu thò ra. Khoét cho cái lỗ to hơn một chút, tôi cảm nhận thớ vải bằng các ngón tay. Tuy không thạo lắm, nhưng tôi ngờ nó là lụa và rất, rất cũ dù trong điều kiện bảo quản cẩn thận.

Hiểu rõ mình đang phơi một thứ mỏng manh ra ngoài không khí và ánh sáng cùng một lúc, tôi gỡ tấm vải khỏi lớp chất dẻo và bắt đầu mở ra trên lòng. Rồi một vật rơi ra và đập xuống sàn nhà trải vải sơn, tiếng kim loại kêu lạnh lạnh.

Đó là một con dao to trong bao bằng vàng, được gói kỹ trong nhiều lớp lụa. Lúc nhặt nó lên, tôi nhận ra hình một con đại bàng khảm trên cán.

Ngồi đó, nhắc vật báu bất ngờ trong tay xem nặng nhẹ, tôi bỗng nghe thấy một tiếng động ở góc đằng sau kho lưu trữ. Nhận thức được rằng mình đã xâm phạm quá dễ dàng vào nơi chắc chắn còn giữ nhiều thứ quý giá không thể thay thế, tôi đứng dậy, thở hổn hển, cảm thấy có lỗi và gói lại thứ vừa đoạt được nhanh hết mức có thể. Điều cuối cùng tôi mong muốn là không bị phát hiện trong tầng hầm khác thường, khí hậu được điều hòa với những thứ mới tìm ra trong tay.

Cổ im lặng hết sức, tôi lên trở lại thư viện chính, kéo cánh cửa kim loại gần như đóng chặt sau lưng. Lom khom sau hàng giá sách cuối cùng, tôi chăm chú lắng nghe. Âm thanh duy nhất tôi nghe thấy là hơi thở không đều của mình. Mọi việc tôi làm là trèo lên các bậc cầu thang và rời khỏi tòa nhà, bình thần như lúc bước vào.

Tôi đã nhầm. Vừa quyết định làm thế chưa được bao lâu, tôi nghe thấy tiếng bước chân. Không phải bước chân của người thủ thư trở lại sau giờ nghỉ trưa, cũng không phải một sinh viên tìm sách, mà là tiếng chân đáng ngại của người nào đấy không muốn tôi nghe thấy hắn đang đến, kẻ lang thang trong nơi lưu trữ này còn thiếu minh bạch hơn cả tôi. Ngó qua các giá sách, tôi thấy hắn đi theo đường của tôi – vâng, đó chính là tên cận bã đã theo dõi tôi đêm trước - đang trượt từ giá sách này đến giá sách khác, mắt hắn nhìn xoáy vào cánh cửa kim loại dẫn xuống tầng hầm. Nhưng lần này, hắn cầm một khẩu súng.

Chỉ còn vài giây là hắn sẽ đến nơi tôi đang nấp. Suýt nôn vì sợ hãi, tôi lùn theo giá sách cho đến khi tới đầu kia. Ở đây có một lối đi hẹp men tường dẫn tới bàn thủ thư, tôi cố hết sức rón rén rồi gập đôi người lại, nép sát vào đầu hẹp của một giá sách, hy vọng thoát khỏi tầm nhìn khi kẻ còn đồ đi qua trong lối đi ở đầu kia.

Lúc đứng đó, quá sợ đến mức không thở nổi, tôi phải chống chọi với sự thôi thúc phải chạy bán sống bán chết. Tự buộc mình ở lại, tuyệt đối im lặng, cố đợi thêm vài giây rồi mới dám vươn ra nhìn, và tôi thấy hắn lặng lẽ lên vào tầng hầm.

Tuột giày ra bằng những ngón tay run rẩy, tôi vội vã chạy dọc lối đi hẹp, rẽ ngoặt cạnh bàn thủ thư và tiếp tục chạy lên cầu thang, ba bậc một, không dám dừng lại ngoảnh nhìn phía sau.

Cho đến lúc đã cách xa trường đại học và an toàn trong một phố nhỏ mờ tối, tôi mới dám chạy chậm dần, và cảm thấy phần nào nhẹ nhõm. Nhưng cảm giác ấy không kéo dài lâu. Rất có thể, đây chính là kẻ đã biến phòng tôi thành một đồng rác, và thứ duy nhất hắn thấy là tôi không ngủ trên giường khi hắn tới.

Peppo Tolomei gần như sững sờ khi nhìn thấy tôi, vì tôi trở lại Bảo tàng Cú sớm hơn ông tưởng.

- Giulietta! – Ông kêu lên, đặt hiện vật và giẻ lau chùi xuống. – Có chuyện gì thế? Cái gì thế này?

Cả hai cùng nhìn cái gói hỗn độn trong tay tôi.

- Em không biết, - tôi thú nhận. – Nhưng em nghĩ nó là của cha em.

- Để đây, - ông dọn sạch một khoảng trên bàn, và rất nhẹ nhàng đặt mảnh lụa xanh xuống, để lộ con dao găm nấu bên trong.

- Anh có biết cái này ở đâu ra không? – Tôi nói và cầm con dao lên.

Nhưng Peppo không nhìn vào con dao. Ông bắt đầu mở mảnh lụa bằng đôi tay cung kính. Khi nó đã được trải rộng ra toàn bộ, ông lùi lại như bị thôi miên và làm dấu.

- Cô tìm thấy cái này ở đâu vậy? – Ông nói, giọng ông không hơn gì tiếng thì thầm.

- Ừm...cái này trong bộ sưu tập của cha em ở trường đại học. Nó bọc con dao. Em không biết nó là một thứ đặc biệt.

Peppo nhìn tôi, sững sờ:

- Cô không biết đây là gì ư?

Tôi nhìn mảnh lụa xanh kỹ hơn. Chiều dài của nó lớn hơn bề rộng rất nhiều, gần giống một biểu ngữ, bên trên in hình một phụ nữ với vầng hào quang quanh mái tóc và đôi bàn tay giơ lên ban phúc. Thời gian làm phai màu sắc, nhưng vẻ say mê của bà vẫn còn nguyên. Ngay một người tầm thường như tôi cũng biết đó là bức vẽ Đức Mẹ Đồng Trinh Maria.

- Đây là lá cờ thánh sao?

Peppo vừa nói vừa vuốt cho phẳng:

- Đây là mảnh lụa, giải thưởng lớn của Palio. Nhưng nó rất cổ. Cô có nhìn thấy các chữ số La Mã ở góc không? Đó là năm. – Ông cúi xuống để xác minh con số lần nữa. – Đúng! Đức Mẹ ơi! – Ông quay sang tôi, mắt ngời sáng. – Đây không chỉ là mảnh lụa cổ, mà còn là mảnh lụa huyền thoại nhất! Ai cũng tưởng nó biến mất vĩnh viễn. Nhưng nó đây! Đây là giải thưởng ở Palio năm 1340. Một kho báu vĩ đại! Nó được lót bằng những cái đuôi nhỏ xíu của...tôi không biết tiếng Anh gọi là gì. Nhìn này, - ông chỉ vào mép lụa tả tơi,

- ở đây và đây nữa. Không chỉ là những con sóc bình thường, mà là những con sóc đặc biệt. Nhưng ngày nay chúng không còn nữa.

- Thế, thứ này có đáng giá không ạ? Về mặt tiền nông ấy?

- Tiền ư? – Quan niệm ấy xa lạ với Peppo, ông nhìn tôi cứ như thể tôi đề nghị giao việc cho chúa Jesus theo giờ. – Nhưng đây là giải thưởng! Nó rất đặc biệt....là một vinh dự lớn lao. Từ thời Trung cổ, người thắng cuộc ở Palio nhận được một lá cờ lụa tuyệt đẹp, lót lông thú đắt tiền; người La Mã gọi nó là pallium, chính vì thế các cuộc đua của chúng tôi gọi là Pali. Nhìn này, - ông chỉ cây gậy vào một số lá cờ treo trên tường, - mỗi lần lãnh địa của chúng tôi thắng ở Palio, chúng tôi đều được một giải thưởng mới cho bộ sưu tập. Chúng tôi có những lá cờ cổ nhất, tới hai trăm năm tuổi.

- Thế ra các vị không có giải thưởng khác từ thế kỷ XIV sao?

-Ồ không! Peppo sôi nổi lắc đầu. – Đây là thứ rất rất đặc biệt. Cô thấy đấy, thời xa xưa, người thắng ở Palio nhận giải thưởng và quần lên người để mừng chiến thắng. Chính vì thế tất cả đều thất lạc.

- Vậy nó phải đáng giá cái gì đó chứ, - tôi khẳng định. – Ý em là nó quý hiếm đến thế kia mà.

- Tiền, tiền, tiền, - ông chế nhạo. –Tiền không phải là tất cả. Cô không hiểu sao? Đây là lịch sử của Siena!

Sự nhiệt tình của ông anh họ tương phản gay gắt với tâm trạng của tôi. Sáng nay, dường như tôi liều cả mạng sống vì một con dao cổ han gỉ và một lá cờ bạc màu. Phải, đây là một giải thưởng, và có giá trị như thế, gần như là một đồ tạo tác đầy ma thuật với dân Siena, nhưng, trừ phi tôi nhầm, nếu tôi nhặt được ở ngoài trường thành Siena, nó chỉ là một mảnh giẻ cũ rách vô giá trị.

- Còn con dao thì sao? –Tôi hỏi. – Trước kia anh đã từng nhìn thấy chưa?

Peppo quay bàn và cầm con dao lên.

- Cái này, - ông nói và rút dao ra khỏi vỏ rồi xem xét dưới ngọn chúc đài, - là một con dao găm. Một vũ khí rất có ích.

Ông kiểm tra hình chạm rất kỹ, gạt gù một mình vì toàn bộ thứ này bắt đầu có nghĩa.

- Một con đại bàng. Tất nhiên rồi. Nó được cất giấu cùng với giải thưởng từ năm 1340. Tưởng như tôi nên sống để nhìn thấy thứ này. Tại sao ông ấy không bao giờ cho tôi xem nhỉ? Tôi cho rằng ông biết tôi sẽ nói gì. Những báu vật này thuộc về toàn thể thành phố Siena, chứ không chỉ của gia tộc Tolomei.

- Anh Peppo, - tôi nói và lau trán, - em biết làm gì với thứ này?

Ông nhìn tôi, cái nhìn của ông xa vời lạ lùng, dường như một phần ông là hiện tại, còn một phần ở năm 1340.

- Cô có nhớ tôi đã kể cha mẹ cô tin rằng Romeo và Juliet sống ở đây, ở Siena không? Năm 1340 có một Palio gây nên nhiều tranh cãi. Người nói giải thưởng biến mất – giải thưởng này – và một kỵ sĩ đã chết trong cuộc đua. Nghe nói Romeo đấu trong Palio ấy, và tôi nghĩ đấy chính là con dao găm của chàng.

Lúc này, sự tò mò của tôi đã át nổi thất vọng.

- Chàng thắng chứ?

- Tôi không chắc. Có người nói chàng là người chết. Nhưng hãy nhớ lấy lời tôi, - Peppo nhìn tôi, mắt nheo lại, - nhà Marescotti sẽ làm mọi việc để được đặt tay lên cái này.

- Ý anh là, nhà Marescotti hiện đang sống ở Siena ư?

Peppo nhún vai:

- Dù cô tin mảnh lụa này là gì đi nữa, thì con dao găm chính xác là của Romeo. Nhìn hình chạm con đại bàng trên cán dao xem? Cô có hình dung được một báu vật như thế này lại thuộc về họ không?

- Em cho rằng có thể trả nó...

- Không! – Lúc này, niềm hân hoan ngây ngất trong mắt anh họ tôi nhường chỗ cho nhiều cảm xúc mà chẳng còn mê mẩn là mấy. – Cô phải để nó lại đây! Đây là một báu vật và bây giờ thuộc về toàn thành phố Siena, không chỉ của lãnh địa Đại bàng hoặc nhà Marescotti. Cô mang nó đến đây là rất hay. Chúng tôi phải thảo luận việc này với toàn thể các quan chức địa phương của các lãnh địa. Họ rất hiểu biết. Trong thời gian này, tôi sẽ để báu vật này vào két an toàn tránh xa ánh sáng và không khí. – Ông bắt đầu sốt sắng gấp mảnh lụa lại. – Tôi hứa với cô, tôi sẽ trông nom nó hết sức cẩn thận. Két an toàn của chúng tôi rất chi là an toàn.

- Nhưng cha mẹ em để nó lại cho em...- tôi liều phản đối.

- Phải, phải, phải, nhưng đây không phải là thứ nên thuộc về bất cứ người nào. Cô đừng lo, các quan chức sẽ biết làm gì.

- Thế còn..

Peppo nghiêm khắc nhìn tôi.

- Tôi là cha đỡ đầu của cô. Cô không tin tôi sao?

Con thấy thế nào? Liệu con có ưng chàng quý tộc này không?

Tối nay con sẽ thấy chàng ở buổi dạ tiệc nhà ta

— ————oOo—— ————

Siena, 1340 Công nguyên

Với danh họa Ambrogio, đêm trước lễ Đức Mẹ lên Trời thiêng liêng chẳng khác gì đêm trước lễ Giáng sinh. Suốt lễ vọng ban đêm, cả giáo đường Siena vốn tối tăm nay được thắp sáng huy hoàng với những cây nến lễ khổng lồ - một số cây nặng hơn hai mươi kilo – khi một đoàn diễu hành dài từ các lãnh địa đổ về gian giữa của giáo đường, tiến thẳng tới bàn thờ bằng vàng để tôn vinh Đức Mẹ Đồng Trinh Maria, nữ thần bảo hộ Siena và kỷ niệm ngày bà lên Trời.

Ngày mai chính thức là lễ Đức Mẹ lên Trời, tòa giáo đường uy nghi sẽ được chiếu sáng bằng một rừng đuốc bập bùng khi chư hầu từ các thị trấn và làng mạc xung quanh mang đồ cống nạp tới. Hàng năm vào ngày này, ngày Mười lăm tháng Tám, luật pháp sau khi tính toán cẩn thận sẽ buộc họ cống một số lượng nến sáp ong nhất định để dâng lên nữ thần thiêng liêng của Siena, các quan chức nghiêm khắc của thành phố sẽ có mặt trong giáo đường để bảo đảm rằng mỗi thị trấn và làng mạc trực thuộc nộp đủ số nến quy định. Giáo đường được chiếu sáng bằng muôn vàn ngọn lửa thiêng chỉ thêm khắt khe định một điều với những người xa lạ rằng; Siena là một nơi vẻ vang, được một nữ thần đầy quyền uy bảo trợ, và được là người tùy tùng của Người cũng vô cùng đáng giá.

Danh họa Ambrogio thích buổi lễ vọng ban đêm hơn cuộc diễu hành ban ngày. Có một cái gì đó thần diệu diễn ra khi quần chúng mang ánh sáng vào bóng tối, sự xúc động lan vào mọi góc ngách tâm hồn họ và nếu nhìn kỹ, có thể thấy cả điều kỳ diệu trong mắt họ.

Nhưng tối nay, ông không thể tham gia đoàn diễu hành như thường lệ. Từ khi ông vẽ các bức bích họa lớn trong cung Pubblico, giới quan chức địa phương đối xử với ông như người cùng hội cùng thuyền – chắc chắn vì họ muốn ông vẽ họ thật đẹp và tôn vinh họ - và thế là ông phải ở đây, trên bậc đài vọng với chín quan chức Biccherna, phụ trách chiến tranh, phụ trách dân chúng. Niềm an ủi duy nhất là địa vị cao cho phép ông nhìn toàn cảnh ban đêm; các nhạc công mặc đồng phục đỏ tươi, các tay trống và những người liệng cờ đeo gia huy, các thầy tu khoác áo choàng óng ả, cuộc diễu hành trong ánh nến cứ tiếp diễn cho đến khi mọi lãnh địa tỏ lòng tôn kính nữ thần đã dang rộng tà áo che chở cho tất cả.

Chắc chắn gia tộc Tolomei dẫn đầu đoàn diễu hành từ lãnh địa San Cristoforo. Gia huy của họ màu đỏ và vàng, ngài Tolomei và phu nhân bước vào gian giữa của giáo đường và tiến thẳng tới bàn thờ chính, hành xử hệt như bậc vương giả tiến đến ngai vàng. Một nhóm các thành viên trong gia đình đi ngay sau họ, và chẳng mấy chốc danh họa Ambrogio phát hiện ra Giulietta trong số đó. Dù mái tóc nàng phủ tấm lụa xanh lơ – màu xanh trong trắng và uy nghi của Đức Mẹ Đồng Trinh Maria – và đầu mặt nàng chỉ được chiếu sáng bằng một cây nến sáp nhỏ trong đôi bàn tay ngoan đạo chấp lại, vẻ kiêu diễm của nàng vẫn dễ dàng làm lu mờ mọi thứ xung quanh, kể cả những của cải đẹp đẽ của các anh chị họ nàng.

Nhưng Giulietta không để ý đến những cái nhìn ngưỡng mộ hướng theo nàng suốt dọc đường đến bàn thờ. Nàng chỉ nghĩ đến Đức Mẹ Đồng Trinh Maria, trong lúc mọi người quanh nàng tiến thẳng tới bàn thờ cao với vẻ mãn nguyện của người dâng lễ, mắt cô gái chú mục xuống sàn cho đến lúc quỳ cùng các anh chị họ và trao cây nến của mình cho các thầy tế.

Lúc đứng dậy, nàng khẽ nhún gối chào hai lần và quay mặt về phía mọi người. Chỉ đến lúc này, hình như mới chú ý đến vẻ huy hoàng xung quanh, nàng có vẻ hơi xao xuyến dưới mái vòm mênh mông, chăm chú nhìn mọi vật và mọi người với vẻ tò mò, lo lắng. Danh họa Ambrogio không mong gì hơn được ào tới, dâng nàng sự giúp đỡ khiêm nhường của ông, nhưng lễ nghi phép tắc đòi hỏi ông phải ở nguyên tại chỗ, và chỉ được phép thưởng thức vẻ đẹp của nàng từ xa.

Ông không phải là người duy nhất chú ý đến nàng. Các quan chức đang bận rộn đàm phán và bắt tay cũng im bất khi nhìn thấy gương mặt rạng rỡ của Giulietta. Bên dưới đài vọng, ngay cả ngài Salimbeni trang trọng cũng phải quay nhìn thứ làm tất cả lặng ngắt.. Lúc ngắm cô gái, một vẻ hài lòng, thích thú lan trên mặt ông ta, và đúng lúc ấy, Salimbeni nhớ tới bậc thầy vẽ bức bích họa đã làm ông chú ý, - khi ông còn trẻ và ngốc nghếch – trong một ngôi nhà có tiếng là xấu xa. Cách vẽ miêu tả thần Dionysus đang giáng trần xuống hòn đảo Naxos, tìm công chúa Ariadne bị người tình Theseus phản bội và bỏ rơi ở đó.

Truyền thuyết về cuộc gặp gỡ giữa nàng và vị thần rất mơ hồ một số người thích nghĩ họ hòa thuận, đắm say bay đi với nhau còn những người khác hiểu rằng cuộc gặp gỡ giữa con người và các vị thần đa tình có bao giờ kết thúc hạnh phúc đâu.

So Salimbeni với một vị thần có lẽ là sự so sánh quá tử tế, làm rạng danh cho ông ta. Nhưng hồi đó, các vị thần ngoại giáo cổ xưa không hề nhân từ và thân thiện. Dấu Dionysus là thần rượu và được tán dương, ngài cũng sẵn sàng biến mình thành vị thần của sự điên rồ, một sức mạnh kinh khủng của tự nhiên có thể cảm dỗ đàn bà chạy lao vào rừng và xé thịt thú bằng tay không.

Lúc này, Salimbeni đứng đó ngắm Giulietta đi qua nền giáo đường, cái nhìn xác lác của ông ta tỏ ra nhân từ và dạt dào, nhưng nhà danh họa có thể thấy dưới bộ áo lông lấy của người đàn ông, sự biến dạng đang diễn ra.

Nhà danh họa nghe thấy một trong chín vị quan chức lẩm bẩm.

- Này, Tolomei lạ thật đấy. Ông ta nhốt kín cô nàng ở chỗ nào suốt thời gian này thế nhỉ?

- Đùng đùng, - Niccolio Patrizi, vị quan chức già nhất nói. –tôi nghe nói cô ấy bị bọn Salimbeni làm cho mồ côi. Chúng tấn công nhà cô gái trong lúc cô ấy đi xưng tội. Tôi biết rõ cha cô ta. Ông ấy là một người đàn ông hiếm có. Chưa bao giờ tôi lung lạc được sự liêm chính của ông ấy.

Người khác khịt mũi:

- Ngài có chắc là cô nàng kia không? Đời nào Salimbeni để một viên ngọc như thế tuột khỏi kẽ tay?

- Tôi biết chắc cô ấy được một giáo sĩ cứu mạng. Tôi đã trả lời cho cả hai. – Niccolino Patrizi thở dài và nháp một ngụm vang trong cái ly bằng bạc. – Tôi chỉ mong chuyện này không bùng lên mối thù truyền kiếp lẫn nữa, hiện giờ chúng ta phải kìm nó lại,

Ngài Tolomei nghĩ đến những tuần lễ qua mà sợ. Ngài thừa biết trong buổi lễ vọng Đức Mẹ Đồng Trinh Maria lên trời, ngài sẽ phải đối mặt với kẻ thù, những tên Salimbeni đáng ghê tởm nhất, và lòng tự trọng đòi hỏi ngài phải trả thù cho cái chết của gia đình Giulietta. Sau khi cúi chào trước bàn thờ, ngài tiến thẳng tới chỗ đài vọng, tìm Salimbeni trong số các nhà quý tộc đang tập hợp ở bên dưới.

- Chào ông bạn thân mến! – Salimbeni dang rộng hai tay, cử chỉ rất thân ái khi nhìn thấy kẻ thù cũ đang đến gần. – Tôi hy vọng gia đình ông vẫn mạnh khỏe chứ?

- Hầu như thế, - Tolomei đáp, hàm ông nghiêng chặt. – Tôi chắc ông có nghe đồn gần đây có người mãi mê bạo lực?

- Tôi có nghe, - Salimbeni nói, cử chỉ thân thiện biến thành cái nhún vai tùy tiện, - nhưng tôi chẳng bao giờ tin lời đồn đại.

- Còn tôi sẽ may mắn hơn, - Tolomei đáp lại, cả vóc người lẫn thái độ đều cao vút lên và không thể kiềm chế nổi, - vì tôi phải tận mắt chứng kiến người sẵn sàng đặt cả hai bàn tay lên Kinh Thánh mà thề -Thực ư? - Salimbeni ngoảnh đi như thể đã chán đề tài này. - Tòa án nào lại xuẩn ngốc đến mức nghe những lời thề ấy?

Tiếp theo câu hỏi là sự im lặng đầy ẩn ý. Tolomei và mọi người xung quanh đều biết ông đang bị một thế lực có khả năng nghiền nát và hủy hoại mọi thứ ông có - tính mạng, tự do và tài sản, - vấn đề chỉ là thời khắc. Các vị quan chức sẽ chẳng làm gì để bảo vệ Tolomei. Trong các kết riêng của họ có quá nhiều vàng nhà Salimbeni, và sẽ còn đến nhiều hơn nữa vì không ai trong số họ mong kẻ bạo ngược kia sụp đổ. - Ông bạn thân mến ơi, - Salimbeni nói tiếp, nụ cười tự mãn, nhân từ trở lại, - tôi hy vọng ông không để những sự việc xa xưa ấy phá hỏng buổi tối của ông. Ông nên lấy làm mừng vì những ngày giao chiến giữa chúng ta đã chấm dứt, chúng ta có thể bước vào một tương lai thái bình và thấu hiểu nhau.

- Ông gọi cái này là thái bình và thấu hiểu ư?

- Có lẽ chúng ta có thể cân nhắc..- Salimbeni nhìn qua căn phòng về phía cô gái, và tất cả mọi người có mặt. - trừ Tolomei - đều nhìn thấy thứ ông ta đang nhắm tới, - việc đánh dấu hòa bình của chúng ta bằng một cuộc hôn nhân chẳng?

- Tất nhiên! - Trước kia Tolomei đã đưa ra đề xuất này vài lần, nhưng lúc nào cũng bị từ chối. Ông hình dung nếu hòa trộn dòng máu của Salimbeni với Tolomei chắc chắn hai dòng họ sẽ bớt phải đổ máu hơn. Nóng lòng muốn rên khi sắp đang nóng, ông sốt ruột gọi vợ ở đầu kia căn phòng. Phải vậy mấy lần, phu nhân Antonia mới tin những người đàn ông muốn bà có mặt, bà lo lắng, khép nép đến chỗ Salimbeni như một nô lệ trước mặt vị chủ nhân dễ thay đổi tính khí

-Ngài Salimbeni thân mến của tôi đề nghị hai gia đình chúng ta kết thân. - Tolomei giải thích với bà. - Phu nhân nghĩ sao? Đây chẳng phải là việc tuyệt vời sao?

Phu nhân Antonia vắn đôi tay, vẻ háo hức nịnh bợ. -Vâng, đúng thế ạ. Một việc tuyệt vời.

Bà suýt nhún gối cúi chào Salimbeni trước khi nói chuyện trực tiếp với ông ta.

- Vì ngài có lòng nói đến chuyện cầu hôn, chúng tôi có một đứa con gái vừa tròn mười ba, tuy nó không hoàn toàn phù hợp với anh Nino rất điển trai của ngài. Con bé ít nói nhưng mạnh khỏe. Nó ở đẳng kia, - phu nhân Antonia chỉ qua sần, - cạnh Tebaldo, trưởng nam của tôi đây ạ. Nếu ngài không ưng con bé, nó còn cô em gái hiện giờ mười một tuổi.

- Cảm ơn lời mời hào phóng của bà, phu nhân thân mến ạ, - Salimbeni nói, cúi đầu rất lịch thiệp, - nhưng tôi không nghĩ đến con trai tôi. Tôi đang nghĩ cho chính tôi kia.

Cả Tolomei lẫn phu nhân Antonia đều ngớ người, kinh ngạc không thốt nên lời. Mọi người xung quanh cũng không thể tin nổi, song họ vội kìm lại, chỉ bật lên những tiếng xì xào bôn chồn, ngay cả trên đài vọng, tất cả đều theo dõi sự việc tiến triển bên dưới với vẻ lo ngại căng thẳng.

- Cô gái kia là ai vậy? - Salimbeni nói tiếp, rõ ràng không hay biết đến chấn động bên dưới. Ông ta hát đầu về phía Giulietta. - Trước kia, cô ta đã có chồng chưa?

Cơn giận cũ của Tolomei trở lại trong giọng nói của ông:

- Đây là cháu gái tôi. Nó còn lại một thân một mình sau những sự kiện bi thảm mà tôi vừa nhắc tới. Tôi tin rằng nó sống chỉ để tìm cách báo thù những kẻ đã tàn sát gia đình nó.

- Tôi hiểu. - Trông Salimbeni không hề nao núng. Trái lại, hình như ông ta còn cảm thấy thích thú với thách thức đó. - Cô ta là người có chí khí nhỉ?

Phu nhân Antonia không thể nín lặng lâu hơn, bà sốt sắng dẫn tới.

- Rất mạnh mẽ, thưa ngài. Một cô gái rất khó ưa đây ạ. Tôi tin rằng ngài nên chọn một trong các con gái của tôi thì hơn. Chúng sẽ không phản đối.

Salimbeni mỉm cười, hầu như nói với chính mình. - Như vậy, tôi thích được phản đối hơn.

Dù ở xa, Giulietta cũng cảm thấy nhiều ánh mắt đang đổ dồn vào nàng, và nàng không biết trốn đi đâu để tránh sự soi mói. Hai bác nàng đã bỏ cả họ hàng để hòa vào đám quý tộc, và nàng có thể thấy họ đang trò chuyện với một người toát lên sự phong lưu và cao thượng của một hoàng đế, nhưng lại có cái nhìn tham lam và thèm khát của thú dữ. Điều đáng lo là cái nhìn của người ấy cứ chốc chốc lại xoáy vào nàng.

Tìm chỗ nấu đàng sau một cây cột, nàng hít vài hơi thật sâu và thầm nhủ mọi việc thế là ổn. Sáng hôm nay, tu sĩ Lorenzo đã đưa cho nàng bức thư của Romeo nói rằng cha chàng, sĩ quan chỉ huy Marescotti sẽ gặp ông bác Tolomei của nàng để cầu hôn càng sớm càng tốt. Từ lúc nhận được bức thư đó, nàng chích chằm cầu xin Chúa Trời để cuộc cầu hôn được chấp thuận và tình trạng lệ thuộc của nàng vào gia đình Tolomei sẽ trở thành quá khứ.

Ngó nhìn từ sau cây cột, Giulietta có thể nhận ra chàng Romeo tuần tú của nàng trong đám các nhà quý tộc, trừ phi nàng nhầm, chàng đang vươn người và nhìn quanh tìm nàng, và hình như mỗi lúc càng thêm bức tức vì không thấy nàng ở đâu. Đứng cạnh chàng là một người đàn ông chỉ có thể là phụ thân của chàng. Nàng cảm thấy niềm vui dâng tràn khi nhìn thấy họ, biết rằng cả hai quyết thỉnh cầu nàng trở thành người nhà họ. Khi nhìn thấy họ tiến tới chỗ ông bác Tolomei, nàng đã cố dằn lòng. Kín đáo tiến đến gần hơn, từ cây cột này sang cây cột khác, nàng cố lại gần để nghe được câu chuyện của những người đàn ông mà không bị họ phát hiện. May cho nàng, họ đang mải mê với chủ đề hấp dẫn nên chẳng chú ý gì.

- Chào chỉ huy! – Bác Tolomei của nàng kêu to khi nhìn thấy cha con Marescotti tiến tới. – Hãy cho chúng tôi biết kẻ thù có đang ở các cổng không đây?

- Kẻ thù đã ở ngay đây, - sĩ quan chỉ huy Marescotti đáp, và lịch sự gật đầu với người đàn ông có cặp mắt ác thú đang đứng cạnh bác nàng, - Tên nó là tham nhũng, và nó không chịu dừng lại ngoài cổng. – Ông ngừng giấy lát, để mọi người cười phá lên. – Thưa ngài Tolomei, có một việc tế nhị mà tôi muốn bàn bạc với ngài. Việc riêng thôi. Khi nào tôi có thể đến thăm ngài?

Tolomei nhìn sĩ quan Marescotti, tỏ rõ sự khó hiểu. Nhà Marescotti có thể không giàu có như nhà Tolomei, nhưng ngọn đuốc lịch sử chiếu sáng tên tuổi họ, và cây phả hệ của gia tộc Marescotti chắc đã phát triển về phía Charlemagne từ năm thế kỷ trước, nếu không phải ở chính Eden. Chắc Giulietta sẽ rất vui nếu bác Tolomei của nàng bước vào công cuộc làm ăn với một người mang tên tuổi tầm cỡ ấy. Thế là ông quay lưng lại người đàn ông có cái nhìn của thú dữ và dang rộng đôi tay:

- Xin hãy cho tôi biết ngài muốn gì.

Sĩ quan Marescotti ngáp ngừng, không vui vì khung cảnh công khai và có biết đôi tai ở tứ phía quanh họ. -Tôi cho rằng ngài Salimbeni không mấy thích thú với công việc của chúng ta, - ông nói, rất xã giao. Nghe thấy tên Salimbeni, Giulietta thấy toàn thân nàng cứng đờ vì sợ. Chỉ đến lúc này, nàng mới hiểu rằng gã đàn ông có cặp mắt thú dữ kia – kẻ đã gây nên những cử chỉ hèn mọn của phu nhân Antonia lúc trước – là kẻ phải chịu trách nhiệm về vụ tàn sát gia đình nàng.

Nàng đã mất bao thời gian để tưởng tượng con ác quỷ đội lốt người ấy trông ra sao, cuối cùng hẳn đứng trước mặt nàng, nàng sửng sốt khi thấy ngoài đôi mắt ra, trông hẳn không hề hung dữ.

Nàng đã hình dung đến một kẻ to ngang và hay hiềm thù, thích chiến tranh và hay quấy nhiễu; thay vào đó, nàng nhìn thấy một người có vẻ như chưa bao giờ cầm đến vũ khí, dường như tài khéo léo của ông ta chỉ là lối nói khoa trương trong phòng ăn. Không gì tương phản giữa hai người đàn ông như giữa sĩ quan chỉ huy Marescotti và Salimbeni: một người là chuyên gia chiến tranh không thèm khát gì ngoài hòa bình, còn người kia là chiếc áo choàng lịch sự khoác quanh người, nhưng dưới lớp vải tinh tế là nỗi thèm khát xung đột.

- Ngài nhầm rồi, thưa ngài sĩ quan, - Salimbeni thưởng thức sức mạnh trong câu nói, - tôi rất thích thú chuyện làm ăn và không thể đợi được đến sáng. Ông biết đấy, ngài Tolomei và tôi là bạn tốt của nhau, chắc chắn ông ấy sẽ không từ chối...- Salimbeni đủ chân thành để cười thâm khi chọn từ, - lời khuyên khiêm nhường của tôi về công việc rất ư quan trọng của các ngài.

- Xin ngài tha lỗi, - Marescotti nói và lịch thiệp cúi đầu, - nhưng ngài nói đúng. Việc này có thể đợi đến sáng.

- Không! – Romeo không thể bỏ đi mà chưa nói rõ việc của họ, chàng bắt ngờ bước tới và cha chàng không kịp ngăn lại. – Không thể đợi được ạ! Thưa ngài Tolomei, tôi mong muốn được kết hôn với Giulietta, cháu

gái của ngài.

Lời đề nghị thẳng thừng này khiến Tolomei ngạc nhiên đến mức không thể phản ứng ngay tức thì. Ông không phải là người duy nhất lặng ngắt vì Romeo đã bốc đồng xen vào cuộc bàn bạc của những người đàn ông, mà mọi người xung quanh cũng đều rướn người xem ai có dũng khí nói tiếp. Đằng sau cây cột, Giulietta đưa tay lên che miệng, nằng cảm động vì quyết tâm của Romeo, nhưng cũng kinh hãi vì chàng nói năng hấp tấp, chống lại mong muốn của cha mình.

- Ngài có thể nghe thấy rằng, - sĩ quan Marescotti bình tĩnh khác thường, nói với ngài Tolomei đang há miệng ngạc nhiên, - tôi muốn đề nghị một cuộc hôn nhân giữa trưởng nam của tôi là Romeo với Giulietta, cháu gái ngài. Tôi chắc ngài thừa biết rằng chúng tôi là một gia đình giàu có và danh tiếng, và với tất cả sự kính trọng, tôi tin mình có thể hứa rằng, cháu gái của ngài sẽ không hề bị giảm sút sự an nhàn cũng như địa vị. sau khi tôi qua đời, người kế nghiệp và bảo trợ gia đình tôi sẽ là Romeo, con trai tôi, và Giulietta sẽ trở thành nữ chủ nhân của một cơ ngơi lớn, gồm nhiều tòa nhà và đất đai rộng rãi, các chi tiết này tôi đã thảo trong một hồ sơ. Khi nào có dịp chúng ta đến thăm nhau, tôi có thể đích thân mời ngài xem hồ sơ đó được không?

Tolomei không đáp. Nhiều nét khác thường lướt qua mặt ông, như đàn cá mập lượn vòng quanh nạn nhân dưới mặt nước, và rõ ràng ông đang khổ sở tìm lối thoát.

- Nếu ngài quan tâm đến hạnh phúc của cô ấy, - sĩ quan Marescotti nói tiếp, không hài lòng vì sự do dự của ngài Tolomei, - thì đây là dịp tôi để tôi có thể bảo đảm với ngài rằng, con trai tôi không hề phản đối cuộc hôn nhân này.

Cuối cùng, lúc Tolomei cất lời, giọng ông đã giữ được chút dũng khí.

- Ngài rất hào phóng, - ông nói dứt khoát, - ngài đã cho tôi vinh dự lớn lao vì lời cầu hôn này. Tôi sẽ xem kỹ hồ sơ và cân nhắc lời đề nghị của ngài...

- Ngài không cần phải làm thế! - Salimbeni bước xen vào giữa hai người, giận dữ vì bị phớt lờ. - Tôi cho rằng việc này đã giải quyết xong.

Sĩ quan Marescotti lùi lại một bước. Có lẽ vì ông là một chỉ huy quân đội và luôn trong tư thế sẵn sàng đối phó với các cuộc tấn công lén lút, bắn thủ, hơn nữa Salimbeni quá nguy hiểm với bất cứ kẻ thù nào. -Chúng tôi xin lỗi! - Ông nói, -Tôi tin rằng ngài Tolomei và tôi đang trò chuyện.

- Các ngài muốn nói gì tùy thích, -Salimbeni đập lại, - nhưng cô gái ấy là của tôi. Đây là một điều kiện của tôi để duy trì tình trạng hòa bình lỗ bạch này.

Không ai nghe thấy tiếng kêu kinh hoàng của Giulietta lẫn trong tiếng ồn ào chung, sau đòi hỏi quá quắt của Salimbeni. Nấp sau cây cột, nằng ép cả hai bàn tay lên miệng và ra sức cầu nguyện rằng nằng đang hiểu lầm câu chuyện của những người đó, rằng cô gái trong cuộc đối thoại kia không phải là nằng, mà là người khác.

Cuối cùng, lúc đủ can đảm nhìn lại, nằng thấy ông bác Tolomei của người bước tới gần Salimbeni để trả lời sĩ quan Marescotti mặt ông ta nhăn nhó vì ngượng ngập:

- Thưa ngài thân mến, - Tolomei nói, tiếng ông run run, - như ngài nói, đây là một việc tế nhị. Nhưng chắc là chúng ta có thể dàn xếp.

-Thực thế ạ! - Rốt cuộc, phu nhân Antonia đã dám xen vào, lần này bà ta khúm núm với viên sĩ quan đang cau có. -Tôi có một đứa con gái tròn mười ba tuổi, nó sẽ là người vợ tuyệt vời cho con trai ngài. Nó đứng ở kia kia, ngài có thấy không ạ?

Sĩ quan Marescotti chẳng buồn quay đầu nhìn.

- Ngài Tolomei, - ông nói, kiên nhẫn vì ông vẫn còn có thể tập trung, - chúng tôi chỉ cầu hôn cháu gái ngài Giulietta của ngài thôi. Ngài có thể khuyên bảo cô ấy về việc này. Ngày nay không còn là thời man rợ, phớt lờ những mong muốn của phụ nữ...

- Giulietta là cháu gái tôi! - Tolomei ngắt lời bực bội vì bị vợ xen ngang, và không vui vì trở thành nạn nhân của câu chuyện, - và tôi có thể bảo ban nó theo cách tôi đã chọn. Tôi cảm ơn sự quan tâm của ngài, thưa

ngài Marescotti, nhưng tôi có những dự định khác cho cháu.

- Tôi khuyên ngài nên cân nhắc việc này cẩn thận hơn, - sĩ quan Marescotti nói, dẫn một bước như thể cảnh cáo. - Cô gái đã gắn bó với con trai tôi, người mà cô ấy gọi là vị cứu tinh, và cô ấy sẽ đau khổ nếu ngài bắt cô ấy lấy người khác. Nhất là với người...- ông ném cái liếc mắt phẫn nộ vào Salimbeni - người hình như hiểu rất rõ tấn thảm kịch đã xảy ra với gia đình cô ấy.

Đối mặt với lập luận vững chắc ấy, Tolomei lúng túng không tìm ra lời phản bác. Ngay Giulietta cũng đâm thương ông; đứng giữa hai người đàn ông, bác nàng trông như người sắp chết đuối đang cố níu lấy những tấm ván tản mát của con thuyền, mà kết quả chẳng được gì.

- Theo tôi hiểu, thì ngài đang phản đối yêu sách của tôi, phải không ngài sĩ quan? - Salimbeni hỏi, lại bước vào giữa hai người. - Chắc ngài không có ý nghi ngờ quyền làm chủ gia đình của ngài Tolomei đấy chứ? Và chắc...- về đe dọa trong mắt Salimbeni không lẫn vào đâu được, - nhà Marescotti không khao khát tranh chấp với Tolomei và Salimbeni chứ?

Đứng sau cây cột, Giulietta không thể kìm được nước mắt. Nàng muốn chạy tới chỗ những người đàn ông và ngăn họ lại, nhưng biết rằng sự có mặt của mình chỉ làm cho sự việc tồi tệ hơn mà thôi. Khi lần đầu tiên Romeo nói đến ý định kết hôn với nàng - cái ngày ở phòng xưng tội - chàng đã nói rằng, giữa các gia tộc của họ luôn hòa bình. Giờ đây, hình như vì nàng, những lời lẽ ấy không còn đúng nữa.

Niccolino Patrizi, một trong chính vị quan chức hàng đầu của Siena, đã nghe lỏm được cuộc xung đột đang leo thang bên dưới đài vọng và thấy mỗi lúc một thêm e sợ. Ông không phải là người duy nhất.

- Khi họ là tử thù, tôi rất sợ họ, - người ngồi cạnh ông vừa trầm ngâm, vừa nhìn xoáy vào Tolomei và Salimbeni. - Giờ họ là bạn, tôi thậm chí càng sợ nhiều hơn.

- Chúng ta là chính quyền! Chúng ta phải vượt lên xúc cảm bình thường của con người! - Niccolino Patrizi kêu to và nhổm lên khỏi ghế. - Ngài Tolomei! Ngài Salimbeni! Tại sao lại có vẻ bí mật như thế trong lễ vọng Đức Mẹ lên Trời? Tôi hy vọng các ngài không tiến hành làm ăn trong ngôi nhà của Chúa chứ?

Sự im lặng đầy ẩn ý bao trùm tầng lớp quý tộc khi những lời này thốt ra từ đài vọng và bên dưới bàn thờ cao, trong phút chốc vị Giám mục quên cả ban phúc.

-Thưa ngài Patrizi tôn quý! - Salimbeni đáp lại, vẻ lễ độ châm biếm. - Ngài không cần khen ngợi chúng tôi hoặc bản thân bằng những lời như thế. Ngài nên chúc mừng chúng tôi thì hơn, vì ông bạn rất thân thiết Tolomei của tôi và tôi đã quyết định đánh dấu sự hòa bình lâu dài của chúng tôi bằng một cuộc hôn nhân.

- Xin chia buồn vì cái chết của vợ ngài! - Niccolino Patrizi nói tolomei. - Tôi chưa được nghe tin phu nhân đã qua đời!

- Phu nhân Agnese sẽ không sống qua tháng này. - Salimbeni nói, không hề tỏ vẻ xúc động. - Bà ấy nằm liệt giường ở pháp đài Tentennano và không ăn uống được gì.

- Thật khó mà ăn, khi ngài không cho! - Một trong các vị chắc sắc lắm bầm.

- Ngài sẽ cần phải cầu xin Đức Giào hoàng chấp thuận lễ cưới giữa những kẻ thù cũ, - Niccolino Patrizi nhấn mạnh, - nhưng tôi không chắc ngài sẽ được chấp thuận. Dòng sông máu đã rửa trôi con đường giữa nhà các ngài và không người đàn ông tử tế nào lại dám đưa con gái băng qua. Một hồn ma độc ác...

- Chỉ hôn nhân mới xua tan được những hồn ma độc ác!

- Đức Giáo hoàng lại tin vào chuyện khác!

- Có thể, - Salimbeni nói, cho phép nụ cười khiếm nhã bề cong đôi môi, - nhưng Giáo hoàng nợ tiền tôi, Cả ngài cũng thế. Tất cả các ngài.

Lời khẳng định kỳ quái đó ngay lập tức có hiệu quả. Niccolino Patrizi ngồi xuống, mặt đỏ bừng vì giận dữ, còn Salimbeni trở tráo nhìn khắp lượt những người còn lại trong chính quyền, dường như thách thức tất cả những ai dám chống lại sự ngạo nghễ của ông ta. Nhưng cả bậc đài vọng lặng ngắt.

- Ngài Salimbeni! - Một tiếng nói xuyên qua tiếng thì thầm phẫn nộ cố nén lại, và mọi người đều rướn lên để nhìn người thách đấu.

- Ai nói đấy? – Salimbeni lúc nào cũng thích thú tận dụng cơ hội đặt những người thấp kém hơn vào đúng chỗ của họ. – Đừng nhút nhát thế!

- Nhút nhát thuộc phần tôi, -Romeo đáp và tiến tới, - còn tử tế thuộc phần ngài, thưa ngài Salimbeni.

- Cái gì hở, hãy cầu nguyện đi, - Salimbeni ngẩng cao đầu, cố nhìn xuống đối thủ. – Người có thể nói thế với ta ư?

- Chỉ vì, - Romeo nói, người phụ nữ ngài thêm muốn đã thuộc về người đàn ông khác.

- Thực thế sao? – Salimbeni liếc nhìn Tolomei. – Sao lại thế?

Romeo đứng thẳng lên:

- Đức Mẹ Đồng Trinh Maria đã đặt nàng vào tay tôi để tôi có thể che chở nàng mãi mãi. Và thứ mà Thượng đế đã bện tết, không người nào được tháo cởi!

Lúc đầu Salimbeni hoài nghi, rồi cười phá.

- Nói hay lắm, chàng trai ạ, giờ thì ta nhận ra cậu rồi. Con dao găm của cậu đã giết chết một người bạn tốt của tôi, nhưng ta sẽ rộng lượng bỏ qua và không hận thù, có vẻ như người đã chăm sóc cô dâu tương lai của ta rất tốt.

Quay đi, Salimbeni coi như câu chuyện đã chấm dứt. Lúc này mọi con mắt đổ dồn vào Romeo, mặt chàng bừng bừng vì sự thay đổi đột ngột và nhiều người cảm thấy thương chàng trai trẻ rõ ràng là nạn nhân của tay thiện xạ ti tiện và nguy hiểm.

- Đi thôi con trai, - sĩ quan Marescotti nói và quay lưng đi. – Chúng ta đừng nán ná ở đây mà bỏ lỡ cuộc thi đấu.

- Bỏ lỡ ư? – Romeo kêu lên. –Sẽ không bao giờ có cuộc thi đấu nào nữa!

- Dù thái độ của những người này có thế nào đi nữa, - cha chàng nói,- họ cũng đã bắt tay dưới bàn thờ Đức Mẹ Đồng Trinh. Tranh chấp với họ là con tranh chấp với Chúa đấy.

- Con nhất định sẽ làm thế!- Romeo tuyên bố. – Vì thượng đế đã chống lại chính bản thân Người khi cho phép chuyện này xảy ra!

Khi chàng trai lại tiến tới, không cần làm gì để giữ yên lặng, vì những cái nhìn lo lắng của mọi người dồn hết lên đôi môi chàng vẻ mong đợi.

- Đức Mẹ thiêng liêng của Chúa! – Romeo thét to, ngạc nhiên vì toàn thể đều hướng lên không gian của mái vòm bên trên chứ không hề chú ý đến Salimbeni. – Một tội ác lớn lao sắp diễn ra tại chính ngôi nhà này, dưới tà áo choàng của Người, ngay trong đêm nay! Con xầu xin Người hãy dựng bộn du thủ du thực đứng thẳng dậy và hiện ra trước mắt chúng, để không kẻ nào còn nghi ngờ ý chí thiêng liêng của Người! Hãy để người chiến thắng ở Palio chính là do Người lựa chọn! Xin Người ban cho con ngọn cờ thiêng của Người để con có thể trải trên giường cưới và ngủ trên đó với cô dâu hợp pháp của con! Nếu lời cầu xin được đáp ứng, con sẽ trả lại lá cờ cho Người, thưa Đức Mẹ nhân từ vì nó đã theo ý muốn của Người, do chính bàn tay Người ban cho con, và cho toàn nhân loại thấy Người ủng hộ con trong việc ày!

Khi Romeo yên lặng, không người nào xung quanh dám nhìn vào cặp mắt chàng. Một số sợ chết khiếp vì lời báng bổ, những người khác xấu hổ vì một Marescotti dám làm một cuộc mặc cả ích kỷ, trái thông lệ như thế với Đức Mẹ Đồng Trinh Maria, nhưng phần lớn thương cho cha chàng, sĩ quan Marescotti vốn được mọi người ngưỡng mộ. Dù sao này, lời báng bổ rành rành kia có sự can thiệp của thần thánh hay chỉ đơn thuần là chính kiến của con người, thì trong ý nghĩ của đa phần dân chúng, chàng Marescotti trẻ tuổi sẽ không được phép sống sót qua Palio.

Phải, phải, trầy xước chút thôi. Ôi mẹ ơi, thế cũng đủ rồi.

Hầu đâu? Mau chạy đi tìm thầy thuốc cho ta

— oOo —

Ra khỏi bảo tàng Cú, tôi bật khóc, Một mặt, thấy nhẹ người vì mảnh lụa thưởng và con dao găm của Romeo hiện giờ nằm trong két của Peppo; mặt khác, tôi tiếc vì đã dễ dàng trao chúng cho người khác như thế. Nhờ mẹ tôi muốn tôi sử dụng chúng cho một mục đích cụ thể nào đó thì sao? Biết đâu chúng mang lại manh mối để định vị ngôi mộ của Juliet

Suốt đường trở về khách sạn, tôi cố cưỡng lại thôi thúc quay lại bảo tàng và đòi những báu vật của mình. Tôi không làm thế chỉ vì biết rằng sự thỏa mãn khi lấy lại được chúng sẽ nhanh chóng nhường chỗ cho nỗi sợ hãi về sự việc xảy ra với chúng sau đó. Ai dám nói chúng ở trong két của Peppo an toàn hơn trong két của giám đốc Rossini? Và lại, tên côn đồ kia biết nơi tôi ở, liệu hắn có phá cửa vào phòng tôi lần nữa không? Sớm hay muộn, hắn sẽ biết nơi tôi cất các thứ của mình.

Tôi dừng lại giữa đường phố. Cho đến lúc này, tôi không hề nghĩ trở lại khách sạn là việc không mấy khôn ngoan, không bao giờ nghĩ tôi không còn mang theo các đồ tạo tác kia nữa. Chắc chắn rằng tên du côn kia đang đợi tôi làm việc đó. Sau cuộc chơi trốn – tìm ở khu lưu trữ của trường đại học, hắn sẽ không còn tâm trạng khoan hồng đặc biệt nào nữa.

Rõ ràng là tôi phải chuyển sang khách sạn khác, và phải làm thế nào để xóa hết dấu vết. Hoặc có thể chuyện này thực tế là ám hiệu bắt tôi nhảy lên chuyến bay tới, trở lại Virginia?

Không. Tôi không thể từ bỏ. Không phải lúc này, khi tôi đã đi được một chặng đường nào đó. Tôi sẽ đổi khách sạn, có lẽ ngay đêm nay, khi trời tối. Tôi sẽ trở thành kẻ vô hình, lấu cá tầm thường. Lần này, Juliet sắp được nghỉ ngơi.

Khách sạn Chiusarelli và đồn cảnh sát nằm trên cùng một tuyến phố. Tôi nấn ná ở bên ngoài một chút, quan sát các cảnh sát tới, lui và tự hỏi liệu đây có phải là một nước cờ thông minh hay không – làm như mình biết luật lệ nơi đây và cứ liệu cho họ phát hiện ra nhận dạng kép của tôi. Rốt cuộc, tôi quyết định không làm thế. Theo kinh nghiệm ở Rome và Copenhagen, tôi biết rằng cảnh sát giống hệt các phóng viên, và chắc chắn là họ sẽ lắng nghe câu chuyện, nhưng họ thích thêm thắt theo kiểu của họ nhiều hơn. Thế là tôi cuộc bộ trở lại khu thương mại, cứ mười bước lại rẽ, xem có kẻ nào đi theo không, và suy nghĩ đến chiến lược đúng đắn của tôi từ nay trở đi. Tôi vào cả nhà băng ở lâu đài Tolomei, xem liệu chủ tịch Maconi có thời gian gặp và cho tôi lời khuyên không. Không may, ông đi vắng, nhưng người thu ngân đeo kính mỏng – giờ là bạn tốt nhất của tôi – cam đoan với tôi rằng ông ấy sẽ không có gì vui hơn việc gặp lại tôi khi ông trở về, sau chuyến nghỉ mười ngày ở hồ Como.

Từ khi tới Siena, tôi đã đi qua cửa chính bị cấm của Monte dei Paschi vài lần. Tôi luôn rảo bước qua pháo đài Salimbeni để không bị phát hiện, thậm chí tôi còn cúi đầu xuống, tự hỏi phòng làm việc của Đội trưởng An ninh quay ra Corso hay hướng khác.

Nhưng hôm nay thì khác. Hôm nay là ngày tôi không sợ nguy hiểm và đã tận dụng dịp này. Thế là tôi tới cửa trước hình Gothic và bước vào bên trong, chắc chắn các camera giám sát sẽ ghi lại rất rõ dáng dấp một người lạ như tôi.

Với một tòa nhà từng bị các gia đình thù địch thiêu rụi – gia đình tôi là một trong số đó, - bị dân chúng giận dữ phá tả tơi, được các chủ nhân xây dựng lại vài lần, rồi bị chính phủ sung công, và cuối cùng tái sinh như một thể chế tài chính vào năm 1472, khiến nó thành nhà băng cổ nhất còn sống sót trên thế giới, lâu đài Salimbeni là một nơi yên tĩnh khác thường. Nội thất thiết kế nhào trộn thời Trung cổ với hiện đại theo kiểu hợp với cả hai, và lúc tôi đến khu vực lễ tân, khoảng thời gian giữa hiện tại và quá khứ như khép lại quanh tôi, không hề có đường ráp nối.

Nhân viên lễ tân đang bận nói chuyện điện thoại, nhưng vẫn đưa tay che ống nghe và hỏi – bằng tiếng Ý trước, rồi sau đó bằng tiếng Anh - tôi đến gặp ai. Khi tôi nói là bạn của Chỉ huy An ninh, có việc gấp cần bàn với anh ta, người đó mỉm cười và nói tôi có thể tìm gặp anh ở tầng hầm.

Thật ngạc nhiên đến thú vị khi người đó để tôi vào như thế này, không có người đi kèm và không cần báo trước, tôi bắt đầu xuống cầu thang, cố tình ra vẻ thờ ơ, trong lúc một hàng chuột nhắt đang nhảy múa chỉ tử trong lòng ngực. Chúng đã im thin thít đến mức kỳ cục khi tôi nhảy trốn gã mặc thường phục lúc trước, nhưng ở đây, chúng sôi lên sung sức chỉ vì tôi sắp gặp Alessandro.

Đêm hôm trước, lúc bỏ lại Alessandro lại khách sạn, thật lòng tôi không hề muốn gặp lại anh ta lần nữa.

Tôi chắc cả hai đều có cảm giác như thế. Vậy mà tôi đang ở đây, thẳng tiến tới hang ổ của anh ta chẳng vì lý do gì ngoài bản năng. Janice hay nói rằng bản năng là lý do bột phát nhất. Tôi không chắc vai trò của lý do đó. Lý trí bảo tôi rằng có vẻ như Alessandro và nhà Salimbeni bị cuốn vào những chuyện bẩn thỉu vừa ngáng đường tôi; tuy nhiên, sự gan góc lại mách bảo, tôi có thể dựa vào Alessandro, dầu chỉ để biết anh ta ghét tôi đến chừng nào.

Lúc tôi vào tầng hầm, không khí mát hơn rất nhiều, những dấu vết của cấu trúc tòa nhà nguyên gốc bắt đầu lộ ra ở các bức tường thô ráp và bị mài mòn quanh tôi. Thời Trung cổ, chỗ nền này là một tòa tháp cao, có lẽ cao ngang với tháp Mangia ở Camp. Toàn bộ thành phố từng đầy rẫy những tòa nhà tháp như thế này. Chúng được dùng làm công sự trong thời buổi loạn lạc.

Ở chân cầu thang có một hành lang hẹp chui sâu vào bóng tối, một bên có nhiều cánh cửa bọc sắt khiến nơi này giống như ngục tối. Tôi bắt đầu sợ rằng mình đã rẽ nhầm ở nơi nào đó dọc đường, bất chợt nhiều giọng nói bùng lên, tiếp theo là tiếng hoan hô từ sau một cánh cửa mở nửa chừng.

Tôi đến gần cửa, hơi e sợ. Dù Alessandro có thực ở đây hay không, tôi sẽ phải giải thích dài dòng về việc mình định làm, nhưng lập luận chưa bao giờ là mặt mạnh của tôi. Ngó vào bên trong, tôi thấy một cái bàn đầy các bộ phận bằng kim loại và nhiều miếng sandwich ăn dở, một bức tường treo súng trường, ba người đàn ông mặc quần đồng phục và áo phông – một người trong bọn là Alessandro – đứng quanh màn hình một chiếc tivi nhỏ. Thoạt tiên, tôi ngỡ họ đang quan sát một camera giám sát ở đâu đó trong tòa nhà, nhưng khi tất cả bất chợt rên lên và ôm đầu, tôi hiểu rằng họ đang xem một trận bóng đá.

Không thấy ai phản ứng với tiếng gõ cửa đầu tiên của mình, tôi đẩy cánh cửa – chỉ một chút thôi – và hắng giọng. Rốt cuộc, Alessandro quay đầu xem kẻ nào dám cả gan ngắt quãng cuộc chơi của họ, và khi nhìn thấy tôi đứng đó, gượng cười, trông anh ta giống như người bị ai đó quật một cái chảo rán lên đầu.

- Xin lỗi đã làm phiền, - tôi nói, cố để trông không giống thằng nhóc đi cà kheo, dù chắc rằng tôi đúng là như thế. - Anh có thể dành cho tôi một lát được không?

Lát sau, hai người kia rời phòng, họ vớ lấy súng và áo khoác đồng phục, nhét miếng sandwich ăn dở vào miệng.

- Thế là thỏa mãn tính tò mò của tôi rồi, - Alessandro nói, tắt tivi và quăng cái điều khiển sang một bên. Rõ ràng là anh ta không nghĩ tôi cần nghe nốt câu nói, dầu cách nhìn cho thấy anh ta ngằm hài lòng khi thấy tôi, dù thực tế, tôi dai như một con đĩa bám vào bụng dưới vô đạo đức của xã hội.

Tôi ngồi lên một cái ghế trống, nhìn các thứ vũ khí trên tường. - Đây là phòng làm việc của anh à?

- Phải. - Anh ta kéo đôi dây đeo quần lên vai và ngồi xuống cái ghế ở bên kia bàn. - Đây là nơi chúng tôi thẩm vấn. Phần lớn là người Mỹ. Đây từng là phòng tra tấn.

Sự thách thức trong mắt Alessandro làm tôi quên mất nỗi lo lắng chung chung và lý do vì sao tôi tới đây. - Nó hợp với anh nhỉ?

- Tôi nghĩ thế. - Anh ta gác cái ủng nặng trĩu lên mép bàn và dựa lưng vào tường. - Tôi nghe đây. Chắc cô phải có lý do thích đáng để tới đây.

- Tôi sẽ không gọi nó chính xác là lý do. - Tôi ngoảnh đi, cố gắng nhớ lại cách tường thuật trình trọng tôi đã tập được lúc xuống cầu thang, nhưng vô ích. - Chắc anh cho tôi là một con mụ quỷ quyết...

- Tôi thấy còn tệ hơn kia.

-...và tôi cũng không ghi tên vào câu lạc bộ những người hâm mộ anh đâu.

Anh ta cười gượng:

- Vậy mà cô đã tới đây.

Tôi khoay tay trước ngực, nén một tiếng cười lo lắng.

- Tôi biết anh không tin tôi là Giulietta Tolomei, và anh biết gì không? Tôi không quan tâm. Nhưng điểm mấu chốt là...- Tôi nuốt khó nhọc, cố giữ vững giọng nói, - có người đang cố giết tôi.

- Cô định nói là, ngoài cô ra?

Lời châm chọc của anh ta giúp tôi lấy lại bình tĩnh.

- Có một gã đi theo tôi, - tôi nói, giọng cộc cằn. - Loại người khó chịu. Mặc thường phục. Loại cặn bã. Tôi hình dung hắn là một người bạn của anh.

Alessandro không hề nao núng:

- Vậy cô muốn tôi làm gì?

- Tôi không biết...- Tôi tìm kiếm một tia cảm thông trong mắt anh ta. - Anh giúp tôi nhé? Có một tia như tôi mong, nhưng gần như là đặc trắng.

- Hãy cho tôi biết vì sao tôi phải làm thế?

- Đây! - Tôi kêu lên, thực sự lúng túng vì thái độ của anh ta. - Tôi ...là một cô gái đang lâm vào cảnh gieo neo!

- Còn tôi là ai. Hiệp sĩ chắc?

Tôi nuốt một tiếng rên, tự giận mình vì tưởng anh ta sẽ quan tâm. -Tôi tưởng đàn ông Italy dễ xúc động vì sức mê hoặc của nữ giới.

Anh ta cân nhắc ý kiến đàn ông:

- Chúng tôi là thế. Khi chúng tôi gặp đúng người.

- Thôi được, - tôi nói, nuốt cơn giận, - đủ rồi. Anh muốn tôi cuốn xéo, và tôi sẽ đi. Tôi sẽ trở về Mỹ và không bao giờ làm phiền anh hoặc bà mẹ đỡ đầu đẹp như tiên của anh nữa. Nhưng trước hết, tôi muốn tìm ra gã đó là ai, và phải có người đập vỡ móng hắn chứ.

- Và người đó là tôi ư?

Tôi trừng trừng nhìn anh ta:

- Có thể là không. Tôi chỉ giả sử một người như anh sẽ không muốn một kẻ như hắn chạy lung tung trong thành phố Siena yêu dấu của anh. Nhưng...- tôi làm động tác đứng dậy, - tôi thấy mình đã hoàn toàn lầm tưởng về anh.

Cuối cùng, Alessandro cúi người về phía trước, chống khuỷu tay lên bàn với vẻ ân cần giả vờ. - - Cô Tolomei, hãy cho tôi biết vì sao cô nghĩ có kẻ muốn giết cô.

Tôi chẳng có chỗ nào mà đi cũng chẳng sao, tôi sẽ rời khỏi nơi ấy ngay, nếu rốt cuộc, anh ta không gọi tôi là cô Tolomei.

- Ồ, - tôi lúng túng cựa quậy trên mép ghế. - Như thế này: hắn đi theo tôi suốt các phố, đột nhập vào phòng tôi ở khách sạn, và sáng hôm nay, hắn cầm súng đuổi theo tôi...

- Vậy là...-Alessandro nói, trình bày rất kiên nhẫn, - đừng nghĩ hắn định giết cô. - Anh ta ngừng một lát, quan sát thật kỹ nét mặt tôi rồi cau mày. - Sao cô lại mong tôi giúp cô, nếu cô không kể thật với tôi?

- Nhưng tôi đang nói thật mà! Tôi thề!

Tôi cố nghĩ ra cách khác để thuyết phục anh ta, nhưng mắt tôi bị hút vào những hình xăm trên cánh tay phải của anh, và đầu tôi bận rộn xử lý thông tin đó. Đây không phải là Alessandro tôi mong được gặp khi bước vào lâu đài Salimbeni. Alessandro tôi biết tao nhã và tinh tế nếu không nói là rất chuộng nghi thức, chắc chắn anh ta không thể có con chuồn chuồn - hoặc bất cứ thứ quý nọ gì đó - xăm trên cổ tay. Nếu Alessandro có đọc được ý nghĩ của tôi, anh ta đã không lộ ra.

- Không phải toàn bộ sự thật. Còn nhiều chỗ khuyết trong trò chơi ghép hình này.

Tôi đứng phắt dậy:

- Cái gì làm anh nghĩ có một bức tranh lớn?

- Lúc nào cũng có một bức tranh lớn. Vì thế, hãy cho tôi biết hẳn theo đuổi thứ gì?

Tôi hít một hơi sâu, chỉ vì quá hiểu rằng tôi tự đặt mình vào tình thế này, và anh ta có quyền được nghe giải thích rõ ràng hơn.

- Thôi được, - cuối cùng, tôi nói, - tôi nghĩ hẳn theo đuổi một thứ mẹ tôi để lại cho tôi. Một loại của gia truyền mà cha mẹ tôi đã tìm thấy từ nhiều năm trước, và bà muốn tôi giữ nó. Vì thế, mẹ tôi giấu nó ở một nơi chỉ có tôi mới tìm ra. Tại sao vậy? Vì - dù anh thích điều này hay không - tôi chính là Giulietta Tolomei.

Tôi bước bình nhìn anh ta, và thấy anh ta đang chăm chú ngắm nghía tôi với một thứ na ná nụ cười.

- Cô đã tìm thấy rồi chứ?

- Tôi không nghĩ thế. Tôi mới chỉ tìm thấy một cái hộp han gỉ đầy giấy tờ và ... một lá cờ cổ, một thứ giống như con dao găm và nói thật, tôi không thấy....

- Gượm đã! - Alessandro giơ tay ra hiệu cho tôi nói chậm lại. - Giấy tờ loại gì, lá cờ loại gì vậy? - Những bài báo, thư từ. Những thứ ngớ ngẩn. Đừng bắt tôi kể lại.

Lá cờ hình như là một mảnh lụa từ năm 1340. Tôi tìm thấy nó trong một ngăn kéo, quần quanh con dao găm như thế này...

- Đợi đã! Cô vừa nói đã tìm thấy mảnh lụa từ năm 1340 ư?

Tôi ngạc nhiên thấy anh phản ứng với tin này còn mạnh hơn ông anh họ Peppo của tôi rất nhiều. -Vâng, tôi nghĩ thế. Hình như vật đó rất đặc biệt. Còn con dao găm...

- Nó đang ở đâu?

- Ở một nơi an toàn. Tôi để nó lại bảo tàng Cú. Thấy anh ta không hiểu kịp, tôi nói thêm. - Anh họ tôi, Peppo Tolomei là người phụ trách bảo tàng. Anh ấy nói sẽ trông nom nó cẩn thận giúp tôi. Alessandro rên lên và lùa cả hai bàn tay vào tóc.

- Sao thế? - Tôi nói. - Đấy không phải là ý hay sao?

- Khốn kiếp! - Anh đứng dậy, thọc tay vào ngăn kéo rút ra một khẩu súng ngắn và đút vào bao ở thắt lưng.

- Đi nào, chúng ta đi thôi!

- Gượm đã! Có chuyện gì thế? - Tôi miễn cưỡng đứng dậy. - Anh không định đến thăm anh họ tôi với...khẩu súng này chứ?

- Không! Tôi không định thế. Đi thôi!

Lúc chúng tôi vội vã xuống hành lang, anh liếc nhìn bàn chân tôi:

- Cô có thể chạy khi mang những thứ này chứ?

- Đây, - tôi nói, cố theo kịp, - tôi chỉ muốn làm mọi việc sáng tỏ. Tôi không tin vào súng ống. Tôi chỉ muốn hòa bình thôi. Được không?

Alessandro dừng lại giữa hành lang, rút súng ra và ấn nó vào tay tôi trước khi tôi kịp nhận ra việc anh làm.

- Cô có cảm thấy không? Đây là một khẩu súng. Nó đang tồn tại. Ở đằng kia, có nhiều người tin vào nó. Vì thế, hãy tha lỗi cho tôi vì phải “quan tâm” đến họ để cô có thể bình yên.

Chúng tôi rời nhà băng qua cổng sau và chạy dọc con đường xuống phố thông sang đường dành cho mô tô. Đây không phải là con đường tôi biết, nhưng chắc chắn chúng tôi sẽ đến thẳng quảng trường Castellare. Alessandro rút súng ra, lúc chúng tôi đến gần cửa bảo tàng Cú, nhưng tôi giả vờ không để ý.

- Lùi lại sau tôi, - anh nói, - và nếu sự việc xấu đi, hãy nằm xuống sàn và ôm lấy đầu.

Không đợi tôi trả lời, anh đặt ngón tay lên môi và từ từ mở cửa.

Tôi cẩn thận đi vào bảo tàng sau anh vài bước. Tôi không nghĩ đến việc anh phản ứng quá mạnh mẽ, nhưng tôi sẽ để anh tự đi đến kết luận riêng. Toàn bộ tòa nhà im lìm, không hề có dấu vết của bọn phạm tội. Chúng tôi đi qua vài phòng, súng chĩa về phía trước, nhưng cuối cùng tôi dừng lại.

- Nghe này...

- Ngay lập tức, Alessandro đưa tay bịt miệng tôi, và lúc đứng đó, cả hai đều căng thẳng vì nghe thấy tiếng người đang rên.

Đi nhanh qua các phòng còn lại, chẳng mấy chốc chúng tôi lượn vào chỗ phát ra tiếng rên, và khi Alessandro tin chắc không có kẻ phục kích, chúng tôi chạy ào vào trong, thấy Peppo đang nằm trên sàn phòng làm việc, người bầm dập, thậm tím nhưng vẫn còn sống.

- Ôi, Peppo! – Tôi kêu lên, cố giúp ông, - Anh không sao chứ?

- Không! – Ông trả lời ngay. – Tất nhiên là tôi không sao! Tôi nghĩ là tôi bị ngã. Chân tôi không thể cử động được.

- Anh để yên nhé...–Tôi nhìn quanh xem ông để nặng ở đâu, rồi thấy cái kết trong góc mở toang và trống rỗng. – Anh có nhìn thấy kẻ đã gây ra việc này không/

- Người nào? – Peppo cố ngồi dậy, nhưng nhăn nhó vì đau. – Ôi, cái đầu tôi! Tôi cần thuốc. Salvatore! Ôi, không, gượng đã. Hôm nay là ngày nghỉ của Salvatore...là ngày mấy nhỉ?

- Ông dừng cử động! – Alessandro quỳ gối và mất một lúc để kiểm tra chân Peppo. – Tôi đoán là ông chân của ông bị gãy. Tôi sẽ gọi xe cấp cứu.

- Gượng đã! Dừng! – Rõ ràng Peppo không muốn gọi cấp cứu. –Tôi chỉ định đóng kết sắt. Cô có nghe lời tôi không? Tôi phải đóng kết sắt lại.

- Chúng ta sẽ lo về cái kết sau, - tôi nói.

- Con dao găm...ở trong phòng họp của giám đốc. Tôi đã tra cứu về nó trong một cuốn sách. Nó cũng phải để vào kết. Nó là một tai họa

Alessandro và tôi nhìn nhau. Giờ không phải lúc để tôi nói với Peppo rằng đã quá muộn để đóng kết. Chắc chắn là mảnh lụa cũng như mọi báu vật khác mà ông anh họ tôi canh giữ đều đã mất rồi. Nhưng có khi tên trộm chưa để ý đến con dao găm. Tôi đứng dậy và vào phòng họp, biết chắc con dao găm của Romeo đang nằm trên bàn, cạnh cuốn hướng dẫn về các vũ khí thời Trung cổ của một nhà sưu tầm.

Nắm chặt con dao trong tay, tôi trở lại phòng làm việc của Peppo đúng lúc Alessandro đang gọi xe cấp cứu.

- Đúng rồi, - anh họ tôi nói khi nhìn thấy con dao găm, - nó đấy. Cho vào kết, nhanh lên. Nó mang vận rủi đến đấy. Hãy nhìn những gì xảy ra với tôi xem. Cuốn sách nói trong con dao có linh hồn của quỷ dữ.

Peppo bị chấn động nhẹ ở não và gãy một cái xương, nhưng bác sĩ nhất định giữ ông nằm viện qua đêm, cấm nhiều thứ máy móc để phòng. Không may, bà bác sĩ nhất định đòi kể lại chính xác chuyện xảy ra với ông.

- Bà ấy bảo có kẻ đánh vào đầu ông và cuỗm sạch mọi thứ trong kết. – Alessandro thì thầm với tôi, dịch lại câu chuyện sôi nổi giữa bà bác sĩ và ông bệnh nhân cấu kính của bà, - ông ấy nói muốn nói chuyện với một bác sĩ thực thụ, vì không có ai đánh vào đầu ông trong bảo tàng riêng của ông hết.

- Giulietta! – Peppo gọi to, lúc ông đã xua được bà bác sĩ đi. – Cô đã làm gì vậy, hử? Y tá nói có kẻ đột nhập vào bảo tàng!

- Em e đúng là như thế, - tôi nói và cầm tay ông. – Em rất tiếc. Đây là lỗi của em. Nếu em không...

- Ai kia? – Peppo nghi ngờ nhìn Alessandro. – Anh ta đến đây để lập biên bản à? Bảo anh ta tôi không nhìn thấy gì hết nhé.

- Đây là đại úy Santini, - tôi giải thích. – Anh ấy là người đã cứu anh, anh nhớ chưa? Nếu anh ấy không làm thế, anh sẽ vẫn còn...rất đau đớn.

- Hừ.- Peppo vẫn chưa chịu từ bỏ tâm trạng gây hấn. – Trước kia tôi đã gặp anh ta. Anh ta là một Salimbeni. Tôi đã chẳng bảo cô tránh xa những người ấy sao?

- Suyt! Em xin anh! – Tôi cố hết sức giữ Peppo im lặng, nhưng tôi biết Alessandro đã nghe thấy hết. – Anh cần nghỉ ngơi.

- Không, tôi không cần! Tôi cần nói chuyện với Salvatore. Chúng tôi phải tìm ra kẻ nào đã làm việc này. Trong két còn có nhiều báu vật khác nữa.

- Em e rằng tên trộm tìm mảnh lụa và con dao găm, - tôi nói. – Nếu em không mang những thứ đó đến chỗ anh, sẽ không xảy ra chuyện gì hết.

Trông Peppo rất bối rối.

- Nhưng ai mà...Chao ôi! – Cái nhìn đăm đăm của ông trở nên xa vời lạ lùng như thể ông đang nhìn vào quá khứ u ám. – Tất nhiên rồi! Tại sao tôi không nghĩ ra nhỉ? Nhưng hẳn làm thế thật sao?

- Ai nói đến ai vậy? – Tôi siết chặt bàn tay ông, cố làm ông tập trung trở lại. – Ai có biết kẻ nào đã làm việc này với anh không?

Peppo vồ lấy cổ tay tôi và nhìn tôi, xúc động dữ dội.

- Ông ấy luôn nói chàng sẽ trở lại. Patrizio, cha cô. Ông luôn nói rồi sẽ có ngày, Romeo sẽ trở lại và giành lại mọi thứ...mạng sống của chàng... tình yêu của chàng... mọi thứ chúng ta đã lấy đi của chàng.

- Peppo, - tôi nói và vỗ nhẹ cánh tay ông. – Em nghĩ anh hãy cố ngủ đi.

Qua khoeo mắt, tôi có thể thấy Alessandro đang xem xét cẩn thận con dao găm của Romeo trong tay, anh cau mày như thể cảm nhận được thấy sức mạnh ẩn giấu của nó.

- Romeo, - Peppo nói, có vẻ thẫn thờ hơn vì cuối cùng, thuốc an thần đã ngấm, - Romeo Marescotti. Cậu ta không thể là hồn ma mãi mãi. Có lẽ đây là sự báo thù của cậu ấy. Báo thù tất cả chúng ta. Vì mọi việc chúng ta đã đối xử với mẹ cậu ta. Romeo là...biết nói thế nào với cô đây – một đứa con hoang chăng?...Đại úy?

- Sinh ra ngoài giá thú, - Alessandro nói, cuối cùng anh đến nhập bọn với chúng tôi.

- Phải, phải! – Peppo gật đầu. – Sinh ra ngoài giá thú! Đó là một vụ bê bối lớn. Chao ôi, cô ấy mới đẹp làm sao... thế mà, ông ta nỡ đuổi cả hai mẹ con họ đi..

- Ai kia? – tôi hỏi.

- Marescotti. Ông ngoại. Ông ta là người rất nệ cổ. Nhưng rất điển trai. Tôi vẫn nhớ sự xuất hiện của Topolone năm 65, một con ngựa rất đẹp, cô biết không, đó là chiến thắng đầu tiên của Aceto. Người ta không còn lập nên những chiến công như thế nữa; Hồi đó, họ không bị trật mắt cá hay truất quyền dự thi, và chúng tôi cũng chẳng cần đến các bác sĩ thú y hay thị trưởng bảo rằng chúng tôi không thể thi đấu...Ồi chà! – Ông lắc đầu cảm phẫn.

- Peppo? – Tôi vỗ nhẹ bàn tay ông. – Anh đang nói về Marescotti. Còn Romeo, anh nhớ không?

- Ồ, có chứ! Người ta bảo chàng trai ấy có đôi tay tai họa. Một thứ cậu ta chạm vào...đều hỏng cả. Ngựa thì mất. Người thì chết. Người ta nói thế. Vì tên cậu ta đặt theo Romeo. Cậu ta thuộc dòng dõi ấy mà. Sự nổi loạn...có sẵn trong máu. Cậu ta không thể ngồi yên một chỗ, làm gì cũng rất nhanh ồn ào. Lúc nào cũng đi Vespa, lúc nào cũng đi Vespa...

- Anh biết anh ta ư?

- Không, tôi chỉ nghe nói thôi. Hai mẹ con cậu ta không bao giờ trở lại. Không ai nhìn thấy họ nữa. Người ta kể cậu ta lớn lên mà không được dạy dỗ ở Rome, trở thành tội phạm và một tên giết người. Người ta bảo... người ta bảo cậu ta chết rồi. Ở Nassiriyah. Với một cái tên khác.

Tôi quay lại, liếc nhìn Alessandro, và khi bắt gặp cái nhìn chăm chú của tôi, mắt anh sầm lại khác thường.

- Nassiriyah ở đâu? – Tôi thì thào. – Anh có biết không?

Không hiểu vì sao, câu hỏi làm Alessandro tươi tắn hơn, nhưng anh chưa kịp trả lời thì Peppo đã thở dài thườn thượt và nói tiếp:

- Theo tôi, đây chỉ là huyền thoại. Dân chúng thích những huyền thoại. Và những bi kịch. Cả những âm mưu nữa. Ở đây, mùa Đông quá tĩnh lặng.

- Còn anh không tin ư?

Peppo lại thở dài lần nữa, mí mắt ông nặng trĩu dần.

- Làm sao tôi biết tôi nên tin vào cái gì nữa? Chao ôi, tại sao người ta không cử một bác sĩ đến cho tôi?

Đúng lúc đấy, cánh cửa bật mở, toàn thể gia đình Tolomei ủa vào phòng, vây quanh người “anh hùng suýt thiệt mạng” cùng những tiếng kêu gào và khóc lóc. Rõ ràng là họ đã được bác sĩ thuật lại sự việc, vì bà Pia, vợ Peppo lờm tôi và gạt tôi sang một bên để chiếm chỗ cạnh chồng bà, không người nào thể hiện chút gì có thể coi là biết ơn. Điều khiến tôi bẽ mặt hơn là, bà lão Nonna Tolomei lập cập bước qua cửa đúng lúc tôi đang tìm lối thoát, chắc chắn bà ta nghĩ thủ phạm của toàn bộ vụ này không phải là tên trộm, mà là tôi.

- Chính mày! – Bà gầm gừ, chỉ ngón tay buộc tội vào ngực tôi. – Đồ con hoang!

Bà còn nói nhiều nữa nhưng tôi không hiểu. Sững sờ như một con nai trước đoàn tàu đang lao tới, chết khiếp vì cơn thịnh nộ của bà ta, tôi cứ đứng ngây ra đó không thể nhúc nhích nổi, cho đến khi Alessandro phát chán với sự lố bịch của gia đình này, nắm lấy khuỷu tay tôi và kéo tôi qua cửa cho an toàn.

- Khiếp quá! – Tôi thở hổn hển. – Bà ấy nổi điên nổi dóa. Anh có tin bà ấy là bà cô tôi không? Bà ấy nói gì vậy?

- Đừng bận tâm, - Alessandro nói, và đi xuống hành lang bệnh viện với vẻ mặt của người đang ước giá mà có quả lựu đạn thừa trong tay.

- Bà ấy gọi anh là một Salimbeni! – Tôi nói, hãnh diện vì hiểu được một chút.

- Đúng thế. Mà đấy không phải là lời khen.

- Thế bà ấy gọi tôi là gì? Tôi không kịp hiểu.

- Chẳng sao đâu.

- Có chứ. – Tôi dừng lại giữa hành lang. – Bà ấy gọi tôi là gì? Alessandro nhìn tôi, cái nhìn của anh bỗng trở nên dịu dàng.

- Bà ấy bảo: “Đồ con hoang. Mày không phải là người của chúng tao”

- Ôi. – Tôi ngập ngừng nuốt những từ ấy. – Tôi đoán chẳng ai tin tôi là Giulietta Tolomei thực sự. Có lẽ tôi đáng bị thế. Có lẽ nơi đây là loại địa ngục đặc biệt dành riêng cho những người như tôi.

- Tôi tin cô.

Tôi nhìn anh, sửng sốt:

- Thật ư? Nghe mới quá. Từ bao giờ vậy?

Anh nhún vai và dậm bước.

- Từ lúc tôi nhìn thấy cô đứng ở cửa phòng tôi.

Tôi không biết đáp lại sự ân cần bất chợt của anh ra sao, và thế là chúng tôi im lặng đi nốt quãng đường, xuống cầu thang và ra cửa trước của bệnh viện, ló ra trong ánh nắng vàng ươm, êm ả, đánh dấu thời khắc cuối ngày và bắt đầu một thứ gì đó xa vời, khó đoán trước.

- Giulietta, - Alessandro quay sang tôi, tay chống nạnh, - còn điều gì tôi nên biết nữa không?

- Có, - tôi nói, mắt nheo lại vì nắng, - còn có một gã cưới mô tô...

- Lạy Đức Mẹ!

- Nhưng gã này khác hẳn. Gã chỉ...theo tôi khắp nơi. Tôi không biết gã muốn gì...

Alessandro tròn mắt:

- Cô không biết hẳn muốn gì ư? Cô có muốn tôi bảo cho biết hẳn muốn gì không?
- Không, - tôi sửa lại váy áo. - Không thành vấn đề. Những gã kia - gã vận thường phục - đã đột nhập vào phòng tôi ở khách sạn. Vì thế...tôi nghĩ có lẽ nên đổi khách sạn.
- Cô nghĩ thế sao? - Alessandro không để ý lắm. - Còn tôi sẽ nói với cô rằng, việc đầu tiên chúng ta làm là đến đồn cảnh sát...
- Không, đừng dính đến cảnh sát!
- Họ là những người duy nhất có thể nói với cô rằng ai đã làm việc đó với Peppo. Tôi sẽ không truy cập được danh sách tội phạm ở Monte dei Paschi. Cô đừng lo, tôi sẽ đi cùng cô. Tôi quen những người này.
- Ôi, phải rồi! - Tôi suýt nữa thúc vào ngực anh ta. - Đây chỉ là cách khôn khéo để tống tôi vào nhà giam thôi.

Anh giơ tay ra:

- Nếu tôi muốn tống cô vào tù, tôi sẽ chẳng cần phải khôn khéo, đúng không?
- Nghe này! - tôi đứng thẳng, vươn người hết mức. - tôi vẫn chưa đánh giá đúng trò chơi quyền lực của anh.

Tư thế của tôi khiến anh mỉm cười: -Thế tại sao cô vẫn chơi?

Trụ sở cảnh sát Siena là nơi rất yên tĩnh. Đồng hồ trên tường đã hết pin lúc bảy giờ kém mười ở một thời điểm nào đó trong quá khứ, và lúc tôi ngồi đó trong buổi chiều hôm ấy, chăm chỉ lật hết trang này đến trang khác danh sách những kẻ bất lương, tôi bắt đầu cảm thấy chẳng có gì tiến triển. Càng nhìn vào những bộ mặt đó trên màn hình máy tính, nói thật, tôi càng chẳng biết kẻ lén theo tôi trông như thế nào khi nhìn gần. Lần đầu tiên tôi thấy hẳn, hẳn đeo kính râm. Lần thứ hai trời tối mù mịt nên không nhìn thấy gì nhiều, và lần thứ ba - mới chiều nay - tôi quá tập trung vào khẩu súng trên tay hẳn, nên không để ý đến những chi tiết chính xác trên mặt hẳn.

- Tôi xin lỗi, - tôi quay sang Alessandro đang ngồi rất kiên nhẫn cạnh tôi, khuỷu tay chống lên đầu gối, đợi tôi tìm ra, - nhưng tôi không nhận ra ai hết. -Tôi mỉm cười ra chiều ân hận với nữ sĩ quan cảnh sát chịu trách nhiệm máy tính, biết rõ ràng tôi đã làm mất thời gian của mọi người, - Tôi xin lỗi!
- Không sao, - cô ta nói, mỉm cười với tôi vì tôi là một Tolomei, - sẽ không lâu trước khi chúng tôi có dấu vết phù hợp.

Việc đầu tiên Alessandro làm khi chúng tôi tới đồn cảnh sát trình báo về vụ tấn công ở bảo tàng Cú. Hai xe tuần tra ngay lập tức được cử đi cùng bốn cảnh sát, quá ngỡ ngàng vì một vụ phạm tội hiển nhiên đã xảy ra trong khu vực của họ, Nếu tên côn đồ ngớ ngẩn đến mức để lại bất kỳ dấu vết nào ở bảo tàng - nhất là dấu vân tay, thì việc chúng tôi biết hẳn là ai chỉ còn là vấn đề thời gian, với điều kiện là trước kia hẳn từng bị bắt.

- Trong lúc đợi, - tôi nói, - anh có nghĩ chúng ta nên tìm kiếm Romeo Marescotti không? Alessandro cau mày:
- Cô thực sự tin lời Peppo nói ư?
- Sao lại không? Có khi chính là hẳn. Có khi chỉ có hẳn từ đầu chí cuối.
- Mặc thường phục ư? Tôi không nghĩ thế.
- Sao lại không nhỉ? Anh biết hẳn ư?

Alessandro hít một hơi thật sâu:

- Phải, và hẳn không có trong máy tính. Tôi đã để ý rồi
- Tôi trừng trừng nhìn anh, quá đỗi sững sốt không thể nói nên lời.

Tôi chưa kịp hỏi thêm, hai cảnh sát đã vào phòng, một người mang laptop và đặt trước mặt tôi. Không ai nói tiếng Anh, nên Alessandro phải dịch lại.

- Họ tìm được một dấu vân tay ở bảo tàng, - anh giải thích, - và muốn cô xem có hình ảnh nào cô thấy quen quen không.

Tôi quay nhìn vào màn hình. Một dãy năm bộ mặt đàn ông, cái nào cũng nhìn tôi với vẻ vừa hồ hững vừa căm phẫn. Một lát sau, tôi nói:

- Tôi không dám chắc một trăm phần trăm, nhưng nếu các vị muốn biết kẻ nào giống tên di theo tôi nhất, tôi sẽ nói là số bốn.

Sau cuộc trò chuyện ngắn với mấy cảnh sát, Alessandro gật đầu.

- Đây chính là tên đã tấn công bảo tàng: Họ muốn biết vì sao hắn tấn công bảo tàng và vì sao hắn theo cô khắp nơi

- Có thể cho tôi biết hắn là ai không? - Tôi nhìn khắp những gương mặt trang nghiêm. - Hắn có thuộc loại ...sát nhân không?

- Hắn tên là Bruno Carrena. Trong quá khứ hắn dính dấp đến một tội ác có tổ chức, và hắn liên kết với một số kẻ rất nguy hiểm. Hắn đã biến mất một thời gian, nhưng hiện nay...- Alessandro hất đầu về phía màn hình. - Hắn đã trở lại.

Tôi nhìn bức ảnh lần nữa. Rõ ràng Bruno Carrera đã qua thời sung sức nhất. Có điều lạ là hắn trở lại nhằm ăn cắp một mảnh lụa cũ chẳng có tí tẹo giá trị thương mại nào.

- Chỉ vì tò mò thôi, - tôi nói mà không nghĩ, - hắn có từng liên kết với một người tên là Luciano Salimbeni không?

Mấy cảnh sát nhìn nhau

- Rất dẻo miệng, - Alessandro thì thầm, có ý nói ngược lại. - Tôi tưởng cô không muốn trả lời bất cứ câu hỏi nào.

Tôi ngược lên và thấy các cảnh sát đang nhìn tôi rất kỹ với vẻ quan tâm mới mẻ. Chắc họ đang tự hỏi chính xác thì tôi làm gì ở Siena, và tôi đã tiết lộ những thông tin về vụ tấn công bảo tàng đến chừng nào

- Cô đây biết Luciano Salimbeni ư? - Một người hỏi Alessandro

- Anh hãy nói với họ rằng Peppo đã kể về Luciano Salimbeni cho tôi nghe, - tôi nói. - Rõ ràng là hai mươi năm trước, hắn đã theo đuổi đồ gia truyền của gia đình tôi. Nó sẽ rất có ích nếu ở đúng chỗ.

Alessandro rất cố gắng làm rõ vụ của tôi, nhưng các sĩ quan cảnh sát chưa hài lòng và vẫn hỏi thêm nhiều chi tiết. Đây là một cuộc đấu tranh quyền lực kỳ cục, vì họ rất kính trọng anh, nhưng vẫn có một cái gì đó về tôi và câu chuyện của tôi không ăn khớp. Lúc cả hai người đó rời phòng, tôi quay sang Salimbeni, hoang mang:

- Thế là thế nào? Bây giờ chúng ta có thể đi được chưa?

- Cô tưởng rằng, - anh nói, chán ngán, - họ dễ dàng để cô đi trước khi họ biết được vì sao gia đình cô dính dáng tới một trong những tên tội phạm bị truy nã gắt gao nhất nước Ý sao?

- Dính dáng ư? Tôi đã nói là Peppo nghi ngờ...

- Giulietta, - Alessandro ngả về phía tôi, không muốn bất cứ ai nghe lỏm được, - tại sao cô không kể mọi chuyện với tôi?

Tôi chưa kịp trả lời, mấy cảnh sát đã trở lại cùng hồ sơ về Bruno Carrera in từ máy tính, nhờ Alessandro hỏi tôi về một quan hệ đặc biệt.

- Hình như cô đúng, - anh nói lúc đọc lướt tài liệu, - Bruno từng làm nhiều việc vặt cho Luciano Salimbeni. Có lần bị bắt, hắn đã khai với họ câu chuyện về một pho tượng có cặp mắt bằng vàng... - Anh nhìn tôi, cố phán đoán sự thành thật của tôi. - Cô có biết gì về việc này không?

Hơi ngỡ ngàng vì cảnh sát biết về pho tượng bằng vàng – dầu họ biết không sâu sắc, - song tôi cố lắc đầu thật mạnh.

- Tôi không hề biết.

Trong vài giây, mắt chúng tôi khóa vào nhau trong một cuộc chiến lạng lẽ, nhưng tôi không lùi bước. Rốt cuộc, anh nhìn lại bản in.

- Có vẻ như Luciano liên quan đến cái chết của cha mẹ cô, ngay trước khi hắn mất tích.

- Mất tích ư? Tôi tưởng hắn đã chết.

Alessandro không nhìn tôi.

- Cẩn thận đấy. Tôi không hỏi ai kể với cô chuyện đó. Tôi đứng khi làm ra vẻ cô không có ý định kể cho các sĩ quan cảnh sát này mọi thứ cô có đấy chứ? – Anh liếc nhìn tôi để xác nhận rồi tiếp tục. – Tôi gợi ý cô nên làm ra vẻ đáng thương, có thể chúng ta mới có thể ra khỏi đây. Họ đã hỏi sổ An sinh Xã hội của cô hai lần.

- Chúng ta đừng quên rằng, - tôi thì thầm, - anh là người kéo tôi vào đây!

- Và bây giờ tôi lại kéo cô ra. – Anh vòng một cánh tay quanh người tôi và vuốt tóc tôi như thể tôi cần an ủi. – Đừng lo cho Peppo. Ông ấy sẽ ổn thôi.

Cùng đóng kịch, tôi dựa vào vai anh và hít một hơi thật sâu, đắm lệ đến mức cảm thấy gần như thật. Thấy vẻ lo lắng xúc động của tôi, cuối cùng mấy sĩ quan cảnh sát rút lui và để chúng tôi lại với nhau; năm phút sau, chúng tôi cùng ra khỏi đồn cảnh sát.

- Làm tốt đấy, - Alessandro nói, ngay khi chúng tôi vừa ra khỏi tầm nghe.

- Chắc thế. Dù...hôm nay chắc chắn không phải ngày lành của tôi, nên đừng mong những vòng pháo hoa long lẫy.

Anh dừng lại và nhìn tôi, trán anh hơi cau lại:

- Chỉ ít bây giờ cô cũng biết tên kẻ đi theo cô. Đó chẳng phải là điều cô muốn khi đến gặp tôi chiều nay sao.

Trong lúc chúng tôi ở đồn cảnh sát, trời đã tối mịt, nhưng không khí vẫn còn ẩm áp, những ngọn đèn đường phủ làn ánh sáng vàng dịu lên mọi vật. Không có chiếc vespa nào lao qua chúng tôi, toàn bộ quảng trường trông như một sân khấu trong nhà hát nhạc kịch.

- Ragazza nghĩa là gì? – Tôi hỏi. – Có phải là một thứ kinh tởm không?

Alessandro dứt hai tay vào túi và bước đi.

- Tôi cho rằng nếu tôi nói với họ cô là bạn gái của tôi, họ sẽ thôi hỏi sổ An sinh Xã hội của cô. Và cả sổ điện thoại của cô nữa.

Tôi cười vang.

- Họ không bắn khoăn vì cô Juliet quỷ tha ma bắt đang hẹn hò với một Salimbeni sao?

Alessandro mỉm cười, nhưng tôi có thể thấy câu hỏi của tôi làm anh méch lòng.

- Tôi e rằng ở đây người ta không dạy Shakespeare trong Học viện Cảnh sát.

Chúng tôi lạng lẽ đi một lát, chẳng nhằm tới nơi nào cụ thể. Đã đến lúc chúng tôi chia tay, nhưng tôi cảm thấy không muốn vậy chút nào. Tôi chẳng nghĩ tới việc Bruno Carrera có thể đang đợi tôi khi tôi về phòng khách sạn; ở gần Alessandro, tôi cảm thấy đó là một việc tự nhiên để làm.

Giờ có phải là lúc thích hợp để tôi cảm ơn anh không? – Tôi nói.

- Bây giờ ư? – Anh xem đồng hồ đeo tay.

- Phải, giờ là phải lúc đấy.

- Ăn tối có được không? Trên phòng tôi nhé?

Lời đề nghị của tôi khiến anh thích thú.

- Chắc được. Trừ phi cô muốn quanh quẩn ngoài ban công đợi chàng Romeo?

- Anh nhớ là có kẻ đã lọt qua ban công phòng tôi chứ?

- Tôi nhớ. – Mắt anh hơi nheo lại. – Cô đang muốn tôi bảo vệ cô.

Tôi mở miệng định trả đũa bằng một câu đanh đá, nhưng nhận ra mình không muốn làm thế chút nào. Sự thật là, sau mọi chuyện đã xảy ra và những chuyện vẫn có thể xảy ra, tôi chẳng thích gì hơn việc có Alessandro – kèm khẩu súng – trong tầm với, suốt thời gian tôi còn ở lại Siena này.

- Được, - tôi kìm sự kiêu hãnh lại, - tôi nghĩ là mình sẽ không phản đối nếu anh làm vậy.

Chàng trai si tình, hãy mượn đôi cánh của thần Tình yêu

Và cùng vút bay vượt qua giới hạn thông thường

— ———oOo—— ———

Siena, 1340 Công nguyên

Hôm đó là ngày Palio, dân chúng Siena vui vẻ lênh đênh trên biển cả của những bài ca. Mỗi đường phố trở thành một dòng sông, mỗi quảng trường thành một vòng xoáy sùng đạo mê mẩn, cuốn thành dòng những lá cờ phan phật và những biểu ngữ họ có thể giương cao ở những chỗ nước nông và đứng giăng chân ở những chỗ đất cao, trơn trượt, vươn tới Đức Mẹ trên Thiên đường để cảm nhận sự tiếp xúc dịu dàng của Người.

Dòng người mộ đạo ào qua các cổng thành từ lâu, tuôn ra vùng nông thôn theo các ngã tới Fontebecchi, cách cửa Camollia vài dặm về phía Bắc. Tại đây, một đại dương những cái đầu nhấp nhô, chăm chú theo dõi mười lăm kỵ sĩ của Palio xuất hiện từ các lều, vận chiến bào, sẵn sàng tôn vinh nàng Trinh nữ mới giành vương miện bằng cuộc trình diễn hăng hái của mình.

Danh họa Ambrogio chọn thời điểm thuận lợi trong buổi sáng để rời thành phố, huých khuỷu tay tìm đường len qua đám đông và ông thấy không mấy tội lỗi trong việc này vì nếu không, ông sẽ phải nhường và rẽ đến một ngàn lần trước khi đi được nửa đường đến Fontebecchi. Nhưng ông không thể. Sáng nay, vị họa sĩ già cảm thấy khổ sở biết chừng nào! Sự can thiệp của ông vào những cuộc tình của đám thanh niên này mới sai lầm khủng khiếp làm sao! Nếu ông không hăm dọa người đẹp với người đẹp vì lợi ích của vẻ đẹp, Romeo sẽ không bao giờ biết rằng Giulietta còn sống, và nàng sẽ không bao giờ nhiễm phải sự nồng nàn của chàng.

Ý nghĩ rằng tình yêu cái đẹp của người nghệ sĩ có thể dễ dàng biến ông thành kẻ phạm tội mới kỳ quặc làm sao. Số phận tàn ác làm sao, khi dạy một ông già bài học về cái giá hạnh phúc của một cặp trẻ tuổi? Hoặc ông đã lắm khi cố giải thích tội lỗi của mình thông qua những ý niệm cao quý? Tóm lại, chỉ xuất phát từ lòng nhân đạo của ông, mà cặp tình nhân trẻ bị đẩy dọa ngay từ lúc ban đầu ư? Có lẽ nào ông đã chuyển sự khao khát yếu đuối của mình vào tấm thân đáng ngưỡng mộ của Romeo, và mọi mong mỏi kết hợp hạnh phúc cho đôi trẻ chỉ là một cách gián tiếp để được phép lọt vào phòng tân hôn của Giulietta Tolomei?

Nhà danh họa không phải là người có hứng thú với những điều khó hiểu của tôn giáo, trừ phi chúng là một phần của bức tranh sắp được trả công, nhưng đột nhiên, ông thấy hơi buồn nôn khi thấy mình như một lão già giệt dây dâm dăng, chắc có phần gần với thứ Chúa cảm thấy trong từng phút, từng ngày. Nếu Người thực sự cảm thấy mọi thứ. Sau hết, Người là đáng thiêng liêng trên cao, và tất cả có thể hiểu rằng tính thần thánh không thích hợp với sự xúc động. Nếu không, khi đó nhà danh họa thành tâm tiếc thương Chúa vì lịch sử nhân loại chẳng hơn gì một câu chuyện dài lê thê đắm nước mắt.

Với Đức Mẹ Đồng Trinh thì khác, bà từng là con người, và bà thấu hiểu những gì con người phải chịu đựng. Bà là người luôn lắng nghe những nỗi thống khổ của bạn và chắc chắn Chúa gửi tiếng sét ái tình đúng hướng. Giống người vợ đáng yêu của một người đàn ông phi thường, bà là người để làm bạn và cầu xin, là người biết cách với tới trái tim thần thánh của Người. Nhờ có bà, Siena được ban những chiếc chìa khóa để mở cánh cửa thành phố, là người đặc biệt yêu quý dân Siena, che chở họ chống lại kẻ thù, theo cách một người mẹ bảo vệ cậu con trai nhỏ khi đưa con tìm kiếm vòng ôm của bà lúc bị các anh bắt nạt.

Dáng điệu khải huyền của nhà danh họa không phản chiếu trên mặt những người mà ông gạt sang bên, lúc ông cố tới Fonterbecci trước khi cuộc đua bắt đầu, Mọi người đã chèn chen no nê và không ai vội vàng tiến lên, mà chỉ cần có chỗ dọc đường, họ thực sự chẳng có nhu cầu cuộc bộ đến tận Fontebecci.

Chắc chắn có nhiều cảnh để xem ở khu vực khởi hành với các lều bạt, những cái giạt mình giả tạo, các gia đình quyền quý có con trai tham gia, nhưng rốt cuộc, cảnh ngoạn mục nào đáng xem hơn mười lăm con chiến mã phi nước đại đến gần?

Cuối cùng, khi tới nơi, danh họa Ambrogio tiến thẳng tới chỗ có màu sắc của con đại bàng Marescotti. Romeo đã sẵn sàng xuất phát từ cái lều màu vàng, những người đàn ông trong gia đình vây quanh chàng, và khó có thể tìm thấy một nụ cười trong số họ. Ngay sĩ quan Marescotti dù nổi tiếng là luôn có lời khích lệ mọi người trong những hoàn cảnh tuyệt vọng nhất vậy mà lúc này trông ông giống như một người lính biết trước rằng mình sẽ rơi vào ổ phục kích. Ông đích thân giữ ngựa đứng yên trong lúc Romeo cười và là người duy nhất trực tiếp dặn dò con trai.

- Đừng sợ, - nhà danh họa nghe thấy ông vừa nói, vừa chỉnh lại tấm giáp che mặt con vật, - nó đứng như một thiên thần, nhưng sẽ chạy như một quỷ dữ.

Romeo chỉ gạt đầu, chàng phần khích đến nỗi không thể nói gì mà chỉ thúc ngựa vào làn đường, tay cầm lá cờ chim đại bàng đã được trao. Chàng sẽ cười ngựa cùng lá cờ đó suốt cả chặng đường, và nếu được Đức Mẹ Đồng Trinh Maria chở che, chính lá cờ này sẽ được dùng để đổi lấy mảnh lụa thưởng ở cuối cuộc thi. Mặt khác, nếu Mẹ Maria trong tâm trạng đổ kỵ, chàng sẽ là người cuối cùng cầm cờ của mình trước giáo đường, và trên đường về chàng phải nhặt một con lợn, tượng trưng cho nỗi nhục nhã.

Lúc mũ sắt được đưa ra, Romeo bắt gặp cái nhìn của danh họa Ambrogio, và chàng vô cùng ngạc nhiên đến mức làm cho con ngựa chàng đang cưỡi trở nên bồn chồn.

- Thưa danh họa! - Chàng kêu lên, giọng nghe thật chua xót, - ông đến để vẽ bức tranh về sự suy sút của tôi sao? Tôi bảo đảm với ông, đó đúng là một cảnh tượng cho con mắt của họa sĩ đấy.

- Cậu nói đúng, - danh họa Ambrogio đáp lại, - cứ mắng nhiếc tôi đi. Tôi đã cho cậu một bản đồ dẫn thẳng tới tai họa, và bây giờ tôi thiết tha muốn sửa chữa sai lầm đó.

- Tránh ra, ông già! - Romeo nói. - Song, ông nhanh lên thì hơn, vì tôi thấy dây đã sẵn sàng.

- Tôi thực lòng muốn, - nhà danh họa đáp lại, - nếu cậu cho phép nói tôi nói thẳng.

-Chúng ta lúc nào cũng có thì giờ để nói thẳng, - sĩ quan Marescotti nói. - Chúng ta nghe đây!

Danh họa Ambrogio hắng giọng. Cuộc độc thoại cẩn thận suốt buổi sáng nay của ông giờ biến đầu mất, và ông chỉ nhớ được câu đầu tiên. Nhưng sự cấp bách sớm thắng tài hùng biện, và ông buột nói ra những tin tức ông biết được.

- Cậu đang bị nạn rất lớn! - Ông bắt đầu. - Và nếu cậu không tin tôi...

- Chúng tôi tin ông! - Đại úy Marescotti quát. - Hãy cho chúng tôi biết chi tiết!

- Một học trò của tôi, Hassan - nhà danh họa nói tiếp, - đã nghe lỏm được chuyện ở lâu đài Salimbeni tối qua. Lúc ấy cậu ta đang vẽ một thiên thần trên trần, một tiểu thiên sứ, nên tôi tin rằng...

- Mặc xác tiểu thiên sứ! - Sĩ quan Marescotti gầm lên. - Hãy cho chúng tôi biết Salimbeni định làm gì con trai tôi!

Danh họa Ambrogio hít một hơi.

- Tôi tin rằng kế hoạch của họ như sau: sẽ không có cuộc tấn công nào ở Fontebecci này, vì có nhiều con mắt đang theo dõi. Nhưng giữa đường đến cửa Camollia, nơi con đường mở rộng, con trai của Tolomei và một người khác sẽ chặn đường cậu hoặc đẩy cậu xuống mương. Nếu con trai Salimbeni vượt xa cậu thì họ tạm bằng lòng với việc chỉ làm cậu chậm lại. Nhưng đây mới chỉ là bắt đầu. Khi cậu vào thành phố, hãy cẩn thận khi qua lãnh địa mà Salimbeni kiểm soát. Khi cậu băng qua các tòa nhà ở khu vực Magione và Santo Stefano, sẽ có nhiều người trong tháp ném đồ vật vào cậu, nếu cậu ở trong số ba kỵ sĩ dẫn đầu, Khi

cậu vào San Donato và Sant Egidio, bọn chúng không dám cả gan làm gì, nhưng nếu cậu tiến vào cánh đồng phía trước và có khả năng thắng cuộc, bọn chúng nhất định sẽ làm liều.

Romeo nhìn cha.

- Cha sẽ giải quyết chuyện này ra sao?

- Con nhưng sẽ phải làm như thế, - sĩ quan Marescotti nói. - Cha cho rằng chuyện này chẳng có gì là lạ. Nhưng nhờ danh họa, bây giờ chúng ta biết chắc rồi. Romeo, con phải phi trước vào bãi và đứng hàng đầu. Đừng thương ngựa, cứ chạy. Khi đến cửa Camollia, con phải nhường họ chạy trước, từng người một, cho đến khi con ở vị trí thứ tư.

- Nhưng...

- Đừng ngắt lời cha! Cha muốn con giữ vị trí thứ tư cho đến khi con qua Santo Stefano. Sau đó, con phải vượt lên đứng thứ ba hoặc thứ hai. Nhưng không được dẫn đầu. Cho đến khi qua lâu đài Salimbeni, con hiểu không?

- Như thế thì quá gần đích! Con không thể vượt qua!

- Nhưng con nhất định phải qua.

- Nhưng gần quá! Trước kia chưa có ai làm được thế!

- Còn bây giờ, - sĩ quan Marescotti nói, mềm mỏng hơn, - có gì ngăn cản con trai của ta đâu?

Một tiếng kèn hiệu lạnh lạnh vang lên từ hàng xuất phát, chấm dứt mọi cuộc trò chuyện. Cái mũ sắt có hình đại bàng đặt lên đầu Romeo, tấm ch mặt khép lại. Thầy tu của gia đình vội vã ban phúc cho chàng thanh niên - rất có thể đây là lần cuối cùng - và nhà danh họa gửi lời chúc cho con ngựa đầy khí lực. Sau đó, chỉ mình Đức Mẹ Đồng Trinh có khả năng che chở cho quán quân của bà.

Lúc mười lăm con ngựa đã xếp hàng ở sới dây, đám đông bắt đầu hò reo tên người họ yêu quý cũng như tên kẻ thù. Gia đình quý tộc nào cũng có người ủng hộ và người đối đầu; không gia đình nào được yêu quý hoặc bị khinh miệt hoàn toàn. Ngay nhà Salimbeni cũng có một đám đông cổ súy tận tụy, và trong dịp này số đó rất lớn, những người đàn ông đầy tham vọng mong được rùng rinh quanh năm khi sự ủng hộ công khai, mạnh mẽ của họ được đền đáp.

Trong đám kỵ sĩ, ít người có suy nghĩ gì khác ngoài con đường phía trước. Những đôi mắt tìm kiếm hoặc tránh né nhau, các vị thánh bảo trợ được huy động như đàn châu chấu tiến về Ai Cập qua những lời cầu khẩn, và vào giây phút cuối những lời lăng mạ phóng ào ào như tên bắn vào cổng thành đóng chặt. Thời gian cầu nguyện đã hết, không còn nghe thấy lời khuyên, không còn những việc chưa xong. Dù là kẻ hung ác, xấu xa hay người tử tế, đều được tinh thần chung của dân chúng Siena mong mỏi, họ đã hiển cả tính mạng, và chỉ có trận chiến, cuộc đua mới có thể thi hành công lý. Không có luật pháp ngoài số phận, không quyền lợi ngoài thiện ý của cơ hội; thắng lợi là lẽ phải duy nhất được biết đến,

Thế đấy, - danh họa Ambrogio ngẫm nghĩ, - hôm nay ngày Mẹ Đồng Trinh lên Trời bằng lòng khoan dung với chúng con, những kẻ có tội khốn khổ, già cũng như trẻ, Con xin Người rủ lòng thương Romeo Marescotti và che chở chàng khỏi các thế lực xấu xa sắp nuốt chửng cả thành phố này. Con hứa với Người, nếu Người để cho chàng được sống, con xin dâng hiến hết phần đời còn lại cho vẻ đẹp của Người. Nhưng nếu hôm nay chàng chết, chàng bỏ mạng vì tay con, bàn tay này sẽ không bao giờ cầm bút vẽ nữa vì đau buồn và xấu hổ.

Lúc Romeo phi ngựa tới khu vực xuất phát cùng lá cờ đại bàng, chàng cảm thấy lớp mạng âm mưu nhóp nhép khép lại quanh mình. Mọi người đã nghe tin về cuộc thách thức hỗn xược của chàng với Salimbeni, và đều hiểu một cuộc chiến gia tộc ắt phải xảy ra. Biết những người tranh giải, câu hỏi trong hầu hết tâm trí mọi người không phải là ai sẽ thắng, mà là ai còn sống ở cuối cuộc đua

Romeo nhìn khắp các kỵ sĩ khác, ước lượng sự đơn độc của mình. Trắng lười liềm là Tebaldo - con trai của Tolomei, - rõ ràng là đồng minh với Hình thoi, Ino - con trai của Salimbeni, còn Gà trống và Bò đực đều nhìn chàng bằng cái nhìn đầy phản trắc. Chỉ có Cú gặt đầu với vẻ cảm thông cứng rắn của một người bạn, nhưng vào thời điểm đó, Cú cũng còn nhiều bạn khác.

Khi sợi dây rơi xuống, Romeo còn chưa hoàn toàn ở trong khu vực xuất phát chính thức. Chàng quá mãi nhìn các kỵ sĩ khác nên không để ý đến vị quan chức chịu trách nhiệm. Và lại, Palio hay bắt đầu bằng nhiều xuất phát giả, người ra lệnh chẳng buồn gọi mọi người trở lại và phải báo hiệu xuất phát tới hơn mười lần, thực ra đây là các phần của cuộc thi.

Nhưng hôm nay không như vậy. Lần đầu tiên trong lịch sử Palio, không có tiếng kèn hủy bỏ ngân lên sau lần xuất phát thứ nhất. Bất chấp sự bối rối và một con ngựa bị rớt lại đằng sau, mười bốn kỵ sĩ kia được phép tiếp tục và cuộc đua vẫn tiến hành. Quá sửng sốt nên chỉ kịp thoáng phần nộ vì lỗi chơi trái luật, Romeo nghiêng cây thương cho đến lúc có thể kẹp chặt nó dưới cánh tay, thúc gót vào hông ngựa và bắt đầu đuổi theo.

Cánh đồng ở xa phía trước nên không thể nói ai đang dẫn đầu; chàng chỉ nhìn thấy qua khe mũ là bụi bặm và nhiều bộ mặt đầy vẻ hoài nghi hướng về phía chàng, khuôn mặt của những người đứng xem mong đợi chàng người tình trẻ tuổi vượt xa các đối thủ. Phút lờ những tiếng la hét và cử chỉ của họ - một số khích lệ, những người khác thì không - Romeo phi qua, hoàn toàn thả lỏng dây cương và cầu xin chú ngựa sẽ đền đáp thiện chí của chàng.

Sĩ quan Marescotti đã liều lĩnh có tính toán khi cho con trai cưỡi con ngựa đực chưa thiện. Với một con ngựa cái hoặc ngựa thiện, Romeo có thể chơi đẹp, nhưng chơi đẹp sẽ không đủ khi tính mạng đang lâm nguy. Ít ra, một con ngựa giống sẽ là tất cả hoặc không là gì. Phải, có khả năng con Cesare sẽ lao vào cuộc chiến, đuổi theo một con cái, thậm chí quăng ngã kỵ sĩ, nhưng mặt khác, nó có thừa sức mạnh cần thiết để biến khỏi một tình thế nguy hiểm, và quan trọng hơn hết, nó tràn đầy tinh thần chiến thắng.

Con Cesare còn có một phẩm chất nữa, là trong những hoàn cảnh bình thường, nó hoàn toàn không thích hợp với Palio, nhưng hiện giờ, Romeo chỉ có một con đường duy nhất là đuổi kịp các đối thủ, và con ngựa có những cú nhảy dài, mạnh mẽ khác thường.

Luật thi của Palio không nói gì đến việc xoay sở dọc đường. Chỉ có một điều kiện: kỵ sĩ xuất phát ở Fonterbeci và cán đích ở giáo đường Siena là có khả năng đoạt giải. Nó chưa bao giờ quy định con đường chính xác, vì không người nào ngu ngốc đến mức chạy theo đường chính. Các cánh đồng ở bên đường thường gập ghềnh, đầy những gia súc hoặc các đồng cỏ khô, cũng như bị cắt bởi vô số hàng rào và cổng. Nói cách khác, chạy tắt qua các cánh đồng có nghĩa là phải đối mặt với rất nhiều trở ngại, những trở ngại có thể không là gì với một kỵ sĩ mặc tunic (áo choàng không tay, trùm đến đầu gối, thắt ngang lưng, đàn ông La Mã và Hy Lạp cổ thường mặc, nhưng sẽ giết chết con ngựa chở một hiệp sĩ mặc giáp sắt và cầm cây thương).

Romeo không lưỡng lự lâu. Mười bốn kỵ sĩ khác đã phi về hướng Tây Nam theo đường vòng dài hai dặm trên đường dẫn tới cửa Camollia, Đây là cơ hội của chàng.

Phát hiện ra một chỗ hở trong đám đông đang la hét, chàng lái con Cesare rời khỏi đường cái, lao vào cánh đồng vừa gặt và phi theo đường chim bay tới cổng thành.

Con ngựa cảm thấy mùi thách thức nên lao vút qua cánh đồng, dồi dào sinh lực hơn cả lúc trên đường cái, và khi thấy hàng rào gỗ đầu tiên ở đằng trước, Romeo gạt phắt cái mũ sắt đại bàng ra rồi ném vào đồng cỏ khô. Không có luật quy định trang phục của kỵ sĩ, ngoài cây thương và màu sắc của gia tộc. các kỵ sĩ mặc chiến bào và đội mũ sắt chỉ để tự vệ. Quăng mũ sắt đi, Romeo biết chàng sẽ rất dễ bị thương nếu các kỵ sĩ khác thúc bằng gậy cũng như khi các đồ vật cổ tình rơi xuống từ các nhà tháp trong thành phố, nhưng chàng cũng biết nếu không làm nhẹ trọng lượng, con ngựa - vốn khỏe khoắn - sẽ không bao giờ vào kịp thành phố.

Bay vút qua hàng rào đầu tiên, con Cesare nặng nề tiếp đất, và Romeo không bỏ phí thời gian, giật phắt tấm che ngực khỏi vai, ném vào giữa chuồng lợn. Hai hàng rào tiếp theo thấp hơn cái đầu tiên, con ngựa nhảy qua dễ dàng hơn và Romeo giơ cao cây thương lên trên đầu để tránh đập vào hàng rào. Mất cây thương mang màu sắc của gia tộc Marescotti có nghĩa là sẽ thua trong cuộc đua đầu chàng có vẻ thứ nhất.

Ai nhìn thấy chàng ngày hôm ấy đều phải trịnh trọng tuyên bố rằng Romeo đã cố làm những điều không thể. Tiết kiệm được một khoảng cách đáng kể vì đi tắt, song dễ trở nên vô hiệu vì nhiều cú nhảy, và lúc trở lại đường cái, chàng vẫn tụt lại sau các kỵ sĩ khác y như lúc trước. Chưa kể đến những thiệt hại với con ngựa vì phi nước đại qua những đồng cỏ, chỗ trũng, và nhảy như một con chó đại dưới mặt trời tháng Tám.

May mắn thay, Romeo không biết những điều kỳ cục của chàng. Chàng cũng không biết mình đã xuất hiện trên đường trước cánh đồng trong những hoàn cảnh rất khác thường. Ở đâu đó dọc đường, có người đã thả một hòn đưng ngỗng ngay trước khi các kỵ sĩ Palio đến, và trong lúc lộn xộn, những quả trứng ngỗng thối đã được ném rất chính xác vào một kỵ sĩ nhất định – thuộc một nhà tháp nhất định – để trả miếng cho hành động tương tự đã xảy ra vào năm trước. Những trò chơi khăm như thế là một phần của Palio, nhưng hiếm khi có ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc đua.

Ai cũng cho là có bàn tay của Đức Mẹ Đồng Trinh Maria trong mọi việc: hòn ngỗng, sự chậm trễ và chuyển bay kỳ diệu của Romeo qua bảy hàng rào. Nhưng với mười bốn kỵ sĩ đang nghiêm túc phi trên đường cái, thấy Romeo bất ngờ xuất hiện phía trước họ là một việc quái gở. Thế là họ đuổi theo chàng, căm ghét dữ dội lúc con đường hẹp dần như cái phễu để tất cả xuyên qua mái vòm của cổng Camollia.

Chỉ những chàng trai leo lên cổng thành bằng gạch mới có thể tận mắt nhìn thấy đoạn phi ngựa liều lĩnh cuối cùng của Romeo. Dù trước đó họ trung thành với ai, những người họ hàng của họ đang đổ xô vào xem ở bên dưới yêu ghét ra sao, họ không thể làm gì hơn là reo hò cổ vũ người thách thức táo bạo lúc chàng lao vụt qua phía dưới họ. Rõ ràng là chàng rất dễ gặp nguy hiểm vì không một mảnh giáp che thân, không mũ sắt, và một đoàn kỵ sĩ điên rồ phi sát theo sau.

Nhiều Palio đã được quyết định ngay tại cổng Camollia; người kỵ sĩ may mắn dẫn đầu qua cổng thành có cơ hội tiếp tục dẫn đầu qua các con phố hẹp và kết thúc tại Quảng trường Duomo. Từ lúc này trở đi, thách thức lớn nhất của các kỵ sĩ là các nhà tháp dọc hai bên đường; bất chấp luật quy định rằng những đồ vật cố ý ném từ bất kỳ tòa tháp nào thì tòa tháp ấy nhất định bị giạt đổ, vậy nhưng các chậu hoa, gạch đá vẫn rơi xuống các đối thủ đang phi dưới phố – một cách kỳ lạ hoặc ác ý – tùy thuộc lòng trung thành của bạn. Bất chấp luật pháp, những hành động như thế hiếm khi bị trừng phạt, vì những sự việc dẫn đến tai nạn trên đường đua Palio là thứ rất ít được quan chức thành phố quan tâm.

Lúc phi qua cổng thành định mệnh vào Siena ở vị trí dẫn đầu, Romeo thừa hiểu chàng đã không tuân lời cha. Sĩ quan Marescotti đã dặn chàng tránh dẫn đầu, chính vì cơ nguy bị đồ vật từ các tòa tháp ném xuống. Dù có đội mũ sắt, chàng vẫn dễ bị ngã ngựa nếu một cái bình sành ném trúng đầu, và thiếu mũ sắt, chắc chắn chàng sẽ chết trước khi tiếp đất.

Nhưng Romeo không thể để những người khác vượt chàng. Chàng đã phải vật lộn rất vất vả và băng qua cánh đồng mới đuổi kịp, ý nghĩ lùi lại vị trí thứ tư – dù chỉ là chiến lược và bản năng tự bảo toàn – thật đáng khinh và hoàn toàn không thể để những kẻ khác kết thúc cuộc đua mà không có chàng.

Thế là chàng thúc ngựa và âm âm lao vào thành phố với niềm tin rằng Đức Mẹ Đồng Trinh sẽ mở đường cho chàng bằng quyền uy thần thánh của Người, và từ trên cao, Người sẽ bảo vệ chàng khỏi mọi điều xấu xa.

Chàng không nhìn thấy mặt mũi, chân tay, dáng người nào; con đường của Romeo là những bức tường xếp hàng, đầy những khuôn miệng đang la hét những cặp mắt mở to. Miệng không thốt nên lời, mắt chẳng thấy gì ngoài màu đen và trắng, đối thủ và đồng minh. Chàng nhẩn nha trong đám đông điên rồ chẳng có người nào, chẳng bao giờ có thể thuật lại trung thực diễn biến của cuộc đua. Tất cả đều xúc động, tất cả đều hy vọng và mọi mong muốn của đám đông luôn là quân át chủ bài của cuộc đua.

Vật đầu tiên rơi trúng Romeo khi chàng đang vào khu Magione. Chàng không bao giờ biết nó là thứ gì, chỉ cảm thấy vai bắt chợt đau rất lúc vật đó sượt qua và rơi xuống đất, ở đâu đó ngay sau chàng.

Vật tiếp theo – một cái bình sành – trúng đùi chàng đánh thịch, và ngay lập tức chàng tưởng cú va chạm này có thể nghiền nát xương mình. Nhưng sờ lên chân, chàng cảm thấy không sao, thậm chí không đau. Xương gãy hay không cũng chẳng hề gì, miễn là chàng vẫn trên yên và chân chàng vẫn vững trong bàn đạp.

Vật thứ ba nhỏ hơn đập vào chàng, và thật có phúc vì nó rơi đúng trán nên chàng chỉ suýt ngã. Romeo thở hổn hển, tối tăm mặt mũi song vẫn điều khiển được ngựa, trong lúc đó ở xung quanh là bức tường của những cái miệng đang la hét cười ha hả trước sự bối rối của chàng. Chỉ đến lúc này chàng mới hiểu cha mình đã trù liệu đúng mọi thứ: nếu cứ khăng khăng dẫn đầu qua các vùng của Salimbeni, chàng sẽ không bao giờ đi hết được cuộc đua.

Khi đã quyết định, chẳng chút khó khăn để chàng lùi khỏi vị trí thứ nhất, điều khó nhất là không để qua

ba người vượt qua. Tất cả đều trừng trừng nhìn chàng lúc họ vượt lên, - con trai của Tolomei, con trai của Salimbeni và một người nữa, - còn Romeo trừng trừng nhìn lại với ánh mắt căm ghét vì nghĩ họ tưởng chàng bỏ cuộc, và tự ghét mình vì phải viện đến mảnh lối.

Tiếp tục đuổi theo, chàng bám sát ba người kia hết mức, cúi đầu xuống và tin rằng không một tòa tháp nào ủng hộ Salimbeni dám liều làm đau con trai của người bảo trợ họ. Đúng như tính toán của chàng, lá cờ có ba hình thoi của Salimbeni làm tất cả do dự một lúc lâu đến mức không ai dám ném gạch đá, bình lọ, và khi cả bốn phi nước đại qua khu San Donato, Romeo không bị trúng thêm vật gì nữa.

Cuối cùng, lúc phi qua lâu đài Salimbeni, chàng biết đã đến lúc chàng làm điều không thể: vượt ba đối thủ, từng người một, trước khi đường đua đến đoạn dốc ngược lên phố Capitano và vào quảng trường Duomo. Đây thực sự là thời điểm cho thần thánh can thiệp, chàng thành công và thắng cuộc từ vị trí hiện tại, chỉ có thể nhờ một ân huệ siêu phàm.

Thúc ngựa, chàng cố đuổi kịp con trai Tolomei và con trai Salimbeni - họ sát cánh bên nhau như thể là đồng minh mãi mãi, - nhưng lúc Romeo sắp vượt qua, Nino Salimbeni liền khuynh cánh tay như con bọ cạp chống đuôi lên, đâm ngập con dao găm sáng loáng vào Tebaldo Tolomei, ngay phía trên áo giáp, nơi cái cổ mềm lộ rõ giữa giáo che thân và mũ sắt.

Sự việc xảy ra nhanh đến nỗi không ai có thể nhìn thấy chính các kẻ tấn công và cách thức tấn công. Chỉ một ánh vàng lóe lên, một cuộc vật lộn chớp nhoáng. Chàng trai Tebaldo Tolomei mười bảy tuổi đổ nhào khỏi ngựa, nằm sòng sượt giữa quảng trường Tolomei, rồi được kéo giật sang một bên vì các cổ động viên của cha chàng gào thét. Trong lúc đó, kẻ sát nhân, tiếp tục phi hết tốc lực, không hề ngoảnh nhìn lại. Người duy nhất có phản ứng với hành động tàn bạo đó là kỵ sĩ thứ ba - lo sợ cho tính mạng của mình vì hình như chàng là địch thủ duy nhất còn lại, - nên chàng ngoặt lá cờ vào tên sát nhân, cố làm hấn rời khỏi bàn đạp.

Xiết chặt hết mức dây cương con Cesare, Romeo cố vượt qua hai kỵ sĩ đang vật lộn, nhưng bị cản trở khi Nino Salimbeni tấn công chàng dồn dập trong lúc ra sức tránh ngọn cờ của người thứ ba.

Thông người chỉ cao hơn bàn đạp ngựa một chút, Romeo nhìn thấy lâu đài Marescotti vút qua và hiểu rằng, chỗ ngoặt chí tử của Palio ở ngay trước mặt. Nếu chàng không ở trên yên khi đến đường rẽ, cuộc thi Palio của chàng - và có thể cả đời chàng - sẽ đối mặt với một kết cục rất nhục nhã.

Trong quảng trường Duomo, tu sĩ Lorenzo - để đến lần thứ hai mươi trong buổi sáng hôm ấy - ân hận vì đã không nán lại trong căn phòng hiu quạnh của mình với cuốn sách kinh. Thầy đã để sự điên rồ của Palio cuốn mình ra ngoài và đi xa. Thầy đang ở đây, mắc kẹt giữa đám đông và chỉ có thể nhìn thấy đoạn đường cuối, chưa bao giờ bận tâm đến mảnh lụa quý ám đang bay phấp phới trên cây cột cao, là dải thông lộng bằng lụa quanh cổ người vô tội.

Cạnh thầy là bậc đài vọng đầy những người đứng đầu các gia đình quyền quý, không nhằm với đài vọng của chính quyền dành cho những người ít xa hoa, ít dòng dõi hơn, nhưng - theo lối nói khoa trương một cách khiêm tốn - thì họ có cùng hoài bão. Cả Tolomei và Salimbeni đều ở trên đài vọng của các gia đình quý tộc, họ chọn cách theo dõi thắng lợi của con mình trên các ghế lót nệm thoải mái thay vì chịu bụi bặm ở chỗ xuất phát tại Fontebecci, chỉ để ban phát những lời khuyên nhủ của cha với bọn trẻ bạc bẽo, chẳng bao giờ biết lưu ý.

Họ ngồi đó, vẫy chào những người phấn khởi cổ vũ và cúi chào có chừng mực, họ không làm ngơ trước thực tế rằng năm nay, giọng điệu của dân chúng đã thay đổi. Palio lúc nào cũng là điệu nhạc chói tai với những ai hát các bài ca của riêng từng lãnh địa và các anh hùng của họ - gồm cả gia đình Tolomei và Salimbeni, nếu họ có một kỵ sĩ trong cuộc đua, - nhưng năm nay hình như có thêm nhiều người tham gia hát các bài ca Aquila, con đại bàng Marescotti.

Ngồi đó, lắng nghe mọi thứ, trông Tolomei có chiều lo lắng. Chỉ đến lúc này, tu sĩ Lorenzo mới đánh bạo phỏng đoán người đàn ông giỏi giang kia đang băn khoăn liệu đưa cô cháu gái Giulietta - phần thưởng thực sự của Palio - đi cùng có phải là một ý tưởng hay ho không.

Giulietta không hay biết nàng ngồi đó giữa người bác và người chồng tương lai, đồ trang sức vương giả trông thật lạc lõng trên đôi má nhợt nhạt của nàng. Có lần nàng quay đầu nhìn thẳng vào tu sĩ Lorenzo, dường

như nàng biết thầy đang đứng đó quan sát nàng. Về mặt mỗi trên mặt nàng khiến lòng thầy đau nhói, và ngay sau đó thầy thấy bức bối vì không thể cứu nàng.

Tại sao Chúa Trời lại giải thoát nàng khỏi cuộc tàn sát xảy ra với gia đình nàng, rồi lại ném nàng vào tay chính kẻ hung ác đã giết chết họ? Số phận thật tàn bạo, nghiệt ngã, và tu sĩ Lorenzo đột nhiên ao ước giá như cả nàng lẫn thầy không sống sót qua cái ngày thảm họa đó.

Nếu Giulietta biết những ý nghĩ của người bạn lúc nàng ngồi trên đài vọng khiến mọi người thương xót, nàng sẽ tán thành rằng kết hôn với Salimbeni là một vận số tệ hại hơn cả cái chết. Nhưng còn quá sớm để nàng thất vọng, Palio chưa kết thúc, Romeo – theo nàng biết – vẫn còn sống, và Thượng đế có khi vẫn đứng về phía họ.

Nếu Đức Mẹ Đồng Trinh Maria thực sự méch lòng vì cách hành xử của Romeo trong giáo đường đêm trước, Người đã giáng cho chàng chết ngay tại chỗ; nhưng thực tế là chàng vẫn được phép sống và trở về nhà nguyên vẹn, ắt hẳn Thượng đế muốn nàng thi đấu ở Palio. Còn bây giờ...ý muốn của Thượng đế là một việc, còn ý thích của Salimbeni, kẻ đang ngồi cạnh nàng là việc hoàn toàn khác.

Tiếng rầm rập của đoàn ngựa đang phi tới khiến đám đông quanh đài vọng nhao nhao mong đợi và ồ lên hò reo điên cuồng, gào tên người họ yêu quý và tên đối thủ, dường như với họ tiếng la hét có thể điều khiển được số phận. Khắp nơi quanh nàng, dân chúng vờn người để được thấy ai trong mười lăm kỵ sĩ là người vào quảng trường đầu tiên, nhưng Giulietta không dám nhìn. Nhắm mắt lại trước sự hỗn loạn, nàng ép đôi tay chắp lại lên môi và liềm linh nói lên một từ khiến mọi sự tốt đẹp: “Aquila” (Đại bàng)

Sau giây lát nín thở, hàng ngàn tiếng nhắc lại ở khắp nơi quanh nàng:

- Aquila! Aquila! Aquila!

Tiếng khóc, tiếng cười, tiếng nhao báng...và Giulietta mở mắt, xúc động vì nhìn thấy Romeo lao vút qua quảng trường – ngựa của chàng trượt trên đường đau gập ghềnh và sùi bọt mép vì kiệt sức, - nhằm thẳng tới cỗ xe thiên thần cầm mảnh lụa thưởng. Mặt chàng méo mó vì thịnh nộ và nàng sững sờ thấy người chàng vậy máu, nhưng chàng vẫn cầm lá cờ đại bàng trong tay, và về nhất. Về nhất.

Tiếng hoan hô không ngừng, Romeo phi thẳng tới cỗ xe thiên thần, gạt các lễ sinh mũm mĩm, đeo cánh và cầm sợi dây sang một bên, chàng vồ lấy mảnh lụa thưởng và cầm lá cờ của chàng vào đó. Giơ cao phần thưởng trong sự đắc thắng không thể kiềm chế, chàng quay lại đối diện với địch thủ gần nhất – Nino Salimbeni – và khoái chí vì cơn thịnh nộ của gã.

Không ai quan tâm đến các kỵ sĩ về thứ ba, thứ tư và thứ năm; gần như đồng loạt, cả đám đông quay đầu xem Salimbeni sẽ làm gì Romeo, và đây là diễn biến bất ngờ của các sự kiện. Lúc này, không một người đàn ông hoặc đàn bà nào ở Siena không biết Romeo thách thức Salimbeni và lời chàng cầu nguyện – nếu chàng thắng ở Palio, chàng sẽ không biến mảnh lụa thưởng thành quần áo, mà sẽ trải trên giường cưới của chàng – và không ít trái tim cảm thông với chàng trai trẻ đang yêu này.

Thấy Romeo đã nắm chặt mảnh lụa thưởng, R, đứng phắt dậy, dao động trong luồng gió tạt ngang của số phận. Xung quanh ông, dân chúng Siena rên rĩ và cầu xin, năn nỉ ông thay đổi quyết định. Người đàn ông ngồi cạnh chắc sẽ vỡ tim nếu ông làm thế.

- Ngài Tolomei! – Romeo gầm vang, giơ cao mảnh lụa thưởng lúc con ngựa nhắc hai chân trước lên, - Thượng đế đã thương tôi! Ngài có dám phớt lờ mong muốn của Đức Mẹ Đồng Trinh Maria không? Ngài có dám hy sinh thành phố này vì sự phẫn nộ của Người k? Ý thích của người đàn ông kia, - chàng táo bạo chỉ thẳng vào Salimbeni, - có ý nghĩa với ngài hơn sự an toàn của tất cả chúng ta không?

Đám đông gầm lên giận dữ vì ý kiến ấy, và tốp lính canh gác quanh đài vọng lùi lại, để phòng. Trong số thị dân, có nhiều người coi thường lính gác và vờn tay tới Giulietta, giục nàng nhảy khỏi đài vọng để họ đưa nàng tới chỗ Romeo. Nhưng Salimbeni chặn ý định của họ bằng cách đứng dậy và đặt bàn tay quả quyết lên vai nàng.

- Giỏi lắm, chàng trai! – Ông ta quát Romeo, cậu có nhiều bạn bè và người ủng hộ cổ vũ, nên muốn xoay chuyển tình thế. – Cậu đã thắng cuộc! Giờ hãy về nhà và lấy mảnh lụa thưởng may cho mình chiếc áo đẹp, và có khi tôi sẽ để anh làm phù rể cho tôi khi...

Nhưng đám đông nghe đã đủ và không để ông ta nói hết.

- Bọn Salimbeni ô nhục vì đã vô lễ với ý muốn của Thượng đế! – Ai đó hét lên. Những người khác hưởng ứng ngay tức khắc, la hét phản đối bọn quý tộc và sẵn sàng biến cơn thịnh nộ thành cuộc nổi loạn. Những kinh dịch cũ ở Palio giờ quên hẳn nhau, và vài người khờ dại vẫn đang ca hát nhanh chóng bị những người xung quanh bắt im miệng.

Dân chúng Siena hiểu rằng, nếu tất cả bọn họ đoàn kết chống lại một số ít người, họ rất có khả năng xông lên đài vọng, mang người phụ nữ rõ ràng thuộc về người khác đi. Đây không phải là lần đầu tiên họ nổi loạn chống lại Salimbeni, và họ biết rằng nếu họ dần tới, họ sẽ buộc bọn người kiêu ngạo kia phải trốn vào các tòa tháp cao của chúng, rút hết các bậc và thang lên khỏi tầm với.

Giulietta ngồi trên đài vọng như một thủy thủ thiếu kinh nghiệm giữa đại dương đầy bão tố, vừa sợ hãi vừa say sưa cảm nhận sức mạnh của bao con người cuồng nhiệt quanh nàng. Họ kia, hàng ngàn người xa lạ mà nàng không hề biết tên, nhưng họ sẵn sàng coi thường những cây kích của bọn lính gác để mang lại công lý cho nàng. Giá họ dần tới, bậc đài vọng chẳng mấy chốc sẽ bị đổ nhào, và tất cả những người đàn ông quý tộc cùng những chiếc áo choàng lông lẫy của họ sẽ vội vã thoát thân khỏi đám quần chúng lộn xộn.

Trong lúc huyền ảo om sòm như thế, Giulietta hình dung nàng và Romeo có thể trốn biến, Đức Mẹ Đồng Trinh Maria chắc chắn sẽ kéo dài sự hỗn loạn để họ cùng nhau thoát khỏi thành phố.

Nhưng sự đời không diễn ra như thế. Khi chúng chưa tập hợp đủ, một nhóm người mới đột nhiên xông vào quảng trường, gào to tin tức khủng khiếp về công tử Tolomei.

- Cậu Tebaldo! – Họ vừa khóc lóc, vừa vò đầu bứt tai tuyệt vọng, - Cậu Tebaldo ơi! Chao ôi, tôi nghiệp cậu ấy!

Rốt cuộc, khi họ đến đài vọng và tìm thấy Tolomei đang quỵ gối năn nỉ họ cho biết có chuyện gì đã xảy ra với con trai ông, họ đầm đìa nước mắt, hươ con dao găm đâm máu lên không trung và đáp:

- Cậu ấy đã chết! Bị giết. Bị đâm chết trong cuộc đua Palio!

Vừa hiểu chuyện, Tolomei ngã vật ra, co giật và toàn thể lễ đài bùng lên sợ hãi. Sững sờ trước cảnh tượng ông bác như bị quỷ ám, lúc đầu Giulietta lùi lại, nhưng vẫn cố quỳ xuống và chăm sóc ông hết mức có thể, che chắn ông khỏi những bàn chân và cẳng chân chen lấn, cho đến lúc phu nhân Antonia và những người hầu lên được tới nơi.

- Bác Tolomei, - nàng giục ông, không biết nói gì thêm, - bác bình tĩnh lại đi!

Người duy nhất không phản ứng gì khi nghe chuyện đó là Salimbeni, đòi xem vũ khí giết người và ngay lập tức giơ cao lên cho mọi người nhìn thấy.

- Nhìn đây! – ông ta gầm lên. – Các người có một anh hùng rồi đấy! Đây là con dao găm đã giết chết Tebaldo Tolomei trong cuộc đua thiêng liêng của chúng ta! Nhìn thấy chưa? – Ông ta chỉ vào cán dao. – Dao khắc hình đại bàng nhà Marescotti! Các người có hiểu gì không, hả?

Giulietta kinh hoàng thấy đám đông nhìn trừng trừng đầy nghi hoặc vào Salimbeni và con dao. Đây là con người họ vừa muốn trừng phạt, nhưng sợ vì tin tức về hành động xấu xa và hình dáng thương tâm của ngài Tolomei đã làm họ nhãng đi. Lúc này họ không biết nghĩ gì, và cứ đứng đó, há hốc miệng chờ đợi.

Nhìn thấy tình cảm thay đổi trên mặt họ, Giulietta hiểu ngay rằng Salimbeni đã trù tính khoảnh khắc này từ trước, lợi dụng đám quần chúng hỗn độn này để chống lại Romeo nếu chàng thắng ở Palio. Lúc này họ quên hẳn lý do tấn công lễ đài lúc này, nổi xúc động của họ vẫn ào ạt dữ dội, hung hăng đòi xé nát một ai đó.

Họ không phải đợi lâu. Salimbeni có đủ cổ động viên trung thành trong đám đông, ngay lúc hươ con dao găm lên, một người đã hét to:

- Romeo là kẻ giết người!

Trong giây lát, dân chúng Siena lại tập hợp, lần này sự căm thù, phần nộ dồn hết vào chàng thanh niên mà họ vừa reo hò, tung hô là anh hùng của họ.

Lơ lửng trên biển người đang trong cơn chấn động, lúc này Salimbeni trở tráo ra lệnh bắt giữ Romeo ngay lập tức, và gọi những người bất đồng là kẻ phản bội. Nhưng Giulietta nhẹ hẫng người khi mười lăm phút sau, tốp lính gác trở lại lễ đài, và chỉ dẫn theo con ngựa sùi bọt mép, lá cờ in hình chim đại bàng và mảnh lụa thướt tha. Không thấy tăm hơi Romeo Marescotti. Không người nào nhìn thấy Romeo rời quảng trường.

Đến khuya đêm ấy, khi triệu tập các gia đình, một người đàn ông vì muốn cứu vợ và các con gái khỏi tay bọn tội phạm dốt nát, đã thú nhận rằng có nghe tin đồn Romeo đã trốn thoát qua đường cống ngầm Bottini, đi cùng với một thầy tu trẻ dòng Franxit.

Cuối buổi chiều hôm đó, khi Giulietta nghe thấy đám người hầu thì thầm tin này, nàng đã cầu nguyện, tạ ơn Đức Mẹ Đồng Trinh Maria. Trong tâm trí nàng, người thầy tu trẻ dòng Franxit kia chắc chắn là tu sĩ Lorenzo, nàng đủ hiểu thầy để biết chắc rằng thầy sẽ làm mọi việc trong khả năng để cứu người đàn ông mà nàng thương yêu.

Ôi, bá tước là một quý tộc rất đáng yêu.

So với bá tước, Romeo chỉ là cái giẻ lau bát.

Phu nhân ơi, đại bàng cũng chẳng có được

Con mắt tinh anh, xanh biếc và xinh đẹp

Như mắt Paris

— — — — — oOo — — — — —

Nhà băng Monte dei Paschi tối tăm và trống trải sau giờ làm việc, chào đón chúng tôi bằng sự yên tĩnh dễ chịu khi cả hai cùng bước lên cầu thang trung tâm. Alessandro hỏi tôi có phiền không nếu dừng lại một lúc trên đường để ăn tối, và tất nhiên tôi nói không. Lúc này, theo anh lên bậc thang trên cùng, tôi bắt đầu băn khoăn: Chính xác thì anh đưa tôi đi đâu và vì sao.

- Theo cô.. - Anh mở cánh cửa gỗ sồi nặng trĩu và đợi tôi bước vào, té ra là một văn phòng rộng rãi. - Đợi tôi một phút thôi. - Anh bật đèn rồi biến mất ở căn phòng phía sau, để cửa khép hờ. - Đừng chạm vào bất cứ thứ gì nhé!

Tôi liếc nhìn những đi văng sang trọng, chiếc bàn và ghế bành bệ vệ. Căn phòng không mang mấy dấu hiệu của phòng làm việc thực sự. Một tập hồ sơ nằm lẻ loi trên bàn trông như để phô trương. Vật trang trí duy nhất cho bức tường là các cửa sổ nhìn xuống quảng trường Salimbeni; trong phòng không hề có tài sản cá nhân nào như văn bằng hoặc những bức ảnh, hay bất cứ thứ gì đó để nhận dạng chủ nhân. Tôi vừa đưa một ngón tay sờ mép bàn xem có bụi không thì Alessandro lại xuất hiện, đang cài khuy áo sơ mi.

- Cẩn thận! - Anh nói. - những cái bàn như thế này giết chết nhiều người hơn cả súng đấy.

- Đây là phòng làm việc của anh à? - Tôi hỏi, thấy mình thật ngớ ngẩn

- Xin lỗi, - anh nói và với cái áo khoác trên ghế. - Tôi biết cô thích tầng hầm hơn. Với tôi, - anh ném cái nhìn không nhiệt tình lên khắp khung cảnh sang trọng xung quanh, - nơi này thực sự là một phòng tra tấn.

Ra ngoài, anh dừng lại giữa quảng trường Salimbeni và nhìn tôi với nụ cười trêu chọc:

- Cô muốn đưa tôi đi đâu đây?

Tôi nhún vai:

- Tôi thích xem gia đình Salimbeni ăn tối ở đâu.

Nụ cười của anh tắt ngay tắp lự:

- Tôi không nghĩ thế. Trừ khi cô muốn dành phần còn lại của buổi tối với Eva Maria. - Thấy tôi không muốn thế, anh nói tiếp. - Tại sao chúng ta không đến nơi nào khác nhỉ? Một nơi nào đó ở khu vực của cô chẳng hạn.

- Nhưng tôi không biết bất cứ ai trong khu Cú, - tôi phản đối, - ngoài ông anh họ Peppo. Và tôi cũng không biết nên ăn ở đâu.

- Thế thì tốt. - Anh bước đi. - Sẽ chẳng có ai làm phiền chúng ta đâu.

Chúng tôi đến nhà hàng Cecco, rẽ ngay gần Bảo tàng Cú. Nơi này nhỏ, cách xa đường mòn và tập nập những người dân địa phương. Mọi món ăn trông giống những món ngon nhất ở nhà do mẹ nấu, một số món dọn trong bát bằng đất sét. Nhìn quanh, tôi không thấy một thử nghiệm nào về mặt mỹ thuật với rau quả hoặc thảo dược rắc ở rìa các đĩa trông một nửa. Ở đây các đĩa đầy ụ, gia vị nêm sẵn trong đồ ăn. Hầu như bàn nào cũng có năm, sáu thực khách; tất cả cười nói hoặc tranh cãi thân mật, không ai bực mình vì nói quá to hoặc khăn bàn dây bẩn. Giờ thì tôi hiểu vì sao Alessandro muốn đến một nơi không ai biết anh; căn cứ vào cách người ta la cà với bạn bè ở đây – mời mọi người và cả những chú chó của họ nhập bọn, to tiếng nếu bị từ chối, - tôi thấy ở Siena thật khó có bữa ăn yên tĩnh cho hai người. Lúc chúng tôi đi qua họ, vào một góc để không bị quấy rầy, tôi có thể thấy Alessandro nhẹ người vì không có ai nhận ra anh. Chúng tôi vừa yên vị, anh thò tay vào túi áo khoác, rút ra con dao găm của Romeo và đặt lên bàn giữa chúng tôi.

- Hình như, - anh nói những từ lặc lợ rất chậm rãi, nếu không nói là miễn cưỡng, - tôi nợ cô một lời xin lỗi,

- Thôi được, - tôi cúi mũi vào quyển thực đơn để che nụ cười tự mãn, - đừng lôi nó ra. Anh đã đọc hồ sơ về tôi, Tôi vẫn là mối đe dọa cho xã hội mà.

Nhưng anh vẫn chưa chịu cười xòa, và chúng tôi ngồi im lặng lúng túng một lát, giả vờ nghiên cứu thực đơn và chuyển câu chuyện về hướng con dao găm.

Cho đến lúc chúng tôi có một chai Prosecco và một đĩa khai vị trước mặt, Alessandro mới mỉm cười – dẫu vẫn tỏ ra ân hận – và nâng cốc.

- Lần này tôi hy vọng cô thích nó hơn. Rượu cũ, bình mới mà.

- Đợi đến món chính chắc sẽ khá hơn, - tôi nói và chạm cốc với anh. - Nếu sau đó, tôi không bị săn đuổi, phải chạy chân không qua các phố, tôi sẽ nói tối nay may mắn hơn tối qua,

Anh nhăn mặt:

- Tại sao cô lại về khách sạn?

- Tôi xin lỗi, - tôi cười to, - nhưng đánh bạn với gã Bruno cận bã còn tốt hơn với anh nhiều. Ít ra, hẳn cũng tin tôi là Giulietta ngay từ đầu.

Alessandro ngoảnh đi, và tôi chợt nghĩ tôi là người duy nhất đánh giá được sự trớ trêu của hoàn cảnh. Tôi biết anh phải chiều lòng – và chắc chắn đủ tài mĩ mai loanh quanh – nhưng ngay lúc này, rõ ràng anh không thích nhắc đến thái độ bất lịch sự của mình.

- Năm tôi mười ba tuổi, - cuối cùng anh nói, và dựa vào lưng ghế, - tôi sống với ông bà tôi ở Siena này suốt mùa Hè. Ông bà tôi có một nông trại đẹp. Có vườn nho. Có ngựa. Có hệ thống ống nước. Một hôm, họ có khách. Đó là một phụ nữ Mỹ, Diane Tolomei và hai cô con gái nhỏ, Giulietta và Giannozza..

- Gượng đã! - Tôi ngắt lời anh. - Anh định nói là tôi ư?

- Cô đúng...- gọi là gì ấy nhỉ? - À, đúng bím. - Phớt lờ sự ngỡ ngàng của tôi, anh nói tiếp. - Bà tôi bảo tôi chơi với hai chị em trong lúc họ nói chuyện, và tôi dẫn hai cô ra chuồng ngựa, chỉ cho xem mấy con ngựa. không may, cô sợ và ngã vào cái chĩa xóc cổ khô, - anh lắc đầu, hồi tưởng lại khoảnh khắc đó, - thật kinh khủng. Cô gào lên, và máu khắp nơi. Tôi bế cô vào bếp, nhưng cô đá lung tung và khóc thét, còn mẹ cô nhìn tôi như thể tôi cố tình hành hạ cô vậy. May thay, ba tôi biết phải làm gì, bà cho cô một que kem to và khâu chỗ rách theo kiểu bà đã làm nhiều lần với mọi đứa con và cháu của bà. - Alessandro nhấp một ngụm Prosecco rồi nói tiếp. - Hai tuần lễ sau, cha mẹ tôi đọc trên báo tin Diane Tolomei qua đời vì tai nạn ô tô cùng hai con gái nhỏ. Họ rất buồn. - Cuối cùng, anh ngược nhìn và bắt gặp ánh mắt tôi. - Chính vì thế tôi không tin cô là Giulietta Tolomei.

Trong một lúc, chúng tôi ngồi đó nhìn nhau. Đó là một chuyện buồn cho cả hai, nhưng có một thứ gì đó vui lẫn lộn và vô cùng hấp dẫn là trước kia, từ hồi còn bé chúng tôi đã gặp nhau.

- Đúng là mẹ tôi mất vì tai nạn ô tô, - tôi nói khẽ, - nhưng hôm ấy bà không mang chúng tôi theo. Báo chí đưa tin nhầm. Về chuyện cái chĩa xóc cổ khô, - tôi nói tiếp, cảm giác vui lên, - tôi rất cảm kích khi biết

chuyện xảy ra. Anh có nghĩ tôi đã lo lắng biết chừng nào khi có một cái sẹo mà không hiểu từ đâu ra không?

- Cô vẫn bị sẹo à?

- Đúng vậy! - Tôi kéo váy để anh nhìn thấy vết lằn trắng trên đùi tôi, - Trông khiếp nhỉ? Nhưng rất cuộc, bây giờ tôi đã hiểu ai đáng trách rồi.

Chăm chú nhìn xem liệu anh có ăn năn không, tôi thấy anh nhìn đắm đắm vào đùi tôi với vẻ bàng hoàng chẳng giống anh tí nào, làm tôi cười phá.

- Xin lỗi! - Tôi kéo tà váy xuống. - Tôi bị lôi cuốn vào câu chuyện của anh quá?

Alessandro hắng giọng và cầm chai Prosecco.

- Hãy cho tôi biết lúc nào cô muốn thêm chai nữa nhé.

Ăn nửa chừng, anh nhận một cú điện thoại từ đồn cảnh sát. Lúc anh trở lại bàn, tôi nhận thấy anh có tin lành.

- Vậy là, - anh nói lúc ngồi xuống, - có vẻ tối nay cô không phải chuyển khách sạn nữa. Họ đã tìm thấy Bruno ở nhà chị hần, vali của hần đầy những thứ đồ ăn cấp ở bảo tàng của anh họ cô. Khi biết hần đã trở lại nghề cũ, chị hần đánh hần dữ dội đến mức hần lay lục van vì họ bắt hần ngay lập tức. - Anh cười và lắc đầu, nhưng khi thấy tôi nhếch lông mày, anh trở nên nghiêm túc. - Thật không may, họ không tìm thấy mảnh lụa thưởng. Chắc hần đã giấu ở đâu đó. Cô đừng lo, rồi nó sẽ xuất hiện thôi. Hần không thể bán cái mảnh lụa cũ nát ấy...-Thấy tôi phát hoảng vì cách chọn từ của anh, anh nhún vai. - Tôi không lớn lên ở đây mà.

- Một nhà sưu tầm sẽ mua mảnh lụa cũ nát ấy với giá rất cao, - tôi nói gay gắt. - Những thứ đó có giá trị tinh thần rất lớn với người dân ở đây....và tôi chắc anh thừa biết điều đó. Ai mà biết đâu có khi dòng họ Marescotti của Romeo đứng sau những chuyện này. Anh có nhớ anh họ Peppo của tôi đã nói rằng hậu duệ của Romeo cho rằng mảnh lụa thưởng và con dao găm này thuộc về họ.

- Nếu thế, - Alessandro ngả người về phía sau lúc người hầu dọn đĩa, - ngày mai chúng ta sẽ biết, khi họ có cuộc chuyện trò nho nhỏ với Bruno. Hần không phải là kẻ im lặng.

-Sao anh biết? Anh tin thế sao? ...Nhà Marescotti thuê hần lấy trộm mảnh lụa thưởng ư?

Tôi có thể thấy Alessandro không thích chủ đề này tí nào.

-Nếu họ đứng sau chuyện này thật, - cuối cùng, anh nói, - họ sẽ không dùng Bruno. Họ có người của họ, Và họ cũng không để lại con dao găm trên bàn.

- Có vẻ như anh biết họ?

Anh nhún vai:

- Siena là một thành phố nhỏ mà.

- Tôi tưởng anh nói anh không lớn lên ở đây.

- Đúng thế. - Anh gõ ngón tay lên bàn vài lần, rõ ràng là khó chịu vì sự đeo đẳng của tôi. - Nhưng các mùa Hè tôi đều ở đây với ông bà tôi. Tôi đã kể với cô rồi. Tôi và các anh em họ chơi đùa trong vườn nho nhà Marescotti hàng ngày. Chúng tôi lúc nào cũng sợ bị phát hiện. Đó là một phần của trò nghịch ngợm. Cả bọn đều sợ ông già Marescotti. Lẽ tất nhiên, trừ Romeo.

Tôi suýt đánh đổ cốc vang.

- Anh định nói là Romeo ấy ư? Người mà anh họ Peppo của tôi đã kể, là người có thể lấy trộm mảnh lụa thưởng sao? - Thấy Alessandro không trả lời, tôi nói tiếp, khê hơn, - thế là khớp rồi. các anh là bạn thời thơ ấu.

Anh nhún vai:

- Không hần là bạn đâu. - Thấy tôi sắp xô ra một tràng câu hỏi nữa, anh đưa thực đơn cho tôi. - Đây. Đến lúc chọn bánh ngọt trắng miệng rồi.

Lúc ăn món trắng miệng, vừa nhúng bánh quy hạnh nhân – cantucci – vào rượu vang, tôi vừa cố lái đến chuyện Romeo, nhưng Alessandro không muốn đả động đến nữa. Thay vào đó, anh hỏi tôi về thời thơ ấu, vì sao tôi lại dính dáng đến phong trào phản chiến. Anh nói, rõ là khoái chí vì về cau có của tôi.

- Kể tiếp đi, đây không thể là lỗi của em gái cô.

- Tôi chưa bao giờ nói thế. Chúng tôi có những ưu thế khác hẳn nhau.

- Để tôi đoán xem nào...Em gái cô là quân nhân à? Cô ấy đã đến Iraq sao?

- Chà! – Tôi lấy thêm miếng cantucci. – Janice không thể tìm ra Iraq trong trò chơi. Nó coi cuộc đời...chỉ là một trò chơi.

- Cô ấy thật đáng xấu hổ. – Alessandro lắc đầu.

- Tận hưởng cuộc sống thôi, - tôi nói, mau mắn. – Tôi biết là anh không hiểu mà! Khi chúng tôi...

- Tôi hiểu chứ, - anh ngắt lời tôi. – Cô ấy mãi vui chơi, còn cô thì không thể. Cô ấy thích tận hưởng cuộc sống, còn cô không thể làm thế. Thật quá tệ khi có người cứ định ninh ghi nhớ điều đó.

Tôi xoay xoay cốc đã uống hết, phát biểu ý kiến mà không thoải mái cho lắm:

- Anh nghe này, với Janice Jacobs, người quan trọng nhất đời là Janice Jacobs. Nó sẽ nướng chả bất cứ người nào để áp đảo ý kiến. Nó thuộc loại người...-Tôi ngừng lại, cũng nhận ra rằng tôi không muốn gọi lên quá khứ đáng sợ trong buổi chiều dễ chịu này.

- Còn Julie Jacobs thì sao? –Alessandro rót đầy cốc rượu vang cho tôi. – Ai là người quan trọng nhất với cô ấy?

Tôi nhìn nụ cười của anh, không biết có phải anh vẫn đang chế nhạo tôi không.

- Để tôi đoán nhé, - anh đùa. – Julie Jacobs muốn cứu cả thế giới và làm cho mọi người hạnh phúc...

- Nhưng trong khi thực hiện, cô ấy lại khiến mọi người khổ sở, - tôi nói tiếp, cướp lời giáo lý của anh, - kể cả bản thân mình. Tôi biết anh đang nghĩ gì mà. Anh đang nghĩ mục đích không bào chữa cho phương tiện, và dù cửa hết đầu của các Nàng tiên cá bé nhỏ, anh cũng không chịu ngừng gây hấn. Tôi hiểu điều đó. Tôi hiểu mọi chuyện này.

- Vậy sao cô không làm thế đi?

- Tôi không làm ư? Không thể làm theo cách đó được. – Tôi nhìn anh xem liệu chúng tôi có thể quên nhắc tới Nàng tiên cá bé nhỏ và chuyển sang đề tài vui vẻ hơn không. Nhưng không thể được. Dù anh mỉm cười, cái nhìn của anh cho tôi biết đây là một vấn đề không thể giấu mãi được.

- Thôi được, - tôi thở dài, - đây là chuyện xảy ra. Tôi nghĩ chúng ta đã khoác cho nó vô số những thứ mệt nhọc, và báo chí Đan Mạch sẽ đến chụp ảnh...

- Họ đã làm thế rồi.

- Tôi biết! Nhưng tôi không bao giờ muốn cắt đầu nàng đi...

- Cô đang cầm cửa đấy.

- Đây chỉ là tình cờ thôi! – Tôi vui mặt vào hai bàn tay. – chúng tôi không nhận thức được nàng lại bé nhỏ đến thế. Đó chỉ là một pho tượng bé xíu. Quần áo không vừa vặn, Rồi một người nào đó – một kẻ khờ dại – rút cái cửa ra...- Tôi không thể nói tiếp.

Chúng tôi ngồi lặng im một lát, cho đến khi tôi nhìn qua các kẽ tay xem anh còn phẫn nộ không. Nhưng không. Thực ra, trông anh còn hơi vui vui. Dẫu anh không cười hẳn, song trong mắt anh có một thoáng lấp lánh.

Chuyện ấy có gì buồn cười đâu? – Tôi cần nhẩn.

- Có đấy, - Alessandro nói, - Cô đúng là một Tolomei. Có nhớ không?...”Ta sẽ thể hiện là một kẻ bạo ngược; khi phải chiến đấu với con người, ta sẽ lịch sự với các nàng tiên cá, ta sẽ cắt đầu các nàng”. – Khi thấy tôi

hỏi câu trích dẫn, anh mỉm cười. “Được, đầu của các nàng tiên cá hay đầu các trinh nữ, người cứ mang đi tùy ý người”.

Tôi buông tay xuống lòng, phần nào nhẹ nhõm, phần nào bối rối vì câu chuyện thay đổi.

- Anh làm tôi ngạc nhiên đấy. Tôi không biết anh thuộc lòng Romeo và Juliet.

Anh lắc đầu:

- Tôi chỉ thuộc những vai thách đấu thôi. Tôi hy vọng không làm cô chán ngán.

Không biết anh đang tán tỉnh tôi hay làm tôi vui, tôi lại nghịch con dao găm.

- Cũng lạ, - tôi nói, - nhưng tôi biết toàn bộ vở kịch. Tôi luôn thế. Ngay cả trước khi tôi hiểu là vở gì. Giống như có tiếng nói trong đầu tôi vậy...-Tôi bật cười. - Tôi không biết vì sao lại kể với anh điều này.

- Bởi vì, - Alessandro nói, thẳng thắn, - cô chỉ mới phát hiện ra cô là ai thôi. Rất cuộc, mọi thứ đã bắt đầu được cảm nhận. Mọi việc cô đã làm, mọi thứ cô chọn không làm..giờ thì cô hiểu rồi. Đây là thứ mà người ta gọi là số phận.

Tôi ngược lên, thấy anh đang chăm chú nhìn nhưng không phải là vào tôi, mà là con dao găm.

- Còn anh thì sao? - Tôi hỏi. - Anh đã khám phá ra số phận của mình chưa?

Anh hít một hơi:

- Tôi biết nó rồi. Và nếu tôi quên, Eva Maria sẽ nhắc nhở ngay. Nhưng tôi không bao giờ thích ý niệm tương lai đã định sẵn. Suốt đời, tôi cố chạy trốn số phận.

- Và anh đã thành công?

Anh ngẫm nghĩ:

- Trong một khoảng thời gian thôi. Nhưng cô biết không, số phận luôn bắt kịp ta. Dù ta có trốn xa đến đâu.

- Anh đã đi xa ư?

Anh gật đầu, nhưng chỉ một lần.

- Rất xa. Đến tận cùng.

- Anh làm tôi tò mò quá, - tôi nhẹ nhàng nói, hy vọng anh sẽ suy nghĩ kỹ lưỡng. Nhưng không. Căn cứ vào nét cau lại trên trán anh, tôi đoán đó là một chủ đề không vui. Tôi nóng lòng muốn biết thêm về anh, nhưng không muốn làm hỏng buổi tối, nên chỉ hỏi, - anh có định trở lại nơi đó không?

Anh gần như mỉm cười:

- Sao thế? Cô muốn đi ư?

Tôi nhún vai, lơ đãng xoay xoay con dao găm trên khăn trải bàn.

- Tôi không cố chạy trốn khỏi số phận đâu.

Lúc tôi không nhìn anh, anh dịu dàng đặt bàn tay lên thứ vũ khí để ngăn nó xoay tròn.

- Có lẽ nên thế.

- Tôi cho rằng, - tôi phản đối, kéo dần bấu vạt của tôi ra khỏi lòng bàn tay anh để trên, - tôi thích ở lại và đấu tranh hơn.

Ăn xong, Alessandro khẳng khái đòi đi bộ về khách sạn cùng tôi. Thấy anh đã thắng trong việc giành quyền thanh toán tiền ăn, tôi không chống lại. Ngoài ra, dù Bruno Carrera hiện giờ đã ở sau song sắt, vẫn còn kẻ phóng xe máy khắp thành phố, rình bắt con chuột nhắt gan là tôi.

- Cô biết không, - anh nói, lúc chúng tôi cùng đi trong bóng tối, - tôi đã từng hành động như cô. Tôi quen nghĩ ta phải đấu tranh cho hòa bình, giữa ta và một thế giới hoàn hảo luôn đòi hỏi sự hy sinh. Giờ thì tôi hiểu hơn rồi. - Anh liếc nhìn tôi. - Cứ để mặc thế giới đấy.

- Không cố làm cho nó tốt đẹp hơn sao?

- Đừng ép người ta trở nên hoàn hảo. Ta sẽ chết khi đang cố gắng.

Tôi không khỏi mỉm cười vì cái kết luận trần tục ấy.

- Dù thực tế anh họ tôi đang nằm viện, được các nữ bác sĩ vây quanh chăm sóc, vậy mà tôi lại vui thế này. Thật quá tệ vì chúng ta không thể là bạn bè.

Câu này thật mới mẻ với Alessandro.

- Chúng ta không thể ư?

- Chắc chắn là không, - tôi nói. - Tất cả những người bạn khác của anh sẽ nói gì đây? Anh là một Salimbeni, còn tôi là một Tolomei. Số phận đã định cho chúng ta là kẻ thù.

Nụ cười của anh trở lại:

- Hoặc là người tình.

Tôi bật cười, gần như ngạc nhiên.

-Ồ, không! Anh là một Salimbeni, hóa ra Salimbeni chính là chàng Paris của Shakespeare, anh chàng nhà giàu muốn cưới Juliet sau khi nàng bí mật kết hôn với Romeo!

Alessandro tiếp nhận tin này lúc sải bước.

- À phải, tôi nhớ ra rồi: anh chàng Paris điển trai và giàu có. Đây là tôi ư?

- Có vẻ thế. - Tôi thở dài rất kịch. - Chúng ta đừng quên rằng tổ tiên của tôi, Giulietta, đã yêu Romeo Marescotti, nhưng bị ép gả cho Salimbeni xấu xa, tổ tiên của anh! Nàng mắc kẹt trong tam giác tình yêu giống y như Juliet của Shakespeare vậy.

- Tôi cũng xấu xa sao? - Alessandro mỗi lúc một thích câu chuyện hơn. - Giàu có, điển trai và xấu xa. Không phải là một vai tồi. - Anh ngẫm nghĩ giây lát, rồi nói thêm, khẽ hơn, - nói riêng giữa cô và tôi thôi nhé, tôi luôn cho rằng Paris hay hơn Romeo nhiều. Theo tôi, Juliet là một ả ngốc.

Tôi đứng phắt lại giữa đường:

- Gì kia?

Alessandro cũng đứng lại.

- Thử nghĩ mà xem. Nếu Juliet gặp Paris trước, chắc chắn nàng sẽ yêu anh chàng. Rồi sau đó họ sẽ sống hạnh phúc chưa từng thấy. Nàng đã sẵn sàng để yêu.

- Không phải thế! - Tôi phản đối. - Romeo duyên dáng...

- Duyên dáng ư? - Alessandro tròn mắt. - Đàn ông gì mà lại duyên dáng?....

- ...và khiêu vũ tuyệt giỏi...

- Romeo có bàn chân bằng chì! Chàng đã tự nhủ như thế!

-...nhưng quan trọng hơn cả, - tôi kết luận, - chàng có đôi bàn tay sành sỏi!

Rốt cuộc, trông Alessandro thất vọng hẳn.

- Ra thế, Chàng có đôi bàn tay sành sỏi! Cô đã bảo tôi thế đấy. Vậy, những người tình vĩ đại ấy làm bằng chất liệu gì nhỉ?

- Đây là theo Shakespeare. - Tôi liếc nhìn bàn tay anh, nhưng anh đánh bại tôi bằng cách đút tay vào túi.

- Cô thực sự muốn sống cả đời theo Shakespeare sao? - Anh hỏi và lại bước đi.

Tôi nhìn con dao găm. Thật bất tiện khi đi lại với thứ này, nhưng nó quá to không nét vào xắc của tôi được, và tôi không muốn nhờ Alessandro mang giúp lần nữa.

- Không hẳn thế.

Anh cũng liếc nhìn con dao, và tôi biết chúng tôi đang nghĩ giống nhau. Nếu Shakespeare đúng, thì đây là vũ khí mà Giulietta Tolomei dùng để tự vẫn.

- Sao cô không viết lại nhỉ? – Anh đề xuất. – Và thay đổi số phận của cô đi?

Tôi trừng trừng nhìn anh:

- Anh định nói là viết lại Romeo và Juliet sao?

Anh vẫn không nhìn tôi, vẫn nhìn thẳng về phía trước.

- Và là bạn tôi.

Tôi ngấm nét mặt nhìn nghiêng của anh trong bóng tối. Chúng tôi đã nói chuyện suốt đêm, nhưng tôi vẫn gần như chẳng biết gì về anh.

- Với một điều kiện, - tôi nói, - anh kể cho tôi nghe nhiều hơn về Romeo.

Vừa nói xong, tôi đã tiếc khi thấy vẻ thất vọng trên mặt anh.

- Romeo, Romeo, - anh đay nghiến, - lúc nào cũng Romeo. Chính vì thế mà cô đến Siena ư? Để tìm anh chàng duyên dáng có bàn chân biết nhảy múa và bàn tay sành sỏi? Tôi e rằng cô sẽ vỡ mộng thôi. Hẳn chẳng có gì giống như Romeo cô tưởng là biết đâu. Hẳn không thích các vần thơ. Hãy tin tôi đi: hẳn là một thằng khốn thực thụ. Nếu tôi là cô... - cuối cùng, anh nhìn tôi, - lần này, tôi sẽ chia sẻ ban công với Paris.

- Tôi không hề có ý định chia sẻ ban công với bất cứ ai, - tôi nói, chanh chua. – Tôi chỉ muốn giành lại mảnh lụa thưởng, và theo cách tôi nghĩ, Romeo là người duy nhất có động cơ lấy trộm nó. Nếu anh không cho là hẳn lấy thì cứ nói, và tôi sẽ không nói đến chủ đề này nữa.

- Đúng, - Alessandro nói. – Tôi không nghĩ là hẳn lấy. Nhưng như thế không có nghĩa hẳn là người trong sạch. Cô đã nghe anh họ cô nói rồi đấy: Romeo có bàn tay tai họa. Ai cũng mừng khi tưởng hẳn đã chết.

- Cái gì làm anh tin chắc hẳn chưa chết?

Anh liếc nhìn:

- Tôi linh cảm thế.

- Sự thính nhạy với những kẻ cặn bã ư?

Anh không trả lời ngay. Cuối cùng, anh nói với chính mình nhiều hơn là với tôi:

- Sự thính nhạy với kẻ thù.

Tối hôm ấy, gia đình Rossini hôn vào chân cây thánh giá tưởng tượng lúc nhìn thấy tôi đi vào cửa trước khách sạn.

- Cô Tolomei! Cảm tạ Chúa! Cô đã an toàn! Anh họ cô từ bệnh viện đã gọi đến cho tôi nhiều lần...- Chỉ đến lúc này ông mới nhận ra Alessandro đi sau tôi, và gật đầu chào. – ông ấy bảo cô kết bạn với kẻ xấu. Cô đã ở đâu vậy?

Tôi co rúm lại:

- Ông thấy đấy, tôi đang trong tay người tốt nhất.

- Tốt thứ hai thôi, - Alessandro sửa lại, thích ý nghĩa ngớ ngẩn của tình hình. – Trong lúc này.

- Ông ấy cũng nhờ tôi nói với cô rằng hãy cất con dao găm vào nơi an toàn, - gia đình Rossini nói tiếp.

Tôi nhìn xuống con dao trong tay.

- Đưa nó cho tôi, - Alessandro nói, - Tôi sẽ trông coi nó cho cô.

- Đúng vậy, - gia đình Rossini giục. – Hãy đưa nó cho đại úy Santini. Tôi không muốn có bất kỳ kẻ nào đột nhập nữa.

Thế là tôi đưa con dao găm của Romeo cho Alessandro, và một lần nữa thấy nó biến vào cái túi trong người anh.

- Chín giờ ngày mai tôi sẽ quay lại, - anh nói, - Đừng mở cửa cho bất cứ ai nhé.

- Không mở cả cửa ban công ư?

- Nhất là cửa ban công, càng không được mở.

Đêm hôm ấy lúc lên giường, tôi lao vào đóng tài liệu đựng trong hộp của mẹ tôi, tên là Cây phả hệ của Giulietta và Giannozza. Trước kia tôi đã xem, nhưng không thấy sáng tỏ. Giờ đây, sau khi Eva Maria khẳng định ít nhiều rằng tôi là hậu duệ của Giulietta Tolomei, bỗng nhiên nó mang lại nhiều cảm xúc vì mẹ tôi đã cẩn thận vẽ lại dòng dõi huyết thống của tôi.

Phòng tôi vẫn hỗn độn, nhưng tôi không muốn chú ý đến hành lý của mình nữa. Chỉ ít thì kính vỡ cũng dọn đi rồi, đã lắp tấm mới trong lúc tôi ra ngoài, tối nay nếu có kẻ nào muốn vào phòng tôi, hẳn sẽ khiến tôi tỉnh giấc trước.

Trải tài liệu lên giường, tôi mất một lúc lâu mới tìm ra mình trong một rừng tên. Đây không phải là cây phả hệ bình thường, vì nó phác họa riêng gốc gác của chúng tôi về bên ngoài, chỉ liên quan đến quan hệ trực tiếp giữa Giulietta Tolomei năm 1340 và tôi.

Rốt cuộc, tôi tìm ra mình và Janice ở phía dưới cùng của tài liệu, bên trên là tên cha mẹ tôi:

Sau tràng cười ha hả vì thực tế tên thật của Janice là Giannozza - nó vốn ghét cái tên Janice, rồi vừa khóc vừa nói đây không phải tên nó, - tôi lần lên phía trên sơ đồ và tìm thấy chính xác những tên tương tự ở đó.

Và vân vân. Danh sách ở giữa dài đến mức tôi phải vắt nó từ ban công vào như một cái thang dây. Thật ấn tượng vì có người – đúng hơn là hàng chục người qua nhiều thế kỷ - siêng năng gìn giữ dấu vết dòng dõi chúng tôi, bắt đầu trở ngược lại từ năm 1340 với Giulietta và em gái Giannozza.

Thỉnh thoảng, hai cái tên ấy – Giulietta và Giannozza – xuất hiện bất ngờ cạnh nhau trên cây phả hệ, nhưng luôn có họ mà chưa bao giờ là họ Tolomei. Đó là điều đặc biệt thú vị, tôi có thể thấy Eva Maria không hoàn toàn đúng khi nói rằng Giulietta Tolomei là tổ tiên của tôi. Theo tài liệu này, tất cả chúng tôi – mẹ tôi, Janice tôi – đều là hậu duệ cả em gái Giulietta, Giannozza và chồng bà là Mariotto Gambacorta. Còn về Giulietta, không hề có ghi chép nào về việc bà lấy chồng và chắc chắn là không có con.

Như có linh tính, cuối cùng tôi gạt tài liệu sang bên và chú ý vào đọc các văn bản khác. Biết rằng trên thực tế, Giannozza Tolomei là tổ tiên thực sự của mình, tôi càng đánh giá cao những đoạn thư của Giulietta gửi cho nàng và những lời bình luận hào hứng về cảnh sống tĩnh lặng ở thôn quê, cách xa Siena của Giannozza.

Em thật may mắn, em yêu quý nhất của chị, - có đoạn, Giulietta viết, - vì ngôi nhà của em rộng rãi đến thế và chồng em chăm chỉ dạo chơi.- sau đó nàng suy tư, - chao ôi, giá chị được là em, lên ra ngoài và nằm dài trên lớp cỏ xạ hương suốt một giờ yên bình trộm lên...

Cuối cùng, tôi thiếp đi và ngủ say trong vài giờ liền, cho đến khi có tiếng huyền não rất to khiến tôi choàng tỉnh giấc trong lúc trời vẫn tối đen.

Một thứ gì đó xuất hiện lơ mơ trên nền những âm thanh của thế giới náo động kia, mất một lúc tôi mới nhận ra tiếng xe máy rú ga tăng tốc phía dưới ban công phòng tôi.

Tôi nằm đó một lúc, khó chịu vì tính cách bạt mạng của thanh niên Siena nói chung, và một lát sau tôi mới nhận thức được rằng đây không phải cuộc đua xe thông thường, mà chỉ có một tay cưỡi mô tô duy nhất đang cố thu hút sự chú ý của người nào đó. Và, tôi bắt đầu thấy sợ, vì người đó chính là tôi.

Nhìn qua khe cửa chớp, tôi không thể thấy rõ những gì ở dưới đường, nhưng lúc đứng bên trong, cố nhìn ngó ngược xuôi, tôi bắt đầu nghe thấy tiếng ồn ào ở các phòng xung quanh. Hình như các vị khách khác của khách sạn cũng ra khỏi giường và mở cửa chớp xem có sự gì đang diễn ra ở bên dưới.

Cảm thấy bạo lên vì phản ứng chung, tôi mở cánh cửa kiểu Pháp và thò đầu ra ngoài; lúc này, tôi nhìn thấy hắn. Đúng kẻ cười mô tô theo tôi, đang lượn thành những hình số 8 dưới ngọn đèn đường. Trong trí nhớ, chắc chắn đây là kẻ trước kia đã theo tôi hai lần – một lần cứu tôi khỏi tên Bruno Carrera, và một lần nhìn tôi qua cửa kính hiệu cà phê của Malena – vì hắn vẫn mặc đồ đen tuyền, kính che kín mặt, và tôi chưa bao giờ thấy chiếc mô tô nào giống xe hắn.

Một lát sau, hắn quay đầu và phát hiện ra tôi ở cửa ban công. Tiếng động cơ bỗng giảm thành tiếng vo vo, gần như chìm hẳn trong tiếng đóng sầm giận dữ của các cửa sổ và cửa ban công khác thuộc khách sạn Chiusarelli, nhưng hắn chẳng buồn để tâm. Thò tay vào túi, hắn rút ra một vật tròn tròn, rồi giơ thẳng cánh tay ra sau, hắn ném lên ban công phòng tôi, rất trúng đích.

Vật đó rơi xuống ngay phía trước tôi tạo thành một tiếng kỳ cục, mềm, thậm chí hơi nảy lên lúc lắc rồi mới dừng lại. không có ý giao lưu gì khác, người bạn mặc áo da đen của tôi giật mạnh chiếc Ducati vào vòng tăng tốc điên cuồng, đến mức nó gần như dựng đứng lên và suýt quăng hắn đi. Vài giây sau, hắn rẽ vào góc phố và khuất dạng, để lại màn đêm tĩnh lặng cho các vị khách khác của khách sạn, - một số cầu nhàu, một số bật cười.

Tôi đứng một lát, nhìn trân trân cái vật vừa được ném lên, rồi cuối cùng mới dám nhặt và mang vào trong phòng, đóng chặt cửa ban công lại. Bật đèn, tôi thấy đó là một quả bóng tennis quần trong giấy nặng và buộc bằng dây cao su. Tờ giấy té ra là tin nhắn do một bàn tay mạnh mẽ, tự tin viết bằng mực đỏ sẫm với giọng điệu của các bức thư tình và của người tự vẫn. Thư viết:

Giulietta ~

Xin hãy tha thứ cho tôi vì tôi phải thận trọng, và tôi có lý do chính đáng.

Chẳng mấy chốc cô sẽ hiểu. Tôi phải nói và giải thích mọi chuyện với cô.

Sáng mai lúc chín giờ, hãy đến gặp tôi trên ngọn tháp Mangia, và không được nói điều này với bất kỳ ai.

~ Romeo

5. Chương 5

Ta lần xuống nơi chết chóc này

Một phần là để chiêm ngưỡng dung nhan vợ ta

Nhưng nhất là để rút từ ngón tay đã chết của nàng

Một chiếc nhẫn quý.

— oOo —

Siena, 1340 Công nguyên

Trong đêm Palio tiền định đó, xác chàng trai Tebaldo Tolomei được đặt trong nhà thờ San Cristoforo ở bên kia quảng trường, đối diện với lâu đài Tolomei. Tổ ra thân hữu, ngài Salimbeni ghé qua, phủ tấm vải thường lên thi thể người đã khuất và hứa với người cha đang đau khổ rằng sẽ sớm tìm ra tên sát nhân. Sau đó, ông ta xin lỗi rồi để mặc gia đình Tolomei ở lại với nỗi tiếc thương của họ; trên đường đi ra, Salimbeni chỉ dừng lại cúi đầu trước Chúa và thưởng thức hình dáng mảnh dẻ, hấp dẫn của Giulietta đang quỳ gối trước quan tài, cầu nguyện cho người anh họ của nàng.

Đêm hôm đó, tất cả các phụ nữ trong gia đình Tolomei tập hợp ở nhà thờ San Cristoforo, than khóc và cầu nguyện cùng mẹ của Tebaldo, trong lúc cánh đàn ông chạy ngược xuôi giữa nhà thờ và lâu đài, hơi thở sặc mùi rượu vang, khao khát thực thi công lý với Romeo Marescotti. Mỗi lần nghe thấy họ xì xào nói chuyện

là cổ họng Giulietta thất lại sợ hãi, mắt nàng đầm lệ vì hình dung đến cảnh tượng người nàng yêu bị kẻ thù bắt được và trừng trị vì tội ác mà nàng tin chắc chàng không phạm.

May thay, nàng được cho là tiếc thương sâu sắc người anh họ mà nàng chưa hề trao đổi lấy riêng một lời; những giọt nước mắt Giulietta khóc đêm ấy hòa lẫn với nước mắt của các anh chị họ và các bác nàng như những dòng sông chảy vào cùng một cái hồ duy nhất, quá dồi dào nên chẳng ai quan tâm thăm dò nguồn cơn thực sự.

- Ta cho rằng cháu thực sự thương tiếc, - bác gái nàng nói lúc bà thoáng ngược nhìn, thấy Giulietta vùi mặt vào mảnh lụa thường phủ xác Tebaldo, thổn thức khóc. - Mà cháu nên thế! Nếu không vì cháu, thằng khốn Romeo ấy chẳng bao giờ dám... Chưa nói hết câu, phu nhân Antonia lại sụp xuống òa khóc, còn Giulietta thận trọng rút khỏi đám người đang than khóc, đến bên chiếc ghế dài ở một trong những góc tối hơn của nhà thờ và ngồi xuống.

Lúc ngồi đó, lẻ loi và khổ sở, nàng rất thèm thử vận may bằng cách đi bộ, may ra có thể trốn khỏi San Cristoforo. Nàng không có tiền, không người che chở, nhưng có Chúa cứu giúp, người có thể tìm ra đường tới xưởng vẽ của danh họa Ambrogio. Tuy nhiên, mọi ngã đường trong thành phố đều đầy quân lính lùng tìm Romeo, và ngay tại lối vào nhà thờ cũng có binh lính xếp hàng canh gác, Chỉ có thiên thần - hay ác quỷ - mới có thể đi qua chúng mà không bị phát hiện.

Quá nửa đêm, nàng nước nhìn qua đôi bàn tay chấp lại, thấy tu sĩ Lorenzo đi vòng qua nhóm người đang than khóc. Nàng vô cùng sửng sốt, bởi nàng đã nghe bọn lính gác ở lâu đài Tolomei kháo nhau về một thầy tu dòng Franxit đã giúp Romeo trốn thoát qua cổng ngầm Bottini ngay sau cuộc đua Palio, và đương nhiên nàng nghĩ người đó chính là tu sĩ Lorenzo. Lúc này, nhìn thấy thầy đi vòng quanh nhà thờ bình tĩnh đến thế, an ủi những người đàn bà vận tang phục, lòng nàng nặng trĩu vì thất vọng. Dù ai giúp Romeo trốn thoát, cũng không phải là người nàng biết hoặc có thể biết.

Cuối cùng, khi bắt gặp nàng ngồi một mình trong góc, thầy tiến lại gần. Rất tự nhiên, tu sĩ Lorenzo len vào ghế, ngồi cạnh nàng và lẩm bẩm:

- Tha lỗi cho ta quấy quả sự tiếc thương của con.

Giulietta đáp khẽ để không ai nghe lỏm được:

- Thầy là người bạn tốt nhất của người con thương tiếc.

- Liệu con có được an ủi khi biết rằng người con khóc thương thực sự đang trên đường tới những miền đất xa lạ, nơi kẻ thù không thể tìm ra chàng?

Giulietta đưa bàn tay lên che miệng để kìm nén xúc cảm.

- Nếu chàng thực sự an toàn, thì con chính là người hạnh phúc nhất trên thế gian này. Nhưng con cũng là người đáng thương nhất, - giọng nàng run rẩy. - Thầy Lorenzo ơi, sao chúng con lại ra nông nỗi này...chàng ở đó, còn con ở đây? Lẽ ra con nên đi cùng chàng! Con sẽ được là chim ưng đậu trên cánh tay chàng chứ không phải là con chim bị đùa giỡn trong cái lồng thối tha này!

Nhận ra mình nói qua to và xúc động, Giulietta lo lắng nhìn quanh xem có ai nghe thấy không. Nhưng may thay, phu nhân Antonia quá mải mê với nỗi đau riêng nên chẳng chú ý gì xung quanh, còn những người phụ nữ khác vẫn xúm xít quanh quan tài, bận bịu sắp xếp hoa lá.

Tu sĩ chăm chú nhìn nàng sau đôi tay chấp lại:

- Nếu có thể đi theo chàng, con có đi không?

- Tất nhiên là có! - Giulietta thẳng người lên, bắt chập mọi thứ. - Con sẽ theo chàng đến tận cùng trái đất! - Lại một lần nữa, nhận thấy mình bất cẩn, nàng vội hạ người trên gối quỳ và nói thêm, giọng thì thầm trang nghiêm, - con sẽ theo chàng dù có phải hi sinh cả tính mạng.

- Con hãy bình tĩnh lại, - tu sĩ Lorenzo thì thầm, đặt bàn tay lên cánh tay nàng, - vì chàng đang ở đây, và ...hãy bình tĩnh! Chàng sẽ không rời Siena mà không có con. Đừng quay đầu, chàng ở ngay..

Giulietta không thể không xoay quanh tìm kiếm, thoáng thấy hình bóng mờ mờ của một thầy tu mũ trùm kín mít, thu mình quỳ trên ghế sau nàng, đầu cúi xuống trong tư thế che giấu hoàn hảo. Nếu nàng không nhầm, chàng đang mặc đúng chiếc áo choàng mà tu sĩ Lorenzo đã cho nàng mặc trong lần họ đến lâu đài Marescotti.

Sôi nổi vì phấn khích, Giulietta lo lắng nhìn các bác và các chị họ của nàng. Nếu có ai đó phát hiện ra Romeo ở đây, ngay trong nhà thờ này vào chính đêm nay, chắc chắn cả nàng lẫn chàng và cả tu sĩ Lorenzo sẽ không còn sống để nhìn thấy mặt trời. Thật quá trớ trêu, quá hiểm độc vì một kẻ giết người lại dám làm ô uế buổi thức canh, cầu nguyện cho chàng Tebaldo tội nghiệp, để cố giành bằng được cô em họ của người chết, và không một người nào trong nhà Tolomei có thể chịu đựng nổi sự nhục này.

- Chàng có điên không đấy? – Nàng rít lên qua vai. – Nếu phát hiện ra chàng, họ sẽ giết chàng mất!

- Giọng nàng còn sắc hơn lưỡi gươm của họ! – Romeo than thở. – Ta van nàng, hãy ngọt ngào một chút; đây có thể là những lời cuối cùng nàng nói với ta. – Giulietta cảm động hơn khi nhìn thấy sự chân thành trong mắt chàng, - nếu nàng có ý định như nàng vừa nói, hãy nhận cái này...-Chàng rút chiếc nhẫn trên tay và đưa cho nàng,- đây, ta tặng nàng chiếc nhẫn này...

Giulietta thở hổn hển, nhưng vẫn cầm chiếc nhẫn. Đó là chiếc nhẫn vàng khắc dấu con đại bàng của riêng nhà Marescotti, nhưng qua lời Romeo, ta tặng nàng chiếc nhẫn này, nó đã trở thành nhẫn cưới của nàng.

- Chúa ban phúc cho cả hai con mãi mãi từ nay về sau! Tu sĩ Lorenzo thì thầm, nhưng thừa hiểu rằng mãi mãi từ nay về sau không thể kéo dài quá đêm nay. – Và các thần thánh thiêng liêng trên Trời chứng giám cho sự kết hợp hạnh phúc của các con. Giờ nghe cho kỹ đây. Ngày mai, tang lễ sẽ tổ chức ở lăng mộ Tolomei, bên ngoài tường thành...

- Khoan! – Giulietta kêu lên. – Chắc là con sẽ đi với hai người bây giờ chứ?

- Suyt! không thể được! – tu sĩ Lorenzo đặt nốt tay kia lên nàng để nàng trấn tĩnh lại! – Lính gác bên cửa sẽ ngăn con lại. Và đêm nay, trong thành phố quá nguy hiểm...

Có tiếng suyt của ai đó ở đầu kia phòng, làm cả ba giật mình sợ hãi. Lo lắng liếc nhìn các bà, Giulietta thấy họ nhắm mắt nhìn nàng, ra hiệu im lặng và đừng làm phiền phu nhân Antonia thêm nữa. Nàng cúi đầu xuống và ngậm miệng cho đến khi họ không nhìn về phía này nữa. Rồi quay lại, nàng nhìn Romeo van nài:

- Đừng cười em rồi lại rời bỏ em! – Nàng năn nỉ. – Đêm nay sẽ là đêm tân hôn của đôi ta!

- Ngày mai, - chàng thì thầm, vươn tay chạm vào má nàng, - chúng ta sẽ nhìn lại việc này. – chàng mỉm cười sung sướng.

- Ngày mai có thể sẽ không bao giờ đến! – Giulietta thốt thức trong lòng bàn tay mình.

- Dù xảy ra bất cứ chuyện gì, - Romeo an ủi – chúng ta sẽ vẫn bên nhau. Như đôi vợ chồng hạnh phúc. Ta thề với nàng, trên thế gian này...hoặc sau đó.

— oOo —

Lăng mộ nhà Tolomei chiếm một phần mệnh mộ trong nghĩa trang bên ngoài cổng thành Tui. Từ thời cổ xưa, dân chúng Siena vẫn chôn người chết ngoài tường thành, và mỗi gia đình quý tộc giữ - hoặc chiếm – một hầm mộ cổ kính, đủ chỗ cho các vị tổ tiên đã qua đời. Hầm mộ nhà Tolomei nằm trong số đó, như một lâu đài bằng đá hoa giữa thành phố của người chết này. Phần lớn có kết cấu ngầm dưới đất, nhưng có một lối vào oai nghiêm trên mặt đất, giống mộ của các hoàng đế La Mã đáng kính mà ngài Tolomei vẫn thích tự so sánh.

Nhiều người nhà và các bạn bè thân thiết kéo tới nghĩa trang trong ngày đau buồn này, an ủi Tolomei và vợ ông vì trưởng nam của họ đã nằm trong cỗ áo quan bằng đá mà ngài Tolomei định dành cho chính mình. Thật tội lỗi và xấu hổ khi thấy một chàng trai cường tráng là thế, trẻ trung là thế mà lại bỏ tới cõi âm; không lời nào có thể an ủi nổi bà mẹ đang than khóc và cô gái mà Tebaldo đã hứa hôn từ khi cô mới ra đời, mười hai năm trước. Giờ đây cô tìm đâu ra người chồng khác cho phù hợp, khi đã gần tuổi cập kê đến thế, và đã quen nghĩ mình sẽ là nữ chủ nhân của lâu đài Tolomei?

Nhưng Giulietta quá đổi băn khoăn cho tương lai trước mắt, nên chẳng dám mình lâu trong nỗi cảm thông sâu sắc với gia đình đang đau đớn. Nàng cũng mệt mỏi vì không được nghỉ ngơi. Buổi thức canh cầu nguyện kéo dài suốt đêm hôm trước, tới bây giờ và có thể đến tận chiều hôm sau. Phu nhân Antonia trông như có nguy cơ sẽ đi gặp con trai trong năm mồ không hợp thời của chàng. Xanh xao và rầu rĩ, bà nặng nề dựa hẳn vào cánh tay của các đạo hữu; chỉ một lần duy nhất, bà quay nhìn Giulietta, bộ mặt ghê tởm của bà méo mó vì cảm hận.

- Nó kia kìa, tôi đã nuôi một con rắn độc! – Bà hầm hè, muốn tất cả mọi người nghe thấy lời mình. - Nếu không vì sự khuyến khích vô liêm sỉ của nó, Romeo Marescotti đời nào dám chống lại gia đình này! Hay nhìn cái mặt quỷ quệt của nó kìa! Hãy nhìn những giọt nước mắt bội bạc kia kìa! Tôi cực là chúng không nhỏ vì Tebaldo, mà vì kẻ đã giết nó, thằng Romeo! – Bà nhỏ toẹt xuống đất hai lần để giữ sạch mùi vị cái tên ấy khỏi miệng. – Đây là lúc cho các bạn hành động, hỡi các anh em! Đừng đứng như bầy cừu hoảng hốt nữa! Đã có một tội ác ghê tởm chống lại gia đình Tolomei và tên sát nhân vẫn đang nhón nhơ trong thành phố, tưởng mình đã vượt quá tầm pháp luật...-

Bà ta rút con dao găm nhỏ sáng loáng trong khăn quàng ra và hươ lên trong không trung. – Nếu các đạo hữu là đàn ông, xin hãy rút ruột moi gan thành phố này và tìm ra hắn, dù hắn ẩn nấp ở đâu đi nữa, và để người mẹ đau thương này đâm ngập lưỡi dao vào trái tim đen tối của hắn!

Sau cơn xúc động này, phu nhân Antonia ngã sập vào tay các đạo hữu, rồi cứ mắc ở đó, rũ rượi và khốn khổ, trong lúc đoàn người tiếp tục xuống cầu thang đá vào hầm mộ ngầm dưới đất. Khi tất cả đã tập hợp ở dưới, thi hài đã khâm liệm của Tebaldo được đặt vào quan tài đá, và những nghi lễ cuối cùng được thực hiện.

Suốt tang lễ, Giulietta lén nhìn khắp mọi xó xỉnh trong hầm mộ âm u, cố tìm một chỗ nấp thuận tiện. Theo kế hoạch của tu sĩ Lorenzo, sau nghi lễ, nàng phải ở lại nơi mai táng, và đợi ở đó trong cảnh tĩnh mịch cho đến khi màn đêm buông xuống, đó sẽ là lúc an toàn cho Romeo tới và đưa nàng đi. Vị thầy tu giải thích, mọi người ra về sẽ không để ý, và đây là nơi duy nhất mà tốp lính canh của Tolomei không cảnh giác khi người nhà tụ tập, vì nghĩa trang ở bên ngoài thành phố, hành động của Romeo sẽ không bị kiểm soát.

Khi ra khỏi hầm mộ, Giulietta sẽ đi biệt xứ cùng Romeo, hai người sẽ sớm an cư lạc nghiệp trên những miền đất xa lạ, họ sẽ viết thư kín gửi tu sĩ Lorenzo, kể cho thầy nghe câu chuyện dài về cuộc sống và niềm vui của họ, động viên thầy sớm đến thăm họ khi nào thuận nhất.

Họ đã phải vội vã thỏa thuận kế hoạch ấy tại nhà thờ San Cristoforo đêm trước, Giulietta không kịp hỏi chi tiết, và lúc này nàng phải tự xoay sở. Cơn buồn nôn dâng lên cổ khi nhìn thấy toàn những quan tài đá đã niêm phong – những cái hòm khổng lồ chứa người chết – vây tứ phía quanh nàng, nàng tự hỏi làm thế nào để lên đi và nấp giữa những cỗ quan tài đó mà không bị phát hiện.

Chưa đến cuối nghi lễ, khi linh mục tập hợp mọi người cùng cúi đầu cầu nguyện, Giulietta đã nhìn thấy cơ hội, bèn lẳng lặng tách khỏi đám người và nép sau một cỗ quan tài đá gần nhất. Khi tiếng amen du dương kết thúc buổi lễ, nàng bò lùì sâu hơn vào bóng tối, cánh tay nàng run run khi chạm vào nền đất ướt và mát lạnh.

Lúc nàng ngồi đó, dựa vào lớp đá thô ráp của cỗ quan tài và cố nín thở, những người dự tang lễ nối đuôi nhau rời phòng mai táng, lần lượt đặt những ngọn nến của họ lên một bàn thờ nhỏ dưới chân Chúa Giesu đóng đinh câu rút, và cùng dần vào chuyển bộ hành về nhà dài dằng dặc, đẫm lệ. Một số ít đã đi ngủ từ Palio ngày hôm trước, và đứng như tu sĩ Lorenzo lưỡng lự trước, không ai xác định số người rời hầm mộ có bằng số người vào lúc đầu không. Vả lại, người sống ở lại trong cái hầm sặc mùi kinh hoàng và nồng nặc này làm gì, phải chăng muốn mắc kẹt sau cánh cửa nặng trĩu không thể mở ra từ bên trong?

Khi tất cả đã ra về, cửa hầm mộ đóng lại với một tiếng thịch trống rỗng. Dù những ngọn nến vẫn cháy lập lòe trên bàn thờ cạnh lối vào, song lúc này bóng tối đã vây kín nàng Giulietta đang ngồi, thở hổn hển giữa các ngôi mộ của tổ tiên ở khắp mọi phía.

— oOo —

Ngồi đó, mất hết cảm giác về thời gian, Giulietta dần hiểu rằng, cái chết, hơn mọi thứ, chỉ là vấn đề chờ đợi. Họ nằm kia, tất cả ông bà ông vải lừng lẫy của nàng, nhằn nài chờ đợi tiếng gõ của thần thánh lên nắp

quan tài, khuấy động linh hồn họ tới một cõi đời mà khi còn sống, có thể họ chưa bao giờ tưởng tượng nổi.

Một số sẽ bước ra trong bộ áo giáp hiệp sĩ, có thể mất một mắt hoặc một chi, những người khác xuất hiện trong áo choàng ngủ, trông ốm yếu và đầy mụn nhọt, một số là trẻ sơ sinh khóc nhai nhai, số khác là những người mẹ trẻ, đầm đìa máu me...

Trong lúc Julietta không hề nghi ngờ rằng, một ngày nào đó, sẽ có tiếng gõ vào nắp quan tài của những người xứng đáng, cảnh tượng những quan tài cổ bằng đá này và bao ý nghĩ về những thế kỷ im lìm đã nhồi đầy sự kinh hoàng vào tâm trí nàng, Nhưng nàng nghĩ, thật xấu hổ nếu sợ hãi và bồn chồn trong lúc đợi chờ Romeo giữa những cỗ quan tài bằng đá bất động; vài giờ lo lắng có là gì so với sự bất diệt như thế?

Cuối cùng, khi cửa hầm mộ bật mở, hầu hết nền trên bàn thờ đã lui, chỉ còn một số ít ỏi vẫn leo lét, những cái bóng vụn vụn còn kinh khủng hơn cả bóng tối. Không kịp dừng lại xem liệu người mới tới có phải ai ngoài Romeo không, Julietta háo hức chạy thẳng tới cứu tinh của nàng, thêm một cái động chạm của người sống, thêm được hít một hơi không khí trong lành.

- Romeo! – Nàng kêu lên, chỉ lúc này mới chịu chào thua sự yếu mệt – Cảm tạ Thượng đế!

Nhưng người đứng ở cửa, tay cầm đuốc nhìn nàng với nụ cười nham hiểm không phải là Romeo, mà là ngài Salimbeni.

- Hình như – ông ta nói, giọng căng thẳng, lạc lõng với dáng điệu vui vẻ, - cô khóc thương anh họ thái quá nên mới ở lại bên mộ anh ta như thế này. Nhưng xem nào, tôi không thấy vẻ nước mắt nào trên đôi má mơn mớn như hoa hồng của cô. Có lẽ...- ông ta bước vài bước xuống bậc thang, nhưng dừng lại ngay vì mùi thối rửa, - cô dâu yêu quý của tôi bị đãng trí chẳng? Tôi e rằng thế. Tôi sợ sẽ phải tìm cô ở nghĩa địa, cô nàng yêu quý ạ, và thấy cô chơi đùa rồ dại với xương xẩu và đầu lâu rỗng tuếch. Nhưng...- ông ta nhẩn mặt, dậm dật, - tôi không lạ những trò chơi này. Thực ra, tôi tin chắc chúng ta sẽ rất xứng hợp với nhau, cô và tôi.

Đứng chết lặng khi nhìn thấy Salimbeni, Julietta không biết trả lời ra sao, cũng không hiểu ý đồ của ông ta. Nàng chỉ có thể nghĩ tới Romeo và vì sao lại không phải chàng, mà là lão Salimbeni đáng ghét đưa nàng ra khỏi hầm mộ. Nhưng lẽ tất nhiên đó là điều nàng không dám hỏi.

- Lại đây! – Salimbeni ra hiệu cho nàng tới gần, và nàng không còn lựa chọn nào khác, đành tuân theo. Lúc nhô lên khỏi hầm mộ đứng cạnh ông ta, nàng thấy trời đã tối mịt, một tốp lính gác mặc chế phục nhà Salimbeni cầm đuốc sáng rực vây quanh.

Nhìn khắp các bộ mặt đàn ông, Julietta ngỡ nhìn thấy cả sự thương hại và dửng dưng, nhưng thứ đáng sợ nhất là nàng cảm thấy họ biết điều gì đó mà nàng không biết.

- Cô không muốn biết vì sao tôi có thể cứu cô thoát khỏi vòng ôm thối rửa của Thần Chết ư? – Salimbeni hỏi, khoái trá thấy nàng bối rối.

Giulietta muốn gượng gật đầu, nhưng nàng không phải làm thế, vì Salimbeni rất sung sướng tiếp tục cuộc độc thoại, không cần nàng đồng ý.

- Thật may cho cô, - ông ta tiếp tục, - tôi có một người chỉ điểm tuyệt vời. Người của tôi trông thấy cậu ta quanh quần gần đây, và thay vì giết chết ngay lập tức như đã được lệnh, họ đủ khôn ngoan tự hỏi liệu một báu vật như thế nào mới đủ sức cám dỗ một kẻ bị trục xuất trở lại thành phố, để đương đầu với nguy cơ bị phát hiện và cái chết thê thảm? Chắc cô đã đoán ra, đường đi của cậu ta dẫn chúng tôi tới thẳng hầm mộ này, và thừa biết rằng hẳn không thể giết chết Tebaldo đến hai lần nên tôi dễ dàng đoán biết động cơ của hẳn khi xuống ngôi mộ của anh họ cô, đó ắt phải là thứ gì đó khác hẳn nỗi khát máu.

Thấy Julietta đã xanh xám mặt mày, Salimbeni ra hiệu cho quân hầu mang người hẳn vừa nhắc tới, và chúng quăng một thân người vào giữa như những tên đồ tể quăng cái xác thối sang một bên cho máy nghiền làm việc.

Giulietta hét lên khi nhìn thấy người nằm đó, Romeo của nàng, đầm máu và gãy nát; nếu Salimbeni không kìm lại, nàng đã lao vào chàng, vuốt ve mái tóc đầy bụi bẩn và hôn lên môi chàng để lau sạch máu, trong lúc hơi thở của chàng chỉ còn thoi thóp.

- Người là quỷ đội lốt người! – Nàng hét vào mặt Salimbeni, vùng vẫy như một con vật, cố thoát khỏi bàn tay hắn đang nắm chặt, - Chúa sẽ trừng phạt người vì tội ác này! Hãy để ta đến cạnh chàng, hồi kẻ hung ác, để ta chết cùng với chồng ta! Ta đã đeo nhẫn của chàng trên tay, và đã thề với tất cả các chư vị thánh thần trên trời rằng, ta sẽ không bao giờ, không bao giờ là của người!

Giờ đến lúc Salimbeni cau mày. Vồ lấy cổ tay Julietta, hắn suýt bẻ gãy xương nàng để xem xét chiếc nhẫn trên ngón tay nàng. Sau đó, hắn xô nàng vào đám lính gác và bước tới, đá mạnh vào bụng Romeo.

- Mày là tên ăn trộm trượt chân! –Hắn nhạo báng và nhổ bọt tở về ghê tởm.- Mày không thể làm gì được nữa, đúng không? Hãy hiểu rằng: chính cái thói ăn nằm lang chạ của mày đã giết người đàn bà của mày! Tao định sẽ chỉ giết một mình mày, nhưng bây giờ tao thấy cô ả cũng vô giá trị như mày!

- Tôi van ông, - Romeo ho sặc và cố nhấc đầu lên khỏi mặt đất để nhìn Julietta lần cuối, - hãy để nàng sống! Đây chỉ là một lời thề! Tôi chưa bao giờ ngủ với người! Xin ông! Tôi xin thề bằng cả mạng sống của mình!

- Cảm động quá nhỉ, - Salimbeni nhận xét, nhìn hệt người này đến người kia, không tin. – Nói gì đi, cô gái, - hắn nắm lấy cảm Julietta, - hắn nói có thật không?

- Đồ khốn! – Nàng nhổ bọt, cố vùng khỏi tay hắn. – Bọn ta là vợ là chồng, và tốt hơn hết là hãy giết ta đi, vì ta đã nằm cùng chàng trên chiếc giường cưới của bọn ta, nên sẽ nằm với chàng trong mộ của bọn ta.

Salimbeni càng nắm chặt hơn:

- Có thật thế không? Mi cũng thề bằng cả tính mạng chứ? Mi phải hiểu, nếu mi nói dối, ngay đêm nay hắn sẽ đi thẳng xuống địa ngục.

Julietta nhìn xuống Romeo đang khổ sở nằm dưới đất trước mặt nàng, sự tuyệt vọng bóp nghẹt mọi lời lẽ trong cổ họng, khiến nàng không thể nói – và nói dối – thêm lời nào nữa.

- Chà! - Salimbeni đứng cao vượt hẳn hai người, tở về đắc thắng, - Thế đấy, ở đây có một bông hoa mi không hái, thẳng chó. – Hắn đá Romeo cái nữa, khoái trá vì tiếng rên rỉ của nạn nhân và tiếng nức nở của người phụ nữ van nài hắn dừng lại. – Để chúng tao chắc chắn, - hắn thọc tay vào chiếc áo choàng của chàng và rút con dao găm của Romeo ra khỏi vỏ, - mi không giở trò nữa.

Với một cử động chậm rãi, khoái chí, Salimbeni ấn ngáp con dao găm chạm hình chim đại bàng vào bụng chủ nhân và rút ra, để chàng thanh niên đau đớn cực độ, không thở nổi, toàn thân quằn quại vì thương tích khủng khiếp.

- Không! – Julietta hét lên và lao tới, sự kinh hoàng khiến nàng mạnh đến mức tốp đàn ông cũng không giữ được. Lao xuống cạnh Romeo, nàng vòng tay ôm chàng, liều đến nơi chàng sắp đến và không muốn bị để lại đằng sau.

Nhưng Salimbeni đã chán trò của nàng, hắn túm tóc nàng kéo giật ra sau.

- Câm! – Hắn quát và tát vào mặt nàng cho đến lúc nàng văng lờ. – Hét lên cũng chẳng giúp gì cho ai. Bình tĩnh lại đi, và nhớ rằng mi là một Tolomei. – Rồi, trước khi nàng kịp hiểu việc hắn làm, hắn rút chiếc nhẫn trên ngón tay nàng ra và ném xuống đất, nơi Romeo nằm. – Đi cùng với lời thề của các người. Hãy vui mừng vì chúng được tháo cởi dễ dàng đến thế!

Qua màn tóc đầy máu, Julietta nhìn thấy bọn lính nhấc xác Romeo lên và quăng xuống cầu thang hầm mộ Tolomei, chẳng khác gì ném bao ngũ cốc vào kho. Nhưng nàng không nghe thấy chúng đóng sập cửa sau chàng, cũng không chắc tay cầm đã chốt lại an toàn chưa. Trong lúc kinh hoàng, nàng quên cả thở, và cuối cùng, lúc này, một thiên thần nhân từ khép mắt nàng lại, để nàng rơi vào vòng ôm lãng quên êm ái.

Điều tốt khi dùng sai sẽ trở thành cái xấu.

Và cái xấu đôi khi nhờ hành động mà trở nên tốt đẹp.

— oOo —

Nhìn từ ngọn tháp Mangia, hình bán nguyệt của Camo trông như một cổ bài nhìn nghiêng, Thật phù hợp với một thành phố có nhiều bí mật như thế, tôi nghĩ. Ai mà biết được rằng những kẻ xấu xa như Salimbeni lại phát đạt ở một nơi mỹ lệ nhường này hay đúng hơn, hẳn được phép làm thế.

Nhật ký của danh họa Ambrogio không hề có gợi ý gì cho thấy Salimbeni thời Trung cổ có những phẩm chất tốt đẹp bù lại – như tính hào phóng của Eva Maria hoặc sự quyến rũ của Alessandro. Ngay cả nếu hẳn có đi chăng nữa, nó cũng không thay đổi được thực tế là hẳn đã tàn bạo giết hết những người Giulietta yêu quý, trừ tu sĩ Lorenzo và cô em gái Giannozza của nàng.

Tôi mất gần như cả đêm, khổ não với những sự kiện đầy thú tính miêu tả trong nhật ký, và số trang còn lại cứ mỏng dần cho biết một kết cục chưa xót đã hiện ra lơ mơ. Tôi e rằng sẽ không đi đến một đoạn kết hạnh phúc cho Romeo và Juliet, nó không đơn thuần là sự nhào nặn văn chương mà là những sự thật có cơ sở, biến cuộc sống của họ thành tấn thảm kịch. Có thể nói Romeo đã chết, bị đâm vào bụng bằng con dao găm của chàng – hay đúng hơn, là con dao găm của tôi – còn Giulietta hiện giờ đang rơi vào nanh vuốt của kẻ thù đáng ghê tởm. Dù được coi là gì đi nữa, nàng cũng sẽ chết trước khi những trang viết này chấm hết.

Có lẽ chính vì thế, tôi không thấy vui khi đứng trên đỉnh tháp Mangia sáng hôm ấy, đợi Romeo của tôi cười mô tô xuất hiện. Hay có khi tôi e sợ vì thừa biết không nên tới đây. Phụ nữ loại gì mà lại đồng ý gặp gỡ người chưa hề quen biết trên đỉnh tháp? Đàn ông loại gì mà mất nhiều đêm đội mũ sắt trên đầu, kính che kín mặt, và lại đi giao lưu với người khác bằng quả bóng tennis?

Nhưng tôi đã ở đây.

Nếu người đàn ông bí ẩn này thực sự là hậu duệ của Romeo thời Trung cổ, tôi chỉ cần nhìn thấy anh ta trông ra sao. Đã hơn sáu trăm năm từ khi tổ tiên chúng tôi bị chia lìa trong những hoàn cảnh rất dữ dội, từ đó đến nay, mỗi tình lãng mạn bất hạnh của họ đã trở thành một trong những chuyện tình vĩ đại nhất, nổi tiếng thế giới.

Làm sao tôi không kích động được? Chắc tôi phải làm cho tất cả mọi người nổi hứng vì ý nghĩ rằng một trong những nhân vật lịch sử - không thể phủ nhận là người quan trọng nhất trong số họ, chí ít là với tôi – rốt cuộc sẽ tới, và vẫn còn sống. Kể từ khi danh họa Lippi là người đầu tiên cho tôi biết rằng có một Romeo Marescotti đương thời, yêu nghệ thuật, mê rượu vang, và ban đêm lang thang ở Siena, tôi đã thầm mơ đến một cuộc gặp gỡ. Cuối cùng, tôi sẽ được gặp chàng – viết bằng mực đỏ và chữ ký xoáy tít – chợt tôi thấy thực sự nôn nao...cơn buồn nôn ta cảm thấy khi phản bội người nào đó mà ta không thể đánh mất vì những giá trị tốt đẹp của họ.

Tôi nhận thức được rằng, người đó là Alessandro, đang ngồi bên lỗ châu mai nhìn xuống một thành phố vừa đẹp đến nao lòng vừa ngạo mạn đến không chịu nổi. Đúng, anh là một Salimbeni và không, anh chẳng ưa Romeo chút nào, nhưng nụ cười của anh – khi anh cho phép nó nở trên môi – chân thật và dễ lan tỏa đến mức tôi sẵn sàng dần thân vào cạm bẫy.

Nhưng ngược lại, chuyện này thật lố bịch. Chúng tôi quen nhau chưa quá một tuần lễ, phần lớn thời gian đó chúng tôi chen hòng nhau, và được gia đình đẩy thiên kiến của tôi hăm hở khích lệ. Ngay cả Romeo và Giulietta thực sự cũng không thể hãnh diện vì những thù hận như vậy. Thật hài hước vì chuyện của tổ tiên chúng tôi lại xoay một vòng tròn như thế này, để chúng tôi lại giống các nhân vật của Shakespeare, nhưng vẫn có chút thay đổi giữa các vai trong tam giác tình yêu nho nhỏ ấy.

Tuy nhiên, ngay khi tôi chịu thừa nhận rằng mình đã mê tít Alessandro thì cũng là lúc tôi lại cảm thấy ân hận với Romeo mình sắp gặp. Theo lời ông anh họ Peppo của tôi, Romeo đã phải chạy trốn đến những mảnh đất xa lạ để thoát khỏi sự hăm học, thù hận đã đẩy anh và mẹ anh ra khỏi thành phố, và dù mục tiêu cuối cùng của việc anh trở về Siena là gì đi nữa, anh hẳn phải rất liều mới dám hẹn gặp tôi trên tháp Mangia hôm nay. Chỉ riêng điều đó, tôi đã nợ anh một lời cảm ơn.

Dù Romeo có không sánh được với Alessandro, thì ít nhất tôi cũng có thể cho anh cơ hội gây ấn tượng với tôi, nếu đây là điều anh muốn. Và tôi sẽ không ương ngạnh khép chặt lòng mình với anh như Juliet đã khép chặt trái tim với Paris sau khi gặp Romeo. Hoặc...có khi tôi đã vội vàng đưa ra kết luận. Có khi anh chỉ muốn nói chuyện với tôi mà thôi. Nếu thế, nói thật, tôi cũng thấy nhẹ cả người.

Rốt cuộc, lúc nghe thấy tiếng bước chân nặng nhọc trên cầu thang, tôi liền đứng dậy, đi khỏi chỗ ô cửa bằng

đá, phải vấy bằng bàn tay cứng đờ, cổ tỏ ra rần rỏ vì cuộc gặp gỡ có vẻ huyền thoại sắp đến. Mất một lúc, người hùng của tôi mới leo lên bậc trên cùng cầu thang xoáy tròn ốc, và tôi đứng đó, sẵn sàng bày tỏ thiện cảm với anh. Song căn cứ vào tiếng thở nặng nhọc và tiếng kéo lê bàn chân ở các bậc cuối cùng, tôi không thể không nhận thấy rằng giữa hai chúng tôi, tôi có thể trạng tốt hơn nhiều.

Cuối cùng, kẻ lén theo tôi hớn hớn xuất hiện, áo da vắt lên một cánh tay, mũ sắt lủng lẳng ở tay kia, và đột nhiên, mọi thứ mất hết cảm xúc.

Kẻ đó là Janice.

Thật khó xác định chính xác thời điểm mà mọi việc cứ trượt dốc không phanh trong mối quan hệ của tôi với Janice. Thời thơ ấu của chúng tôi đầy những xung đột, nhưng phần lớn tuổi thơ của mọi người là thế, và hình như đa số nhân loại có thể trưởng thành mà không mất hẳn tình yêu thương đối với anh chị em ruột thịt.

Nhưng chị em tôi không như thế. Giờ đây, khi đã hai mươi lăm tuổi, tôi không thể nhớ đã ôm em gái lần cuối là lúc nào, hoặc có cuộc chuyện trò nào với nó mà không biến thành vụ cãi nhau vặt rất trẻ con. Bất cứ khi nào gặp nhau, dường như chúng tôi lại là những đứa trẻ lên tám, trở lại các kiểu cãi vã cổ xưa nhất. “Vì tao bảo thế!” và “Em đến trước!” là cách thể hiện mà nhiều người thường vui vẻ để lại đằng sau và coi đó như những dấu tích của cái tuổi ngây dại. Nhưng với Janice và tôi, chúng là nền tảng mãi mãi đương nhiên trong toàn bộ mối quan hệ của hai chị em.

Bà Rose thường giải quyết mọi việc bằng cách cứ để yên rồi đầu sẽ vào đấy, miễn là chia đều tình thương yêu và kẹp bánh. Bất cứ khi nào chúng tôi đòi bà phân xử, bà đều tỏ ra phát chán, không muốn nghe – vì, rốt cuộc, lại chất thêm một việc cho bà – và bà thường khuyên chúng tôi, tốt nhất là nên chia đều, hoặc nhường nhịn nhau

- Lại đây! – Bà nói và dễ dàng với tới cái bát thủy tinh đựng bánh quy sô cô la ở bên bàn, khi đang ngồi trong ghế bành. – Ngoan nào! Julie, cháu nhường em nhé, hãy cho nó mượn – bất cứ thứ gì, như...búp bê, sách, thắt lưng, túi, mũ, ủng – để chúng ta được yên lành, vì Chúa!

Sau đó, hiển nhiên là chúng tôi chạy đi với một mớ bong bong Janice cười khúc khích vì tổn thất của tôi và những thứ nó chẳng xứng mà lại được. Lý do nó muốn có đủ thứ của tôi vì của nó bị gãy hoặc “chán lăm”, vì tranh đồ của tôi dễ hơn xin tiền và đi mua thứ mới. Thế là, sau khi phân phối lại của nả, Janice mang đi những thứ của tôi, đổi lại tôi chẳng được gì ngoài một cái bánh quy sô cô la khô trong bát. Chính vì mọi thứ kinh kệ về sự công bằng, nên bà Rose là người đã gây ra những hậu quả khó chịu không lường trước; những ý định tốt đẹp của bà thực ra đã góp phần tạo nên thời thơ ấu tối tăm của tôi.

Nhưng đến khi vào trung học, tôi không cậy nhờ đến sự giúp đỡ của bà nữa, mà chạy thẳng xuống bếp phàn nàn với Umberto, trong trí nhớ của tôi, ông thường vừa mài dao vừa hát nhạc kịch om sòm. Bất cứ lúc nào tôi ảm ức:

- Nhưng như thế không công bằng!

Ông sẽ phản bác:

- Ai bảo cô cuộc đời là công bằng?

Cuối cùng, khi tôi đã dịu xuống, ông hỏi;

- Vậy, cô muốn tôi làm gì nào?

Khi lớn hơn và khôn hơn, tôi hiểu câu trả lời đúng cho câu hỏi của ông nên là:

- Không gì hết. Cháu phải tự làm lấy thôi.

Và đúng như thế thật. Tôi không chạy đến ông vì thực sự muốn ông làm cho Janice hiểu sự việc, mà vì ông không ngại nói với tôi – theo cách của ông – rằng tôi tốt hơn nó, và tôi xứng đáng được nhiều hơn trong đời. Nhưng ông cũng nói, điều đó còn tùy thuộc vào tôi. Vấn đề duy nhất là ông chưa bao giờ bảo tôi phải làm như thế nào.

Suốt đời tôi, hình như tôi cứ chạy ngược xuôi, loay hoay tìm dịp để Janice không thể giành được hoặc phá hỏng các bấu vật của mình, nhưng dù tôi có giấu giếm ở đâu, nó cũng đánh hơi thấy và ăn mừng ngẫu nhiên ngoài sức tưởng tượng. Nếu tôi để dành đôi giày balê mới bằng sa tanh cho buổi biểu diễn độc tấu cuối mùa, thì đến khi mở hộp giày ra, tôi phát hiện ra nó đã đi thử và để dãi ruy băng lại thành một mớ lộn xộn. Có lần, tôi đã phải mất nhiều tuần lễ cắt dán một tác phẩm các hình người trượt băng trong lớp nghệ thuật, vậy mà nó chèn luôn một hình dán nhố nhăng vào đó, ngay khi tôi vừa mang về nhà.

Mặc dù tôi chạy xa tới đâu, hoặc ra sức nguy trang, giấu giếm mùi của mình như thế nào, nó vẫn luôn chạy tới, lười thè ra, lằng xằng quanh tôi với đủ trò tinh quái rồi để lại một bãi nóng hôi hối ngay giữa đường.

Đứng trên tháp Mangia lúc đó, ngay lập tức có vô số lý do để tôi căm ghét Janice. Đường như có ai đó chiếu lút những kỷ niệm xấu trong đầu, tôi cảm thấy cơn giận dữ điên cuồng mà chưa bao giờ từng cảm thấy với người khác.

- Ngạc nhiên chưa? – Nó vừa nói vừa buông cái áo da và mũ sắt để vỗ tay.

- Mà làm cái quái gì ở đây thế hả? – Tôi thở hổn hển, giọng tôi run lên vì giận. – Chính mày cười cái mô tô lồ bịch kia đuổi theo tao? Lại còn bức thư...- Tôi rút bức thư viết tay trong ví ra, vo tròn và ném vào nó.
- Mày tưởng tao ngốc lắm phải không/

Janice cười toe toét, khoái chí thấy tôi nổi cơn thịnh nộ.

- Đủ ngốc để treo lên cái tháp chết tiệt này!...Ồi! – Nó làm điệu bộ vờ thông cảm mà nó đã sáng tác ra từ khi lên năm. – chị quyết đến vì tưởng tôi là Romeo ư?

- Thôi, - tôi nói, cắt ngang tiếng cười của nó, - cô có trò chơi của cô. Tôi mong nó bỏ công một chuyến bay. Giờ thì xin lỗi, tôi không thích ở lại, thả vùi đầu vào chậu rửa chân còn hơn. – Tôi cố bước vòng qua nó để tới cầu thang, nhưng ngay lập tức, nó lùi lại, chặn cửa.

- Ồ, chị không được đi! – Nó rít lên, vẻ mặt từ tươi tỉnh biến thành dữ dội. – Không được đi, cho đến khi chia cho tôi phần của tôi.

Tôi giật mình:

- Cái gì?

- Không, không phải lúc này, - nó nói, môi run run lúc cố đóng vai người bị hại. – Em mất hết rồi. Phá sản.

- Thế thì gọi triệu phú chuyên cứu giúp đi, - tôi trả miếng, lại chơi tiếp trò chị em vờ vịt trước kia. – Tôi tưởng cô vừa được thừa kế một gia sản cơ mà? Của người mà cả hai ta đều biết?

- Chà chà! – Janice cố nặn ra một nụ cười. – Phải, những thứ ấy không thể định giá được. Bà lão Rose tử tế và ti ti thứ của bà ấy.

- Tôi không nghĩ là, - tôi nói và lắc đầu. – Cô còn có thể than được cơ đấy. Lần cuối cùng gặp cô, cô vừa thắng xổ số. Nếu cô muốn có nhiều tiền hơn, tôi là người cuối cùng cô nên nói chuyện. – Tôi cố len ra cửa, và lần này, tôi quyết đi qua. – Tránh ra! Tôi nói. Và thật không ngờ, nó tránh ra thật.

- Sao chị không nhìn mình xem! – Nó mĩa mai lúc tôi đi qua nó. Thừa hiểu con người Janice, nên tôi có thể thấy vẻ đồ kỵ trong mắt nó. – Nàng công chúa bé nhỏ chạy trốn. Tài sản thừa kế của chị được bao nhiêu mà chị ăn mặc thế này? Hở?

Tôi vẫn đi, không dừng lại trả lời, và nghe thấy tiếng nó vớ lấy đồ đạc của nó rồi đi theo tôi. Lúc xuống cầu thang xoáy ốc, nó theo sát tôi, la hét, lúc đầu là giận dữ, sau đó là thất vọng rồi cuối cùng là sự liêu lĩnh tuyệt vọng khác thường.

- Đợi đã! – Nó gào lên, đập cái mũ sắt vào tường gạch như một thứ giảm xóc. – Chúng ta phải nói chuyện! Đứng lại! Jules! Nghiêm túc đấy.

Nhưng tôi không có ý định dừng lại. Nếu Janice có điều quan trọng thực sự muốn nói với tôi, tại sao nó không làm thế ngay khi có thể? Tại sao nó lại có những hành vi tai quái với chiếc mô tô và bức thư mực đỏ? Tại sao nó phải phí phạm năm phút của chúng tôi trên tháp với trò hề thường lệ của nó? Nếu như nó

đã gợi ý bằng lối nói huênh hoang cường điệu của nó, rằng nó đã phung phí tài sản của bà Rose, chắc tôi hiểu được tâm trạng vỡ mộng của nó. Nhưng theo cách tôi nhìn thấy, tôi không biết vấn đề của nó là gì.

Vừa xuống đến chân tháp, tôi rảo bước, dứt khoát khỏi cung Pubblico và băng qua Campo, để Janice lại với mớ lộn xộn. Chiếc Ducati Monster đỗ ngay trước tòa nhà, như một chiếc limo dừng lại đón những người đoạt giải Oscar, và tôi có thể thấy, ít nhất là ba cảnh sát - cánh tay vạm vỡ chống nạnh, mắt đeo kính râm - đang sốt ruột đợi chủ nhân chiếc xe trở về.

Ngay lập tức, quán cà phê của Malena là nơi duy nhất tôi nghĩ Janice không tìm ra mình. Tôi hình dung, nếu tôi về khách sạn, trong giây lát, nó sẽ xuất hiện rồi lại giả trò lượn mô tô hình số 8 dưới ban công phòng tôi.

Thế là tôi chạy, chạy suốt dọc đường tới quảng trường Postierla, cứ mười bước lại quay nhìn để biết chắc nó không đuổi theo, cổ họng tôi vẫn thắt lại vì giận dữ. Cuối cùng, khi tôi lao vào quán, sập cửa lại sau lưng, Malena cười rộ đón tôi.

- Trời đất ơi! Cô làm gì ở đây vậy? Trông cô như đã uống quá nhiều cà phê rồi ấy.

Thấy tôi chẳng còn bụng dạ nào trả lời, cô rót một cốc nước to đưa cho tôi. Trong lúc tôi uống, cô ngả người trên quầy, không giấu giếm vẻ tò mò.

- Có người...gây rắc rối cho cô hả?- Cô gợi ý, về mặt tỏ rõ nếu đúng như thế thật, cô có vài anh em họ - ngoài anh chàng thợ cắt tóc Luigi - rất sẵn lòng giúp tôi giải quyết rắc rối.

- Ủ...- tôi nói. Nhưng phải bắt đầu từ đâu? Nhìn quanh, tôi nhẹ người thấy gần như chỉ có chúng tôi, các vị khách khác còn mãi chuyện của họ. Tôi chợt thấy đây là cơ hội tôi mong đợi, kể từ khi Malena nhắc tới gia đình Marescotti hôm trước.

- Tôi đã nghe cô nói, - tôi bắt đầu, quyết liều một phen trước khi đổi ý. - Cô nói họ của cô là

Marescotti?

Câu hỏi làm Malena bật cười, sôi nổi hẳn lên:

- Tất nhiên rồi! Tôi sinh ra đã là một Marescotti. Giờ tôi đã lấy chồng, nhưng...- Cô ép bàn tay vào ngực - ở đây này, tôi vẫn luôn là một Marescotti. Cô đã nhìn thấy tòa lâu đài chưa?

Tôi gật đầu với vẻ hăng hái lịch sự, nghĩ đến buổi hòa nhạc đã làm tôi khá bối rối khi tham dự cùng Eva Maria và Alessandro hai ngày trước.

- Rất đẹp. Tôi đang phân vân...có người kể với tôi rằng...- Tôi ngừng hẳn lại, cảm thấy sự ngỡ ngàng dâng lên lúc nhận ra rằng, dù diễn đạt câu hỏi tiếp theo thế nào đi nữa, tôi cũng sẽ trở nên lố bịch.

Thấy vẻ bối rối của tôi, Malena moi một chai gì đó do nhà làm lấy từ dưới quầy, thậm chí cô không buồn nhìn và rót một ngụm to vào cốc của tôi.

- Đây, - cô nói, - Một thứ đặc biệt Marescotti. Nó sẽ làm cô vui lên. Cạn ly!

- Mới mười giờ sáng mà, - tôi phản đối, cảm thấy không muốn uống thứ dung dịch vẫn đục, dù nó là truyền thống.

- Ô hay! - Cô nhún vai. - Có lẽ ở Firenze là mười giờ...

Sau khi uống một ngụm thứ đồ uống pha chế kinh tởm nhất kể từ khi Janice thử ử bia trong phòng ngủ, - và cố phun ra một lời khen, - ít ra tôi cũng thấy mình có quyền hỏi:

- Cô có họ hàng với một anh chàng tên là Romeo Marescotti không?

Khi nghe câu hỏi của tôi Malena thật không tự nhiên. Từ người bạn tốt nhất, chống khuỷu tay lắng nghe những rắc rối của tôi, bỗng cô thẳng người dậy, thở hổn hển và đóng nút chai.

- Romeo Marescotti, - cô nói, gạt cái cốc rỗng của tôi sang một bên và vội vã lau quầy bằng cái khăn lau chén, - đã chết rồi. - Đến khi nhìn vào mắt cô, lúc trước vừa ân cần là thế, tôi chỉ thấy sự sợ hãi và nghi ngờ. - Anh ấy là anh họ tôi. Nhưng sao vậy?

-Ồ! – Sự thất vọng xuyên suốt người tôi, khiến tôi như mê sảng kỳ quặc. Hay có thể do thứ đồ uống kia – Tôi rất tiếc. Lẽ ra tôi không nên...-Tôi nghĩ, bây giờ không phải lúc kể với cô rằng ông anh họ Peppo của tôi ngờ Romeo đứng sau vụ tấn công bảo tàng. – Chỉ vì danh họa Lippi nói ông ấy biết anh ta.

Malena khịt mũi, nhưng ít ra trông nhẹ nhõm hẳn.

- Danh họa Lippi, - cô thì thầm, đưa một ngón tay lên xoay viên tai, - nói chuyện với các hồn ma. Đừng nghe ông ấy. Ông ấy là...- Cô cố tìm một từ phù hợp, nhưng không ra.

- Còn một người nữa, - tôi nói, hình dung mình có được thứ đạn bắn cho vụ này tan tành, một lần cho mãi mãi. – Chỉ huy An ninh ở Monte Dei Paschi. Alessandro Santini. Cô biết anh ấy không?

Mắt Malena thoáng mở to ngạc nhiên, rồi nhanh chóng nheo lại.

- Siena là một nơi nhỏ tí. – Kiểu nói của cô cho tôi biết có con chuột hôi thối chôn ở đâu đó trong toàn bộ chuyện này.

- Tại sao cô lại nghĩ có người đi lung tung nói rằng anh họ Romeo của cô vẫn còn sống? – Tôi nói tiếp khẽ hơn, hy vọng câu hỏi của tôi không xé rách một vết thương cũ.

- Anh ta nói thế à? – Malena chăm chú nhìn tôi, vẻ ngờ vực hơn là buồn bã.

- Đây là một câu chuyện dài, - tôi nói, - nhưng điểm mấu chốt là tôi là người hỏi về Romeo. Vì...tôi là Giulietta Tolomei.

Tôi không mong cô ấy hiểu những ngụ ý của tên tôi trong mối liên hệ với Romeo, nhưng vẻ sững sờ trên mặt cô mách bảo tôi rằng cô biết chính xác tôi là ai, tổ tiên tôi là ai và tất cả mọi chuyện. Ngay sau đó, phản ứng của cô trở nên rất dễ thương: gờ tay véo mũi tôi.

- Tôi có bức vẽ một phụ nhân, - cô nói khẽ. – Tôi biết cô có lý do khi đến đây với tôi. – Malena ngừng lại, dường như muốn nói điều gì đó, nhưng biết là không nên. – Tội nghiệp Giulietta, - cô nói với nụ cười thông cảm, - ước gì tôi có thể nói với cô là anh ấy còn sống, nhưng...tôi không thể.

Cuối cùng, khi rời quán cà phê tôi đã quên bằng mọi thứ về Janice. Vì thế thật ngạc nhiên đến khó chịu khi thấy nó đợi tôi ở bên ngoài, thoải mái dựa vào tường như một cô gái chặn bỏ đang giết thời gian chờ quán mở cửa.

Vừa nhìn thấy nó đứng đó, tươi tắn và đắc thắng vì đã lần ra vết và tóm được tôi, mọi thứ liền trở lại. – chiếc mô tô, bức thư, tòa tháp, cuộc cãi vã, - tôi thở dài thành tiếng và đi về hướng khác, không biết đi đâu miễn là nó không đi theo.

- Ở đó có chuyện gì với chị và Mẹ Quý hóa thế? – Janice suýt vấp khi đuổi kịp tôi. – Chị đang cố làm tôi phát ghen lên chắc?

Lúc này, tôi chán ngấy nó đến mức đứng lại ngay giữa quảng trường Postierla và quay ngoắt lại hét vào mặt nó:

- Tôi có phải giải thích việc này rõ ràng không đây? Tôi đang cố tổng khứ cô đi đấy!

Suốt nhiều năm ở bên nhau, tôi đã nói nhiều câu câu kinh với em gái, và câu này gần như là tệ hại nhất. nhưng có lẽ từ “tổng khứ” xa lạ dội ngay vào đôi tai nó và trong giây lát, nó sững sờ, gần như sắp khóc.

Tôi phần nộ quay đi và lại bước tiếp, một lần nữa giữ khoảng cách trước kia giữa chúng tôi, nó đi loạng choạng ngay sau, đôi ủng gót nhọn của nó vịn vẹo hết bên này đến bên kia trên vỉa hè lát đá mấp mô.

- Thôi được! – Nó kêu tôi, cánh tay lỏng lỏng giữ thăng bằng, - tôi xin lỗi về chuyện chiếc mô tô, được chưa? Tôi cũng xin lỗi vì bức thư. Được chưa? Tôi không biết chị sẽ phản ứng mạnh như thế. – Thấy tôi không trả lời cũng không bước chậm lại, nó rên rĩ và đi tiếp, song không thể đuổi kịp tôi. – Nghe này Jules, tôi biết chị ghét tôi. Nhưng chúng ta phải nói chuyện. Có nhớ di chúc của bà Rose không? Nó là...oái.

Chắc nó bị trẹo chân vì lúc tôi quay lại nhìn, Janice đang ngồi giữa phố, xoa xoa mắt cá.

- Cô nói gì? – Tôi cảnh giác hỏi và bước trở lại vài bước. – Về di chúc ư

- Chị nghe thấy rồi, - nó rầu rĩ nói và kiểm tra gót giày bị gãy, - toàn bộ sự việc là không có thật. Tôi nghĩ chị là một phần trong chuyện này, chính vì thế tôi đã phải án binh bất động, cố hình dung chị sẽ như thế nào, nhưng...vì chưa có chứng cứ rõ ràng nên tôi sẽ không buộc tội chị.

Đó không phải là tuần lễ tốt lành gì cho cô em gái song sinh tai ác của tôi. Nó ẻo lả quẩn quanh quanh cổ tôi rồi kể, trước hết là, nó phát hiện ra luật sư của gia đình tôi, ông Gallagher, thực ra không phải là ông Gallagher. Bằng cách nào ư? Vì ông Gallagher thật đã xuất hiện. Thứ hai là, chúc thư ông ta chia cho chúng tôi xem sau tang lễ chỉ là thứ bịa đặt. Trên thực tế, bà Rose không để lại gì cho bất cứ ai và người thừa kế của bà chẳng được thừa kế gì ngoài nợ nần. Thứ ba là, ngay sau khi tôi rời đi, có hai sĩ quan cảnh sát tới ngôi nhà, mắng mỏ Janice vì đã tháo sợi dây màu vàng. Sợi dây vàng nào? À, sợi dây họ chẳng xung quanh ngôi nhà khi họ phát hiện ra đây là hiện trường tội ác.

- Hiện trường tội ác ư? – Dù mặt trời vẫn còn ở trên cao, nhưng tôi cảm thấy ớn lạnh. Ý cô là, bà Rose bị giết?

Janice nhún vai hết mức, cố giữ thẳng bằng.

- Có Trời mới biết. Hiển nhiên là cả người bà thâm tím, dù được cho là chết trong khi ngủ. Người ngợm rõ khiếp.

- Janice! – Tôi không biết nói gì, ngoài việc mắng nó tội xác láo. Tin bất ngờ này – bà bác Rose có thể không được chết yên bình như Umberto đã miêu tả - như cái thùng lọng thắt chặt quanh cổ tôi, gần như làm tôi nghẹt thở.

- Gì thế? – Nó cắn cẩu, giọng khản đặc vì xúc động. – Chị tưởng là vui khi ngồi trong phòng thẩm vấn ấy suốt đêm và ...trả lời những câu hỏi có hay không à? – Nó dần từng tiếng. – Em có thật yêu bà ấy không ư?

Tôi nhìn nét mặt trông nghiêng của nó, tự hỏi lần cuối tôi thấy em gái tôi khóc là khi nào. Mascara bị hoen nhem nhuộm và áo quần xộc xệch vì cú ngã, nó thực sự có vẻ là con người bình thường và gần như dễ thương, có thể vì mất cá chân bị dẫu, vì khổ sở và bao nỗi thất vọng. Bỗng tôi nhận ra rằng, để có sự thay đổi, tôi phải là người mạnh mẽ, tôi phải cố gắng đối xử với nó tốt hơn và trong lúc này, cố kìm nén mọi tình cảm với bà bác già Rose tội nghiệp.

- Tôi không hiểu gì hết! Thế Umberto ở đâu?

- Chà! – Câu hỏi tạo cho Janice cơ hội lấy lại chút vui vẻ. – Chị định nói đến Luciano à? –Nó liếc nhìn xem tôi có sưng sốt không. – Đúng thế đấy. Ông già Birdie tốt bụng là một kẻ chạy trốn, một kẻ liều mạng tuyệt vọng, một tay kẻ cướp...tùy chị chọn. Suốt từng ấy năm, hắn trốn trong vườn hồng nhà ta, trong khi cảnh sát và Mafia lùng tìm hắn. Rõ ràng là bọn chúng – đồng bọn du thủ du thực của hắn - đã tìm thấy và hắn ta vừa...-Nó giơ bàn tay rảnh, bật ngón tay đánh tách – Phù, nghèo rồi.

Tôi dừng lại để thở, cố nuốt xuống thứ đồ uống đặc biệt mà Malena Marescotti bảo là sẽ làm tôi vui, song chỉ cảm thấy nỗi đau buồn xé ruột.

- Có phải tên ông ấy là Luciano Salimbeni không?

Janice lặng người kinh ngạc đến nỗi nó quên cả việc dồn trọng lượng lên bàn chân trái.

- Trờ...ời..ạ! – Nó kêu lên, buông cánh tay khỏi vai tôi. – Chị đã nhúng tay vào cái chuyện bẩn thỉu này!

Bà Rose thường nói bà thuê Umberto để làm bánh nướng anh đào. Việc này là có thật – ông luôn làm những món tráng miệng ngon đến lạ lùng, - trên thực tế bà không thể tự làm gì nếu thiếu ông. Umberto trông nom mọi thứ, bếp núc, vườn tược, bảo dưỡng cho ngôi nhà nói chung, và luôn cố tỏ ra đóng góp của ông là vật vãnh so với những trách nhiệm lớn lao mà bà Rose đảm nhận. Ví dụ như hoa hoét được bày trên bàn ăn tối. Hoặc tìm những từ rắc rối trong từ điển.

Tài năng thực sự của Umberto là ông có thể làm chúng tôi tin mình có thể tự làm được mọi việc. Nếu chúng tôi phát hiện ra thành công của mình có sự góp sức bí mật của ông, thì tức là ông đã thất bại thảm hại. Ông lúc nào cũng như ông già Nô en, chỉ thích mang quà cho những đứa trẻ đang ngủ say.

Giống như hầu hết các kí ức thời thơ ấu, Umberto xuất hiện từ lúc nào trên ngưỡng cửa cuộc sống Mỹ của chúng tôi, cho đến giờ, chúng tôi vẫn chưa thể lí giải rõ ràng. Cả Janice và tôi đều không thể nhớ nổi khoảng

thời gian trước khi ông đến, Thịnh thoảng, khi chúng tôi nằm trên giường mãi ngắm trăng tròn, thì nhau nhớ lại thời thơ bé đẹp kỳ lạ ở Tuscany, không hiểu vì sao Umberto luôn có mặt trong khung cảnh đó.

Về mặt nào đó, tôi yêu quý ông hơn bà Rose, vì ông luôn đứng về phe tôi và gọi tôi là công chúa bé nhỏ. Tuy như bao giờ nói thẳng ra, nhưng tôi chắc tất cả chúng tôi đều cảm nhận được rằng ông không ủng hộ tính cách hư hỏng của Janice và ủng hộ tôi rất tế nhị, bất cứ khi nào tôi không đưa theo những trò nhảm nhí của nó.

Khi Janice sắp đi ngủ và đòi ông kể chuyện, nó sẽ phải nghe những câu chuyện giáo lý ngắn mà kết cục có người bị chặt đầu; còn tôi ngồi thu lu trên ghế dài trong bếp, được ông cho những cái bánh quy đặc biệt trong hộp thiếc màu xanh và kể cho nghe những truyện dài triền miên về các hiệp sĩ và thiếu nữ xinh đẹp, những kho báu được chôn giấu. Khi tôi đủ lớn để hiểu, ông cam đoan với tôi rằng Janice sẽ sớm bị trừng phạt. Bất cứ khi nào vào đời, nó sẽ mang theo một phần không thể tách rời của địa ngục, vì nó là hiện thân của địa ngục và sẽ đến lúc nó hiểu rằng nó bị trừng phạt nghiêm khắc nhất. Mặt khác, tôi là một công chúa, sẽ có ngày tôi gặp chàng hoàng tử đẹp trai và tìm thấy vương quốc kỳ diệu của mình – miễn là tôi tránh xa ảnh hưởng đồi bại và những lỗi lầm không thể sửa đổi được.

Làm sao tôi có thể không yêu quý ông.

Quá trưa, chúng tôi đã biết hết những gì đã xảy ra với nhau. Janice kể cho tôi nghe những điều cảnh sát nói về Umberto – hay đúng hơn, là Luciano Salimbeni – tuy không nhiều lắm, đáp lại tôi kể cho nó nghe chuyện xảy ra với tôi từ khi tôi đến Siena, rất nhiều chuyện.

Chúng tôi kết thúc mọi chuyện bằng bữa trưa tại quảng trường Mercato, ngắm nhìn phong cảnh đường Malconterni và một thung lũng sâu, xanh tươi. Người phục vụ cho chúng tôi biết bên ngoài thung lũng có con đường Porta Giustizia một chiều ẩm đạm, thời xa xưa, cuối đường này là nơi hành quyết công khai các tội nhân.

- Thú vị thật, - Janice nói, húp xì xụp món súp ribollita, khuỷu tay chống lên bàn, nỗi buồn ngán ngùi của nó tan biến từ lâu, - chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi lão già Birdie không thích trở về đây.

- Chị vẫn không tin chuyện đó, - tôi lăm bằm, gạt món ăn của mình sang một bên. Nhìn Janice ăn đủ làm tôi mất cả ngon miệng, chưa kể những ngạc nhiên nó mang đến. – Nếu ông ấy giết cha mẹ mình thật, tại sao lại không giết nốt chúng ta?

- Chị biết không, - Janice nói, - thịnh thoảng em nghĩ lão sẽ làm thế. Nghiêm túc đấy. Nhìn vào mắt lão, đúng là kẻ giết người hàng loạt.

- Có khi ông ấy có mặc cảm tội lỗi vì việc đã làm...- Tôi gợi ý.

- Hoặc có lẽ, - Janice cắt lời tôi, - lão biết lão cần chúng ta, chỉ ít là cần chị để lấy được cái hộp của mẹ từ tay ông Macaroni.

- Chị cho rằng, - tôi nói, cố lập luận dù không đủ lý lẽ, - có thể ông ta là người thuê Bruno Carrera theo dõi chị?

- Hiển nhiên rồi! - Janice tròn mắt lên. - Chị có thể tin chắc lão giật dây anh chàng người tình của chị rất cừ.

Tôi ném cho nó cái nhìn giận dữ đến mức nó không thể không nhận thấy.

- Chị hy vọng em không nói đến Alessandro đấy chứ?

- Hừm..ừm, Alessandro...- Nó nhăm nháp tên anh ta như một cái kẹo caramen sô cô la, - Em phải nói với chị điều này, Jules, anh ta đáng để khao khát, Quá tệ hại nếu anh ta đã lên giường với Birdie.

- Em thật ghê tởm, - tôi nói và không cho phép nó làm tôi bối rối nữa, - và em nhảm to.

- Thật ư? - Janice không thích là người nhảm lẫn. - Thế thì hãy giải thích vì sao anh ta lại đột nhập phòng khách sạn của chị?

- Cái gì?

- Ô phải rồi. – Nó tận hưởng thời gian dễ chịu, nhúng miếng bánh mì cuối cùng vào dầu ô liu.–Đêm hôm đó, em đã cứu chị khỏi tay mật thám Bruno, còn chị kết thúc bằng cuộc say bí tỉ với họa sĩ bậc thầy...còn Salimbeni có một bữa tiệc kinh khủng trong phòng chị. Chị không tin em à? – Nó thọc tay vào túi, vô cùng khóa trá vì bắt được tôi phải ngỡ vực. – xem cái này đi.

Rút điện thoại di động ra, Janice cho tôi xem một loạt ảnh mờ chụp người nào đó đang trèo lên ban công phòng tôi. Khó mà nói đây có phải là Salimbeni thật không, nhưng Janice khẳng khái là đúng, và tôi biết nó đủ lâu để xác định rằng những cái co giật quanh miệng nó là chân thật.

- Rất tiếc, - nó nói, trông như thể nó có ý đó thật, - em biết việc này thổi bay sự tưởng tượng tầm thường của chị, nhưng em nghĩ chị nên biết nhân vật quan trọng của chị không chỉ ngọt như mật.

Tôi ném trả nó cái điện thoại, không biết nói gì. Trong vài giờ vừa qua có quá nhiều thứ phải nghĩ, và rõ ràng tôi đã tới điểm bão hòa. Đầu tiên là Romeo...đã chết và được chôn cất. Rồi đến Umberto...hiện thân của Luciano Salimbeni. Bây giờ đến Alessandro...

- Đừng nhìn tôi như thế! Janice rít lên, tỏ ra là người có đạo đức cao bằng sự khéo léo thường lệ. – Tôi đang làm một việc thiện chí cho chị! Cứ hình dung chị dần tới và gục ngã vì thằng cha này rồi phát hiện ra hẳn chỉ theo đuổi báu vật của gia đình ta là tôi không chịu nổi.

- Tại sao cô không làm một hành động thiện chí nữa, - tôi nói và ngả người ra sau ghế, xa nó càng nhiều càng tốt, - trước hết là giải thích làm thế nào cô tìm ra tôi? Rồi cả cái việc giả vờ làm Romeo ngớ ngẩn ấy?

- Không được đến một lời cảm ơn! Cái số tôi nó vậy đấy! – Janice lại thọc tay vào túi lần nữa. – Nếu tôi không đuổi Bruno đi, chắc giờ này chị đã toi rồi. Nhưng tôi thấy chị có cần đâu. Chỉ rầy la, cần nhằn, day nghiến! – Nó ném một bức thư qua bàn, suýt rơi vào bát nước chấm. – Đây. Tự xem đi. Đây là lá thư thật của bà bác Rose thật, do ông Gallagher thật đưa cho tôi. Chắc chị nuốt được. Đây là tất cả những gì bà ấy để lại cho chúng ta.

Nó châm diêm thuốc một diêm – một – tuần, tay run run, còn tôi phải vùi vụn bánh trên phong bì rồi rút thư ra. Thư dày tám trang, kín chữ viết tay của bà Rose và nếu ngày tháng là đúng, bà đã để lại thư này cho ông Gallagher vài năm trước. Thư viết:

Các cháu yêu quý nhất, các con gái của ta,

Các cháu thường hỏi ta về mẹ, và chưa bao giờ ta kể sự thật với các cháu. Vì ta muốn điều tốt cho các cháu. Ta sợ rằng nếu biết mẹ các cháu thích gì, các cháu sẽ muốn như thế. Nhưng ta không muốn mang những chuyện này theo ta xuống mồ, và đây là mọi điều ta ngại nói ra với các cháu.

Các cháu đã biết Diane đến sống với ta khi cha mẹ và em trai nó qua đời, nhưng ta chưa bao giờ kể họ chết ra sao. Chuyện này rất buồn, rất ngỡ ngàng, và ta nghĩ không bao giờ nên để nó biết. Một tai nạn giao thông trong ngày lễ, xe cộ dày đặc khủng khiếp. Diane kể với ta rằng hai chị em nó cãi nhau và nó có lỗi vì đã đánh đứa em trai nhỏ. Đây là đêm trước lễ Giáng sinh. Ta nghĩ Diane sẽ không bao giờ tha thứ cho mình. Nó sẽ không bao giờ mở quà. Nó là một cô gái rất chu đáo, chu đáo hơn cả bà bác già này, nhất là vào dịp Giáng sinh. Ta mong có thể giúp được nó, nhưng hồi ấy người ta không phải lúc nào cũng chạy đến bác sĩ.

Diane rất mê bằng phẳng. Nó tin rằng gia đình ta là hậu duệ của giới quý tộc Italy về đằng ngoại, và nói với ta rằng, trước khi chết, mẹ ta đã kể cho nó nghe một bí mật lớn. Ta nghĩ lạ lùng thay, mẹ ta lại kể cho cháu gái mà không bao giờ kể với ta hoặc Maria là con gái bà, và ta chẳng bao giờ tin lấy một lời, nhưng Diane rất bằng phẳng và một mực nói rằng chúng ta là hậu duệ của Juliet trong kịch của Shakespeare, và có một lời nguyện cho dòng dõi huyết thống của chúng ta. Nó nói chính vì thế mà Jim tội nghiệp của ta và ta không bao giờ có con, và vì thế mà cha mẹ cùng em trai nó bị chết. Ta chưa bao giờ khích lệ nó nói những điều đó, nhưng vẫn cứ phải để mặc nó nói. Sau khi nó chết, ta vẫn nghĩ lẽ ra ta nên làm một việc gì đó để giúp nó, nhưng bây giờ đã quá muộn rồi.

Jim tội nghiệp và ta cố gắng cho Diane học hành tử tế, nhưng nó quá hiếu động. không cho chúng ta biết, nó đã bỏ sang châu Âu chỉ vèn vèn có cái ba lô, và điều tiếp theo ta biết, nó viết thư báo rằng sắp kết hôn với một giáo sư người Ý nào đó. Ta đã không đến dự lễ cưới. Hồi đó ông Jim tội nghiệp ốm nặng, và sau khi ông ấy mất, ta không muốn đi đâu hết. Bây giờ ta rất ân hận. Diane rất lẻ loi, có hai đứa con song sinh,

và sau đó, một vụ hỏa hoạn khủng khiếp đã giết chết chồng nó, vì thế ta chưa bao giờ gặp đứa cháu rể tội nghiệp.

Ta đã viết nhiều thư bảo nó về nhà, nhưng nó không muốn, con bé vốn ương ngạnh, cầu Chúa phù hộ cho trái tim nó. Nó mua một ngôi nhà và nói rằng muốn tiếp tục công trình nghiên cứu của chồng. Qua điện thoại nó kể rằng, chồng nó đã dành cả đời tìm kiếm một báu vật của gia đình, mong có thể hóa giải lời nguyền, nhưng ta cũng không tin. Ta bảo Diane rằng thật quá ngốc nghếch khi lấy chồng cùng họ với mình dù là quan hệ rất xa xôi, nhưng nó nói là phải thế, vì nó có gien Tolomei về đằng mẹ và bà ngoại, còn chồng nó mang họ Tolomei, và cả hai phải đến với nhau. Nếu các cháu hỏi ta, ta cũng chỉ biết rằng mọi chuyện này quá đỗi lạ lùng. Cả hai cháu được rửa tội ở Siena với tên Giulietta và Giannozza Tolomei. Mẹ các cháu nói những cái tên đó là một truyền thống của gia đình.

Ta đã rất khó khăn mới làm cho mẹ các cháu về nhà, ta bảo chỉ là một chuyến thăm hỏi thôi, và chúng ta đã mua vé. Nhưng Diane bận công việc nghiên cứu, và nó nói đã đến rất gần kho báu, nó phải gặp một người đàn ông có cái nhẫn cổ. Một buổi sáng, ta nhận được điện thoại của một sĩ quan cảnh sát ở Siena, báo tin về vụ tai nạn xe cộ khủng khiếp, và người mẹ tội nghiệp của các cháu đã qua đời. Ông ta nói cả hai cháu đang ở với cha mẹ đỡ đầu, nhưng có thể gặp nguy hiểm và ta phải đến mang các cháu đi ngay lập tức. Khi ta đến đón các cháu, cảnh sát hỏi ta Diane đã bao giờ nhắc đến một người tên là Luciano Salimbeni không, khiến ta rất sợ hãi. Họ muốn ta lưu lại để dự một phiên tòa, nhưng ta sợ đến mức đưa ngay các cháu ra sân bay và trở về nhà, không cần đợi hoàn tất giấy tờ nhận con nuôi. Ta cũng đổi luôn tên các cháu. Ta gọi Giulietta là Julie và Giannozza là Janice. Thay vì mang họ Tolomei, ta cho các cháu mang họ ta là Jacobs. Ta không muốn bất cứ một tên người Ý điên rồ nào đến tìm các cháu hoặc nói muốn nhận nuôi các cháu. Ta còn thuê Umberto bảo vệ các cháu và để mất canh chừng tên Luciano Salimbeni đó. May mắn thay, chúng ta không bao giờ nghe thấy điều gì về hắn nữa.

Ta không biết nhiều về việc Diane đã làm trong những năm ấy, khi một mình ở Siena. Nhưng ta có nghĩ nó đã tìm ra một thứ rất giá trị, và đã để lại ở Siena cho các cháu. Ta hy vọng nếu tìm thấy thứ đó, các cháu sẽ chia đều cho nhau. Diane sở hữu một ngôi nhà, và ta tin chồng nó là người giàu có. Nếu như có thứ giá trị để lại cho các cháu ở Siena, có lẽ các cháu sẽ quan tâm đến Umberto thân mến, nhé?

Ta rất đau lòng phải nói điều này, rằng ta không giàu như các cháu tưởng. Ta sống bằng lương hưu của ông Jim tội nghiệp, nhưng khi ta chết, sẽ không còn gì để lại cho hai cháu, ngoài nợ nần. Có lẽ ta phải kể với các cháu sớm hơn, nhưng ta chưa bao giờ thấy dễ chịu trong những việc như thế này.

Ta ước mình biết nhiều hơn về kho báu của Diane. Thỉnh thoảng nó nói với ta về thứ đó, nhưng ta đã không chịu nghe. Ta tưởng đấy chỉ là một trong những suy nghĩ điên rồ của nó. Nhưng có một người trong nhà băng ở lâu đài Tolomei có thể giúp các cháu. Ta không thể nhớ ra tên ông ấy. Ông ấy là cố vấn tài chính của mẹ các cháu, và ta nghĩ ông ấy hẳn là một người ngay thẳng, có khi ông ấy vẫn còn sống.

Nếu các cháu quyết định đi, hãy nhớ rằng ở Siena có nhiều người tin vào câu chuyện như mẹ các cháu đã tin. Giá như ta chú ý khi Diane kể mọi chuyện với ta. Không được nói với bất cứ ai tên thật của các cháu, ngoài người đàn ông ở nhà băng. Có lẽ ông ta có thể giúp các cháu tìm ra ngôi nhà. Ta muốn các cháu đi cùng nhau. Diane chắc cũng muốn thế. Chúng ta lẽ ra đã phải từ nhiều năm trước, nhưng ta sợ có chuyện gì đó xảy ra cho các cháu.

Bây giờ các cháu đã biết ta chẳng để lại gì cho các cháu. Nhưng ta hy vọng với bức thư này, ít ra các cháu có cơ hội tìm thấy thứ mẹ các cháu để lại. Sáng nay, ta đã gặp ông Gallagher. Thực lòng, ta không nên sống lâu hơn nữa, sẽ chẳng có gì để lại, kể cả những hồi ức, vì ta không bao giờ muốn các cháu biết đến những điều đó. Ta luôn lo sợ các cháu sẽ bỏ trốn như Diane và lâm vào nhiều rắc rối. Giờ thì ta hiểu rằng, dù ở bất cứ đâu các cháu cũng sẽ vấp phải rắc rối. Mẹ các cháu cũng thế. Ta muốn các cháu biết rằng ta cầu nguyện cho các cháu hàng ngày.

Umberto đã biết những chỉ dẫn về tang lễ để ở đâu. Cầu Chúa phù hộ cho trái tim thơ ngây của các cháu!

Rất thương yêu,

Bà bác Rose.

Không có lòng thương nào trên cao xanh kia

Có thể thấu hiểu được nỗi đau buồn của tôi ư?

— ————oOo—— ————

Siena, 1340 Công nguyên

Bị giam giữ trong căn phòng trên đỉnh tháp Tolomei, Giulietta không hay biết về những sự việc diễn ra ở thành phố bên dưới. Nàng bị nhốt ở đó từ ngày tang lễ của Tebaldo và không ai được phép đến thăm nàng. Các cánh chớp cửa sổ bị một trong các lính gác của Tolomei đóng đinh cố định, đồ ăn đưa qua một cái khe trên cửa ra vào, nhưng chẳng thành vấn đề vì nàng không chịu ăn gì trong suốt thời gian đó.

Trong vài giờ đầu bị giam hãm, nàng van xin bất cứ ai có thể nghe thấy qua cửa để được ra ngoài.

- Bác tốt bụng nhất của cháu ơi! – Nàng năn nỉ, áp gò má dẫm lệ vào cửa, - cháu xin bác đừng đối xử với cháu như thế này! Cháu là cháu gái của ai hở bác?,, Các chị ơi! Có nghe thấy em không? – Nhưng khi chẳng ai dám trả lời, nàng bắt đầu la hét, nguyên rủa bọn lính gác vì đã tuân lệnh một con quỷ đội lốt người.

Không ai đáp lại một lời, cuối cùng nàng mất hết tinh thần. Kiệt sức vì đau khổ, nàng nằm trên giường, kéo chăn trùm kín đầu, không thể nghĩ gì ngoài thân xác bị hành hạ của Romeo và nàng không có khả năng ngăn chặn cái chết rùng rợn sẽ đến với chàng. Mỗi khi người hầu sợ sệt mang đồ ăn thức uống đến bên cửa, nàng đều từ chối kể cả nước, vì nàng luôn hy vọng được chết và theo người yêu lên thiên đường trước khi chàng bỏ đi quá xa.

Nàng cảm thấy nhiệm vụ duy nhất còn lại trên đời là viết một bức thư và bí mật gửi cho em gái Giannozza. Nàng định đó sẽ là bức thư tuyệt mệnh, nhưng rồi cuộc nó lại là một trong nhiều bức thư viết dưới ánh sáng ngọn nến và giấu dưới tấm ván lát sàn không khít nhau. Nàng viết rằng trước kia nàng yêu thích thể giới này và những người sống trong đó, nay thì nàng hiểu rằng ngay từ đầu, tu sĩ Lorenzo đã nói đúng.

- Cõi chết là nơi của cát bụi, - thầy thường nói,- Bất cứ chỗ nào con giẫm lên cũng đều bở tơi ra ngay dưới chân, và nếu con không đi cẩn thận, con sẽ rơi khỏi rìa vào chốn lãng quên. – Chốn lãng quên là nơi nàng phải đến lúc này, Giulietta nghĩ, - là vực thẳm, không thể nghe thấy những lời cầu nguyện.

Nàng biết, Giannozza không xa lạ gì với nỗi đau khổ loại này. Cha họ có quan niệm tiến bộ là các con gái của ông nên biết đọc biết viết, song với hôn nhân ông lại là người nệ cổ. Với ông, con gái chỉ là món quà sứ thần gửi đi để tạo lập liên minh với những nhân vật quan trọng ở các miền đất xa lạ, vì thế khi một người anh họ của vợ ông – một nhà quý tộc có điền trang rộng lớn ở phía Bắc Rome – ngỏ ý muốn kết thân với nhà Tolomei, ông đã báo cho Giulietta rằng nàng phải ra đi. Vì nàng chào đời trước em gái Giannozza bốn phút, nên nhiệm vụ của người chị là đi trước.

Nghe tin này, hai chị em nàng đã khóc nhiều ngày liền vì viễn cảnh bị chia lìa và xa cách nhau. Nhưng cha họ rất cứng rắn, và mẹ họ còn cứng rắn hơn – vả lại, chú rể là anh họ của bà chứ không phải người xa lạ, - rồi cuộc, hai cô con gái đến gặp cha mẹ với một đề nghị nhún nhường.

- Thưa cha, - Giannozza nói, chỉ nàng mới có đủ can đảm nói lên ý kiến của mình, - chị Giulietta rất biết ơn vì dự định của cha, nhưng chị con cầu xin cha xem xét liệu có thể để con đi thay thì hơn. Sự thật là, trái tim chị con luôn hướng về nhà tu kín, và chị con e rằng sẽ không thể là một cô dâu thích hợp với bất cứ ai ngoài Chúa Cứu thế. Còn con không phải đối cuộc hôn nhân trần thế; trên thực tế, con tin rằng con khá thích thú được cai quản ngôi nhà của riêng con. Vì thế chúng con tự hỏi rằng, - nói đến đây, lần đầu tiên Giannozza nhìn thẳng vào mắt mẹ, hy vọng bà đồng tình, - cha mẹ có thể cho cả hai chị em con đi cùng nhau, con làm cô dâu còn Giulietta là tu nữ ở tu viện gần đó. Như thế, chúng con sẽ được gặp nhau bất cứ lúc nào chị em con muốn, và cha mẹ sẽ không phải lo lắng về sức khỏe của chúng con nữa.

Thấy Giulietta quyết cường lại ý định kết hôn, rồi cuộc cha họ đồng ý cho Giannozza thế chỗ. Nhưng còn nửa kế hoạch kia, ông vẫn thô bạo gạt đi:

- Nếu Giulietta không lấy chồng lúc này, - cha cô ngồi sau cái bàn lớn, tay khoanh lại, còn vợ con ông đứng trước ông năn nỉ, - nó sẽ kết hôn sau, khi nó không còn ý nghĩ nhảm nhí như vậy nữa. – Ông lắc đầu, giận dữ vì kế hoạch của mình bị can thiệp. – Lẽ ra ta không bao giờ nên dạy cho bọn con gái học đọc! Ta ngỡ rằng con đã đọc Kinh Thánh sau lưng ta, và đã bị nhồi nhét vào đầu đủ thứ điên rồ!

- Nhưng thưa cha...

Chỉ đến lúc này, bà mẹ mới bước lên, mắt bà sáng ngời.

- Các con thật đáng xấu hổ, - bà rít lên, - vì đã đẩy cha con vào tình cảnh này! Chúng ta không nghèo, vậy mà các con đòi hỏi cha con hành xử như bọn nghèo khó! Cửa hồi môn của hai con rất nhiều, đến một ông hoàng cũng phải ghen tị! Nhưng chúng ta đã chọn lựa cẩn thận. Nhiều người đến cầu hôn con, Giulietta, nhưng cha con đều xua họ đi, vì ông biết chúng ta có thể còn đám khá hơn. Bây giờ con muốn cha con hãnh diện vì thấy con là một bà xơ ư?,,Như thế chúng ta không có của cải và quan hệ cho con lấy chồng sao? Con thật đáng hổ thẹn vì đã đặt những khao khát ích kỷ của mình lên trước phẩm giá của gia đình chúng ta!

Thế là Giannozza phải lấy một người mà nàng chưa gặp bao giờ, và qua đêm tân hôn với chú rể già gấp ba tuổi nàng, người có cặp mắt giống mẹ nàng nhưng bàn tay lại là của một người xa lạ. Sáng hôm sau, khi chào từ biệt gia đình, nàng ôm chặt từng người một, không nói một lời, môi mím chặt để khỏi nguyên rủa cha mẹ.

Sau đó, tin tức trong các bức thư đến không ngừng từ ngôi nhà mới của nàng, không gửi thẳng cho Giulietta mà cho người bạn của họ, tu sĩ Lorenzo, thầy có thể lên đưa cho Giulietta khi nàng đến xưng tội ở nhà thờ. Những bức thư này có thể không bao giờ bị lãng quên, chúng ám ảnh người đọc mãi mãi, và Giulietta thường rút gọn chúng bằng cách viết của mình, như khi nàng đồng ý với em gái “con người trên cõi thế gian này dần biến thành ác quỷ, người ta sống chỉ để thấy người khác khổ sở”. Nhưng nàng cũng hay khuyến khích Giannozza nhìn vào mặt tích cực của sự việc; chồng Giannozza già và ốm yếu, chắc chắn sẽ chết khi Giannozza vẫn còn rất trẻ, và dẫu không được phép ra khỏi cửa, ít ra ở phong cảnh nhìn từ lầu đài của nàng cũng đẹp tuyệt vời thậm chí Giulietta còn chỉ ra rằng”trái ngược với điều em nói, em yêu quý nhất của chị ơi, chúng ta có thể tìm thấy niềm vui nào đó ở đàn ông. Họ không đến nỗi vô giá trị hoàn toàn đâu”.

Tuy nhiên, trong lá thư tuyệt mệnh gửi Giannozza, viết trong phòng giam vào ngày sau đám tang của Tebaldo, Giulietta không còn nói về ân huệ của tương lai một cách can đảm như thế nữa. Nàng viết giản dị: “Em đúng và chị đã sai. Khi sống còn đau khổ hơn chết thì chẳng đáng sống làm gì nữa”

Thế là nàng quyết chết, và từ chối mọi thứ đồ ăn cho đến khi thân thể nàng chịu thua, để linh hồn nàng được tự do đoàn tụ với Romeo. Nhưng đến ngày tuyệt thực thứ ba – môi người khô nẻ, đầu nàng ong ong, - một ý nghĩ mới bắt đầu ám ảnh nàng, đó là phải biết chính xác chỗ trên thiên đường mà nàng phải đến để tìm thấy chàng. Thiên đường chắc hẳn rộng mênh mông, và nếu không biết trước, liệu hai người có được ở cùng một vùng không? Thực ra, nàng sợ là không.

Trong mắt Chúa, có thể nàng không hoàn toàn vô tội, nhưng nàng vẫn là một trinh nữ; còn Romeo để lại đằng sau một chuỗi dài những trò tình quái. Ngoài ra, thi thể chàng không có những nghi lễ tang ma, không lời cầu nguyện, vậy chưa chắc chàng được lên thiên đường. Có khi chàng đang bị dọa đẩy, lang thang như một bóng ma, đầy thương tích và máu me, cho đến khi có người hay biết, làm phúc rửa lòng thương, thu xếp cho thi thể chàng được an nghỉ.

Giulietta ngồi dậy trên giường, thở hổn hển. Nếu bây giờ nàng chết, ai biết chắc Romeo được chôn cất cẩn thận? Có thể cái xác cứ ở đấy cho đến khi có đám ma của người nhà – rất có thể là của nàng, - gia đình Tolomei mới phát hiện ra cái xác, và hầu như chắc chắn họ sẽ cho chàng đủ thứ - trừ sự yên bình. Không, nàng nghĩ, - cuối cùng nàng với lấy bình nước, những ngón tay yếu ớt của nàng chỉ có thể chộp lấy cái chén, - nàng phải sống cho đến khi nói chuyện được với tu sĩ Lorenzo và thuật lại sự tình với thầy.

Hiện tu sĩ ở đâu? Tong cảnh khốn khổ, Giulietta không muốn nói năng gì với bất cứ ai, kể cả người bạn cũ của nàng, và thấy nhẹ nhõm khi thầy chưa đến thăm nàng lần nào. Nhưng bây giờ - lòng nàng đã có dự định, nàng không thể tự vẫn, - nàng phát điên vì thầy không ở cạnh nàng. Chỉ sau khi ăn ngấu ngiến hết từng mẩu thức ăn tìm thấy trong phòng, nàng chợt nghĩ ra có thể ông bác Tolomei của nàng đã cấm tiệt mọi cuộc viếng thăm của tu sĩ, cố ngăn thầy loan tin về tình cảnh khổ sở của nàng.

Đi ngược xuôi trên sàn, thỉnh thoảng dừng lại nhìn qua cái khe trên cánh chớp bị kín, ước đoán thời gian trong ngày, Giulietta kết luận rằng thân Chết phải đợi đã. Không phải vì nàng thêm sống, mà vì còn hai việc trên đời mà nàng phải thực hiện. Một là phải gặp được tu sĩ Lorenzo – hoặc một thầy tu khác tuân theo luật của Chúa hơn lệnh của ông bác nàng – và được người đó cam đoan sẽ chôn cất Romeo tử tế. Việc thứ hai là bắt Salimbeni chịu đau khổ theo cách chưa người nào từng phải chịu trước đây.

Phu nhân Agnese qua đời vào ngày lễ các Thánh, sau khi nằm liệt giường hơn nửa năm. Nhiều người xì xào rằng vị phu nhân tội nghiệp sống lâu như thế chỉ khiến chồng bà – ngài Salimbeni – khó chịu. Ngài đã đặt quần áo cưới mới từ khi đính hôn với Giulietta Tolomei hồi tháng Tám.

Tang lễ được tổ chức ở pháo đài Tentennano, một pháo đài vững chắc của Alessandro ở Val d'Orcia. Ném đất lên quan tài vợ chưa được bao lâu, người đàn ông góa này đã lên đường tới Siena với thông điệp xôn xang của thần Ái tình có cánh. Chỉ có một đứa con cùng với ông ta trở về thành phố: Nino mười chín tuổi – theo một số người, chính là tên sát thủ tàn ác ở Palio, - mẹ đẻ anh ta đã được táng vào hầm mộ nhà Salimbeni trước phu nhân Agnese vài năm, sau một tai họa tương tự, và được biết đến một cách tầm thường là chết vì đói.

Sau tổn thất ấy, truyền thống đòi hỏi phải có một thời gian tang chế, nhưng ít người ngạc nhiên khi thấy người đàn ông ghê gớm này trở về thành phố sớm như vậy. Salimbeni có tiếng là người đầu óc mau lẹ, trong khi những người khác để vài ngày thương tiếc vợ hoặc con, còn Salimbeni giữ sạch trong vòng vài giờ, không bao giờ chịu để mất những cuộc giao dịch làm ăn quan trọng.

Mặc dù có những giao dịch thất thường, đáng ngờ và ganh đua không mệt mỏi với Tolomei, nhưng Salimbeni vẫn được hầu hết mọi người thán phục và sợ hãi. Bất cứ khi nào có mặt ở các cuộc tụ họp, chắc chắn ông ta luôn là trung tâm của sự chú ý. Và bất cứ khi nào ông ta muốn giải trí, mọi người đều đáp lại bằng tiếng cười dù chẳng nghe ông ta nói gì. Salimbeni có nhiều cách hào phóng để thu phục sự mến mộ của người lạ, và các khách hàng đều hiểu rằng khi được ông ta tin cậy, họ sẽ được đền bù hậu hĩ. Hiểu rõ tình hình của thành phố hơn bất cứ ai, Salimbeni biết lúc nào nên phân phát lương thực cho người nghèo, và biết lúc nào cần đứng vững, đối mặt với chính quyền. Không phải ngẫu nhiên mà Salimbeni thích mặc chiếc toga bằng len mịn, riềm áo đỏ thắm như một hoàng đế La Mã, đó là vì ông ta muốn điều khiển Siena như một vương quốc nhỏ của riêng mình, và nói chung, ai chống lại quyền lực của ông ta đều bị đối xử như một tên phản bội lại cả thành phố.

Là người hiểu biết sắc sảo về chính trị và tài chính, Salimbeni khiến dân chúng Siena kinh ngạc vì sự mê đắm dai dẳng cô cháu gái u sầu của ngài Tolomei. Ông ta cúi chào lịch thiệp hình dáng xanh xao của nàng trước đám đông, trong khi nàng chẳng buồn nhìn lại. Không chỉ khinh miệt ông ta vì chuyện xảy ra với gia đình nàng - hiện giờ, tấn thảm kịch của nàng đã được nhiều người biết – mà ông ta còn là kẻ đẩy người tình Romeo của nàng ra khỏi thành phố, sau khi đổ cho chàng là nghi phạm giết hại Tebaldo Tolomei.

Dân chúng tự hỏi, tại sao một người tầm cỡ như Salimbeni lại để phẩm giá của mình xuống cấp, chỉ nhằm nhằm đòi lấy cô gái chẳng bao giờ niềm nở với ông ta, vì cả hai có sống được một ngàn năm không? Nàng rất kiêu diễm, và chắc chắn là hầu hết các chàng trai đều mê mẩn đôi môi hoàn mỹ và cặp mắt mơ màng của nàng. Nhưng với một người lọc lõi như Salimbeni lại là việc khác hẳn, ông ta gạt phắt mọi giáo điều sang một bên và tuyên bố nàng là người của mình ngay sau khi người yêu của nàng mất tích và vợ ông ta qua đời.

- Đây là vấn đề danh dự! – Một số nói, tán thành cuộc đính hôn. – Romeo thách đấu Salimbeni vì Giulietta, và cuộc quyết đấu chỉ có một kết cục hợp lý: người thắng sống, người thua phải chết, người phụ nữ rơi vào tay người đứng vững, dù ông ta có muốn hay không.

Những người khác bực tức hơn, thú nhận rằng họ đã nhìn thấy sự dính líu xấu xa trong các hành động của Salimbeni.

- Con người này, - tối hôm ấy, họ thì thầm với danh họa Ambrogio bên cốc rượu vang trong quán rượu, - từ lâu đã có quyền lực không ai kiểm chế nổi. Hiện giờ, quyền lực ấy đã trở nên hiểm ác, và điều đó sẽ đe dọa không chỉ chúng ta, mà cả ông ta nữa. Ngài thử nói xem, thừa danh họa Ambrogio: những đức tính tốt của Salimbeni đã chín muồi đến mức trở thành vô liêm sỉ và vì chúng đã được thỏa mãn từ lâu, nên sự thèm muốn vô độ vinh quang và uy thế của ông ta lẽ đương nhiên phải tìm nguồn nuôi dưỡng mới.

Gọi tên nguồn nuôi dưỡng ấy không chỉ là sự phỏng đoán; chắc chắn trong thành phố có nhiều phụ nữ sẵn sàng chứng thực cho những cung cách tội lỗi chồng chất không ngừng của Salimbeni.

Một quý bà đã kể với danh họa rằng, từ một người tìm kiếm thú vui và được thỏa mãn, Salimbeni dần dần

không hài lòng với những người sẵn sàng quy phục mong muốn của mình. Ông ta bắt đầu tìm người miễn cưỡng hoặc căm ghét ông ta rành rành, nhằm lấy đó làm lý do để ông ta phát huy tài năng thống trị. Và không gì làm ông ta thích thú hơn khi đụng độ với người – thường là người mới đến, xa lạ và ngang ngạnh – không hề biết ông ta là người họ phải tuân theo.

Nhưng rồi, ngay cả những người lạ cũng học cách làm theo những lời khuyên thân hữu, và từ trước đó rất lâu, Salimbeni lại bức bối vì mỗi lần cải trang kỹ lưỡng ra khỏi thành phố, ông ta chẳng gặp được gì ngoài những nụ cười kinh tởm và những trò vờ vịt. Hầu hết chủ nhân các cửa hàng chẳng thích gì hơn chốt chặt cửa với một khách hàng là kẻ cướp bóc, nhưng không có những người tuân theo luật pháp để chống lại kẻ bạo ngược, công việc làm ăn riêng làm sao có thể an toàn, không bị vi phạm cho được? Và thế là trò chơi cuồng dâm được phép tiếp tục, dẫn đến cuộc lũng lạc triền miên, tìm những thách thức thú vị, xứng đáng hơn với tiềm năng của ông ta. Trong khi đó, có cả một dàn đồng ca của những người theo gót ông ta, chẳng làm được mấy tí ngoài việc thuật lại vô số những hiểm nguy của sự mù quáng xác xược và bi thảm, rồi lập luận rằng chuyện ấy nhất định sẽ xảy ra sau đó.

- Rồi ngài sẽ thấy, thưa danh họa, - quý bà kết luận, bà ta thường vui vẻ trao đổi những chuyện ngồi lê đôi mách với những người hàng xóm không nhỏ toẹt khi nhìn thấy bà ta, - đấy đúng là sự ám ảnh của đàn ông, vì cô gái kia chẳng có gì là huyền bí.

Bà dựa vào cái chổi và vẩy ông lại gần hơn, sợ có người nghe lỏm sự sáng suốt của bà.

- Đây là một thiếu nữ xinh đẹp, khêu gợi, không chỉ là cháu gái của kẻ thù, mà còn là người có đủ mọi lý do trên đời để khinh miệt ông ta. Chưa biết chừng sự kháng cự mãnh liệt của cô ta sẽ biến thành phục thù ngọt ngào...chưa biết chừng cô ta sẽ vui lòng chấp nhận ông ta vào phòng ngủ của mình. Ông thấy sao, thưa danh họa? Kết hôn với cô ta ông ấy sẽ bảo đảm cho mình một nguồn kích dục dồi dào trên nền tảng của sự căm thù, và đó là một nguồn chắc chắn không bao giờ khô cạn.

— — — — — oOo — — — — —

Lễ cưới của Salimbeni tiếp sau tang lễ vợ ông ta một tuần và một ngày. Đất nghĩa trang trong móng tay hầy còn ẩm, kẻ góa vợ đã không bỏ lỡ thời gian kéo người vợ sau tới bàn thờ, vì có thể ngay lập tức, nàng sẽ thấm thía cây phủ hệ của ông ta trĩu nặng máu nhà Tolomei.

Cuộc phô trương thanh thế và sự hào phóng ấy chỉ càng thể hiện rành rành tính ích kỷ của ông ta khiến dân chúng Siena phẫn nộ. Lúc đám cưới diễu qua thành phố, nhiều người đứng xem đã nhận xét nó giống một đoàn quân thắng trận thời La Mã, mang chiến lợi phẩm từ những miền đất xa lạ về đây – những con người và gia súc chưa từng thấy từ trước đến nay, một nữ chúa bị buộc chặt trên lưng ngựa, đội vương miện để chế giễu – tất cả xuất hiện trước đám quần chúng đang há miệng đứng xem dọc đường, một viên tướng trong chiếc chiến xa chạy qua, hả hê vẩy tay với họ.

Cảnh tượng kẻ bạo ngược vinh hiển gây nên nhiều lời xì xào, dò xét theo sau Salimbeni ở bất cứ nơi nào ông ta đến, từ khi diễn ra cuộc đua Palio. Người ta đồn, đây là kẻ phạm tội giết người không chỉ một lần, mà là bất cứ khi nào hắn muốn, nhưng không ai dám công khai hé răng nói ra. Rõ ràng, một kẻ có thể thoát nhiều tội như thế - và hơn hết thấy là ngang nhiên tổ chức đám cưới với một cô dâu bị cưỡng ép – là người đã và sẽ dám làm tất cả với những ai dám ngăn đường hắn.

Lúc đứng bên vệ đường trong màn mưa phùn tháng Mười Một, ngắm người phụ nữ bị mọi ngôi sao xấu trên trời chiếu, danh họa Ambrogio cầu cho có người nào đó bước tới và cứu Giulietta khỏi nghiệp chướng của nàng. Trong mắt đám đông, lúc này nàng không kém xinh đẹp hơn trước, nhưng với nhà danh họa – ông đã không nhìn thấy nàng từ đêm trước Palio định mệnh – vẻ đẹp của nàng trở nên lạnh lùng như Athena, không còn vẻ quyến rũ tươi thắm của Aphrodite.

Ông cầu mong Romeo cùng một tốp lính trở lại Siena ngay lúc này và giải thoát cho người phụ nữ của chàng trước khi quá muộn. Nhưng, người ta vừa nói vừa lắc đầu, - Romeo đang ở nơi quá xa, tìm sự an ủi trong đàn bà và rượu ở nơi mà Salimbeni không bao giờ có thể tìm thấy.

Bất chợt, đứng đó, trùm mũ che mưa, danh họa Ambrogio biết ông phải vẽ xong bức bích họa khổng lồ trong cung Pubblico như thế nào rồi. Phải có một cô dâu, cô gái buồn bã chìm đắm trong những hồi ức xót xa, một người đàn ông cười ngửa rời thành phố, nhưng ngã người ra sau như đang nghe lời cầu xin khẩn

thiết của người họa sĩ. Chỉ giải bày trên bức tường câm lặng, nhà danh họa nghĩ, mới có thể làm nhẹ nỗi đau ở tim ông trong cái ngày đáng căm ghét này.

Ngay khi bữa sáng kết thúc, Giulietta biết đây là bữa cuối cùng của nàng ở lâu đài Tolomei: Phu nhân Antonia đã cho chút gì đó vào đồ ăn để nàng bình tĩnh lại. Bác gái nàng không biết rằng Giulietta không có ý định cản trở lễ cưới bằng cách từ chối không tham gia. Còn cách nào khác để nàng đủ gần Salimbeni, khiến hắn phải đau khổ.

Nàng nhìn mọi việc như trong màn sương mù – đám cưới, đoàn người bên đường trở mắt ra nhìn, cuộc tập hợp nghiêm trang trong giáo đường u ám – chỉ đến khi Salimbeni nhắc mạng che mặt để lộ vương miện cô dâu của nàng cho giám mục và những vị khách kinh sợ, nàng mới giật mình vì tiếng thở hổn hển của họ và sự gần gũi của ông ta.

Chiếc mũ miện là một hiện hình hoang phí, bằng vàng ròng có gắn những viên đá quý lấp lánh, thách thức với bất kỳ thứ gì từng có ở Siena hoặc ở bất cứ nơi đâu. Đó là một kho báu thích hợp với hoàng gia hơn là với cô gái quê ỉu rũ, nhưng lúc này, nó không thực sự dành cho nàng. Mà dành cho ông ta.

- Nàng thích món quà của ta không? – Salimbeni hỏi, ngắm kỹ khuôn mặt nàng. – Nó gắn hai viên ngọc bích Ethiopi làm ta liên tưởng đến màu mắt nàng. Vô giá đấy. Nhưng lúc này...hình như chúng thật đáng thương khi bầu bạn với hai viên ngọc lục bảo Ai Cập nhắc ta nhớ tới cách mà gã đó – Romeo – thường ngắm nàng. – Ông ta mỉm cười vì vẻ choáng váng trên mặt Giulietta – Hãy cho ta biết, người yêu dấu của ta, nàng không thấy ta hào phóng sao?

Giulietta phải cố cứng rắn trước khi nói với ông ta:

- Thừa ngài, ngài còn hơn cả hào phóng rất nhiều.

Salimbeni cười, hài lòng vì câu trả lời của nàng:

- Ta rất vui khi nghe nàng nói thế. Ta nghĩ, nàng và ta sẽ rất hòa hợp.

Nhưng giám mục đã nghe thấy những lời bình luận có hại và không vui. Không thầy tu nào dự tiệc cưới sau đó, và khi bước vào phòng tân hôn để ban phúc cùng nước thánh và hương trầm, họ mới phát hiện ra mảnh lụa thưởng của Romeo trải trên giường.

- Ngài Salimbeni! – Họ đều kêu lên, - ngài không thể trải mảnh lụa thưởng này lên giường của ngài!

- Sao lại không? - - Salimbeni hỏi, tay cầm ly vang, theo sau là các nhạc công.

- Vì nó thuộc về người khác. Đây là phần thưởng của Đức Mẹ Đồng Trinh Maria ban cho Romeo Marescotti, và nó chỉ dành cho giường cưới của anh ta. Tại sao ngài lại thách thức ý định của thánh thần?

Nhưng Giulietta biết rõ vì sao Salimbeni trải mảnh lụa thưởng lên giường, ông ta đã gắn những viên ngọc lục bảo xanh lục lên mũ miện cô dâu cũng vì lý do đó: nhắc nhở nàng rằng Romeo đã chết, và nàng không thể làm gì để đưa chàng trở lại.

Rốt cuộc, Salimbeni đuổi các thầy tu ra ngoài, không cần họ ban phúc cho đêm tân hôn, và khi nghe đã đủ những lời nịnh hót ngớ ngẩn của các vị khách say khướt, ông ta đuổi nốt họ cùng các nhạc công. Nếu có người ngạc nhiên vì sự thiếu rộng rãi khác thường này của người bảo trợ họ, rồi tất cả sẽ hiểu lý do kết thúc bữa tiệc – vợ mới cưới của ông ta ngồi trong góc, lơ mơ ngủ, nhưng ngay cả trong tình trạng xáo trộn, nàng vẫn quá xinh đẹp nên không thể để nàng một mình lâu hơn nữa.

Trong lúc Salimbeni bận bịu nhận lời cáo từ và chúc mừng của khách khứa, Giulietta nhân cơ hội vô lấy con dao trên bàn tiệc và giấu vào trong người. Nàng đã để ý đến vũ khí đặc biệt đó suốt đêm, lấy được dưới ánh nền tù mù, và vì các người hầu đang mãi cắt thịt cho khách. Trước khi nắm được con dao trong tay, nàng đã bắt đầu trù tính việc dùng nó đâm vị chú rể ghê tởm kia như thế nào. Qua các bức thư của Giannozza, nàng biết rằng – trong đêm cưới của nàng – sẽ đến lúc Salimbeni đến với nàng, với quần áo và nghĩ đến đủ thứ trừ đánh nhau, nàng biết đây là lúc để nàng hành động.

Nàng khó mà đợi làm ông ta tử thương vì giường sẽ đầy máu Salimbeni hơn là máu nàng. Nhưng quan trọng hơn cả, nàng thêm được chứng kiến phản ứng của ông ta khi bị cắt xẻo trước khi nàng đâm ngập dao vào trái tim ác quỷ của ông ta.

Sau đó, kế hoạch của nàng ít rõ ràng hơn. Vì từ sau đêm Palio, nàng không liên lạc được với tu sĩ Lorenzo – và không tìm ra người nào khác thông cảm khi thấy vắng mặt, - nàng biết rằng rất có thể xác Romeo vẫn nằm trong hầm mộ nhà Tolomei và chưa được chôn cất.

Có thể ngày hôm sau, phu nhân Antonia trở lại mộ Tebaldo để cầu nguyện và thắp nến, nhưng Giulietta không nghĩ bác nàng đã vấp phải xác Romeo, vì nàng – và những người dân Siena khác – sẽ nghe được chuyện này, và rất có thể sẽ chứng kiến cảnh người mẹ đau khổ buộc gót chân kẻ bị coi là giết con trai bà vào xe ngựa rồi kéo lê cái xác qua các phố.

Khi Salimbeni đến gặp Giulietta trong ánh nến chiếu sáng phòng tân hôn, nàng đã cầu nguyện xong, và đã tìm được chỗ thích hợp để giấu con dao. Nhìn thẳng vào kẻ đột nhập, nàng sửng sốt thấy Salimbeni chỉ vận sơ sài chiếc áo tunic; cảnh tượng ông ta cầm vũ khí còn đỡ sợ hơn ông ta để trần.

- Em tin rằng phong tục, - nàng nói, giọng run run, - cho phép vợ ngài có thời gian sửa soạn...

- Ô, ta tưởng nàng đã sẵn sàng rồi! – Salimbeni đóng cửa lại và tiến thẳng tới chỗ nàng, giữ cầm nàng. Ông ta mỉm cười. – Nàng bắt ta đợi lâu đến chừng nào cũng vậy thôi, ta sẽ không bao giờ là người đàn ông nàng muốn.

Giulietta nuốt khó nhọc, nàng buồn nôn vì cái động chạm và mùi của ông ta.

- Nhưng ngài là chồng em...- Nàng tỏ ra ngoan ngoãn.

- Bây giờ ư?- Trông ông ta vui sướng, ngoẹo đầu sang một bên. – Thế sao nàng không chào đón ta nồng nhiệt hơn, người yêu của ta? Tại sao cặp mắt này lại lạnh lùng như vậy?

- Em...- Nàng cố thốt lên. – Em chưa quen với sự có mặt của ngài.

- Nàng làm ta thất vọng, - Salimbeni nói, cười mỉm mơ hồ. – Người ta bảo ta rằng nàng sôi nổi hơn thế này.

- Ông ta lắc đầu, giả vờ bức tức. – Ta bắt đầu nghĩ nàng có thể thích ta.

Khi nàng không trả lời, ông ta lần bàn tay, mân mê đường viền cổ chiếc áo cưới, tìm lối vào ngực nàng. Giulietta thở dốc khi cảm thấy những ngón tay tham lam của ông ta và trong giây lát, nàng quên bằng trù định xảo trá để ông ta tin là đã chinh phục được nàng.

- Sao người dám chạm vào ta, con dê già hôi thối! – Nàng rít lên, gạt phắt bàn tay ông ta ra khỏi người nàng.- Chúa sẽ không cho người chạm vào ta!

Salimbeni cười phá, hài lòng vì sự chống cự bất ngờ và vồ lấy tóc nàng, giữ chặt và hôn nàng. Chỉ khi nàng nôn khan vì khiếp sợ, ông ta mới rời miệng nàng và nói, hơi thở chua loét của ông ta phả nóng khắp mặt nàng.

- Ta sẽ nói cho nàng hay một bí mật. Ông CHúa già thích quan sát lắm đấy. – Nói rồi, ông ta nhắc bổng nàng lên và ném nàng xuống giường. – Tại sao ông ta lại tạo nên một thân hình như của nàng, ngoài việc để ta thưởng thức?

Salimbeni vừa buông nàng để tháo thắt lưng quanh cái tuni, Giulietta ngay lập tức cổ trườn ra. Không may, lúc ông ta túm mắt cá chân nàng kéo lại, con dao dưới váy lộ ra, mắc vào đùi nàng. Nhìn thấy cảnh tượng đó, Salimbeni phá lên cười:

- Một vũ khí giấu giếm! – Salimbeni kêu to, rút nó ra và thán phục lưỡi dao không một vết xước. – Nàng thật biết cách làm đẹp lòng ta.

- Người là con lợn bẩn thỉu! – Giulietta có giằng lấy con dao và suýt đứt tay. – Nó là của ta!

- Thật ư? – Salimbeni ngấm bộ mặt méo mó của nàng, càng thấy khoái trá. – Thế thì lấy đi! – Thoắt vung tay một cái, con dao cắm phập, rung rung vào cái rầm gỗ ngoài tầm với, khi Giulietta thất vọng cố đá, ông ta kéo phắt nàng lại và dằn nàng lên mảnh lụa thượng, dễ dàng đánh tan nỗ lực cào cấu và nhổ vào mặt ông ta của nàng.

- Nào, giờ thì, - Salimbeni nói, chế nhạo nàng bằng sự âu yếm giả dối, - tối nay nàng còn những ngạc nhiên nào khác dành cho ta đây, em yêu quý nhất của ta?

- Một lời nguyên rửa! – nàng chế giễu, cố giằng cánh tay ra. – Ta nguyên rửa mọi thứ người yêu quý! Người đã giết cha mẹ ta và cả Romeo của ta. Người sẽ bị hỏa thiêu nơi địa ngục, và ta sẽ ỉa lên mồ người!

Nàng nằm đó, tuyệt vọng, vũ khí bị tước mất, ngược nhìn bộ mặt đắc thắng của kẻ lẽ ra lúc này phải nằm sóng sượt trong vũng máu, bị chặt chân tay nếu không chết, Giulietta hết cả hy vọng. Chỉ còn chốc lát rừng rợn nữa thôi

Nhưng lúc đấy, một điều lạ xuất hiện. Ban đầu chỉ là hơi ẩm bắt chợt từ dưới giường thấm vào toàn thân nàng. Một hơi ẩm kỳ lạ, nhoi nhói như nàng đang nằm trong cái chảo rang đặt trên ngọn lửa lốm đốm, và khi cảm giác rõ hơn, nàng cười phá lên. Đột nhiên, nàng hiểu rằng thứ nàng cảm nhận là một khoảnh khắc xuất thần mộ đạo, rằng Đức Mẹ Đồng Trinh Maria đã nàng làm một điều kỳ diệu thiêng liêng qua mảnh lụa thưởng nàng đang nằm. Tiếng cười điên cuồng của Giulietta khiến Salimbeni sợ hơn bất kỳ lời sỉ nhục hoặc vũ khí nàng định làm ông ta bị thương, ông ta tát vào nàng một, hai rồi ba lần chẳng ăn thua gì, chỉ càng tăng thêm sự thích thú rồ dại của nàng. Muốn nàng im miệng, ông ta bắt đầu xe lớp lụa che ngực nàng, nhưng trong lúc bối rối, ông ta không thể tháo gỡ được thứ y phục bí ẩn của nàng. Nguyên rửa lũ thợ may nhà Tolomei vì các đường may quá chắc, Salimbeni quay sang cái váy, luồn tay qua những lớp vải rồi ren tìm những chỗ đỡ phức tạp hơn.

Giulietta không buồn chống lại. Nàng chỉ nằm đó, vẫn cười khúc khích, trong khi Salimbeni thấy mình trở nên lố bịch. Nàng biết chắc rằng chính nhờ sức mạnh từ trên Trời hạ xuống, đêm nay ông ta sẽ không thể làm gì được nàng. Dù ông ta quyết chí dồn nàng vào vị trí này, Đức Mẹ Đồng Trinh Maria đã ở cạnh nàng, gươm tuốt trần, chặn đứng sự xâm phạm và bảo vệ cho mảnh lụa thưởng thiêng liêng khỏi hành động báng bổ man rợ. Lại cười khúc khích, nàng nhìn kẻ tấn công bằng cặp mắt đầy hân hoan:

- Người không nghe ta nói ư? – Nàng hỏi, giãn dị. – Người đang bị nguyên rửa. Người không cảm thấy điều đó sao?

Dân chúng Siena biết rất rõ rằng chuyện ngồi lê đôi mách hoặc sẽ gây tai họa, hoặc sẽ là sự báo thù, tùy thuộc vào việc bạn có là nạn nhân hay không. Nó xảo trá, dai dẳng và tai hại; một khi bạn đã bị để ý, nó sẽ không ngừng làm nhục bạn. Nếu hiện tại, nó chưa thể dồn bạn vào thế bí, nó sẽ thay đổi và nhảy xổ vào bạn từ trên cao hoặc từ bên dưới lên, dù bạn có chạy xa đến đâu hoặc nấu mình im lặng bao lâu, nó vẫn tìm ra bạn.

Danh họa Ambrogio nghe được tin đồn trước tiên ở cửa hàng thịt. Sau ngày đấy, ông lại nghe xì xào ở cửa hàng bánh. Lúc trở về nhà từ cửa hàng tạp phẩm, ông đã biết đầy đủ và cảm thấy cần phải hành động.

Để giỏ đồ ăn sang một bên, - mọi ý nghĩ về bữa tối đã tan biến, - ông vào căn phòng phía sau xưởng vẽ, lấy chân dung Giulietta Tolomei và đặt lên giá. Mãi mà ông chưa vẽ xong. Giờ thì ông hiểu nàng phải được những bàn tay ngoan đạo nâng niu, không cần tràng hạt, không cần thánh giá, mà là một bông hồng năm cánh, thân bí. Là biểu tượng cổ xưa cho Đức Mẹ Đồng Trinh Maria, bông hồng này được coi là thể hiện huyền bí sự trinh bạch của bà, của riêng bà, thụ thai mà vẫn trong trắng. Trong tâm trí của danh họa Ambrogio, không biểu tượng nào thích hợp hơn cho người bảo trợ sự trinh trắng ở trên Trời.

Nhiệm vụ phiên hà cho họa sĩ là luôn phải gài ý tưởng hấp dẫn này sao có thể cho lái được suy nghĩ của con người tới tôn giáo, hơn là làm họ nhãng đi vì sự cân đối lỗi cuốn và hữu cơ của các cánh hoa. Đây là một thách thức và nhà danh họa vận dụng toàn bộ nhiệt tâm, bắt đầu trộn màu để tạo các sắc độ hoàn hảo của màu đỏ, cố hết sức thanh lọc mọi thứ khỏi tâm trí, trừ cây cỏ.

Nhưng ông không thể vẽ nổi. những tin đồn ông nghe được khắp thành phố quá kỳ lạ, quá đáng mừng, khiến ông không nghe thêm được nữa. Nghe đồn vào đêm Salimbeni cưới Giulietta Tolomei. Nữ thần Báo ứng đã ghé thăm phòng tân hôn rất đúng lúc và vô cùng nhân từ, ngăn chặn một hành động tàn bạo khôn xiết.

Người thì gọi đấy là phép thuật, người thì gọi là nhân tính hoặc đơn giản là lẽ phải. Tuy vậy, dù nguyên nhân là gì thì tất cả đều nhất trí về kết quả: chú rể không thể tận hưởng đêm tân hôn.,

Danh họa Ambrogio được cung cấp quá nhiều bằng chứng về tình hình khác thường này. Một việc Salimbeni phải làm và tiến hành như sau: Một người đàn ông sung mãn cưới một thiếu nữ kiều diễm và đỉnh cao của ngày cưới là kết hợp với cô dâu trên giường cưới. Sau ba ngày, ông ta bỏ nhà đi tìm một mụ phù thủy, song

vẫn không thể khá hơn. Khi mẹ ta ân cần đưa ra hàng loạt bùa chú và thuốc bột Salimbeni giận dữ hét toáng lên rằng ông ta đã thử tất cả rồi, và chúng chỉ là trò bịp bợm. Còn có thể rút ra kết luận nào hơn là ông ta đã bắt lực trong đêm tân hôn, và không dám tham khảo ý kiến của thầy thuốc để được chữa trị?

Một chứng cứ khác đáng tin cậy hơn nhiều, bắt nguồn từ nhà Salimbeni về tình trạng yêu đương này. Chắc mọi người còn nhớ, có một truyền thống là gia đình sẽ xem xét kỹ lưỡng tấm vải trải giường sau đêm cưới, để biết chắc cô dâu còn trinh nguyên. Nếu không có máu trên tấm vải, cô gái sẽ bị trả về nhà cha mẹ trong tình trạng rất nhục nhã, và Salimbeni sẽ bổ sung một cái tên nữa vào danh sách kẻ thù dài dằng dặc của mình.

Tuy vậy, buổi sáng sau hôm cưới của Salimbeni, không có tấm vải nào trưng ra, cũng không thấy mảnh lụa thường Romeo đã vấy lúc đại thắng. Người duy nhất biết số phận của mảnh lụa này là người hầu, được lệnh mang cái hộp đựng nó tới ngài Tolomei ngay chiều hôm đó, xin lỗi vì đã lấy nó khỏi xác Tebaldo một cách phi lý. Rốt cuộc, vài ngày sau đám cưới, một tấm vải lạnh dầy máu được giao cho cô hầu phòng mang đến người quản gia và người này ngay lập tức đưa đến cho người phụ nữ già nhất nhà...rồi bị bà lão gạt đi vì là thứ giả mạo.

Sự trinh trắng của cô dâu là một vấn đề lớn về danh dự nên đôi khi đòi hỏi những mảnh khoe khôn ngoan, và thế là, khắp thành phố, các bà già ra sức trình bày và tìm ra thứ pha chế có sức thuyết phục nhất, có thể nhanh chóng thấm lên tấm khăn trải giường cưới thay cho đồ thật. Riêng máu chưa đủ, nó phải trộn với nhiều chất khác, mỗi bà trong từng gia đình lại có cách pha chế bí mật cũng như cách phát hiện riêng. Giống các nhà giả kim thời xưa, các bà già này không dùng lời lẽ trần tục mà bằng các thuật ngữ thần thông; với họ, thách thức lớn nhất luôn là tạo ra một hợp chất hoàn hảo của cả khoáng lạc lẫn đầu đốn, của cả nam cũng như nữ.

Với một người đàn bà như thế, được đào tạo và thực hành mọi việc ngoài phép phù thủy, không bao giờ bị tấm khăn trải giường của Salimbeni đánh lừa, rõ ràng nó là tác phẩm của người đàn ông không bao giờ nhìn cô dâu hoặc cái giường cưới của ông ta đến lần thứ hai, sau cuộc đụng chạm đầu tiên giữa họ. Dù vậy, không ai dám nêu vấn đề ấy ra với chủ nhân, vì ai cũng hiểu rằng vết máu không phải của người phụ nữ của ông ta mà chính là của ông ta.

— oOo —

Hoàn thành chân dung Giulietta Tolomei chưa đủ, Một tuần sau lễ cưới, tràn đầy sinh lực, danh họa Ambrogio đến lâu đài Salimbeni thông báo rằng bức bích họa của họ cần được kiểm tra và bảo dưỡng. không ai dám phản đối nhà danh họa nổi tiếng, cũng không ai cảm thấy cần hỏi ý kiến Salimbeni, và thế là, trong nhiều ngày sau, danh họa Ambrogio thoải mái ra, vào tòa nhà này.

Động cơ của ông là được thoáng nhìn thấy Giulietta và nếu có thể, sẽ đề xuất giúp đỡ nàng. Chính xác là gì thì ông chưa chắc, nhưng ông biết mình không thể yên lòng, cho đến khi nàng biết nàng vẫn còn bạn bè trên thế gian này. Nhưng ông phải đợi bao lâu đây, cứ trèo lên thang giả vờ tìm ra lỗi trên tác phẩm của chính ông, nhưng chưa lần nào thấy nàng xuống dưới nhà. Cũng chẳng thấy ai nhắc đến tên nàng. Như thể nàng không còn tồn tại.

Một buổi chiều, khi Ambrogio đang vờ người ở đầu chiếc thang cao, xem xét gia huy tới lần thứ ba và tự nhủ, có lẽ ông phải suy nghĩ lại chiến lược của mình, bất ngờ ông nghe lỏm được câu chuyện giữa Salimbeni và Nino, con trai ông ta, ở phòng bên. Chắc tưởng rằng chỉ có hai cha con, hai người đã rút vào phần biệt lập nhất trong nhà để bàn một việc đòi hỏi phải thận trọng. Họ không hay biết rằng, qua khe hở giữa cửa ngách và khung cửa, đứng im thín thút trên thang, danh họa Ambrogio có thể nghe rõ từng lời.

- Cha muốn con đưa phu nhân Giulietta đến pháo đài Tentennano, - Salimbeni nói với con trai, - và lo liệu cho cô ta được...làm lễ hợp thức.

- Sao sớm thế ạ? - Anh thanh niên kêu lên. - Cha không nghĩ người ta sẽ bàn tán ư?

- Người ta đang nói rồi, - Salimbeni nhận xét, rõ ràng quen trao đổi thẳng thắn với con trai, - và cha không muốn mọi sự sôi sùng sục. Tebaldo...Romeo...mọi chuyện. Con nên rời thành phố một thời gian sẽ hay hơn. Cho đến khi người đời quên đi. Gần đây đã xảy ra quá nhiều chuyện. Dân chúng đang bị kích động. Cha lo lắm.

Nino bật ra một tiếng chỉ có thể là cười gượng.

- Có lẽ cha nên đi thì hơn. Thay đổi không khí...

- Im! – Sự thân thiết của Salimbeni có giới hạn. – Con sẽ đi, và con mang con ấy đi cùng. Tổng cổ nó đi, con ranh không biết vâng lời! Để nó trong nhà này làm cha phát chán. Khi đến đó rồi, nếu muốn con cứ ở lại...

- Ở lại đây ư? – Nino nghĩ không gì đáng ghét bằng phải lưu lại vùng thôn quê. – Bao lâu hở cha?

- Cho đến khi con ấy có thai.

Sự im lặng tiếp sau là điều có thể hiểu được, trong lúc này, danh họa Ambrogio phải bắm cả hai tay vào thang để không mất thăng bằng khi đối mặt với một yêu cầu ghê tởm.

-Ồ không...- Nino lúi khúi cha, thấy toàn bộ sự việc thật lố bịch. – không phải con. Nên là ai khác. Bất cứ ai cũng được.

Mặt đỏ bừng phần nộ, Salimbeni tiến thẳng tới và túm cổ áo Nino.

- Tao không phải bảo mày sự thể ra sao. Danh dự của chúng ta đang lâm nguy. Tao rất sung sướng được giết chết nó, nhưng nó là một Tolomei. Vì thế, tốt nhất tao sẽ là người đứng sau, tổng nó về miền quê chẳng có ai dòm ngó, bận bịu với con cái của nó và tránh khỏi đường tao. – Cuối cùng, Salimbeni buông con trai ra. – Người ta sẽ nói tao rất nhân từ.

- Con cái ư? – Mỗi lúc Nino càng tỏ ra không thích kế hoạch này. – Cha muốn con ngủ với mẹ kế của con bao nhiêu năm đây?

- Nó mới mười sáu! – Salimbeni bắt bẻ, - và mày sẽ làm như tao bảo. Trước khi mùa đông chấm dứt, ta muốn tất cả bàn dân thiên hạ ở Siena biết nó đang mang thai đứa con của ta. Tốt nhất là một đứa con trai.

- Con sẽ cố hoàn thành, - Nino nói, mỉa mai.

Thấy con trai chột nhả, Salimbeni giơ ngón tay đe nẹt:

- Cầu Chúa phù hộ mày, nếu mày để nó thoát khỏi tầm mắt. không ai được chạm vào nó trừ mày. Tao không muốn khoe một đứa con hoang.

Nino thở dài.

- Hay lắm. Con sẽ đóng vai Paris và chiếm vợ của cha. Ồ, gớm đã. Cô nàng chưa là vợ thực sự của cha, phải không? – Cái tát vào mặt không đến mức khiến Nino ngạc nhiên; gã đinh ninh là sẽ có. – Thế là đúng, - gã nói và lúi lại, - đánh con mỗi lần con nói sự thật và thưởng cho con bất cứ khi nào con làm điều sai trái. Chỉ cần nói cha muốn gì – giết một địch thủ, giết một người bạn, giết một trinh nữ - con sẽ làm. Nhưng sau này cha đừng đòi hỏi con phải tôn trọng cha.

Khuya đêm hôm ấy, khi danh họa Ambrogio trở lại xưởng vẽ, ông không ngừng nghĩ đến câu chuyện nghe lỏm được. Làm sao lại có sự đồi bại đến thế trên đời này, chưa nói ở ngay trong thành phố của ông? Tại sao không ai chặn nó lại? Bất chợt, ông cảm thấy mình già lão và lỗi thời, và ước giá ông không bao giờ đến lâu đài Salimbeni và không nghe thấy những trù tính tởm lợm đó.

Lúc về đến xưởng, ông thấy cánh cửa xanh lơ không khóa. Ngập ngừng trên ngưỡng cửa, ông tự hỏi liệu mình có quên khóa khi đi không, nhưng khi không nghe thấy tiếng con Dante sửa, ông bắt đầu sợ có kẻ đột nhập.

- Xin chào. – Ông đẩy cửa và sợ sệt bước vào trong, bối rối vì các ngọn đèn đang cháy. – Ai ở đây thế?

Gần như ngay lập tức, có ai đó kéo tuột ông vào và đóng chặt cửa lại. Song, khi quay lại, ông thấy chẳng phải người lạ ác ý, ngoài Romeo Marescott. Ngay cạnh chàng là tu sĩ Lorenzo, tay bế con Dante và đang bịt mõm mõ lại.

- Đội ơn Chúa! – danh họa Ambrogio kêu lên, nhìn hai chàng thanh niên và ngạc nhiên vì họ râu ria xồm xoàm. – Rốt cuộc, hai người từ những miền đất lạ trở về đây ư

- Không lạ lắm đâu, - Romeo nói, hơi khập khiễng lúc đi tới bàn và ngồi xuống. – Chúng tôi ở trong một tu viện cách đây không xa là mấy.

- Cả hai à? – Họa sĩ hỏi, điếng người.

- Lorenzo, - Romeo nói và nhả mặt lúc duỗi chân, - đã cứu tôi. Bọn chúng – bọn Salimbeni – để tôi lại cho chết trong nghĩa trang, nhưng thầy đã tìm thấy tôi và cứu tôi sống lại. Những tháng ngày vừa qua lẽ ra tôi đã chết rồi, nhưng nhờ ơn thầy.

- Chúa muốn anh sống, - tu sĩ Lorenzo nói rồi đặt con chó xuống. – Và Người muốn tôi giúp anh.

- Chúa muốn nhiều thứ ở chúng ta, đúng không ạ? – Romeo nói, lấy lại chút ít tinh nghịch trước kia.

- Các người không thể trở về vào lúc hay hơn đâu, - danh họa Ambrogio nói, nhìn quanh tìm rượu vang và cốc. – Vì tôi vừa nghe lõm được...

- Chúng tôi cũng nghe thấy rồi, - Romeo cắt lời ông, - nhưng tôi không quan tâm. Tôi không để nạng lại với hần dẫu, Lorenzo muốn tôi đợi cho đến khi bình phục hẳn, nhưng tôi không muốn thế. Chúng tôi có người và ngựa. Em gái của Giulietta, phu nhân Giannozza, mong muốn nạng thoát khỏi tay Salimbeni cũng như chúng tôi vậy. – Chàng dựa vào lưng ghế, hơi thở hơi bị đứt vì nói. – Ông là bậc thầy vẽ bích họa, vì thế ông biết mọi ngôi nhà. Tôi cần ông vẽ một bản đồ lâu đài Salimbeni...

- Tôi xin lỗi, - danh họa Ambrogio nói, ông lắc đầu hoang mang, - chính xác các anh đã nghe thấy gì?

Romeo và tu sĩ Lorenzo nhìn nhau.

- Tôi hiểu rằng Giulietta đã kết hôn với Salimbeni mấy tuần trước. Có đúng thế không? – Vị tu sĩ nói, thế thủ.

- Thực ra, các anh chỉ nghe thấy thế thôi sao?

Hai chàng thanh niên lại nhìn nhau. Romeo cau mày đề phòng.

- Gì vậy, thưa danh họa? Ông không nói nạng đã mang thai với hần dấy chứ?

- Lạ chúa tôi, không! – Họa sĩ cười to, rồi bất chợt chóng mặt. – Hoàn toàn ngược lại kia.

Romeo nhìn ông, mắt nheo lại.

- Tôi biết nạng ở với hần từ ba tuần nay, - chàng nuốt khó nhọc, dường như lời lẽ làm chàng buồn nôn, - nhưng tôi hy vọng nạng vẫn chưa quá ưa thích những cái ôm ấp của hần.

- Các bạn thân mến nhất của tôi ơi, - cuối cùng, danh họa Ambrogio đặt chai rượu xuống, - hãy trấn tĩnh nghe một chuyện khác thường nhất đây.

Tội lỗi từ môi tôi? Ôi lời trách cứ mới ngọt ngào làm sao.

Hãy để tôi nhận lại tội lỗi của mình.

— oOo —

Đến bình minh, Janice và tôi mới thiếp đi trong phòng tôi ở khách sạn, cả hai gục trên đống tài liệu, đầu óc quay cuồng vì những truyền thuyết của gia đình. Chúng tôi dành cả đêm xoay trở giữa hiện tại và năm 1340, và đến lúc mất chúng tôi trủi xuống, Janice đã biết về các gia tộc Tolomei, Salimbeni, Marescotti và Shakespeare đã sửa đổi bản ngã của họ ra sao, nhiều gần bằng tôi. Tôi đã cho nó xem từng mảnh giấy trong hộp của mẹ tôi, kể cả tập Romeo và Juliet xơ xác, cuốn sổ tay đầy những phác họa. Lạ thay, nó không tranh giành cây thánh giá bạc mà lại đeo vào cổ tôi; Nó chú ý hơn đến cây phả hệ của chúng tôi, lần theo dòng họ đến Giannozza, em gái của Giulietta.

- Xem này, - nó chỉ vào cuốn tài liệu dài, - khắp mọi chỗ đều có Giulietta và Giannozza!

- Trước hết, họ là chị em song sinh, - tôi giải thích, chỉ vào một đoạn trong bức thư cuối cùng của Giulietta gửi em gái, - thấy không? Bà viết: “Em thường nói em trẻ hơn chị bốn phút, nhưng lại già hơn chị bốn thế kỷ. Bây giờ chị mới hiểu ý em”.

- Lằng nhằng! – Janice dán mũi vào cây phả hệ lần nữa. – Có khi tất cả những người ngày đều là song sinh! Có lẽ đây là ghen di truyền của dòng họ chúng ta.

Nhưng ngoài thực tế là chị em song sinh thời Trung cổ trùng tên với chúng tôi, chúng tôi khó mà tìm thấy những nét tương đồng giữa cuộc sống của họ và chị em tôi. Họ sống trong một thời đại phụ nữ là nạn nhân cam lạng trong những tội lỗi của đàn ông. Còn chúng tôi, hình như thoải mái làm theo ý mình và la hét thật to mỗi khi vui vẻ.

Cho đến khi chúng tôi cùng đọc nhật ký của danh họa Ambrogio, hai thế giới rất khác nhau ấy rốt cuộc hòa trong một thứ ngôn ngữ cả hai chúng tôi đều hiểu, ấy là đồng tiền. Salimbeni đã cho Giulietta một mũ miện cô dâu gắn bốn viên ngọc quý thượng hảo hạng – hai viên ngọc bích và hai viên ngọc lục bảo – và chắc rằng sau này, chúng đều được gắn vào pho tượng trên mộ nàng. Nhưng chúng tôi ngủ thiếp đi trước khi đọc thêm.

Sau giấc ngủ cần thiết nhất, chuông điện thoại reo đánh thức tôi dậy.

- Cô Tolomei, - giám đốc Rosini ríu rít, thích thú đóng vai chú chim buổi sớm, - cô đã dậy chưa?

- Bây giờ thì dậy rồi. - Tôi nhăn nhó nhìn đồng hồ tay. Đã chín giờ. - Có chuyện gì sao?

- Đại úy Santini đến gặp cô. Tôi sẽ nói với anh ấy thế nào đây?

- Hừ...- Tôi nhìn khắp đồng lõa xộn. Janice vẫn ngáy khò khò bên cạnh.- Năm phút nữa tôi sẽ xuống.

Tóc vẫn rỏ nước ròng ròng vì tắm vội, tôi chạy xuống cầu thang nhanh hết mức, thấy Alessandro ngồi trên ghế dài trong khu vườn đằng trước, đang nghịch nghịch bông mồng lan trên cây. Nhìn thấy anh, tôi tràn ngập cảm giác trông mong ấm áp, nhưng anh vừa ngược nhìn vào mắt tôi, tôi nhớ ngay đến những tấm ảnh anh đang đột nhập vào phòng, và niềm vui râm ran ngay lập tức biến thành nỗi nghi ngờ nhức nhối.

- Buổi sáng đẹp quá, - tôi nói, không hẳn nghĩ thế. - Có tin gì về Bruno chưa?

- Hôm qua tôi đến đây, - anh trả lời và trầm ngâm nhìn tôi, - nhưng cô không có nhà.

- Không có ư? - Tôi cố tỏ ra ngạc nhiên. Trong cuộc gặp làm tôi điên tiết với Romeo cưỡi xe máy ở tháp Mangia hôm trước, tôi đã quên hẳn lời hẹn với Alessandro. - Thế thì lạ thật. Mà Bruno đã nói gì vậy?

- Không nhiều lắm. - Alessandro ném bông hoa sang một bên và đứng dậy. - Hắn chết rồi.

Tôi há hốc miệng.

- Bất ngờ quá! Có chuyện gì vậy?

Lúc chúng tôi cùng tản bộ trong thành phố, Alessandro giải thích rằng Bruno Carrera – người đã đột nhập vào bảo tàng của ông anh họ Peepo – được tìm thấy đã chết trong phòng giam vào buổi sáng sau khi bị bắt. Khó mà nói đây là vụ tự tử hay có người trong tù đã giết người diệt khẩu, nhưng Alessandro nói thẳng ra rằng, nó đòi hỏi phải thành thạo lắm – nếu không nói là một phép thuật – mới tự treo cổ bằng dây giày cũ, món xơ mà không bị đứt khi hạ xuống.

- Anh định nói là hắn bị giết à?

- Bất chấp tính cách, thái độ và khẩu súng của hắn, tôi cảm thấy thương hắn. Tôi đoán có người không muốn hắn tiết lộ.

Alessandro nhìn tôi, dường như ngờ tôi biết nhiều hơn những gì tôi tỏ ra.

- Có vẻ là thế.

— — — oOo — — —

Fontebranda là một đài phun nước cổ kính – nhờ hệ thống ống nước không còn sử dụng nữa – nằm ở chân mê lộ dốc nghiêng của các đường phố, trong một không gian mở rộng rãi. Nó là một công trình kiến trúc tách rời, giống một hành lang ngoài bằng gạch hung đỏ cổ kính, các bậc rộng phủ kín cỏ dại dẫn xuống đài.

Ngồi xuống rìa cạnh Alessandro, tôi nhìn làn nước xanh, trong veo ở cái bể rộng lớn bằng đá và ánh sáng biến ảo phản chiếu lên các bức tường và mái vòm bên trên,

- Anh biết không, - tôi nói, mất một lúc để thu nhận mọi vẻ đẹp xung quanh, - tổ tiên của anh thực sự là một cục cứt!

Anh cười ngạc nhiên, một tiếng cười không vui.

- Tôi hy vọng cô không đánh giá tôi bằng tổ tiên của tôi. Và tôi cũng mong cô không tự đánh giá bằng tổ tiên của chính cô.

Thế đánh giá anh bằng một tấm ảnh trong điện thoại di động của em gái tôi thì sao? – Tôi thầm nhủ lúc cúi xuống, khóa những ngón tay vào nước. Nhưng thay vào đó, tôi nói.

- Con dao găm đó, anh có thể giữ nó. Tôi không nghĩ Romeo muốn lấy lại. – Tôi ngược nhìn anh, cần rất nhiều mới hiểu thấu được con người chịu trách nhiệm về những tội ác của Salimbeni - Peppo nói đúng, trong con dao ấy có linh hồn quý dữ. Nhưng có một số người cũng thế.

Chúng tôi lặng lẽ ngồi một lúc, Alessandro mỉm cười thấy tôi nhăn nhó.

- Kìa, cô vẫn chưa chết mà! Nhìn xem! Mặt trời đang rực rỡ. Đây là lúc nên tới đây, khi ánh sáng xuyên qua vòm mái và đập vào nước. Cuối ngày, Fontebranda sẽ trở nên tối tăm và lạnh lẽo như một hang động. Cô sẽ không nhận ra nó đâu.

- Thật lạ lùng, - tôi lẩm bẩm, - vì một nơi có thể thay đổi nhiều đến thế trong vài giờ.

Nếu có ngờ tôi ám chỉ anh, Alessandro cũng không để lộ.

- Mọi vật đều có mặt tối của nó. Theo tôi, điều đó làm cho cuộc sống thú vị.

Bất chấp tâm trạng rầu rĩ nói chung, tôi không khỏi mỉm cười vì lập luận của anh.

- Vậy có lẽ tôi nên hoảng sợ chăng?

- Ồ... - Anh cởi áo khoác và tựa vào tường vòm, trong mắt anh có vẻ thách thức. – Người cổ xưa sẽ bảo cô rằng Fontebranda nắm giữ những sức mạnh đặc biệt.

- Anh cứ nói đi. Tôi sẽ để anh biết khi nào tôi kinh hãi.

- Tháo giày ra.

Trái với ý mình, tôi bật cười to.

- Thôi được, tôi sợ rồi.

- Cứ cởi giày ra, rồi cô sẽ thích cho mà xem. – Tôi quan sát anh cởi giày, bít tất và xắn cao quần, rồi sục bàn chân vào trong nước.

- Hôm nay anh không phải làm việc à? – Tôi hỏi, chăm chú nhìn đôi chân đung đưa của anh.

Alessandro nhún vai:

- Nhà băng đã hơn năm trăm năm tuổi. Tôi nghĩ thiếu tôi một giờ, nó vẫn có thể sống sót.

- Vậy, - tôi nói, khoanh tay trước ngực, hãy kể về những sức mạnh đặc biệt ấy đi.

Anh suy nghĩ một lát, rồi nói:

- Tôi tin rằng trên thế giới này có hai loại diên. Diên sáng tạo và diên phá hoại. Người ta tin rằng nước phun ở Fontebranda sẽ làm cô say mê diên đại, nhưng theo kiểu tốt lành. Thật khó giải thích. Gần một ngàn năm nay, đàn ông, đàn bà uống nước này và đây những hành động điên rồi. Một số trở thành nhà thơ, một số thành thánh; Lẽ tất nhiên người nổi tiếng nhất là Thánh nữ Caterina, bà ta lớn lên ở đây, ngay góc phố kia kia, ở Oca thuộc lãnh địa Ngõng.

Tôi chẳng còn lòng dạ nào để đồng ý với những điều anh nói, hoặc cho phép anh làm tôi sao nhãng bằng những truyện thần tiên, thế là tôi quyết lắc đầu.

- Toàn bộ loại thần thánh này, - những người đàn bà nhịn ăn đến chết hoặc bị thiêu trên cọc – mà anh có thể gọi là sáng tạo ư? Chỉ là sự diên rồ thô thiển.

- Tôi nghĩ rằng, với đa số người, - anh phản đối, vẫn mỉm cười, - ném đá vào cảnh sát Rome cũng là điên rồ.
- Anh cười to vì vẻ mặt thay đổi của tôi. - Nhất là khi cô còn chưa ngâm chân vào đài phun nước đẹp đẽ này.

- Tôi chỉ muốn nói rằng, - tôi vừa nói vừa cởi giày, - nó tùy thuộc vào sự nhìn nhận của mỗi người. Nói tóm lại, với anh nó có thể là hoàn toàn sáng tạo, còn với tôi là hủy diệt. -Tôi thử nhúng bàn chân vào nước. - Tôi nghĩ nó hoàn toàn xuất phát từ thứ anh tin tưởng. Hoặc...anh đứng về phía nào.

Tôi không thể hiểu được ý nghĩa nụ cười của anh.

- Cô đang bảo tôi phải suy nghĩ lại nguyên lý của mình ư? - Anh nói và nhìn vào các đầu ngón chân đang ngo nguậy của tôi.

- Tôi cho rằng anh nên suy nghĩ lại nguyên lý của mình. Nếu không, chúng sẽ không còn là nguyên lý nữa. Chúng sẽ thành một thứ khác...- Tôi hươ tay trong không khí, về đề dọa, chúng sẽ biến thành con rồng dưới pháo đài của anh, để không cho ai vào hoặc ra.

Anh liếc nhìn tôi, chắc là đang phân vân vì sao sáng nay tôi lại liên tục giận dữ như vậy.

- Cô không biết rằng ở đây, rồng là biểu tượng của sự trinh trắng và che chở sao?

Tôi ngoảnh đi.

- Hải hước thật. Ở Trung Quốc, con rồng là tượng trưng cho chú rồng, kẻ thù đích thực của trinh tiết.

Trong giây lát, không người nào trong chúng tôi nói gì. Nước trong Fontebranda lặn tẩn gợn sóng, chiếu những chùm tia chói ngời lên vòm trần với sự tin tưởng nhẫn nại của một linh hồn bất tử, và ngay lập tức, tôi gần như cảm thấy mình là một nhà thơ.

- Thế anh có tin điều đó không? - Tôi nói, gạt bỏ sự tưởng tượng trước khi nó bén rễ. - Rằng Fontebranda làm cho anh điên dại?

Alessandro nhìn xuống nước. Bàn chân chúng tôi chìm trong làn nước màu ngọc bích. Rồi anh uể oải mỉm cười, dường như biết rằng tôi chẳng cần câu trả lời. Nó ở đó, phản chiếu trong mắt anh, hứa hẹn nồng nhiệt một trạng thái say mê.

Tôi háng giọng.

- Tôi không tin vào những phép màu.

Cái nhìn của anh hạ xuống cổ tôi.

- Vậy tại sao cô lại đeo thứ kia?

Tôi đưa bàn tay lên cây thánh giá.

- Thường thì tôi không tin. Tôi khác anh. - Tôi hất đầu vào áo sơ mi mở cửa anh.

- Cô định nói cái này ư? - Anh moi vật treo trên sợi dây da. - Đây không phải là thánh giá. Tôi không cần thánh giá mới tin vào những điều huyền diệu.

Tôi nhìn trừng trừng vào vật đeo lòng thông.

- Anh đeo một viên đạn sao?

- Tôi gọi nó là một bức thư tình. Trong biên bản, nó được gọi là “phát súng hữu hảo”. Rất chi là hữu hảo. Nó chỉ cách tim tôi hai centimeters.

- Một lồng ngực cứng rắn.

- Một cái khung cứng rắn. Những viên đạn như thế này xuyên qua nhiều người. Viên này đã xuyên qua một người khác trước tôi. - Anh thả viên đạn vào bên trong áo. - Nếu như tôi không đang ở trong bệnh viện, tôi sẽ bị nổ tung thành nhiều mảnh. Vậy là, dường như Chúa luôn ở cùng tôi dù tôi không đeo thánh giá.

Tôi chỉ còn biết nói:

- Chuyện xảy ra hồi nào? Và ở đâu vậy?

Anh cúi xuống, chạm vào nước.

- Tôi đã kể với cô rồi. Tôi đã rơi vào cảnh nguy khốn.

- Như lúc này đây.

- À, - tôi nói, - tôi sẽ nói cho anh biết tôi tin vào cái gì. Tôi tin vào khoa học.

Về mặt anh không bao giờ thay đổi, ngay cả khi cái nhìn của anh lướt khắp mặt tôi.

- Tôi cho rằng, - anh nói, - cô tin nhiều thứ khác nữa. Trái với ý chí của cô. Chính vì thế mà cô sợ hãi. Cô sợ sự phi lý.

- Tôi mà sợ ư? – Tôi cố cười. – Tôi không phải là ...- Anh ngắt lời tôi bằng cách vục một vốc nước đầy và giơ ra trước mặt tôi. – Nếu cô không tin, hãy uống đi. Cô chẳng mất gì mà.

-Ồ, thôi đi! – Tôi né ra, ghê tởm. – Thứ này đầy vi khuẩn!

Alessandro thả nước khỏi bàn tay:

- Người ta đã uống nó hàng trăm năm nay rồi!

- Và hóa rồ!

- Thấy chưa? – Anh mỉm cười. – Cô tin rồi nhé.

- Phải! Tôi tin vào vi khuẩn!

- Cô đã từng nhìn thấy một con vi khuẩn chưa?

Tôi trân trân nhìn nụ cười trên chốc của anh, cấu tiết vì anh có thể dễ dàng làm tôi lúng túng đến thế.

- Trời ạ! Các nhà khoa học lúc nào chẳng nhìn thấy chúng.

- Nữ thánh Caterina đã nhìn thấy Chúa Jesus, - Alessandro nói, mắt anh lấp lánh, - ngay trên bầu trời kia, bên trên Thánh đường San Domenico. Vậy cô tin ai? Các hà khoa học của cô hay Nữ thánh Caterina, hay cả hai?

Lúc tôi không trả lời, anh khum tay vốc nước trước mặt và uống vài ngụm đầy. Sau đó, anh đưa phần còn lại cho tôi, nhưng một lần nữa, tôi né tránh. Alessandro lắc đầu, giả vờ thất vọng.

- Đây không phải là Giulietta mà tôi còn nhớ. Họ đã làm gì với cô ở Mỹ, hả?

Tôi đột ngột thẳng người dậy.

- Này, đưa đây cho tôi!

Lúc này, trong lòng bàn tay anh không còn nhiều nước, nhưng dù thế nào tôi cũng xì xụp uống hết, chỉ để tỏ rõ thái độ của mình. Tôi không nghĩ cử chỉ này thân mật biết chừng nào, cho đến khi nhìn thấy tình cảm ấy trên mặt anh.

- Giờ thì không sao thoát được sự điên rồ nữa nhé, - anh nói, giọng khan khan. – Cô là một công dân Siena đích thực rồi.

- Một tuần trước, anh đã bảo tôi về nhà, - tôi gọi lại, liếc nhìn để uốn nắn mối quan hệ không mấy thân mật giữa chúng tôi.

Mỉm cười vì tôi nhăn nhó, Alessandro giơ tay chạm vào má tôi:

- Và cô vẫn đang ở đây.

Tôi vận dụng hết ý chí mới không ngã vào tay anh. Bất chấp mọi lý do chính đáng để không tin anh – không bao giờ được nghĩ đến chuyện đùa cợt với anh – tôi chỉ có thể nói:

- Shakespeare sẽ không muốn thế đâu.

Không hề nao núng để làm dịu hơi thở hổn hển của tôi, Alessandro chậm rãi lướt một ngón tay trên má và dừng lại ở khóe miệng tôi.

- Shakespeare không cần phải biết.

Lạ lùng làm sao, thứ tôi nhìn thấy trong mắt anh như một bờ biển xa lạ sau những đêm dài vô tận lênh đênh trên đại dương; Tôi có thể cảm nhận được sự hiện diện của một con thú vô danh, một loài sinh vật nguyên thủy sau tán rừng rậm kia, đang đợi tôi lên bờ. Tôi không biết anh nhìn thấy gì trong mắt tôi, nhưng dù là gì đi nữa, nó làm anh buông tay xuống.

- Tại sao cô sợ tôi? – Anh thì thầm. – Hãy cho tôi biết đi.

Tôi do dự. Đây hẳn là cơ hội của tôi.

- Tôi không biết gì về anh.

- Tôi đang ở đây mà.

- Chuyện ấy xảy ra ở đâu? – Tôi chỉ vào ngực anh và biết viên đạn đã ở đấy.

Anh nhắm mắt lại trong phút chốc, rồi lại mở mắt ra và cho tôi được nhìn thẳng vào tâm hồn rã rời của anh.

- Ồ, cô sẽ thích nghe điều này: Iraq

Chỉ một từ đó thôi, mọi nỗi giận và ngờ vực của tôi bị lấp ngay dưới lớp bùn cảm thông.

- Anh có muốn về đó nói chuyện không?

- Không. Hỏi tiếp đi

Tôi suy nghĩ một lát về thực tế là – với chút ít cố gắng khác thường – tôi phải tiến tới để biết bí mật to lớn của Alessandro, hoặc ít nhất là một trong những thứ đó. Tuy nhiên, chắc anh sẽ cho phép tôi để dành hiểu phần còn lại, nhất là về kẻ đã đột nhập vào phòng tôi.

- Anh đã....- tôi bắt đầu, nhưng nhanh chóng hoảng sợ. Một góc khác chợt đến, và tôi bắt đầu. – Anh có quan hệ với Luciano Salimbeni không?

Alessandro sững sờ, rõ ràng là anh mong một điều khác hẳn.

- Gì kia? Cô nghĩ hẳn giết Bruno Carera sao?

- Tôi có cảm tưởng, - tôi nói, cổ bình tĩnh hết mức, - là Luciano Salimbeni đã chết. Nhưng có khi tôi được báo tin sai. Cần nhắc mọi chuyện xảy ra, có khả năng hẳn đã giết cha mẹ tôi, tôi tin mình có quyền được biết. – Tôi rút một chân, rồi nót chân kia khỏi đài phun. – Anh là một Salimbeni. Eva Maria là mẹ đỡ đầu của anh. Hãy cho tôi biết tất cả những chuyện này gắn với nhau ra sao đi.

Thấy vẻ nghiêm túc của tôi, Alessandro rên lên và sục cả hai bàn tay vào tóc:

- Tôi không nghĩ là...

- Tôi xin anh.

- Được! – Anh hít một hơi thật sâu, có lẽ anh còn giận dữ hơn cả tôi. – Tôi sẽ giải thích! – Suy nghĩ một lát, có lẽ anh phân vân xem nên bắt đầu từ đâu, cuối cùng anh nói. – Cô biết Charlemagne (Hoàng đế La Mã từ năm 800-814, được tôn vinh là Charles vĩ đại. Ông đã có công xây dựng một đế chế hùng mạnh rộng lớn, phục hưng văn hóa, pháp luật và giữ quan hệ rất khăng khít với các Giáo hoàng).

- Charlemagne ư? – Tôi nhắc lại, không chắc là nghe đúng.

- Phải, - Alessandro gật đầu. – Ông ta là người ...rất cao.

Đúng lúc đấy, bụng tôi sôi réo, và tôi nhận ra là từ bữa trưa hôm qua, tôi không có bữa nào ra hồn, trừ khi coi một chai Chianti, một đĩa actiso trộn nước sốt và nửa cái bánh kẹp phết sô cô la là bữa ăn.

- Anh sẽ kể cho tôi nghe nốt phần còn lại lúc uống cà phê nhé? – Tôi gợi ý và xỏ giày.

— — oOo — —

Campo đang tiến hành các công việc chuẩn bị cho Palio, lúc chúng tôi đi qua một đồng cát dành cho đường đua, Alessandro quỳ gối cung kính vốc một nắm như thể đấy là thứ bột nghệ tây mịn nhất.

- Thấy chưa? - Anh chỉ cho tôi. - La terra in Piazza

- Để tôi đoán nhé, nó có nghĩa là “quảng trường này là trung tâm của vũ trụ”, đúng không?

- Gần đúng. Nó cũng nghĩa là đất ở quảng trường. Đất. - Anh để một ít vào tay tôi. - Đây này, cảm nhận nó đi. Ngửi đi. Nó có nghĩa là Palio. - Lúc chúng tôi đến quán cà phê gần nhất và ngồi xuống, anh chỉ các công nhân đang dựng hàng rào độn bông quanh Campo. - Không có còi trần nào bên ngoài hàng rào của Palio.

- Nên thơ thật, - tôi nói và lén phủ cát khỏi tay. - Quá tệ là Shakespeare mê Verona đến thế.

Anh lắc đầu:

- Cô chưa bao giờ chán Shakespeare ư?

Tôi suýt trả miếng. Đây, anh khơi mào đấy nhé, nhưng kịp kìm lại, Chẳng cần để anh nhớ lại rằng, lần đầu tiên gặp nhau ở sau vườn ông bà anh, tôi hãy còn đóng bím.

Chúng tôi ngồi đó một lát, mắt gườm gườm nhìn nhau trong cuộc chiến âm thầm về Shakespeare và nhiều thứ khác nữa, cho đến khi người phục vụ đến nghe gọi món. Anh ta vừa đi khỏi, tôi ngả tởm trước và chống khuỷu tay lên bàn.

- Tôi vẫn đợi, - tôi nhắc Alessandro, không chịu bỏ qua, - để nghe về anh và Luciano Salimbeni đây. Sao chúng ta không bỏ qua vai trò của Charlemagne, và....

Đúng lúc đó, chuông điện thoại của anh reo, và sau khi kiểm tra màn hình, anh xin lỗi rồi rời bàn, chắc là nhẹ người vì trì hoãn được câu chuyện. Tuy nhiên, lúc tôi ngồi đó quan sát anh từ xa, tôi bỗng chợt thấy anh rất không thể là người đột nhập vào phòng tôi ở khách sạn. Dù mới biết anh một tuần lễ, tôi sẵn sàng thề rằng cần nhiều thứ hơn sự khó chịu thông thường mới làm cho người đàn ông này mất bình tĩnh. Dẫu Iraq suýt giết chết anh, chắc chắn nó không thể bẻ gãy được anh, và hoàn toàn ngược lại nữa kia. Vì thế, nếu anh đã lên vào phòng tôi thật, dù với bất cứ lý do gì, anh sẽ không lục tung va li của tôi như một Tasmanian Devil, rồi treo quần lót bẩn của lưng lẳng trên ngọn chúc đài. Thật vô nghĩa lý.

Năm phút sau, khi Salimbeni về bàn, tôi đẩy cốc espresso cho anh với nụ cười mà tôi mong là độ lượng. Nhưng anh không nhìn tôi mà liền cầm cốc cà phê và khuấy với một chút đường. Thái độ của anh đã thay đổi, tôi cảm thấy có ai đó đã gọi cho anh và kể một chuyện phiền hà. Có việc gì đó xảy ra với tôi.

- Chúng ta nói đến đâu nhỉ? - Tôi hỏi khẽ và nhấp cappuccino qua lớp sữa sủi bọt. - Ồ vâng! Charlemagne rất cao...?

- Tại sao cô không kể về người bạn cười xe máy của cô? - Alessandro đáp, giọng anh quá đổi hững hờ và không chân thành. Khi nhìn thấy tôi chết điếng không đáp lại, anh nói thêm, cứng rắn hơn. - Tôi nghĩ cô đã kể với tôi là bị một gã cười Ducati đuổi theo.

- Ồ! - Tôi cười gượng. - Gã đó ư? Không sao. Chẳng bao giờ nhìn thấy hắn nữa. Chắc vì chân tôi không đủ dài.

Alessandro không cười.

- Đủ dài cho Romeo.

Tôi suýt đánh đổ cốc Cappuccino.

- Gượng đã! Ý anh là tôi bị đối thủ cũ thời thơ ấu của anh lén theo ư?

Anh ngoảnh đi.

- Tôi không có ý gì hết. Chỉ tò mò thôi.

Chúng tôi bối rối, ngồi im một lúc. Rõ ràng anh vẫn mãi ngẫm nghĩ gì đó, còn tôi thì vắt óc hình dung là cái gì. Hiển nhiên là anh biết về chiếc Ducati, nhưng không biết em gái tôi đi xe đó. Có lẽ anh đã biết tin hôm trước, rằng cảnh sát đã sung công chiếc mô tô ở chân tháp Mangia sau khi hoài công đợi chủ nhân của nó quay lại. Theo lời Janice, vừa liếc thấy các sĩ quan cảnh sát bức tức, nó quyết định lủi ngay. Một chàng thì giải quyết ngon ơ, hai chàng vẫn có thể đùa cợt, chứ cả ba người vận đồng phục thì là miếng quá to không nuốt nổi, ngay cả với em gái tôi.

- Anh này, - tôi nói, cố vớt vát sự thân tình lúc trước của chúng tôi, - tôi hy vọng anh không nghĩ là..tôi đang mơ tưởng Romeo.

Alessandro không trả lời ngay. Cuối cùng, anh miễn cưỡng nói, thừa biết là mình đang tiết lộ đã quá quan tâm vào chuyện này.

- Hãy cho tôi biết, - anh vừa nói, vừa lấy cái thìa vẽ nguệch ngoạc trên khăn bàn, - cô có thích phong cảnh nhìn từ tháp Mangia không?

Tôi giận dữ nhìn anh:

- Khoan đã! Anh ...theo dõi tôi sao?

- Không, - anh nói, không quá tự hào, - nhưng cảnh sát đã để mắt tới cô. Vì lợi ích của cô thôi. Phòng khi cái gã giết Bruno để tìm nốt cả cô.

- Anh đã yêu cầu họ làm thế sao? - Tôi nhìn thẳng vào mắt anh và thấy vẻ kiên quyết trước khi anh cất tiếng. - Cảm ơn anh, - tôi nói tiếp, giọng khô khan, - thật tệ quá đêm hôm trước họ không lãng vãng quanh quất khi kẻ tì tiện kia đột nhập vào phòng tôi!

Alessandro không nao núng.

- Đêm qua họ ở quanh đây. Họ nói đã nhìn thấy một người đàn ông trong phòng cô.

Tôi cười vang vì toàn bộ sự việc lại trở nên lố bịch đến thế.

- Buồn cười thật đấy! Một người đàn ông trong phòng tôi? Phòng của tôi ư? - Thấy anh vẫn không tin, tôi thôi cười. - Anh nghe này, - tôi nói giọng nghiêm túc. - Chẳng có người đàn ông nào trong phòng tôi đêm qua, và cũng chẳng có gã nào trên tháp hết. - Tôi định nói thêm "Mà nếu có cũng không phải việc của anh", nhưng kịp thời kìm lại, nhận ra tôi không thực sự muốn nói thế. Thay vào đó, tôi cười, - Ôi trời! Chúng ta giống như một cặp vợ chồng già vậy.

- Nếu chúng ta là một cặp vợ chồng già, - Alessandro nói, vẫn không cười, - tôi sẽ không phải hiểu gì hết. Vì người đàn ông trong phòng cô sẽ là tôi.

- Gien Salimbeni, - tôi tròn mắt nhận xét, - lại ngóc cái đầu đáng sợ dậy đây mà. Tôi đoán nhé, nếu chúng ta lấy nhau rồi, anh sẽ xích tôi vào ngực tối mỗi khi anh ra khỏi nhà chứ?

Anh cân nhắc, nhưng không lâu.

- Tôi sẽ không phải làm thế. Khi cô hiểu tôi, cô sẽ không bao giờ muốn có người nào khác. Và.. - Cuối cùng, anh đặt thìa xuống, - cô sẽ quên hết mọi người cô biết trước kia.

Lời lẽ của anh - nửa trêu đùa, nửa không - quần lấy tôi như một đàn lươn quanh cái xác chết đuối, và tôi cảm thấy hàng ngàn cái răng nhỏ xíu đang thử thách sự bình tĩnh của mình.

- Tôi tin rằng, - tôi nói kiên quyết và vất chéo chân, - anh sắp kể cho tôi nghe về Luciano Salimbeni?

Alessandro mỉm cười nhợt nhạt:

- Phải, cô nói đúng. - Anh ngồi một lát, cau mày, nghịch nghịch cái thìa rồi mới nói, - lẽ ra tôi nên kể chuyện này với cô từ lâu, phải, nên kể từ đêm hôm ấy, nhưng...tôi không muốn làm cô sợ.

Tôi vừa há miệng giục anh và nói tôi không dễ sợ hãi thế đâu, thì một khách khác len qua ghế tôi và thở dài thành tiếng, ngồi xuống lại bàn ngay cạnh chúng tôi.

Lại là Janice.

Nó mặc bộ áo đỏ - đen của Eva Maria và đeo cặp kính râm cỡ đại, nhưng mặc dù đẹp lộng lẫy, nó không gây được ấn tượng gì lớn, nó chỉ cảm thực đơn và giả vờ chọn lựa. Tôi nhận thấy Alessandro liếc nhìn nó, và trong giây lát tôi sợ anh nhận ra sự giống nhau giữa chúng tôi, hoặc nhận ra quần áo của bà mẹ đỡ đầu. Nhưng anh không để ý. Tuy vậy, có một người khác ở gần đến thế khiến anh chợt hứng, không thể mở đầu câu chuyện anh muốn kể với tôi, và chúng tôi lại ngồi im, nản chí.

- Một cappuccino đắng! Janice nói với người hầu bàn, âm ỉ kinh khủng như một người Mỹ giả làm người Đức, - và hai bánh quy mặn.

Tôi có thể giết nó. Chắc chắn Alessandro sắp phơi bày một việc có ý nghĩa vô cùng quan trọng, còn bây giờ anh lại tiếp tục nói về Palio, trong lúc người hầu bàn nán lại như một con chó, đợi trêu chọc đứa em gái trơ tráo của tôi bằng tiếng Đức.

- Prague! - Nó buột ra nhưng vội sửa lại. - Prague...thành phố...quê hương.

Trông người hầu bàn đủ tin và bị thu phục hoàn toàn, anh ta bươn bả chạy đi thi hành mệnh lệnh như một hiệp sĩ thời xưa.

- Nhìn Balzana này...- Alessandro chỉ vào huy hiệu của Siena trên sườn cốc cappuccino của tôi, tưởng tôi đang chú ý. - Mọi thứ ở đây đều giản dị. Màu đen và trắng. Những lời nguyên rủa và chúc phúc đó?

Anh nhún vai.

- Nó có thể có bất cứ ý nghĩa gì cô muốn. Với tôi, nó là thứ biểu thị tư thế.

- Tư thế gì kia? Trong...cái cốc đầy một nửa này ư?

- Đây là một dụng cụ. Trong buồng lái của phi công. Nó chỉ đường khi ta bay lộn ngược. Lúc ngắm Balzana, tôi biết mình đang bay ngược.

- Anh đặt bàn tay lên tay tôi, phớt lờ Janice. - Và khi nhìn cô, tôi biết....

Tôi rút vội tay ra, không muốn Janice nhìn thấy cử chỉ thân mật giữa chúng tôi, rồi sau này sẽ quấy rầy tôi.

- Chỉ đường kiểu gì, - tôi cúi kính, - mà biết là anh đang lộn ngược?

Alessandro đắm đắm nhìn tôi, không hiểu nổi sự cự tuyệt đột ngột.

- Sao lúc nào cô cũng muốn chống trả thế? - Anh hỏi khẽ. - Tại sao cô sợ là người hạnh phúc? - Anh lại với lấy bàn tay tôi lần nữa.

Thế đấy. Janice không thể nhịn được nữa, nó cười phá lên sau cuốn hướng dẫn bằng tiếng Đức. Dù nó giả vờ ho, Alessandro thừa biết nó đang nghe lỏm từng lời chúng tôi nói, và anh ném cho nó một cái nhìn giận dữ làm tôi càng mến anh hơn.

- Tôi xin lỗi, - anh thở dài, với lấy ví, - tôi phải về đây.

- Tôi sẽ lưu tâm chuyện này, - tôi cam đoan với anh và vẫn ngồi yên. - Có lẽ tôi sẽ uống thêm cốc cà phê nữa. Sau đây anh có rảnh không? Anh vẫn nợ tôi một câu chuyện.

- Đừng lo, - anh nói, chạm vào má tôi trước khi đứng dậy, - cô sẽ có câu chuyện của cô.

Anh vừa ra khỏi tầm nghe, tôi quay sang Janice, quá ư giận dữ.

- Cô cứ phải đến và phá hỏng mọi sự thế này sao? - Tôi rít lên, vẫn để mắt đến hình dáng Salimbeni đang khuất dần. - Anh ấy sắp kể cho tôi nghe chuyện gì đấy. Về Luciano Salimbeni!

- Ôi, em xin lỗi, - Janice nói với vẻ giả dối ngọt xót, - đã xen vào cuộc gặp gỡ mặt - đối - mặt nho nhỏ của chị với anh chàng đã coi phòng ở của chị như thùng rác. Nói thật nhé, Jules, chị đã mất óc hay sao thế?

- Tôi không chắc...

- Chao ôi, chị đang mất trí hần hoi kìa! Em đã nhìn thấy hần ta, chị nhớ chưa? - Thấy tôi vẫn đang lưỡng lự, Janice khịt mũi và ném cuốn sách hướng dẫn xuống. Phải, hần tinh khôn như một con chồn hôi, và em

muốn đánh bại toàn bộ tính cách của hắn, nhưng cứ để đấy! Sao chị để hắn đùa giỡn với chị như thế này hả? Chỉ riêng một việc hắn bám theo chị, mà chị không biết hắn thực sự muốn gì ư?

- Thực ra, - tôi nói, giọng chua cay, - tôi không chắc việc mình làm. Nhưng cô quá giàu kinh nghiệm với những kẻ vô lương tâm, nên tôi khẩn khoản xin cô khai sáng cho tôi.

- S...ì...ì, - Janice không thể tin nổi sự khờ khạo của tôi. - Rõ ràng là hắn quanh quẩn để xem khi nào chị đi lung sục, vợ vét ngôi mộ kia. Để em đoán nhé, chắc chắn hắn chưa bao giờ hỏi chị về ngôi mộ và pho tượng chứ?

- Nhảm! - Tôi nói. - Khi chúng tôi ở đồn cảnh sát, anh ấy đã hỏi tôi có biết gì về một pho tượng có cặp mắt bằng vàng không. Cặp mắt bằng vàng kia! Chắc chắn anh ấy không biết...

- Chắc chắn hắn biết tường tận! - Janice ngắt lời - mảnh xưa nhất trong sách vở: Hãy giả vờ không biết manh mối gì. Chị không thấy hắn đang chơi đùa với chị như một cái đàn chuông ư?

- Cô định ám chỉ gì đây? Rằng anh ta đợi cho đến lúc chúng ta tìm thấy những viên ngọc, để rồi..ăn trộm chúng?

Ngay lúc nói những lời này, tôi có thể thấy chúng thật chí lí. Janice giơ hai tay lên.

- Hoan hô thực tế, đồ đàn ă. Em đã bảo chị gạt phát gã này ra khỏi đầu ngay lập tức, rồi chuyển đến khách sạn em ở. Chúng ta sẽ làm ra vẻ sắp ra sân bay...

- Sau đó thì sao? Nấp trong phòng cô à? Cô không để ý là nơi này nhỏ lắm sao?

- Cứ để những việc râu ria đấy cho em. - Janice đang hình dung toàn bộ sự việc. - Em sẽ có được những thông tin ngoài phổ ngay lập tức.

- Nhộn thật, - tôi nói. - Chúng ta cùng nhau làm việc này...

- Bây giờ chúng ta là thế.

-...và vì thông tin của cô, anh ta làm tôi choáng váng hơn vì cô đấy.

- Được, - Janice nói, phật ý, - sao chị không chạy theo hắn ngay bây giờ đi? Em chắc hắn sẽ sung sướng hơn nhiều đấy. Trong lúc đó, em sẽ đi xem ông anh họ Peppo đang làm gì, mà thôi, chị có nhờ em đâu.

Tôi đi bộ một mình về khách sạn, suy nghĩ rất lung. Tôi lật đi lật lại vấn đề, Janice nói đúng, lẽ ra tôi không nên tin Salimbeni. Vấn đề là, tôi không chỉ tin anh mà còn mê anh. Trong lúc mê đắm, tôi gần như tin rằng những bức ảnh không rõ nét của Janice là của người khác và sau đó, để anh ta tha hồ theo đuổi tôi vì tôi nhầm nghĩ là anh có phong thái hào hoa.

Ngoài ra, anh đã hứa kể cho tôi nghe toàn bộ sự việc ăn khớp với nhau ra sao, và không phải lỗi của anh khi chúng tôi bị ngất quãng vài lần. Hay nó là gì đây? Nếu anh thực sự muốn tôi biết, tại sao anh lại đợi tôi khơi chuyện này ra? Ngay cả lúc này, khi Janice xen vào giữa chúng tôi, tại sao anh không đề nghị tôi cùng anh trở lại Monte Dei Pasci, và kể những sự việc nổi bật nhất của câu chuyện ở dọc đường?

Lúc về đến gần khách sạn Chiusarelli, một chiếc limo đen có cửa màu tối xuất hiện ngay cạnh tôi, cửa sau hạ xuống nửa chừng lộ ra gương mặt tươi cười của Eva Maria.

- Giulietta! - Bà gọi. - Trùng hợp quá! Vào đây và thưởng thức món Turkish Delight!

Ngồi vào ghế da màu kem đối diện với Eva Maria, tôi thấy mình đang bắn khoăn liệu đây có phải là một loại bẫy không. Nhưng nếu Eva Maria muốn bắt cóc tôi, thì sao Salimbeni không làm việc đó? Chắc anh đã kể với bà là anh đã kiểm soát được việc đi ăn - hoặc ít ra là việc uống của tôi.

- Tôi rất vui vì cô vẫn còn ở đây! - Eva Maria nói một thôi một hồi, và đưa mời tôi cái kẹo trong hộp bọc sa tanh. - Tôi đã gọi điện. Cô không nhận được tin nhắn của tôi à? Tôi sợ con trai đỡ đầu của tôi đã xua cô đi rồi. Tôi phải thay nó xin lỗi cô chứ. Thông thường, nó không như thế đâu.

- Bà đừng lo, - tôi nói và vừa liếm đường kẹo trên ngón tay, vừa tự hỏi bà biết những gì về mối tương tác của tôi với Alessandro. - Gần đây anh ấy rất dễ thương.

- Thế ư? – Bà nhướn lông mày nhìn tôi, tỏ ra rất vui khi nghe tin, đồng thời phiền lòng vì bị đứng ngoài cuộc. – Thế thì tốt rồi.

- Tôi xin lỗi vì đã bỏ đi như thế ở bữa tối sinh nhật bà...- Tôi nói tiếp, cảm thấy hơi ngượng vì không gọi lại từ cái đêm kinh khủng đó. – Còn quần áo của bà cho mượn...

- Cô cứ giữ lấy! – Bà xua tay, gạt đi. – Tôi có quá nhiều rồi. Hãy cho tôi biết, cuối tuần này cô có ở đây không? Tôi có một bữa tiệc, sẽ có vài người cô nên gặp...những người biết về tổ tiên Tolomei của cô hơn tôi nhiều. Tiệc vào tối mai, nhưng tôi muốn cô ở chơi hết kỳ cuối tuần. – Bà mỉm cười giống như một nàng tiên đỡ đầu xuất hiện trên xe bí ngô. – Cô sẽ thích Val d'Orcia, tôi biết thế! Alessandro sẽ lái xe đưa cô đến. Nó cũng đến mà.

- Ừm... - Tôi nói. Làm sao tôi có thể từ chối được? Ngược lại, nếu tôi không từ chối, Janice sẽ bóp cổ tôi. – Tôi rất thích đi, nhưng...

Nhiều khi những kẻ sắp chết

Hoạt bát hẳn lên! Những người chăm sóc họ gọi đó là

Ánh chớp trước cái chết. Ôi liệu ta có thể

Gọi đây là ánh chớp không nhỉ?

— ———oOo—— ———

Siena, 1340 Công nguyên

Pháo đài Tentennano là một công trình kiến trúc kinh khủng. Nó như một con chim kền kền đậu trên quả đồi ở Val d'Orcia rình xác thối. Những bức tường đồ sộ được xây để chống lại vô số cuộc bao vây và tấn công của quân thù, xét về cung cách và đạo đức các chủ nhân của nó, các bức tường này không cần quá dày.

Suốt chặng đường tới đây Giulietta tự hỏi vì sao Salimbeni lại tử tế với nàng thế, gửi nàng về miền quê, cách xa hẳn ông ta. Hôm trước, lúc ông ta đứng trong mảnh sân nhỏ bên ngoài lâu đài Salimbeni tiễn nàng với vẻ nhân từ, nàng đã băn khoăn liệu có phải lời nguyên rủa đã làm ông ta ân hận vì những việc đã làm, và gửi nàng đi xa là cách đền bù mọi nỗi đau ông ta đã gây ra?

Trong tâm trạng đầy hy vọng, nàng quan sát ông ta tiễn biệt con trai Nino – người hộ tống nàng tới Val d'Orcia – và ngỡ đã nhìn thấy tình thương thực sự trong mắt Salimbeni lúc ông ta chỉ dẫn lần cuối về đường đi.

- Chúa phù hộ cho con, - Salimbeni nói khi Nino nhảy lên yên con ngựa già đã cưỡi ở Palio, - trên đường và hơn nữa.

Nino không đáp lại; thực ra, gã hành động như thế cha gã không ở đây, và vì mọi sự độc ác, đồi bại của ông ta, Giulietta vẫn cảm thấy rất bối rối – dù thoáng qua – về Salimbeni.

Nhưng sau đó, nhìn thấy phong cảnh pháo đài Tentennano qua cửa xe, nàng bắt đầu hiểu ý đồ thật của Salimbeni khi gửi nàng tới đây, và biết rằng đó chẳng phải là một cử chỉ tử tế gì, mà chỉ là một hình phạt mới và khôn khéo hơn mà thôi.

Nơi này vốn là một pháo đài. Không ai có thể vào trong nếu không phải là người ở đây, và không ai rời được khỏi đó nếu không được phép. Cuối cùng, nàng hiểu người ta có ý gì khi ám chỉ những người vợ trước của Salimbeni bị gửi ra “đảo”; pháo đài Tentennano là nơi không có cách nào để trốn thoát, từ khi chết.

Giulietta rất ngạc nhiên thấy một cô hầu đến ngay lập tức và đốt lò sưởi trong phòng nàng, giúp nàng cởi quần áo đi đường. Hôm đó là một ngày đầu tháng Chạp lạnh giá, sau cuộc hành trình dài, đầu các ngón tay nàng trắng bệch và tê cóng. Lúc này nàng vận bộ áo váy bằng len, đi đôi dép khô ráo, xoay người trước ngọn lửa, cố nhớ lại lần cuối cùng nàng cảm thấy thoải mái là khi nào.

Mở mắt, nàng nhìn thấy Nino đứng ở cửa, thăm hỏi nàng ân cần không ngờ. Nàng nghĩ, thật quá tệ nếu gã là một tên vô lại như cha, vì gã là một thanh niên điển trai và có năng lực, nàng có thể mỉm cười với gã dễ dàng hơn và có lẽ nên thế, rõ ràng là gã đang cân nhắc sức nặng của lương tâm.

- Tôi có thể, - giọng gã thân mật như đang nói trên sàn nhảy, - mời cô xuống nhà ăn tối cùng tôi không? Tôi biết suốt ba tuần qua, cô đã ăn cơm một mình, và tôi xin lỗi, thay mặt cho gia đình thô bạo của tôi. - Thấy nàng ngạc nhiên, gã mỉm cười quyến rũ. - Cô đừng ngại. Tôi cam đoan với cô, chỉ có chúng ta thôi.

Và đúng thế thật. Mỗi người ngồi ở một đầu bàn ăn dài mà hai mươi người có thể ngồi thoải mái, Giulietta và Nino lặng lẽ ăn gần hết bữa, thỉnh thoảng mắt họ gặp nhau qua cây đèn nến. Mỗi khi thấy nàng nhìn gã, Nino lại mỉm cười, rồi cuộc Giulietta thu hết cam đảm cần thiết để nói lên những lời động mãi trong trí nàng:

- Anh giết anh họ Tebaldo của tôi ở Palio phải ko?

Nụ cười của Nino biến mất.

- Tất nhiên là không. Sao tôi có thể làm việc đó?

- Vậy ai làm?

Gã nhìn nàng tò mò, nhưng rõ ràng những câu hỏi của nàng chẳng hề khiến gã bối rối.

- Cô thừa biết là ai làm rồi. Mọi người đều biết.

- Vậy mọi người có biết, - Giulietta ngừng lại để giọng khỏi run, - cha anh đã làm gì Romeo không?

Thay vì trả lời, Nino đứng dậy và đi men bàn ăn tới chỗ Giulietta ngồi. Gã quỳ xuống cạnh nàng và cầm bàn tay nàng đúng kiểu hiệp sĩ cầm tay trinh nữ trong cơn đau khổ:

- Tôi có thể làm thế nào để bù đắp việc xấu xa mà cha tôi đã làm không? - Gã ép bàn tay nàng lên má gã.
- Tôi có thể làm thế nào để che khuất ánh trăng giận dữ đang chiếu sáng dòng họ của tôi? Xin hãy cho tôi biết, thưa tiểu thư yêu quý, tôi có thể làm gì để vừa lòng nàng?

Giulietta nhìn mặt gã rất lâu, rồi nói giản dị:

- Anh có thể để tôi đi.

Gã nhìn nàng, lúng túng, không chắc mình nghe đúng những gì nàng nói.

- Tôi không phải là vợ của cha anh, - nàng nói tiếp. - không cần giữ tôi ở đây. Hãy để tôi đi, và tôi sẽ không bao giờ làm phiền anh nữa.

- Tôi xin lỗi, - lần này, Nino ép bàn tay nàng lên môi gã, - nhưng tôi không thể làm thế.

- Tôi biết, - Giulietta nói và rút tay lại. - Vậy anh hãy để tôi về phòng mình. Như thế tôi sẽ rất hài lòng.

- Tôi đồng ý, sau một cốc vang nữa. - Nino nói và đứng dậy. Gã rót thêm vang vào cốc mà nàng mới chỉ chạm môi. - Cô không ăn gì nhiều. Chắc cô còn đói? - Khi nàng không trả lời, gã mỉm cười. - Cô biết không, sống ở đây có thể rất dễ chịu. Không khí trong lành, thức ăn ngon, bánh mì tuyệt vời, chứ không phải thứ rắn như đá chúng tôi dọn ra khi ở nhà, và...- gã dang rộng cánh tay - một người bạn thú vị. Mọi thứ thú vị đều là của cô. Cô chỉ cần hưởng thụ tất cả thôi.

Chỉ đến khi gã đưa mời cốc vang, vẫn mỉm cười, Giulietta bắt đầu hiểu đầy đủ ý nghĩa trong lời nói của gã.

- Anh không sợ cha anh sẽ nói gì sao? - Nàng nói khẽ và cầm cốc.

Nino cười to:

- Tôi cho rằng cả hai chúng ta sẽ tận hưởng một đêm và không nghĩ đến cha tôi. - Gã nhào qua bàn, đợi nàng uống hết cốc vang. - Tôi tin rằng cô sẽ thấy tôi chẳng có gì giống ông ta.

Đặt cốc xuống, Giulietta đứng dậy.

- Cảm ơn anh vì bữa ăn và sự quan tâm ân cần, - nàng nói. - Nhưng giờ đến lúc tôi lui, và chúc anh ngủ ngon...

Một bàn tay túm lấy cổ tay nàng, ngăn nàng rời đi.

- Tôi không phải là người đàn ông thiếu cảm xúc, - cuối cùng Nino nói một cách đáng sợ. - Tôi biết cô đau khổ, và tôi mong muốn sẽ khác đi. Số phận đã buộc chúng ta ở đây cùng nhau....

- Số phận ư? - Giulietta cố giằng ra nhưng không thể. - Anh định nói là cha anh?

Lúc nào Nino bỏ hết những kiểu cách vờ vĩnh và nhìn nàng với vẻ chán ngán.

- Cô không thấy tôi hào phóng lắm sao? Hãy tin tôi, tôi không bị ép phải làm thế. Nhưng tôi thích cô. Cô xứng đáng được thế. - Gã buông cổ tay nàng. - Giờ thì đi đi, làm bất cứ thứ gì đàn bà làm, còn tôi nhất định sẽ đến chỗ cô. - Gã cười, trơ tráo. - Tôi hứa, lúc nửa đêm cô sẽ không thấy tôi góm ghiếc lắm đâu.

Giulietta nhìn thẳng vào mắt gã, nhưng chỉ thấy sự quyết tâm.

- Tôi có thể nói hoặc làm gì để thuyết phục anh làm khác đi không?

Nhưng gã chỉ cười và lắc đầu.

Khi Giulietta trở về phòng, ở chỗ rẽ nào cũng có một lính gác. Và mặc dù nói là được bảo vệ, song cửa phòng nàng không hề có khóa hoặc chốt, chẳng có cách nào giữ được Nino ở ngoài.

Mở cánh chớp nhìn ra màn đêm lạnh giá bên ngoài, nàng ngước nhìn các vì sao, sững sốt vì chúng nhiều vô hạn và sáng ngời. Là Thượng đế đã dành cảnh tượng đẹp rực rỡ này cho mình nàng, và hình như cho nàng cơ hội rất cuộc rớt đầy vẻ đẹp vào tâm hồn trước khi rời bỏ tất cả.

Nàng đã thất bại trong mọi trù tính. Cả hai dự định: chôn cất Romeo và giết Salimbeni đều vô tích sự, và nàng phải kết luận rằng, nàng giữ mình còn sống chỉ để bị lạm dụng. Niềm an ủi duy nhất của nàng là họ không thể hủy bỏ lời thề của nàng với Romeo dù họ cố gắng; nàng sẽ không bao giờ thuộc về người nào khác. Romeo là chồng nàng, và vẫn chưa là chồng. Trong khi tâm hồn họ đan kết, thân xác họ đã bị cái chết chia lìa. Nhưng sẽ không lâu nữa. Mọi việc nàng phải làm là giữ sự chung thủy đến tận cùng, và có lẽ, nếu tu sĩ Lorenzo nói thật với nàng, nàng sẽ đoàn tụ với Romeo ở thế giới bên kia.

Để các cánh cửa chớp mở, Giulietta đến chỗ hành lý của nàng. Quá nhiều váy áo, quá nhiều đồ trang điểm...nhưng giấu trong một chiếc dép gấm thêu kim tuyến là thứ duy nhất nàng muốn có. Đó là một lọ nước hoa nhỏ, để ở giá đầu giường tại lầu đài Salimbeni, nhưng nàng đã sớm quyết định dùng vào việc khác.

Sau khi cưới, đêm nào một bảo mẫu già cũng mang cho nàng một thìa thuốc ngủ, cặp mắt bà ta ngăm ngăm đầy vẻ thương xót.

- Há miệng ra, - bà ta nói, giọng kiên quyết, - và ngoan nào. Cô muốn có những giấc mơ hạnh phúc hay không nào?

Vào lần đầu, ngay khi bà bảo mẫu ra khỏi phòng, Giulietta mau lẹ nhỏ thuốc vào cái bô đựng nước tiểu, quyết không ngủ, để nếu Salimbeni mò đến giường, nàng có thể nhắc lại lời nguyên rủa.

Nhưng sau vài đêm đầu, nàng dốc sạch lọ nước hoa hồng mà phu nhân Antonia cho nàng lúc chia tay, và nàng nhỏ thuốc ngủ được cấp hàng đêm vào lọ.

Thoạt đầu, nàng nghĩ thứ dung dịch này sẽ là vũ khí chống lại Salimbeni, nhưng khi những lần ghé đến phòng nàng của ông ta thưa dần, cái lọ để trên giá đầu giường không còn mục tiêu đã định, ngoài việc nhắc nhở Giulietta rằng khi nó đầy, chắc sẽ làm người nào uống hết phải chết.

Nàng nhớ lại từ khi còn bé tí, nàng đã nghe nhiều câu chuyện tưởng tượng về những người phụ nữ tự tử bằng thuốc ngủ khi thất tình. Dù mẹ nàng ra sức cấm các con gái nghe chuyện ngồi lê đôi mách, nhưng ngôi nhà có quá nhiều đầy tớ, họ thích thú khi thấy các cô bé tròn xoe mắt lắng nghe. Thế là nhiều buổi chiều, Giulietta và Giannozza ở trong các rãnh luống cúc kín đáo, lần lượt một đứa giả chết đứa kia đóng vai người hoảng hốt phát hiện ra xác và cái lọ rỗng không. Một lần, Giulietta nằm im và không phản ứng lại rất lâu, đến nỗi Giannozza tưởng chị mình chết thật.

- Giu - Giu? - Nó gọi và kéo tay Giulietta. - Thôi đi! Đừng đùa nữa. Em xin chị!

Rốt cuộc, Giannozza bật khóc và mặc dù cuối cùng, Giulietta nhồm dậy và cười, Giannozza vẫn không nguôi. Nó khóc suốt buổi chiều và tối, bỏ cả cơm Từ đó hai chị em không chơi trò ấy nữa.

Trong lúc bị giam hãm ở lâu đài Salimbeni, có những ngày nàng ngồi, tay cầm cái lọ, ước nó đầy để nàng có thể kết liễu đời mình. Nhưng mãi đến tối trước buổi sáng đi Val d'Orcia, cái lọ mới đầy tràn, và suốt cuộc hành trình, nàng tự trấn an khi nghĩ đến báu vật nhét trong chiếc dép, để giữa hành lý.

Giờ đây, ngồi trên giường với cái lọ trong tay, nàng tin chắc đang giữ thứ sẽ làm tim nàng ngừng đập. Nàng nghĩ, ắt hẳn là ý của Đức Mẹ Đồng Trinh Maria, vì cuộc hôn nhân của nàng với Romeo sẽ được hoàn tất trên thiên đường, chứ không phải ở cõi trần thế. Áo tưởng ngọt ngào làm nàng mỉm cười.

Rút chiếc bút lông ngỗng và mực cũng giấu trong hành lý, nàng viết vội bức thư cuối cùng gửi Giannozza. Lọ mực tu sĩ Lorenzo cho nàng từ khi nàng còn ở lâu đài Tolomei lúc này đã gần cạn, và cái bút vót nhiều lần, nay chỉ còn một túm lông dễ gãy. Dù sao, nàng cũng tận dụng thời gian viết bức thư cuối cùng cho em gái, rồi cuộn tròn tờ giấy da và giấu vào trong kẻ tường sau giường. “Chị sẽ đợi em, em gái yêu quý nhất của chị”, nàng viết, những giọt nước mắt rớt xuống nhòe cả mực, “trên con đường đầy hoa cúc của chúng ta. Khi em gọi tên chị, chị sẽ tỉnh dậy ngay lập tức chị hứa.”

Romeo và tu sĩ Lorenzo đến pháo đài Tentennano cùng mười kỵ sĩ được huấn luyện vô cùng thiện chiến. Nếu không nhờ danh họa Ambrogio, họ sẽ không bao giờ biết tìm Giulietta ở đâu, và nếu không có Giannozza, em gái của Giulietta, cùng các chiến binh của nàng, họ sẽ không bao giờ có khả năng hành động.

— oOo —

Tu sĩ Lorenzo đã liên hệ với Giannozza khi họ trốn trong tu viện – Romeo vẫn còn bất động vì vết thương ở bụng, vị tu sĩ đã gửi thư cho người mà thầy nghĩ là người duy nhất có thể thông cảm với tình hình của họ. Thầy biết rõ địa chỉ của Giannozza qua người liên lạc bí mật của hai chị em từ hơn một năm nay, và chưa đầy hai tuần, họ đã nhận được thư trả lời.

“Bức thư đau đớn của thầy đến với con trong một ngày đẹp trời,” – nàng viết cho tu sĩ, “vì con vừa chôn cất người đàn ông cai quản ngôi nhà này, và hiện nay, rốt cuộc con hoàn toàn chịu trách nhiệm về số phận của mình. Tu sĩ Lorenzo thân mến, con không thể bày tỏ nỗi đau buồn mà con cảm nhận được khi đọc về nỗi khổ của thầy và số phận của người chị tội nghiệp. Xin thầy biết cho rằng con có thể giúp đỡ. Con có người và ngựa. Tất cả tùy thầy sử dụng”.

Nhưng kể cả các chiến binh giỏi giang của Giannozza cũng bất lực trước cái cổng đồ sộ của pháo đài Tentennano, và lúc họ quan sát địa điểm từ xa trong thời khắc chạng vạng, Romeo biết chàng sẽ phải viện đến mưu mẹo để lọt vào trong và cứu người phụ nữ của mình.

- Nó làm tôi nhớ tới một tổ ong bắp cày khổng lồ. Tấn công nó giữa thanh thiên bạch nhật có nghĩa là tất cả chúng ta sẽ chết, nhưng khi màn đêm buông xuống, khi tất cả đã ngã ngửa ngoài một số ít lính canh, có lẽ chúng ta sẽ có cơ hội.

Thế là chàng đợi đến khi trời tối mịt và chọn ra tám người – một người trong số đó là tu sĩ Lorenzo, không thể để thầy lại đằng sau, - biết chắc họ đã trang bị đầy thùng và dao găm, rồi đưa họ rón rén chân vách đá pháo đài của Salimbeni.

Không có một khán giả nào ngoài những ngôi sao nhấp nháy trên bầu trời không trăng, nhóm người đột nhập ngậm tăm trèo lên quả đồi, tới chân tòa nhà to lớn. Tối đây, họ trườn theo chân tường nghiêng cho đến khi một người phát hiện ra khe hở đầy hứa hẹn ở trên cao khoảng sáu mét và bám vào vai Romeo, chỉ cơ hội, không nói một lời.

Không để ai khác có vinh dự là người đầu tiên, Romeo buộc dây thùng quanh eo và nắm chắc hai con dao găm rồi bắt đầu leo lên bằng cách chém mạnh lưỡi dao vào lớp vữa giữa các tảng đá và dùng sức cánh tay đu người lên. Bức tường nghiêng chỉ đủ cho hành động liều lĩnh nhưng không mấy dễ dàng, tu sĩ Lorenzo há hốc miệng lúc Romeo trượt chân và dùng hai tay đỡ trên hai cánh tay. Thầy sẽ không lo đến thể nếu Romeo hoàn toàn khỏe khắn, nhưng thầy biết mỗi cử động lúc trèo ắt phải làm bận của thầy đau đớn khôn tả vì vết thương ở bụng chàng còn lâu mới lành hẳn.

Nhưng Romeo chỉ cảm thấy vết thương cũ lúc chàng trèo lên tường, vì còn phải nén nỗi đau trong tim khi nghĩ đến Giulietta bị thằng con trai tàn nhẫn của Salimbeni cưỡng ép. Chàng hiểu Nino quá rõ từ cuộc đua Palio, chàng đã nhìn thấy gã đâm Tebaldo Tolomei một cách thành thạo, và chàng biết không người phụ

nữ nào có khả năng chặn cửa phòng nếu gã muốn. Nino chẳng thích gì nhảy xổ vào nạn nhân để bị nguyên rửa, chắc chắn gã hiểu rằng, nếu Thượng đế ra tay, gã sẽ bị nguyên rửa đời đời.

Khe hở ở trên cao té ra là một kẽ hình mũi tên, chỉ đủ mình chàng lọt qua. Lúc Romeo nặng nề hạ người xuống lớp đá lát sàn, chàng thấy mình đang ở trong kho vũ khí, và suýt bật cười vì sự trớ trêu đó. Tháo dây buộc quanh eo và mắc an toàn lên ngọn đèn cạnh trên tường, chàng lách nhẹ cái dây hai lần để những người ở đầu dây kia biết họ có thể yên tâm làm theo.

Bên trong pháo đài Tentennano rầu rĩ y như ở ngoài. Không một bức bích họa nào được treo giúp làm bức tường tươi vui, không cả một tấm thảm thêu để ngăn gió. Không như lâu đài Salimbeni trưng ra đủ thứ đẹp đẽ và thừa thãi, ở nơi này được xây dựng chẳng có mục đích nào khác ngoài thể thống trị, chẳng có bất kỳ ý định tô điểm nào, ngoài việc cản trở mọi hành động phá hoại của con người và vũ khí.

Khi Romeo vượt qua những hành lang dài vô tận, nghèo nàn – tu sĩ Lorenzo và những người khác theo sát sau chàng, chàng bắt đầu lo rằng tìm thấy Giulietta trong cái mộ sống này và trốn thoát cùng nàng sẽ là vấn đề may mắn chứ không phải can đảm.

- Cẩn thận! – Có lần, chàng suýt và giơ bàn tay ngăn những người khác lúc thoáng thấy bóng một lính gác.
- Lùi lại! – Để tránh lính gác, họ phải đi đường vòng như một mê cung, rồi cuộc họ thấy mình quay lại điểm xuất phát, lặng lẽ nấu mình trong bóng tối, nơi những ngọn đuốc trên tường không chiếu tới.

- Góc nào cũng có lính gác, - một người của Giannozza thì thào, - nhưng phần lớn theo hướng kia. – Người đó chỉ về phía trước.

Romeo nghiêm trang gật đầu.

- Chúng ta có thể hạ chúng cùng một lúc, nhưng tôi muốn đợi càng lâu càng tốt.

Chàng không phải giải thích vì sao muốn trì hoãn tiếng ồn của vũ khí. Mọi người thừa hiểu rằng phải chờ số lính gác đông gấp bội kia ngủ say trong lòng pháo đài, hy vọng duy nhất của họ mới có cơ thành công. Vì thế, Romeo đã để ba người ở bên ngoài, giữ ngựa sẵn sàng, nhưng chàng bắt đầu ngờ rằng việc của họ sẽ chỉ là trở về gặp lại Giannozza và thuật lại thất bại đáng tiếc. Đúng lúc chàng hết cả hy vọng vì không thể hành động, tu sĩ Lorenzo bắn vào vai chàng và chỉ một hình dáng quen thuộc cầm đuốc ở đầu kia hành lang. Người đó – chính là Nino – đi chậm chậm, gần như miễn cưỡng, như thể việc vặt của gã nếu trì hoãn được thì sẽ rất vui thích. Bất chấp khí lạnh ban đêm, gã chỉ vận chiếc tunic, thanh kiếm cài ở thắt lưng; Romeo biết ngay gã nhắm tới đâu. Vậy tu sĩ Lorenzo và người của Giannozza theo, chàng trườn xuống hành lang theo kẻ bắt lương kia, và chỉ dừng lại khi Nino đứng lại, nói với hai lính gác ở hai bên cánh cửa khép chặt.

- Các người có thể lui, - Nino ra lệnh, - và nghỉ ngơi đến ngày mai. Ta sẽ đích thân bảo đảm an toàn cho phu nhân Giulietta. Thực ra, - gã quay sang bọn lính gác ngay lúc đấy, - tất cả có thể lui! Và nói với nhà bếp rằng tối nay, không hạn chế rượu vang!

Chỉ khi tất cả tốp lính gác khuất dạng ở hành lang – cười toe toét vì viễn cảnh một cuộc chèn chén say sưa, - Nino mới hít một hơi thật sâu và vói tay lên quả đấm cửa. Nhưng đúng lúc đấy, một tiếng động ngay sau lưng làm gã giật mình. Không thể nhắm vào đâu được, đó là tiếng gươm rút khỏi vỏ.

Nino từ từ quay lại, hoài nghi đối mặt với kẻ tấn công. Khi nhận ra người tới tận nơi xa xôi này thách thức gã, cặp mắt gã suýt nhảy ra khỏi hốc mắt.

- Không thể! Người chết rồi kia mà!

Romeo bước ra ánh đuốc với nụ cười tai họa.

- Nếu ta chết rồi, ta sẽ là bóng ma và người không cần phải sợ lưỡi gươm của ta.

Nino lặng lẽ, sững sờ, trừng trừng nhìn đối thủ. Đây là người mà gã không bao giờ muốn gặp lại lần nữa, người đã đội mồ sống lại để cứu người mình yêu. Lần đầu tiên trong đời, con trai của Salimbeni chợt nghĩ đây mới là người hùng đích thực, còn gã, Nino, chỉ là một tên côn đồ.

- Ta tin người, - gã bình tĩnh nói, và để ngọn đuốc vào một ngọn đèn cạnh trên tường, - và ta khâm phục lưỡi gươm của người, nhưng ta không sợ.

- Đó là một sai lầm lớn, - Romeo nhận xét, đợi kẻ kia sẵn sàng.

Ở ngay góc gần đó, tu sĩ Lorenzo lắng nghe cuộc trao đổi với tâm trạng bối rối và bất lực. Thầy không thể hiểu vì sao Nino không gọi bọn lính gác để áp đảo Romeo và không cần đánh nhau. Đây là một cuộc đột nhập đáng xấu hổ, đầu phải là một cảnh tượng đáng để công khai; Nino không phải liều mình cho một cuộc độ kiếm tay đôi, cả Romeo cũng vậy.

Ngay cạnh chàng, nép trong bóng tối, tu sĩ Lorenzo và người của Giannozza nhìn nhau, bắn khoản vì sao Romeo không gọi họ tới, cắt cổ Nino trước khi tên tội phạm ngạo mạn kia kịp kêu cứu. Hơn nữa, đây không phải là vòng thi đấu để giành trái tim một người phụ nữ, đây là một vụ trộm cắp rành rành. Chắc chắn Romeo không nợ một cuộc cưới ngựa đầu thương với kẻ cướp vợ chàng.

Nhưng cả hai đối thủ lại nghĩ khác hẳn.

- Người mới lắm. - Nino phản bác, tuốt gươm với vẻ đề phòng hân hoan. - Giờ ta phải nói rằng người sẽ bị một Salimbeni đánh gục hai lần. Dân chúng sẽ nghĩ người thích cảm nhận chất sắt của chúng ta.

Romeo ném cái cười nhạo báng vào đối thủ.

- Có lẽ ta phải nhắc người rằng, - chàng nói và lấy thế cho cuộc chiến, - dạo này gia đình người đang thiếu sắt. Thực ra, ta tin rằng người ta mãi bàn tán về những việc làm của cha người nên thùng nấu kim loại trống không, chẳng được quan tâm mấy tí.

Nhận xét xác xược sẽ làm một chiến binh ít kinh nghiệm lao vào đâm người nói vì giận dữ, mà quên rằng sự tức giận sẽ làm mất tập trung và dễ biến mình thành nạn nhân, nhưng Nino không dễ dàng bị lừa. Gã kìm mình và chỉ sờ vào đầu lưỡi gươm để Romeo nhận thức được thời điểm.

- Thực ra, - gã nói và lượn quanh đối thủ, tìm kẻ hở, - cha ta đủ khôn ngoan để biết những hạn chế của người. Chính vì thế, người mới phái ta tới đây để giải quyết cô nàng. Sao người lại khiếm nhã đến mức trì hoãn khoái lạc của nàng như thế này nhỉ. Nàng đang ở sau cánh cửa, đợi ta với đôi môi mềm ướt và gò má ửng hồng.

Lần này chính Romeo phải kìm nén, chàng thử lưỡi gươm của Nino nhưng chỉ là một động chạm nhẹ nhất và kiềm chế sự rung động từ tay chàng.

- Người phụ nữ mà người nói là vợ ta. - Chàng nói toạc. - Nàng sẽ cổ vũ ta bằng những tiếng hét vui sướng khi ta chế người thành nhiều mảnh.

- Bây giờ ư? - Nino đâm vọt tới, hy vọng gây bất ngờ nhưng bị lỡ. - Theo ta biết, nàng không còn là vợ người từ khi làm vợ cha ta. Chẳng mấy chốc, - gã cười nhạo nhử - cô nàng sẽ chẳng là vợ ai nữa mà chỉ là con điểm xinh xắn của ta, cả ngày khao khát ta tới và chơi bởi cô ả đêm đêm....

Romeo đâm sượt qua tóc Nino lúc gã nhanh trí đỡ và làm chệch lưỡi gươm của chàng. Tuy vậy cũng đủ để ngừng cuộc khẩu chiến và trong giây lát không còn âm thanh nào khác ngoài tiếng va chạm lạnh lạnh phát ra từ những lưỡi gươm đầy cảm hận của họ, lúc hai người lao vào một vũ điệu vòng quanh cái chết.

Trong khi Romeo không còn là một chiến sĩ nhanh nhẹ như trước khi bị thương, những đau khổ đã dạy chàng kiên cường và quan trọng hơn cả, nhồi đầy nỗi căm hờn điên giận đến mức - nếu kiềm chế chính xác có thể thắng bất cứ kỹ năng chiến đấu nào. Vì thế, mặc dù Nino lượn quanh chàng với thái độ cay độc, Romeo không cần câu mà kiên nhẫn đợi cho đến lúc trả thù...đến thời điểm mà chàng tin là Đức Mẹ Đồng Trinh Maria phù hộ chàng.

- Thật may biết chừng nào! - Nino kêu to, ngỡ sự thiếu linh hoạt của Romeo là một mối. - Cùng một đêm, ta được hưởng thụ hai trò ưa thích của mình. Hay cho ta biết, người cảm thấy...

Romeo không cần gì hơn một thoáng thiếu tập trung bất cẩn ngăn ngui trong tư thế của Nino để lao tới với tốc độ khôn lường và thọc lưỡi gươm vào giữa các xương sườn, xuyên qua tim gã và ghim chặt gã vào tường trong giây lát.

- Cảm thấy như thế nào đây? - Chàng nhạo nhả vào bộ mặt vô cùng sống sốt của Nino, - Người có thực sự muốn biết không?

Nói xong, chàng phần nộ rút lưỡi gươm và ngấm thân hình không còn sự sống trượt xuống nền, để lại một vệt đỏ thẫm trên tường.

Từ góc nhà, tu sĩ Lorenzo sững sốt chứng kiến kết cục của cuộc quyết đấu ngắn ngủi. Cái chết đến với Nino đột ngột đến mức trên mặt gã không lộ vẻ gì ngoài ngạc nhiên. Vị tu sĩ muốn Nino nhận ra sự thất bại của gã – dấu chỉ trong chớp mắt – trước khi hết đời. Nhưng Thượng đế còn nhân từ hơn thầy, nên đã chấm dứt những đau đớn của kẻ vô lại trước khi Nino kịp cảm thấy.

Không dừng lại để lau lưỡi gươm, Romeo bước qua cái xác, xoay quả nắm cửa mà Nino canh giữ bằng chính mạng sống của gã. Thấy Romeo đã khuất sau cánh cửa định mệnh, cuối cùng tu sĩ Lorenzo chạy ra khỏi chỗ nấp và hấp tấp băng qua hành lang – người của Giannozza đi sau, - theo vào chốn chưa biết.

Bước qua cửa, Lorenzo dừng lại cho mắt quen với bóng tối. Trong phòng không đèn đuốc, chỉ có sức nóng của những cục than hồng trong lò sưởi và ánh sáng yếu ớt chiếu qua cửa sổ đang mở; dù vậy, Romeo vẫn tiến thẳng đến bên giường, đánh thức người đang ngủ.

- Giulietta yêu dấu của ta, - chàng giục gã, ôm nàng và hôn tới tấp lên bộ mặt nhợt nhạt của nàng, - dậy đi! Chúng ta tới cứu nàng đây!

Cuối cùng, lúc cô gái ngơ ngậy, tu sĩ Lorenzo thấy ngay có chuyện không ổn. Thầy đủ hiểu Giulietta để biết rằng nàng đang mê ma, và phải là một thể lực mạnh hơn Romeo mới làm nàng ngủ như thế.

- Romeo...- Nàng lẩm bẩm, gượng cười và chạm vào mặt chàng, - chàng đã tìm thấy em!

- Dậy đi, - Romeo động viên, cố dựng nàng dậy, - chúng ta phải đi trước khi bọn lính gác trở về!

- Romeo ...- Mắt Giulietta lại nhắm nghiền, đầu nàng gục xuống ẻo lả như một nụ hoa bị lưỡi hái phạt qua.

- Em muốn...- Nàng muốn nói nữa, nhưng lưỡi nàng lú lại, và Romeo nhìn tu sĩ Lorenzo, thất vọng.

- Lại đây giúp con nào! - Chàng giục tu sĩ, - nàng yếu lắm. Chúng ta phải bế nàng vậy. - Khi Lorenzo ngập ngừng, Romeo nhìn theo ánh mắt của tu sĩ và thấy cái lọ trên gối, - Cái gì thế? - Chàng hỏi, giọng chàng khan khan sợ hãi. - Thuốc độc ư?

Tu sĩ Lorenzo lao qua sà và xem xét cái lọ.

- Lọ đựng nước hoa hồng, -thầy nói và ngửi, - nhưng còn có mùi khác...

- Giulietta! - Romeo lắc mạnh người thiếu nữ. - Dậy đi! Nàng đã uống gì vậy? Bọn chúng đầu độc nàng ư?

- Thuốc ngủ...- Giulietta lẩm bẩm, không hề mở mắt, - nên chàng mới tìm thấy em.

- Đức mẹ nhân từ! - tu sĩ Lorenzo giúp Romeo dựng nàng ngồi dậy. - Giulietta! Tỉnh lại đi! Bạn cũ của con, Lorenzo đây!

Giulietta nhắm mắt và cố mở mắt. Chỉ lúc nhìn thấy vị thầy tu và những người lạ vây quanh giường mình, hình như nàng mới hiểu nàng chưa chết, và không phải đang trên thiên đường. Khi hiểu ra, nàng thở dốc, khuôn mặt méo mó kinh hoàng.

- Ôi, không! - Nàng thì thào, và níu lấy Romeo bằng tất cả sức lực còn lại. -Thôi rồi! Romeo ơi, chàng còn sống! Chàng...

Nàng bắt đầu ho, cơn đau dữ dội lan khắp người nàng, tu sĩ Lorenzo nhìn thấy mạch trên cổ nàng đập dồn dập, dường như da nàng sắp nổ tung. Không biết làm gì hơn, hai người đàn ông chỉ cố gắng làm dịu cơn đau của nàng và giúp nàng nguôi đi, họ vẫn giữ chặt nàng dù mồ hôi chảy ướt người nàng và nàng ngã vật xuống giường co giật.

- Giúp chúng tôi với! - Romeo gào lên với những người đàn ông đứng quanh giường - Nàng đang ngạt thở!

Nhưng các chiến binh của Giannozza được huấn luyện để kết liễu chứ không phải để kéo dài sự sống, và họ chỉ biết đứng vô dụng quanh giường lúc người chồng và người bạn thời thơ ấu của nàng cố chống chọi cứu lấy người phụ nữ họ yêu quý. Dù là người lạ nhưng những người đàn ông này cũng bị hút vào tấn thảm kịch bày ra trước mắt, đến mức không ai nhận ra tốp lính gác của Salimbeni đã về tới cửa và họ không còn đường thoát.

Một tiếng thét kinh hoàng ngoài hành lang là âm thanh đầu tiên báo động nổi nguy cho họ, Rõ ràng bọn chúng đã thấy cảnh tượng cậu chủ Nino nằm sõng soài trong vũng máu. Rốt cuộc, các chiến binh của Giannozza chỉ kịp rút vũ khí lúc tốp lính của Salimbeni ủa vào phòng.

Trong tình trạng tuyệt vọng ấy, không ai còn hy vọng sống sót. Hiểu rằng họ sẽ chết, người của Giannozza lao vào bọn lính Salimbeni với sự can đảm điên cuồng, chém xả chúng không thương tiếc và không ngừng tay, bảo đảm các nạn nhân của họ không phải chịu đau đớn trước khi sang cõi bên kia. Người có vũ khí duy nhất không lao vào cuộc chiến là Romeo, chàng không thể buông Giulietta. Người của Giannozza có thể trụ vững trong một thời gian và tiêu diệt bất cứ kẻ nào xông vào phòng.

Cánh cửa quá hẹp, mỗi lần chỉ một kẻ thù mới có thể lọt qua, và ngay lúc vừa lao vào liền bị bảy thanh gươm trong tay của những người không uống giọt rượu nào suốt tối biến thành ngăn trở. Trong khoảng không gian chật hẹp như vậy, vài người quyết tâm cũng không thể chống lại một trăm địch thủ giữa đồng không mông quạnh, nhưng có thể chiến đấu với một trăm kẻ thù, với điều kiện chúng đến từng tên một, thì số lượng lúc này không phải là sức mạnh. Nhưng không phải tất cả binh lính của Salimbeni đều dờ dẫm và người của Giannozza chỉ ấp ủ hy vọng sống sót qua đêm nay, họ rối trí vì tiếng gào thét rất to ở phía sau căn phòng.

Quay phắt lại, họ thấy một cánh cửa bí mật mở tung và một dòng người ủa qua. Lúc này, quân địch bủa vây họ cả trước lẫn sau cùng một lúc, họ nhanh chóng bị áp đảo. Người nọ tiếp người kia, quân của Giannozza ngã quỵ, - người hấp hối, người chết - khi căn phòng ngập đầy lính gác. Ngay cả lúc này, mọi hy vọng tiêu tan, Romeo vẫn không tham chiến.

- Hãy nhìn ta đi! - Chàng giục Giulietta, vì quá tập trung vào việc làm cái xác không còn sức sống của nàng tỉnh lại nên không để ý gì đến tự vệ. - Nhìn vào...- Nhưng một ngọn mác từ đầu kia phòng phóng thẳng vào giữa hai bả vai chàng, chàng đổ sập lên giường, không thốt một lời, và ngay cả lúc chết vẫn không chịu buông Giulietta ra. Lúc người chàng mềm oặt, cái nhẫn chạm hình con đại bàng rơi khỏi bàn tay chàng, và tu sĩ Lorenzo hiểu rằng mong ước cuối cùng của Romeo là đeo lại chiếc nhẫn lên ngón tay vợ chàng. Không nghĩ ngợi, thầy vồ lấy đồ vật thiêng liêng trên giường - không để cho những kẻ không bao giờ tôn trọng số phận của nó được chạm vào - nhưng chưa kịp lồng vào ngón tay Giulietta, thầy đã bị những bàn tay khỏe khoắn kéo giật lại.

- Có chuyện gì ở đây thế, hử tên thầy tu ti tiện? - Tên cầm đầu tốp lính gác căn vặn. - Tên kia là ai, và tại sao hấn lại giết phu nhân Giulietta?

- Người đó là chồng đích thực của cô ấy, - tu sĩ Lorenzo đáp, thầy chết điếng cả người vì sửng sốt và tiếc thương nên không cảm thấy sợ.

- Chồng ư? - Tên đội trưởng túm lấy mũ trùm đầu của thầy tu mà lắc. - Mi là đồ dối trá thối tha! Nhưng...- hấn nhe răng nặn ra một nụ cười, - chúng ta sẽ có cách sắp xếp chuyện này.

— oOo —

Danh họa Ambrogio đã tận mắt nhìn thấy sự việc. Khuya đêm hôm ấy, một cỗ xe ngựa từ pháo đài Tentennano trở về - đúng lúc ông đi ngang qua lâu đài Salimbeni - và toán lính của Salimbeni không hề nao núng, dờ dẫm hàng đáng thương ngay bên chân chủ nhân trên bậc thềm.

Trước hết là tu sĩ Lorenzo - bị trói và bịt mắt, chỉ có thể tự trèo xuống xe. Bọn lính kéo giật thầy vào trong tòa nhà theo kiểu đầy hiểm thù, và dẫn thẳng vào phòng tra tấn. Tiếp theo, chúng dỡ xác Romeo, Giulietta và Nino...tất cả quắn vào nhau trong một tấm trải giường đầm máu.

Sau này, người ta kể rằng Salimbeni nhìn xác con trai mà không hề xúc động, nhưng nhà danh họa không bị nét mặt chai đá ấy đánh lừa, lúc Salimbeni chứng kiến tấn thảm kịch. Đây là hậu quả các việc làm xấu xa của ông ta, Chúa đã trừng phạt ông ta bằng việc cho ông ta nhìn thấy cảnh đứa con trai như một con cừu bị giết, thấm đầm máu của hai con người mà Salimbeni cưỡng lại ý muốn của Thượng đế, đã tìm đủ cách chia lìa và thủ tiêu. Chắc rằng vào lúc đó, Salimbeni biết rồi sẽ phải sa xuống địa ngục, dù ông ta có đi đến đâu trên cõi trần gian và sống lâu bao nhiêu đi nữa, những con ma này sẽ luôn luôn theo gót.

Đêm khuya hôm ấy, khi danh họa Ambrogio trở về xưởng vẽ, ông biết binh lính của Salimbeni có thể đến gõ cửa bất cứ lúc nào. Nếu tin đồn các cách tra tấn của Salimbeni là thật, tu sĩ Lorenzo khôn khổ có thể

phun ra mọi điều thầy biết – có khi còn thêm thất, thổi phồng sự việc – trước nửa đêm.

Nhưng, nhà danh họa nghĩ, liệu chúng có dám làm thế với ông không? Vả lại, ông là một họa sĩ danh tiếng, được nhiều nhà quý tộc bảo trợ. Song ông vẫn không chắc chắn. Chỉ có một điều chắc chắn duy nhất: chạy trốn và ẩn náu sẽ sửa chữa được những sai lầm của ông, và khi đã là kẻ trốn chạy, ông sẽ không bao giờ được trở lại thành phố mà ông yêu quý hơn mọi thứ trên đời.

Thế là họa sĩ nhìn khắp xưởng, tìm mọi thứ có thể buộc tội ông, như bức chân dung Julietta và cuốn nhật ký của ông nằm trên bàn. Dừng lại chỉ để viết thêm đoạn cuối cùng – vài câu lộn xộn về những sự việc ông cũng nhìn thấy đêm hôm đó, - ông gói cuốn sổ và bức chân dung vào mảnh lụa, đặt chúng vào một hộp kín khí và giấu vào hốc bí mật trên tường, nơi chắc chắn không ai tìm thấy.

6. Chương 6

Bước sao đành, khi con tim nằm lại nơi đây?

Quay lại đi, các xác vật vờ này, và tìm cho ra linh hồn của mi

— ————oOo——— ————

Janice quả không ngoa khi nói nó là người leo trèo khá cừ. Không hiểu vì sao, tôi chưa bao giờ tin quá nhiều những bưu thiếp nó gửi từ những nơi xa lạ, trừ khi chúng nói đến thất vọng và sự căm tức. Tôi thích nghĩ nó nằm say như chết trong một khách sạn ở Mexico hơn là ngậm ống thở, bơi trong dải san hô ngầm sạch sẽ đến nỗi – như có lần nó miêu tả, không phải với tôi mà với bà Rose – lúc nhảy vào thì giống như một kẻ tội đồ già, bần thiêu còn khi thoát ra lại cảm thấy như Eve trong buổi sáng đầu tiên trên Thiên đường, khi Adam chưa xuất hiện cùng với báo chí và thuốc lá.

Đứng trên ban công, tôi quan sát nó ra sức trèo lên phòng tôi, tôi chợt sửng sốt thấy mình mong chờ em gái trở về biết chừng nào. Vì sau khi đi tới đi lui trên sàn nhà ít nhất một giờ liền, tôi rút ra một kết luận đáng nản là tôi chưa bao giờ có thể hiểu và giải quyết hợp lý tình trạng của mình.

Mà cứ luôn là như vậy. Hồi bé, bất cứ khi nào tôi kể những rắc rối của mình với bà Rose, là bà rít rít tít mù lên nhưng chưa bao giờ xử lý được gì, và rốt cuộc tôi cảm thấy tình hình còn tệ hơn trước. Nếu ở trường có một cậu bé thích tôi, bà Rose bèn gọi điện đến thầy hiệu trưởng và tất cả các giáo viên, yêu cầu họ gọi cha mẹ cậu kia tới. Ngược lại, Janice – tình cờ nghe lỏm được câu chuyện của bà cháu tôi – sẽ chỉ nhún vai và nói: “ Nó mê chị ấy đấy mà. Cho qua đi. Bữa tối ăn gì đây ạ?” Và nó luôn đúng, dù tôi ghét phải công nhận điều đó.

Rất có thể, hiện giờ nó cũng đúng. Tôi không thích những nhận xét quái đản của nó về Alessandro và Eva Maria, nhưng ngược lại, nếu có ai nhận xét như thế, tâm trí tôi sẽ bị cuốn ngay vào cuộc xung đột quyền lợi.

Thở hổn hển vì nỗ lực liên tục để giữ mạng sống, Janice nắm ngay lấy bàn tay tôi đang chìa ra và cuối cùng, nó vắt được một chân qua chấn song.

- Trèo leo...- Nó thở hổn hển và rơi xuống như một bao khoai tây sang bên kia tường, - khổ sở thế đấy!
- Tại sao cô không đi cầu thang? – Tôi hỏi lúc nó ngồi trên sàn ban công, thở không ra hơi.
- Buồn cười thật! – Nó đớp lại ngay. – Phải tính đến trường hợp ở đằng ấy có một tên giết người hàng loạt ghét cay ghét đắng em chứ.
- Thôi đi! – Tôi nói. – Nếu Umberto muốn vắn cổ chúng ta, ông ấy đã làm thế từ lâu rồi.
- Chị chẳng bao giờ biết khi nào những kẻ đó sẽ bắt thần vồ lấy ta đâu! – Cuối cùng, Janice đứng dậy, phải quần áo, - nhất là bây giờ chúng ta có cái hộp của mẹ. Em đã bảo chúng ta nên đi khỏi đây thật nhanh,

và...- Chỉ đến lúc này nó mới nhìn và thấy mắt tôi đỏ hoe, mọng lên. – Lạy Chúa tôi, Jules! – Nó kêu lên. – Có chuyện gì thế?

- Không có gì, - tôi nói cho xong. – Chị vừa đọc xong Romeo và Giulietta. Thật tiếc là mưu đồ bị hỏng, ngoài một kết cục bất hạnh. Nino đã cố cảm dỗ - hoặc cưỡng hiếp – nàng, và nàng đã tự vẫn bằng thuốc ngủ, ngay trước khi Romeo lao vào cứu nàng.

- Thế chị muốn cái quái gì hả? – Janice vào bên trong rửa tay. – Những kẻ như Salimbeni không bao giờ thay đổi, trong một triệu năm nữa cũng vẫn vậy. Lục phủ ngũ tạng của chúng như lắp mạch điện tử vậy. Độc ác mà vẫn cười. Nino...Alessandro...cùng một giuộc với nhau. Hoặc chị giết chúng, hoặc để chúng giết chị.

- Eva Maria không thể đâu, - tôi bắt đầu, nhưng Janice không để tôi nói hết.

-Ồ thật thế ư? – Từ trong buồng tắm, nó chiêm chọc. – Cho phép em được mở rộng tầm hiểu biết của chị nhé. Eva Maria đang đùa giỡn chị đấy. Chị tưởng bà ta bay cùng một chuyến với chị là tình cờ ư?

- Đừng lộ bí thế! – Tôi gất. – Chẳng ai biết chị bay chuyến đó trừ...-Tôi dừng lại.

- Đúng thế đấy! – Janice quăng cái khăn mặt sang một bên và lăn ra giường. – Rõ ràng là họ thông đồng với nhau, bà ta và Umberto. Em chẳng ngạc nhiên nếu họ là chị em. Đúng kiểu làm ăn của mafia, chị hiểu không? Chị thử nghĩ xem, mọi thứ về gia đình, mọi thứ đặc ân và che chắn cho nhau, e cũng sẽ thích che chắn cho bạn trai của chị, trừ khi em không chắc là muốn ngủ luôn dưới mồ.

-Ồ, cô thôi đi cho!

- Không, em không thôi!- Janice nói thao thao, bàn chân khua trong không khí. – Ông anh họ Peppo kẻ chồng của Eva Maria là Salimbeni, một thằng khốn siêu hạng. Chắc hẳn cư xử cực khéo với những chiếc limo và những gã vận comple bóng bẩy, tất cả vật kiêu Sicily, toàn cảnh là thế. Nhiều người cho rằng Eva Maria được ông chồng vắn số nhường quyền nên bà ta mới có thể tiếp quản công việc làm ăn và tiêu pha bạt mạng. Còn ông bạn Ngọt Ngào của chị rõ ràng là một tay cơ bắp mà bà ta ưa thích, nếu không nói toạc ra là thứ đồ chơi riêng. Nhưng bây giờ – ta đa! – Bà ta gán hẳn ta cho chị, vấn đề là: hẳn đào sâu cái mối bất hòa ấy vì bà ta hay vì chị? Liệu có thể biến đổi một gã tay chơi từ những cung cách xấu xa thành một người trong sạch, hay hẳn đã bị bà mẹ đỡ đầu kinh hoàng kia thuyết phục để giành lại các báu vật của gia đình bà ta ngay khi chị đặt bàn tay xinh xắn lên chúng?

Tôi chỉ liếc nhìn nó:

- Cô nói xong chưa?

Janice chớp chớp mắt vài lần, những ý tưởng viển vông trong đoạn độc thoại làm nó hồi sức.

- Rồi. Em sẽ phớt khỏi đây. Còn chị?

- Ôi tào lao! –Tôi ngồi xuống cạnh nó, đột nhiên thấy mệt lử. – Mẹ đã cố để lại cho chúng ta một kho báu. Chúng ta phải cố mà bảo vệ nó. Tôi đang cố làm việc đó. Chẳng phải chúng ta nợ mẹ việc phải làm sáng tỏ chuyện này sao?

- Em thì thấy tất cả chúng ta chỉ nợ mẹ mạng sống thôi. – Janice đứng đưa một đôi chìa khóa trước mặt tôi. – Hãy về nhà đi đã.

- Những chìa khóa này là gì?

- Ngôi nhà cũ của mẹ. Peppo đã kể tất tật với em rồi. Nó ở phía đông nam thành phố, ở một nơi tên là Montepulciano. Nó đã bị bỏ không nhiều năm nay. – Janice nhìn tôi, chứa chan hy vọng và thận trọng. – Muốn đi không?

Tôi nhìn nó chằm chặp, vô cùng sửng sốt vì nó có thể nhợt nhạt mà hỏi như thế.

- Cô muốn tôi đi thật sao?

Janice đứng dậy.

- Jules, - nó nói, với vẻ điềm tĩnh bất thường, - em thực lòng muốn cả hai chúng ta rời khỏi nơi này. Chuyện này không chỉ về pho tượng và vài viên ngọc quý. Có một cái gì đó thực sự ma quỷ đang diễn ra. Peppo đã kể cho em nghe về một tầng lớp thượng lưu bí mật tin rằng có một lời nguyền lưu truyền trong gia đình ta, và họ cần chặn nó lại. Thử đoán xem ai là người điều khiển toàn bộ chuyện này? Phải, chính là nữ hoàng – kẻ cướp của chị đấy. Cùng loại với kẻ chường tai gai mắt mà mẹ đã vướng vào....những nghi thức đẫm máu bí mật gọi hồn người chết. Tha lỗi cho em vì không lễ độ lắm.

Tôi đứng dậy và đến bên cửa sổ, cau mày vì những suy nghĩ riêng.

- Bà ấy mời chị đến một bữa tiệc. Tại nhà bà ấy ở Val d'Orcia.

Khi Janice không trả lời, tôi quay lại vì nghĩ có chuyện không ổn. Nó nằm ngửa trên giường, ôm chặt lấy mặt.

- Chúa cứu giúp chúng con! – Nó rên rỉ. – Em không thể tin nổi việc này! Để em đoán nhé: sắp có hiện tượng El Nino phải không?

Tôi giơ hai tay lên:

- Thôi đi, Jan! Cô không muốn tìm hiểu ngọn nguồn chuyện này kia mà? Còn tôi thì muốn!

- Chị muốn à! – Janice bật phắt khỏi giường và bắt đầu giậm thành thịch đi tới đi lui, siết chặt tay. – Chị sẽ đi đến cùng một việc gì đó, chắc là với trái tim tan nát và đôi chân nặng trĩu, Thề có Chúa...nếu chị làm thế, chị sẽ chết như tất cả tổ tiên của chúng ta, và cứ cho là bị chôn vùi dưới các bậc thềm trước nhà Eva Maria, em sẽ không bao giờ nói chuyện với chị nữa!

Nó nhìn tôi với ánh mắt rất thù hận, và tôi trừng trừng nhìn lại, thật không thể tin nổi. Đây không phải là Janice tôi biết. Janice mà tôi biết không thêm quan tâm đến hành động hoặc số phận của tôi, ngoài mong muốn tôi thất bại thảm hại trong mọi việc tôi định làm. Dù chân tôi có bị cứng ngắc cũng chỉ khiến nó vỗ đầu gối mà cười ngặt nghẽo chứ không cắn môi như sắp khóc thế kia.

- Được thôi, - nó nói, giọng bình tĩnh hơn, khi tôi vẫn im lặng, - cứ đi đi, rồi bị giết ...theo nghi thức của quỷ xa tăng. Xem tôi có cần không!

- Tôi không nói là sẽ đi.

Nó hơi dụi đi:

- Ô! Tốt, thế thì em nghĩ đã đến lúc để chị và em ăn gelato đây.

Chúng tôi có một khoảng thời gian buổi chiều thoải mái, ném đủ vị thơm ngon cũ và mới ở Nannini, một hiệu kem lịch sự trong quảng trường Salimbeni. Chưa hẳn đã hòa giải, nhưng ít ra chúng tôi cũng nhất trí hai điều: thứ nhất, chúng tôi biết về Salimbeni quá ít nên không thể tùy tiện để anh ta lái xe đưa tôi đi ngày mai, và thứ hai, gelato thú vị hơn tình dục.

- Chỉ cần tin em một điều đó thôi, - Janice nói và nháy mắt làm tôi vui lên.

Dù có nhiều tính xấu, em gái tôi luôn kiên trì ghê gớm, và nó đơn thương độc mã canh chừng suốt hơn một giờ liền, trong lúc tôi cúi mình trên chiếc ghế dài trong góc xa của cửa hàng, tự hành xác vì ý nghĩ nếu bị phát hiện.

Janice bỗng kéo tôi đứng dậy, không nói gì; nó không cần phải nói. Thò đầu qua cánh cửa kính, chúng tôi theo dõi Alessandro đi bộ qua quảng trường Salimbeni hướng về phía Corso.

- Hấn xuống khu thương mại, - Janice bình luận. – Em biết mà! Những anh chàng như thế không sống ở ngoại thành. – Hay có khi, - nó đưa mắt nhìn tôi, - hẳn đi gặp nhân tình.

Cả hai chị em tôi vươn cổ ra để nhìn rõ hơn, nhưng không thấy Alessandro đâu nữa.

- Khốn kiếp!

Chúng tôi lao vọt ra khỏi hiệu kem Nannini và chạy chậm chậm, cố hết sức để không bị chú ý quá nhiều, đó luôn là một thách thức khi đi cùng Janice.

- Đợi đã! – Tôi Chop cánh tay nó để ghì nó chậm lại. – Chị nhìn thấy anh ta rồi! ở bên phải...

Đúng lúc đó, Alessandro dừng lại, cả hai chúng tôi liền cúi mặt vào một ô cửa.

- Anh ta đang làm gì? – Tôi rít lên, vì quá sợ bị lộ nên không dám nhìn.

- Nói chuyện với một thằng cha nào đó, - Janice nói, rướn người lên.

- Một gã cầm cờ màu vàng. Cờ làm gì nhỉ? Ở đây, ai cũng có một lá cờ...

Sau đó, chúng tôi lại đi vờ vẩn, theo dõi con mồi suốt dọc đường, qua Campo, ngược lên quảng trường Postierla, thì thoáng lại phải cúi đầu vào những tủ kính bày hàng và các ô cửa để tránh bị phát hiện. Vài lần, anh ta dừng lại chào hỏi những người gấp dọc đường và khi đường dốc hơn, số bạn bè lại càng tăng lên.

- Nói thật nhé, - Janice kêu lên, khi Alessandro nựng một đứa trẻ trong xe đẩy. – Có phải thằng cha này đang chạy chức thị trường chết tiệt không nhỉ?

- Đây gọi là quan hệ giữa con người với nhau, - tôi càu nhàu, - cô nên cố mà học.

Janice trở mặt.

- Sao kia, lắng nghe những thứ lằng nhằng trong xã hội ấy à?

Tôi suýt đắp lại thì cả hai chúng tôi nhận ra mục tiêu đã mất hút.

- Ôi không! – Janice há hốc miệng. – Hắn biến đi đâu nhỉ?

Chúng tôi vội vã tới chỗ nhìn thấy Alessandro lần cuối, trước khi anh ta biến mất – đó là bên kia đường, đối diện với hiệu làm tóc của Luigi, - ở đây chúng tôi phát hiện ra lối vào một ngõ hẻm nhỏ nhất, tối tăm nhất trong mọi ngõ hẻm của Siena.

- Em có nhìn thấy anh ta không? – Tôi thì thầm, nấp sau lưng Janice.

- Không, nhưng đây là nơi duy nhất hắn có thể biến mất. – Nó nắm tay tôi và kéo đi. – Đi!

Lúc chúng tôi rón rén đi vào cái ngõ có mái, tôi không khỏi cười thầm. chúng tôi đang ở đây, lén lút, tay nắm tay y như hồi còn bé. Janice nghiêm khắc liếc nhìn tôi, nó dụ lại và cũng cười khúc khích.

- Chị không thể tin chúng mình lại làm thế này! – Tôi thì thầm. – Buồn cười thật!

- Suyt! – Nó ra hiệu. – Em nghĩ đây là một khu quái đản. – Nó hát đầu lên những tranh vẽ trên tường. – Gallegiante là cái gì? Nghe tục tĩu quá. Và “92” là quái quỷ gì đây?

Ở cuối, ngõ hẻm đột ngột ngoặt phải, và chúng tôi đứng ở chỗ rẽ trong giây lát, lắng nghe tiếng bước chân đang mất dần. Janice thò đầu đánh giá tình hình, nhưng nó rút lại rất nhanh.

- Có nhìn thấy không? – Tôi thì thầm.

Janice co rúm lại.

- Đi! – Nó túm cánh tay và lôi tôi rẽ phải trước khi tôi kịp phản đối. May thay, không có dấu hiệu gì của Alessandro và chúng tôi im lặng căng thẳng chạy vụt qua, cho đến khi bất ngờ nhìn thấy nhiều người đang canh gác một con ngựa ở cuối ngõ hẹp.

- Dừng lại! – Tôi kéo Janice ép sát vào tường, hy vọng không ai phát hiện ra chúng tôi. – không ổn rồi. Những người kia...

- Chị làm gì thế? Janice giằng ra và đi tiếp, tiến thẳng tới chỗ con ngựa và những người đang canh giữ. May quá, thấy Alessandro không có trong số đó, tôi chạy theo nó, kéo cánh tay để nó dừng lại.

- Em điên à! – Tôi rít lên. – Kia là con ngựa dành cho Palio, và những người kia không muốn du khách lượn quanh...

- Nhưng em không phải là một du khách, - Janice nói và gạt tay tôi ra, nó đi tiếp, - em là nhà báo.

- Không! Janice! đợi đã!

Lúc nó đến gần những người canh giữ con ngựa, lòng tôi tràn đầy sự nhào trộn lạ lùng: vừa thán phục vừa muốn giết nó. Lần cuối cùng tôi cảm thấy như thế là hồi lớp chín, khi nó thản nhiên nhấc điện thoại và quay số của một cậu bạn học cùng lớp chúng tôi, chỉ vì tôi nói thích cậu ta.

Đúng lúc đó, có người mở tung hai cánh chớp ngay trên đầu chúng tôi, và vừa nhận ra đó là Salimbeni, tôi vội ép sát người vào tường, kéo Janice theo, vừa mong anh ta không nhìn thấy chúng tôi, vừa hít mùi thoang thoang của anh ta, y hệt bọn choai choai mắc chứng tương tự.

- Đừng nhìn! – Tôi rít lên, vẫn choáng váng vì suýt bị phát hiện. – Chị nghĩ anh ta sống ở trên kia, ở tầng ba. Sứ mệnh đã hoàn thành. Vụ này khép lại. Đi thôi.

- Ý chị sứ mệnh đã hoàn thành là gì? – Janice ngả ra sau, ngược nhìn lên cửa sổ của Alessandro, mắt nó lấp lánh. – Chúng ta đến đây để tìm hiểu xem hắn làm gì. Em nói chúng mình phải loanh quanh ở đây. – Nó thử vịn cánh cửa gần nhất, và khi cửa mở ra không chút khó khăn, nó nhếch lông mày rồi bước vào trong. – Vào đây!

- Em có mất trí không đấy? – Tôi lo lắng nhìn những người đàn ông. Cả bọn đang nhìn chúng tôi chăm chú, rõ ràng họ đang tự hỏi chúng tôi là ai và định làm gì. – Chị không đặt chân vào nhà kia đâu! Đó là nơi ở của anh ta!

- Càng hay. – Janice nhún vai. – Ở lại đây và đi quanh đây thôi nhé. Em chắc họ không để tâm đâu.

Té ra, chúng tôi không ở trong một lồng cầu thang. Đi trong bóng tối nhá nhem sau Janice, tôi sợ nó lôi tôi lên tầng ba, quyết đá tung cửa phòng Alessandro và chất vấn anh tới tấp. Nhưng thấy không có cầu thang, tôi nhẹ nhõm dần.

Cuối hành lang dài có một cánh cửa khép hờ, cả hai chúng tôi rướn người để nhìn vào bên kia. – Cờ! – Janice nhận xét, thất vọng ra mặt. – Nhiều lắm. Quanh đây ai cũng có một cái màu vàng. Nhiều chim nữa.

- Đây là một bảo tàng, - tôi nói, phát hiện ra vài mảnh lụa thướt treo trên tường. – Một bảo tàng của lãnh địa, giống như của Peppo. Chị không biết..

- Bình tĩnh! – Janice đẩy cửa lúc tôi chưa kịp phản đối. – Chúng ta xem nào. Lúc nào chị cũng thích những thứ tẹp nhẹp, cũ kỹ đầy bụi.

- Không! Xin đừng...- Tôi cố kéo nó lại, nhưng nó gạt tay tôi và liều lĩnh đi vào trong phòng. – Vào đây! Jan!

- Loại đàn ông gì mà sống trong một bảo tàng? – Nó dăm chiêu, nhìn khắp các đồ tạo tác trưng bày. – Rõ sờn gai ốc.

- Không phải ở trong, mà là ở trên. –Tôi sửa lại. – Hình như người ta không để xác ướp ở đây đâu.

- Sao chị biết? – Nó nhón chân mở tấm che mặt trên bộ áo giáp, xem xét. – Biết đâu họ ướp xác ngựa. Nhớ đây là nơi có những hành lễ đâm máu bí mật và gọi hồn người chết.

- Ồ. – Tôi ném một cái liếc sau cánh cửa về phía nó. – Nhờ mò mẫm đến cùng, cô mới có dịp đấy.

- Này! – Nó giơ ngón tay dứ tôi. – Peppo chẳng biết gì hơn thế, được chưa?

Tôi đứng và ngẩng nó rón rén loanh quanh chút nữa, khi nó giả vờ chú ý đến các hiện vật. Cả hai đều hiểu nó làm thế chỉ để chọc tức tôi.

- Thôi được, - cuối cùng tôi nói, - em xem cò đủ chưa?

Nhưng thay vì trả lời, Janice bước thẳng qua một cánh cửa vào phòng khác để tôi đứng đó một mình, ắp ắp nửa vời.

Mất một lúc tôi mới tìm thấy Janice, nó đang đi quanh một điện thờ nhỏ tí, có nhiều ngọn nến cháy trên bàn thờ và các bức tường đều có tranh sơn dầu rất đẹp.

- Chà! Nó nói lúc tôi đến nhập bọn. – Chị có thích chỗ này làm phòng khách không? Người ta làm gì ở đây nhỉ? Bói ruột ư

- Tôi mong họ bó được ruột cô! Bây giờ, cô có phiền không, nếu chúng ta đi khỏi đây?

Nhưng trước khi nó kịp trả lời một câu xác láo, cả hai chúng tôi nghe thấy tiếng bước chân. Suýt giẫm vào chân nhau vì hoảng hốt, chúng tôi vội ra khỏi điện thờ và tìm thấy một chỗ nấp ở phòng bên.

- Vào đây! –Tôi kéo Janice vào góc đằng sau một tủ kính bày những mũ sắt cưỡi ngựa, và năm giây sau, một bà cụ đi qua chỗ chúng tôi, tay ôm một xấp vải màu vàng gấp gọn. Theo sau bà là một cậu bé khoảng tám tuổi, tay dứt túi, mặt giận dữ. Tuy bà cụ đi thẳng qua phòng, nhưng thật không may là cậu bé dừng lại cách chỗ chúng tôi nấp khoảng ba mét, ngắm nghía những thanh kiếm cổ trên tường.

Janice nhăn mặt, nhưng cả hai chúng tôi không dám nhúc nhích, chưa nói đến thở, chúng tôi chúi vào một góc như những kẻ bắt lương trong sách giáo khoa. May thay, cậu bé quá tập trung vào trò nghịch ngợm của mình nên chẳng chú ý đến thứ gì khác. Chắc hẳn bà cụ là người hiền hậu và đã đi rồi, cậu bé liền kiễng chân nhắc một thanh trường kiếm khỏi móc, làm vài đường tránh, gạt khá điệu nghệ. Nó quá mải mê vào cái việc bị cấm ấy đến nỗi không nghe thấy có người nữa vào phòng.

- Không – không – không! – Alessandro mắng, đi qua sàn và tước thanh kiếm khỏi tay cậu bé. Nhưng thay vì treo lại thứ vũ khí đó lên tường, như bất cứ người lớn có trách nhiệm nào, anh lại chỉ cho cậu bé tư thế đúng và đưa lại ngay thanh kiếm cho nó. – Đến lượt cháu nào!

Thanh kiếm được đâm tới, lui vài lần, cuối cùng Alessandro rút một thanh trường kiếm khác trên tường và chơi trò đánh nhau cùng cậu bé, trò chơi chỉ chấm dứt khi có tiếng gọi sốt ruột của bà cụ già.

- Enrico! Cháu ở đâu thế?

Ngay tức khắc, những vũ khí ấy được treo lại trên tường, và lúc bà lão xuất hiện trên ngưỡng cửa, cả Alessandro lẫn cậu bé đã đứng như những kẻ vô tội, tay chấp sau lưng.

- À! – Bà ta kêu lên, vui vẻ khi thấy Alessandro và hôn lên hai má anh. – Romeo! – Bà ta còn nói nhiều nữa, nhưng tôi chẳng nghe thấy gì. Nếu Janice và tôi không đứng gần đến thế, có lẽ tôi đã quy gối, vì lúc ấy chân tôi biến thành thứ kem mềm nhũn.

Alessandro chính là Romeo.

Đương nhiên là anh ta rồi. Sao tôi có thể không hiểu ra điều đó nhỉ? Tôi không thấy ở Bảo tàng Cú sao? Tôi đã không nhìn ra sự thật trong mắt Malena? ...Và trong mắt anh?

- Lạy Chúa tôi, Jules, - Janice nhăn nhó, không ra tiếng, - hãy ngộ ra đi!

Nhưng chẳng còn gì mà hiểu. Mọi thứ tôi ngỡ đã biết về Alessandro quay tròn trước mắt như những con số trên bàn cờ quay, và tôi nhận ra rằng- trong từng câu chuyện của tôi với anh, - tôi đã đặt tất cả số tiền của tôi vào cửa thua.

Anh không phải là Paris, không phải là Salimbeni, cũng không phải là Niono. Anh luôn là Romeo. Không phải là Romeo tay chơi đến tàn cuộc với cái mũ tinh nghịch, mà là Romeo tha hương, bị trục xuất từ lâu vì những chuyện ngổn lê đôi mách và sự mê tít, là người mất cả đời để cố trở thành người khác. Anh đã nói Romeo là đối thủ của anh. Romeo có đôi tay tai họa, và ai cũng muốn nghĩ anh ta chết rồi. Romeo không phải là người tôi tưởng đã biết; anh sẽ không bao giờ yêu tôi như trong những câu thơ du dương. Nhưng hiện giờ, Romeo cũng là người đến xướng vẽ của danh họa Lippi vào lúc đêm hôm khuya khoắt, uống cốc vang và ngắm chân dung Giulietta Tolomei. Với tôi, điều đó nói lên nhiều hơn những vần thơ tình tẻ nhạt.

Tuy nhiên, tại sao anh không bao giờ nói cho tôi biết sự thật? Tôi đã hỏi anh về Romeo nhiều lần, nhưng lần nào a cũng trả lời như thể chúng tôi nói đến một người nào khác. Một người mà tôi hiểu là rất xấu xa

Tôi chợt nhớ đến viên đạn anh đeo ở sợi dây da quanh cổ, và Peppo trên giường bệnh kể với tôi rằng ai cũng tưởng Romeo đã chết. Tôi nhớ lại vẻ mặt của Alessandro khi Peppo nói Romeo là con hoang. Chỉ đến bây giờ tôi mới hiểu nổi tức giận của anh với các thành viên trong gia tộc Romeo của tôi, những người – vì mù tịt về nhân thân thực sự của anh – đã rất sung sướng đối xử với anh như một Salimbeni, như đối xử với một kẻ thù.

Giống như tôi vậy.

Cuối cùng, khi mọi người đã ra khỏi phòng, - hai bà cháu Enrico đi về một phía, Alessandro về phía kia, - Janice nắm lấy vai tôi, mắt nó rục rịch sáng.

- Chị đã hiểu chưa?

Câu hỏi đó có rất nhiều ý nghĩa.

- Romeo! - Tôi rên rỉ, ôm đầu. - Sao anh ấy lại là Romeo? Chị ngu quá!

- Thì chị vẫn thế, nhưng đây mới chỉ là nghe thấy vậy thôi. - Janice không còn lòng dạ nào mà tế nhị nữa. - chúng ta không biết anh ta có phải là Romeo đích thực không. Romeo. Có khi đây chỉ là tên đệm của anh ta. Romeo là một cái tên Ý rất phổ biến, Và nếu anh ta là một Romeo đích thực, thì có thay đổi được gì đâu. Anh ta vẫn đang móc ngoặc với nhà Salimbeni! Anh ta vẫn làm cho phòng khách sạn của chị như một bãi rác!

- Chị không nghĩ thế.

- Vậy chúng ta hay thoát khỏi địa ngục này đi. - Janice nắm tay tôi và kéo đi, tôi tưởng nó dẫn chúng tôi tới lối vào chính của bảo tàng.

Thay vì vậy, chúng tôi rơi vào khu trưng bày hiện vật lúc trước chưa thấy. đó là một căn phòng sáng lờ mờ, có những mảnh lụa thường rất cổ và mòn xơ xác trên tường, được niêm phong cẩn thận.

Nơi này có không khí đặc biệt của ban thờ tổ tiên, xa xa là một cầu thang gác uốn cong, dốc đứng dẫn xuống dưới lớp đá tối tăm trong lòng đất.

- Cái gì ở dưới ấy nhỉ? - Janice thì thầm, vươn cổ ra nhìn.

- Quên đi! - Tôi cảm cầu, đang hồi phục được chút ít tinh thần. - chúng ta đừng để mắc kẹt trong ngục tối!

Nhưng rõ ràng số phận ưu ái sự táo bạo của Janice hơn những lo sợ của tôi, vì ngay sau đó chúng tôi lại nghe thấy nhiều giọng nói đang tới chỗ mình, hình như từ mọi phía, và chúng tôi gần như tự rơi xuống cầu thang vì vội tìm chỗ trốn. Thở hổn hển vì sợ bị phát hiện, chúng tôi nép dưới chân cầu thang lúc các giọng nói đến gần hơn và cuối cùng, tiếng bước chân dừng lại ngay phía trên đầu chúng tôi.

- Ôi không, - tôi thì thầm, trước khi Janice đưa tay lên bịt miệng tôi, - là anh ấy! - chúng tôi nhìn nhau, mắt mở to. Vào lúc này - chúng tôi đã “nhảy dù” theo đúng nghĩa đen vào tầng hầm của Alessandro - ngay cả Janice cũng không muốn nghĩ đến cuộc chạm mặt này.

Sau đó, các ngọn đèn quanh chúng tôi bật sáng, và Alessandro bắt đầu xuống cầu thang, rồi dừng lại,

- Chào Alessio, anh khỏe không? - Chúng tôi nghe thấy anh chào một người nào đó, còn Janice và tôi trừng trừng nhìn nhau, nhận thức sâu sắc được rằng sự bẽ mặt của mình được trì hoãn, dù chỉ vài phút.

Cuống cuống nhìn quanh để tìm đường trốn, chúng tôi thấy mình thực sự bị kẹt trong một ngõ cụt bí mật, đúng như tôi dự đoán. Ngoài ba lỗ thủng hoắc miệng trên tường - những cái miệng đen ngòm, có lẽ là các cổng ngầm Bottini - chẳng còn đường nào rời khỏi nơi này, ngoài việc trở lại cầu thang, đi qua Alessandro. Mọi cố gắng bước vào hang là không thể vì những lưới sắt đen sì che kín các lỗ thủng.

Nhưng đừng bao giờ nói “không bao giờ” với một Tolomei. Điên tiết vì ý nghĩ bị mắc kẹt, chúng tôi đứng dậy và bắt đầu dùng tay run rẩy lắc thử các lưới sắt. Gần như tôi cố hình dung rằng chúng tôi có thể len qua đó bằng sức mạnh tàn bạo, trong lúc Janice thành thạo thăm dò xung quanh từng cái chốt, từng bản lề, và không chịu tin các công trình xây dựng lại không thể mở được. Với nó, mỗi bức tường phải có một cánh cửa, mỗi cánh cửa phải có một chìa khóa; tóm lại, mỗi hoàn cảnh bế tắc đều có một lối thoát. Việc phải làm là đào bới và tìm ra nó.

- Suyt! - Nó phẫn khởi vẩy tôi, cho biết lưới sắt thứ ba và là cái cuối cùng có thể mở như một cánh cửa, và không hề có chốt kết tí nào. Đi thôi!

Chúng tôi chui tọt vào hang rất nhẹ nhàng, rồi bò thêm vài bước trong bóng tối mù mịt, cho đến cuối cùng, chúng tôi dừng lại.

- Giá chúng ta có cái đèn pin...- Janice nói. - Ồi, chớ thật! – chúng tôi suýt đập đầu vào nhau lúc đột nhiên một chùm tia sáng chiếu dọc chiều dài hang, chỉ cách chỗ chúng tôi đứng độ mười phân, rồi lùi lại, như một con sóng ào lên bờ và rút ra biển.

Giật mình vì nguy hiểm đã đến quá gần, chúng tôi loạng choạng tiến vào sâu hơn, cho đến khi tìm thấy một thứ giống cái hốc tối, đủ cho cả hai lọt vào.

- Hẳn đang tới à? Hẳn có tới không? – Janice rít lên, kẹt đằng sau tôi và không thể nhìn thấy gì. – Là hẳn ư?

Tôi thò đầu ra rất nhanh rồi thụt lại ngay, - Phải, phải và phải!

Khó mà nhìn thấy gì ngoài ánh đèn pin nhảy nhót tới lui, nhưng lúc mọi thứ đã ổn định, tôi liếc nhìn ra lần nữa. Đúng là Salimbeni – hoặc, tôi nên gọi là bản phóng tác của Romeo, - và tôi có thể nhìn thấy anh dừng lại, mở một cánh cửa nhỏ trên vách hang, đèn pin cặp chặt dưới một cánh tay.

- Hẳn đang làm gì thế? – Janice tò mò.

- Trông giống một cái két an toàn, lấy ra thứ gì đó, Một cái hộp. Janice bám lấy tôi, háo hức.

- Có khi đây là mảnh lụa thưởng!

Tôi nhìn lần nữa.

- Không, nó quá nhỏ. Giống hộp đựng thuốc lá hơn.

- Em biết! Hẳn nghiệm thuốc lá mà.

Tôi chăm chú theo dõi Alessandro lúc anh khóa két và cầm cái hộp trở lại bảo tàng. Lát sau, lưới sắt sập lại sau lưng anh một tiếng lanh lảnh vang suốt hang Bottini vào tai chúng tôi, ngắn thật dài.

- Ồi không! – Janice nói.

- Đừng nói với tôi...! Tôi quay sang nó, mong nó để sự lo nghĩ của tôi được yên. Nhưng ngay cả trong bóng tối, tôi vẫn có thể nhìn thấy vẻ kinh hãi trên mặt nó.

- Ồ, em đã bắn khoắn vì sao lưới sắt không khóa trước khi... - Nó thanh minh.

- Nhưng nghĩ thế vẫn không ngăn được cô! – Tôi cáu kỉnh. – Và bây giờ chúng ta bị mắc kẹt!

- Cảm giác xưa phiêu lưu của chị đâu rồi? – Janice luôn cố tỏ ra ưu thế bất đắc dĩ, nhưng lần này nó cũng chẳng thuyết phục được chính nó. –Thật tuyệt vời! Em luôn muốn đi khám phá các hang động. Nó phải có lối ra ở đâu đó chứ? – Nó nhìn tôi, chăm chọc để làm dịu sự căng thẳng. – Hay nàng Giulietta thông minh thích được chàng Romeo cứu hơn.

Có lần, Umberto đã miêu tả các hầm mộ của người La Mã cho chúng tôi nghe, sau cả buổi tối chúng tôi quây rầy bà Rose bằng những câu hỏi về Italy và tại sao chúng tôi không thể đến đó. Ông cho chúng tôi mỗi đứa một cái khăn lau bát để chúng tôi tỏ ra là người có ích, ông nhúng tay vào chậu rửa bát và giải thích rằng những người đầu tiên theo đạo Cơ đốc đã tập hợp trong các hang động bí mật ngầm dưới đất tổ chức nhóm đạo, để không ai nhìn thấy họ và báo cáo những hoạt động của họ với Hoàng đế ngoại đạo. Họ dám chống lại truyền thống hỏa táng của người La Mã bằng cách quẩn xác vào vải liệm và mang xuống các hang động, xếp các thi hài lên giá trong các bức tường bằng đá và tổ chức nghi thức tang lễ với hy vọng về một tương lai thứ hai. Umberto kết luận, nếu chúng tôi thực sự tha thiết đến Italy, chắc chắn đầu tiên ông sẽ dẫn chúng tôi xuống các hang động ấy và chỉ cho chúng tôi thấy những bộ xương thú vị đó.

Lúc Janice và tôi đi xuyên qua hang Bottini, vấp ngã trong bóng tối và thay nhau dẫn đường, những truyện ma của Umberto trở lại, dữ dội hơn bình thường. Chúng tôi đang ở đây, giống những người trong truyện, bò loang quanh dưới lòng đất, và giống như các tín đồ Cơ đốc đầu tiên, chúng tôi cũng không biết chính xác rốt cuộc, chúng tôi lại xuất đầu lộ diện, bao giờ và ở đâu, nếu được.

Chúng tôi có cái bật lửa để Janice hút mỗi tuần một điếu nên đỡ hơn, cứ khoảng hai chục bước, chúng tôi lại dừng và bật lên vài giây, chỉ để biết chắc mình không chìm sâu vào cái hốc không đáy, hoặc như Janice rên rỉ, khi vách hang bỗng nhiên trở nên nhầy nhụa, rơi vào một mạng nhện khổng lồ.

- Sồn gai ốc còn là nhẹ, - tôi nói và cầm lấy cái bật lửa. - Đừng dùng hết gas. Chúng ta có thể ở dưới này cả đêm.

Chúng tôi im lặng đi thêm lát nữa - tôi đi trước, Janice ở ngay sau, lăm bắm gì đó về những con nhện thích ẩm ướt - cho đến khi chân tôi đập phải tảng đá lồi ra làm tôi ngã xuống nền mấp mô, đầu gối và cổ tay đau đến mức không khóc nổi, thậm chí không nghĩ đến việc kiểm tra cái bật lửa còn không.

- Chị không sao chứ? - Janice hỏi, giọng đầy sợ hãi. - Chị có đi được không? Em không thể công chị được.

- Chị ổn! - Tôi cầu nhàu, ngửi thấy mùi máu trên các ngón tay. - Đến lượt em đi trước. Đây...- Tôi mồm mép cái bật lửa vào tay nó. - Gãy một chân.

Janice dẫn đầu, tôi thoải mái nằm ra và kiểm tra những vết xước - cả thân thể lẫn tinh thần - lúc chúng tôi nhích dần vào chốn vô danh. Đầu gối tôi rách ít nhiều, nhưng chẳng là gì so với sự xáo động trong lòng tôi.

- Jan? - Tôi chạm ngón tay vào lưng nó. - Em có nghĩ nhớ anh ta không nói với chị mình là Romeo vì muốn chị yêu anh ta vì những lý do chính đáng tự nhiên, chứ không phải vì cái tên? Tôi không thể trách khi nó rên rỉ.

- Hoặc là, - tôi nói tiếp, - anh ta không nói với chị vì bị ép không được để lộ tung tích?

- Jules! - Janice mãi tìm đường qua nơi tối tăm nguy hiểm đến mức không thể chịu nổi những suy đoán của tôi. - Chị thôi cái trò tự giày vò mình đi! Và cả em nữa! Chúng ta còn chưa biết hẳn có đúng là Romeo không. Yên tâm đi, dù có đúng như thế, em sẽ lộn hẳn từ trong ra ngoài vì hẳn đối xử với chị như thế này.

Dù giọng nó giận dữ, nhưng một lần nữa tôi lại sửng sốt khi thấy nó quan tâm đến tình cảm của tôi. Tôi tự hỏi đó có phải là điều mới mẻ, hay chỉ vì trước kia tôi không nhận ra.

- Có điều, - tôi nói tiếp, chưa bao giờ anh ta nhận mình là một Salimbeni. Lúc nào cũng là chị...chà, tiếc thật! - Tôi lại suýt ngã và bám lấy Janice cho đến lúc lấy lại thăng bằng.

- Để em đoán nhé, - nó nói và bật lửa để tôi có thể nhìn thấy nó nhếch lông mày, - hẳn ta cũng chưa bao giờ nói hẳn là kẻ tấn công bảo tàng?

- Đây là Bruno Carera! - tôi kêu lên. - Làm việc cho Umberto!

- Ôi không, Julie - bé bỏng ơi, - dù bắt chước nhưng Janice vẫn chẳng giống Alessandro tẹo nào, - anh không ăn cắp mảnh lụa thượng của Romeo...mà tại sao anh lại làm thế? Với anh, nó chỉ là miếng giẻ rách cũ kỹ. Nhưng này, để anh giữ con dao sắc này hộ em, để em không bị thương. Mà em gọi nó là gì ấy nhỉ? ...Dao găm phải không?

- Không phải như thế đâu, - tôi lăm bắm.

- Bà chị yêu quý ơi, hẳn ta đã lừa dối chị! - Cuối cùng, nó tắt bật lửa và lại bước đi. - Chị hãy trở về là Julie bé bỏng càng sớm càng tốt. Hãy tin em đi, cái gã này chẳng có tí tẹo tình cảm gì với chị, dù là gì đi nữa. Chỉ là trò chơi đó chứ để giành lấy...ô! - Nghe tiếng kêu thì biết, nó đã đập đầu vào cái gì đó, và chúng tôi phải dừng lại lần nữa. - Thế kia là cái quái gì? - Janice bật máy lửa kiểm tra, nó phải cố đến ba, bốn lần mới được, và chỉ phát hiện ra tôi đang khóc.

Ngỡ ngàng vì cảnh tượng bất thường, nó vòng cánh tay ôm lấy tôi, vẽ dẹt dẹt vụng về.

- Em xin lỗi, Jules. Em chỉ cố cứu chị khỏi bị đau tim mà thôi.

- Tôi tưởng tôi không có tim chứ?

- Thôi nào, - nó ôm siết tôi - hình như gần đây chị mới trưởng thành ấy. Tệ quá, chị phải vui hơn, không khóc nhè chứ. - Lắc nhẹ cầm tôi bằng bàn tay nhóp nhép vẫn còn mùi moca- vani, rốt cuộc nó đã thành công làm tôi bật cười rồi nói tiếp về rộng lượng hơn, - Đẳng nào cũng là lỗi của em. Lẽ ra em nên nhìn thấy sự việc sẽ đến. Hẳn ta buộc phải đóng vai chàng Romeo chết tiệt ấy vì lợi ích của Chúa thôi!

Chúng tôi không dừng lại ở đó, trong ánh sáng lơ mơ, lay lắt của cái bật lửa sắp hết gas, chúng tôi có thể không bao giờ nhận thấy lỗ hổng ở vách hang bên trái mình. Nó chỉ rộng xấp xỉ nửa mét, nhưng khi tôi quỳ gối và thò đầu vào trong, thấy nó dốc ngược lên ít nhất khoảng chín, mười mét - giống cái ống dẫn khí

trong kim tự tháp – đến tận cùng là mảnh trời xanh lơ như cái vỏ sò bé xíu. Tôi có thể tin rằng nghe thấy tiếng ồn của xe cộ.

- Lạy Đức Mẹ Maria! – Janice kêu lên. – chúng ta trở lại công việc! Chị đi trước đi. Tuổi tác trước nhan sắc.

Sự đau đớn và tâm trạng vỡ mộng lúc đi xuyên qua đường hầm tắm tối chẳng là gì so với nỗi lo sợ bị giam giữ khi bò ngược cái ống hẹp và khốn khổ trong khi đầu gối với khuỷu tay tôi trầy da,, chảy máu và tiếp tục bị cào xước. Mỗi lần tôi cố nhoi lên được năm chục phân, các ngón chân và đầu ngón tay của tôi đau dữ dội làm tôi bị trượt xuống độ mười phân.

- Đi tiếp đi! – Janice giục tôi, nó ở ngay sau. – Nhúc nhích đi chứ!

- Tại sao e không đi trước? - Tôi cáu. – em mê leo núi lắm kia mà.

- Đây...- Nó đặt bàn tay xuống dưới chiếc giày cao gót của tôi. – Kéo lên như thế này này. Chậm rãi và khó nhọc, chúng tôi leo ngược lên cái ống, và dù ở đầu ống rộng ra nhiều, cho phép Janice bò lên cạnh tôi, đây vẫn là nơi kinh tởm.

- Khiếp! - - Nó nói, nhìn khắp đồng tap nhạp người ta quăng vào đó qua lưới sắt. – Tởm quá. Kia là ...thịt băm lẫn pho mát.

- Có pho mát thật à?

- Đây! – Nó nhặt thứ gì đó lên. – Một cái điện thoại di động! Gọi đi...ồ không, tiếc quá. Hết pin rồi.

- Nếu e bối rác xong rồi, chúng ta đi tiếp được chứ?

Chúng tôi thúc khuỷu tay nhoi lên qua đồng hỗn độn quá ư bẩn thỉu đó, cuối cùng chúng tôi cũng ngoi lên được tới nắp cống dựng đứng, có hoa văn, ngăn cách chúng tôi với mặt đất.

- Chúng mình đang ở đâu? – Janice áp mũi vào cái nắp đồng chạm lõng, cả hai chúng tôi nhìn ra chỉ thấy những cẳng chân và bàn chân đi qua. – Có vẻ là một cái chợ. Nhưng rất to.

- Trời ạ! – Tôi kêu lên, nhận ra trước đó tôi đã nhìn thấy nơi này nhiều lần, nhưng ở các góc độ khác hẳn. – Chị biết chính xác chúng mình đang ở đâu. Là Campo. – tôi gõ lên nắp cống. – Chà! Khá là chắc.

- Đây, xin chào! Xin chào! – Janice vươn người để nhìn rõ hơn. – Có ai nghe thấy không? Có ai ở đây không?

Vài giây sau, một thiếu nữ đội mũ hình nón trắng muốt, môi xanh tái khom người nhìn xuống chúng tôi. -Xin chào. – Cô gái nói, ngập ngừng mỉm cười, như e ngại mình là nạn nhân của một trò tình nghịch. –Tôi là Antonella

- Chào Antonella, - tôi nói, cố nhìn thẳng vào mắt cô ta. – Cô nói được tiếng Anh không? Chúng tôi bị kẹt dưới này. Cô có thể...có thể tìm người giúp chúng tôi ra khỏi đây không.

Sau hai mươi phút đầy lo âu, Antonella trở lại cùng một đôi chân trần, đi dép.

- Danh họa Lippi ư? – Nhìn thấy người họa sĩ, tôi ngỡ ngàng đến mức gần như không thốt ra tiếng. – Chào ông. Ông còn nhớ tôi không? Tôi đã ngủ trên đi văng nhà ông.

- Lẽ tất nhiên là tôi nhớ cô! –Ông tươi tỉnh. – Sao cô lại thế này?

- Um..- Tôi nói, ông có nghĩ là ...có thể nhắc cái này lên không. Tôi ngo nguậy ngón tay qua nắp cống. – Chúng tôi bị mắc kẹt dưới này. À mà, đây là em gái tôi.

- Hai cô đã đến một nơi không nên đến phải không?

Tôi mỉm cười, hết sức bẽn lèn,

- Tôi e là thế.

Nhà danh họa cau mày.

- Cô đã tìm thấy ngôi mộ rồi ư? Cô đã lấy trộm đôi mắt? Tôi đã chẳng bảo cô để chúng tại chỗ rồi sao?

- Chúng tôi không làm gì hết! – Tôi liếc nhìn Janice để biết chắc là nó cũng có vẻ hoàn toàn vô tội – Chúng tôi bị mắc kẹt, vậy thôi. Ông nghĩ chúng ta có thể tháo cái này bằng cách nào đó không? – Một lần nữa, tôi gõ cái nắp cống, và một lần nữa, thấy nó khá vững chãi.

- Tất nhiên rồi! – Ông nói, không hề do dự. – Rất dễ thôi.

- Ông chắc chứ?

- Tất nhiên là chắc! – Ông đứng thẳng dậy. – Tôi đã làm rồi mà

Bữa tối hôm đó là món mì ống đóng hộp với rau mùa xuân điểm nhánh lá hương thảo trên bậu cửa sổ nhà danh họa Lippi, cùng với hộp sơ cứu các vết bầm dập, thâm tím của chúng tôi. Trong xưởng vẽ chỉ vừa đủ chỗ cho ba người bên bàn ăn, chúng tôi phải san sẻ khoảng không gian với các tác phẩm nghệ thuật và các chậu cây được nhượng lại ở nhiều thời điểm khác nhau, nhưng dù vậy, ông và Janice vẫn thoải mái ôn lại thời xưa huy hoàng.

- Cô kín tiếng quá, - có lúc, họa sĩ nhận xét, ông đã lấy lại tiếng cười và rót thêm rượu vang.

- Juliet hơi bất đồng với Romeo, - Janice giải thích thay tôi. – Anh ấy viện mặt trắng ra thề. Một sai lầm lớn.

- À! – danh họa Lippi nói. – Tối qua, anh ấy đến đây, Anh ấy không vui. Giờ thì tôi hiểu rồi.

- Anh ấy đến đây tối qua ư? – Tôi lặp lại như một tiếng vang.

- Phải, - nhà danh họa gật đầu. – Anh ấy nói trông cô không giống bức chân dung. Cô đẹp hơn rất nhiều. Anh ấy còn nói nhiều nữa...gì ấy nhỉ? À, phải rồi, đẹp đến ...chết người. – Nhà danh họa cười toét miệng và nâng cốc với tôi, vẻ đồng cảm tình nghịch.

- Anh ấy có tình cờ nhắc đến, - tôi nói, không thể giữ cho giọng bình tĩnh, - vì sao lại chơi trò cư xử kỳ cục với tôi, thay vì nói với tôi anh ấy là Romeo không? Tôi tưởng anh ta là người khác.

Danh họa Lippi ngạc nhiên:

- Nhưng cô không nhận ra anh ấy sao?

- Không! – Tôi ôm đầu, thất vọng – Tôi không nhận ra anh ấy. Và chắc chắn anh ta cũng không nhận ra tôi!

- Vậy ông có thể kể cho chúng tôi nghe, chính xác về anh chàng này không? – Janice hỏi nhà danh họa. – Có bao nhiêu người biết anh ta là Romeo?

- Theo tôi biết, - danh họa Lippi nhún vai, - anh ấy không hề muốn bị gọi là Romeo. Chỉ có gia đình gọi anh ta như thế. Đây là một bí mật lớn. Tôi không biết vì sao. Anh ấy muốn được gọi là Alessandro Santini..

Tôi há hốc miệng:

- Ông biết tên anh ấy ngay từ đầu! Tại sao ông không nói với tôi?

- Tôi tưởng cô biết! – Nhà danh họa vắn lại. – Cô là Juliet kia mà! Chẳng lẽ cô lại cần đến kính!

- Tôi xin lỗi, - Janice vừa nói vừa xoa một vết xước trên cánh tay, - nhưng làm thế nào ông biết anh ta là Romeo?

Trông danh họa Lippi sững sờ

-Tôi...tôi...

Nó với tay lấy thêm một miếng gạc cứu thương.

- Xin ông đừng nói là biết anh ta từ kiếp trước.

- Không, - nhà danh họa nói và cau mày, - tôi nhận ra từ bức bích họa. Trong cung Pubblico. Sau đó tôi nhìn thấy con đại bàng Marescotti trên cánh tay anh ta...- ông nắm lấy cổ tay tôi và chỉ vào bên dưới cẳng tay, - ở đây này. Cô chưa bao giờ chú ý sao?

Trong vài giây trở lại tầng hầm của lâu đài Salimbeni, tôi cố bỏ qua các hình xăm của Alessandro trong lúc chúng tôi thảo luận về việc tôi bị theo dõi. Mặc dù tôi nhận ra được rằng hình xăm của anh – không giống như của Janice, là thứ kẻ lang thang in lên – chỉ là kỷ niệm của bữa tiệc say túy lúy ở Amsterdam, nhưng tôi không thấy chúng là manh mối quan trọng để nhận dạng. Thực ra, tôi quá mải tìm kiếm những văn bằng và dấu tích tổ tiên trên tường phòng làm việc của anh, và nhận ra rằng đây là người không thích trưng bày những ưu điểm trong khung bằng bạc, mà lại thích mang chúng trên người ở mọi hình thức.

- Chị ấy không cần kính, - Janice nhận xét, thích thú cái liếc nhìn xét nét của tôi, - mà cần một bộ não mới.

- Đừng thay đổi chủ đề, - tôi nói và cầm xác lên, - nhưng ông có thể dịch hộ chúng tôi được không? – Tôi đưa cho danh họa Lippi một văn bản bằng tiếng Ý trong hộp của mẹ tôi, mà tôi luôn mang theo trong nhiều ngày nay, hy vọng bất ngờ gặp một người phiên dịch tốt. Lúc đầu tôi đã định nhờ Alessandro, nhưng có một cái gì đó ngăn tôi lại. – Chúng tôi nghĩ đây có thể là một thứ có ý nghĩa.

Nhà danh họa cầm văn bản và đọc từ dòng đầu rồi vài đoạn đầu.

- Đây là, - ông nói, hơi ngạc nhiên, - một câu chuyện. Tên là La Maledizione sul Muro...Lời nguyện trên tường. Bản này dài quá. Cô chắc các cô muốn nghe không?

Một bệnh dịch sẽ giáng xuống cả hai gia đình

Tất cả các người sẽ bỏ mạng trong lửa và máu.

— ———oOo—— ———

LỜI NGUYỆN TRÊN TƯỜNG

Siena, 1370 Công nguyên

Đây là một câu chuyện ít người được nghe, vì nó bị các gia đình nổi tiếng có liên quan bưng bít. Chuyện bắt đầu với Thánh nữ Caterina, nổi tiếng có những quyền năng đặc biệt từ khi còn nhỏ. Dân chúng Siena ốm đau từ khắp mọi nẻo đến với cô bé và được Thánh nữ chạm tay vào là khỏi. Khi là phụ nữ trưởng thành, và dùng hầu hết thời gian chăm sóc người ốm ở bệnh viện của Giáo đường Siena, Sanata maria della Scala, nơi bà có phòng riêng và một cái giường.

Một hôm, Thánh nữ Caterina được triệu đến lâu đài Salimbeni và khi tới, bà thấy mọi người trong nhà đều lo lắng đến phát ốm. Họ kể với bà rằng bốn đêm trước, một lễ cưới huy hoàng được tổ chức ở đây, cô dâu là một phụ nữ họ Tolomei, nàng Mina trẻ đẹp. Bữa tiệc rất linh đình, vì chú rể là con trai Salimbeni nên cả hai gia đình tụ tập, ăn uống, ca hát để đánh dấu sự hòa bình dài lâu.

Nhưng đến nửa đêm, khi chú rể vào phòng tân hôn, cô dâu đã không còn đó nữa. Chàng hỏi các người hầu, nhưng không ai nhìn thấy nàng, khiến chàng rất sợ hãi. Chuyện gì đã xảy ra với Mina? Nàng bỏ trốn chăng? Hay nàng bị kẻ thù bắt cóc? Nhưng ai dám làm một việc như thế với gia đình Tolomei và Salimbeni? Không thể nào. Chú rể chạy khắp nơi tìm cô dâu, lên gác, xuống gác, căn vặn đám gia nhân, lính gác, nhưng tất cả đều nói rằng Mina không thể ra khỏi nhà mà không ai nhìn thấy. Trái tim chàng cũng nói không! Chàng là một thanh niên tốt bụng và khôi ngô. Nàng sẽ không bao giờ trốn chạy chàng. Nhưng lúc này, chàng đành phải báo với phụ thân, và sau khi nghe cơ sự, ông ra lệnh cho cả nhà đi tìm Mina.

Họ tìm kiếm nhiều giờ liền – trong phòng ngủ, trong bếp, cả trong chỗ ở của gia nhân – cho đến khi chim chiến chiến bắt đầu hót, cuối cùng họ đành từ bỏ. Nhưng khi một ngày mới bắt đầu, người phụ nữ già nhất đám cưới, phu nhân Cecilia xuống cầu thang, thấy họ ngồi đó, nước mắt đầm đìa và nói đến cuộc chiến chống lại người này, người kia. Phu nhân Cecilia già cả lắng nghe rồi bảo họ

- Hồi những con người buồn bã, hãy đi với ta, và ta sẽ tìm ra Mina của các người. Có một chỗ trong nhà mà các người không ngó tới, và trong thâm tâm, ta cảm thấy con bé ở đó.

Phu nhân Cecilia dẫn họ đi xuống, xuống mãi sâu dưới lòng đất, vào ngục tối cổ của lâu đài Salimbeni. Bà chỉ cho họ các cánh cửa đã được ai đó mở bằng chùm chìa khóa giao cho cô dâu trong lễ cưới, và bảo họ điều mà tất cả đều biết: từ nhiều năm nay, không ai tới các hang động này vì sợ bóng tối. Các ông già trong đám cưới đều kinh hoàng, họ không thể tin cô dâu mới lại được trao chìa khóa mọi cánh cửa bí mật, càng đi họ càng giận dữ và sợ hãi. Họ biết ở dưới đó tối tăm biết chừng nào, có nhiều sự việc đã xảy ra trong

quá khứ từ trước khi có bệnh dịch, và đã bị quên lãng hẳn. Vì thế, những người đàn ông danh tiếng, tay cầm đuốc, đi theo phu nhân Cecilia mà không dám tin vào mắt mình.

Cuối cùng, họ đến một căn phòng từ thời xa xưa dùng để tra tấn; lúc này phu nhân Cecilia dừng lại, tất cả cũng dừng lại, và họ nghe thấy tiếng khóc. Không hề do dự, chú rể cầm ngọn đuốc lao vào, và khi ánh sáng chiếu tới góc phòng xa nhất, chàng nhìn thấy cô dâu của mình ngồi trên sàn, trong bộ áo ngủ màu xanh lơ duyên dáng. Nàng run rẩy vì lạnh, và sợ hãi đến mức hét lên khi nhìn thấy những người đàn ông, vì nàng không nhận ra ai, kể cả cha đẻ của nàng.

Lẽ tất nhiên, họ nâng nàng dậy, đưa nàng lên căn gác sáng sủa, quấn nàng vào tấm chăn len, cho nàng nước uống và đủ thứ ngon lành để ăn, nhưng Mina chỉ lắc đầu và gạt phăng đi. Cha nàng cố nói chuyện với nàng, nhưng nàng ngoảnh đi và không nhìn ông. Cuối cùng, người cha tội nghiệp nắm lấy vai nàng và hỏi:

- Con không nhớ con là Mina bé bỏng của cha sao?

Nhưng Mina đẩy ông ra, nhếch mép cười và nói, không phải bằng giọng nàng mà là một giọng độc ác như Thần Chết:

- Không, - nàng nói, - ta không phải là Mina của người. Tên ta là Lorenzo.

Cả hai gia đình kinh hoàng biết bao khi nhận ra rằng Mina đã mất trí. Đám phụ nữ bắt đầu cầu nguyện Đức Mẹ Đồng Trinh Maria, còn đám đàn ông thì nguyện rửa nhau là người cha tồi, người anh em trai tồi, vì đã tìm thấy Mina quá muộn. Người duy nhất bình tĩnh là phu nhân già Cecilia, bà ngồi xuống cạnh Mina, vuốt ve tóc nàng và cố gọi chuyện làm nàng nói lại.

Nhưng Mina cứ lắc lư tới lui và không nhìn một ai, rốt cuộc, phu nhân Cecilia nói:

- Lorenzo, Lorenzo thân mến của ta, ta là phu nhân Cecilia đây. Ta biết họ đã làm gì thầy rồi!

Lúc này, Mina nhìn bà già và lại khóc. Phu nhân Cecilia ôm nàng và để nàng khóc nhiều giờ liền, cho đến lúc cả hai thiếp đi trên chiếc giường cưới. Mina ngủ liền ba ngày, nàng mơ những giấc mơ khủng khiếp, và khi tỉnh dậy, nàng đánh thức cả nhà bằng tiếng la hét kinh hoàng, cho đến khi cả hai gia đình quyết định cầu cứu Thánh nữ Caterina.

Sau khi nghe hết câu chuyện, Thánh nữ Caterina hiểu rằng Mina đã bị ma ám. Nhưng bà không sợ. Bà ngồi cạnh giường của nàng suốt đêm và cầu nguyện không ngừng; đến sáng, Mina tỉnh lại và nhớ ra mình là ai.

Cả nhà tràn ngập niềm vui, ai cũng ca ngợi Thánh nữ Caterina dù bà quả trách họ rằng chỉ Chúa Jesus mới đáng được hưởng sự ngợi ca. Nhưng dù cả nhà vui vẻ, phu nhân Mina vẫn phiền muộn và khi được hỏi vì sao, nàng nói rằng nàng có một tin nhắn của Lorenzo gửi họ. Nàng sẽ không được nghỉ ngơi cho đến khi nào nàng truyền xong lời nhắn nhủ đó. Có thể hình dung mọi người kinh hãi biết chừng nào khi nghe thấy nàng lại nhắc đến Lorenzo, hồn ma đã ám nàng, nhưng họ nói:

- Chúng tôi sẵn sàng nghe lời nhắn.

Nhưng phu nhân Mina không thể nhớ ra tin nhắn, nàng lại cười khiến tất cả kinh hoàng. Có lẽ nàng lại mất trí lần nữa, họ thì thảo với nhau bằng giọng lo lắng.

Thánh nữ Caterina khôn ngoan đã đưa cho Mina cái lông ngỗng được nhúng mực và bảo:

- Con thân mến, hãy để Lorenzo viết lời nhắn bằng bàn tay con.

- Nhưng con không biết viết! - Mina nói.

- Không, - Thánh nữ Caterina truyền, - nếu Lorenzo biết, bàn tay thầy sẽ làm tay con chuyển động.

Thế là Mina cầm lấy cái lông ngỗng và ngồi một lát, đợi bàn tay nàng cử động, còn Thánh nữ Caterina cầu nguyện cho nàng. Cuối cùng, Mina đứng dậy, không nói một lời và ra cầu thang như một người mộng du rồi đi xuống, xuống mãi, vào sâu trong tầng hầm, mọi người đi theo nàng. Khi đến căn phòng người ta tìm thấy nàng, nàng đến bức tường và bắt đầu đưa các ngón tay lên đó như đang viết, những người đàn ông cầm đuốc tiến tới theo dõi nàng làm gì. Họ hỏi nàng viết gì, nhưng Mina nói:

- Đọc đi! – Khi họ nói không nhìn thấy chữ nàng viết, nàng bảo, - Không, ở ngay kia kìa, các người không nhìn thấy ư?

Thánh nữ Caterina nảy ra ý rất hay là phái một chàng trai mang thuốc nhuộm và viết lại những lời đã viết lúc trước. Mina viết kín một bức tường, tuy trước kia nàng không hề học đọc học viết, và những lời nàng viết ra khiến tất cả những người đàn ông danh giá kia lạnh toát người vì kinh hoàng. Đây là thông điệp mà hồn ma Lorenzo đã nhờ bàn tay Mina viết ra:

Một bệnh dịch sẽ giáng xuống cả hai gia đình. Tất cả các người sẽ bỏ mạng trong lửa và máu

Con cái các người sẽ kêu khóc mãi mãi dưới ánh trăng mù mịt

Cho đến khi các người xóa bỏ mọi tội lỗi và quỳ gối trước Đức Mẹ Đồng Trinh. Và Giulietta tỉnh dậy, nhìn thấy Romeo của nàng.

Khi Mina viết xong, nàng ngã vật vào vòng tay chú rể, gọi tên chàng và xin chàng đưa nàng ra khỏi phòng, vì nhiệm vụ của nàng đã kết thúc. Chàng làm đúng như thế, bật khóc vì nhẹ nhõm, chàng bế nàng lên gác, lên phía ánh sáng, và từ đó trở đi phu nhân Mina không bao giờ nói bằng giọng của Lorenzo. Nhưng nàng không bao giờ quên việc xảy ra với mình, và muốn biết Lorenzo là ai, tại sao lại nói thông qua nàng, mặc dù cha dễ và cha chồng làm đủ cách để che giấu sự thật với nàng.

Phu nhân Mina là một phụ nữ bướng bỉnh, một Tolomei đích thực. nàng ngồi chuyện trò nhiều giờ với phu nhân Cecilia khi chồng nàng bận công việc, lắng nghe những chuyện về quá khứ và đặt ra nhiều câu hỏi. Dù lúc đầu ngần ngại, nhưng rồi Cecilia cũng hiểu rằng chuyển gánh nặng này cho người khác sẽ làm lòng bà thanh thản, vì thế sự thật sẽ không chết theo bà.

Phu nhân Cecilia kể rằng, nơi nàng viết lời nguyện lên tường chính là nơi một thầy tu trẻ tên là Lorenzo đã viết đúng những câu ấy từ nhiều năm trước, bằng máu của chính thầy. Đó là căn phòng người ta giam giữ và tra khảo thầy đến chết.

- Nhưng ai kia? – Mia hỏi, nàng vươn qua bàn, siết chặt bàn tay xương xẩu của phu nhân Cecilia trong tay mình. – Ai làm thế với thầy ấy, và tại sao?

- Một người đàn ông, - phu nhân Cecilia nói, đầu bà gục xuống buồn bã, - người mà từ lâu ra không muốn nghĩ đến, chính là cha ta.

Phu nhân Cecilia giải thích, người này thống trị gia đình Salimbeni trong giai đoạn có bệnh dịch kinh hoàng, và như một bạo chúa. Một số người biện hộ cho ông nói rằng, khi ông còn nhỏ, những tên cướp Tolomei đã giết chết mẹ ông ngay trước mắt ông, nhưng đây không phải là cái cớ để ông cư xử như thế với người khác. Mà đó chính là kiểu Salimbeni hành xử. Ông tàn nhẫn với kẻ thù, nghiêm khắc với gia đình, bất cứ khi nào chán các bà vợ, ông nhốt họ ở vùng quê và ra lệnh cho gia nhân không cho họ ăn đủ no. Họ vừa chết xong, ông liền cưới ngay vợ mới. Ông ta càng già đi, càng lấy vợ trẻ hơn, rốt cuộc ngay cả tuổi trẻ cũng không làm ông ta hài lòng, và trong nỗi thất vọng, bỗng ông ta bùng cháy khao khát quái đản với một thiếu nữ mà chính ông đã ra lệnh giết chết cha mẹ nàng. Nàng tên là Giulietta.

Bất chấp thực tế là Giulietta đã bí mật hứa hôn với người khác, và Đức Mẹ Đồng Trinh Maria đã ban phúc cho đôi lứa, Salimbeni vẫn cưỡng hôn cô gái và trở thành kẻ thù kinh khủng nhất mà con người có thể có. Ai cũng biết Đức Mẹ Đồng Trinh Maria không thích con người can thiệp vào kế hoạch của bà, và trên thực tế, toàn bộ chuyện này chấm dứt bằng những cái chết và sự đau khổ. Không chỉ cặp tình nhân trẻ tự vẫn, con trai cả của Salimbeni cũng bỏ mạng trong cuộc chiến đấu dữ dội bảo vệ danh dự cho cha mình.

Vì những điều sỉ nhục và tai họa này, Salimbeni bắt giam và tra tấn tu sĩ Lorenzo, vì thầy đã bí mật giúp đỡ cặp tình nhân trẻ trong mối tình ngang trái của họ. Ông ta mời bác của Giulietta, ngài Tolomei, tới chứng kiến sự trừng phạt dành cho vị tu sĩ láo xược, dám phá hoại kế hoạch hợp nhất hai gia đình cừu địch bằng cuộc hôn nhân này. Tu sĩ Lorenzo đã viết lên tường, nguyện rửa họ: ngài Salimbeni và ngài Tolomei.

Sau khi tu sĩ chết, theo thói quen Salimbeni chôn xác thầy dưới sàn phòng tra tấn. Ông ta ra lệnh cho gia nhân cạo sạch lời nguyện và quét vôi mới lên tường. Nhưng chẳng bao lâu, ông phát hiện ra rằng những phương pháp này không thể giữ sạch những tội ác đã gây ra.

Vài đêm sau, tu sĩ Lorenzo xuất hiện trong giấc mơ của ông ta, đe dọa rằng không thứ xà phòng, vôi phấn nào có thể xóa sạch lời nguyện. Salimbeni vô cùng sợ hãi, cho đóng cửa phòng tra tấn cũ, nơi chứa sức mạnh tai họa trên tường. Giờ đây, bỗng nhiên, ông ta nghe thấy nhiều người nói ông ta đáng bị nguyên rủa và Đức Mẹ Đồng Trinh Maria đang tìm cách trừng phạt ông ta. Các giọng nói vang lên ở khắp nơi, trên phố, trong chợ, trong nhà thờ, ngay cả khi chỉ có một mình, ông ta cũng nghe thấy. Thế rồi, một đêm kia, có một trận hỏa hoạn kinh hoàng thiêu rụi lâu đài Salimbeni, ông ta càng tin chắc đó là do lời nguyện của Lorenzo, rằng gia đình ông sẽ “bỏ mạng trong lửa và máu”

Vào khoảng thời gian này, những tin đồn đầu tiên về Cái Chết Đen (bệnh dịch hạch lan khắp châu Á và châu Âu ở thế kỷ XIV, giết chết hơn 50 triệu người. Muốn biết thêm chi tiết, đề nghị đọc Hỏa Ngục của Dan Brown) đã lan tới Siena. Những người hành hương từ phương Đông trở về, mang theo những tin tức về căn bệnh khủng khiếp có thể hủy diệt nhiều xóm làng và thành phố hơn cả một đội quân thiện chiến, nhưng hầu hết dân chúng đều ngỡ nó chỉ nhằm đánh vào những kẻ ngoại đạo. Họ tin chắc rằng Đức Mẹ Đồng Trinh Maria sẽ trùm chiếc áo choàng che chở lên khắp thành Siena – như bà đã làm nhiều lần trước đây, - họ cũng tin rằng những lời cầu nguyện và nến thấp có thể kìm giữ tai họa ở ngoài vịnh, nếu nó lan qua đại dương.

Nhưng Salimbeni từ lâu đã ôm ấp ảo tưởng là mọi thứ tốt đẹp diễn ra đều là hệ quả từ sự tài giỏi của ông ta. Giờ đây khi tai ương ập đến, đương nhiên ông ta cũng cho là do hành động của mình. Thế là ông ta bị ám ảnh rằng chỉ mình ông ta đã gây nên mọi thảm họa xảy ra xung quanh, và vì tội lỗi của mình mà bệnh dịch hạch đang đe dọa Siena. Trong lúc rồ dại, ông ta đã đào xác Giulietta và Romeo khỏi mảnh đất báng bổ thánh thần và xây cho họ một ngôi mộ thiêng liêng nhất nhằm dập tắt những tiếng nói của dân chúng, hoặc chính xác hơn, là tiếng nói trong đầu đổ lỗi cho ông ta về cái chết của cặp vợ chồng trẻ mà tình yêu đã được Thượng Đế ban phước. Ông ta thiết tha muốn làm lành với hồn ma của Lorenzo đến mức dành nhiều đêm trằn trằn nhìn lời nguyện viết trên mảnh giấy da, cố tìm ra cách làm thỏa mãn yêu cầu “xóa bỏ tội lỗi của người và quỳ gối trước Đức Mẹ Đồng Trinh Maria”. Thậm chí, ông ta còn mời các giáo sư tài giỏi ở trường đại học về nhà và nghiên cứu làm thế nào để Giulietta “tỉnh dậy và nhìn thấy Romeo của nàng”., cuối cùng họ thảo ra một kế hoạch.

Họ nói, muốn giải lời nguyện, Salimbeni phải hiểu rằng giàu có là tai họa, và người có nhiều vàng không phải là hạnh phúc. Các giáo sư thông thái đã vạch ra rằng, khi thừa nhận điều đó, ông ta sẽ không tiếc nuối đem phần lớn tài sản hiến tặng dân chúng để giữ sạch tội lỗi. Nếu ông ta vui lòng đặt làm một pho tượng đất tiền, gần như chắc chắn sẽ hóa giải được lời nguyện, giúp chủ nhân của nó ít ra cũng ngủ ngon vào ban đêm, và hiểu rằng khi chính ông ta chịu hy sinh tiền bạc xấu xa là có thể mua lấy sự tha thứ cho toàn thể thành phố, mua lấy sự tín nhiệm để chống lại bệnh dịch theo lời đồn đại.

Họ dặn phải đặt pho tượng ấy trên mộ Giulietta và Romeo, và phải dát vàng ròng, nguyên chất. Nó phải thể hiện được cặp vợ chồng trẻ và phải làm sao cho nó trở thành thuốc giải lời nguyện của Lorenzo. Salimbeni phải lấy những viên ngọc quý trên mũ miện của cô dâu và dùng làm mắt của pho tượng: hai viên ngọc lục bảo gắn vào đầu Romeo, còn hai viên ngọc bích gắn vào đầu Giulietta, Và bên dưới pho tượng, phải khắc những dòng sau:

Nơi đây yên nghỉ nàng Giulietta chân chính và chung thủy

Nhờ tình thương và sự nhân từ của Chúa

Nàng sẽ được Romeo, người chồng hợp pháp của nàng đánh thức

Vào thời khắc đầy ân huệ thiêng liêng

Bằng cách đó, Salimbeni có thể tái tạo giả khoảnh khắc phục sinh của họ, cho phép cặp tình nhân trẻ nhìn thấy nhau lần nữa và mãi mãi, cho phép mọi cư dân Siena nhìn thấy pho tượng và gọi Salimbeni là người hào phóng và ngoan đạo. Bên cạnh đó, muốn tăng thêm ấn tượng, Salimbeni phải vun đắp một tiểu sử về lòng từ thiện của riêng ông ta, và tạo ra một câu chuyện nhằm giải thoát ông ta khỏi mọi tội lỗi. Truyện phải kể về Romeo và Giulietta, phải đầy chất thơ và nhiều nhảm lẫn mà văn chương vốn rất khéo vận dụng, lại phải do một người viết truyện giỏi thêm thắt những điều hư cấu để được chấp nhận và làm người ta ngất ngây mà quên đi sự thật buồn tẻ

Với những người vẫn không giữ mồm giữ miệng về tội lỗi của Salimbeni, họ buộc phải im lặng vì vàng dúi

vào tay, hoặc vì xiềng xích trên lưng. Bằng mọi cách như thế, tổng khứ những cái lưỡi ác ý, Salimbeni hy vọng trở nên trong sạch trong mắt dân chúng và tìm cách để tên ông ta trở lại trong những lời cầu nguyện rót vào đôi tai Thượng Đế thiêng liêng của họ.

Các giáo sư đại học khuyến cáo như thế, và Salimbeni rất hăng hái đáp ứng những đòi hỏi của họ. Trước hết, - theo lời khuyên của chính các giáo sư - là bắt họ im lặng trước khi họ có thể nói xấu ông ta. Thứ hai, ông ta thuê một nhà thờ ở đại phương thuê dẹt nên câu chuyện tình về hai người bất hạnh, cái chết thâm của họ chẳng phải lỗi của ai ngoài của chính họ, rồi đem truyền bá ở các lớp học đọc, không hẳn là chuyện bịa đặt, mà vì sự thật trong chuyện đã bị bỏ qua đến mức đáng hổ thẹn. Cuối cùng, Salimbeni thuê một họa sĩ giỏi, danh họa Ambrogio, giám sát việc đúc tượng. Ngay khi vừa xong - gần các cặp mắt quý giá - ông ta cắt bốn lính gác ở nhà thờ suốt ngày đêm, bảo vệ cặp vợ chồng bất tử.

Nhưng kể cả pho tượng và lính gác cũng không thể kìm giữ nổi bệnh dịch ở ngoài vịnh. Hơn một năm sau, nạn dịch khủng khiếp đã tàn phá Siena, phủ kín mụn nhọt đen sì lên các cơ thể khỏe mạnh và giết chết hầu hết những người nhiễm bệnh. Nửa dân số phải bỏ mạng, cứ một người sống thì một người chết. Rốt cuộc, không đủ người sống sót để chôn xác chết; những đường phố đầy mùi thối rửa và máu mủ, những người còn sống thì sắp chết đói vì thiếu lương thực.

Khi nạn dịch kết thúc, cuộc sống xã hội đã thay đổi. Màu u tối trong trí nhớ con người được xóa sạch, bắt chấp hậu quả ra sao. Những người sống sót quá bận bịu với bao thứ thiếu thốn, chẳng quan tâm nhiều đến nghệ thuật, văn chương và các chuyện ngời lê đôi mách, vì thế truyện về Romeo và Julietta chỉ là tiếng vang yếu ớt từ một cõi khác, thỉnh thoảng được nhớ tới nhưng chỉ là những mảnh rời rạc. Còn ngôi mộ đã biến mất vĩnh viễn, bị chôn vùi dưới một núi xác chết và rất ít người hiểu được giá trị của pho tượng. Danh họa Ambrogio, người đích thân gắn những viên ngọc quý và là người duy nhất trong nhiều ngàn người ở Siena biết chúng là gì, cũng đã chết trong nạn dịch hạch.

Sau khi nghe mọi điều phu nhân Cecillia kể về tu sĩ Lorenzo, Mina quyết định rằng vẫn còn một thứ có thể làm cho vong hồn thầy nguôi giận. Thế là một ngày, khi chồng nàng tỏ ra đặc biệt chiều chuộng nàng trước khi lên đường lo công việc, nàng ra lệnh cho sáu gia nhân thạo việc theo nàng xuống tầng hầm và nạy sàn phòng tra tấn cũ lên.

Lẽ đương nhiên, các gia nhân chẳng vui vẻ gì với công việc oái oăm này, nhưng thấy cô chủ kiên nhẫn đứng cạnh lúc họ làm việc, giục giã và hứa hẹn nhiều điều ngọt ngào, họ không dám phản nản.

Suốt buổi sáng, họ tìm thấy nhiều mẫu xương không chỉ của một mà của vài người. Lúc đầu, việc tìm kiếm và quây nhiễu người chết khiến họ nôn nao, nhưng khi thấy phu nhân Mina dù xanh xám mặt mày nhưng vẫn không nhúc nhích, họ nhanh chóng khắc phục nỗi sợ và cầm dụng cụ tiếp tục công việc. Ngày trôi qua, tất cả bọn họ vô cùng khâm phục quyết tâm xua đuổi tà ma ra khỏi nhà của nữ chủ trẻ.

Khi đã thu thập tất cả xương cốt, phu nhân Mina sai đám gia nhân gói lại bằng vải liệm và đưa ra chôn cất ở nghĩa trang, trừ những di hài mới nhất mà nàng chắc là của tu sĩ Lorenzo. Chưa biết phải làm gì, nàng ngồi với di hài một lúc, ngắm cây thánh giá bằng bạc trong bàn tay, cho đến khi hình thành một kế hoạch trong đầu.

Trước khi lấy chồng, Mina có một giáo sĩ nghe xưng tội, một người đàn ông sùng đạo và rất tốt từ thành phố Viterbo ở miền Nam tới, thầy hay nhắc tới giáo đường San Lorenzo của thành phố. Nàng tự hỏi, liệu đây có đúng là nơi để gửi gắm di hài của tu sĩ, để những người anh em mộ đạo của thầy giúp thầy tìm thấy sự bằng an cuối cùng, cách xa Siena đã gây cho thầy bao nỗi thống khổ không tả xiết?

Tối hôm ấy, khi chồng nàng trở về, phu nhân Mina đã chuẩn bị mọi thứ. Di hài của tu sĩ Lorenzo đã đặt trong quan tài gỗ, sẵn sàng để chất lên xe ngựa và kèm theo một bức thư gửi các linh mục ở San Lorenzo, giải thích để họ hiểu rằng đây là người xứng đáng được thoát khỏi những nỗi đau khổ. Việc duy nhất còn thiếu là được chồng nàng cho phép và một vốc tiền để khởi hành chuyến đi liêu lĩnh. Nhưng chỉ sau vài tháng kết hôn, Mina đã học được rằng, một đêm thú vị có thể moi được tất cả những thứ ấy từ người đàn ông.

Sáng sớm hôm sau, khi sương mù chưa tan trên lầu đài Salimbeni, Mina đứng bên cửa sổ phòng ngủ và ngắm cỗ xe ngựa chở quan tài rời đi, nhằm hướng Viterbo, còn chồng nàng vẫn ngon giấc trên chiếc giường phía sau. Cây thánh giá của tu sĩ Lorenzo đã được cọ rửa sạch sẽ và đánh bóng, đeo trên cổ nàng. Bản

nàng mách bảo nàng đặt nó vào trong quan tài cùng di hài của vị tu sĩ, nhưng cuối cùng, nàng quyết định giữ lại như một bằng chứng cho mối quan hệ huyền bí của họ.

Nàng vẫn chưa hiểu vì sao thầy lại chọn cách nói qua nàng và buộc bàn tay nàng viết ra lời nguyện cũng như giáng bệnh dịch xuống gia đình nàng, nhưng nàng cảm thấy thầy làm thế vì lòng tốt, mách bảo nàng phải tìm cho ra cách hóa giải. Cho đến khi làm xong, nàng giữ cây thánh giá lại để nhắc nhở mình về những lời trên tường, về người đàn ông mà những suy nghĩ cuối cùng không dành cho bản thân, mà cho Romeo và Giulietta.

7. Chương 7

Vì một cái tên

Mà tôi không biết phải xưng danh cùng nàng thế nào.

Nàng tiên ơi, tôi căm ghét cái tên của tôi.

— ———oOo—— —

Sau khi danh họa Lippi đọc xong, chúng tôi ngồi im một lúc. Ban đầu, tôi định đưa bản tiếng Ý ra để chúng tôi không nhắc đến chuyện Alessandro là Romeo nữa, nhưng giá mà tôi biết trước nó sẽ dẫn chúng tôi vào những chốn tối tăm như thế, tôi thà để nguyên trong túi xách.

- Tội nghiệp tu sĩ Lorenzo, - Janice nói và uống cạn cốc vang, - kết cục chẳng vui vẻ gì cho thầy.
- Tôi vẫn luôn nghĩ Shakespeare để tu sĩ thoát mọi khó khăn dễ dàng quá, - tôi nói, cố bằng giọng nhẹ nhàng hơn. - Trong Romeo và Juliet, tu sĩ Lorenzo bị bắt quả tang đang đi lang thang trong nghĩa trang, xác chết ngổn ngang khắp nơi, kể cả việc công nhận thầy đứng đằng sau vụ tự tử kép bằng thuốc ngủ.. và chỉ thế thôi. Người ta cho rằng nhà Capulets và Montagues cố đổ trách nhiệm cho thầy.
- Có lẽ thế thật, - Janice nói, - Cả sau đó nữa. “Có người được tha thứ và có người bị trừng phạt” ...nghe như câu chuyện chưa hết thì màn đã hạ.
- Rõ ràng là chưa hết. - Tôi liếc nhìn văn bản danh họa Lippi vừa đọc cho chúng tôi. - Theo mẹ tôi thì nó chưa chấm dứt.
- Đây là thứ rất rối trí. - Nhà danh họa nói, ông vẫn khó chịu vì những hành vi độc ác của lão già Salimbeni.
- Nếu tu sĩ Lorenzo viết lời nguyện này là thật, đúng những từ này, thì theo lý thuyết, nó sẽ tồn tại vĩnh viễn, trừ khi...- ông kiểm tra bản viết để tìm cho đúng “người xóa bỏ tội lỗi của người và quỳ gối trước Đức Mẹ Đồng Trinh Maria..và Giulietta tỉnh dậy, nhìn thấy Romeo của nàng”.
- Được, - Janice nói, chưa bao giờ nó hăm mộ những câu thần chú mê tín lỗi lạc, - vậy, tôi có hai câu hỏi. Một: Người ở đây là ai?
- Rõ ràng là, - tôi xen vào, - người đang gọi “bệnh dịch giáng xuống cả hai gia đình các người”. Rõ ràng là tu sĩ nói đến Salimbeni và Tolomei, những kẻ ở ngay tầng hầm này, đang tra tấn thầy. Vì em và chị thuộc họ Tolomei, nên chúng ta cũng bị nguyện rửa.
- Nghe chị nói kia! - Janice cau kinh. - Thuộc họ Tolomei! Một cái họ thì làm nên sự khác biệt gì?
- Không chỉ là họ, - tôi nói, - Còn gien di truyền và dòng họ. Mẹ có gien, còn cha thì có họ. Không còn nhiều chỗ cho chúng ta ngộ ngậy.

Janice không vui vì lý lẽ của tôi, nhưng nó làm gì được?

- Đủ rồi, - nó thở dài. - Shakespeare nhầm. Chẳng bao giờ có một Mercutio chết vì Romeo và gây ra tai họa cho mình và Tybalt; lời nguyện ấy là của tu sĩ Lorenzo. Hay đấy. nhưng tôi còn một câu hỏi khác, đó là: “nếu như các vị thực sự tin vào lời nguyện này, rồi thì sao? Sao có người lại ngờ ngẩn đến mức nghĩ rằng

có thể ngăn chặn nó? Ở đây, chúng ta không nói đến sự ăn năn. Chúng ta nói đến việc xóa bỏ những tội lỗi chết tiệt của họ! Vậy thì...bằng cách nào đây?

Giả sử là ta có thể khai quật mộ của lão Salimbeni và làm lão thay đổi ý kiến, và...và...và lôi lão tới giáo đường để lão có thể quỳ gối trước ban thờ hay bất cứ thứ gì? Hâm! – Nó nhìn cả hai chúng tôi về gậy gỗ, dường như nhà danh họa và tôi đã làm cho nó gặp phải vấn đề rắc rối này. – Tại sao chúng ta không bay thẳng về nhà và để lời nguyên ngu ngốc ấy lại đây, ở Italy này? Tại sao chúng ta phải quan tâm kia chứ?

- Vì mẹ đã quan tâm, - tôi nói, đơn giản. – Đây là việc mẹ muốn: tìm hiểu đến cùng và chấm dứt lời nguyên. Hiện giờ, chúng ta phải làm điều đó vì bà. Chúng ta nợ bà việc ấy.

Janice chìa nhánh hương thảo vào tôi:

- Hãy cho phép em tự trích dẫn: chúng ta chỉ nợ bà mạng sống thôi.

Tôi sờ cây thánh giá đeo trên cổ mình.

- Đây chính xác là điều chị muốn nói. Nếu chúng ta muốn sau này sống vui vẻ, thì – theo ý mẹ - chúng ta phải chấm dứt lời nguyên. Em và chị, Giannozza ạ. Chẳng còn lại ai làm việc này nữa.

Theo cách nó nhìn tôi, tôi có thể thấy sự dao động của nó, biết rằng tôi đúng, hoặc ít ra tôi đang nói một việc có sức thuyết phục. Nhưng nó không thích thế.

- Chuyện này xa xôi quá, - nó nói – nhưng thôi, cứ cho là trong một thời gian nào đấy thực sự có một lời nguyên, và nếu chúng ta không ngăn chặn được, nó sẽ giết chết chúng ta như đã giết cha mẹ. Vấn đề còn lại là làm cách nào? Làm thế nào để chúng ta chặn nó lại?

Tôi liếc nhìn nhà danh họa. Mọi tối ông thường sẵn sàng giúp đỡ - và luôn luôn thế - vậy mà giờ đây ông không buồn trả lời câu hỏi của Janice.

- Chị không biết, - tôi thú nhận, - nhưng chị ngờ pho tượng vàng có vai trò nào đấy. Có lẽ cả con dao găm và mảnh lụa thưởng cũng thế, dù chị không hiểu vì sao.

- Thôi thôi! – Janice giơ cả hai tay lên. – Bây giờ chúng ta đang tưởng tượng đấy! ...Ngoài việc chúng ta không có chút manh mối gì về việc pho tượng ở đâu. Câu chuyện chỉ nói rằng Salimbeni “đã xây cho họ một ngôi mộ linh thiêng nhất” và cất giữ linh gác ở “nhà thờ”, nhưng có nghĩa là ở bất cứ đâu! Thế nên...chúng ta không biết pho tượng ở chỗ nào, còn chị thì mất cả con dao găm lẫn mảnh lụa thưởng rồi! Em rất lạ là chị cố đeo cây thánh giá đó, nhưng em ngờ là nó chẳng có ý nghĩa quái quỷ gì!

Tôi nhìn danh họa Lippi.

- Ông có cuốn sách nói đến cặp mắt của Juliet và ngôi mộ...ông có chắc nó không nói là ở đâu không? Khi chúng ta nói đến việc này, ông bảo tôi đi hỏi Romeo.

- Thế cô đã hỏi chưa?

- Chưa! Lẽ tất nhiên là chưa! – Tôi cảm thấy cơn uất lại trào lên, nhưng biết rằng không thể đổ lỗi cho họa sĩ về sự mù quáng của mình. – Mãi đến chiều nay tôi mới biết anh ta là Romeo mà.

- Thế thì lần gặp sau, sao cô không hỏi anh ấy? – danh họa Lippi nói, như thể chẳng có gì dễ dàng, thẳng thắn hơn việc đó.

Đến nửa đêm, Janice và tôi mới về tới khách sạn Chisarelli. Chúng tôi vừa bước vào hành lang, gia đình Rossini đã đứng lên sau quầy lễ tân và đưa cho tôi một xấp tin nhắn gấp lại.

- Năm giờ chiều nay, đại úy Santini gọi điện, - ông thông báo, rõ ràng có ý trách tôi không ở trong phòng để nhận điện. – Từ lúc đó đến nay đã gọi thêm nhiều lần. Lần cuối cùng là – ông nhào người nhìn đồng hồ trên tường, - mười bảy phút trước.

Lặng lặng lên cầu thang, tôi thấy Janice nhìn chăm chú vào mớ tin nhắn của Alessandro trong tay tôi, rõ ràng anh ta rất quan tâm xem tôi ở đâu. Tôi gắng hết sức chuẩn bị tinh thần cho chương tiếp theo trong cuộc thảo luận không thể tránh khỏi của chúng tôi về tính cách và động cơ của anh. Nhưng vừa bước vào phòng, chúng tôi bất gặp một làn gió nhẹ bất ngờ từ cửa ban công thổi vào, cánh cửa mở toang với những

dấu vết của một cuộc đột nhập ngay trước mắt. Lo lắng, tôi vội kiểm tra nhưng không giấy tờ nào trong hộp của mẹ tôi bị mất; chúng tôi để nó ở ngay kia, trên bàn, vì lúc này chúng tôi tin nó chẳng có gì giống một bản đồ tìm kho báu.

“Xin hãy gọi cho tôi, - Janice véo von lúc giở qua các tin nhắn của Alessandro, cái nọ tiếp cái kia. - Xin gọi lại cho tôi - Cô có rảnh để ăn tối không? - Cô có ổn không? - Tôi rất lo - Hãy gọi lại nhé - À tiện thể, tôi có một bộ trang phục nữ giới...”

Tôi vò đầu bứt tai:

- Chúng ta không khóa cửa ban công trước khi đi à? Chị nhớ rõ là có mà.

- Có mất gì không? - Janice ném mớ tin nhắn của Alessandro lên giường khiến chúng bắn tung tứ phía.

- Không, - tôi nói, - trước giấy tờ ở kia kia.

- Cộng thêm, - nó nhận xét và uốn éo người trước cửa sổ, - một nửa lực lượng hành pháp ở Siena đang để mắt đến phòng chị.

- Tránh khỏi chỗ đó! - Tôi quát và kéo nó ra.

- Thì sao? Ít nhất người ta sẽ biết chị không ngủ với người đàn ông nào!

Đúng lúc đó, chuông điện thoại reo.

- Gã đó, - Janice thở dài và lắc đầu, - là một kẻ điên rồ. Hãy nhớ lấy lời em!

- Tại sao? - Tôi vặc lại, lao đến cái ống nghe. - Vì ngẫu nhiên anh ấy thích tôi ư?

- Thích chị ư? - Rõ ràng Janice không bao giờ nghe bất cứ thứ gì nên suốt đời cứ giả nai, rồi nó rúc một tiếng cười kéo dài như tiếng gáy, và chỉ ngừng lại khi tôi ném cái gối vào nó.

- Xin chào, - tôi nhắc máy và cẩn thận che ống nghe, ngăn tiếng em gái tôi vừa ngang ngược giậm chân thành thịch khắp phòng, vừa ngân nga một giai điệu trong bộ phim kinh dị. Đúng là Alessandro, anh lo có chuyện xảy ra với tôi vì tôi không gọi lại. Tất nhiên, anh hiểu là đã quá muộn để đi ăn tối, nhưng chí ít tôi có thể cho anh biết liệu ngày mai, tôi có đến dự bữa tiệc của Eva Maria không?

- Vâng, mẹ đỡ đầu của tôi...- Janice nhại lại ở sau tôi - dù cô nói gì đi nữa, mẹ tôi...

- Thực ra, tôi không...- tôi bắt đầu, cố nghĩ ra mọi lý do hợp lý để từ chối lời mời. Nhưng không hiểu sao, lúc này tất cả dường như đều không có căn cứ vì tôi đã biết anh là Romeo. Rốt cuộc, anh và tôi là người cùng hội. Chẳng đúng thế sao? Danh họa Ambrogio và danh họa Lippi sẽ đồng ý như thế, cả Shakespeare cũng vậy. Hơn nữa, tôi chưa bao giờ bị thuyết phục hoàn toàn rằng thực ra Alessandro đã đột nhập vào phòng tôi ở khách sạn. Chắc chắn đây không phải là lần đầu tiên em gái tôi nhầm lẫn. Hoặc nói dối tôi.

- Đi nhé, - anh giục giã bằng giọng dỗ dành phụ nữ, và chắc là đã làm thế nhiều lần, - nó sẽ rất có ý nghĩa với mẹ tôi.

Trong lúc đó, Janice vật lộn âm ỉ với tấm rèm chắn bồn tắm, căn cứ vào tiếng động thì nó đang giả vờ bị đâm tử thương.

- Tôi không biết nữa...- tôi đáp, cố chặn những tiếng la hét của nó, - hiện giờ mọi việc đang rất...rối trí.

- Có lẽ cô cần một chuyến nghỉ cuối tuần chẳng? - Alessandro nói thẳng. -Eva Maria trông mong cô lắm đấy. Bà đã mời nhiều người. Những người biết cha mẹ cô.

- Thật thế ư? - Tôi cảm thấy sự tò mò xé toạc quyết tâm mỏng manh của mình.

- Tôi sẽ đón cô lúc một giờ nhé? - Anh nói, coi sự ngập ngừng của tôi là đồng ý. - Và xin hứa, dọc đường tôi sẽ trả lời mọi câu hỏi của cô.

Lúc Janice trở lại phòng, tôi tưởng sẽ có một trận cãi lộn, nhưng không.

- Tùy chị thôi, - nó nói, và nhún vai dường như bất cần, - nhưng chị đừng nói em không cảnh báo trước.

- Với em thì dễ, đúng không? – Tôi ngồi xuống mép giường, bỗng thấy kiệt sức. – Em đâu phải là một Juliet.

- Chị cũng không phải, - Janice nói và ngồi xuống cạnh tôi. – Chị chỉ là cô gái có người mẹ kỳ cục. Giống như em vậy. Chị này, - nó vòng cánh tay ôm tôi, - em biết chị muốn đến bữa tiệc ấy. Thế thì cứ đi. Em chỉ mong...em hy vọng chị không chỉ hiểu điều này theo nghĩa đen. Toàn bộ cái chuyện Romeo và Juliet ấy mà. Shakespeare không tạo ra chị, và cũng không sở hữu chị. Chỉ có chị thôi.

Sau đó, chị em tôi cùng nằm lên giường và đọc kỹ cuốn sổ của mẹ lần nữa. Bây giờ chúng tôi đã hiểu câu chuyện đằng sau pho tượng, những bức vẽ về người đàn ông ôm người phụ nữ có ý nghĩa sống động. Nhưng trong cuốn sổ không hề có dòng nào chỉ dẫn cụ thể địa điểm ngôi mộ. Hầu hết các trang đều lộn xộn những phác họa và dòng chữ, chỉ có một trang duy nhất viền quanh những bông hồng năm cánh và một câu trích dẫn rất tao nhã trong Romeo và Juliet.

Những gì che khuất trong cuốn sách của con

Tận mắt ta tìm thấy chúng viết bên lề

Hóa ra, đây là câu trích dẫn Shakespeare duy nhất trong toàn bộ cuốn sổ ghi chép, và làm cả hai chúng tôi ngừng lại.

- Đây là mẹ Juliet nói về Paris. – Tôi nói. Nhưng câu này sai. Không phải cuốn sách của con hoặc tận mắt ta, chính ra là cuốn sách này và tận mắt chàng.

- Có khi mẹ hiểu sai? – Janice gợi ý. Tôi trừng trừng nhìn nó.

- Mẹ hiểu sai Shakespeare ư? Chị không nghĩ thế. Chị cho là mẹ có mục đích. Gửi một thông điệp cho ai đó.

Janice đứng dậy. Nó vốn thích những điều khó hiểu và bí mật, và lần đầu tiên từ cú điện của Alessandro, trông nó phấn khởi ra mặt.

- Thế, thông điệp là gì? Rõ ràng là có người bị che khuất. Nhưng chúng ta có thể tìm ra anh ta, Đúng không?

- Mẹ nói đến một cuốn, -tôi nói, - và bên lề. Chị thấy có vẻ là một cuốn sách.

- Không chỉ một cuốn sách, - Janice vạch ra, một- mà là hai; cuốn sách của chúng ta và mẹ. Ở đây bà gọi cuốn sách của bà là mắt, em thấy có vẻ rất giống với một cuốn vở nháp, - nó gõ lên trang giấy của cuốn sổ tay, - như trong cuốn này. Chị đồng ý không?

- Nhưng chẳng có gì viết bên lề cả, - tôi giở qua cuốn sổ, và lúc này, lần đầu tiên, cả hai chúng tôi nhận ra những con số ghi ở mép các trang, dường như rất tùy tiện. Ôi lạy Chúa, em nói đúng! Sao lúc trước chúng mình không nhìn thấy nhỉ

- Vì chúng ta không để ý, - Janice nói, cầm lấy cuốn sổ. – Nếu những con số này không ám chỉ các trang và dòng, chị có thể gọi em là đồ bỏ đi.

- Nhưng trang và dòng của cái gì? – Tôi hỏi

Sự thật đến với cả hai chúng tôi cùng một lúc. Nếu cuốn sổ là cuốn sách của bà, thì quyển Romeo và Juliet bìa mềm – cuốn sách duy nhất trong hộp – là của chúng tôi. Số các trang và dòng sẽ nhắc đến việc chọn các đoạn trong vở kịch của Shakespeare. Rất phù hợp.

Cả hai chúng tôi tranh nhau giành lấy cái hộp trước, Nhưng chẳng đứa nào thấy thứ muốn tìm. Chỉ đến lúc đó, chúng tôi mới vỡ lẽ nó đã biến mất từ khi chúng tôi rời khỏi phòng vào chiều hôm trước. Cuốn sách bìa mềm xơ xác không còn ở đây nữa.

Janice lúc nào cũng ngủ rất say. Thói quen đó thường làm tôi khổ vô cùng vì nó có thể ngủ trong tiếng chuông báo thức réo mà không thêm với tay tắt. Hơn nữa, phòng chúng tôi ở đối diện nhau qua hành lang, và chúng tôi thường để cửa khép hờ khi ngủ. Bà Rose đã xem xét tỉ mỉ các loại đồng hồ báo thức trong thành phố để tìm thứ có chuông réo ghê gớm, cho em gái tôi ra khỏi giường và đi học. Nhưng bà chẳng bao giờ thành công. Trong khi đó, cho đến khi vào đại học, tôi chỉ có một chiếc báo thức màu hồng xinh xắn

đặt trên giá đầu giường, còn Janice đã thử một số máy móc công nghiệp mà Umberto đích thân sửa bằng bộ kim trên quầy bếp, khiến chúng kêu như còi báo động sơ tán khỏi nhà máy năng lượng hạt nhân. Dù vậy, người duy nhất thức giấc – thường với một tiếng kêu kinh hoàng – là tôi.

Buổi sáng sau bữa tối với danh họa Lippi, tôi sửng sốt thấy Janice nằm không ngủ, ngắm những tia sáng đầu tiên của buổi bình minh lên vào qua các cánh chớp.

- Ác mộng à? – Tôi hỏi, nghĩ đến những bóng ma vô danh trong giấc mơ đuổi theo tôi suốt đêm khắp một lâu đài, trông rất giống giáo đường Siena.

- Em không sao ngủ được, - nó đáp và quay mặt về phía tôi. – Hôm nay em sẽ phóng xe xuống ngôi nhà của mẹ.

- Sao? Em định thuê ô tô à?

- Em sẽ lấy lại chiếc mô tô. – Nó nhếch lông mày, nhưng đầu óc nó như đang để đầu đầu. – Cháu trai của Peppo quản lý bãi giữ xe bất hợp pháp. Chị muốn đi không?

Nhưng tôi thấy nó thừa biết tôi không muốn.

Lúc một giờ Alessandro đến đón tôi, tôi đang ngồi trên bậc thềm khách sạn Chiusarelli, túi đựng đồ nghỉ cuối tuần để bên chân, đùa giỡn với ánh nắng xuyên qua các cành mộc lan. Vừa thấy xe anh dừng lại, tim tôi bắt đầu rộn ràng, có lẽ vì anh là Romeo, có lẽ vì anh đã đột nhập phòng tôi một hoặc hai lần, hoặc chỉ vì – như Janice sẽ nói – tôi cần có một cái đầu biết kiềm chế. Dù muốn đổ tại nước ở Fontebranda, nhưng giờ đây, bạn có thể cãi rằng sự điên rồ của đã bắt đầu từ rất lâu, rất lâu trước đó. Ít nhất là sáu trăm năm trước.

- Đầu gối cô bị sao thế? – Anh hỏi lúc đi theo con đường dành cho người đi bộ và đứng lại ngay trước tôi, trông chẳng có gì là Trung cổ trong chiếc quần jeans và sơ mi tay xắn cao. Ngay Umberto cũng sẽ phải đồng ý rằng trông Alessandro rất đáng tin cậy dù ăn vận xuề xòa, nhưng Umberto là một kẻ bất lương siêu hạng, tại sao tôi vẫn sống theo quy ước đạo đức của ông ta?

Nghĩ đến Umberto khiến lòng tôi đau nhói. Tại sao những người tôi quan tâm - có lẽ bà Rose là một biệt lệ, bà là người không theo quy chuẩn nào – lại luôn có khía cạnh tối tăm?

Gạt những ý nghĩ âm ỉ sang một bên, tôi kéo tà váy để che những vết tích từ vụ bò lồm cồm qua hầm Bottini hôm trước.

- Tôi chỉ bị vấp thôi mà.

Alessandro nhìn tôi với vẻ mặt hơi trêu chọc, nhưng không nói gì. Anh cúi xuống cầm túi của tôi, và lần đầu tiên tôi nhận ra con đại bàng Marescotti trên cánh tay anh. Có lẽ nó đã ở sẵn đó, đăm đăm nhìn vào mặt tôi lúc tôi uống nước trong bàn tay anh ở Fontebranda...Nhưng khi ấy, thế giới đầy những cám dỗ, mà tôi lại không phải là người sành sỏi.

Thật kỳ cục vì tôi lại ở trong xe anh, và lần này ngồi ghế cạnh lái xe. Từ khi tôi tới Siena với Eva Maria, đã xảy ra biết bao chuyện – một số thì hấp dẫn, một số chẳng thú vị gì – phần nào vì có anh. Lúc chúng tôi đã ra khỏi thành phố, có một chủ đề, và là chủ đề duy nhất nóng bỏng trên lưỡi tôi, nhưng tôi không thể tự nêu ra. Vì dù nghĩ thế nào đi nữa, chắc chắn nó sẽ đưa chúng tôi trở lại nguồn gốc của mọi câu hỏi: Tại sao anh không nói cho tôi biết anh là Romeo?

Công bằng mà nói, tôi cũng không kể cho Alessandro mọi thứ. Thực ra, - phải thành khẩn thừa nhận rằng – tôi đã chẳng kể gì cho anh những điều tra của tôi về pho tượng vàng, về Umberto và Janice. Nhưng ít ra tôi đã nói với anh tôi là ai ngay từ đầu, và điều đó đã làm anh không tin tôi. Lẽ tất nhiên...tôi chỉ nói với anh tôi là Giulietta Tolomei để chặn anh không phát hiện ra tôi là Julie Jacobs, và chắc chắn nó không có giá trị gì trong trò chơi đồ vầy tự mãn này.

- Hôm nay cô ít nói quá, - Alessandro nói và liếc nhìn tôi lúc lái xe. – Tôi có cảm giác là tôi có lỗi với cô.

- Anh đừng bao giờ nói loay quanh với tôi về Charlemagne, - tôi phản đối, che đậy sự bất ổn trong lúc này.

Anh cười vang.

- Thế ư? Cô đừng lo, khi chúng ta đến Val d'Orcia, cô sẽ biết nhiều về tôi và gia đình tôi hơn cô muốn. Nhưng trước hết, hãy kể cho tôi nghe cô đã biết những gì, để tôi đỡ phải nhắc lại.

- Ý anh là, - tôi đã cố hiểu tiểu sử của anh, nhưng không thể, - tôi đã biết gì về gia tộc Salimbeni ư?

Như thường lệ, mỗi khi tôi nhắc đến nhà Salimbeni, anh đều cười gượng. Tất nhiên, bây giờ tôi đã hiểu vì sao.

- Không, hãy kể về gia đình cô kia, về nhà Tolomei. Hãy kể mọi thứ cô biết về chuyện xảy ra năm 1340.

Và thế là tôi kể. Tôi kể cho anh nghe câu chuyện ghép lại từ lời thú nhận của tu sĩ Lorenzo, những bức thư của Giulietta gửi Giannozza, nhật ký của danh họa Ambrogio, và anh không hề ngắt lời tôi lần nào. Khi đến đoạn kết của tấn thảm kịch ở pháo đài Tentennano, tôi thoáng phân vân có nên nhắc đến văn bản bằng tiếng Ý về việc phu nhân Mina bị ma ám và lời nguyện của tu sĩ Lorenzo hay không và tôi quyết định không nói. Nó quá kỳ dị, quá buồn, hơn nữa, tôi không muốn đi sâu vào việc pho tượng có cặp mắt bằng đá quý lần nữa, sau khi đã phủ nhận thẳng thừng là không hay biết gì tại đồn cảnh sát hôm đó, khi anh hỏi tôi lần đầu tiên.

- Họ đã chết như thế, - tôi kết luận, ở pháo đài Tentennano.

Không phải bằng dao găm và thuốc độc, mà bằng thuốc ngủ và một ngọn giáo đâm vào lưng. Tu sĩ Lorenzo đã tận mắt nhìn thấy tất cả.

- Cô bịa ra bao nhiêu phần trăm trong chuyện này? - Alessandro nói, trêu chọc.

Tôi nhún vai.

- Mỗi chỗ một tí. Chỉ lấp đầy những chỗ trống thôi. Cứ cho là để câu chuyện thú vị thêm. Không thay đổi các tình tiết chủ yếu, tuy...- Tôi nhìn anh, chỉ thấy anh đang nhăn nhó. - Gì thế?

- Theo tôi, các tình tiết chủ yếu không như hầu hết mọi người nghĩ, - anh nói. - Câu chuyện của cô, cả Romeo và Juliet, đều không phải về tình yêu. Mà về những mưu đồ chính trị, và lời phán truyền rất giản dị: khi người già đánh nhau, người trẻ chết.

- Vậy ra, anh không lãng mạn tí nào, - tôi tủm tỉm cười.

Alessandro nhún vai.

- Shakespeare không coi đây là một chuyện tình lãng mạn. Cứ xem cách ông miêu tả họ ra sao thì biết. Romeo hay than vãn, và Juliet mới là người hùng thực sự. Thử nghĩ mà xem. Chàng uống thuốc độc. Đàn ông kiểu gì mà lại uống thuốc độc? Nàng mới là người tự đâm mình bằng dao găm. Cung cách rất đàn ông

Tôi không khỏi bật cười.

- Có lẽ Romeo của Shakespeare là thế thật. Nhưng Romeo Marescotti thực sự không phải là người hay than vãn. Chàng rắn như đinh. - Tôi liếc nhìn anh để xem phản ứng, và bắt gặp anh mỉm cười. - Vì thế Giulietta yêu chàng chẳng có gì là lạ.

- Sao cô biết nàng yêu?

- Thế chưa hiển nhiên sao? -Tôi cãi, hơi phật ý. - Nàng yêu chàng đến mức khi bị Nino cám dỗ, nàng tự tử để giữ trọn lòng chung thủy với Romeo, dù họ chưa thực sự...anh biết đấy. - Tôi nhìn anh, khó chịu vì anh vẫn mỉm cười. - Có lẽ anh cho việc đó là buồn cười?

- Cực kỳ buồn cười! - Alessandro nói lúc chúng tôi vượt một ô tô khác. - Cô nghĩ xem. Nino không đến nổi tệ...

- Nino là kẻ tàn bạo!

- Có thể, - anh phản bác, - hẳn rất tàn bạo trên giường. Sao không thử tìm hiểu xem? Nàng có thể tự vẫn vào sáng hôm sau.

- Làm sao anh có thể nói thế? - Tôi phản đối, thực sự bối rối. - Tôi không tin anh định nói thế thật! Nếu anh là Romeo, anh sẽ không muốn Juliet ...thử với Paris!

Anh cười to:

- Thôi đi! Chính cô bảo tôi là Paris kia mà! Giàu có, điển trai, và xấu xa. Lẽ tất nhiên tôi muốn Juliet thử tôi kia. – Anh nhìn tôi và cười toe toét, thích thú thấy tôi cau có. – Paris thuộc loại gì mà tôi không nên là hần kia chứ?

Tôi kéo lại tà váy lần nữa.

- Anh tính xem chính xác bao giờ thì tới?

- Khoảng chừng, - Alessandro nói và giảm số, - ngay bây giờ nhé?

Tôi quá mải chuyện nên không để ý đến chuyện đi, nhưng lúc này tôi thấy chúng tôi đã rời quốc lộ từ lâu và đi theo một con đường trải sỏi hoang vắng, hai bên là những cây tuyết tùng xù xì, Con đường dẫn đến chân một quả đồi cao, thay vì rẽ ngoặt, Alessandro lái vào bãi đỗ vắng vẻ và dừng xe.

- Eva Maria sống ở đây à? – Tôi cau nhàu, không hề thấy bóng ngôi nhà nào gần đó.

- Không, - anh đáp, rồi xuống xe lấy một chai rượu và hai cái cốc trong thùng xe, - đây là pháo đài Tentennano. Hoặc ...là những gì còn lại của nó.

Chúng tôi đi bộ suốt quãng đường lên đồi, cho đến khi tới chân pháo đài đổ nát. Theo miêu tả của danh họa Ambrogio, tôi biết vào thời xưa, tòa nhà này rất đồ sộ. Ông đã gọi nó là “ một núi đá lởm chởm góm guốc, là hang ổ khổng lồ của những con dã thú sợ sệt và những con chim ăn thịt người cổ xưa”. Không khó hình dung có thời trông tòa lâu đài ra sao, vì một phần tòa tháp đồ sộ vẫn còn đứng đó, dấu mực nát song hình như vẫn to lù lù trùm lên chúng tôi, nhắc chúng tôi nhớ đến sức mạnh từng có một thuở.

- Ấn tượng thật, - tôi nói và sờ tay lên tường. Cảm nhận được hơi ấm của gạch dưới bàn tay mình, tôi chắc là nó rất khác so với những gì Romeo và tu sĩ Lorenzo cảm thấy trong đêm mùa đông định mệnh đó, năm 1340. Sự trái ngược giữa quá khứ và hiện tại chưa bao giờ nổi bật như ở đây. Trở lại thời Trung cổ, đỉnh đồi này ồn ào những hoạt động của con người, giờ đây nó vắng lặng đến mức nghe thấy cả tiếng o o của những loài côn trùng bé xíu nhất. Quanh chúng tôi, những mảnh gạch kỳ cục mới bỏ xuống, như thể tòa nhà cổ kính này, bằng cách này hay cách khác, không còn dùng được từ nhiều, rất nhiều năm trước, song vẫn lặng lẽ phập phồng như lồng ngực của một gã khổng lồ đang ngủ.

- Người ta quen gọi nó là “đảo”, Alessandro vừa giải thích vừa tản bộ. - Ở đây thường rất lộng gió, nhưng hôm nay thì không, chúng ta gặp may đấy.

Tôi đi theo anh trên con đường nhỏ, nhiều đá, và chỉ đến lúc này tôi mới nhận ra phong cảnh hùng vĩ của Val d'Orcia khoác sắc hè rực rỡ. Những cánh đồng vàng rực, những vườn nho màu lục trải dài mọi phía quanh chúng tôi, đây đó một mảng xanh lơ hoặc đỏ thắm, là những đám hoa tràn lan trên đồng cỏ xanh tươi. Những cây bách cao ven các con đường ngoằn ngoèo, cuối mỗi con đường là một nông trại. Bức tranh phong cảnh này khiến tôi ước giá mình đừng bỏ lỡ những giờ mỹ thuật ở lớp Mười một, chỉ vì Janice dọa sẽ ghi tên học.

- Không gì thoát được khỏi tay Salimbeni, - tôi nhận xét, gơ bàn tay lên che nắng. – Chắc bọn họ biết cách chọn địa điểm.

- Nó có ý nghĩa chiến lược rất lớn, - Alessandro gật đầu. –Từ đây cô có thể chế ngự cả thế giới. -Hoặc ít ra là một phần.

Anh nhún vai.

- Một phần đáng chế ngự.

Đi trước tôi, Alessandro ngạc nhiên ngắm tòa nhà trong tình trạng nguyên thủy nửa vùi này, tay cầm chai Prosecco và cốc, rõ ràng chẳng hề phải vội bật nút. Cuối cùng, chúng tôi dừng bước trong một thung lũng nhỏ, cỏ dại và những cây cỏ thơm hoang đã mọc rậm rì. Lúc anh quay mặt về phía tôi, mỉm cười với vẻ hãnh diện trẻ thơ, tôi cảm thấy cổ họng mình thắt lại.

- Tôi đoán nhé, - tôi nói, vòng tay ôm lấy người tuy chỉ có một làn gió nhẹ, - đây là nơi anh hẹn hò phải không? Anh không thấy nó chẳng hợp lắm với Nino sao?

Trông anh bị xúc phạm thật sự.

- Không! Không phải thế đâu...Cậu tôi đã dẫn tôi đến đây khi tôi còn bé. - Anh vung tay chỉ vào các bụi cây lúp xúp và những tảng đá mòn nằm rải rác. - Chúng tôi đã có một trận đấu kiếm ở ngay đây...tôi và em họ tôi, Malena. Cô ấy...- Có lẽ nhận ra rằng bí mật to lớn của anh có thể bắt đầu bị lộ ra từ một chi tiết hờ hênh nếu tiếp tục, anh đột ngột dừng lại và nói. - Từ ngày đó, tôi luôn muốn trở về đây.

- Anh đã mất một thời gian dài, - tôi vạch ra và thừa hiểu rằng đây là trạng thái thần kinh kích động của tôi đang nói chứ không phải tôi, và tôi làm điều này chẳng phải là thiện ý cho ai trong hai chúng tôi mà vì thích tán tỉnh. - Nhưng...tôi không phàn nàn gì đâu. Nơi này đẹp lắm. Một nơi hoàn hảo để ăn mừng. - Thấy anh vẫn không nói, tôi cởi giày ra và cứ chân không tiến lên vài bước. - Vậy chúng ta ăn mừng vì lý do gì?

Cau mày, Alessandro quay người ngắm phong cảnh, và tôi có thể thấy anh đang vật lộn với từ ngữ mà anh biết là trước sau gì cũng phải nói. Cuối cùng, khi anh quay lại, mọi vẻ tinh quái đùa bỡn mà tôi biết rất rõ đã biến mất, thay vào đó, anh nhìn tôi với vẻ e ngại khổ sở.

- Tôi cho rằng, - anh nói chậm rãi, - đây là lúc để đánh dấu một khởi đầu mới.

- Một khởi đầu mới cho ai?

Lúc này, anh đặt chai rượu và cốc xuống lớp cỏ cao rồi tiến đến chỗ tôi.

- Giulietta,- anh nói, giọng khê khàng, - tôi không đưa cô đến đây để đóng vai Nino. Hoặc Paris. Tôi đưa cô tới vì đây là nơi câu chuyện chấm dứt. - Anh đưa tay chạm vào mặt tôi với vẻ sùng kính, như một nhà khảo cổ rốt cuộc đã tìm ra một tạo tác quý giá sau khi dành cả đời để đào bới. - Và tôi cho rằng nó sẽ là một địa điểm tốt lành để bắt đầu. - không thể hiểu hết vẻ mặt của tôi, anh nói thêm, giọng lo âu. - Tôi rất tiếc trước kia đã không kể thật cho cô nghe. Tôi đã hy vọng sẽ không phải nói ra điều này. Cô vẫn hỏi về Romeo và thực ra, anh ta là người như thế nào. Tôi đã hy vọng, - anh mỉm cười nuối tiếc, - rằng cô sẽ nhận ra tôi.

Dù tôi đã biết điều anh đang cố thuật lại với tôi, nhưng vẻ trang nghiêm và căng thẳng của khoảnh khắc này vẫn gây cho tôi một ấn tượng không ngờ, và trong thâm tâm, tôi không thể sống đến mức này nếu không tới pháo đài Tentennano; nghe lời thú nhận của anh, tôi chẳng hiểu gì.

- Giulietta, - anh cố tìm gặp mắt tôi, nhưng tôi né tránh. Tôi đã rất mong chờ cuộc nói chuyện này, từ khi biết anh là ai, và lúc này, khi việc đó diễn ra, tôi muốn anh lặp đi lặp lại những lời đó. Nhưng đồng thời, suốt hai ngày qua, tôi đã bị chỉ trích gay gắt vì xúc cảm của mình, và tuy anh không biết chi tiết, tôi vẫn rất cần anh cảm nhận nỗi đau của tôi.

- Anh đã nói dối tôi.

Thay vì đáp lại, anh tiến đến gần hơn.

- Tôi chưa bao giờ nói dối cô về Romeo. Tôi đã nói với cô rằng, anh ta không phải là người cô nghĩ.

- Và anh bảo tôi tránh xa anh ta ra, -tôi nói tiếp, -Anh nói tốt hơn là tôi nên bắt đầu với Paris. Anh mỉm cười vì vẻ buộc tội giận dữ của tôi.

- Chính cô là người đã bảo tôi là Paris...

- Còn anh để tôi tin là thế!

- Đúng, tôi đã làm thế, - Anh dịu dàng chạm tay vào cằm tôi, dường như tự hỏi vì sao tôi không chịu mỉm cười. - Vì chính cô muốn tôi là người đó. Cô muốn tôi thành kẻ thù. Đó là cách duy nhất mà cô có thể hiểu tôi.

Tôi há miệng phản đối, nhưng nhận ra anh đã đúng.

- Suốt thời gian này, - Alessandro nói tiếp, hiểu rằng anh đang thắng thế, - tôi đã đợi khoảnh khắc của tôi. Tôi đã nghĩ, sau ngày hôm qua, ở Fontebranda, tôi tưởng cô vui. - Ngón tay cái của anh dừng lại ở khóe miệng tôi. - Tôi đã tưởng em..thích tôi.

Trong khoảng lặng sau đó, cặp mắt anh khẳng định mọi điều anh nói và van nài tôi trả lời. Nhưng thay vì trả lời ngay tức thì, tôi đặt một bàn tay lên ngực anh, và khi cảm thấy nhịp tim ấm áp của anh đập vào lòng bàn tay tôi, một niềm vui ngây ngất, phi lý từ một nơi tôi chưa hề biết trong lòng, sôi sùng sục, và rồi cuối cùng tìm ra con đường nổi lên bề mặt.

- Em thích.

Tôi sẽ không bao giờ biết nụ hôn của chúng tôi kéo dài bao lâu.

Nó là một trong những khoảnh khắc mà không nhà khoa học nào có thể quy thành con số. Nhưng cuối chạng, khi cỏi trần thế từ một nơi nào đó thân thiết rất xa quay trở lại, mọi vật tươi sáng hơn, đáng giá hơn bao giờ hết. Dường như toàn bộ vũ trụ đã đổi mới rất nhiều kể từ lần cuối cùng tôi nhìn thấy...hoặc có lẽ trước kia tôi chưa bao giờ nhìn nó chính xác.

- Em rất mừng vì anh là Romeo, - tôi thì thầm, dụi trán vào trán anh, - nhưng dù anh không thể, em vẫn...

- Vẫn sao...?

Tôi nhìn xuống, lung túng.

- Em sẽ vẫn hạnh phúc.

Anh cười lặng lẽ, thừa hiểu điều tôi muốn nói mà không cần thốt thành lời.

- Lại đây...- Anh kéo tôi ngồi xuống lớp cỏ cạnh anh. - Em làm anh quên mất lời hứa. Em rất giỏi việc đó!

Tôi ngắm anh ngồi đó, cố tập trung tư tưởng.

- Lời hứa gì cơ?

- Kể cho em nghe về gia đình anh, - anh đáp, vô phương tự vệ. - Anh muốn em biết mọi chuyện...

- Nhưng em không muốn biết mọi chuyện, - tôi ngắt lời rồi sà vào lòng anh.- không phải lúc này.

- Gượng đã! - Anh cố ngăn đôi bàn tay sà sờ của tôi nhưng vô hiệu. - trước hết, anh phải kể cho em nghe về...

- Suyt! Tôi đặt ngón tay lên môi anh, - trước hết, anh phải hôn em lần nữa.

-...Charlemagne

-.....có thể đợi. - Tôi bỏ ngón tay rồi chạm môi mình vào môi anh trong nụ hôn dài, không để anh cưỡng lại.

- Anh sẽ không nói chứ?

Anh nhìn tôi với vẻ của một người che chở đơn độc, đang đối mặt với sự xâm chiếm táo bạo.

- Nhưng anh muốn em biết em đang lâm vào chuyện gì.

- Ôi, anh đừng lo, - tôi thì thầm, - em nghĩ là em biết thứ mình đang lâm vào...

Sau khi chống chọi được ba giây, quyết tâm của anh đã chịu lép vế, và anh kéo tôi áp chặt vào anh như kiểu người Ý vẫn cho phép.

- Em chắc chứ?

Việc tiếp theo tôi biết là thấy mình nằm trong lớp cỏ xạ hương đại thơm phức, cười khúc khích ngạc nhiên.

- Giulietta ...- Alessandro nghiêm nghị nhìn tôi. - Anh mong em không chờ một cặp câu thơ theo vần.

Tôi cười phá lên.

- Tệ quá, Shakespeare chưa bao giờ viết bất cứ lời hướng dẫn nào về cách ái ân.

- Tại sao? - Anh dụi dằm hôn vào cổ tôi. - Em thực sự cho rằng ông già Willam là người yêu cũ hơn anh sao?

Rốt cuộc, không phải sự thù mị của tôi đặt dấu chấm hết cho sự vui vẻ, mà do phong cách hào hoa của dân Siena đến không đúng lúc.

- Em có biết, - Alessandro cầu nhàu, ghì tay tôi xuống đất nhằm cứu vãn những khay áo còn lại của anh, - Columbus mất sáu năm mới tìm ra châu Mỹ không? - Lúc anh lơ lửng ở trên tôi, kìm nén sự đòi hỏi xác thịt, viên đạn lủng lẳng giữa chúng tôi như một quả lắc.

- Vì sao ông ta để lâu đến thế? - Tôi hỏi, thưởng thức cảnh chống chọi can đảm của anh nổi bật trên nền trời xanh biếc phía trên.

- Ông ấy là một quý ông Italy, - Alessandro đáp, tự nói với mình hơn là với tôi, - chứ không phải là kẻ xâm lược.

- Ôi chao, ông ta theo đuổi sự giàu có, - tôi nói, cổ hôn vào quai hàm nghiến chặt của anh, - y như bọn chúng thôi.

- Có thể ban đầu là thế. Nhưng sau đó...- anh với tay kéo lại tà váy của tôi cho thẳng thớm, - ông ấy đã phát hiện ra nhiều thứ, nên thích thám hiểm bờ biển để tìm hiểu một nền văn hóa lạ lùng và mới mẻ.

- Sáu năm là một quãng thời gian dài, - tôi phản đối, thực lòng không muốn ngồi đây. - Quá dài.

- Không. - Anh mỉm cười vì sự mời mọc của tôi. - Sáu trăm năm mới dài. Vì thế anh nghĩ em có thể nhẫn nại nửa giờ nghe anh kể chuyện.

Rốt cuộc, chai Prosecco đã hết lạnh lúc chúng tôi dùng đến nó, nhưng đó vẫn là cốc vang ngon nhất tôi từng uống. Nó có mùi mật ong và thảo dược dại, mùi tình yêu và những dự kiến choáng váng, và lúc tôi ngồi đó, dựa vào Alessandro, còn anh dựa vào một tảng đá mòn, tôi hầu như tin rằng đời tôi sẽ dài và tràn ngập niềm vui, vì cuối cùng, tôi đã tìm thấy hạnh phúc để những bóng ma của tôi được yên nghỉ.

- Anh biết em vẫn khó chịu vì anh không nói với em anh là ai, - Alessandro nói, và vuốt tóc tôi. - Có khi em nghĩ rằng anh sợ em yêu cái tên chứ không phải yêu con người. Nhưng sự thật ngược lại hòa toàn. Anh sợ - và vẫn còn sợ - rằng khi nghe chuyện của anh, chuyện của Romeo Marescotti, em sẽ ước giá không bao giờ gặp anh.

Tôi há miệng định phản đối, nhưng anh không để tôi nói.

- Những điều ông anh họ Peppo của em nói về anh...đều là thật. Anh chắc rằng các nhà tâm lý học có thể giải thích điều đó bằng những sơ đồ, nhưng trong gia đình anh, không ai nghe theo các nhà tâm lý. Chúng tôi không nghe ai hết. Chúng tôi, những Marescotti có nguyên lý riêng, và tin chắc là đúng - như em, - nói chúng trở thành những con rồng canh giữ pháo đài của chúng tôi, không cho ai vào hoặc ra. - Anh ngừng lại, rất đầy cốc cho tôi. - Đây, còn lại là của em. Anh còn phải lái xe.

- Lái xe ư? - Tôi cười phá lên.- Chẳng giống với Romeo Marescotti mà Peppo kể với em chút nào! Em tưởng anh bị coi là bất chấp. Đây là một sự thất vọng to lớn.

- Em đừng lo...- Anh kéo tôi vào gần hơn. - Anh sẽ đền bù bằng nhiều cách khác.

Trong lúc tôi nhắm nháp Prosecco, anh đã kể về mẹ anh, có thai từ năm mười bảy tuổi và không nói cha anh là ai. Tất nhiên, ông ngoại Alessandro - ông già Marescotti - rất giận dữ. Ông đuổi con gái ra khỏi nhà, và mẹ anh phải đến ở với mẹ một người bạn học cũ là Eva Maria Salimbeni. Khi Alessandro ra đời, Eva Maria trở thành mẹ đỡ đầu của anh, và bà một mực đòi đứa bé phải được đặt tên theo đúng truyền thống, là Romeo Alessandro Marescotti, dù biết rằng ông già Marescotti tức sùi bọt mép vì một đứa con hoang lại mang họ ông.

Cuối cùng, năm 1977, mẹ đỡ đầu của Alessandro thuyết phục được ông ngoại cho phép con gái và cháu trai được về Siena lần đầu tiên, sau khi Alessandro ra đời, và cậu bé được rửa tội tại đài phun nước Aquila ngay trước dịp Palio. Nhưng trong năm đó, lãnh địa Đại bàng đã thua cả hai Palio, và ông già Marescotti tìm người để đổ tội. Khi nghe tin con gái đã đưa thẳng cháu ngoại đến xem chuồng ngựa Aquila trước cuộc đua - và để nó sờ vào con ngựa, - ông già tin rằng đây chính là nguyên nhân: thằng nhóc con hoang đã mang vận rủi đến cho toàn bộ lãnh địa. Ông gào thét bắt con gái mang ngay thằng bé về Rome, và không được trở về nữa trước khi kiếm được tấm chồng. Mẹ anh đã làm thế. Bà về Rome và tìm được chồng, một người đàn ông rất tử tế, một sĩ quan cảnh sát nhà nước. người này đã cho Alessandro mang họ ông ta là Santini, và dạy dỗ anh như con đẻ, bằng tình yêu thương và kỷ luật. Romeo Marescotti thành Alessandro Santini như thế.

Nhưng hè nào, Alessandro cũng dành một tháng về trang trại của ông bà ngoại ở Siena, làm quen với các anh em họ và tránh xa thành phố lớn. Đây không phải là ý tưởng của ông ngoại hoặc mẹ anh, mà bà ngoại anh khẳng khái muốn thế. Điều duy nhất bà ngoại không thuyết phục được ông già Marescotti là cho Alessandro đến cuộc đấu Palio. Mọi người – anh em họ, chú bác, cô dì, - đều đi, nhưng Alessandro phải ở nhà, vì ông ngoại vẫn sợ cậu bé mang vận rủi đến cho con ngựa Aquila. Thế là, Alessandro phải ở lại trang trại một mình, và tạo ra Palio của riêng mình, cưỡi một con ngựa thồ già chạy quanh. Sau này, học sửa mô tô và xe thể thao, và Palio của cậu trở nên mạo hiểm như thật vậy.

Cuối cùng, Alessandro không muốn về Siena, vì mỗi khi anh về, ông ngoại lại chì chiết anh về mẹ anh, là người không bao giờ được về thăm quê vì lý do chính đáng. Alessandro học xong đại học rồi gia nhập cảnh sát như cha dượng và các em trai, anh làm mọi thứ để quên mình là Romeo Marescotti. Từ đó trở đi, anh chỉ xưng là Alessandro Santini, và cố đi xa Siena hết mức, đăng tên nhập ngũ mỗi khi có nhiệm vụ gìn giữ hòa bình ở nước khác. Anh kết thúc việc này ở Iraq, hoàn thiện tiếng Anh trong những cuộc cãi vã, la hét với những chủ thầu quân sự Mỹ và suýt bị thổi bay thành nhiều mảnh khi phiến quân phóng một xe đầy chất nổ vào trụ sở cảnh sát ở Nassiriyah.

Khi về thăm Siena lần cuối, anh không kể với ai là anh đã ở đó, kể cả bà ngoại. Nhưng trong đêm trước Palio, anh đến khu chuồng ngựa. Anh không định đến, chỉ vì không thể tránh xa. Cậu anh đang canh ngựa ở đó, và khi Alessandro nói anh là ai, cậu anh phấn khởi đến mức cho anh sờ vào chiếc áo choàng màu vàng đen mà dõ kẻ mặc trong cuộc đua để lấy may.

Không may, trong Palio ngày hôm sau, dõ kẻ của Báo Sư tử - địa hạt đối thủ - mặc đúng chiếc áo đó, đã kìm con Aquila và kỵ sĩ chậm lại nên họ đã thua cuộc.

Đến điểm đó của câu chuyện, tôi không thể không quay ngất lại nhìn Alessandro.

- Anh không định nói anh cho rằng đó là lỗi của anh đấy chứ?

Anh nhún vai.

- Anh còn biết nghĩ sao? Anh đã đem vận rủi đến cho chiếc áo choàng của địa hạt, và bọn anh đã thua. Cậu anh cũng nói vậy. Từ đó trở đi, bọn anh không thắng trong cuộc Palio nào nữa.

- Trời ạ! – Tôi bắt đầu.

- Suyt!- Anh đặt nhẹ bàn tay lên miệng tôi. – Nghe đã.Sau đó, anh đi biệt một thời gian dài, và chỉ trở lại Siena vài năm trước đây. Thật đúng lúc. Ông ngoại anh rất ốm yếu. Anh còn nhớ ông ngồi trên chiếc ghế dài nhìn ra vườn nho, và không nghe thấy tiếng anh cho đến lúc anh đặt tay lên vai ông. Ông quay đầu lại và nhìn anh, ông bật khóc, ông rất mừng. Đó là một ngày tốt lành. Cả nhà ăn một bữa tối linh đình, cậu anh bảo họ sẽ không bao giờ để anh ra đi nữa. Ban đầu, anh không chắc có muốn ở lại không. Trước đó, anh chưa bao giờ định cư ở Siena, và anh có nhiều kỷ niệm buồn. Anh cũng hiểu người ta sẽ ngồi lê dõ mách về mình nếu họ biết anh à ai. Dân chúng không quên quá khứ, e biết đấy. Vì thế, anh chỉ bắt đầu bằng một kỳ nghỉ phép. Nhưng rồi xảy ra một chuyện. Aquila đấu trong Palio tháng Bảy, và với bọn anh, đó là cuộc đua thảm hại nhất từ xưa đến nay. Trong suốt lịch sử Palio, anh cho rằng từ trước đến giờ chưa từng có địa hạt nào thua theo kiểu khốn khổ đến thế. Đại bàng đã dẫn đầu suốt cuộc đua, nhưng đến đường vòng cuối cùng, Báo Sư tử lại dễ dàng vượt qua và giành phần thắng. – Anh thở dài, nhớ lại khoảnh khắc đấy. – Không gì tệ hơn là thua một Palio. Gia tộc Marescotti rất sừng sốt. Sau đó, gia tộc anh phải bảo toàn danh dự ở Palio tháng Tám, nhưng dõ kẻ của địa hạt lại bị phạt. Tất cả bị phạt. Đại bàng không được thi đấu năm sau, và cả năm sau nữa; gia tộc đã bị trừng phạt. Nếu em thích, thì có thể gọi đó là cạnh tranh chính trị, nhưng trong gia đình anh, mọi người còn thấy tệ hại hơn thế.

Ông ngoại anh vô cùng hoang mang, khi biết tin hai năm nữa con Aquila mới được đua ở Palio và ông lên cơn đau tim. Ông đã tám mươi bảy tuổi. Ba ngày sau, ông qua đời. – Alessandro ngừng và ngoảnh đi. – Anh ngồi bên ông suốt ba ngày đó. Ông rất giận mình đã phạm sai lầm suốt thời gian trước, hiện giờ ông muốn nhìn mặt anh càng nhiều càng tốt. Lúc đầu, anh tưởng ông giận anh lại mang đến vận rủi, nhưng sau đó ông bảo không phải lỗi của anh. Đấy là lỗi của ông vì đã không biết thông cảm sớm hơn.

Tôi hỏi:

- Chính xác thì thông cảm gì kia?

- Mẹ anh. Ông hiểu chuyện xảy ra với mẹ là việc đã rồi. Cậu anh có năm cô con gái, không có con trai. Anh là đứa cháu trai duy nhất mang họ Marescotti. Vì khi sinh ra anh, mẹ anh chưa lấy chồng nên anh được đặt tên theo họ mẹ. Em hiểu không?

Tôi ngồi thẳng dậy.

- Rõ chán, phân biệt nam nữ...

- Giulietta, xin em! Anh kéo tôi lại, để dựa vào vai anh lần nữa. – Em sẽ không bao giờ hiểu nếu không chịu lắng nghe. Ông ngoại anh cho rằng có một tai ương cổ xưa đã bùng thức sau nhiều thế hệ, và nó đã chọn anh vì tên của anh.

Tôi cảm thấy lông trên cánh tay tôi dựng đứng lên.

- Chọn anh...vì cái gì kia?

- Chuyện này...- Alessandro nói, lại rót đầy cốc cho tôi, - bắt đầu từ Charlemagne.

Cái thằng khỉ chết tiệt, phải gọi hồn hẩn mới được.

Ta gọi người bằng đôi mắt sáng

Vàng trán cao và đôi môi thắm của nàng Rosaline.

— ———oOo—— ———

NẠN DỊCH HẠCH VÀ CÁI NHÃN

Siena, 1340-1370

Marescotti là một trong các gia tộc lâu đời nhất ở Siena. Họ tin rằng dòng họ này bắt nguồn từ Marius Scotus, một viên tướng Scotland trong quân đội của Charlemagne. Phần lớn gia tộc Marescotti sinh sống ở Bologna, nhưng gia tộc đã chia thành nhiều chi lan rộng và xa xôi, chi Siena lấy lòng danh tiếng vì sự can đảm và tài lãnh đạo qua nhiều thời kỳ khủng hoảng.

Nhưng chúng ta đều biết, chẳng có sự vĩ đại nào trường tồn mãi mãi, và tiếng tăm của Marescotti không là ngoại lệ. Ngày nay, không người dân Siena nào còn nhớ về quá khứ vẻ vang của họ, nhưng lịch sử hồi đó thường chú trọng đến những người sống để phá hoại hơn là những người tận tụy, nhiệt tình bảo vệ và gìn giữ.

Romeo ra đời khi gia đình vẫn đang ở thời hoàng kim. Cha chàng, sĩ quan chỉ huy Marescotti, rất được ca tụng vì tính cách biết tiết chế và đúng mực, nhờ đó tiền nong của ông nhiều đến mức con trai ông – nổi tiếng vì tham lam và lười biếng, - tha hồ hoang phí.

Tuy vậy, những đức tính của viên sĩ quan chỉ huy bị thử thách nặng nề khi đầu năm 1340, Romeo gặp Rosalina, vợ một người hàng thịt, và ai cũng biết hai vợ chồng họ sống không hạnh phúc, trong kịch của Shakespeare, Rosalina là một mỹ nhân trẻ trung, làm khổ Romeo vì lời thề nguyện Đồng trinh; còn sự thật lại trái ngược hoàn toàn. Rosalina hơn Romeo mười tuổi, và trở thành tình nhân của chàng. Nhiều tháng ròng, Romeo cố dỗ dành cô nàng chạy trốn, nhưng nàng đủ khôn ngoan để không quá tin lời chàng.

Sau Giáng sinh năm 1340 – không lâu sau khi Giulietta và Romeo chết ở pháo đài Tentennano, - Rosalina sinh con trai, và ai cũng nhận thấy anh hàng thịt không phải là cha đứa bé. Đây là một vụ tai tiếng om sòm, và Rosalina sợ chồng biết sự thật sẽ giết đứa trẻ. Vì thế, nàng bế đứa trẻ sơ sinh đến gặp sĩ quan Marescotti, xin ông nuôi dạy thằng bé trong nhà ông.

Nhưng Marescotti. Ông không tin câu chuyện của Rosalina, và đuổi nàng đi. Trước khi bỏ đi, Rosalina nói với ông:

- Rồi sẽ có ngày ngài phải hối tiếc vì những gì đã làm với tôi và đứa trẻ này. Sẽ có ngày, Chúa trừng phạt ngài vì đã đuổi tôi đi!

Viên sĩ quan chỉ huy quên bằng mọi chuyện cho đến năm 1348 khi nạn dịch lan tới Siena. Hơn một phần ba dân số chết trong vòng vài tháng, số người chết nhiều nhất là ở trung tâm thành phố. Xác chết chồng chất

trên các đường phố, con trai ruồng bỏ cha, vợ bỏ rơi chồng, ai cũng quá sợ hãi, không còn nhớ nổi thế nào là con người, thế nào là con vật.

Trong vòng một tuần lễ, Marescotti mất mẹ, vợ, và năm đứa con, chỉ còn mình ông sống sót. Ông rửa ráy, thay quần áo cho họ, đặt họ lên xe ngựa và chở đến giáo đường tìm một linh mục làm lễ cho họ. Nhưng chẳng còn linh mục nào. Những linh mục còn sống quá bận bịu chăm sóc người ốm trong bệnh viện Santa Maria della Scala cạnh giáo đường. Ngay cả ở đấy, cũng có quá nhiều xác chết không kịp chôn, và họ phải xây một bức tường rỗng trong bệnh viện, rồi xếp các xác chết vào trong và xây kín lại.

Khi Marescotti tới giáo đường Siena, gặp các tu sĩ Miseicordia đang đào một hố lớn làm mộ tập thể trong quảng trường, ông đã dứt lốt để họ nhận gia đình ông vào mảnh đất thiêng này. Ông nói với họ rằng đây là mẹ ông, vợ ông và kể với họ tên, tuổi của các con ông, giải thích rằng họ đã ăn vận những bộ quần áo đẹp nhất ngày Chủ nhật rồi. Nhưng những người đó không quan tâm. Họ nhận vàng rồi lật nghiêng cỗ xe, và Marescotti nhìn thấy tất cả những người yêu quý của ông, tương lai của ông, đổ nhào xuống hố, không cầu nguyện, không ban phúc và ...không hy vọng. Trở về thành phố, ông không biết đi đâu. Ông không còn nhìn thấy gì quanh mình. Với ông, cõi trần gian đã đến ngày tận thế, ông bắt đầu la hét chửi rủa, hoi tại sao ông còn sống để chứng kiến nỗi đau khổ này và phải chôn các con ông. Ông còn quỳ gối, vốc nước cống đầy mùi thối rửa và xác chết, vãi lên người rồi uống, mong mỗi sẽ ốm và chết nhưng những người khác.

Trong lúc quỳ trên bùn, bất chợt ông nghe thấy tiếng một đứa trẻ:

- Cháu đã thử làm thế. Nhưng chẳng ăn thua gì.

Viên sĩ quan ngược nhìn cậu bé, ngỡ nhìn thấy một bóng ma.

- Romeo! – Ông nói. – Romeo ư? Có phải con đấy không?

Nhưng đó không phải là Romeo, mà chỉ là một cậu bé lên tám, rất bẩn thỉu và ăn mặc tả tơi.

- Cháu tên là Romanino, - cậu bé nói. – Cháu có thể kéo cái xe kia cho ông.

-Tại sao cháu lại muốn kéo xe của ta? – Marescotti hỏi.

- Vì cháu đói, - Romanino nói.

- Đây...- Viên sĩ quan chìa hết số tiền còn lại. – Mua lấy ít đồ mà ăn.

Nhưng cậu bé gạt tay ông và nói:

- Cháu không phải là ăn mày.

Thế là, vị sĩ quan chỉ huy để cậu bé ráng sức kéo cái xe suốt dọc đường về lâu đài Marescotti – thỉnh thoảng, ông đẩy nhẹ cái xe giúp cậu bé và khi họ tới bên cổng, cậu bé ngược nhìn con đại bàng trang hoàng trên tường và nói:

- Đây là nơi cha cháu ra đời.

Có thể hình dung khi nghe thấy câu này, viên sĩ quan chỉ huy bàng hoàng biết chừng nào, và ông hỏi cậu bé:

- Sao cháu biết điều đó?

- Mẹ cháu hay kể chuyện cho cháu, - cậu bé đáp, - mẹ cháu bảo cha cháu rất dũng cảm. Cha cháu là một hiệp sĩ danh tiếng, có cánh tay to thế này này. Nhưng cha cháu phải đi đánh nhau với Hoàng đế ở Đất Thánh, và chưa trở về. Mẹ nói có lẽ một ngày nào đó, cha cháu sẽ về và tìm cháu. Nếu thế, cháu phải nói một điều, và cha sẽ biết cháu là ai.

- Cháu phải nói câu gì?

Cậu bé toét miệng cười, và lúc đó, trong nụ cười đó, vị sĩ quan biết sự thật trước khi nghe thấy những lời này của cậu:

- Rằng cháu là một con đại bàng nhỏ.

Đêm hôm ấy, sĩ quan Marescotti ngồi bên bàn ăn trống vắng của gia nhân trong bếp, bữa ăn đầu tiên sau nhiều ngày. Bên kia bàn, Romanino quá mỏi gặm xương gà nên không hỏi gì.

- Cháu hãy kể cho ta nghe, - viên sĩ quan nói, - mẹ Rosalina của cháu mất bao giờ?

- Lâu rồi ạ, - cậu bé đáp. - trước cả những chuyện này. Ông ấy đánh mẹ cháu, ông biết không. Một hôm, mẹ cháu không dậy. Ông ấy quát mẹ cháu và kéo tóc mẹ cháu, nhưng mẹ cháu không nhúc nhích. Không động đậy tí nào. Lúc đó, ông ta bắt đầu khóc. Cháu đến chỗ mẹ và nói chuyện với mẹ, nhưng mẹ cháu không mở mắt. Mẹ đã lạnh ngắt. Cháu đặt tay lên mặt mẹ, lúc đó cháu biết ông ấy đã đánh mẹ cháu quá mạnh, cháu nói thế, ông ấy đá cháu, rồi cố túm lấy cháu, nhưng cháu đã chạy ra khỏi cửa. Cháu cứ chạy mãi. Mặc dù ông ấy quát với theo, cháu vẫn chạy, chạy mãi, cho đến lúc tới nhà của bác cháu, bác đón cháu vào và cháu ở lại đấy. Ông biết không, cháu đã làm việc. Cháu kiếm ra tiền nữa cơ. Cháu trông trẻ, giúp bác gái dọn bàn ăn. Họ thích cháu, cháu nghĩ họ thích có cháu ở gần để trông trẻ, cho đến khi...đến khi mọi người bắt đầu chết. Ông hàng bánh chết, rồi ông bán thịt, ông bán rau quả cũng chết, chúng cháu không đủ cái ăn nữa. Nhưng bác gái vẫn chia phần cho cháu như những người khác, dù họ vẫn đói, thế là ...cháu bỏ đi.

Cậu bé nhìn Marescotti bằng cặp mắt xanh biếc, thông minh, và viên sĩ quan tự nhủ, lạ lùng thay đứa trẻ lên tám gầy gò xương lại chính trực hơn ông từng thấy trong một người đàn ông.

- Làm thế nào cháu sống sót qua mọi chuyện này? - Ông hỏi.

- Cháu không biết, - Romanino nhún vai, nhưng mẹ cháu hay bảo cháu là người khác hẳn. Mạnh hơn. Rằng cháu không bị đau ốm và ngu ngốc như những người khác. Mẹ cháu bảo cháu có cái đầu khác hẳn trên vai cháu. Chính vì thế người ta không ưa cháu. Vì họ biết cháu tốt hơn họ.

Chính vì thế cháu sống sót. Cháu cứ nghĩ đến điều mẹ cháu nói. Về cháu. Và về họ. Mẹ cháu bảo cháu sẽ sống sót. Và thế là cháu sống.

- Cháu biết ta là ai không? - Viên sĩ quan hỏi.

Cậu bé nhìn ông.

- Cháu nghĩ ông là người vĩ đại.

-Ta không nghĩ thế.

- Nhưng đúng thế, - Romanino khẳng định. - Ông là người vĩ đại. Ông có cái bếp to. Có cả một con gà. Ông để cháu kéo xe suốt quãng đường. Bây giờ ông lại chia thịt gà cho cháu

- Như thế không làm cho ta thành người vĩ đại.

- Lúc cháu tìm thấy ông, ông đang uống nước cống, - cậu bé nhận xét. - Bây giờ ông uống rượu vang. Với cháu, nó làm ông trở thành người vĩ đại nhất cháu từng gặp.

Sáng hôm sau, sĩ quan Marescotti đưa Romanino về nhà bác của cậu bé. Lúc họ cùng đi bộ theo những con phố dốc đứng tới Fontebranda, len lỏi qua rác rưởi và máu, lần đầu tiên trong nhiều ngày, mặt trời ló ra. Hoặc có khi ngày nào mặt trời cũng chiếu sáng, nhưng viên sĩ quan đã dành hết thời gian trong bóng tối của ngôi nhà, rót nước lên những đôi môi không còn uống được nữa.

- Tên bác cháu là gì? - Viên sĩ quan hỏi, nhận ra ông đã quên khuấy không hỏi điều hiển nhiên nhất.

- Benincasa, - cậu bé đáp. - Bác trai làm thuốc vẽ. Cháu thích màu xanh lơ, nhưng đắt lắm. - Nó ngược nhìn viên sĩ quan. - Cha cháu hay mặc những màu đẹp, ông biết không? Hay mặc màu vàng nhất, đôi mũ đen trông như cánh khi cha cháu phi ngựa thật nhanh. Bao giờ ông giàu, ông cũng có thể làm thế.

- Ta tin là thế, - viên sĩ quan nói.

Romanino dừng lại bên một cái cổng có nhiều song sắt cao và rầu rĩ nhìn vào sân trong.

- Nhà đây ạ. Kia là bà Lappa, bác gái cháu. Hoặc là...bác ấy không phải là bác gái cháu thật đâu, nhưng bác ấy muốn cháu gọi thế.

Sĩ quan Marescotti ngạc nhiên vì kích thước của ngôi nhà. Ông đã hình dung nó xoàng xĩnh hơn nhiều. Trong sân, ba đứa trẻ đang giúp mẹ phơi quần áo, còn đứa em gái bé xíu bò quanh bên tay và đầu gối mẹ, nhặt những hạt ngũ cốc cho ngỗng ăn.

- Romanino! – Người đàn bà nhảy dựng lên khi nhìn thấy cậu bé đi qua cổng, ngay lập tức các chấn song được nhắc khỏi móc và cửa mở toang, bà kéo cậu vào, ôm lấy cậu vừa khóc vừa hôn. – Chúng ta ngỡ cháu đã chết rồi, thằng bé ngốc nghếch này!

Trong lúc náo loạn, chẳng ai để ý đến bé gái, và viên sĩ quan – định lùi khỏi cảnh đoàn tụ gia đình vui vẻ – là người duy nhất có mặt nhìn thấy cô bé đang bò ra khỏi cổng, bèn cúi xuống bế bé bằng đôi tay vụng về.

Bé gái xinh xắn lạ lùng, sĩ quan Marescotti nghĩ và duyên dáng hơn rất nhiều so với một đứa trẻ chỉ lớn chừng này. Mặc dù thiếu kinh nghiệm với những đứa bé như thế, nhưng ông gần như không muốn trả bé lại cho bà Lappa, và ông cứ đứng đó, ngấm bộ mặt nhỏ xíu, cảm thấy một cái gì đó ngọt ngào trong lồng ngực ông như một bông hoa xuân bé bỏng buộc phải len qua lớp đất đóng băng.

Sự mê hoặc ở cả hai phía ngang nhau: chẳng mấy chốc, em bé bắt đầu vỗ và cổ sờ mặt viên sĩ quan, tỏ ra vô cùng thích thú.

- Caterina! – Bà Lappa kêu to, bế vội lấy cô bé, giải phóng cho vị khách đạo mạo. – Tôi xin lỗi ngài.

- Không sao, không sao đâu, - viên sĩ quan nói. – Chúa che chở cho bà và người thân của bà, thưa bà Lappa. Tôi nghĩ ngôi nhà của bà đã được ban phúc.

Người đàn bà nhìn ông một lúc lâu. Rồi bà cúi đầu.

- Cảm ơn ngài.

Viên sĩ quan quay người, nhưng lại lưỡng lự. Quay lại, ông nhìn Romanino. Cậu bé đứng thẳng như một cây non phải đương đầu với gió, và cặp mắt cậu mất hết can đảm.

- Bà Lappa, - sĩ quan Marescotti nói. – Tôi muốn...tôi mong rằng...tôi tự hỏi liệu bà có thể nhường cậu bé này không? Cho tôi.

Về mặt bà hầu như không tin.

- Bà thấy đấy. – Marescotti nói thêm, vội vã, - tôi tin nó là cháu nội tôi.

Những lời này làm tất cả mọi người ngạc nhiên, kể cả viên sĩ quan. Trong lúc bà Lappa gần như kinh hoàng vì lời thú nhận, Romanino mừng quýnh và niềm hân hoan của cậu bé khiến viên sĩ quan cười phá lên, không sao kìm nổi.

- Ngài là sĩ quan chỉ huy Marescotti phải không ạ? – Bà kêu lên, má ửng hồng vì kích động. – Đúng rồi! Chao ôi, tội nghiệp cô ấy! Tôi không bao giờ...- Vì quá sửng sốt không biết làm gì, bà Lappa nắm lấy vai Romanino và đẩy nó về phía viên sĩ quan. – Đi! Đi đi, thằng bé ngốc nghếch này! Và...đừng quên cảm tạ Chúa!

Bà không phải nói đến lần thứ hai, viên sĩ quan chưa kịp nhìn kỹ lại để khẳng định, cánh tay Romanino đã quẩn lấy chân ông, cái mũi thò lò của nó vùi vào lớp nhung thêu.

- Giờ thì đi nào, - ông nói và vỗ nhẹ lên mái đầu bần thủ, - chúng ta cần tìm cho cháu một đôi giày. Và nhiều thứ khác nữa. Thôi, nín đi.

- Cháu biết, - cậu bé sụt sịt và lau nước mắt, - hiệp sĩ không được khóc.

- Nhất định rồi, - viên sĩ quan nói và nắm lấy bàn tay cậu bé, - nhưng chỉ khi nào họ sạch sẽ và ăn vận tinh tươm, đi giày nữa. Cháu nghĩ cháu có thể đợi việc đó lâu không?

- Cháu sẽ cố hết sức.

Khi họ cùng đi xuống phố, tay trong tay, sĩ quan Marescotti vật lộn với sự xấu hổ dữ dội. Lẽ nào ông, một người ốm yếu vì đau khổ, đã mất mọi thứ đến mức không còn bồi hồi cảm động, lại có thể thấy được an ủi nhiều đến thế khi bàn tay bé bỏng, nhóp nhép ửng vàng trong tay ông?

Nhiều năm sau, một ngày kia có một thầy tu hành hương tới lâu đài Marescotti và xin được nói chuyện với người đứng đầu gia đình. Vị tu sĩ này giải thích rằng thầy từ tu viện Viterbo tới, được cha trưởng tu viện chỉ thị mang trả một báu vật cho chủ nhân đích thực của nó.

Romanino lúc này đã trưởng thành, là người đàn ông ba mươi tuổi, mời tu sĩ vào nhà và bảo con gái lên gác xem cụ của chúng, sĩ quan Marescotti có được khỏe để có thể tiếp khách không. Trong lúc đợi viên sĩ quan xuống, Romanino mời thầy tu ăn uống, chàng rất tò mò nên đã hỏi người lạ về báu vật đó.

- Tôi biết rất ít về nguồn gốc của nó, - thầy tu vừa ăn vừa trả lời, - nhưng tôi biết không được mang nó trở về.

- Tại sao lại thế? – Romanino hỏi.

- Vì nó có sức hủy hoại ghê gớm, - thầy tu nói và lấy thêm miếng bánh mì. – Ai mở cái hộp này đều phát ốm.

Romanino lùi lại trên ghế.

- Tôi tưởng thầy nói đó là một báu vật? Bây giờ thầy lại nói nó có hại!

- Xin lỗi cậu, - vị thầy tu sửa lại, - nhưng tôi chưa bao giờ nói nó có hại. Tôi chỉ nói nó có sức mạnh ghê gớm. Dùng để bảo vệ và cũng dùng để phá hủy. Chính vì thế, nó phải được trả lại đúng người có thể điều khiển được sức mạnh đó. Nó phải trở về với chủ nhân đích thực của nó. Tôi chỉ biết thế.

- Chủ nhân đó là sĩ quan chỉ huy Marescotti ư?

Thầy tu lại gật đầu, nhưng lần này có vẻ ít chắc chắn hơn.

- Chúng tôi tin thế.

- Vì nếu không đúng thế, - Romanino thẳng thắn nói, - thầy đã mang ma quỷ vào nhà tôi.

Trông vị thầy tu rất ngượng ngùng.

- Cậu ạ, - thầy giải thích, - xin cậu tin rằng tôi không hề có ý hại cậu hoặc gia đình cậu. Tôi chỉ làm việc được giao thôi. Cái hộp này, - thầy thọc tay vào ba lô, lấy ra một cái hộp nhỏ, rất giản dị bằng gỗ rồi nhẹ nhàng đặt lên bàn, - do các linh mục ở giáo đường San Lorenzo giao cho chúng tôi, và tôi tin rằng – nhưng không dám chắc - nó đựng một thánh tích, do một nhà quý tộc bảo trợ ở Siena mới gửi tới Viterbo.

- Tôi chưa nghe thấy vị thánh nào như thế hết! – Romanino kêu lên, nhìn cái hộp, e sợ. – Người bảo trợ quý tộc đó là ai vậy?

Vị thầy tu chấp tay, kính cẩn.

- Là phu nhân Mina mộ đạo và khiêm nhường của Salimbeni, thưa cậu.

- Hừ! Romanino im lặng một lát. Chắc chàng đã nghe đồn về phu nhân, - ai mà không nghe chuyện về sự điên rồ của cô dâu trẻ tuổi và lời nguyện được dẫn ra trên bức tường tầng hầm? nhưng loại thánh nào lại giúp Salimbeni? Tôi có thể hỏi vì sao các người không trả lại thứ gọi là báu vật này cho phu nhân?

- Ô không! – Ý tưởng đó khiến vị thầy tu kinh hãi. – Không! Báu vật ấy không ưa nhà Salimbeni! Một trong các đạo hữu tội nghiệp của tôi mang họ Salimbeni đã chết trong lúc ngủ sau khi chạm vào cái hộp...

- Vị thầy tu khốn kiếp! – Romanino quát và đứng phắt dậy. – Hãy mang cái hộp đáng nguyên rửa này ra khỏi nhà tôi ngay lập tức!

- Nhưng khi đó, ông ta đã một trăm linh hai tuổi! – thầy tu vội vàng nói thêm. – Còn những người khác chạm vào nó đều khỏi bệnh một cách kỳ diệu sau khi đau ốm trong một thời gian dài!

Đúng lúc đấy, sĩ quan Marescotti rất trang trọng bước vào phòng khách, kiêu hãnh chống cây cần cho vững. Thay vì lấy chổi xua vị thầy tu ra khỏi cửa – như chàng định làm, - Romanino trấn tĩnh lại và đợi ông nội yên vị thoải mái ở đầu bàn, chàng giải thích tình huống của vị khách bất ngờ.

- Viterbo ư? – Viên sĩ quan cau mày. – Sao họ biết tên ta?

Vị thầy tu lúng túng đứng dậy, không biết nên đứng hay ngồi, vì thầy không biết thầy hay Romanino là người nên trả lời câu hỏi.

- Thứ này, - thay vào đó, thầy nói và đặt cái hộp trước mặt ông già, - tôi được dặn là phải trả lại chủ nhân đích thực của nó.

- Ông nội, hãy cẩn thận! – Romanino kêu lên lúc ông già Marescotti với tay mở chiếc hộp. – chúng ta chưa biết nó đựng cái quái gì!

- Không sao, con ạ, - viên sĩ quan đáp lại, nhưng chúng ta muốn tìm ra.

Im lặng khiếp sợ trong lúc viên sĩ quan từ từ mở nắp hộp rồi nhìn vào bên trong. Thấy ông nội không ngã xuống sàn ngay tức khắc vì co giật, Romanino tiến đến gần hơn và cũng nhìn vào. Trong hộp có một cái nhẫn

- Tôi sẽ không.. - vị thầy tu mở lời, nhưng ông già Marescotti đã cầm chiếc nhẫn và nhìn chăm chú, như không tin vào mắt mình.

- Ai, - ông nói, bàn tay ông run rẩy, - thầy nói ai đưa cho thầy cái này?

- Cha trưởng tu viện của tôi, - tu sĩ đáp, lùi lại vì sợ hãi. – Đức Cha bảo những người tìm thấy nó đã nhắc tên Marescotti trước khi chết vì một bệnh sốt rừng rợn, ba ngày sau khi nhận cỗ quan tài thánh.

Romanino nhìn ông nội, lo ông đánh rơi cái nhẫn. Nhưng viên sĩ quan như đang trong một cõi khác, ông chạm vào cái ấn đại bàng trên nhẫn mà không hề sợ hãi và lăm lăm một phương châm cổ của gia đình: “Lòng chung thủy xuyên suốt nhiều thế kỷ”, khắc ở bên trong đường kẻ bằng chữ nhỏ li ti.

- Lại đây, con, - cuối cùng ông nói và giơ cho Romanino. – Đây là chiếc nhẫn của cha con. Bây giờ nó là của con.

Romanino không biết nên làm gì. Một mặt, chàng muốn nghe lời ông nội, mặt khác chàng sợ cái nhẫn, và chưa chắc chàng đã là chủ nhân đích thực của nó, dẫu nó là của cha chàng. Khi thấy chàng do dự, ông già Marescotti vô cùng giận dữ, một cơn giận bùng nổ, ông mắng Romanino là đồ hèn, và bắt chàng nhận cái nhẫn. Nhưng lúc Romanino bước tới, viên sĩ quan ngã ngửa vào ghế trong cơn tai biến, đánh rơi cái nhẫn xuống sàn.

Khi thấy ông già là nạn nhân của cái nhẫn tai ương, vị thầy tu hét lên kinh hãi và vội chạy khỏi phòng, để mặc Romanino lao tới ông nội, cầu xin linh hồn ông ở lại trong thân xác để được ban phúc lần cuối.

- Thầy tu kia! –Chàng vừa gầm lên vừa nâng đầu viên sĩ quan trong tay, - hãy trở lại làm việc của thầy đi, đồ con chuột, hoặc ta sẽ đưa ma quỷ đến Viterbo và chúng ta sẽ ăn sống nuốt tươi tất cả các người.

Nghe lời đe dọa, thầy tu lập cập trở lại bếp và tìm lọ dầu thánh trong ba lô mà cha trưởng tu viện đã giao cho trước khi đi. Thế là, viên sĩ quan chỉ huy nhận lễ xức dầu cuối cùng và ông nằm thanh thản trong giấy lát, nhìn Romanino. Những lời cuối cùng của ông trước khi chết là

- Ánh sáng ở trên trời, con trai của ta.

Có thể thông cảm, vì Romanino không biết gì về cái nhẫn đáng nguyên rủa đó. Rõ ràng nó đã gieo tai họa và giết chết ông nội chàng, đồng thời, nó lại thuộc về Romeo, cha chàng. Cuối cùng, Romanino quyết định giữ nó, nhưng đặt chiếc hộp vào một nơi không ai – ngoài chàng – có thể tìm ra. Thế là chàng xuống tầng hầm, vào đường hầm Botini, để chiếc hộp vào một góc tối tăm, cách biệt, nơi chẳng ai tới. Chàng không bao giờ kể với các con, sợ sự tò mò của chúng lại thả ma quỷ ra lần nữa, nhưng chàng viết lại toàn bộ câu chuyện, niêm phong tờ giấy và lưu giữ cùng các giấy tờ, hồ sơ của gia đình.

Không biết trong đời chàng, Romanino có khám phá ra sự thật về cái nhẫn không, và qua nhiều thế hệ, cái hộp vẫn giấu trong đường hầm Botini dưới tòa nhà, không ai chạm đến và không ai hỏi han đến nó. Nhưng dù vậy, không hiểu vì sao trong gia đình Marescotti vẫn có cảm giác tai họa cũ cứ lẩn quất trong nhà. Cuối cùng, năm 1506 gia đình quyết định bán tòa nhà. Không cần phải nói, cái hộp cùng chiếc nhẫn vẫn ở nguyên nơi đó.

Giờ đây, nhiều trăm năm sau, vào một ngày hè, một ông ngoại khác, ông già Marescotti đang đi qua vườn nho, bất chợt nhìn xuống và thấy một bé gái đứng cạnh ông. Ông hỏi cô bé bằng tiếng Ý, và bé trả lời cũng bằng tiếng Ý rằng tên em là Giulietta và em sắp lên ba. Ông rất đỗi ngạc nhiên vì bọn trẻ thường sợ ông, nhưng em bé này vẫn nói chuyện với ông như thể họ là bạn cũ, và lúc cùng nhau bước đi, em đặt bàn tay trong tay ông.

Về đến nhà, ông trông thấy một phụ nữ trẻ đẹp đang uống cà phê với vợ ông. Có cả một bé gái nữa đang ngón bánh quy. Vợ ông giải thích rằng thiếu phụ này là Diane Tolomei, vợ góa của giáo sư Tolomei, chị đến hỏi vài câu về gia tộc Marescotti.

Ông già Marescotti đối xử với Diane Tolomei rất ân cần và trả lời mọi câu hỏi của chị. Chị hỏi có phải dòng dõi của ông là hậu duệ trực tiếp từ Romeo Marescotti qua chàng Romanino, và ông trả lời là đúng. Chị cũng hỏi liệu ông có biết rằng Romeo Marescotti là nguyên mẫu của Romeo trong vở Romeo và Juliet của Shakespeare không, ông nói ông cũng biết điều đó. Chị hỏi tiếp ông có biết chị có dòng dõi từ Juliet, ông nói có, ông rất bất ngờ khi thấy chị là một Tolomei, và chị đặt tên cho một trong hai cô con gái của mình là Giulietta. Nhưng khi chị hỏi liệu ông có đoán ra lý do chuyển thăm của chị, ông trả lời không, hoàn toàn không.

Lúc này, Diane Tolomei hỏi liệu gia đình ông còn giữ chiếc nhẫn của Romeo không? Ông già Marescotti nói ông không hiểu chị định nói gì. Chị cũng hỏi liệu ông có nhìn thấy một cái hộp nhỏ được cho là chứa một báu vật tai họa, liệu ông có nghe cha mẹ hoặc ông bà của ông nhắc tới một cái hộp như thế không. Ông nói không, ông chưa hề nghe bất cứ ai nói đến vật đó. Hình như chị hơi thất vọng, và khi ông hỏi tất cả chuyện này nghĩa là gì, chị nói có lẽ chị không nên làm sống lại những sự việc xưa cũ sẽ hay hơn.

Bạn có thể hình dung ông ngoại Marescotti nói gì không? Ông bảo Diane rằng chị đã hỏi quá nhiều, còn ông đã trả lời từng câu một, vì thế bây giờ là lúc chị trả lời vài câu hỏi của ông. Cái nhẫn chị nói tới thuộc loại gì, và tại sao chị lại cho rằng ông biết về nó?

Diane bèn kể cho ông nghe câu chuyện của Romanino và vị thầy tu từ tu viện Viterbo. Chị giải thích rằng chồng chị đã nghiên cứu những vấn đề này suốt cả đời, là người đã tìm thấy các hồ sơ của gia tộc Marescotti trong kho lưu trữ văn thư thành phố, và phát hiện ra những ghi chép của Romanino về cái hộp. Đây là một việc hay, vì Romanino quá khôn ngoan nên đã không đeo chiếc nhẫn, vì chàng không phải chủ nhân hợp pháp của nó, và biết đâu nó sẽ gây cho chàng nhiều tai họa.

Trước khi chị tiếp tục giải thích, cháu ngoại của ông già, Alessandro – hoặc như họ gọi là Romeo – đến bên bàn lấy trộm một cái bánh quy. Lúc biết tên cậu bé là Romeo, Diane rất mừng và nói:

- Rất vinh dự được gặp cháu, cậu bé. Ở đây có một người rất đặc biệt mà tôi muốn cháu gặp. – Chị kéo một trong hai cô bé vào lòng và nói, như giới thiệu một kỳ quan thế giới, - đây là Giulietta.

Romeo nhét cái bánh quy vào túi áo.

- Cháu không nghĩ thế, - cậu bé nói. – Nó còn đang đóng bím kìa.

- Không! – Diane phản đối và kéo váy cô bé xuống. – Đây là loại quần lót giả. Em đã lớn rồi. Phải không con, Jules.

Romeo lùi lại, hy vọng có thể lên đi, nhưng ông ngoại giữ em lại, bảo em trông và chơi với hai cô bé trong lúc người lớn uống cà phê. Em làm theo.

Trong lúc đấy, Diane Tolomei kể với ông bà Marescotti về chiếc nhẫn của Romeo, chị giải thích rằng đó là nhẫn ấn của chàng, chàng đã tặng Giulietta Tolomei trong nghi thức kết hôn bí mật do bạn của họ, tu sĩ Lorenzo thực hiện. Bởi vậy, chị khẳng định, chủ nhân hợp pháp của chiếc nhẫn là Giulietta, con gái chị, và giải thích thêm rằng cần phải sửa lại lời nguyện với dòng họ Tolomei đến tận cùng.

Ông già Marescotti bị câu chuyện của Diane Tolomei thu hút, chủ yếu rõ ràng chị không phải người Ý, vậy mà chị rất say mê những sự kiện của quá khứ. Ông sững sốt vì thấy người phụ nữ hiện đại từ Mỹ này hình như tin rằng có một lời nguyện với gia đình chị, - một loài nguyên xưa cũ từ thời Trung cổ, - thậm chí chị còn cho rằng chồng chị chết là hậu quả của việc này. Ông cảm thấy chị rất hăng hái, bằng cách nào đấy, muốn ngăn chặn lời nguyện, để các con gái của chị lớn lên không bị lời nguyện đó lơ lửng trên đầu. Không

hiếu vì sao, hình như chị cho rằng, các con chị rất dễ phải trả giá trước lời nguyên, có lẽ vì cả cha và mẹ chúng đều mang họ Tolomei. Ông già Marescotti rất tiếc vì không giúp gì được cho người thiếu phụ tội nghiệp này, nhưng Diane ngắt lời ông ngay khi ông bắt đầu xin lỗi.

- Theo lời ông kể, thưa signore, - chị nói, - tôi tin rằng cái hộp cùng chiếc nhẫn vẫn còn đó, giấu trong đường hầm Bottini dưới lâu đài Marescotti, chưa ai động đến từ khi Romanino để nó ở đây từ hơn sáu trăm năm trước.

Ông già Marescotti không khỏi bật cười và vỗ đầu gối.

- Quá ư hoang đường! - Ông nói. - Tôi o thể hình dung là nó vẫn còn đấy. Nếu thế, ắt hẳn là nó được giấu kỹ đến mức không người nào có thể tìm thấy. Kể cả tôi.

Muốn thuyết phục ông đi tìm chiếc nhẫn, Diane nói với ông rằng nếu ông tìm thấy và trao nó cho chị, đáp lại, chị sẽ trả lại ông một thứ mà chắc chắn gia tộc Marescotti nóng lòng muốn tìm lại, và nhà Tolomei, đã sở hữu nó quá lâu rồi. Chị hỏi liệu ông có biết gì về loại báu vật mà chị đang nói tới, nhưng ông không hề hay biết.

Diane Tolomei lấy trong ví ra một bức ảnh và đặt nó lên bàn, trước mặt ông. Ông già Marescotti vươn qua bàn khi nhìn thấy không chỉ là một mảnh lụa thưởng cổ xưa trải trên bàn, mà còn là một mảnh lụa thưởng ông đã nghe ông bà của ông nói đến nhiều lần, mảnh lụa thưởng ông chưa bao giờ hình dung có thể nhìn thấy hoặc sờ vào, vì có thể nó không còn tồn tại nữa.

- Gia đình cô đã giấu thứ này của chúng tôi bao lâu rồi? - Ông nói, giọng run rẩy.

- Lâu đúng bằng thời gian gia đình ông giữ chiếc nhẫn của chúng tôi, thưa signore. - Diane Tolomei đáp. - Và bây giờ, tôi nghĩ ông sẽ đồng ý rằng đây là lúc chúng ta trả lại những báu vật cho chủ nhân hợp pháp của chúng, và chấm dứt tai họa đã để cả hai chúng ta phải buồn bã.

Lẽ đương nhiên, trong lúc buồn rầu, ông già Marescotti bị xúc phạm vì lời đề nghị đó, ông bèn nói to, liệt kê mọi thứ may mắn vấy tứ phía quanh ông.

- Ông đang nói với tôi, - Diane Tolomei nhào qua bàn và chạm vào bàn tay ông, - rằng không hề có những ngày ông cảm thấy một quyền năng cao cả nóng lòng quan sát ông, một đồng minh cổ xưa đợi ông làm một việc ông phải làm sao?

Lời lẽ của chị gây ấn tượng sâu sắc lên cả hai vợ chồng chủ nhà, họ ngồi lặng im một lúc, cho đến khi bất chợt nghe thấy tiếng om sòm ở chuồng ngựa và thấy Romeo chạy tới, tay bế một trong hai cô bé đang la hét, đá lung tung. Bé gái đó là Giulietta giẫm phải cái chìa xóc cổ, và sau đó bà ngoại của Romeo phải khâu vết thương của em trong bếp.

Thực ra, ông bà ngoại của Romeo không thực sự giận cậu vì việc xảy ra. Như thế còn tệ hơn nhiều. Bất cứ khi nào cậu tới, họ chỉ lo đứa cháu ngoại ấy là nguyên nhân gây đau đớn và hủy hoại. Lúc này, sau khi lắng nghe câu chuyện của Diane Tolomei, họ bắt đầu lo rằng Romeo có đôi tay tai họa...rằng có một loại ma quỷ cổ xưa sống trong người cậu, cậu sẽ sống một cuộc đời ngắn ngủi, đầy bạo lực và đau buồn.

Ông già Marescotti rất áy náy vì việc xảy ra với cô bé, ông hứa với Diane sẽ làm mọi việc trong khả năng để tìm ra chiếc nhẫn. Chị cảm ơn ông và nói dù ông có thành công hay không, chị vẫn sẽ sớm trả lại mảnh lụa thưởng để ít ra Romeo có được thứ thuộc về cậu. Vì lý do này khác, chị thấy Romeo vẫn còn ở đó khi chị trở lại là rất quan trọng, vì chị muốn cố làm một việc gì đó cho cậu bé. Chị không nói là việc gì, và không ai dám hỏi.

Họ thỏa thuận hai tuần sau Diane Tolomei sẽ trở lại, để ông già Marescotti có thời gian tìm kiếm chiếc nhẫn, và họ chia tay nhau như những người bạn. Tuy nhiên, trước khi lái xe đi, Diane nói một điều cuối cùng với ông. Chị nói nếu ông tìm thấy chiếc nhẫn ông phải rất thận trọng và mở cái hộp càng ít càng tốt. Dù bất cứ hoàn cảnh nào, ông đừng chạm vào cái nhẫn. Chị nhắc nhở ông, nó có cả một lịch sử liệt kê về những người bị tổn thương.

Ngày ngày hôm sau, ông Marescotti lái xe vào thành phố, quyết đi tìm chiếc nhẫn. Ông dành nhiều ngày sục sạo khắp đường ngầm Bottini dưới lâu đài Marescotti, tìm nơi cất giấu bí mật của Romanino. Cuối

cùng, khi tìm ra – ông phải mượn một máy dò kim loại – ông mới hiểu vì sao trước đó không người nào tình cờ thấy nó. Cái hộp nhét sâu vào một kẽ hẹp trên vách, bị sa thạch bỏ rơi phủ kín.

Lúc rút hộp ra, ông nhớ tới Diane Tolomei đã dặn là đừng mở nắp hộp nếu không cần thiết, nhưng sau sáu thế kỷ chôn vùi trong cát bụi và sỏi đá, lớp gỗ trở nên khô khốc và dù ông động chạm rất cẩn thận, cũng là quá nhiều với cái hộp. Thế là cái hộp mủn ra như mảnh mùn cưa, và trong giây lát, ông thấy mình đứng đó, với chiếc nhẫn trong bàn tay.

Ông quyết không chịu thua nỗi sợ phi lý, và thay vì để chiếc nhẫn vào cái hộp khác, ông đút nó vào túi quần và lái xe về biệt thự ở ngoại vi thành phố. Sau chuyến lái xe đó, với chiếc nhẫn trong túi ông, trong gia đình ông không có một ai mang tên Romeo Marescotti nữa – ông vô cùng thất vọng vì mọi người chỉ có con gái, con gái và con gái. Cháu trai duy nhất là Romeo, cháu ngoại ông, và ông không biết cậu bé hiểu động này rồi có lấy vợ và có con trai không.

Lẽ tất nhiên, lúc đấy ông già Marescotti chưa nhận thức được mọi chuyện; ông chỉ vui vì đã tìm thấy chiếc nhẫn cho Diane Tolomei, ông khắc khoải được đặt tay lên mảnh lụa thưởng cổ từ năm 1340 và trưng nó ra với toàn thể địa hạt. Ông đã dự định sẽ tặng nó cho Bảo tàng Địa phương, và hình dung nó sẽ đem lại may mắn cho cuộc thi Palio tới.

Nhưng sự việc lại không diễn ra như thế. Vào cái ngày Diane Romeo hẹn quay lại và tới thăm họ, ông tập hợp cả gia đình và mở một bữa tiệc lớn, vợ ông đã bận bịu nấu nướng suốt mấy ngày liền. Ông đặt chiếc nhẫn vào cái hộp mới, và thắt dây ruy băng đỏ quanh hộp. Họ còn đưa Romeo vào thành phố - bắt chấp đó là thời điểm trước Palio, - cho cậu cắt tóc thật đẹp, không giống cái chậu đựng bánh bao do cắt bằng kéo như thường ngày. Mọi việc của họ bây giờ chỉ là đợi. Thế là họ đợi. Và đợi mãi. Nhưng Diane Tolomei không đến. Thông thường, ông già Marescotti sẽ cáu gắt, nhưng lần này, ông lại lo sợ. Ông không thể giải thích nổi. Ông cảm thấy như lên cơn sốt, và không ăn uống được. Tối hôm đó, ông đã nhận được tin dữ. Một người em họ gọi điện tới, thuật lại một vụ tai nạn ô tô, vợ góa của giáo sư Tolomei và hai đứa con gái nhỏ đều bị chết. Thử hình dung họ cảm thấy ra sao. Hai ông bà khóc thương Diane Tolomei và các bé gái, và ngay ngày hôm sau, ông ngồi viết thư cho con gái ở Rome xin chị tha thứ cho ông và hãy trở về nhà. Nhưng chị không bao giờ trả lời và cũng không bao giờ trở về nữa.

8. Chương 8

Ôi, tôi đã mua tòa lâu đài tình ái

Mà chưa được làm chủ nó, thân xác này đã bán

Nhưng nào đã được hưởng lạc thú.

....

— oOo —

Cuối cùng, khi Alessandro kể hết câu chuyện, chúng tôi nằm cạnh nhau, tay trong tay trên lớp cỏ xạ hương dại.

- Anh vẫn nhớ ngày hôm đó, - anh nói thêm, - khi cả nhà nghe tin vụ tai nạn ô tô. Anh mới mười ba tuổi, nhưng anh hiểu nó kinh khủng biết nhường nào. Anh nghĩ đến cô bé – là em – tên là Giulietta. Lẽ tất nhiên, anh luôn biết mình là Romeo, nhưng trước kia anh chưa bao giờ nghĩ nhiều về Giulietta. Giờ đây anh bắt đầu nghĩ đến nàng và hiểu rằng đây là một việc rất lạ lùng khi mình là Romeo, mà trên đời chẳng còn Giulietta. Lạ lùng và lẻ loi.

- Chao, thương quá! – Tôi lật người, chống khuỷu tay và cầm nhành hoa tím đang rủ xuống, trêu chọc vẻ nghiêm trang của anh. – Em chắc chẳng hiếm phụ nữ sẵn sàng bầu bạn với anh.

Anh cười toét và gặt nhành hoa tím;

- Anh tưởng em chết rồi! Anh có thể làm gì được?

Tôi thở dài và lắc đầu.

- Như những chữ khắc trên nhẫn của Romeo. Lòng chung thủy xuyên qua nhiều thế kỷ.

- Đây! – Romeo lăn tròn cả hai chúng tôi và cau mày nhìn xuống tôi. – Romeo tặng nhẫn cho Giulietta, nhớ chưa?

- Anh chàng khôn thật.

- Thôi được, - anh nhìn vào mắt tôi, không vui vì chiều hướng của câu chuyện. – Hãy cho anh biết, Giulietta ở Mỹ ...là em, liệu có chung thủy qua nhiều thế kỷ không đây?

Anh nửa đùa, nhưng không phải đùa với tôi. Thay vì trả lời, tôi đáp lại cái nhìn đăm đăm của anh bằng vẻ kiên quyết và hỏi thẳng:

- Tại sao anh lại đột nhập vào phòng em ở khách sạn?

Mặc dù anh đã cố chuẩn bị cho những điều xấu nhất, song tôi không thể làm anh sững sốt hơn. Rên lên, anh lăn người xuống và ôm mặt, không còn cố giả vờ nhầm lẫn nữa.

- Em cho rằng, - tôi nói, vẫn nằm yên và liếc nhìn lên trời, - anh sẽ có lời giải thích thực sự thỏa đáng. Nếu không, em đã không ở đây.

Anh lại rên rỉ.

- Anh đã làm thế. Nhưng không thể kể với em.

- Sao kia? – Tôi đột ngột ngồi dậy. – Anh đã lục tung phòng em, nhưng không thể nói vì sao ư?

- Cái gì? Không! – Alessandro cũng ngồi dậy. - Anh không làm thế! Phòng em đã sẵn như thế rồi! Anh tưởng em lục lọi gì đó! – Nhìn thấy vẻ mặt tôi, anh giơ hai tay lên. – Nghe này, đây là sự thật. Đêm hôm đó, sau khi chúng ta cãi vã và em đi khỏi nhà hàng, anh tới khách sạn của em để...anh không biết nữa. Nhưng khi tới nơi, anh nhìn thấy em trèo từ ban công xuống và lên đi...

- Vô lý! – Tôi kêu lên. – Tại sao em lại làm thế hử giờ?

- Vậy không phải là em, - Alessandro nói, rất lo lắng vì việc này, - nhưng đó là một phụ nữ. Trông rất giống em. Cô ta chính là người đã lục tung phòng em. Lúc anh bước vào, cửa ra ban công còn mở, toàn bộ căn phòng rất hỗn độn. Anh hy vọng em tin anh

Tôi ôm đầu.

- Sao anh có thể mong em tin anh khi anh không thể nói vì sao anh lại làm việc đó?

- Anh rất tiếc. – Anh với tay rút nhánh cỏ xạ hương trên tóc tôi. – Giá anh có thể nói. Nhưng đây không phải chuyện để anh kể. Hy vọng rằng, không lâu nữa em sẽ được nghe thôi.

- Nghe từ ai? Hay đây cũng là điều bí mật?

- Anh e là thế. – Anh mỉm cười, thách thức. – Nhưng anh hy vọng em tin anh khi anh nói anh có ý tốt.

Tôi lắc đầu, bối rối vì thấy dễ chịu hẳn.

- Chắc em quần trí mất rồi.

Nụ cười của anh càng nở rộng hơn.

- Tiếng Anh nói vâng như thế à?

Tôi đứng dậy, vuốt tà váy cho phẳng phiu, vẫn hơi tức.

- Em không hiểu tại sao em lại để anh thoát khỏi chuyện này...

- Lại đây...- Anh cầm tay tôi và kéo xuống. – Em hiểu anh mà. Em biết anh không bao giờ làm tổn thương em.

- Nhầm, - tôi nói và ngoảnh đi. - Anh là Romeo. Anh là người thực sự, thực sự có thể làm em đau đớn.

Nhưng khi anh kéo tôi vào vòng tay, tôi không hề cưỡng lại. Đường như rào chắn trong lòng tôi đang sụp đổ - nó đã sụp đổ suốt chiều nay, - khiến tôi trở nên yếu đuối và dễ bảo, chỉ sau khoảnh khắc này mới có thể suy nghĩ được.

- Anh có tin vào những lời nguyện không? - Tôi thì thầm, nép mình vào trong vòng tay anh.

- Anh tin vào phúc lành, - anh đáp và áp sát mặt vào thái dương tôi, - anh tin rằng mỗi lời nguyện đều có một phúc lành.

- Anh có biết mảnh lụa thưởng ở đâu không? Tôi cảm thấy cánh tay anh cứng lại.

- Giá như anh biết. Anh muốn lấy lại nó cũng như em vậy. Tôi nhìn anh và cố hình dung liệu anh có nói dối không. - Tại sao?

- Bởi vì - anh đáp lại cái nhìn chăm chú đầy nghi ngờ của tôi bằng vẻ bình tĩnh đầy thuyết phục, - dù ở đâu, nó cũng là vô nghĩa nếu thiếu em.

Cuối cùng, lúc trở lại xe, bóng hai chúng tôi đã ngả dài trên đường, trong không khí đã băng lạnh tới. Lúc tôi bấm khóa liệu chúng tôi có bị muộn bữa tiệc của Eva Maria không, thì chuông điện thoại của Alessandro reo. Anh mặc tôi xếp chai và cốc vào cốp xe, anh lảng ra xa và cố giải thích sự chậm trễ bí ẩn của chúng tôi với mẹ đỡ đầu. Nhìn quanh tìm chỗ để cốc an toàn, tôi nhận thấy một hòm gỗ đựng rượu vang để trong góc, nhãn hiệu Lâu đài Salimbeni in ở thành hòm. Lúc mở nắp hòm và nhìn vào bên trong, tôi không thấy chai vang nào, chỉ toàn vỏ bào, và tôi nghĩ đây là cách Alessandro vận chuyển cốc và chai Prosecco. Muốn biết chắc nhét cốc vào hòm có an toàn hay không, tôi thọc tay vào lớp vỏ bào và dò dẫm một chút. Bỗng nhiên, tôi cảm thấy có cái gì đó cứng cứng chạm vào đầu ngón tay, và lúc rút ra, tôi thấy một cái hộp cũ, kích thước bằng hộp đựng thuốc lá.

Lúc đứng đó cầm cái hộp, tôi chợt nhớ lại lúc ở trong đường ngầm Bottini với Janice ngày hôm trước, tôi đã thấy Alessandro rút cái hộp tương tự ra khỏi kết trong vách đá khoáng xốp. không thể cưỡng lại sức cám dỗ, tôi bật nắp với sự vội vàng lo sợ của kẻ phạm tội; tôi không hề nghĩ là đã biết nó đựng gì. Chỉ khi lướt các ngón tay lên đó - cái nhẫn có ấn vàng đặt trên lớp nhung xanh lơ - sự thật mới sụp đổ tan tành, và trong giây lát đã hủy diệt mọi mơ mộng lãng mạn của tôi. Bằng hoàng khi phát hiện ra chúng tôi đang lái xe đây đó với một vật đã giết nhiều người - trực tiếp hoặc gián tiếp, tôi chỉ vừa kịp nhét mọi thứ vào trong thùng vang thì Alessandro đã đứng cạnh tôi, điện thoại gấp lại trong tay.

- Em tìm gì thế? - Anh hỏi, mắt nheo lại.

- Lọ nước dưỡng da của em, - tôi nói khẽ và mở cái túi xách. - Mặt trời ở đây...khó chịu quá. Lên xe đi tiếp, tôi mất một thời gian mới trấn tĩnh lại được. Anh không chỉ đột nhập vào phòng tôi và nói dối tôi về tên mình, mà ngay cả lúc này, sau mọi việc đã xảy ra giữa chúng tôi - những nụ hôn, những lời thú nhận, những phơi bày các bí mật gia đình, - anh vẫn không nói thật với tôi. Chắc là anh đã nói một phần sự thật, và tôi đã quyết tin anh, nhưng tôi không ngu đến mức cho rằng anh phải kể mọi chuyện đã biết với tôi. Thậm chí anh đã thừa nhận cũng như từ chối giải thích việc anh vào phòng khách sạn của tôi. Đúng, anh có thể để vài cái thiệp làm tin trên bàn để tôi thấy, nhưng rõ ràng anh vẫn ôm giữ thế chủ động trong khả năng của anh.

Tôi cho rằng, đó là tôi.

- Em không sao chứ? - Lát sau, anh hỏi. - Em lặng lẽ quá.

- Em ổn mà! - Tôi lau giọt mồ hôi trên mũi và nhận thấy bàn tay mình run run. - Chỉ vì nóng quá thôi.

Anh trấn an:

- Khi đến đây, em sẽ cảm thấy dễ chịu hơn. Eva Maria có bể bơi đấy.

- Lẽ tất nhiên là bà ấy có rồi. - Tôi hít một hơi thật sâu và thở ra từ từ. Bàn tay tôi sờ đến da lưng, đúng chỗ chiếc nhẫn cổ chạm vào da, và tôi len lỏi lau các ngón tay vào áo. Chịu thua nỗi sợ mê tín rõ ràng không phải phong cách của tôi, và chúng vẫn còn đó, nhảy lung tung trong bụng như bóng ngô trong chảo rang. Nhắm mắt lại, tôi tự nhủ đây không phải lúc để nổi hoảng sợ tấn công, và sự căng thẳng trong lồng

ngực chẳng qua là do đầu óc tôi mang lại. Nó đang thử ném một chướng ngại vật vào hạnh phúc của tôi, như cách nó vẫn làm mà thôi. Nhưng lần này, tôi sẽ không để yên.

- Anh nghĩ là em cần...- Alessandro chạy chậm lại đến chỗ rẽ vào đường dành cho ô tô. – Nhà đây rồi.

Một cổng sắt nguy nga chắn đường. Theo phản ứng của Alessandro, đây không phải là cách thông thường Eva Maria đón chào con trai đỡ đầu, và phải trao đổi có tính chất ngoại giao trong điện thoại nội bộ, cái hang động kỳ diệu kia mới mở. Chúng tôi leo lên con đường dài, xoắn ốc men sườn núi, ven đường có những cây bách. Chúng tôi vừa lọt vào bên trong an toàn, thì những cánh cổng cao nhẹ nhàng khép lại phía sau, với tiếng khóa lách cách qua lớp sỏi lạo xạo khe khẽ và tiếng chim hót lúc chiều muộn.

Eva Maria Salimbeni sống ở một nơi giống như trong mơ. Ngôi nhà huy hoàng trong trang trại của bà – hay đúng hơn, là một tòa lâu đài lộng lẫy – ngự trên đỉnh đồi không xa làng Castiglione là mấy, những cánh đồng và vườn nho tỏa về mọi phía xung quanh cơ ngơi, giống như váy của một trinh nữ đang ngồi giữa đồng cỏ. Đây là nơi người ta sẽ gỡ lốt cuốn sách hướng dẫn kênh cày bên bàn nước, nhưng trong thực tế không bao giờ bỏ qua được, và lúc chúng tôi đến gần tòa nhà, tôi thầm mừng vì đã quyết bỏ qua mọi lời cảnh báo mà tới đây.

Từ khi Janice bảo tôi rằng ông anh họ Peppo ngờ Eva Maria là một nữ hoàng kẻ cướp, tôi cứ dao động liên tục, từ cắn môi lo lắng đến lắc đầu hoài nghi, nhưng lúc này tôi đã ở đây, giữa thanh thiên bạch nhật, toàn bộ ý nghĩ ấy dường như thật sự nực cười. Chắc chắn rằng, nếu có giết đây việc gì mờ ám, Eva Maria sẽ không bao giờ chủ trì một bữa tiệc tại nhà và mời một người xa lạ như tôi.

Sự đe dọa của cái nhẩn ần tai họa dường như nhạt đi khi lâu đài Salimbeni dần hiện ra trước mặt, và lúc chúng tôi đỗ xe cạnh đài phun nước trung tâm, những lo lắng vẫn đá lung tung vào hốc thượng vị nhanh chóng chìm ngấm trong làn nước màu ngọc lam. Nước đổ xuống từng đợt từ ba cái sừng dê được nâng cao bởi các nữ thần khỏa thân, ngồi trên các quái vật mình sư tử đầu chim bằng cẩm thạch.

Một xe tải chở thực phẩm đỗ trước lối đi bên sườn, hai người đàn ông đeo tạp dề da đang dỡ các thùng, hộp, trong lúc đó Eva Maria đứng cạnh, đan tay vào nhau, giám sát. Vừa nhìn thấy xe của chúng tôi, bà chạy ào tới, vẫy tay rối rít, ra hiệu cho chúng tôi nhanh nhanh đỗ xe.

- Xin chào mừng - Bà ríu rít, hai tay dang rộng tiến đến. – Tôi rất vui vì cả hai tới đây!

Như thường lệ, sự cởi mở của Eva Maria làm tôi quá ư bối rối, không thể phản ứng theo cách thông thường; mọi thứ chạy qua đầu tôi rằng Nếu ở tuổi bà, mà tôi vẫn có thể mặc cái quần kia, tôi sẽ vô cùng sung sướng.

Bà nồng nhiệt hôn tôi, dường như cho đến lúc này vẫn lo sợ cho sự an toàn của tôi, rồi quay sang Alessandro – nụ cười của bà trở nên bền lên khi họ hôn chào đón nhau – và ngón tay của bà nắm lấy bắp tay anh.

- Mẹ thấy con hư quá! Mẹ mong con từ nhiều giờ trước.

- Con nghĩ là nên chỉ pháo đài Tentennano cho Giulietta xem, anh nói, tỏ ra không có lỗi gì hết.

-Ồ không! – Eva Maria kêu lên, và đập vào vai anh. – Không nên đến cái nơi kinh khủng ấy! Tội nghiệp Giulietta - Bà quay sang tôi với vẻ rất thương cảm. – Tôi rất tiếc là cô đã phải thấy cái tòa nhà đáng sợ đó. Cô thấy nó ra sao?

- Thực ra, - tôi nói và liếc nhìn Alessandro, - tôi nghĩ là nó rất...bình dị.

Không hiểu vì sao, câu trả lời của tôi làm Eva Maria hài lòng đến mức bà hôn lên trán tôi trước khi dẫn chúng tôi vào nhà.

- Đi lối này! – bà ra hiệu cho chúng tôi qua cửa sau, vào bếp và đi vòng qua một cái bàn khổng lồ chất đầy thực phẩm. – Tôi mong là cô không ngại, cô bạn thân mến, vì chúng ta đi lối này... Marcello! Trời đất ơi! – Bà chỉ cả hai tay vào một trong những người cung cấp thực phẩm và nói gì đó khiến ông ta nhấc cái hộp vừa để xuống rồi đặt rất nhẹ nhàng vào chỗ khác. – Tôi phải để mắt đến những người này, họ kém lắm!... Cầu Chúa phù hộ cho họ! Và...kia, Snadro!

- Sẵn sàng!

- Con còn làm gì ở đây? – Eva Maria sốt ruột xua anh đi. – Con mang túi vào đi! Giulietta cần đồ của cô ấy!

- Nhưng.. - Alessandro không sẵn lòng lắm khi để tôi lại với bà mẹ nuôi, và vẻ ngơ ngác của anh khiến tôi suýt phì cười.

- Chúng ta có thể tự lo được mà! – Eva Maria nói tiếp. – Bọn ta muốn trò chuyện chỉ có phụ nữ với nhau! Đi! Lấy các túi đi!

Bất chấp mọi thứ đang bộn bề và đáng đi đầy uy lực của Eva Maria, chúng tôi có thể đánh giá sự tương quan rất ấn tượng của nhà bếp trên đường tôi đi. Chưa bao giờ tôi thấy nhiều xoong chảo to đến thế, cũng chưa từng thấy cái lò sưởi vuông vắn như thế ở phòng ăn tập thể của trong đại học; đây hầu như là cách nấu nướng quê mùa, mộc mạc mà phần lớn mọi người đều mơ ước nhưng thời buổi này không mấy ai biết sử dụng ra sao.

Ra khỏi bếp, chúng tôi tiến vào một đại sảnh, là lối vào chính thức của lâu đài Salimbeni. Đây là một không gian vuông vắn, phô trương, trần cao mười lăm mét, hành lang ngoài của tầng trệt lượn vòng quanh, giống hệt Thư viện Quốc hội ở Washington mà bà Rose đã có lần đưa tôi và Janice tới – với mục đích giáo dục và tránh nấu nướng, - trong lúc Umberto đi xa trong kỳ nghỉ hàng năm.

- Đây là nơi chúng ta tổ chức tiệc tối nay! – Eva Maria nói, dừng lại chốc lát để biết chắc tôi rất ấn tượng.

- Đẹp quá, - tôi chỉ có thể nghĩ để nói ra được như thế, nhưng lời lẽ của tôi biến mất dưới vòm trần cao vút.

Các phòng dành cho khách ở trên gác, tách rời hành lang ngoài, nữ chủ đã rất ân cần xếp tôi vào một phòng có ban công nhìn xuống bể bơi, một vườn cây ăn quả, và bên ngoài có tường bao vườn cây.

Val d' orcia tắm trong màu vàng rực, trông giống như thời khắc hạnh phúc trên Thiên đường.

- Không có cây táo ư? – tôi đùa, nhào người trên ban công và thán phục ngắm nghía những dây nho già leo trên tường. – Hoặc là rắn?

- Trong suốt nhiều năm qua, - Eva Maria nói, tưởng tôi nói nghiêm túc, - tôi chưa nhìn thấy rắn ở đây lần nào. Nhưng nếu thấy một con, tôi sẽ đập nát nó bằng một hòn đá, như thế này này. – Bà biểu diễn cho tôi xem.

- Ồi, nó sẽ được đón mừng, - tôi nói.

- Nhưng nếu cô sợ, Sandro ở ngay bên kia kia, - bà hất đầu về phía cánh cửa kiểu Pháp ngay cạnh cửa của tôi. – Phòng nó chung ban công này. – Bà huých tôi, về bí ẩn. – Tôi nghĩ làm thế cho cả hai đều thoải mái.

Hơi sững sờ, tôi theo bà vào phòng. Một cái giường bốn chân khổng lồ chiếm phần lớn diện tích, ga trải giường bằng lanh trắng muốt, và nhận thấy tôi ngơ ngàng, Eva Maria nhếch lông mày theo kiểu Janice

- Một cái giường dễ chịu, đúng không?..Theo phong cách Hy Lạp đấy!

- Thưa bà, - tôi nói, má nóng bừng, - tôi không muốn bà hiểu lầm về tôi và,...con trai đỡ đầu của bà.

Bà nhìn tôi hết sức lạ lùng, hầu như thất vọng.

- Không ư?

- Không. Tôi không phải loại người đó. – Thấy đã thất bại trong việc gây ấn tượng với bà vì sự trong trắng của mình, tôi nói thêm, - tôi mới quen biết anh ấy được một tuần. Hoặc đại loại thế.

Cuối cùng, Eva Maria mỉm cười và vỗ nhẹ má tôi:

- Cô là một cô gái ngoan. Tôi thích thế. Đi nào, giờ tôi sẽ giới thiệu với cô buồng tắm...

Cuối cùng, Eva Maria đã để tôi lại một mình, - sau khi chỉ dẫn rằng có một bộ bikini theo cỡ người tôi trong ngăn tủ đầu giường và một bộ kimono trong tủ áo, tôi liền đổ sụp xuống giường, duỗi hết chân tay. Trong sự hiểu khách hậu hĩ của bà có sự thoải mái tuyệt vời; nếu muốn, tôi chắc có thể ở lại suốt đời, sống các mùa đẹp như tranh trong lịch treo tường Tuscany, và ăn mặc đúng một, hợp mùa. Nhưng đồng thời, hoàn cảnh này khiến tôi hơi lo lắng. Hình như có một cái gì đó vô cùng quan trọng mà tôi phải hiểu về

Eva Maria - không phải là Mafia, mà là thứ khác – và những manh mối tôi cần cứ lửng lơ trên đầu tôi như những quả cầu treo mắc trên cao, cao tít bên trên cho trẻ sơ sinh. Tôi phải công nhận rằng, uống hết nửa chai Prosecco vào cái dạ dày trống rỗng cũng chẳng giúp tôi tập trung, và thế là tôi cũng bập bênh, lơ lửng trên chín tầng mây từ buổi chiều với Alessandro.

Lúc đang phiêu diêu, tôi nghe thấy tiếng nước bắn tóe ra rất to từ đâu đó bên ngoài và vài giây sau, có tiếng gọi tên tôi. Sau khi kéo được chân tay ra khỏi giường, từng cái một, tôi lê ra ban công, thấy Alessandro từ dưới bể bơi vẫy tôi, trông nghịch ngợm khác thường.

- Em đang làm gì trên ấy thế? – Anh hét to. – Nước mát lắm! Trông anh thật khó hiểu, nhưng chỉ càng thêm quẩn rữ.

- Chỉ là nước thôi mà?

Alessandro cười phá lên khi tôi lại gần chỗ anh ở bể bơi nhưng người vẫn quần trong chiếc kimono của Eva Maria.

- Anh tưởng em nóng, - anh nói và ngồi lên thành bể, bàn chân ngâm trong nước, tận hưởng những tia nắng cuối cùng.

- Em nóng, - tôi nói và đứng loanh quanh, vụng về nghịch cái thắt lưng áo kimono, - nhưng em thấy khá hơn rồi. Nói thật là em không phải tay bơi giỏi.

- Em không phải bơi, - anh nói rõ, – Bể bơi không sâu lắm đâu. Hơn nữa, - anh nhìn vào mắt tôi, - anh ở đây để bảo vệ em mà.

Tôi nhìn khắp mọi thứ, trừ anh. Anh mặc một trong những bộ đồ bơi thiếu vải của châu Âu, thứ duy nhất anh thiếu. Ngồi trong ánh nắng chiều tà, trông anh như một pho tượng đồng; thân hình anh hầu như lấp lánh và như được một người hiểu tường tận tỷ lệ lý tưởng của vóc dáng con người tạc nên.

- Nào em! – Anh nói và trượt vào nước như thể đó là môi trường thực sự của anh. – Anh hứa là em sẽ thích mà.

- Em không dễ bị phỉnh đâu, tôi nói, vẫn đứng yên, - em không quen với nước. Không tin tôi, Alessandro bơi đến chỗ tôi đứng, tựa cánh tay lên thành bể. -Ý em là gì vậy? em sẽ bị hòa tan ư?

- Em dễ bị chết đuối, - tôi đáp lại, có lẽ gay gắt hơn mức cần thiết, và hoảng hốt. – Thấy vẻ không tin của anh, tôi thở dài nói thêm, - năm em lên mười, em gái đẩy em khỏi bến tàu để gây ấn tượng với bạn bè. Em đập đầu vào một dây neo và suýt chết đuối. Ngay bây giờ, em vẫn không thể chìm vào nước sâu mà không hoảng sợ. anh phải hiểu điều đó. Giulietta là kẻ nhút nhát.

- Cô em gái này của em..- Alessandro lắc đầu.

- Thực ra, - tôi nói, - Nó cũng tốt. Em đã thử đẩy nó trước.

Anh cười vang.

- Em bị thế là đáng lắm. Nào. Em ở xa quá đấy. – Anh vỗ vào tấm đá phiến màu xám.- Ngồi đây. Cuối cùng, tôi miễn cưỡng bỏ kimono, để lộ bộ bikini nhỏ xíu của Eva Maria, và bước tới ngồi xuống cạnh anh, bàn chân tôi ngâm trong nước.

- Ồi, đá nóng quá!

- Vậy xuống đây! –Anh giục tôi. – Quàng tay quanh cổ anh. Anh sẽ giữ em.

Tôi lắc đầu.

- Không. Em xin lỗi.

- Kìa, xuống đi nào. Chúng ta không thể sống như thế này, em ở trên kia, anh ở dưới này.–Anh vươn tay và chụp lấy eo tôi. - Anh sẽ dạy các con của chúng ta bơi sao được, khi chúng nhìn thấy em sợ nước?

- Ồi, anh thật vớ vẩn! – Tôi chế nhạo và đặt hai cánh tay lên vai anh. – Nếu bị chìm, em sẽ kiện anh!

- Ủ, cứ kiên anh đi, - anh nói và nhắc tôi ra khỏi thành bể kéo xuống nước. – Dù em làm bất cứ việc gì, cũng không phải chịu trách nhiệm đâu.

May thay, tôi bị lời thách thức của anh chọc tức nên không để ý qua nhiều đến nước. Chưa kịp nhận ra, tôi đã chìm tới ngực, chân tôi quẩn quanh eo trần của anh. Và tôi cảm thấy sung sức. -Thấy chưa? – Anh mỉm cười đắc thắng. – không tệ như em tưởng.

Tôi nhìn xuống nước và thấy chiếc bóng vụn vụn của mình.

- Đừng buông em ra nhé!

Anh nắm chắc phần eo của tôi.

- Anh sẽ không bao giờ buông em ra. Em dính với anh trong bể bơi này, mãi mãi.

Lúc cảm giác sợ nước của tôi giảm dần, tôi bắt đầu thích thú cảm giác người anh áp sát vào tôi, và căn cứ vào vẻ biểu cảm trong mắt anh thì xúc cảm này không chỉ của mình tôi.

- Mặc dù gương mặt chàng đẹp hơn bất cứ người đàn ông nào, - tôi trích dẫn, - đôi chân chàng vượt xa bất cứ người đàn ông nào, bàn tay, bàn chân và thân hình chàng tuy không nói ra, song vượt xa mọi so sánh. Chàng không phải là đóa hoa nhả nhụy, nhưng tôi bảo đảm chàng hiền như một con cừu.

Rõ ràng Alessandro cố hết sức phớt lờ những cái động chạm nhạy cảm trên người tôi.

- Em thấy chưa, đây là chỗ Shakespeare đứng về Romeo, về sự thay đổi.

- Em đoán nhé...anh không phải là một bông hoa nhả nhụy?

Anh kéo tôi sát vào anh hơn.

- Nhưng hiền như một con cừu.

Tôi đặt bàn tay lên ngực anh.

- Giống con sói đội lột cừu hơn.

- Sói là con vật rất hiền, - anh đáp và hạ người tôi xuống đến khi mặt chúng tôi chỉ cách nhau tí chút.

Lúc anh hôn tôi, tôi không quan tâm có ai nhìn thấy không. Đây là điều tôi khao khát từ lúc ở pháo đài Tentennano, và tôi hôn lại anh không dè dặt. Chỉ đến khi tôi cảm thấy anh đang thử độ co giãn của bộ bikini, tôi mới thở hổn hển và nói:

- Có chuyện gì xảy ra với Columbus khi thám hiểm bờ biển nhỉ?

- Columbus không gặp em, - Alessandro đáp và kéo tôi dựa sát vào thành bể rồi bịt miệng tôi bằng một nụ hôn nữa. Anh định nói thêm còn tôi hầu như đáp lại ngay, thì một tiếng gọi từ ban công cắt ngang chúng tôi.

- Sandro! Eva Maria hét to, bà vẫy tay để anh chú ý, - mẹ cần con trong nhà, ngay bây giờ!

Dù biến mất ngay sau đó, nhưng sự thị uy bất chợt của Eva Maria vẫn khiến cả hai chúng tôi giật mình ngạc nhiên. Không nghĩ ngợi, tôi buông Alessandro và suýt rơi xuống dưới. May thay, anh chưa buông tôi ra.

- Cảm ơn!- Tôi hổn hển và bám lấy anh. – Hình như rốt cuộc anh không có bàn tay tai họa.

- Anh đã bảo em rồi còn gì? – Anh gạt mấy lọn tóc dính trên mặt tôi như những sợi spaghetti. – Mỗi lời nguyên đều có một phúc lành.

Tôi nhìn vào mắt anh và thẳng thốt vì sự nghiêm túc đột ngột ấy.

- Theo em thì, - tôi đặt bàn tay lên má anh, - lời nguyên chỉ có hiệu lực khi người ta tin thôi.

Khi chúng tôi trở lại phòng, tôi ngồi giữa sàn và cười vang. Đây là việc Janice thường làm. – diễn biến như trong bể bơi, - và tôi không thể đợi để kể cho nó nghe việc này. Tuy vậy...nó sẽ không hài lòng khi nghe rằng tôi đã ít kiểm chế khi đến với Alessandro, và chẳng để ý gì đến những lời cảnh báo của nó. Trong tưởng

tượng ngọt ngào, tôi thấy nó khư khư giữ anh cho riêng mình, nếu như sự việc tiếp tục. Nó sẽ chẳng bao giờ nói không dứt khoát, nhưng tôi có thể nói nó sẽ rất thất vọng khi tôi không muốn đi Monterpulciano với nó, cùng săn tìm ngôi nhà của mẹ.

Chỉ đến lúc này, day dứt với cảm giác có lỗi vì những mơ mộng phù phiếm, tôi mới nhận ra mùi thuốc lá – hay mùi nhang? – thoang thoảng trong phòng tôi từ trước. Bước ra ban công trong chiếc kimono ướt, hít thở không khí trong lành, tôi thấy mặt trời đã lặn sau những quả núi xa xa, ngập trong màu vàng và màu máu, còn xung quanh, bầu trời đang biến dần thành sắc xanh lơ sẫm.

Nắng đã tắt, trong không khí thoảng hơi sương hứa hẹn đủ thứ mùi, đủ thứ đam mê và đủ thứ ớn lạnh ma quái của ban đêm.

Trở về phòng và bật đèn, tôi nhìn thấy một bộ váy áo để sẵn trên giường với bức thư viết tay, vẫn tắt: “Mặc bộ này dự tiệc”. Tôi cảm lên, ngỡ ngàng, không chỉ vì Eva Maria lại chỉ huy cách ăn vận của tôi, mà lần này bà còn làm tôi trông rất lố bịch. Đó là một bộ kỳ cực bằng nhung đỏ sẫm dài chấm gót, đường viền cổ cứng đơ, nghiêm túc và cánh tay áo loe ra; Janice sẽ gọi nó là tiếng hét cuối cùng của một người chưa chết và cười kinh miệt quảng nó sang một bên. Tôi cũng muốn làm thế lắm.

Nhưng khi lấy quần áo của mình ra và so sánh hai bộ, tôi chợt thấy có lẽ lướt xuống cầu thang trong bộ áo mới tinh màu đen bé tẹo của mình trong buổi tối đặc biệt ày sẽ là sự hổ hênh lớn nhất trong đời. Với đường viền cổ khiêm nhường của Eva Maria và những lời chỉ bảo khiếm nhã, có lẽ đám đông bà tiếp đón tối nay là một mớ những người đoan trang kiểu cách, họ sẽ phê phán tôi vì mớ tóc xù mì và thóc mách tìm ra những khiếm khuyết của tôi.

Khi đã ngoan ngoãn vận xong bộ trang phục Trung cổ của Eva Maria, tóc quăn gọn lên đỉnh đầu để cố thích hợp với buổi tiệc, tôi đứng một lát bên cửa, lắng nghe những âm thanh của khách khứa đang tới bên dưới. Có tiếng cười và tiếng nhạc, và giữa những tiếng bật nút chai, tôi nghe thấy tiếng bà chủ nhà chào đón không chỉ các bạn bè và gia đình thân thiết, và cả giới tăng lữ và quý tộc được kính trọng. Không chắc mình có đủ nghị lực lao xuống vui chơi, tôi rón rén ra hành lang, dè dặt gõ cửa phòng Alessandro. Nhưng anh không ở đó. Tôi vừa với tay thử mở quả đấm cửa phòng, bỗng có người túm chặt vai tôi.

- Giulietta! – Eva Maria có cái kiểu lặng lẽ đến bên tôi, rất đáng ngại. – Cô đã sẵn sàng xuống dưới kia chưa?

Tôi há miệng và quay ngoắt lại, lung túng vì bị bắt quả tang ở đây, gần như xâm phạm phòng con trai đỡ đầu của bà.

- Tôi đang tìm Alessandro! – tôi nói buột ra, sững sốt thấy bà đứng ngay sau mình, cao hơn tôi nhớ, đội một tiara bằng vàng, và trang điểm ấn tượng khác thường.

- Nó phải đi có việc, - bà thô bạo nói. – Nó sẽ về thôi. Đi nào...

Trở xuống hành lang ngoài cùng thật khó để tôi không nhìn chằm chằm vào trang phục của Eva Maria. Nếu như trước đó tôi đùa nghịch nghĩ rằng bộ trang phục khiến trông tôi như một vai nữ trong vở kịch, thì lúc này tôi hiểu rất rõ rằng tôi chỉ là vai phụ. Vận bộ lụa vàng óng, Eva Maria rực sáng hơn ánh nắng, và chúng tôi tha thướt xuống cầu thang cùng nhau – bàn tay bà nắm chặt bên trên khuỷu tay tôi, - các vị khách tập hợp bên dưới không thể không chú ý đến bà.

Có ít nhất một trăm người trong đại sảnh, họ kinh ngạc, lặng lẽ ngược nhìn nữ chủ nhân uyển chuyển đi xuống, huy hoàng, duyên dáng toàn vẹn, lại có tôi thấp tùng bước vào giới họ, với cử chỉ của một nàng tiên rải cánh hoa hồng trước một rừng các thành viên trong hoàng tộc. Trong giây lát, tôi chỉ nghe thấy tiếng nhạc, không phải thứ nhạc cổ điển ta nghe qua đài đĩa, mà là nhạc sống với các nhạc cụ thời Trung cổ, vọng từ một nhóm nhạc công ở tận đầu kia sảnh. Nhìn đám đông yên lặng, tôi nhẹ người vì đã chọn bộ váy áo nhung đỏ thay cho bộ của mình. Nghĩ rằng khách khứa của Eva Maria tối nay là những người đoan trang, kiểu cách còn là nhẹ; nói đúng hơn, trông họ như thuộc về một cõi đời khác. Thoạt nhìn, không một ai dưới bảy mươi; nhìn kỹ hơn, trông như tám mươi. Phải là người rộng lượng mới bảo rằng tất cả bọn họ là những người cổ xưa yêu quý, cứ hai chục năm lại một lần đến dự bữa tiệc này, và từ thế chiến II, không người nào mở xem tạp chí thời trang...nhưng tôi đã sống với Janice nhờ tính khoan dung đó. Em gái tôi mà cùng ở đó

và nhìn thấy những thứ tôi thấy, nó sẽ nhẵn mặt kinh hãi và nhe nanh ra. Ưu thế duy nhất là nếu thực sự họ là ma cà rồng, trông họ mỏng manh đến mức chắc chắn tôi sẽ chạy nhanh hơn họ.

Lúc chúng tôi xuống đến chân cầu thang, tất cả tiến đến gần tôi, nói với tôi bằng thứ tiếng Ý rất nhanh và giơ những ngón tay nhợt nhạt chọc vào tôi để biết chắc tôi là người thật. Sự kinh ngạc của họ khi nhìn thấy tôi có lẽ vì họ cho rằng tôi – chứ không phải họ – đã đội mồ đến dự buổi tiệc này.

Thấy tôi bối rối và lo lắng, Eva Maria bắt đầu xua họ đi, cuối cùng chúng tôi ở lại với hai người phụ nữ có chuyện muốn nói với tôi.

- Đây là phu nhân Teresa, - Eva Maria giải thích, - và phu nhân Chiara. Phu nhân Teresa là hậu duệ của Giannozza Tolomei – giống như cô, còn phu nhân Chiara là hậu duệ của phu nhân Mina nhà Salimbeni. Họ rất phấn khởi vì cô đến đây, vì nhiều năm nay họ ngỡ cô đã chết. Cả hai đều am tường quá khứ và biết nhiều điều về Giulietta Tolomei, là người mà cô kế thừa tên tuổi.

Tôi ngắm hai bà lão. Hình như rất có lý là họ biết mọi điều về tổ tiên tôi và những sự kiện xảy ra năm 1340, vì trông họ như vừa bước ra từ cỗ xe thời Trung cổ để tham dự bữa tiệc của Eva Maria. Hình như cả hai có thể giữ tư thế thẳng đứng quá mức nhờ áo nịt và cổ ren xếp nếp; một người vẫn giữ được nụ cười làm duyên sau cái quạt màu đen, trong lúc người kia nhìn tôi hơi nghiêm khắc hơn, tóc bà búi cao và cài lông công, đúng kiểu tôi nhìn thấy trong các bức tranh cổ. Cạnh hình dáng cổ lỗ của họ, Eva Maria dường như cực kỳ trẻ trung, và tôi rất mừng vì bà đứng cạnh tôi, nhón đầu ngón chân vì kích động, dịch mọi điều họ nói với tôi.

- Phu nhân Teresa – bà bắt đầu, chỉ vào người đàn bà cầm quạt, - muốn biết cô có em gái song sinh Giannozza không? Nhiều trăm năm nay, gia tộc có truyền thống đặt tên các con gái song sinh là Giulietta và Giannozza.

- Trên thực tế, tôi có, - tôi nói. - tôi ước gì em gái tôi ở đây tối nay. Nó...- tôi nhìn khắp đại sảnh tràn ngập ánh nến và những con người kỳ dị, nén một nụ cười, - sẽ thích lắm.

Bà lão cười nhăn nheo khi nghe nói chúng tôi có hai chị em, và bắt tôi hứa lần sau đến thăm, sẽ đưa em gái đi cùng.

- Nhưng nếu những cái tên đó là truyền thống gia đình, - tôi nói, - thì ắt phải có hàng trăm, hàng ngàn Giulietta Tolomei, ngoài tôi ra!

- Không – không – không! – Eva Maria tuyên bố. – Hãy nhớ rằng chúng tôi đang nói truyền thống về đẳng ngoại và những người đó mang họ chồng khi kết hôn. Theo phu nhân Teresa, suốt từng ấy năm, không người nào được đặt tên là Giulietta Tolomei và Giannozza Tolomei. Nhưng mẹ cô là người bú sữa bình.... – Eva Maria lắc đầu, vẻ thán phục miễn cưỡng. – Bà muốn lấy lại những cái tên ấy, nên mới kết hôn với giáo sư Tolomei. Cô biết đấy, mẹ cô có hai con gái song sinh! – Bà nhìn phu nhân Teresa để khẳng định. – Theo chúng tôi biết, cô là Giulietta duy nhất trên thế giới. Điều đó khiến cô trở nên đặc biệt.

Bọn họ nhìn tôi chứa chan hy vọng, nên tôi cố hết sức tỏ ra cảm kích và quan tâm. Tôi hài lòng khi biết nhiều hơn về gia đình tôi và gặp gỡ họ hàng xa xôi, nhưng vào lúc khác có thể tốt hơn. Có những buổi tối, người ta rất vui lòng được trò chuyện với các bà lão có cổ áo ren xếp nếp, và có những tối người ta thích làm việc khác hơn. Nói rất thật lòng, trong dịp đặc biệt này, tôi thêm được ở một mình với Alessandro – mà anh đang ở chỗ quái quỷ nào vậy? Tuy tôi vui vẻ dành nhiều giờ miệt mài với các sự kiện của năm 1340, toàn bộ gia đình không phải là vấn đề tôi muốn tìm hiểu nhất trong cái đêm đặc biệt này.

Nhưng lúc đó, phu nhân Chiara vỗ lấy cánh tay tôi và mải miết chuyện trò về quá khứ. Giọng bà sinh động và mỏng manh như giấy lụa, tôi ngả người gần như hết mức có thể để nghe và tránh cái lông công.

- Phu nhân Chiara mời cô đến chơi với bà ấy, - Eva Maria dịch, - cô có thể xem những thứ bà ấy lưu trữ về hồ sơ gia đình. Tổ tiên của bà, phu nhân Mina là người phụ nữ đầu tiên cổ làm sáng tỏ câu chuyện của Giulietta, Romeo và tu sĩ Lorenzo. Bà là người tìm thấy phần lớn các văn bản cổ: vụ xử tu sĩ Lorenzo cùng lời thú nhận của thầy trong một hồ sơ lưu trữ giấu ở phòng tra tấn cũ tại lâu đài Salimbeni, và cũng là người tìm thấy những bức thư của Giulietta gửi Giannozza nhét ở nhiều nơi. Vài cái dưới sàn lâu đài Tolomei, những thư khác giấu trong lâu đài Salimbeni và bức thư cuối cùng tìm thấy ở pháo đài Tetennano.

- Tôi rất thích nhìn thấy các bức thư ấy, - tôi nói, đầy ý nghĩa. – Tôi đã nhìn thấy vài bức, nhưng...

- Khi phu nhân Mina tìm thấy chúng, - Eva Maria ngắt lời tôi, do phu nhân Chiara giục giã, mắt bà lão dè dặt lạ lùng dưới ánh nến, - bà ấy đã đi một chặng đường dài đến thăm Giannozza, em gái của Giulietta và đưa những bức thư ấy cho nàng. Việc này vào khoảng năm 1372, Giannozza lúc ấy đã là bà nội – một bà nội hạnh phúc sống với người chồng thứ hai là Mariotto. Nhưng cô có thể hình dung Giannozza sống sót biết bao khi đọc những bức thư của người chị viết cho bà từ nhiều năm trước, trước khi có cuộc sống riêng. Hai người đàn bà ấy – Mina và Giannozza – nói về mọi chuyện xảy ra, và thề rằng họ sẽ làm mọi việc trong khả năng của mình để giữ cho câu chuyện vẫn còn giá trị với các thế hệ tương lai.

Ngưng lại, Eva Maria mỉm cười và dịu dàng quàng tay quanh hai bà lão, siết chặt họ với lòng cảm kích, của hai bà khúc khích cười như thiếu nữ vì cử chỉ của Eva.

Bà nhìn tôi đầy ẩn ý:

- Chính vì thế, tôi nay chúng tôi tụ tập ở đây để nhớ lại chuyện đã xảy ra và chắc chắn sẽ không bao giờ xảy ra lần nữa. Phu nhân Mina là người đầu tiên làm việc này, từ hơn sáu trăm năm trước. Hồi bà còn sống, cứ mỗi năm kỷ niệm đêm cưới, bà lại xuống tầng hầm của lâu đài Salimbeni – vào căn phòng khủng khiếp đó – và thấp nền cho tu sĩ Lorenzo. Khi các con gái đã đủ lớn, bà dẫn chúng theo để chúng biết kính trọng quá khứ và tiếp nối truyền thống của mẹ.

Nhiều thế hệ sau, phụ nữ hai gia đình vẫn gìn giữ phong tục này. Nhưng ngày nay, với hầu hết dân chúng, những sự kiện đó đã quá xa vời. Tôi sẽ kể với cô, - bà nháy mắt, để lộ một mảnh nhỏ của cái tôi thường lệ, - các nhà băng lớn hiện đại không thích các cuộc diễu hành ban đêm với các ngọn nến và các bà già khoác áo ngủ xanh lơ, dạo quanh trong hầm của họ. Cứ hỏi Sandro xem. Ngày nay, chúng tôi tổ chức họp mặt tại đây, tại lâu đài Salimbeni, và thấp nền trên gác chứ không phải trong tầng hầm. Cô thấy đấy, chúng tôi là người văn minh nhưng không còn trẻ nữa. Vì thế, cô bạn yêu quý ơi, chúng tôi rất mừng thấy cô ở đây với chúng tôi đêm nay, kỷ niệm đêm cưới của Mina, và đón chào cô vào giới của chúng tôi.

Tôi là người đầu tiên nhận ra có chuyện không ổn tại bàn tiệc đứng. Lúc tôi đang cố rút một cái cẳng vịt quay đặt rất tao nhã giữa đĩa bạc, một làn sóng lãng quên nguy hiểm cuộn cuộn ào lên bờ biển ý thức, đu đưa tôi nhẹ nhẹ. Nó không có gì ghê gớm, nhưng cái thìa tuột khỏi tay tôi, dường như các cơ của tôi bỗng nhiên mềm rũ.

Sau vài hơi thở sâu, tôi mới có thể ngược nhìn và tập trung vào xung quanh. Bàn tiệc hùng vĩ của Eva Maria đặt trên hiên ngoài đại sảnh, dưới ánh trăng đang lên, và từ đây, những ngọn đuốc cao như coi thường bóng tối bằng ngọn lửa bán nguyệt đồng tâm. Đằng sau tôi, tòa nhà sáng rực với hàng chục cửa sổ được thấp sáng và những ngọn đèn pha bên ngoài; đây là một cột mốc ngoạn cường, chặn bóng tối ở ngoài vịnh, là thành trì kiêu hãnh tinh tế cuối cùng của dòng họ Salimbeni, và nếu tôi không nhầm, các phép tắc của thế gian đều phải dừng lại ở ngoài cổng.

Nhặt thìa lên, tôi cố gạt bỏ cảm giác nôn nao bất chợt. Tôi mới chỉ uống một ly vang, do đích thân Eva Maria rót, bà muốn biết tôi nghĩ gì về loại nho đen mới trồng của bà, nhưng tôi đã trút nửa ly vào chậu cây cảnh vì không muốn xúc phạm tài làm rượu vang của bà vì không cạn ly. Căn cứ vào mọi việc diễn ra ngày hôm đó, vào thời điểm đó, nếu tôi không cảm thấy hơi mất thăng bằng mới là lạ.

Chỉ đến lúc đó tôi mới trông thấy Alessandro. Anh bước ra từ khu vườn tắm tối, đứng giữa các ngọn đuốc và nhìn thẳng vào tôi; dù tôi nhẹ người và phấn khởi vì cuối cùng anh đã về, nhưng ngay lập tức tôi biết có chuyện trục trặc. Không phải vì anh có vẻ giận dữ, mà đúng hơn, vẻ mặt của anh lo âu, thậm chí là buồn bã, dường như anh đã gõ cửa phòng tôi để báo về một tai nạn khủng khiếp.

Như có linh tính, tôi đặt đĩa xuống và đến chỗ anh.

- Nhiều ngày trong một phút, - tôi nói, cố mỉm cười, - cứ tính toán kiểu này, em sẽ mất rất nhiều năm nữa mới lại trông thấy Romeo của em. – Tôi dừng lại ngay trước mặt Alessandro, cố hiểu suy nghĩ của anh. Nhưng lúc này, - giống y như lần đầu gặp gỡ, - anh hoàn toàn vô cảm.

- Shakespeare, Shakespeare, - anh nói, không hưởng ứng tâm hồn thơ của tôi, - tại sao ông ta cứ luôn luôn xen vào giữa chúng ta?

Tôi liều giơ tay ra với anh:

- Nhưng ông ấy là bạn của chúng ta.

- Thế ư? - Alessandro cầm tay tôi và hôn, rồi lật ngửa bàn tay và hôn lên cổ tay, mắt anh không rời mắt tôi. - ông ta có thật là bạn không? Hãy nói cho anh biết, bây giờ ông bạn của chúng ta sẽ làm gì cho chúng ta đây? - Lúc đọc được câu trả lời trong mắt tôi, anh chậm rãi gật đầu. - Còn sau đó thì sao?

Mất một lát, tôi mới hiểu ý anh. Theo ông Shakespeare, bạn tôi, sau tình yêu là chia ly, và sau chia ly là cái chết... Nhưng tôi chưa kịp nhắc Alessandro rằng chúng tôi đang thực hiện một bằng chứng cho kết cục hạnh phúc của chúng tôi - mà sao lại không kia chứ? - Eva Maria đã lướt tới chỗ chúng tôi như một con thiên nga vàng lộng lẫy, bộ áo của bà sáng rực trong ánh đuốc. - Sandro! Giulietta! Tạ ơn Chúa! - Bà vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi đi theo bà. - Đi! Nhanh lên.

Không còn gì để làm ngoài việc tuân theo, chúng tôi trở lại tòa nhà ngập trong ánh sáng lung linh của Eva Maria, không ai kịp hỏi bà có chuyện gì mà gấp đến thế. Hoặc có lẽ Alessandro đã biết nơi chúng tôi sẽ đến và vì sao, căn cứ vào cái nhìn trừng trừng của anh, một lần nữa chúng tôi đành phó mặc cho Shakespeare, hoặc số phận hay thay đổi, hoặc bất cứ quyền uy nào khác, điều khiển số phận của chúng tôi đêm nay.

Trở vào đại sảnh, Eva Maria dẫn chúng tôi tiến thẳng qua đám đông, ra ngoài theo cửa ngách, xuống một hành lang rồi vào một phòng ăn nhỏ hơn, căn đối, tối tăm và yên lặng khác thường so với bữa tiệc đang diễn ra ở khắp xó xỉnh. Đến lúc bước qua ngưỡng cửa, bà mới dừng lại nghiêm mặt quay lại chúng tôi - mắt bà mở to giận dữ - để chắc chúng tôi ở ngay sau bà và im lặng. Thoạt nhìn, căn phòng hình như vắng vẻ, nhưng điệu bộ của Eva Maria làm tôi phải nhìn lại lần nữa. Lúc này, tôi trông thấy họ. Hai ngọn chúc dài cắm nhiều nến đang cháy ở hai đầu cái bàn dài, trong mỗi ghế ăn cao có một người đàn ông vận quần áo một màu của giới tăng lữ. Tránh ra một bên, một người trẻ hơn những người còn lại, mặc áo trùm đầu đứng lấp trong bóng tối, kín đáo đưa bình hương. Mạch tôi đập rất nhanh khi nhìn thấy những người này, và tôi chợt nhớ tới những lời cảnh báo của Janice hôm qua. Nó nói - bồng bồng những cảm xúc giật gân sau khi trò chuyện với ông anh họ Peppo - nghe đồn Eva Maria là một nữ chúa kẻ cướp học đòi huyền bí, và người ta cho rằng bà ta thực hiện những nghi lễ gọi hồn đẫm máu ở ngay đây, tại lâu đài hẻo lánh này. Ngay trong tình trạng nôn nao, tôi sẽ phải bước ra khỏi cửa, không để Alessandro đưa cánh tay ôm quanh eo tôi.

- Những người này, - Eva Maria thì thầm, giọng bà run run, - là thành viên Hội tu sĩ Lorenzo. Họ đã đi cả quãng đường từ Viterbo tới đây để gặp cô.

- Tôi ư? - Tôi nhìn một tá người nghiêm nghị - Nhưng tại sao?

- Suyt! Bà dẫn tôi tới đầu bàn với dáng điệu trang trọng, giới thiệu với tôi một thầy tu già ngồi trong chiếc ghế bành tựa như ngai ở đầu bàn. - Thầy tu không nói tiếng Anh nên tôi sẽ dịch. - Bà khẽ nhún gối cúi chào vị thầy tu, mắt ông ta nhìn xoáy vào tôi, hay chính xác hơn là xoáy vào cây thánh giá lung lẳng quanh cổ tôi. - Giulietta, đây là thời khắc hết sức đặc biệt. Tôi muốn cô gặp tu sĩ Lorenzo.

Ôi đêm huyền diệu, đêm huyền diệu! ta sợ rằng

Trong đêm tối, tất cả chuyện này chỉ là một giấc mơ

Quá ngọt ngào thỏa mãn nên khó là sự thật

.....

— oOo —

- Giulietta Tolomei! - Vị thầy tu già đứng dậy khỏi ghế, đưa tay ôm đầu tôi và nhìn sâu vào mắt tôi Đến lúc ông chạm tay vào cây thánh giá lung lẳng quanh cổ tôi, không còn ngờ gì nữa ngoài sự sùng kính. Sau đó, ông cúi xuống hôn trán tôi bằng đôi môi khô khốc như gỗ.

- Tu sĩ Lorenzo, - Eva Maria giải thích, - đứng đầu Hội Tu sĩ Lorenzo. Người đứng đầu luôn mang tên Lorenzo để tưởng nhớ người bạn tổ tiên cô. Đây là một vinh dự lớn vì những người này đã đồng ý tới đây tối nay và đem lại cho cô một thứ thuộc về cô. Từ nhiều trăm năm nay, những người trong Hội tu sĩ Lorenzo đã mong chờ khoảnh khắc này!

Lúc Eva Maria ngừng lời, tu sĩ Lorenzo ra hiệu cho các thầy tu khác đứng lên, và tất cả làm theo, không nói một lời. Một người trong số họ vươn ra cầm cái hộp nhỏ nằm giữa bàn, và họ truyền từ người này sang người kia như một nghi lễ trang nghiêm, cho đến lúc tới tay tu sĩ Lorenzo.

Khi nhận ra đây chính là cái hộp tôi đã tìm thấy trong cốp xe của Alessandro ngày hôm trước, tôi lùi một bước, nhưng khi cảm nhận được sự dịch chuyển của tôi, Eva Maria nắm sâu các ngón tay vào vai tôi, bắt tôi đứng yên tại chỗ. Khi tu sĩ Lorenzo giằng giải dài dòng bằng tiếng Ý, bà dịch từng lời, gấp rút, không kịp thở.

- Đây là một báu vật đã được Đức Mẹ Đồng Trinh Maria canh giữ trong nhiều thế kỷ, và chỉ cô mới được đeo. Có lẽ tu sĩ Lorenzo đã chôn vùi nó dưới sàn nhiều năm, nhưng khi di hài của thầy được chuyển khỏi lâu đài Salimbeni ở Siena đến vùng đất thánh ở Viterbo, các tu sĩ mới phát hiện ra chiếc nhẫn này trong hài cốt của thầy. Người ta tin rằng ắt hẳn thầy giấu nó ở nơi nào đó trong thân thể để nó khỏi rơi vào tay kẻ xấu. Vì thế, nó mất tích nhiều năm, nhưng cuối cùng nó ở đây, và lại được ban phúc lần nữa.

Cuối cùng, tu sĩ Lorenzo mở hộp để lộ chiếc nhẫn ẩn của Romeo nằm trong lớp nhung xanh lơ vương giả, và tất cả chúng tôi – kể cả tôi – đều nhào người để nhìn.

- Trời ạ! – Eva Maria thì thào, thán phục vật kỳ diệu. – Đây là dải băng cưới của Giulietta. Thật kỳ công vì tu sĩ Lorenzo đã giữ được nó.

Tôi liếc trộm Alessandro, mong thấy ở anh một thoáng vẻ có lỗi vì đã lái xe khắp nơi với thứ này trong cốp xe suốt ngày và chỉ kể cho tôi một phần câu chuyện. Nhưng vẻ mặt anh hoàn toàn bình thản; hoặc anh không thấy có lỗi tí nào, hoặc anh sợ nên mới che giấu. Trong lúc đó, tu sĩ Lorenzo cẩn thận ban phúc cho cái nhẫn cưới trước khi lấy ra khỏi hộp bằng những ngón tay run rẩy và không trao cho tôi, mà cho Alessandro.

- Romeo Marescotti.. hãy nhận lấy.

Alessandro ngập ngừng trước khi cầm cái nhẫn, và khi tôi ngược nhìn anh, tôi thấy anh đang chăm chăm nhìn Eva Maria, một cái nhìn buồn rầu và nghiêm nghị, đánh dấu thời điểm tượng trưng không trở lại giữa hai người và tiếp tục khép chặt quanh trái tim tôi, như cái nắm chặt của người đồ tể trước khi đập chết con vật.

Đúng lúc đó, làn sóng lãng quên thứ hai làm tầm nhìn của tôi mờ đi, tôi lắc lư một thoáng, thấy căn phòng xoay quanh mình không bao giờ dừng hẳn. Chộp lấy cánh tay Alessandro cho vững, tôi chớp mắt vài lần, cố hồi phục; lạ lùng thay, cả anh và Eva Maria đều không để cho sự bối rối bất chợt của tôi phá vỡ khoảnh khắc đó.

- Thời Trung cổ, - Alessandro dịch lời tu sĩ Lorenzo, - việc này rất đơn giản. Chú rể nói: “Ta giao cho nàng chiếc nhẫn này” và chỉ thế thôi. Đó là lễ cưới. – Anh cầm bàn tay tôi và luồn chiếc nhẫn vào ngón tay tôi. – không có kim cương. Chỉ là hình con đại bàng.

May mắn cho cả hai người vì tôi quá lão đảo, không nói lên được ý kiến của mình nên họ mới có thể đeo chiếc nhẫn tai họa trong cổ quan tài của người chết vào ngón tay tôi mà không được tôi ưng thuận. Có một thứ rất lạ - không phải do rượu vang, mà là thứ gì khác nữa – vẫn đu đưa, rung lắc ý thức của tôi, và mọi lý trí của tôi lúc này bị vùi dưới lớp bùn định mệnh chuyển choáng. Thế là tôi cứ đứng đó, để bảo như một con bò cái, trong lúc tu sĩ Lorenzo gửi lời cầu nguyện lên bề trên quyền năng và tiếp tục yêu cầu một vật khác nữa trên bàn.

Đó là con dao găm của Romeo.

- Con dao găm này đã bị ô uế, - Alessandro giải thích, giọng anh khe khẽ, - nhưng tu sĩ Lorenzo sẽ trông nom để bảo đảm nó không gây nên bất cứ tổn hại nào nữa...

Trong tình trạng mơ hồ, tôi vẫn có thể nghĩ Anh ta mới tử tế làm sao! Và cả mi nữa, mi mới tử tế làm sao, trước kia đã đề nghị giao cho gã này trông nom đồ vật gia truyền mà cha mẹ mi để lại cho mi!. Nhưng tôi không nói nên lời.

- Suyt! – Eva Maria không cần biết tôi có hiểu sự việc đang diễn ra hay không. – Đưa bàn tay phải ra!

Cả Alessandro và tôi đều nhìn bà, hoang mang, lúc bà giơ bàn tay phải ra và đặt lên con dao găm mà tu sĩ Lorenzo đang chìa thẳng về phía chúng tôi.

- Nhanh lên! – Bà giục tôi, - Đặt tay lên tay tôi.

Tôi làm theo. Tôi đặt tay lên tay bà như một đứa trẻ ngoan ngoãn tham gia trò chơi, và tiếp theo, Alessandro đặt bàn tay phải của anh lên tay tôi. Khép lại vòng tròn, tu sĩ Lorenzo đặt bàn tay của ông lên tay Alessandro, lấp bầm cầu nguyện nghe như câu thần chú gửi tới quyền năng dưới đất.

- Không còn nữa, - Alessandro thì thầm, phớt lờ cái nhìn trừng trừng cảnh cáo của Eva Maria, - con dao găm này sẽ không còn làm hại một Salimbeni hoặc một Tolomei hoặc một Marescotti nào nữa. Vòng tròn bạo lực đang chấm dứt. Chúng ta sẽ không thể làm hại nhau bằng bất kỳ thứ vũ khí nào. Cuối cùng, giờ đây hòa bình đã đến, và con dao găm này phải trả lại nơi nó ra đời, về với các mạch nguồn trong lòng đất.

Khi cầu nguyện xong, tu sĩ Lorenzo rất cẩn thận đặt con dao găm vào một cái hộp kim loại hình chữ nhật có khóa. Trao cho một trong các tu sĩ còn lại, vị thầy tu già ngược nhìn và mỉm cười với chúng tôi, dường như đây là cuộc hội họp hoàn toàn bình thường, và chúng tôi không nhận vai gì trong nghi thức cuối thời Trung cổ và màn phù phép này.

- Bây giờ, - Eva Maria nói, không kém long trọng hơn thầy, - còn việc cuối cùng. Một bức thư...- Bà đợi cho đến lúc tu sĩ Lorenzo rút một cuộn giấy da nhỏ, màu vàng trong túi áo choàng của thầy. Đây là bức thư thật, nó rất cổ và chưa được mở bao giờ, vì vẫn còn niêm phong bằng xi đỏ. Eva Maria giải thích. – Đây là thư Giannozza gửi cho chị là Giulietta năm 1340, khi còn ở lâu đài Tolomei. Nhưng tu sĩ Lorenzo không sao đưa được đến tay Giulietta, vì biết bao chuyện đã xảy ra ở Palio. Gần đây, các tu sĩ Lorenzo mới tìm thấy thư này, trong văn thư lưu trữ của tu viện, nơi tu sĩ Lorenzo đưa Romeo đến đường thương sau khi cứu mạng chàng. Bây giờ, nó là của cô.

- Cảm ơn, - tôi nói và quan sát tu sĩ Lorenzo nhét lại bức thư vào túi.

- Còn bây giờ...- Eva Maria bật ngón tay đánh tách trong không khí, trong chớp mắt, một người hầu hiện ra ngay cạnh chúng tôi, bưng một khay đầy các ly cổ đựng rượu vang. – Xin mời...- Eva Maria trao ly to nhất cho tu sĩ Lorenzo trước khi đưa các ly còn lại cho chúng tôi và nâng cốc. – Ôi, Giulietta... Tu sĩ Lorenzo nói rằng khi mọi chuyện này kết thúc, cô phải đến Viterbo trả lại cây thánh giá cho chủ nhân đích thực của nó. Đáp lại, thầy sẽ trao cho cô bức thư của Giannozza.

- Cây thánh giá nào kia? – Tôi hỏi, thừa biết lời lẽ của mình đang lấp bấp.

- Kia kìa, - bà chỉ vào cây thánh giá tôi đeo ở cổ. – Nó thuộc về tu sĩ Lorenzo. Thầy muốn lấy lại. Mặc dù rượu có hương vị phấn hoa và kim loại, tôi vẫn cố uống cạn. Chẳng gì ngoài sự hiện diện của các tu sĩ mặc áo choàng thêu khiến một cô gái buộc phải uống. Chưa nói đến việc tôi cảm thấy choáng váng và cái nhẩn của Romeo lúc này đeo ngay ngắn trên ngón tay tôi. Nhưng rồi, rốt cuộc tôi đã tìm thấy vật thực sự là của tôi. Còn với con dao găm - hiện đang được cất giữ cẩn thận trong hộp, trước khi lên đường tới nồi nấu kim loại – đây hầu như là lúc để tôi hiểu rằng, thực ra nó chưa bao giờ là của tôi.

- Còn bây giờ, - Eva Maria nói và đặt ly xuống, - là lúc dành cho đám rước của chúng ta.

Khi tôi còn nhỏ, nằm thu lu trên ghế dài trong bếp và ngắm Umberto làm việc, thỉnh thoảng ông kể cho tôi nghe những câu chuyện về các đám rước tôn giáo ở Italy thời Trung cổ. Ông kể các linh mục bưng bình thánh tích, cầm đuốc, lá dừa và các pho tượng thánh cầm trên sào, đi qua các phố. Đôi khi, ông kết thúc chuyện bằng câu “và nó vẫn tiếp diễn, kể cả ngày nay”, nhưng tôi thường hiểu theo cách người ta hiểu “hạnh phúc vĩnh viễn” ở đoạn kết các truyện cổ tích: chẳng gì hơn một mơ tưởng.

Chắc chắn tôi chưa bao giờ hình dung một ngày kia, tôi sẽ tham gia đám rước của riêng mình, một đám rước đặc biệt, một phần là vinh dự của tôi, vì nó mà có cả mười hai tu sĩ khổ hạnh và một hộp nhỏ đựng thánh tích đi khắp tòa nhà – kể cả phòng ngủ của tôi, - các vị khách của Eva Maria cũng theo sau, cầm những cây nến dài trên tay.

Lúc chúng tôi chậm chậm bước dọc hành lang ngoài trên gác, nghiêm túc theo lối đi thơm nức hương trầm và bài thánh ca bằng tiếng La tinh của tu sĩ Lorenzo, tôi nhìn quanh tìm Alessandro, nhưng không thể nhìn

thấy anh ở bất cứ nơi nào trong đoàn diễu hành. Thấy sự bối rối của tôi, Eva Maria nắm cánh tay tôi và thì thầm:

- Tôi biết là cô mệt rồi. Sao cô không đi nằm? Đám rước này còn lâu lắm. Ngày mai, chúng ta – cô và tôi – sẽ nói chuyện, khi tất cả những việc này đã xong.

Tôi chẳng cần phản đối làm gì. Sự thật, tôi chẳng muốn gì hơn là trườn lên trên chiếc giường kiểu Hy Lạp và cuộn tròn như một quả bóng, đầu như thế có nghĩa là sẽ bỏ lỡ phần còn lại trong bữa tiệc lạ lùng của Eva Maria. Thế là, khi đám rước đi qua cửa phòng, tôi kín đáo tách ra khỏi nhóm và lén vào trong.

Giường tôi vẫn còn ẩm vì những giọt nước thánh của tu sĩ Lorenzo, nhưng tôi chẳng quan tâm. Không dừng lại cởi giày, tôi đổ sụp lên tấm khăn trải, úp mặt xuống, tin chắc mình sẽ thiếp đi ngay lập tức. Miệng vẫn còn vị nho đen đắng đắng của Eva Maria, nhưng tôi không còn sức mà ra ngoài đánh răng nữa. Tuy nhiên, lúc nằm đó đợi thiếp đi, tôi cảm thấy cơn ngâ ngất của mình giảm dần, cho đến lúc mọi việc bất chợt rõ ràng hoàn toàn. Căn phòng thôi chao đảo, và tôi có thể tập trung vào chiếc nhẫn trên ngón tay, tôi vẫn không thể tháo ra, dường như nó tỏa ra một năng lượng riêng. Lúc đầu, tôi cảm thấy sợ hãi, nhưng bây giờ, - thấy mình vẫn còn sống và không bị các sức mạnh hủy diệt làm hại, - nỗi sợ đã nhường chỗ cho trạng thái dễ phòng náo nức. Hoặc là gì đó, tôi không hoàn toàn biết chắc, nhưng tôi chợt hiểu rằng tôi không thể bớt căng thẳng cho đến khi nói chuyện với Alessandro. Hy vọng rằng, anh sẽ bình tĩnh giải thích cho tôi và những sự kiện tối nay; nếu không được như thế, chỉ cần anh ôm tôi trong vòng tay và để tôi ẩn náu ở đó một lát, là tôi toại nguyện rồi.

Tháo giày xong, tôi ra ban công chung, mong mỗi bất gặp anh thoáng hiện trong phòng. Chắc là anh chưa đi nằm và chắc – bất chấp mọi việc xảy ra tối nay – anh sẽ sẵn sàng đến nơi mà chúng tôi rời khỏi lúc chiều nay.

Hóa ra, anh đang đứng trên ban công, ăn vận chính tề, tay đặt lên chần song, chán nản nhìn vào đêm tối.

Dù nghe thấy tiếng cánh cửa phòng tôi mở và biết tôi ở đó, anh vẫn không quay lại, chỉ thở dài thật sâu và nói:

- Chắc em cho là chúng tôi mất trí.

- Anh biết tất cả những việc này sao? – Tôi hỏi. – Rằng họ sẽ ở đây tối nay...tu sĩ Lorenzo và các thầy tu kia?

Cuối cùng, Alessandro quay nhìn tôi bằng cặp mắt còn đen tối hơn cả bầu trời lốm đốm sao ở đằng sau anh.

- Nếu biết, anh đã không đưa tới đây. – Anh ngừng lại, rồi nói thẳng, - anh xin lỗi.

- Đừng xin lỗi, - tôi nói, mong làm dịu sự nghiêm trang, lo lắng của anh. – Em còn cả quãng đời. Ai mà biết được? những người này...tu sĩ Lorenzo...phu nhân Chiara...xua đuổi các bóng ma lẫn quắt, đây là việc mà các giấc mơ tạo nên.

Alessandro lắc đầu, nhưng chỉ một lần.

- Không phải là giấc mơ của anh.

- Anh nhìn này! – Tôi giơ bàn tay lên. – Em đã lấy lại chiếc nhẫn của em!

Anh vẫn không mỉm cười.

- Nhưng đó không phải là thứ em tìm. Em đến Siena để tìm kho báu. Đúng không?

- Có lẽ chấm dứt lời nguyện của tu sĩ Lorenzo là thứ giá trị nhất mà em tìm thấy, - tôi nói ngược lại. – Em ngờ rằng vàng bạc châu báu không có giá trị ở đây mộ.

- Vậy, đây là việc em muốn làm sao? – Anh xét nét nhìn tôi, bắn khoăn xem tôi nói gì. – Kết thúc lời nguyện ư?

- Đây chẳng phải là việc chúng ta đang làm tối nay sao? -Tôi bước tới gần hơn – Xóa bỏ những điều xấu xa của quá khứ? Viết nên một kết cục hạnh phúc? Trừng phạt em nếu em sai, ngoài việc chúng ta vừa kết hôn....hay việc gì đại loại thế.

- Ôi, Chúa ơi! – Anh lùa cả hai bàn tay vào tóc. – Anh rất tiếc vì điều đó!

Nhìn thấy sự bối rối của anh, tôi không nén được cười rúc rích.

- Vì đây đã coi là đêm cưới của chúng ta, ngược thay cho anh không thể xộc vào phòng em và tát lấy tát để em theo đúng kiểu Trung cổ! Thực ra, em định xuống để than phiền với tu sĩ Lorenzo ngay bây giờ đây...

- Tôi làm ra vẻ định đi, nhưng anh nắm cổ tay tôi và kéo lại.

- Em không đi đâu hết, - anh nói, cuối cùng cũng đùa. – Lại đây, cô nàng...

Anh kéo tôi vào vòng tay anh và hôn cho đến lúc tôi thôi cười.

Đến lúc tôi bắt đầu cởi khuy sơ mi của anh, anh mới nói.

- Em có tin là vĩnh viễn không? – Anh hỏi và giữ tay tôi lại

Tôi chịu đựng cái nhìn của anh, ngạc nhiên vì sự chân thành của anh. Giờ cái nhẵn đại bàng giữa hai chúng tôi, tôi chỉ nói:

- Vĩnh viễn đã bắt đầu từ rất lâu trước đây rồi.

- Nếu em muốn, anh có thể đưa em về Siena và ...để em lại một mình. Ngay bây giờ.

- Sau đó thì sao?

Anh vùi mặt vào tóc tôi.

- Không xua đuổi các bóng ma lẫn quất nữa.

- Nếu anh bỏ mặc em lúc này, - tôi thì thầm, rướn lên áp sát vào anh, - có thể sáu trăm năm nữa anh mới lại tìm thấy em. Anh có sẵn sàng tiếp nhận rủi ro ấy không?

Tôi choàng tỉnh giấc, trời vẫn chưa sáng, và thấy mỗi mình tôi giữa đồng chăn gối lộn xộn. Có tiếng cú rúc dai dẳng, ám ảnh, vọng từ khu vườn bên ngoài, có lẽ chính nó đã phá vỡ giấc mơ của tôi và làm tôi tỉnh giấc. Nhìn đồng hồ mới ba giờ sáng, các cây nến đã tắt rụi từ lâu. Lúc này, ánh sáng duy nhất trong phòng là ánh trăng rằm lọt qua các cánh cửa kiểu Pháp.

Có khi tôi khờ dại, nhưng tôi sửng sốt vì thấy Alessandro rời khỏi giường tôi như thế này, trong đêm đầu tiên chúng tôi ở cùng nhau. Cách anh ôm tôi trước lúc chúng tôi ngủ thiếp đi khiến tôi ngỡ rằng anh sẽ không bao giờ buông tôi ra nữa.

Tôi vẫn còn ở đây, lẻ loi và phân vân, cảm thấy khô khát và nôn nao vì mọi thứ đập vào tôi lúc trước. Tôi bối rối thấy quần áo của Alessandro – cũng như của tôi – vẫn nằm trên sàn cạnh giường. Bật đèn, tôi kiểm tra cái bàn ở đầu giường và thấy anh để quên cả sợi dây da đeo viên đạn, chính tôi đã kéo qua đầu anh vài giờ trước.

Quần quanh người bằng một trong những tấm ga trải giường trắng muốt là một bó lụa xanh lơ, mỏng manh mà tôi không để ý cho đến lúc này. Lạ lùng, tôi mở ra và mất một lúc mới nhận ra đây là cái gì, chắc vì tôi không bao giờ ngờ sẽ nhìn thấy nó lần nữa. Nhất là ngay trên giường tôi. Đó là mảnh lụa thường từ năm 1340

Thực thể là cho đến lúc này, tôi mới nhận thấy thứ đồ tạo tác vô giá ấy do người nào đó giấu trong các tấm khăn trải, quyết để tôi nằm lên trên. Nhưng là ai? Và vì sao?

Hai mươi năm trước, mẹ tôi đã hành động rất cực đoan để bảo vệ mảnh lụa thường này và giao lại cho tôi; đến lượt tôi tìm thấy nó nhưng lại đánh mất ngay, rồi nó lại ở đây, ngay dưới người tôi, như một cái bóng tôi không thể giữ bỏ. Mỗi ngày hôm qua thôi, tại pháo đài Tentennano, tôi đã thẳng thừng hỏi Alessandro, xem anh có biết mảnh lụa thường ở đâu không. Câu trả lời khó hiểu của anh là dù ở đâu, nó cũng trở nên vô nghĩa nếu thiếu tôi. Và bây giờ, lúc tôi ngồi đó, cầm nó trong tay, bắt chợt mọi thứ xếp vào đúng chỗ.

Theo nhật ký của danh họa Ambrogio, Romeo Marescotti đã thề rằng nếu thắng ở Palio 1340, chàng sẽ dùng mảnh lụa thường để trải giường cưới. Nhưng Salimbeni xấu xa đã làm mọi thứ để ngăn chặn Romeo và Giulietta không được một đêm bên nhau, và hắn đã thành công.

Cho đến bây giờ.

Có lẽ chính vì thế mà phòng tôi cứ thoang thoảng mùi nhang lúc tôi từ bể bơi trở về vào ngày hôm trước, tôi tự nhủ và giật mình vì cảm nhận được điều đó vào lúc ba giờ sáng. Có lẽ tu sĩ Lorenzo và các tu sĩ khác đích thân bảo đảm rằng mảnh lụa thưởng phải ở đúng nơi của nó...trên cái giường mà họ cho rằng tôi sẽ chia sẻ với Alessandro. Được nhìn nhận một cách tôn vinh, mọi thứ trở nên vô cùng lãng mạn. Hội tu sĩ Lorenzo coi sứ mệnh của đời họ là giúp gia đình Tolomei và Salimbeni “hóa giải” các tội lỗi xưa cũ, để rút cuộc, phá vỡ được lời nguyền của tu sĩ Lorenzo, vì thế tối nay mới có nghi thức đeo lại chiếc nhẫn ẩn của Romeo vào ngón tay Giulietta và hủy bỏ con dao găm đại bàng cùng mọi tai ương của nó. Tôi có thể mong đợi những điều tốt đẹp trong việc đặt mảnh lụa thưởng vào giường mình; nếu văn bản tường thuật của danh họa Ambrogio là đúng sự thật, và của Shakespeare là sai, thì Romeo và Giulietta đã phải đợi đám cưới của họ quá lâu. Ai có thể chống lại một nghi thức nho nhỏ như thế?

Nhưng đây không phải là vấn đề. Vấn đề là ai đã đặt mảnh lụa thưởng lên giường tôi ắt phải móc ngoặc với tên Bruno Carrera đã chết, vì vậy – trực tiếp hay gián tiếp – người ấy phải chịu trách nhiệm vụ tấn công Bảo tàng Cú khiến ông anh họ Peppo tội nghiệp của tôi phải nằm viện. Mặt khác, đây không chỉ là ý thích lãng mạn bất chợt để tôi ngồi đây tối nay, với mảnh lụa thưởng trong tay. Rõ ràng có một cái gì đó lớn hơn, hung hiểm hơn đang đe dọa.

Bất ngờ, sợ có việc tồi tệ xảy ra với Alessandro, nên tôi ra khỏi giường. Lẽ ra phải lục tìm quần áo mới, song tôi chỉ choàng vội vào bộ áo nhung đỏ nằm trên sàn và mở tung cánh cửa kiểu Pháp. Bước ra ban công, tôi hít đầy phổi bầu không khí đêm mát mẻ cho tỉnh hẳn rồi mới vươn người ngó vào phòng Alessandro.

Tôi không nhìn thấy anh. Tuy vậy, đèn phòng anh vẫn bật, và trông như anh ra đi vội vã, không kịp khép cửa lại.

Mất vài giây thu hết can đảm, tôi đẩy cửa ban công của phòng anh và bước vào trong. Tuy hiện giờ tôi cảm thấy gần gũi anh hơn bất cứ người đàn ông nào từng gặp, vẫn có một tiếng nói nho nhỏ trong đầu nhắc nhở rằng, ngoài diện mạo và những lời nói ngọt ngào, tôi không biết gì về anh.

Tôi đứng giữa phòng anh một lát, ngắm nhìn cảnh vật. Rõ ràng đây chỉ là một phòng dành cho khách, nhưng là phòng của anh, và nếu các thứ khác đi, tôi sẽ thích ngó nghiêng, ngắm các bức ảnh trên tường, những cái bình nhỏ đựng đủ thứ lật vật kỳ lạ. Chỉ đến lúc định nhìn vào buồng tắm, tôi mới nhận ra những giọng nói xa xa, vọng từ nơi nào đó phía cánh cửa khép hờ ra hành lang trong nhà. Tuy nhiên, thò đầu qua ô cửa, tôi không nhìn thấy ai trên hành lang hoặc trong đại sảnh bên dưới; tiệc đã được dọn dẹp sạch sẽ từ nhiều giờ trước, toàn bộ tòa nhà chìm trong bóng tối, không còn lại gì ngoài một đế nền lẻ loi đang lung linh trong góc tường.

Bước hẳn ra ngoài hành lang ngoài, tôi cố xác định các giọng nói vọng ra từ đâu, và kết luận rằng tôi có thể nghe thấy tiếng ấy ở trong một phòng khác dành cho khách, hơi xa hơn, ở dưới hành lang. Mặc dù các giọng nói văng vẳng, - chưa kể đến đầu óc tôi đang hoang mang, tôi tin chắc nghe thấy Alessandro đang nói. Alessandro và một người nữa. Tiếng anh khiến tôi vừa lo lắng vừa ấm lòng, và tôi biết sẽ không thể quay lại ngủ, trừ khi nhìn thấy người đã rủ rê anh rời khỏi tôi đêm nay.

Cửa vào phòng khép hờ, và tôi rón rén đến gần hơn, thận trọng tránh ánh sáng tràn ra trên nền đá hoa. Vươn người nhìn vào trong phòng, tôi có thể nhận ra hai người đàn ông và thậm chí còn vớ được mẩu chuyện của họ, tuy tôi không hiểu họ nói gì. Alessandro ở đó, ngồi trên mặt bàn, mặc độc quần jeans, trông rất căng thẳng so với lần cuối cùng tôi nhìn thấy anh. Nhưng khi người kia quay mặt sang anh, tôi hiểu ngay lý do. Người đó là Umberto.

Ôi quả tim rần rết ẩn dưới mặt hoa.

Có bao giờ giống ác long lại trú ngụ nơi hang động tươi đẹp là vậy?

.....

— oOo —

Janice luôn khẳng định trái tim phải tan vỡ ít nhất một lần mới trưởng thành và hiểu được mình thực sự là ai. Với tôi, lý thuyết khắc nghiệt này chưa bao giờ là một lý do chính đáng để không yêu đương. Cho đến

bây giờ. Đêm hôm ấy, lúc đứng ở hành lang ngoài, theo dõi Alessandro và Umberto mưu mô chống lại tôi, rốt cuộc tôi đã hiểu chính xác mình là ai. Tôi là một kẻ gốc của Shakespeare.

Mặc cho mọi điều đã biết về Umberto trong tuần qua, cảm nhận đầu tiên của tôi khi nhìn thấy ông là vui sướng. Một niềm vui lồ bịch, sôi nổi, vô lý đến mức tôi phải mất một lúc lâu mới kiềm chế nổi. Hai tuần trước, sau tang lễ bà Rose, tôi cảm thấy ông là người duy nhất trên đời còn lại cho tôi yêu thương, và khi bay đi Italy trong một cuộc phiêu lưu, tôi cảm thấy có lỗi đã để ông lại một mình. Lẽ tất nhiên, giờ đây mọi sự khác hẳn, nhưng tôi hiểu rằng như thế không có nghĩa là tôi đã thôi yêu quý ông.

Thật sững sốt khi nhìn thấy ông, nhưng tôi biết ngay rằng tôi không nên ở đây. Ngay khi Janice cho tôi biết Umberto thực ra là Luciano Salimbeni, tôi đã hiểu rằng, tất cả những câu hỏi ngớ ngẩn của ông trên điện thoại, giả vờ hiểu lầm mọi điều tôi kể về cái hộp của mẹ tôi có nghĩa là lúc nào ông cũng tiến trước tôi vài bước. Vì tôi yêu quý ông và luôn bảo vệ ông trước Janice – khẳng khái rằng nó đã hiểu sai ý của cảnh sát, hoặc đó chỉ là một trường hợp nhận dạng nhầm lẫn, - song sự phản bội của ông đã làm tôi đau khổ quá nhiều.

Dù tôi có cố giải thích sự có mặt của ông ở đây tối nay như thế nào đi nữa, không còn nghi ngờ gì, Umberto chính là Luciano Salimbeni. Ông là người xúi giục Bruno Carrera tấn công tôi, nhằm mượn tay hấn giành lại mảnh lụa thưởng. Xem xét hồ sơ về tung tích của ông – nhiều người bị chết khi Luciano quanh quất, - rất có thể ông chính là người giúp Bruno chốt hạ mạng sống của nạn nhân.

Có điều kỳ cục là trông Umberto vẫn đúng như mọi khi. Ngay về mặt ông cũng chính xác như tôi nhớ: hơi ngạo mạn, hơi hài hước, và không bao giờ để lộ những ý nghĩ trong thâm tâm.

Người đã thay đổi là tôi.

Lúc này, tôi có thể thấy trong suốt những năm qua, Janice đã đúng về ông; ông là kẻ thần kinh không ổn định luôn rình mò cơ hội. Về Alessandro, buồn thay, nó cũng đúng nốt. Nó bảo anh ta chẳng coi tôi là gì, và tất cả chỉ là một trò vờ vịt để anh có thể đặt tay lên kho báu. Lẽ ra tôi nên lắng nghe nó. Nhưng giờ đây, mọi sự đều quá muộn. Tôi ở đây, tôi ngu dại, cảm thấy dường như có người vừa quai một nhát búa tạ vào tương lai của tôi.

Đây là lúc cho mình khóc thoải mái, tôi thầm nhủ lúc đứng đó nhìn họ qua cửa. Nhưng tôi không thể. Tối nay đã xảy ra quá nhiều chuyện, tôi không còn chút cảm xúc dự trữ nào để tránh cả mớ tắc nghẽn trong cổ, vừa hoài nghi, vừa sợ hãi.

Lúc đấy, trong phòng, Alessandro rời khỏi bàn và nói gì đó với Umberto liên quan tới các ý niệm quen thuộc, tu sĩ Lorenzo, Giulietta và mảnh lụa thưởng. Đáp lại, Umberto thọc tay vào túi rút ra một cái lọ nhỏ, màu xanh lục, nói gì đó tôi không hiểu, và lắc một cái thật mạnh trước khi đưa cho Alessandro.

Nín thở và kiễng chân, song tôi chỉ nhìn thấy màu thủy tinh xanh lục và cái nút chặn. Cái gì vậy? Thuốc độc ư? Hay là thuốc ngủ? Để làm gì? Cho tôi sao? Umberto muốn Alessandro giết tôi? Chưa bao giờ tôi cần biết tiếng Ý hơn lúc này.

Dù trong lọ là gì đi nữa, người nhận cũng rất ngạc nhiên, và lúc xoay xoay nó trong bàn tay, mắt anh trở nên gần như bị ma ám. Đưa trả lại Umberto, anh thô bạo chế nhạo cái gì đó, và trong khoảnh khắc ngắn ngủi nhất, tôi dám tin rằng, dù các dự tính xấu xa của Umberto có ra sao, Alessandro vẫn sẽ không làm gì hết.

Umberto chỉ nhún vai và nhẹ nhàng để cái lọ lên bàn. Rồi ông chìa tay, rõ ràng mong đáp lại, và Alessandro cau mày, đưa cho ông một cuốn sách.

Tôi nhận ra nó ngay. Đó là cuốn Romeo và Juliet của mẹ tôi, nó đã biến mất khỏi hộp giấy tờ ngày hôm trước, lúc Janice và tôi ra ngoài khảo sát đường hầm Bottini..hoặc có lẽ muộn hơn, khi chúng tôi đang trao đổi những truyện ma ở xưởng vẽ của danh họa Lippi. Chẳng có gì lạ khi Alessandro gọi đến khách sạn hết lần này đến lần khác, hiển nhiên là anh muốn biết chắc tôi đã ra ngoài trước khi đột nhập và lấy nó đi.

Không một lời cảm ơn, Umberto giở qua cuốn sách với vẻ tham lam, tự mãn, trong lúc Alessandro thọc tay vào túi và bước tới, nhìn qua cửa sổ.

Nuốt khó nhọc để giữ cho tim không bật ra khỏi họng, tôi nhìn người đàn ông mà vài giờ trước đây vừa nói với tôi rằng anh cảm thấy như được tái sinh và xóa sạch mọi tội lỗi. Anh ở đây, phản bội tôi bằng cách thông đồng không phải với ai khác, mà là với người đàn ông tôi từng tin cậy. Đúng lúc tôi cho là nhìn đã đủ, Umberto đóng mạnh cuốn sách và thô bạo quăng nó lên bàn, cạnh cái lọ nhỏ, nhạo báng gì đó, dù không biết tiếng Ý tôi cũng hiểu. Giống Janice và tôi, Umberto đi đến một kết luận nản lòng rằng cuốn sách không có bất cứ manh mối nào về ngôi mộ của Romeo và Giulietta, và một số chứng cứ quan trọng khác rõ ràng đã bị mất.

Đột nhiên, Umberto tiến tới cửa và tôi chỉ còn kịp lao bắn vào bóng tối trước khi ông bước ra hành lang, nồn nóng vẩy Alessandro đi cùng. Ép sát vào một hốc tường, tôi trông thấy cả hai đi xuống hành lang và lặng lẽ biến xuống cầu thang dẫn vào đại sảnh.

Cuối cùng, lúc này tôi cảm thấy rưng rưng lệ nhưng cố nén lại, thấy giận hơn là buồn. Hay lắm. Thế là Alessandro đã làm việc này vì tiền, như Janice tiên đoán. Ít ra trong vụ này, anh đã cứng rắn giữ mình và không làm cho sự việc tệ hơn. Còn về Umberto, cả quyển từ điển to tướng của bà Rose cũng không đủ từ miêu tả sự giận dữ của tôi tới nay vì ông đã tới đây và làm việc này với tôi. Rõ ràng là ông đã lôi kéo Alessandro, bảo anh để mắt – và cả hai tay, và miệng, và vân vân – đến tôi, mọi lúc mọi nơi.

Cơ thể tôi đã thực hiện một trò chơi hợp lý duy nhất trước khi bộ não chấp nhận. Lao vào căn phòng họ vừa rời đi, tôi nhặt cuốn sách và cái lọ nhỏ. – thứ dành riêng cho thù hận. Rồi chạy trở lại phòng Alessandro và gói thứ tôi vừa lấy được vào cái sơ mi trên giường anh.

Nhìn khắp phòng tìm những thứ khác để có thể giải thích tình trạng bị lừa phỉnh của mình tôi chợt nghĩ ra thứ hữu ích nhất mà tôi có thể lấy trộm là chum chìa khóa chiếc Alpha Romeo. Song, lúc mở toang ngăn kéo tủ đầu giường của Alessandro, tôi chỉ thấy một nắm tiền lẻ của nước ngoài, một chuỗi tràng hạt và một con dao nhíp bỏ túi. Không buồn đóng lại, tôi nhìn lướt khắp phòng định vị các thứ khác, thử đặt mình vào vị trí của Alessandro. “Romeo, Romeo, - tôi vừa lẩm bẩm vừa nhìn ngó đó đây – người để chum chìa khóa ở đâu vậy?”

Cuối cùng, bù lại, khi xem xét dưới các gối, tôi phát hiện ra không chỉ chum chìa khóa, mà cả một khẩu súng ngắn. Không cho phép mình có thời gian cân nhắc đắn đo, tôi vồ lấy cả hai và sững sốt vì sức nặng của vũ khí. Nếu không bối rối đến thế, có lẽ tôi sẽ tự cười giễu mình. Lúc này, hãy ngắm nhìn người theo chủ nghĩa hòa bình xem mọi ước mơ lạc quan về một thế giới hoàn toàn bình đẳng và không có súng đạn đã tiêu tan. Với tôi lúc này, khẩu súng ngắn của Alessandro đúng là liều thuốc tôi cần.

Trở lại phòng riêng, tôi nhanh chóng ném mọi thứ vào túi xách. Lúc bắt đầu kéo khóa túi, cái nhìn của tôi rơi đúng cái nhẫn trên ngón tay. Phải, nó là của tôi, và nó bằng vàng ròng, nhưng nó tượng trưng cho sự cộng sinh về tinh thần – và hiện giờ cả thể chất – chúng tôi với người đàn ông đã hai lần đột nhập vào phòng tôi và lấy trộm một nửa bản đồ kho báu của tôi cho kẻ hai mặt, rất có thể là kẻ đã giết cha mẹ tôi. Thế là tôi kéo và kéo cho đến lúc cái nhẫn tuột khỏi ngón tay, và tôi để lại trên gối như một lời chào tạm biệt lần cuối, thống thiết với Alessandro.

Hầu như là một ý nghĩ chợt nảy ra, tôi chộp lấy mảnh lụa thượng trên giường và gấp lại cẩn thận rồi xếp vào túi xách cùng các đồ vật khác, dù không biết sẽ dùng nó làm gì, cũng không nghĩ đến việc ra ngoài và bán nó cho bất kỳ ai – nhất là trong hiện trạng của tôi. Không, tôi chỉ không muốn họ có nó.

Tôi vừa nhặt thứ vừa lấy được và lên ngay ra cửa ban công, không đợi được tán thưởng.

Những dây nho già mọc trên tường đủ chắc để chịu được trọng lượng của tôi khi tụt từ ban công xuống. Tôi thả cái túi vào một bụi cây, sau khi thấy nó tiếp đất an toàn, tôi bắt tay vào cuộc chạy trốn gian khổ.

Nhích từng tí một trên tường, bàn tay và cánh tay đau nhói, tôi sạt qua gần một cửa sổ vẫn sáng đèn dù đã khuya. Căng người để chắc chắn không ai trong phòng ngạc nhiên vì tiếng loạt soạt, tôi sững sờ khi nhìn thấy tu sĩ Lorenzo và vài tu sĩ khác ngồi hết sức lặng lẽ, tay chấp lại trong bốn cái ghế đối diện lò sưởi đầy hoa tươi. Hai tu sĩ rõ ràng là đang ngủ, nhưng tu sĩ Lorenzo dường như chẳng nhìn thấy gì và không ai có thể nài thầy nhắm mắt cho đến hết đêm nay.

Lúc tôi đang lơ lửng ở đó, thở hổn hển và liều lĩnh, tôi nghe thấy ở bên trên có nhiều giọng nói xúc động vọng ra từ phòng tôi, và tiếng chân ai đó giận dữ bước ra ban công phòng tôi. Nín thở, tôi gắng hết sức treo

minh, cho đến lúc biết chắc người đó đã trở vào bên trong. Tuy nhiên, dây nhợ bị căng quá lâu; lúc tôi dám cựa quậy lại, nó gãy đánh tách và bắt đầu rời khỏi tường, khiến tôi lao đầu xuống đám cỏ cây bên dưới.

May thay, khoảng cách rơi tự do không quá ba mét. Kém may là tôi rơi đúng vào một luống hoa hồng, nhưng tôi quá cuống quýt nên không thực sự cảm thấy đau lúc cố thoát khỏi những cành hoa đầy gai và nhặt túi lên. Những vết cào xước trên cánh tay và chân tôi chẳng là gì so với những đau đớn vì thất bại có thể phác ra lúc tôi chạy khỏi những điều tốt đẹp nhất và xấu nhất cùng một lúc trong đêm.

Chọn con đường xuyên qua bóng tối ẩm sương của khu vườn, rốt cuộc tôi thoát khỏi khu vực nhiều cây bụi nhớp nháp, và chạy vào con đường sáng lờ mờ dành cho xe. Đứng đó, ghì chặt cái túi vào ngực, lúc này tôi nhận ra không thể đưa chiếc Alpha Romeo ra ngoài; nó mắc kẹt đằng sau vài chiếc limo đen, chắc chắn là của Hội tu sĩ Lorenzo. Tuy không thích lắm ý tưởng có thể cuộc bộ suốt quãng đường về Siena, song tôi bắt đầu tính toán.

Trong lúc đứng đó, để thoát, tôi chợt nghe thấy tiếng chó sủa điên cuồng ở đâu đó đằng sau. Mở túi, tôi rút nhanh khẩu súng – để phòng hờ – và bắt đầu vừa chạy xuống con đường trải sỏi, vừa cầu nguyện bất kỳ vị thần hộ mệnh nào có nhiệm vụ canh giữ khu vực này đêm đó. Nếu gặp may, tôi có thể ra đường cái trước khi họ bắt kịp tôi, và vẫy xe chạy qua để đi nhờ. Nếu tài xế tưởng lối ăn vận giả trang như trong tiểu thuyết của tôi là lời mời mọc, khẩu súng sẽ nhanh chóng uốn nắn anh ta.

Cái cổng cao ở cuối đường dành cho xe của lâu đài Salimbeni đương nhiên là đã đóng, và tôi không phạm thời gian ấn nút điện thoại nội bộ. Luồn cánh tay qua các chấn song sắt, tôi cẩn thận đặt khẩu súng sang bên kia cánh cổng, rồi ném cái túi qua cổng. Chỉ khi nó rơi đánh thịch ở phía bên kia, tôi chợt thấy có thể cái lọ nhỏ bên trong đã bị vỡ nát. Nhưng cần quan tâm đến nó nữa; mắc kẹt giữa đàn chó đang sủa và cái cổng cao ngất, tôi sẽ gặp may nếu chỉ có cái lọ tan thành nhiều mảnh vào tối nay.

Cuối cùng, tôi nắm lấy chấn song sắt và bắt đầu trèo. Chưa được một nửa, tôi nghe thấy tiếng chân chạy trên sỏi phía sau, và tôi cuống cuồng tăng tốc. Nhưng kim loại lạnh lẽo và trơn nhẵn, tôi chưa kịp đu lên thoát khỏi tầm với, thì một bàn tay đã nắm lấy hai mắt cá chân tôi.

- Giuletta! Đợi đã! – Đó là Alessandro.

Tôi trừng trừng nhìn xuống anh ta, gần như mất tôi đuôi mù vì sợ hãi và giận dữ.

- Buông ra! – Tôi hét, cổ hết sức đá bật bàn tay anh ta. – Đồ con hoang! Tôi mong anh cháy rụi nơi hỏa ngục! Anh và bà mẹ đỡ đầu trời đánh thánh vật của anh!

- Xuống! – Alessandro không hề có ý định thương lượng. – Kéo bị thương đấy!

Cuối cùng, tôi xoay sở thoát được bàn chân và đu người khỏi tầm với.

- Đúng thế! Anh là đồ khốn! Thà tôi ngã gãy cổ còn hơn chơi những trò tởm lợm của các người thêm nữa!

- Xuống ngay! – Anh trèo lên sau tôi, lần này túm được váy tôi. – Hãy để anh giải thích đã! Tôi run lên vì giận. Tôi cuống cuồng giằng ra, vì lúc này anh ta còn có thể nói năng gì nữa?

Nhưng Alessandro quyết nắm chặt tà váy, và tôi không thể làm gì hơn là lơ lửng ở đó, nổi đóa vì thất vọng, trong lúc tay chân tôi từ từ rời rã.

- Giuletta. Xin hãy nghe anh. Anh có thể giải thích mọi việc...

Chắc rằng chúng tôi mãi tập trung giằng níu nên không ai nhận thấy một người thứ ba nhô lên từ bóng tối ở bên kia cổng, cho đến lúc cô ta nói.

- Nay Romeo, buông tay khỏi chị tôi ngay!

- Janice! – nhìn thấy nó, tôi ngạc nhiên đến mức suýt thả tay ra.

- Trèo tiếp đi! – Janice quỳ xuống cầm khẩu súng trên nền sỏi. – Còn ngài, thưa ngài, hãy để chúng tôi nhìn thấy các chi của ngài!

Nó chìa súng vào Alessandro qua cổng, và anh buông tôi ra ngay lập tức. Janice lúc nào cũng tỏ ra có uy lực, bất chấp nhiều thứ rắc rối của nó; với khẩu súng trong tay, nó là hiện thân của “Đừng nói không!”

- Cẩn thận đấy! – Alessandro nhảy khỏi cổng và lùi lại vài bước, - khẩu súng ấy có đạn...

- Tất nhiên là có đạn! – Janice cáu. – Giơ cái tay chó lên, hỡi chàng người tình!

-...và cò kéo rất nhạy.

- Ô thế ư? Vậy tôi sẽ kéo! Nhưng anh biết gì không? Đây là việc của anh! Anh đang ở đoạn kết mù mịt rồi!

Trong lúc đó, tôi có thể làm cái việc tưởng chừng rất khó khăn là vắt người qua cổng và vừa nghĩ thế, tôi buông người để rơi xuống đất cạnh Janice, và rú lên vì đau.

- Lạy chúa, chị Jules! Chị không sao chứ? Cầm lấy cái này...- Janice đưa súng cho tôi, - Em đi lấy xe...không, chị ngốc lắm! Chĩa vào hắn ấy!

Chúng tôi đứng đó vền vền vài giây, nhưng cảm thấy thời gian như ngừng lại. Alessandro nhìn tôi rầu rĩ qua cánh cổng, trong lúc tôi cố hết sức chĩa súng vào anh, xé toạc sự nhầm lẫn làm mờ tầm nhìn của tôi.

- Hãy đưa cuốn sách cho tôi, - anh chỉ nói thế. – Đây là thứ họ cần. Họ sẽ không để cô đi, cho đến khi họ có nó. Hãy tin tôi. Xin đừng...

- Đi nào! Janice hét, dừng lại cạnh tôi trên chiếc mô tô, sỏi bay tứ tung. – Cầm túi và nhảy lên đi! - Thấy tôi ngập ngừng, nó sốt ruột rồ máy. – Nhắc cái mông lên nào, tiểu thư Juliet, tiệc đã tàn rồi! lát sau, chúng tôi phóng vọt vào bóng tối trên chiếc Ducati Monster, và lúc tôi ngoảnh nhìn lần cuối, Alessandro vẫn đứng đó, dựa vào cánh cổng như một người lữ chuyển bay quan trọng nhất trong đời vì đã ngu ngốc tính sai giờ.

9. Chương 9

Cái chết phủ lên con như màn sương giá sớm
 Động trên đóa hoa đẹp dễ nhất của cả cánh đồng.

.....

— ———oOo—— ———

Chúng tôi phóng xe trên những con đường miền quê muộn đời tăm tối, lên dốc, xuống đồi, qua các thung lũng và làng mạc đang ngủ say. Janice không dừng lại lần nào để nói chúng tôi đi đâu, và tôi cũng chẳng quan tâm. Chúng tôi đang đi chuyển, thế là đủ, và trong một khoảng thời gian, tôi sẽ không phải quyết định gì hết.

Cuối cùng, khi chúng tôi rẽ vào một con đường mấp mô ở rìa làng, tôi đã mệt đến mức thèm được cuộn tròn trong luống hoa mà ngủ liền một thág. Chỉ còn ngọn đèn pha mô tô dẫn đường cho chúng tôi, rẽ ngoằn ngoèo qua vùng hoang dã đầy những cây to cao vút và cây bụi rồi cuối cùng, đỗ lại trước một ngôi nhà tối om.

Tất máy, Janice bỏ mũ, giữ tung mái tóc và ngoái nhìn tôi qua vai:

- Đây là nhà của mẹ. trên thực tế, hiện giờ nó là của chúng ta. – Nó rút ra một chiếc đèn pin nhỏ trong túi. - không có điện nên em phải trừ cái này. – Nó đi đến một cửa ngách, mở khóa và giữ cửa cho tôi. – Chào mừng chị về nhà.

Một hành lang hẹp dẫn chúng tôi thẳng tới một căn phòng có lẽ từng là bếp. Ngay cả trong bóng tối, hiển nhiên vẫn thấy đầy bụi và rác, không khí nồng nặc mùi ẩm mốc giống mùi quần áo ướt thối trong cái hòm mây.

- Em bảo là tối nay, chúng ta cắm trại ở đây, - Janice nói tiếp lúc châm vài cây nến, - không có nước và mọi thứ bụi bặm kinh khủng, nhưng trên gác còn tệ hại hơn. Cửa trước hoàn toàn bị đóng chặt.

- Làm sao em tìm ra nơi này trên đời? – tôi nói, trong phút chốc tôi quên bằng mình mệt và rét biết chừng nào.

- Không dễ đâu, - Janice kéo khóa, mở một túi khác và lấy ra tấm bản đồ được gấp gọn gàng. – Hôm qua sau khi chị và cái gã – đẹp – mà ấy lên đường rồi, em đi mua cái này. Lẽ tất nhiên, cố tìm đường đi ở miền quê này...- Thấy tôi không cầm bản đồ để xem, nó soi thẳng cái đèn vào mặt tôi và lắc đầu. – Nhìn chị kìa, nhếch nhác đến khiếp. Và chị có biết gì không? Em biết chuyện này sẽ xảy ra! Mà em đã bảo rồi! nhưng chị không nghe! Lúc nào cũng thế....

- Chị xin lỗi! – Tôi trừng trừng nhìn Janice, chẳng còn bụng dạ nào để ý đến sự hả hê của nó. – Em có biết chính xác quả cầu bằng thạch anh là gì không? Có một số nghi lễ bí truyền sẽ...làm chị mê mẩn và...?

Thay vì quát trả tôi như nó thêm được làm, Janice chỉ gõ cái bản đồ vào mũi tôi và nói, nghiêm túc:

- Em biết giống ngựa Ý mang điềm gở. Em đã bảo chị thế rồi. Jules, cái gã này,...

Tôi gạt cái bản đồ và ôm mặt:

- Thôi đi! Chị không muốn nói chuyện ấy. Ngay lúc này. – Khi nó vẫn chỉ cái đèn vào tôi, tôi giơ tay và gạt nó đi. – Đầu chị đau muốn vỡ tung ra đây!

- Khổ thân chị, - Janice nói, giọng châm biếm mà tôi thừa biết. – Tai họa suýt tránh được ở Tuscany đêm nay...Chị tôi đã cứu được cái trình tiết kiểu Mỹ...nhưng phải chịu cơn đau đầu dữ dội.

- Ủ, cứ cười chị đi, - tôi lẩm bẩm. – Chị đáng bị thế lắm,

Tưởng nó tiếp tục, tôi bối rối thấy nó không nói nữa. Cuối cùng, tôi buông tay và thấy nó đang trân trân nhìn mình, hơi chế nhạo. Rồi miệng nó trề ra, mắt nó tròn xoe.

- Không! Chị đã ngủ với hắn, đúng không?

Khi không thấy phản bác mà chỉ có những giọt nước mắt, nó thở dài thườn thượt và quàng tay ôm tôi.

- Ồ, chị đã nói thà bị hắn lừa còn hơn bị em lừa. – Nó hôn lên tóc tôi. – Em mong cũng bỏ công,

Cắm trại trên những cái áo bành tô nhậy bẩn và những tấm nệm trên sàn bếp, quá khó ngủ, chúng tôi nằm nhiều giờ trong bóng tối rặng dầm, mỗ xẻ hành động phiêu lưu của tôi ở lâu đài Salimbeni. Mặc dù những bình luận của Janice tới tấp đến như mưa và rất kỳ cục, cuối cùng chúng tôi vẫn nhất trí trong hầu hết các việc, trừ vấn đề liệu tôi có nên “vui vẻ” với anh chàng đại bàng kia không – theo cách nói của Janice.

- Đây là ý kiến của em, - cuối cùng tôi nói và quay lưng đi, cố khép lại đề tài này, - nhưng dẫu chị biết hết mọi việc như chị biết lúc này, chị vẫn sẽ làm thế.

Phản ứng duy nhất của Janice là một lời chua cay:

- Sáng danh Chúa! Em mừng vì chị đã lấy được cái gì đó cho số tiền của chúng ta

Một lát sau, chúng tôi vẫn nằm, quay lưng vào nhau trong sự im lặng ương ngạnh, đột nhiên nó thở dài và lẩm bẩm.

- Em nhớ bà Rose

Không hiểu rõ ý nó – những câu cảm thán loại này chẳng giống nó tí nào, - tôi suýt bật ra lời nhận xét mỉa mai về nỗi nhớ bà Rose của nó, vì bà sẽ đồng ý với nó chứ không với tôi về việc tôi đã khờ dại nhận lời mời của Eva Maria. Nhưng tôi thấy mình lại trả lời một cách giản dị:

- Chị cũng thế.

Mà đúng thế thật. Một lát sau, hơi thở của nó chậm dần và tôi biết nó đã ngủ. Còn mình tôi với bao ý nghĩ ngổn ngang, tôi ước giá mình có thể chết như bà và bay đi trong vỏ quả phỉ, để trái tim nặng trĩu lại đằng sau.

Sáng hôm sau – hay đúng hơn, là quá trưa – chúng tôi ngồi trên bậc thềm để sập trước nhà dưới nắng, chia nhau chai nước và một thỏi granola, thỉnh thoảng lại véo nhau một cái để biết chắc là mình không mơ. Trước hết Janice kể với tôi rằng nó đã rất khó khăn mới tìm ra ngôi nhà, và nếu không có những người dân

bản xứ thân thiện chỉ đúng hướng, nó sẽ không bao giờ có thể nhận ra vẻ đẹp mơ màng của ngôi nhà ẩn mình ở nơi hoang vu, trước kia có đường cho xe chạy và sân trước nhà.

- Em mất khối thời gian mới mở được cổng, - nó kể. - Nó bị kẹt vì gỉ nhoe. Chưa kể cánh cửa. Em không thể tin rằng một ngôi nhà có thể vẫn tồn tại như thế này, hoàn toàn trống rỗng suốt hai chục năm, không ai dọn đến ở hoặc tiếp quản cơ ngơi.

- Đây là Italy, - tôi nhún vai, nói. - Hai chục năm chẳng là gì. Ở đây, thời gian không thành vấn đề. Mà ai dám làm thế, khi bị những hồn ma vây quanh? Chúng ta gặp may là họ để chúng ta lãng vãng quanh quất một thời gian, ra về chúng ta thuộc về nơi này.

Janice khịt mũi:

- Em cực là sự bất tử đang tàn. Chính vì thế người ta người ta mới khoái đùa giỡn với những người xinh xắn thú vị, - nó toét miệng cười và liếm môi trên khêu gợi, - như chị.

Thấy tôi vẫn không sao cười nổi, nụ cười của nó trở nên thông cảm hơn, gần như chân thành. - Nhìn chị kìa, chị nghĩ đi đâu thế? Thử hình dung xem, nếu họ tóm được chị. Họ sẽ...em chẳng biết nữa... - Janice khó mà tưởng tượng nổi sự ghê rợn tôi phải trải qua. - Chỉ mừng là em gái chị đã tìm thấy chị đúng lúc.

Thấy vẻ hy vọng của nó, tôi vòng tay ôm và siết nó thật chặt.

- Chị mừng! Hãy tin chị. Chị chỉ không hiểu vì sao em tới được đó? Con đường từ đây đến lâu đài Salimbeni thật kinh khủng. Tại sao em không để mặc họ.

Janice nhìn tôi, nhếch lông mày:

- Chị đang nói xỏ em đấy ư? Bọn khốn ấy đã lấy trộm cuốn sách của chúng ta! Đây là lúc đòi lại! Nếu chị không cuống cuống chạy ra đường dành cho xe, em sẽ phải đột nhập và tìm kiếm khắp cái lâu đài trời đánh ấy.

-Ồ, đây là ngày may mắn của em! - tôi đứng dậy đi vào bếp, chộp lấy cái túi xách của mình. - đây! - Tôi ném cái túi về phía chân Janice. - Đừng nói chị không làm việc theo nhóm đấy.

- Chị đang phỉnh! - Nó háo hức kéo khóa mở túi và bắt đầu lục lọi. Nhưng chỉ sau vài giây, nó lùi lại tỏ vẻ ghê tởm. - Eo ơi! Cái gì thế này?

Cả hai chúng tôi nhìn chăm chú vào hai bàn tay nó. Chúng nhoe nhoét máu hoặc một thứ gì đó rất giống máu.

- Lạy chúa tôi, Jules! Janice thở hổn hển. - Chị đã giết ai đấy? Trời ạ! Cái này là cái gì vậy? - Nó ngửi bàn tay, vẻ e sợ. - Đúng là máu. Đừng bảo em đây là máu của chị, vì nếu thế, em sẽ quay lại đó ngay và biến thành cha ấy thành một tác phẩm nghệ thuật hiện đại!

Vì lý do nào đó, nó nhăn nó hung hăng khiến tôi phì cười, có lẽ vì tôi chưa quen với sự ủng hộ của nó như thế này.

- Suýt chết! - Nó nói, quên cả giận khi thấy rút cuộc, tôi đã cười. - Chị làm em phát hoảng. Đừng làm thế lần nữa đấy.

Chúng tôi cầm túi và dốc ngược. Quần áo của tôi, cũng như cuốn Romeo và Juliet rơi tứ tung, và may thay, không bị hư hại nhiều. Tuy vậy, cái lọ nhỏ màu xanh bí ẩn đã vỡ tan tành, chắc là vì tôi ném cái túi qua cổng trong lúc bỏ chạy.

- Cái này là gì nhỉ? - Janice nhặt một mảnh thủy tinh vương vãi và lật đi lật lại trong tay. - Đây là cái lọ nhỏ, - tôi nói, - mà chị kể với em; cái lọ Umberto đưa cho Alessandro, nó khiến anh ta thực sự bức mình.

- Hừ. - Janice lau tay lên cổ. - Ít ra bây giờ chúng ta cũng biết nó đựng gì. Máu. Thử nghĩ xem. Có lẽ chị đúng và bọn họ là ma cà rồng thật. Có khi đây là bữa ăn nhẹ giữa buổi sáng...

Chúng tôi ngồi đó một lúc, suy nghĩ đến các khả năng. Vào một thời điểm, tôi nhặt mảnh lụa thưởng và ngắm nghía, ân hận.

- Thật xấu hổ. Làm sao mà tẩy được máu trên thứ lụa cổ này?

Janice cầm một góc và chúng tôi căng mảnh lụa ra, ngấm chỗ bị dây máu. Phải thừa nhận rằng, cái lọ không phải là thủ phạm duy nhất, nhưng tôi biết tốt hơn là kể với nó điều đó.

- Lạy Đức Mẹ thiêng liêng, mẹ của Chúa Trời! đây là toàn bộ ý kiến: chị đừng tẩy máu đi. đây đúng là thứ họ muốn mảnh lụa thưởng trông như thế. Chị không thấy sao?

Nó nhìn tôi chăm chú, thiết tha, nhưng chắc là trông tôi đỡ dần lắm.

- Giống như ngày xưa, - nó giải thích, - các bà già kiểm tra khăn trải giường vào buổi sáng hôm sau lễ cưới! Em cực với chị chắc nịch rằng, - nó nhặt hai mảnh cái lọ vỡ, cả cái nút lên, - đây là hoặc đã là thứ trong giới mai mối bọn em nhắc đến như một bằng chứng trinh tiết. Không chỉ có máu, mà là máu trộn với thứ khác. Đây là một kỹ thuật rất cao, tin em đi.

Nhìn vẻ mặt tôi, nó cười phá lên.

- Ô kìa, vẫn thế mà lại. Chị không tin em à? Chị tưởng chỉ thời Trung Cổ người ta mới xem xét các tấm vải trải giường à? Nhảm to! Chúng ta đừng quên là một số nền văn hóa vẫn sống trong thời Trung cổ. Thử nghĩ xem: nếu chị trở lại đây và bị gả tống cho một ông anh họ chần dè nào đấy, nhưng – chao ôi! – chị đã làm đủ chuyện ngu dại với Tom, Harry và Dick...thì chị sẽ làm gì? Có khả năng rằng, chú rể chần dè cộng với bố mẹ chồng chị sẽ chẳng vui gì khi thấy có kẻ đã xơi tái thứ thượng hạng kia rồi. Giải pháp là: chị có thể thu xếp vào một bệnh viện tư. Phục hồi mọi thứ rồi trải qua cái việc chết tiệt kia lần nữa, chỉ để vui lòng khán giả. Hoặc là chị có thể lén mang theo một lọ nhỏ thứ này đến bữa tiệc. Rẻ hơn nhiều.

- Nghĩ thế là quá xa vời...- Tôi phản đối.

- Chị biết em nghĩ gì không? – Janice nói tiếp, mắt lấp lánh. Em cho rằng bọn họ đã bố trí cho chị một dịp vui thú. Em nghĩ họ đã đánh thuốc mê cho chị - hoặc chí ít là thử - và hy vọng chị sẽ không còn tỉnh táo sau những trải nghiệm nhẹ dạ với tu sĩ Lorenzo và cả nhóm mơ mộng, thế là họ dẫn tới và khêu mảnh lụa thưởng rồi bôi bẩn bằng thứ này, làm cho nó trông giống như chàng Romeo cổ lỗ đã lái cả cỗ xe tình ái vào thành phố anh đào.

Tôi nhăn mặt, nhưng hình như Janice không nhận thấy.

- Lẽ tất nhiên là rất trở trêu, - nó nói tiếp, quá mải mê với những lập luận dâm dật nên không nhận ra vẻ khó chịu ra mặt của tôi về đề tài và kiểu dùng từ của nó, - vì họ có thể tránh được sự phiền toái trời đánh ấy. Đẩy cho cả hai tiến tới và đằng nào cũng nhồi mẩu thịt sống ấy vào. Giống như Romeo và Juliet. Chà chà! Từ vũ hội đến ban công rồi lên giường là năm chục trang. Hãy cho em biết: chị đã thử phá kỷ lục của họ chưa? – Nó phẩn khởi nhìn tôi, rõ là hy vọng được một cái xoa đầu và miếng bánh quy thưởng cho cô gái thông minh như thế.

- Liệu nhân loại có ai thô bỉ hơn cô không?

Janice toe toét như thể đây là lời khen ngợi hay nhất.

- Chắc là không. Nếu chị muốn chuyện ấy đầy chất thơ, hãy lê bước trở lại với thằng cha ấy của chị.

Tôi dựa vào khung cửa vào nhắm mắt lại. Mỗi lần Janice nhắc đến Alessandro bằng lối nói tục tiêu tởm lợm của nó, những hồi tưởng nho nhỏ về đêm trước – một số đau đớn, một số không – giữ cho tôi nhăng khỏi thực tế hiện tại. Nhưng nếu tôi bảo nó ngừng, gần như chắc chắn nó sẽ làm ngược lại.

- Chị không hiểu, - tôi nói, quyết buộc cả hai chúng tôi suy nghĩ tiếp và hiểu cảnh ngộ cho trọn vẹn, - tại sao họ phải có cái lọ này? Ý chị là, nếu họ thực sự muốn kết thúc lời nguyện với gia tộc Tolomei và Salimbeni, có lẽ điều cuối cùng họ làm là tổ chức đêm cưới giả cho Romeo và Giulietta. Chẳng lẽ họ tưởng đánh lừa được Đức Mẹ Đồng Trinh ư?

Janice bĩu môi.

- Chị nói đúng. Chẳng có lý tí nào.

- Theo chị hiểu, - tôi nói tiếp, - người duy nhất họ muốn đánh lừa – ngoài chị ra – là tu sĩ Lorenzo. Hay đúng hơn là ông sẽ bị lừa, nếu họ dùng thứ trong lọ.

- Nhưng bọn chúng muốn bịp tu sĩ Lorenzo làm cái quỷ gì? Janice gơ hai tay lên.

- Lão ta chỉ là một di vật cổ. Trừ khi...- nó nhìn tôi, lông mày nhíu lên, - lão thầy tu đã tiếp cận được thứ bọn chúng chưa có. Một thứ quan trọng. Một thứ bọn chúng muốn có. Ví như...?

Tôi bật thẳng dậy.

- Ngôi mộ của Romeo và Giulietta chẳng?

Chúng tôi nhìn nhau chăm chú.

- Em nghĩ, Janice nói, chậm rãi gật đầu, - đây là một suy luận đúng đắn. Tối hôm đó ở nhà danh họa Lippi, khi nói đến thứ đó, em tưởng chị điên. Nhưng có lẽ chị đúng. Có thể một phần trong toàn bộ việc xóa bỏ lỗi lầm của chị dính dáng đến ngôi mộ thật và pho tượng thật. Sao mà...sau khi biết chắc cuối cùng Romeo và Giulietta cùng nhau, nhà Tolomei và Salimbeni phải đến mộ và quỳ gối trước pho tượng?

- Nhưng lời nguyên nói quỳ gối trước Đức Mẹ Đồng Trinh cơ mà.

- Thế sao? - Janice nhún vai. - Rõ ràng là pho tượng ở đâu đó gần tượng Đức Mẹ Đồng Trinh Maria, vấn đề là bọn chúng không biết địa điểm chính xác. Chỉ tu sĩ Lorenzo biết. Chính vì thế chúng cần ông ta.

Chúng tôi ngồi im lặng một lúc, tính toán mọi nhẽ. Cuối cùng, tôi nói và vuốt ve mảnh lụa thưởng.

- Em biết không, chị không cho là người ấy biết.

- Ai kia?

Tôi liếc nhìn nó, mà nóng bừng.

- Là...anh ta.

- Thôi đi, Jules! Janice rên lên, - Đừng bảo vệ cái loài rắn rết ấy nữa đi. Chị đã nhì thấy hắn với Umberto, và...- nó cố kìm nén sự cáu kỉnh trong giọng nói, nhưng đây là một việc mới với nó, và nó không thành công, - hắn đã đuổi theo chị và bảo chị trả lại cuốn sách. Đương nhiên hắn phải biết.

- Nếu em đúng, - tôi nói, cảm thấy muốn trả miếng và bảo vệ Alessandro đến ngở ngần, - về mọi chuyện này, khi đó anh ta sẽ làm theo kế hoạch và không..

- Dính dáng đến các quan hệ thể xác? - Janice gợi ý nghiêm túc.

- Đúng thế, - tôi gật đầu. - Thêm nữa, anh ta sẽ không ngạc nhiên khi Umberto đưa cái lọ. Thực ra, anh ta đã có lọ rồi.

- Kìa chị! - Janice nhìn tôi qua vành cốc tưởng tượng, - hắn đã đột nhập vào phòng chị, nói dối chị, ăn trộm cuốn sách của mẹ và giao cho Umberto. Thăng cha đề tiện. Em không cần biết hắn đã bóng tối còi ra sao, hắn vẫn là một kẻ vô lương tâm. Còn mẹ nữ hoàng kẻ cướp thân yêu của chị...

- Nói đến việc dối trá và đột nhập vào phòng chị, - tôi nói, trừng trừng nhìn lại nó, - tại sao em kể là hắn đã lục lọi tung tóe phòng chị trong khi kẻ đó chính là em?

Janice há hốc miệng

- Cái gì?

- Em có bác bỏ điều đó không? - Tôi nói tiếp. - Rằng em đã đột nhập phòng chị và đổ vấy cho Alessandro?

- Đây! - Nó gào.- Hắn cũng đột nhập! Còn em là em gái chị! Em có quyền biết chuyện xảy ra...- Nó dừng lại và nom bên lên. - Mà sao chị biết.

- Vì anh ta đã nhìn thấy em. Anh ta tưởng em là chị, đang bỏ từ ban công xuống.

- Hắn tưởng...? - Janice há miệng không tin. - Giờ thì em thấy bị xúc phạm! Thật đấy!

- Janice, - tôi thở dài, thất vọng vì nó đã hỗn xược trở lại như bản tính thô bạo cũ, và kéo tôi theo.

- Em đã nói dối chị. Tại sao vậy? Sau mọi chuyện xảy ra, chị hoàn toàn hiểu vì sao em đột nhập phòng chị. Em tưởng chị đang mưu đồ bắt lương với em để giành tài sản.

- Có thật thế không? - Janice nhìn tôi, hy vọng lại lóe lên. Tôi nhún vai

- Tại sao chúng ta không trao đổi thành thật nhỉ?

Nhanh chóng trở lại bình thường là sở trường của em gái tôi.

- Tuyệt, - nó cười tự mãn, - vậy thành thật nhé. Bây giờ, nếu chị không phiền, - nó nhếch lông mày, - em có thêm vài câu hỏi về đêm qua.

Sau khi mua một số đồ dự trữ ở cửa hàng trong làng, chúng tôi dành phần buổi chiều còn lại lục lọi trong nhà, cố tìm ra những đồ vật thời thơ ấu. Nhưng chẳng được gì vì mọi thứ đều phủ bụi và mốc meo, đồ vải vóc bị các con vật gặm thủng lỗ chỗ, cứt chuột ở mọi khe kẽ. Trên gác, mạng nhện dày như rèm buông tẩm, và lúc chúng tôi mở các cánh chớp tầng hai cho ánh nắng lọt qua, hơn một nửa số cửa chớp rơi ra khỏi bản lề.

- Hoan hô! - Janice nói khi một cánh chớp đổ ầm xuống bậc phía trước nhà, cách chiếc Ducati khoảng nửa mét. - Em đoán đây là lúc gọi thợ mộc.

- Còn thợ ống nước? - tôi đề nghị và gỡ mạng nhện khỏi tóc. - Hoặc thợ điện?

- Chị gọi thợ điện nhé, - nó trả miếng. - Chị cần làm xong mạng điện.

Cao trào đến lúc chúng tôi phát hiện ra một bàn cờ lung lay, giấu trong góc đằng sau chiếc sofa dơ dáy.

- Em đã bảo chị rồi mà, - Janice tươi lên, lắc nhẹ bàn cờ cho chắc. - Nó vẫn ở đây suốt.

Lúc xế chiều, chúng tôi đã dọn dẹp được khá nhiều nên quyết định sẽ chuyển trại lên gác, nơi trước kia là phòng làm việc. Ngồi đối diện nhau qua chiếc bàn viết cũ, chúng tôi ăn bữa tối dưới ánh nến gồm bánh mì, pho mát, vang đỏ và cố hình dung sẽ làm gì tiếp theo. Chúng tôi chưa muốn trở lại Siena, nhưng đồng thời, cả hai đều hiểu tình trạng hiện tại là không thể chịu đựng nổi. Muốn ngôi nhà trở lại điều kiện có thể sống được, chúng tôi cần đầu tư nhiều thời gian và tiền bạc vì tệ quan liêu giấy tờ và những người làm việc vặt, và dẫu thành công, chúng tôi sống thế nào đây? Chúng tôi sẽ như những người lánh nạn, ngày càng ngập sâu vào nợ nần, và luôn tự hỏi đến bao giờ quá khứ của chúng tôi mới bắt kịp chúng tôi.

- Em thấy, - Janice nói và rót thêm vang, - hoặc chúng ta ở lại đây là điều không thể, hoặc trở về Mỹ rất không thỏa đáng, hoặc chúng ta săn tìm kho báu và chứng kiến chuyện sẽ diễn ra.

- Chị nghĩ em đã quên là cuốn sách đầy vô dụng, - tôi nói thẳng. - chúng ta cần cuốn vẽ phác thảo của mẹ để luận ra mật mã.

- Chính vì thế, - Janice nói và thọc tay vào túi xách, - em mang nó theo đây. Ta đa- la - la! - Nó đặt cuốn phác thảo lên bàn, trước mặt tôi. - Còn câu hỏi nào nữa không?

Tôi cười vang.

- Em biết không, chị nghĩ là chị yêu em.

Janice cố không cười.

- Giờ thì dễ rồi. Chúng ta không muốn chị phải gắng sức gì nữa.

Khi để hai cuốn sách cạnh nhau, chẳng mấy chốc chúng tôi đã tách được mật mã, thực ra nó không hẳn là thế, chỉ là một bản kê khéo giấu những trang, dòng và những con số. Trong lúc Janice đọc to những con số viết nguệch ngoạc bên lề cuốn phác thảo, tôi giở cuốn Romeo và Juliet, đọc to những đoạn, những mẫu của bức thông điệp mà mẹ muốn chúng tôi tìm ra. Nó là thế này:

CON YÊU CỦA TA

CUỐN SÁCH QUÝ GIÁ NÀY

CHỨA CU CHUYỆN QUÝ NHƯ VÀNG

CỦA

VIÊN NGỌC

QUÝ NHẤT

BỜ BIỂN MÊN MÔNG ƯỚT ĐẦM SÓNG BIỂN XA XÔI
TA SẼ MẠO HIỂM VÌ MÓN HÀNG
ĐI CÙNG
CỦA ROMEO
CHA TINH THẦN
HY SINH MỘT SỐ GIỜ NGHIÊN CỨU TRƯỚC ĐY
TÌM KIẾM
DỤNG CỤ
THÍCH HỢP MỞ CỬA MỘ CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT NÀY
CẦN PHẢI LÉN LÚT
JULIET NẪM ĐY
NHƯ MỘT TÙ NHÂN KHỔN KHỔ
NHIỀU TRĂM NĂM
DƯỚI
THÁNH NỮ
MARIA
NƠI
NHỮNG NGÔI SAO NHỎ BÉ
NHẮN NHÓ VÌ THIÊN ĐƯỜNG ĐẸP THẾ
ĐƯA NGƯỜI ĐẾN
THÁNH
MARIA
CÁI THANG
VY QUANH LÀ CÁC TU NỮ MỘ ĐẠO
MỘT NGÔI NHÀ NHIỄM BỆNH DỊCH HẠCH,
CỬA BỊ NIÊM PHONG
NỮ CHỦ
THÁNH
NGỒNG
CHĂM SÓC NGƯỜI ỐM
CĂN PHÒNG
CÁI GIƯỜNG
NGÔI MỘ LINH THIÊNG NÀY CÓ
LỐI VÀO BẰNG ĐÁ
DẪN TỚI

HẦM MỘ CỔ

HÃY ĐỂ CHÚNG TA YÊN NGHỈ

LẤY CHO TA MỘT CÁI XÀ BENG BẰNG SẮT

ĐI CÙNG

CY THÁNH GIÁ

VÀ CÁC CÔ GÁI HÃY GIÃM LÊN NÓ!

Đọc xong lời nhắn dài dằng dặc, chúng tôi ngồi ngẩn và nhìn nhau, hoang mang, vẻ nhiệt tình ban đầu chùng lại.

- Em có hai câu hỏi đây, - Janice nói. - Một: tại sao trước kia chúng ta không làm việc này? Hai: mẹ hút thuốc loại gì? - Nó nhìn tôi chăm chú và với lấy cốc vang. - Em chắc bà giấu mật mã trong “cuốn sách quý giá này”, có thể là bản đồ tìm kho báu để tìm ra mộ Juliet và “những viên ngọc quý nhất”, nhưng ...chúng ta đào ở đâu đây? Bệnh dịch hạch và cái xà beng là cái quở gì?

- Chị có cảm giác, - tôi nói và giở tới, lui, đọc lại vài đoạn, - là mẹ nói đến Giáo đường Siena. “Thánh nữ Maria”...có thể nghĩa là Đức Mẹ Đồng Trinh Maria. Chị thấy câu “những ngôi sao nhỏ bé nhẵn nhụi vì thiên đường đẹp thế” giống ở bên trong mái vòm giáo đường. Mái vòm sơn xanh lơ có những ngôi sao nhỏ màu vàng. - tôi ngược nhìn nó, bỗng sôi nổi. - Có lẽ đó là nơi có ngôi mộ sao? Nhớ là danh họa Lippi nói Salimbeni chôn Romeo và Giulietta ở “một nơi linh thiêng nhất”, vậy còn nơi nào linh thiêng hơn một giáo đường?

- Em thấy có lý, - Janice đồng ý, - nhưng còn bệnh dịch hạch và “các tu nữ mộ đạo” thì sao? Nghe chẳng có gì dính đến giáo đường.

- Thánh Maria, cái thang...- tôi lẩm bẩm, giở qua cuốn sách lần nữa, - một ngôi nhà nhiễm bệnh dịch hạch...cửa bị niêm phong...nữ chủ thánh thiện...ngõng...thăm người ốm”.... la - la -la. - tôi gập cuốn sách lại và dựa vào lưng ghế, cố nhớ lại câu chuyện Alessandro kể về sĩ quan chỉ huy Marescotti và nạn dịch hạch. - Chị biết nghe có vẻ điên rồ, nhưng ...- tôi lưỡng lự nhìn Janice, nó đang mở to mắt đầy tin cậy vào tài giải thích những điều bí ẩn của tôi, - trong thời gian nạn dịch hạch hoành hành, chỉ vài năm sau khi Romeo và Juliet chết, xác chết khắp nơi, nhiều đến nỗi người ta không thể chôn hết. Thế là ở Santa Maria della Scala - chị nghĩ scala có nghĩa là cái thang - có một bệnh viện khổng lồ đối diện giáo đường, nơi “các tu nữ mộ đạo” chăm sóc người ốm trong thời gian “nhiễm bệnh dịch hạch” ...ờ, họ đành nhét xác chết vào một bức tường dày rồi xây kín lại

Janice nhăn mặt. - Khiếp!

Tôi nói tiếp:

- Hình như chúng ta phải tìm một “căn phòng” có một “cái giường” trong bệnh viện Santa Maria della Scala....

-..trong đó “nữ chủ thánh thiện” của “ngõng” ngủ, - Janice đề xuất. - Là ai nhỉ?

- Hay là “nữ chủ thánh thiện” của Siena, sinh trưởng trong lãnh địa “Ngõng”, Thánh nữ Catherine...- tôi nói Janice huyết sáo: -Tuyệt cú mèo!

-...là người tình cờ có một phòng ngủ ở Santa Maria della Scala, nơi Catherine ngủ khi làm công việc “chăm sóc người ốm” lúc đêm hôm khuya khoắt. em không nhớ à? Trong truyện mà danh họa Lippi đọc cho chúng ta. Chị đánh cược với em, một viên ngọc bích và một viên ngọc lục bảo là nơi chúng ta sẽ tìm thấy “lối vào bằng đá dẫn tới hầm mộ cổ”

- Ái chà, gượng đã! - Janice nói. - em rồi tung lên rồi. Trước hết,là giáo đường, rồi phòng của Thánh nữ Caterina ở bệnh viện, nhưng còn “hầm mộ cổ” là gì?

Tôi ngẫm nghĩ câu hỏi một lát, cố nhớ lại giọng nói giật gân của hướng dẫn viên du lịch người Anh mà tôi nghe lỏm được tại giáo đường Siena vài ngày trước. Cuối cùng, tôi nói:

- Hình như thời Trung cổ ở bên dưới giáo đường hay có một hầm mộ. Nhưng nó biến mất trong thời gian có nạn dịch hạch, và từ đó người ta không tìm thấy nó nữa. Lẽ tất nhiên, các nhà khảo cổ khó mà làm việc ở quanh đây, vì mọi tòa nhà đều được canh gác. Vả lại, một số người cho rằng đây chỉ là huyền thoại...

- Em thì không! – Janice nói, nó chộp ngay ý tưởng ấy. – Việc này phải là thế. Romeo và Giulietta được chôn trong hầm mộ bên dưới giáo đường. Rất có lý. Nếu chị là Salimbeni, chẳng lẽ chị không để mộ đứng nơi ấy? Vì toàn bộ nơi này được dâng cho Đức Mẹ Đồng Trinh Maria...Thế đấy!

- Thế đấy cái gì?

Janice giơ hai tay như sắp ban phúc cho tôi.

- Nếu chị quỳ gối trong hầm mộ ở thánh đường, chị sẽ “quỳ trước Đức Mẹ Đồng Trinh Maria” đúng như lời nguyện! Chị không thấy sao? Đâu vào đấy nhé!

- Nhưng nếu đúng như thế, - tôi nói, - chúng ta sẽ phải đào bới rất nhiều mới tới được chỗ đó. Người ta đã tìm hầm mộ này ở khắp nơi rồi.

- Không đâu, - Janice nói, lại đẩy cuốn sách đến chỗ tôi, - nếu mẹ đã tìm ra một lối vào bí mật từ bệnh viện cổ, Santa Maria della Scala. Đọc lại câu đó đi, em chắc là mình đúng.

Chúng tôi đọc lại lần nữa, và lần này, toàn bộ thông điệp bỗng trở nên có nghĩa. Đúng, chúng tôi đang nói đến một “hầm mộ cổ” bên dưới giáo đường, và “lối vào bằng đá” đã tìm thấy trong phòng Thánh nữ Caterina ở Santa Maria della Scala, ở bên kia quảng trường, đối diện với nhà thờ.

- Trời đất cha mẹ ơi! – Janice ngả người, nói một thôi. – Nếu việc này dễ như thế, tại sao mẹ không tự xông đến ngôi mộ mà lục lọi?

Đúng lúc ấy, một trong những cây nến của chúng tôi lại tắt, bốc một làn khói nho nhỏ, và mặc dù vẫn còn những ngọn nến khác đang cháy, bóng tối trong phòng dường như đột ngột vây lấy chúng tôi từ tứ phía

- Mẹ biết mình đang gặp nguy hiểm, - tôi đáp, giọng tôi trống rỗng lạ lùng trong bóng tối, - chính vì thế mẹ mới để mật mã trong cuốn sách, sách để trong hộp, và hộp trong nhà băng.

- Thế đấy, - Janice nói, cố làm ra vẻ cứng rắn, - giờ chúng ta phải giải quyết điều bí ẩn này, để ngăn mình khỏi...

- Đột nhập vào tòa nhà được canh gác và phá căn phòng của Thánh nữ Caterina bằng một cái xà beng ư? – tôi nhăn mặt. – Chao ôi, chị không thể làm nổi!

- Nghiêm túc đấy. Đây là việc mẹ muốn chúng ta làm. Đúng không nào?

- Không đơn giản thế đâu. – Tôi đẩy cuốn sách, cố nhớ chính xác những lời trong thông điệp. – Mẹ bảo chúng ta “đi với cha tinh thần của Romeo...đã hy sinh trước thời của mình”. Người đó là ai? Đó là tu sĩ Lorenzo. Rõ ràng không phải là người thức, nhưng có thể là ...hiện thân mới của thầy. Chị cược là chúng ta đúng: ông già biết gì đó về địa điểm hầm mộ và ngôi mộ, một thứ quan trọng mà mẹ còn chưa hình dung ra.

- Vậy chúng ta nên làm gì đây? – Janice muốn biết. – Bắt cóc tu sĩ Lorenzo và tra hỏi ông ta dưới bóng đèn 100W? Này, có khi chị nhầm rồi. Hãy để chúng ta làm việc này thêm một thời gian nữa, tách biệt nhau, và xem có ra cùng kết quả không...- Nó bắt đầu mở các ngăn kéo bàn, lần lượt từng cái một. – Xem nào! Có mấy cái bút vút lẩn lóc ở đây này!... Đợi đã! – Nó thò cả đầu vào ngăn dưới cùng, cố rút cái gì đó mắc trong ngăn. Cuối cùng, lúc cái đó lỏng ra, nó ngồi dậy, đắc thắng, tóc tai rối bù. – Chị xem cái này này! Một bức thư!

Nhưng đó không phải là thư. Mà là một phong bì để trắng, đầy những ảnh.

Lúc chúng tôi xem hết các bức ảnh của mẹ, Janice tuyên bố chúng tôi cần thêm ít nhất một chai vang, mới có thể qua đêm mà không quần trí. Trong lúc nó xuống nhà lấy rượu, tôi lại nhìn vào các bức ảnh, xếp chúng cạnh nhau trên bàn, bàn tay tôi vẫn run vì sửng sốt, không hiểu sao tôi có thể khiến chúng kể một câu chuyện khác hẳn.

Chỉ có một cách lý giải duy nhất về hành động mạo hiểm của mẹ ở Italy; và dù chúng tôi có mổ xẻ thể nào đi nữa, những nhân vật và kết luận vẫn như nhau: Diane Lloyd đến Italy, bắt đầu làm việc cho giáo sư Tolomei, đã gặp một tay chơi trẻ trung trong chiếc Ferrari màu vàng, đã có thai, đã kết hôn với giáo sư Tolomei và đẻ sinh đôi hai bé gái, đã sống sót sau vụ hỏa hoạn giết chết người chồng già, một lần nữa lại tiếp tục mắc mớ với tay chơi trẻ, người mà trong ảnh nào trông cũng rất hạnh phúc với hai đứa bé song sinh – đó là chúng tôi, - và cả hai chị em tôi đều nhất trí ông ta hẳn phải là cha đẻ của chúng tôi.

Kể ăn chơi đó chính là Umberto.

- Chuyện này thật phi lý! – Janice kêu khùng khục, lại gần tôi với một chai rượu và cái mở nút.

– Suốt từng ấy năm. Giả vờ làm quản gia và không bao giờ hé một lời. Số phận quá là chết dẫm!-Tuy vậy, - tôi nói và cầm một trong những bức ảnh lên, - ông ấy luôn là cha chúng ta. Dù chúng mình không gọi ông ấy như thế. Ông ấy lúc nào cũng...- Nhưng tôi không thể nói tiếp.

Chỉ đến lúc này, tôi ngược nhìn và thấy Janice đang khóc, song nó tức tối lau vội nước mắt, như thể không muốn Umberto mãi nguyên.

- Thật hiểm độc! - Nó nói. – Buộc chúng ta thực hiện sự dối trá của ông ta suốt từng ấy năm. Bây giờ bỗng nhiên...- Nó ngừng cần nhả, vì nút chai vang gãy làm đôi.

- Ít nhất nó cũng giải thích vì sao ông ấy biết về pho tượng vàng. Hiển nhiên là ông ấy biết tất cả từ mẹ. Và nếu họ thực sự ...cùng nhau, hẳn ông ta phải biết về cái hộp giấy tờ trong nhà băng. Nó giải thích vì sao ông ta viết cho chị một bức thư giả danh bà Rose, bảo chị đến Siena và nói chuyện với chủ tịch Maconi ở lâu đài Tolomei trước tiên. Rõ ràng ông ấy biết cái tên đó từ mẹ.

- Nhưng suốt thời gian này! – Janice làm đổ ít vang ra bàn lúc nó vội vàng rút đầy cốc chúng tôi, vài giọt bắn lên ảnh. – tại sao ông ta không làm việc này từ nhiều năm trước? Tại sao không giải thích mọi chuyện với bà Rose khi bà còn sống...?

- Đúng thế! – Tôi vội lau sạch rượu vang trên ảnh. – Tất nhiên ông ấy không thể nói với bà sự thật. Bà sẽ gọi cảnh sát ngay lập tức. – tôi nhại giọng trầm trầm của Umberto. – Nhân tiện, thưa bà Rose, tên thật của tôi là Luciano Salimbeni, vâng là kẻ đã giết Diane và bị chính quyền Italy truy nã. Nếu bà quá bộ đến thăm Diane ở Italy – xin Chúa phù hộ cho linh hồn cô ấy, - bà đã gặp tôi hàng trăm lần.

- Nhưng sống thế mới đáng chứ! – Janice xen vào. – Nhìn này...- Nó chỉ vào những tấm ảnh chụp Umberto và cái Ferrari đỗ ở vài địa điểm đẹp như tranh nhìn xuống thung lũng Tuscan, tươi cười và nhìn bằng con mắt của người đang yêu. – Ông ta đã có tất cả. Sau đó...ông ta làm người hầu trong nhà bà Rose.

- Em nghĩ mà xem, - tôi nói, - ông ấy là kẻ chạy trốn. Aless... có người bảo chị, ông ấy là một trong những tội phạm bị truy nã gắt gao nhất ở Italy. May cho ông ấy là chưa bị vào tù. Hoặc chết. Chỉ ít thì làm việc cho bà Rose, ông ấy có thể quan sát chúng ta lớn lên trong cảnh gần như tự do.

- Em vẫn không thể tin nổi! – Janice lắc đầu quày quảy. – trong ảnh cưới mẹ đã có thai, nhưng có khối phụ nữ như thế, không nhất thiết chú rể là tác giả của cái thai

- Jan! – Tôi đẩy cho nó vài tấm ảnh cưới. – giáo sư Tolomei già đáng tuổi ông của mẹ. Em hãy đặt mình vào vị trí của mẹ lấy một giây. – Thấy nó một mực không đồng ý với tôi, tôi vỗ lấy tay nó và kéo nó lại gần hơn. – Lại đây, đây là cách giải thích duy nhất. Nhìn ông ta xem...- Tôi cầm một trong nhiều tấm ảnh chụp Umberto nằm trên tấm chăn trên cỏ, Janice và tôi bò lổm ngổm trên người ông. – Ông ấy yêu quý chúng ta. – Vừa thốt ra những lời ấy, cổ họng tôi nghẹn tắc và phải nuốt mãi mới xuống, tôi mới tìm được nước mắt. – tào lao! - tôi rên rỉ. – Chị không thể hiểu được chuyện này hơn nữa.

Chúng tôi ngồi một lúc, im lặng khổ sở. Rồi Janice đặt cốc vang xuống và cầm mở ảnh chụp trước lâu đài Salimbeni.

- Thế, - cuối cùng, nó nói, - cái này có nghĩa nữ hoàng kẻ cướp là...bà nội của chúng ta ư? - Bức ảnh chụp Eva Maria đang tung một cái mũ rộng vành và hai con chó nhỏ xích vào một sợi dây, mẹ chúng tôi mặc quần trắng và cầm cặp hồ sơ trông nặng nề, giáo sư Tolomei cau có và đang nói gì đó với người chụp ảnh, một mình Umberto trẻ trung tách ra một bên, dựa vào chiếc Ferrari, tay khoanh lại. – Dù nó có ý nghĩa quái quỷ gì, - Janice nói tiếp, trước khi tôi kịp trả lời, - em mong không bao giờ phải gặp lại ông ta nữa.

Chắc chúng tôi nên nhìn thấy sự việc sắp đến, nhưng lại không. Quá mải gỡ nút cuộc đời, chúng tôi quên cả chú ý đến các sự việc dồn dập trong đêm tối, cứ bình thản ngồi đây mà gặm nhấm những cảm giác chung trong chốc lát.

Cho đến khi có tiếng nói từ cửa tới phòng làm việc, chúng tôi mới nhận ra mình đã khờ dại biết chừng nào khi tìm nơi trú ẩn trong nhà mẹ.

- Một cuộc đoàn viên gia đình dễ chịu quá nhỉ, - Umberto nói và bước vào phòng, đi trước hai người đàn ông tôi chưa gặp bao giờ. - Xin lỗi vì bắt các cô phải đợi.

- Umberto! - Tôi kêu lên và nhảy phắt khỏi ghế. - Thế quái nào mà...

- Julie! Không! - Janice chớp cánh tay tôi và kéo tôi ngồi xuống, mặt nó méo đi vì sợ

Chỉ đến lúc này tôi mới nhìn ra. Tay Umberto bị trói quặt ra sau lưng, một trong hai gã đàn ông gi sừng vào đầu ông ấy.

Thi thể nàng đang an nghỉ trong hầm mộ của nhà Capulet

Còn linh hồn bất tử của nàng đã lên ở với các thiên thần

....

— ———oOo—— ———

Ngày hôm trước, khi rời Siena với Alessandro, tôi không hề hình dung mình lại trở về sớm thế, bần thủ như thế, với đôi tay bị còng. Chắc chắn tôi không lường trước lại có cả em gái tôi, cha tôi, và ba tên côn đồ trông như vừa thoát khỏi xà lim tử tù, không phải bằng giấy tờ, trát lệnh mà bằng thuốc nổ.

Rõ ràng rằng, dầu biết rõ danh tính của chúng, Umberto cũng bị bắt làm con tin như chúng tôi. Bọn chúng quăng ông lên thùng xe tải như Janice và tôi - một chiếc xe tải cỡ nhỏ, chở hoa, chắc là của ăn cắp, - tất cả chúng tôi đập mạnh xuống sàn kim loại. Cánh tay đều bị trói, nhưng cả đồng cảnh hoa thối rữa đã cản được lực của cú ngã chút ít.

- Này, - Janice phản đối, - chúng tôi là con gái ông, phải không? Hãy bảo họ không thể đối xử với chúng tôi như thế này. Nói thật là...kia Jules,, nói gì với ông ấy đi chứ.

Nhưng tôi không thể nghĩ ra điều gì để nói. Tôi cảm thấy cả thế giới quanh tôi lộn ngược - hoặc có khi thế giới vẫn không sao, còn tôi mới là người đổ nhào toàn vẹn. Vẫn chống chọi với quá trình Umberto biến từ người hùng thành kẻ hung ác, lúc này việc phải thừa nhận thực tế ông là cha tôi, gần như đưa tôi đi một vòng tròn đầy đủ và trở lại với sự thật song phẳng : tôi từng yêu quý ông, nhưng thực sự không nên thế..

Lúc những kẻ ác ôn kéo sập cửa xe lại, tôi liếc thấy một nạn nhân khác mà chúng đã nhặt được ở đâu đó dọc đường. Người đàn ông dựa vào một góc, bị bịt mắt, bịt miệng, nếu không có bộ trang phục, chắc tôi không bao giờ nhận ra ông ta. Rốt cuộc, lời lẽ cứ tự động đến với tôi:

- Tu sĩ Lorenzo! - tôi kêu lên. - Lạy Chúa tôi! Chúng đã bắt cóc tu sĩ Lorenzo!

Lúc đó, chiếc xe tải xóc nảy lên khỏi động, ít phút sau đó chúng tôi bị trượt tới, lui trên sàn xe mấp mô, trong lúc gã lái xe đưa chúng tôi lao qua con đường rậm rạp dành cho xe của nhà mẹ. Mọi sự vừa êm ả hơn, Janice buột ra một tiếng thở dài thườn thượt, khổ sở.

- Ông thắng rồi. - Nó nói tôi giữa bóng tối. - Những viên ngọc quý là của ông...hoặc của bọn chúng. Đẳng nào tôi cũng không muốn có chúng. Chúng tôi sẽ giúp ông. Chúng tôi sẽ làm mọi việc. Bất cứ thứ gì ông muốn. ông là cha chúng tôi kia mà? Chúng ta sẽ gắn bó với nhau! Không cần phải...giết chúng ta. Được không?

Câu hỏi của nó rơi vào im lặng.

- Này, - Janice nói tiếp, giọng nó run rẩy vì sợ, - tôi mong bọn chúng hiểu là chúng sẽ không bao giờ tìm thấy ngôi mộ nếu không có chúng tôi...

Umberto vẫn không trả lời. Ông không phải trả lời. Mặc dù chúng tôi đã kể với lũ cướp về lối vào bí mật ở Santa Maria della Scala, bọn chúng nghĩ rằng vẫn cần chúng tôi giúp tìm ra ngọc quý, hoặc có thể chưa chắc chúng đưa chúng tôi đi hết đường.

- Còn tu sĩ Lorenzo thì sao? – Tôi hỏi?

Cuối cùng, Umberto nói.

- Ông ta thì sao ư?

- Ông thực sự cho rằng ông già tội nghiệp ấy có thể giúp được gì phải không? – Janice nói, nó đã lấy lại được chút ít tinh thần.

- Ồ, ông ta sẽ ca ngợi.

Khi nghe thấy cả hai chúng tôi thở hổn hển vì sự đứng đưng của ông, Umberto phát ra một âm thanh có thể là tiếng cười, nhưng chắc là không phải.

- Các cô mong đợi cái quái gì, hả? – Ông cầu nhàu. – Rằng chúng sẽ...từ bỏ ư? Vác cô may mắn là lúc đầu chúng ta đã thử cách dễ chịu...

- Cách dễ chịu...? – Janice kêu to, nhưng tôi cố dùng đầu gối huých nó và nó im bật.-Thật không may, Umberto nói tiếp,

- Julie bé bỏng của chúng ta không nhập vai.

- Tôi sẽ làm tốt nếu biết tôi cũng có một vai! – Tôi nói toạc ra, hòng thất lại đến nỗi chỉ vừa đủ nghe. – Tại sao ông không bảo tôi? Tại sao phải làm như thế này? Chúng ta có thể đi tìm kho báu từ nhiều năm trước. Điều đó có khi còn...vui nữa.

- Ồi, tôi biết! – Umberto ngo nguậy trong bóng tối, rõ ràng cũng lo lắng như chúng tôi. - cô tưởng tôi muốn như thế này sao? Trở về đây, đánh liều đủ thứ, chơi trò đồ chữ với các thầy tu già và bị bọn cóc nhái này hành hạ, chỉ để tìm tòi những viên đá chắc chắn đã mất tích từ hàng trăm năm trước ư? Tôi nghĩ là cô chưa hiểu... - Ông thở dài. – Lẽ tất nhiên là không rồi. Các cô có nghĩ vì sao tôi để bà Rose đưa các cô đi biệt và nuôi dưỡng các cô tận nước Mỹ không? Hả? Tôi sẽ nói vì sao.

Vì bọn chúng sẽ dùng các cô chống lại tôi...bắt tôi làm việc cho chúng lần nữa. Chỉ có một giải pháp duy nhất: Tất cả chúng ta phải biến mất.

- Ông đang nói đếnMafia ư? – Janice hỏi

Umberto cười khinh bỉ.

- Mafia! Bọn này khiến Mafia giống như Salvation Army. Chúng tuyển dụng ta khi ta cần tiền, và khi đã mắc vào, không sao thoát ra được nữa. Nếu ngo nguậy, càng mắc sâu hơn.

Tôi nghe thấy Janice hít vào, định bình luận ác ý, nhưng tôi cố hết sức huých nó và nó lại im lặng. Chọc tức Umberto và cãi vã không phải là cách chuẩn bị cho mọi thứ phía trước, và tôi chắc là có rất nhiều khó khăn.

- Tôi đoán, - tôi nói, cố bình tĩnh, - khi bọn chúng không cần chúng tôi nữa ...là hết phải không?

Umberto lưỡng lự.

- Cocco còn mang ơn ta. Trước kia ta đã tha mạng hắn. Ta hy vọng hắn sẽ đền đáp.

- Hắn sẽ tha ông, - Janice nói, - Còn chúng tôi thì sao?

Một lúc im lặng dài, hay chí ít là tôi cảm thấy dài. Chỉ lúc này, trong tiếng động cơ và tiếng lách cách, rầm rầm nói chúng, tôi chợt nghe thấy âm thanh của một người đang cầu nguyện.

- Còn tu sĩ Lorenzo thì sao?

- Cứ hy vọng thôi, - cuối cùng, Umberto nói, - vì Cocco được coi là rộng lượng,

- Tôi không tin, - Janice gầm lên. – Những thằng cha này là ai, và tại sao ông lại để chúng làm thế này với chúng tôi?

- Đây không phải là truyện kể vào giờ đi ngủ, - Umberto nói, chán nản.

- Đúng, đây không phải là giờ đi ngủ, - Janice nói rõ. – Vậy thì, thưa ông bố yêu quý, tại sao ông không cho chúng tôi biết những thứ xấu xa ở chốn thần tiên này?

Khi bắt đầu nói, Umberto không thể dừng. Hình như trong suốt từng ấy năm, ông vẫn đợi để kể cho chúng tôi nghe chuyện đời ông, và bây giờ khi có cơ hội làm thế, rõ ràng ông không thấy nhẹ nhõm nhiều vì nghe giọng ông mỗi lúc một cay đắng. Ông kể, cha ông là bá tước Salimbeni nổi tiếng, hay than vãn là vợ ông, bà Eva Maria, chỉ sinh cho ông một đứa con, nên muốn chắc chắn cậu bé không bị làm hư và luôn có kỷ luật. Umberto bị bắt vào học viện quân sự trái với ý muốn, rồi cuộc anh bỏ trốn đến Naples tìm việc và mong ước có thể vào đại học chuyên ngành âm nhạc, nhưng chẳng mấy chốc hết nhẫn tiền. Thế là, anh bắt đầu làm những việc àm người khác không dám làm, và trở nên thành thạo. Không hiểu vì sao, những phi vụ phạm pháp cứ đến với Umberto rất tự nhiên, và chẳng bao lâu, anh đã có mười bộ comple cắt may tuyệt khéo, một chiếc Ferrari, một căn hộ quý tộc không đồ đạc. Thật là thiên đường.

Khi trở về thăm cha mẹ ở lâu đài Salimbeni, anh giả vờ là người môi giới chứng khoán, và cố thuyết phục cha tha thứ cho việc bỏ đại học quân sự. Vài ngày sau, cha mẹ anh chủ trì một bữa tiệc lớn, trong đám khách khứa có giáo sư Tolomei và Diane, cô trợ lý người Mỹ trẻ măng.

Rủ Diane lên khỏi sàn khiêu vũ, Umberto lái xe đưa Diane đi chơi dưới ánh trăng rằm và thế là một mùa hè dài, tuyệt đẹp bắt đầu. Họ trải qua những kỳ nghỉ cuối tuần với nhau, lái xe đi khắp Tuscany và cuối cùng, khi Umberto mời Diane đến thăm anh ở Naples, chị trả lời đồng ý. Tại đó, sau khi uống hết một chai vang trong khách sạn sang nhất thành phố, anh trơ tráo kể với Diane sự thật về công việc của mình.

Diane rất khiếp sợ. Chị không muốn nghe Umberto giải thích hoặc xin lỗi, và ngay khi trở về Siena, chị trả lại mọi thứ anh tặng – nữ trang, quần áo, thư từ - và nói rằng mình không bao giờ muốn nghe thấy tên anh lần nữa.

Sau đó, trong suốt hơn một năm, anh không hề gặp chị, và khi gặp lại anh ngỡ ngàng vô cùng. Diane đang băng qua Campo ở Siena, đẩy xe có hai đứa trẻ sinh đôi, và có người kể với anh rằng Diane đã kết hôn với vị giáo sư già Tolomei. Umberto hiểu ngay mình là cha hai đứa trẻ, và lúc anh tiến thẳng tới Diane, chị tái mặt nói vâng, anh là cha chúng, nhưng chị không muốn các con bị một kẻ tội phạm nuôi dạy.

Lúc này, Umberto đã làm một việc kinh hoàng. Anh nhớ rằng Diane đã kể về công trình nghiên cứu của giáo sư Tolomei, về pho tượng có cặp mắt bằng ngọc quý và phát điên lên vì ghen tuông, Umberto kể lại với một số người ở Naples. Vừa nghe được chuyện không bao lâu, ông trùm của Umberto đã ép anh đến thăm giáo sư Tolomei để tìm hiểu thêm, và anh đã phải làm thế cùng hai người đàn ông khác. Họ đợi cho Diane và hai đứa trẻ ra khỏi nhà, rồi mới gõ cửa. Giáo sư rất lịch sự mời họ vào, nhưng trở nên căm ghét ngay khi hiểu lý do họ tới.

Thấy vị giáo sư không chịu nói, hai tên cộng sự của Umberto bắt đầu thúc ép ông già, rồi cuộc ông lên cơn đau tim và hấp hối, Tất nhiên, Umberto rất hoảng và cố cứu giáo sư, nhưng tất cả đều vô hiệu. Anh bèn bảo hai tên kia là sẽ gặp lại chúng ở Naples, rồi khi chúng đã rời đi, anh phóng hỏa đốt nhà, hy vọng thiêu rụi các công trình nghiên cứu của giáo sư cùng xác ông ấy, đặt dấu chấm hết cho câu chuyện về pho tượng bằng vàng.

Sau thảm họa này, Umberto quyết định cắt đứt với quá khứ xấu xa và chuyển đến Tuscany, sống bằng tiền đã kiếm được. Vài tháng sau vụ hỏa hoạn, anh tìm Diane và nói rằng hiện tại, anh là người lương thiện. Ban đầu Diane không tin, và buộc tội anh đã nhúng tay vào vụ hỏa hoạn đáng ngờ giết chết chồng chị. Nhưng Umberto quyết chinh phục Diane bằng được, rồi cuộc chị lùi bước tuy chẳng bao giờ hoàn toàn tin anh vô tội.

Họ sống chung với nhau hai năm, gần như một gia đình, thậm chí Umberto còn đưa Diane về thăm lâu đài Salimbeni. Lẽ tất nhiên, Umberto không bao giờ dám kể thật với cha mẹ về hai đứa trẻ sinh đôi, cha anh sẽ giận anh vì chưa cưới mà đã có con riêng. Ai sẽ thừa hưởng lâu đài Salimbeni, nếu Umberto không có con? Đó sẽ là khoảng thời gian hạnh phúc, nếu Diane không bị “lời nguyên với hai hồng họ” ám ảnh, mỗi

lúc một tăng thêm. Chị đã kể với anh chuyện này khi họ gặp nhau lần đầu tiên, nhưng lúc đó anh không coi là nghiêm túc.

Giờ đây anh phải chấp nhận thực tế rằng người phụ nữ kiểu diêm này – mẹ của các con anh – bản tính là người rất dễ lo lắng và dễ bị ép buộc, và sức ép của bốn phận làm mẹ chỉ khiến nó tệ hại hơn mà thôi.

Chị đọc cho các con gái bé bỏng nghe Romeo và Juliet thay cho sách thiếu nhi, đọc đi đọc lại, cho đến khi Umberto tới và nhẹ nhàng cất sách đi. Nhưng dù anh giấu sách ở đâu chị cũng tìm ra. Khi hai đứa trẻ đã ngủ, chị dành nhiều giờ làm việc một mình, cố phục hồi công trình nghiên cứu của giáo sư Tolomei về kho báu của gia tộc và địa điểm ngôi mộ của Romeo và Giulietta. Chị không quan tâm đến những viên ngọc quý, chị chỉ muốn cứu các con gái. Chị tin rằng, các con chị có mẹ mang họ Tolomei và cha mang họ Salimbeni, chúng sẽ bị tổn thương gấp đôi vì lời nguyền của tu sĩ Lorenzo.

Umberto chưa nhận thức được rằng Diane đã gần xác định ra vị trí ngôi mộ, khi một ngày kia, vài người bạn cũ của anh ở Naples xuất hiện và bắt đầu chất vấn nhiều câu. Biết những kẻ này độc ác, Umberto bảo Diane mang hai đứa trẻ qua cửa sau và giấu chúng đi trong lúc anh cố hết sức giải thích rằng cả anh và chị không biết gì hết.

Nhưng khi Diane nghe thấy chúng đánh anh, chị trở lại với một khẩu súng và yêu cầu chúng để gia đình chị yên. Thấy chúng không chịu nghe, chị thử bắn, nhưng vì không biết dùng súng, nên chị đã bắn chệch. Thay vào đó, chúng bắn và giết chết chị ngay lập tức. Sau đó, bọn chúng bảo Umberto đây mới chỉ là bắt đầu; nếu anh không nộp cho chúng bốn viên ngọc quý, chúng sẽ đến tìm các con gái anh.

Đến phần này của câu chuyện, Janice và tôi đồng thanh: -Thế ra, ông không giết mẹ?

- Lẽ tất nhiên là không! – Ông câu. – Sao các cô có thể nghĩ như thế?

- Có thể, - Janice nói, nghẹn ngào, - vì cho đến bây giờ ông toàn nói dối.

Umberto lại thở dài rất sâu và lại cựa quậy, không thể thấy dễ chịu. Thất vọng và mệt mỏi, ông tiếp tục câu chuyện và kể với chúng tôi rằng, sau khi bọn chúng giết Diane và ra khỏi nhà, ông đau đớn không biết làm gì. Việc cuối cùng ông muốn là gọi cảnh sát hoặc linh mục, và có cơ phải chịu nguy hiểm vì tề quan liêu giấy tờ khi đem bọn trẻ đi xa. Thế là, ông bế xác Diane vào xe và đưa đến một nơi hoang vắng, nơi ông có thể lao xe từ một vách đá dựng đứng, tạo hiện trường như Diane chết vì tai nạn xe cộ. Thậm chí ông còn đặt một số đồ vật của bọn trẻ vào trong xe, để mọi người tưởng chúng cũng chết rồi. Rồi ông đưa bọn trẻ đến với cha mẹ đỡ đầu của chúng là Peppo và Pia Tolomei, nhưng lái xe đi ngay, trước khi họ kịp hỏi han.

- Khoan đã! – Janice kêu lên. – Còn viên đạn thì sao? Lẽ nào cảnh sát không nhận ra mẹ tôi đã chết trước khi bị tai nạn ô tô?

Umberto ngập ngừng, rồi bất đắc dĩ trả lời:

- Tôi đã đốt cái xe. Tôi không nghĩ họ sẽ đào bới nhiều. Tại sao họ phải làm điều đó kia chứ? Đằng nào họ cũng được lĩnh lương. Nhưng một vài nhà báo tinh quái bắt đầu căn vặn nhiều câu, và trước khi tôi biết thì họ đã gán cho tôi đủ thứ tội - nào giáo sư, vụ hỏa hoạn, mẹ các cô....kể cả hai cô, - vì lợi ích của Chúa mà.

Umberto kể tiếp, đêm hôm đó, ông gọi cho bà Rose ở Mỹ, giả vờ là sĩ quan cảnh sát ở Siena. Ông báo tin cháu gái bà đã chết, các cô bé cần có một gia đình và ở lại Italy không an toàn, tốt hơn hết là bà hãy tới và đưa chúng đi. Sau khi gọi điện, ông lái xe tới Naples và đến “thăm” những kẻ đã giết Diane cùng hầu hết những người biết về kho báu. Thậm chí, ông không giấu nhận dạng. Ông muốn đó là một lời cảnh cáo. Kể duy nhất ông không giết là Cocco. Ông không nỡ giết một thằng nhóc mới mười chín tuổi.

Sau đó, ông biến mất trong nhiều tháng, trong lúc cảnh sát lùng sục ông khắp nơi. Cuối cùng, ông đến Mỹ, tìm các con gái, và thấy chúng sống yên ổn. Ông không có dự định gì đặc biệt; khi phát hiện ra chúng sống ở đâu, ông cứ lảng vảng quanh quất đợi có chuyện gì xảy ra. Vài ngày sau, ông nhìn thấy một người phụ nữ đi dạo trong vườn, cắt những bông hồng. Cho rằng đây là bà Rose, ông đến gần và hỏi bà có cần người giúp các việc vặt trong nhà không. Sự việc bắt đầu như thế. Sáu tháng sau, Umberto dọn đến, làm việc cả ngày, thỏa thuận làm thêm các việc cho ngôi nhà và con thuyền.

- Tôi không tin nổi! – Tôi buột ra. – Bà ấy không bao giờ lấy làm lạ vì ông...tình cờ ở trong vùng sao?

- Bà ấy rất cô đơn, - Umberto lẩm bẩm, rõ ràng không hạnh diện gì về bản thân. – Quá trẻ để là góa phụ, nhưng quá già để làm mẹ. Bà ấy sẵn lòng tin mọi thứ.

- Còn Eva Maria? Bà có biết ông ở đâu không?

- Tôi vẫn liên hệ với bà, nhưng không nói mình ở đâu qua điện thoại. Và chưa bao giờ kể với bà về hai cô.

Umberto giải thích rằng ông sợ nếu Eva Maria biết mình có hai cháu gái, sẽ khẳng khái bắt chúng về Italy. Còn ông biết rõ rằng có thể ông không bao giờ trở về; người ta sẽ nhận ra ông, và chắc chắn cảnh sát sẽ bắt ông ngay lập tức, dù ông mang tên và họ chiếu giả. Dẫu Eva Maria không yêu cầu, nhưng do ông hiểu rất rõ mẹ mình nên đã e ngại rằng bà sẽ xoay sở tìm bằng được cách gặp các cháu gái, rồi thu xếp cho chúng được an toàn. Nếu không, chắc chắn Eva Maria sẽ dành hết phần đời còn lại héo hon mong nhớ những đứa cháu mà bà chưa gặp lần nào, cuối cùng sẽ chết vì tan nát cõi lòng và nhất định đổ lỗi cho Umberto. Vì những lý do thích đáng đó, Umberto chưa bao giờ kể với bà.

Tuy vậy, thời gian trôi qua, Umberto bắt đầu tin rằng quá khứ xấu xa của mình ở Naples đã được chôn vùi vĩnh viễn. Nhưng nó kết thúc đột ngột khi một ngày kia, ông nhận thấy một chiếc limousine leo lên con đường dẫn vào nhà của bà Rose và đỗ ngay trước cửa nhà. Trong xe có bốn người, và ông nhận ra ngay Cocco trong số đó. Ông chưa bao giờ biết được bọn chúng tìm ra chỗ ở của ông bằng cách nào sau từng ấy năm, nhưng ngờ rằng chúng đã hối lộ nhiều người trong cơ quan mật vụ, và theo dõi điện thoại của Eva Maria.

Những người đàn ông này bảo Umberto còn nợ chúng thứ gì đấy và phải trả lại, hoặc chúng sẽ lần theo dấu vết và bắt các con gái ông, rồi làm đủ thứ không tả xiết. Umberto nói không có tiền, nhưng bọn chúng cười nhạo ông và nhắc đến pho tượng vàng khảm bốn viên ngọc quý mà ông đã hứa với chúng từ lâu. Khi ông giải thích là không có và ông không thể trở về Italy, chúng nhún vai và nói tệ quá, chúng phải tìm ra các con ông. Rốt cuộc, Umberto đồng ý sẽ cố gắng tìm những viên ngọc quý, và bọn chúng cho ông thời hạn ba tuần lễ.

Trước khi rời đi, muốn cho ông biết bọn chúng không đùa, chúng lôi ông vào tiền sảnh và đánh ông. Trong lúc đấy, chúng làm đổ bình hoa Venetian trên bàn có ngọn chúc đài, bình hoa rơi xuống sàn và vỡ tan tành. Tiếng ồn làm bà Rose tỉnh giấc lơ mơ và ra khỏi phòng ngủ, rồi khi nhìn thấy sự việc, bà la hét từ đầu cầu thang. Một tên trong bọn rút súng và bắn bà, nhưng Umberto gạt được khẩu súng sang một bên. Không may, bà Rose quá sợ nên mất thăng bằng và ngã lăn xuống đến nửa cầu thang. Khi bọn chúng bỏ đi, Umberto mới tới được chỗ bà thì bà đã chết.

- Khổ thân bà Rose! – tôi kêu lên,- Ông kể với tôi rằng bà đã ra đi yên bình trong lúc ngủ.

- Tôi muốn ông nói thật, - tôi đáp. – Nếu ông nói thật từ nhiều năm trước...- tôi dừng lại hít một hơi thật sâu, hòng tôi vẫn nghẹn tắc vì xúc cảm, - có khi chúng ta đã tránh được mọi chuyện này.

- Có thể. Nhưng giờ thì đã quá muộn rồi. Tôi muốn các cô biết...tôi muốn các cô vui vẻ...và sống như những người bình thường.

Umberto kể tiếp rằng ngay trong đêm bà Rose qua đời, ông đã gọi cho Eva Maria ở Italy và kể hết mọi sự. Thậm chí, ông còn nói rõ rằng bà có hai cháu gái. Ông cũng xin bà trả giúp ông khoản tiền mà những tên tội phạm kia yêu cầu. Nhưng bà nói rằng không thể trả một số tiền lớn như thế trong vòng ba tuần lễ. Ban đầu, bà muốn nhờ đến cảnh sát và con trai đỡ đầu của bà, Alessandro, nhưng Umberto hiểu rõ hơn hết. Chỉ có một cách duy nhất thoát khỏi cảnh này: làm như bọn khốn nói và tìm ra những viên ngọc quý trời đánh kia.

Cuối cùng, Eva Maria đồng ý giúp con trai và hứa sẽ thử lừa Hội tu sĩ Lorenzo ở Viterbo vào cuộc. Điều kiện duy nhất của bà là khi mọi việc chấm dứt, bà được gặp các cháu gái của mình và chúng sẽ không bao giờ được biết về những tội lỗi của cha chúng. Umberto đồng ý. Ông cũng không bao giờ muốn các con gái biết về quá khứ xấu xa của ông, vì thế không bao giờ muốn chúng tôi biết ông là ai. Ông tin chắc rằng nếu chúng tôi biết ông là cha, chúng tôi cố sẽ khám phá ra mọi chuyện.

- Nhưng thật nực cười! – Tôi phản đối. – Nếu ông kể cho chúng tôi sự thật, chúng tôi sẽ hiểu.

- Thế ư? – Umberto nói. – Tôi không dám chắc.

- Vậy thì, - Janice xen vào, - bây giờ chúng tôi cũng sẽ không hiểu nữa, được chưa?

Phớt lờ lời bình luận của nó, Umberto kể rằng, ngay ngày hôm sau, Eva Maria đã đến Viterbo nói chuyện với tu sĩ Lorenzo, và qua cuộc nói chuyện này, bà hiểu cần những gì để các vị thầy tu giúp bà tìm ra ngôi mộ của Romeo và Giulietta. Tu sĩ Lorenzo bảo bà phải làm lễ “hóa giải tội lỗi” cho dòng họ Salimbeni và Tolomei, và hứa khi bà làm xong, thầy sẽ đưa bà và những người sám hối khác đến ngôi mộ, quỳ gối trước Đức Mẹ Đồng Trinh nhân từ.

Vấn đề duy nhất là tu sĩ Lorenzo chưa chắc chắn tìm ra địa điểm ấy. Thầy biết ở đâu đó tại Siena có một lối vào bí mật, nhưng không biết chính xác ở đâu. Thầy kể với Eva Maria rằng, trước kia có một phụ nữ trẻ tên là Diane Tolomei đã đến thăm thầy và nói rằng đã hình dung ra lối vào đó ở đâu, nhưng không nói với thầy vì e những kẻ xấu có thể tìm ra pho tượng và phá hỏng nó. Diane cũng kể đã tìm thấy mảnh lụa thường từ năm 1340, và sắp làm một cuộc thử nghiệm. Chị muốn Giulietta, con gái bé bỏng của mình nằm trên đó với một chàng trai tên là Romeo, và rất hy vọng việc này sẽ hóa giải các tội lỗi trong quá khứ. Tu sĩ Lorenzo không chắc công việc suôn sẻ, nhưng thầy sẵn sàng thử. Thầy đã thảo thuận vài tuần sau Diane sẽ trở lại và họ sẽ cùng nhau đi tìm ngôi mộ. Nhưng buồn thay, chị không bao giờ đến nữa.

Khi Eva Maria kể cho Umberto nghe chuyện này, ông bắt đầu hy vọng kế hoạch của họ sẽ có hiệu quả. Vì ông biết Diane gửi một cái hộp giấy tờ trong nhà băng ở lâu đài Tolomei, và ông tin chắc trong số đó có manh mối của lối vào bí mật dẫn đến ngôi mộ.

- Hãy tin tôi, - Umberto nói, có lẽ cảm nhận được rung cảm tệ hại của tôi, - điều cuối cùng tôi muốn là cuốn cô vào chuyện này. Nhưng chỉ còn lại hai tuần...

- Nên ông bịa đặt với tôi, - tôi kết luận, trào lên cơn giận mới mẻ với ông, - và để tôi tưởng rằng việc này đều do bà Rose làm.

- Còn em thì sao? - Janice phụ họa. - ông ấy để em ngỡ là được thừa kế một tài sản hậu hĩnh!

- Nhảm nhí! - Umberto vạch lại. - Cô hãy ăn mừng vì mình vẫn còn sống!

-Tôi cho rằng tôi chẳng là cái quái gì trong kế hoạch ti tiện của ông, - Janice nói tiếp, giọng cáu kỉnh - Jules lúc nào cũng là người thông minh.

- Cô thôi đi cho! - Tôi kêu lên. - Tôi là Giulietta, và tôi là người đang gặp nguy hiểm...

- Đủ rồi! - Umberto quát. - Hãy tin tôi, tôi không mong gì hơn là giữ các cô ở ngoài chuyện này. Nhưng chẳng còn cách nào. Vì thế, tôi phải nhờ một người bạn cũ để mắt đến Julie để biết chắc là nó an toàn...

- Ý ông là Bruno ư? - Tôi há hốc miệng. - Tôi tưởng hắn cố giết tôi!

- Hắn ở đó để bảo vệ cô! - Umberto cãi. - không may là hắn tưởng kiểm bầm trong việc này. - Ông thở dài. - Bruno là một nước cờ sai lầm.

- Vì thế ông đã bắt hắnim miệng? -Tôi tò mò.

- kKhông cần. Bruno biết quá nhiều người và quá nhiều chuyện. Bọn chúng sẽ không thích kéo dài thời gian hắn ở trong tù. - không thoải mái về việc này, Umberto tiếp tục cho rằng, về tổng thể, mọi việc đã theo đúng kế hoạch khi Eva Maria tin tôi là cháu gái của bà thật, chứ không phải là một diễn viên con trai bà thuê đóng thế, và cảm ơn được bà giúp đỡ. Bà nghi ngờ nên đã sai Alessandro lên vào phòng tôi ở khách sạn để lấy mẫu ADN. Khi đã có chứng cứ như mong muốn, ngay lập tức bà sắp xếp một bữa tiệc.

Nhớ lại mọi điều tu sĩ Lorenzo kể với mình, Eva Maria bảo Alessandro mang con dao găm của Romeo và cái nhẫn của Giulietta đến lâu đài Salimbeni, nhưng bà không nói lý do. Bà hiểu rằng chỉ cần loáng thoáng biết việc diễn ra, anh sẽ làm hỏng mọi sự bằng cách đưa cảnh sát tới. Trên thực tế, Eva Maria muốn giữ con trai đỡ đầu hoàn toàn ở ngoài kế hoạch của bà, nhưng vì anh là Romeo Marescotti nên bà cần anh đóng một vai - tuy không chủ tâm - trước tu sĩ Lorenzo.

Umberto nuối tiếc công nhận rằng nếu như Eva Maria cứ đưa tôi vào các kế hoạch của bà hoặc ít ra là một phần thì hay hơn. Nhưng chỉ vì mọi sự diễn ra chuệch choạc. Nếu tôi làm trọn vẹn những việc cần làm - uống vang của bà, lên giường và ngủ thiếp đi thì mọi sự sẽ êm ả.

- Đợi đã! – Tôi nói. – Ông nói bà ấy cho tôi uống thuốc ngủ ư?

Umberto ngập ngừng:

- Chỉ một chút thôi. Vì sự an toàn của cô.

- Không thể tin nổi. Bà ấy là bà nội tôi kia mà!

- Nếu đó là niềm an ủi, vì phải làm thế bà không vui tí nào. Nhưng tôi đã nói với bà đây là cách duy nhất để tránh cho cô bị liên lụy. Cô và Alessandro. Thật không may, có vẻ anh ta không uống.

- Nhưng khoan đã! – tôi phản đối. – Anh ấy đã lấy trộm cuốn sách của mẹ trong phòng khách sạn của tôi và đưa nó cho ông tôi qua! Chính mắt tôi nhìn thấy!

- Cô nhầm! – Umberto rõ ràng khó chịu vì tôi cãi lại ông, và có thể hơi sững sốt vì tôi đã chứng kiến cuộc gặp bí mật của ông với Alessandro. – Anh ta chỉ là người đưa tin. Sáng hôm qua, có người ở Siena đưa cho anh ta cuốn sách và nhờ chuyển cho Eva Maria. Hiển nhiên là Alessandro không biết đây là sách ăn trộm, hoặc anh ta sẽ...

- Khoan! – Janice nói. – Chuyện này quá ngớ ngẩn. Tên trộm là ai và tại sao cái tên trời đánh ấy không ăn trộm cả cái hộp? Tại sao chỉ lấy một cuốn sách bìa mềm?

Umberto lưỡng lự, rồi khẽ nói:

- Vì mẹ các cô đã dẫn ta về mặt mã trong cuốn sách. Bà bảo ta rằng nếu có chuyện gì xảy ra với bà.... – ông không thể nói tiếp.

Tất cả chúng tôi im lặng một lát, cho đến khi Janice thở dài và nói: - tôi nghĩ ông nợ Jules một lời xin lỗi...

- Jan! – tôi ngắt lời nó. – Đừng nói thế!

- Nhưng hãy nhìn chuyện xảy ra với chị...- Nó khẳng khẳng.

- Đây là lỗi của chị thôi! – Tôi vặc nó. – Chị là người...- Nhưng tôi không biết nói tiếp như thế nào.

Umberto cầu nhàu:

- Tôi không thể tin được hai người! Tôi không dạy dỗ gì cô ư? Cô mới quen biết anh ta một tuần lễ...nhưng các người đã ở đó! Cả hai người thật chẳng ra sao!

- Ông nhìn mò chúng tôi sao? – Tôi cảm thấy ngượng chín mặt. – Đây chỉ là...

- Tôi cần lấy mảnh lụa thưởng! – Umberto nói toạc ra. – Mọi việc sẽ trở nên suôn sẻ, nếu hai người không...

- Trong khi các ông bàn về việc này, - Janice ngắt lời ông, - Alessandro biết nhiều không? Umberto khịt khịt mũi.

- Cố nhiên là anh ta biết đủ! Anh ta biết Julie là cháu nội của Eva Maria, nhưng Eva Maria muốn đích thân nói với cô ấy. Thế đấy. Như tôi đã nói, chúng tôi không liều dính đến cảnh sát. Vì thế Eva Maria không nói cho anh ta biết về nghi lễ với cái nhẫn và con dao găm cho đến lúc trước khi diễn ra, và hãy tin tôi, Alessandro không vui vì cứ phải giữ kín những chuyện ấy. Nhưng dù sao anh ta cũng đồng ý làm việc đó, vì Eva Maria nói đây là việc rất ý nghĩa cho bà và cho các cô, một nghi lễ như thế sẽ chấm dứt lời nguyền của hai gia đình. – Umberto dừng lại rồi nói, dịu dàng hơn, - câu chuyện phải kết thúc như thế này thật quá tệ.

- Ai bảo đây là đoạn kết? – Janice cầm cẩu.

Umberto lặng thinh, nhưng tôi chắc cả hai chúng tôi đều biết ông đang nghĩ: ôi chao,dứt khoát đây là đoạn kết.

Lúc chúng tôi nằm đó trong sự im lặng chưa xót, tôi có thể cảm thấy sự tàn ác khép lại quanh mình từ tứ phía, thấm vào thân thể qua vô số những vết thương nho nhỏ và rút đây sự thất vọng vào tôi. Nỗi sợ tôi từng biết trước kia, khi bị Bruno Carrera săn đuổi hoặc khi Janice và tôi bị mắc kẹt trong đường hầm Bottini chẳng ăn nhằm gì so với những thứ tôi cảm thấy lúc này, giằng xé vì ân hận và hiểu rằng đã quá muộn để tôi uốn nắn lại các việc.

- Tôi hỏi vì tò mò thôi, - Janice lầm bầm, rõ ràng tâm trí nó lang thang trên một con đường khác hẳn tôi, dù có lẽ cũng phiền muộn như nhau, - ông thực sự yêu bà ấy không? Tôi muốn nói là mẹ chúng tôi ấy?

Khi Umberto không trả lời ngay, nó nói thêm, ngập ngừng hơn: -Và bà ấy có ...yêu ông không?

Umberto thở dài:

- Bà ấy căm hận tôi. Đó là cơn chấn động lớn nhất của bà ấy. Bà ấy nói trong gien của chúng tôi có ý chí quyết tâm, vì thế bà ấy không thể làm khác được. Bà ấy thường gọi tôi là ...- Ông ngừng lại, giọng ông trở nên rõ ràng. - Nino

Cuối cùng, khi chiếc xe tải đỗ lại, tôi gần như quên mất chúng tôi tới đâu và vì sao. Nhưng khi cánh cửa vừa bật mở, để lộ hình dáng Cocco và những tên bạn nổi khổ của hắn nổi bật trên nền giáo đường Siena trắng sáng vàng vạc, mọi sự trở lại với tôi như một cú đánh vào bụng.

Bọn chúng nắm mắt cá chân chúng tôi và kéo khỏi thùng xe, nhưng thể chúng tôi là hành lý, rồi trèo vào tóm tu sĩ Lorenzo. Sự việc xảy ra nhanh đến nỗi tôi chỉ nhớ được sự đau đớn khi bị đập mạnh trên sàn xe gợn sóng. Lúc chúng đặt chúng tôi xuống, cả Janice và tôi đều loạng choạng, không ai đứng thẳng được sau khi nằm lâu như thế trong bóng tối.

- Nhìn kìa! - Janice kêu lên, trong giọng nói của nó lấp lánh một tia hy vọng. - Các nhạc công!

Nó nói đúng. Có ba ô tô nữa đỗ cạnh một đồng đá đổ ra từ chiếc xe tải, sáu người đàn ông mặc xmocking đứng quanh đó với các hộp đàn xenlo và violon; họ vừa hút thuốc vừa đùa bỡn. Cảnh đó khiến tôi nhẹ người, nhưng khi Cocco đến thẳng chỗ họ, giơ bàn tay lên chào, tôi hiểu ngay rằng những người này không đến để chơi nhạc, họ là đồng bọn của hắn ở Naples.

Lúc trông thấy Janice và tôi, bọn đàn ông lập tức lộ vẻ khoái trá. Không hề quan tâm đến tiếng ồn mà chúng gây ra, chúng huýt còi huýt sáo inh ỏi, cố để chúng tôi nhìn chúng. Umberto không cố ngăn cản trò vui ấy lại; vấn đề là ông - và chúng tôi - may mắn vẫn còn sống. Chỉ đến lúc nhìn thấy tu sĩ Lorenzo xuất hiện từ chiếc xe tải, sự hân hoan của chúng mới nhường chỗ cho một thứ giống như khó chịu, cả bọn cúi xuống cầm hộp đàn lên theo kiểu học sinh vồ lấy cặp khi giáo viên tới.

Với mọi người trong quảng trường đêm ấy - rất ít người, phần lớn là du khách và thiếu niên, chắc chúng tôi trông giống một nhóm người bản xứ bình thường từ lễ hội nào đó đến làm cho Palio. Bọn tay chân của Cocco không dừng lại để nói chuyện phiếm và cười đùa giữa đám đó, Janice và tôi bước đi ngoan ngoãn, mỗi người quẩn một lá cờ to của lãnh địa, che giấu khéo léo những sợi thừng và những con dao bấm đang ép sát vào sườn chúng tôi.

Lúc chúng tôi đến gần lối vào chính của Santa Maria della Scala, tôi chợt trông thấy danh họa Lippi xách giá vẽ bước đi, chắc đang mải suy ngẫm các vấn đề thể tục khác. Không dám gọi để ông chú ý, tôi ráng hết sức nhìn ông chăm chăm, hy vọng vươn tới chỗ ông bằng tinh thần. Nhưng rốt cuộc, khi họa sĩ liếc nhìn về phía chúng tôi, cái nhìn của ông chỉ lướt qua mà không nhận ra, tôi ỉu xiu vì thất vọng.

Đúng lúc đấy, chuông giáo đường ngân vang báo nửa đêm. Đêm hôm đó nóng, tĩnh mịch và oi ả, có tiếng sấm sét từ nơi nào đó xa xăm báo sắp có cơn dông. Lúc chúng tôi lên đến chỗ cửa trước góm ghiếc của bệnh viện cổ, những cơn gió mạnh đầu tiên quét qua quảng trường, xới tung từng mẩu rác rưởi trên đường, giống như lũ quỷ dữ vô hình đang lục tìm cái gì đó hoặc người nào đó.

Không phí phạm thì giờ, Cocco rút điện thoại di động ra và gọi; ít giây sau, hai ngọn đèn nhỏ ở hai bên cửa tắt ngóm, dường như toàn bộ khu nhà thở một hơi dài. Không hề hồi hã, hắn tiến đến, rút chiếc chai khóa to bằng gang trong túi ra, tra vào lỗ khóa bên dưới tay cầm của cánh cửa đồ sộ, tiếng mở khóa vang to lạnh lạnh.

Lúc này, khi chúng tôi sắp bước vào tòa nhà, tôi chợt nghĩ Santa Maria della Scala là một trong những nơi cuối cùng ở Siena tôi muốn thăm dò vào lúc nửa đêm, dù có dao gí sát vào sườn hay không. Theo lời Umberto, dù tòa nhà đã biến thành bảo tàng từ nhiều năm trước, nó vẫn có cả một quá trình đau ốm và chết chóc. Kể cả với người không tin vào ma quỷ, vẫn có nhiều thứ khác để khó chịu, đầu tiên là mầm bệnh dịch hạch ngấm ngấm. nhưng đây không hẳn là thứ tôi cảm thấy; từ lâu rồi, tôi không còn điều khiển được số phận của mình nữa.

Lúc Cocco mở cánh cửa ấy, tôi tưởng sẽ có những hình bóng phù du và mùi thối rửa ào ra, nhưng ở bên kia cửa chỉ có bóng tối mát mẻ. Dù vậy, cả Janice và tôi vẫn ngập ngừng trên ngưỡng cửa, và chỉ khi bọn chúng kéo mạnh, chúng tôi đành miễn cưỡng, lảo đảo tiến vào chỗ chưa biết.

Khi mọi người đã ở bên trong và cánh cửa đóng lại an toàn sau lưng, một đám những ngọn đèn nhỏ bừng sáng vì bọn chúng bật đèn đeo trên trán, và lách cách mở các hộp nhạc cụ. Xếp trong lớp xốp là đèn pin, vũ khí, các dụng cụ tự động chạy bằng điện, và khi lắp ráp các thứ xong, vỏ hộp bị đá sang một bên

- Andinamo!-Cocco nói, vẫy khẩu tiểu liên khi tất cả chúng tôi còn đang lưỡng lự ở cổng an ninh cao đến ngang đùi. Tay chúng tôi vẫn bị trói quặt sau lưng, Janice và tôi lúng túng không sao bước qua được, rốt cuộc bọn chúng phải chộp cánh tay chúng tôi và kéo mạnh qua cổng, mặc kệ chúng tôi la hét vì đau đớn lúc căng chân chúng tôi cọ xát vào các chấn song kim loại.

Lúc này, lần đầu tiên Umberto to tiếng chống lại sự tàn bạo của chúng, ông nói gì đó với Cocco chỉ có thể có nghĩa là hãy nhẹ tay với các cô gái, nhưng đáp lại sự lo lắng của ông là một khuỷu tay thúc mạnh vào ngực khiến ông ho sặc sụa. Lúc tôi dừng lại xem ông có ổn không, hai tên tay sai sốt ruột túm lấy vai tôi và đẩy dúi về phía trước, bộ mặt lạnh lùng của chúng không hề lộ bất cứ xúc cảm nào.

Người duy nhất chúng đối xử có phần tôn trọng là tu sĩ Lorenzo, ông được phép ung dung và trèo qua cổng với thái độ đường hoàng còn lại của mình.

- Tại sao ông ấy vẫn bị bịt mắt? – Tôi thì thăm với Janice lúc bọn chúng vừa buông tôi ra. -Vì chúng sẽ để ông ta sống, - là câu trả lời ảm đạm của nó.

- Suyt! – Umberto suyt và nhăn mặt với chúng tôi. – Các cô càng ít chú ý đến bản thân càng hay.

Suy nghĩ cho kỹ, đây quả là một đòi hỏi quá cao. Cả Janice và tôi đều không tắm từ ngày hôm trước, nói gì đến rửa tay, và tôi vẫn mặc bộ váy dài màu đỏ trong bữa tiệc của Eva Maria, tuy lúc này nó đang ở trong tình trạng khá thiếu ẻo. Sớm hôm đó, Janice đã gợi ý tôi mặc quần áo của mẹ trong tủ áo và bỏ qua mục áo lót. Nhưng khi mặc thử, cả hai đều thấy không chịu nổi mùi băng phiến. Thế là tôi ở đây, đi chân đất, căm ghét nhưng vẫn mặc váy dạ hội

Chúng tôi im lặng bước đi, theo sau những ngọn đèn trên đầu nhấp nhô lúc bọn chúng đi dọc các hành lang tối tăm và xuống vài cầu thang khác. Dẫn đầu là Cocco là một trong những tên tay sai, một gã cao, da vàng ệch, mặt dữ tợn, vai khòm khiến tôi nghĩ tới một con chim kền kền đầu trọc. Thỉnh thoảng, hai tên dừng lại và tìm đường theo một tờ giấy rộng khổ, tôi đoán là bản đồ tòa nhà. Mỗi khi chúng làm thế, một tên lại giật mạnh tóc hoặc tay tôi để bắt tôi cũng dừng lại. Lúc nào cũng năm tên đi trước và năm tên đi sau chúng tôi, và nếu tôi thử trao đổi những cái liếc nhìn với Janice hoặc Umberto, tên đi sau tôi lại ấn họng súng vào giữa hai bả vai tôi cho đến khi tôi hét lên vì đau. Ngay cạnh tôi, Janice cũng bị đối xử y như thế; dù tôi không thể nhìn nó, tôi biết nó cũng sợ hãi và điên tiết như tôi, chỉ vì vô phương tự vệ.

Dù những bộ xmockinh và tóc vuốt keo, bọn chúng vẫn nặng mùi, cho thấy chúng cũng bị sức ép. Hoặc có thể đây là mùi tôi có thể ngửi thấy của tòa nhà, càng đi sâu vào lòng đất, mùi càng nồng nặc. Chỉ nhìn qua, toàn bộ nơi này có vẻ rất sạch sẽ, thậm chí vô trùng, nhưng khi đi sâu vào những hành lang hẹp bên dưới tầng hầm rắc rối như mạng nhện, tôi không sao giữ bỏ được cảm giác- ở bên kia các bức tường khô ráo, niềm phong cẩn thận kia – là thứ thối rửa, mục nát đang chậm rãi ăn thủng lớp vữa trát.

Cuối cùng, khi tất cả dừng lại, tôi đã mất hẳn cảm giác về phương hướng từ lâu. Tôi thấy chắc chúng tôi phải ở sâu dưới đất ít nhất mười lăm mét, nhưng tôi không còn chắc chắn là đang ở ngay dưới Santa Maria della Scala hay không nữa. Lúc này run rẩy vì lạnh, tôi nhấc hết chân này đến chân kia, cọ xát bàn chân vào bắp chân cho máu lưu thông.

- Jules! – Janice bỗng nói, cắt ngang sự cố gắng của tôi. – Kìa!

Tôi ngỡ có kẻ đánh cả hai chúng tôi vào đầu để ngăn nói chuyện, nhưng thay vào đó, chúng kéo chúng tôi tới trước cho đến khi mặt đối mặt với Cocco và con kền kền đầu trọc.

- Giờ thì sao đây, các cô gái? – Cocco nói, ngọn đèn đeo trên đầu hắt khiến chúng tôi lóa cả mắt.

- Hẳn nói gì thế? – Janice rít lên, nó quay đầu tránh chòm ánh sáng.

- Bạn gái gì đó, - tôi đáp khẽ, không yên tâm tí nào về cách hiểu từ đó.

- Hẳn nói: “giờ thì sao đây, các cô gái?” - Umberto xen vào. - Đây là phòng của Thánh nữ Caterina, từ đây chúng ta đi đến đâu?

Lúc đó chúng tôi mới nhận ra con kèn kèn đang chìa đèn pin qua cái cửa mắt cáo trên tường, chiếu sáng một phòng nhỏ của tu viện, có một giường hẹp và một bàn thờ. Trên giường có pho tượng một phụ nữ nằm nghiêng - chắc là Thánh nữ Caterina - và bức tường đằng sau giường bà sơn màu xanh lơ, khảm nhiều ngôi sao màu vàng.

- Ô, - Janice nói, nó cũng kinh hoàng như tôi khi phát hiện ra chúng tôi đang ở đây thật, căn phòng được nhắc tới trong câu đó khó hiểu của mẹ. “đưa cho tôi cái xà beng”

- Bây giờ thì sao? - Umberto hỏi, muốn chứng tỏ với Cocco chúng tôi có ích biết chừng nào. Janice và tôi nhìn nhau, quá hiểu rằng những chỉ dẫn của mẹ đã chấm dứt ở đó, với một câu vui vẻ, “và các cô gái giẫm chân lên nó!”

- Đợi đã...-Tôi chợt nhớ ra một mẫu khác, - Ồ phải rồi...”vứt cây thánh giá..”

- Cây thánh giá ư? - Trông Umberto bối rối. - Cây thánh giá...

Tất cả chúng tôi vờn người nhìn vào căn phòng lần nữa, và khi Cocco gạt chúng tôi sang một bên để nhìn tận mắt, Janice gạt đầu thật mạnh, cổ dùng mũi để chỉ.

- Kia kìa! Nhìn đi! Dưới bàn thờ!

Đúng thế, bên dưới bàn thờ có một viên đá hoa to khảm cây thánh giá màu đen, nom rất giống cửa ngôi mộ. Không để lỡ, Cocco lùi lại và chìa khẩu tiểu liên vào cái khóa móc giữ cánh cửa mắt cáo. Trước khi mọi người có thời giờ chạy đi tìm chỗ nấp, hẳn đã lia một tràng điếc tai, cánh cửa mắt cáo rời khỏi bản lề, mở toang.

- Ôi, Jesus! - Janice kêu to, nhăn nhó vì đau. - Em nghĩ nó thổi bay màng nhĩ em rồi. Thằng cha này điên thật

Không một lời, Cocco quay ngoắt lại, nắm lấy họng Janice và siết mạnh đến nỗi nó suýt ngạt thở. Sự việc xảy ra nhanh đến mức tôi không kịp nhìn thấy, cho đến lúc hẳn buông Janice ra và nó quy gối há hốc miệng hít lấy hít để không khí.

- Ôi Jan! - Tôi kêu lên, quỳ xuống cạnh nó. - Em không sao chứ?

Đáp lại, nó mất một lúc để hít thở. Rồi cuối cùng mới nói, giọng run bắn - Cẩn thận đấy....- Nó lảm bảm, chớp chớp mắt, - hẳn hiểu tiếng Anh.

Lát sau, bọn chúng tới chỗ cây thánh giá dưới bàn thờ, mang theo xà beng, máy khoan, và khi viên đá lát đã lỏng ra rồi rơi thịch lên sàn làm bốc lên một đám bụi mù mịt, không ai ngạc nhiên thấy đằng sau là một đường hầm.

Ba ngày trước, khi bỏ khỏi miệng cống ở Campo, Janice và tôi đã hứa với nhau không bao giờ mò mẫm xuống hang Bottini lần nữa. Vậy mà chúng tôi ở đây, đi qua một lối nhỏ hơn lỗ sâu đục trong bóng tối mịt mù và không bầu trời xanh nào vẫy gọi ở đầu kia.

Trước khi đẩy chúng tôi vào hang, Cocco cắt dây trời cho chúng tôi, chẳng phải hẳn tử tế gì, mà chỉ vì đây là cách duy nhất để chúng tôi đi cùng. May mắn thay, hẳn vẫn ngỡ là cần chúng tôi để tìm ra ngôi mộ của Romeo và Giulietta, hẳn không biết rằng, cây thánh giá ở dưới gầm bàn thờ trong phòng Thánh nữ Caterina là manh mối cuối cùng trong những chỉ dẫn của mẹ tôi.

Nhích từng tí một sau Janice, chẳng nhìn thấy gì ngoài chiếc quần jeans của nó và thỉnh thoảng ánh nhấp nháy của những cái đèn đeo trên đầu đập vào bề mặt lờ mờ chồm của hang, tôi ước giá tôi cũng mặc quần. Tôi vướng víu trong cái váy dài lướt trượt và lớp nhung mỏng chẳng che chở được đầu gối trĩu xước khỏi lớp sa thạch gồ ghề. May mắn duy nhất là tôi tê dại vì giá lạnh nên hầu như không cảm thấy đau.

Cuối chàng, khi tới cuối đường hầm, tôi nhẹ người vì bọn chúng không thấy tảng đá mòn hoặc đồng đá vụn chắn đường và bắt chúng tôi quay lại. Thay vào đó, chúng tôi rơi vào một cái hang trống trải, bề rộng khoảng sáu mét và đủ cao cho mọi người đứng thẳng.

- Eora? – Cocco nói lúc Janice và tôi vừa lọt vào tầm nghe, lần này chúng tôi không cần Umberto dịch nữa. Câu hỏi đó là Bây giờ làm gì?

- Ôi không! – Janice thì thầm với tôi, - đây là đường cùng rồi!

Đằng sau chúng tôi, bọn chúng cũng nhô ra từ đường hầm, một người trong đó là tu sĩ Lorenzo, ông thoát dễ dàng vì được tên kền kền đầu trọc và một tên khác có tóc buộc đuôi ngựa đỡ, như thể ông là một hoàng tử được các bà mẹ hoàng gia nâng niu. Một tên nào đó còn khoan dung bỏ cái bịt mắt trước khi đẩy vị thầy tu già vào hang và lúc này tu sĩ Lorenzo hăm hở bước tới, mắt mở to ngạc nhiên dường như ông quen bằng hoàn cảnh hung bạo đã đưa ông tới đây.

- Chúng ta làm gì đây? – Janice rít lên, cố nhìn thẳng vào mắt Umberto. Nhưng ông còn mãi phải đất bụi bám trên quần nên không bắt được sự căng thẳng đột ngột đó. – Đường cùng tiếng Ý nói thế nào?

May cho chúng tôi, Janice nhầm. Lúc nhìn quanh cẩn thận hơn, tôi thấy có hai lối nữa vào hang, ngoài cái đường như sâu đục mà chúng tôi vừa đi. Một lối ở trên trần, nhưng là một ống dài, tối tăm, cửa vào bị chặn bằng một tấm bê tông, dù có thang cũng không thể với tới. Nó giống như cái máng đổ rác cổ, và ấn tượng này càng rõ hơn khi có lối vào khác ở ngay trên sàn, đúng chỗ đó. Hoặc ít ra, tôi cho rằng có một lỗ hổng bên dưới tấm kim loại han gỉ trên sàn hang, giấu trong bụi bặm và đá vụn. Về lý thuyết, nếu ai rơi từ trên cao – nếu cả hai lỗ đều mở, - có thể xuyên qua hang mà không dừng lại ở giữa.

Thấy Cocco vẫn nhìn Janice và tôi đợi chỉ dẫn, tôi làm cái việc hợp lý duy nhất là chỉ vào tấm kim loại trên sàn.

- Tìm kiếm, lục soát, - tôi nói, cố bịa ra một lời chỉ dẫn đủ khó hiểu, - nhìn xuống bên dưới bàn chân. Vì Juliet nằm ở đây.

- Phải! – Janice gật đầu, lo lắng giật mạnh cánh tay tôi. – Juliet nằm ở đây.

Sau khi liếc nhìn Umberto để khẳng định, Cocco bảo bọn kia dùng xà beng bẩy tấm kim loại, làm nó long ra và đẩy sang một bên, chúng dốc sức làm việc đó vì tu sĩ Lorenzo đã lui vào một góc và bắt đầu lần chuỗi tràng hạt.

- Tội nghiệp ông già, - Janice nói và cắn môi, - ông ấy mất trí rồi. Em chỉ mong...-Nó không nói hết, nhưng tôi biết nó nghĩ gì, vì tôi cũng nghĩ như thế từ lâu lắm rồi. Vấn đề duy nhất là thời gian, trước khi Cocco nhận ra vị thầy tu già chẳng là gì ngoài một gánh nặng. Và khi việc đó xảy ra, chúng tôi không thể làm được gì để cứu thầy.

Lúc này đây chúng tôi được tự do, nhưng cả hai đều hiểu rằng mình vẫn bị kẹt như trước. Tên cuối cùng vừa thoát khỏi đường hầm, tên tóc đuôi ngựa đã đứng chắn trước lỗ hổng, để chắc chắn không kẻ ngu ngốc nào cố bỏ đi. Thế là, đường thoát duy nhất khỏi hang cho Janice và tôi – dù có hay không có Umberto và tu sĩ Lorenzo – là xuống ống cống với những kẻ khác.

Cuối cùng, khi cái nắp kim loại đã dẹp xong, lộ ra một lỗ hổng trên sàn, đủ to cho một người đàn ông trèo qua. Bước tới, Cocco soi cái đèn pin vào lỗ và sau một lát do dự, những tên kia làm theo, lăm bắm với nhau chẳng mấy sốt sắng. Mỗi hơi thối bốc lên từ chỗ tối tăm bên dưới, Janice và tôi không phải là người duy nhất bịt mũi, nhưng chỉ một lúc sau, không thể chịu nổi nữa. Rõ ràng, chúng tôi không mấy quen với mùi thối rữa này.

Dù nhìn thấy gì ở dưới đó, Cocco cũng chỉ nhún vai và nói:

- Un bel niente.

- Hẳn nói chẳng có gì, - Umberto dịch và cau mày.

- Thì hẳn mong cái quái gì? – Janice chế nhạo. – Một biển hiệu bằng neon viết. Hồi bọn cướp, đây là đường đến ngôi mộ ư?

Lời bình phẩm của Janice khiến tôi rúm lại, và khi thấy nó ném cái nhìn trừng trừng, chọc tức vào Cocco, tưởng hấn sẽ nhảy tới và tóm lấy cổ họng nó lần nữa.

Nhưng hấn không làm thế. Thay vào đó, hấn nhìn nó theo kiểu tính toán, kỳ lạ và tôi chợt hiểu ra rằng cô em gái khôn ngoan của tôi đã thăm dò hấn ngay từ lúc đầu, cố tính toán cách mắc mồi và câu hấn. Tại sao? Vì hấn là con đường duy nhất ra khỏi đây.

- Dai, dai! -Hấn chỉ nói thế và ra hiệu cho bọn kia nhảy xuống hố, tên nọ tiếp tên kia. Căn cứ vào việc bọn chúng thu hết can đảm trước khi làm việc đó và những tiếng kêu yêu ót vọng ra từ bên dưới lúc chúng đập vào sàn một cái hang khác, có thể thấy tiếng rơi đủ to như một thách thức, nhưng chưa đủ to để cần một sợi dây.

Đến lượt chúng tôi, Janice bước tới ngay, chắc để chứng tỏ cho Cocco thấy chúng tôi không sợ. Khi hấn chìa tay ra giúp nó – có lẽ là lần đầu tiên trong nghề - nó nhổ vào lòng bàn tay hấn trước khi tụt xuống và biến mất qua lỗ hổng. Thật không ngờ, hấn chỉ nhe răng ra cười và nói gì đó với Umberto, tôi lấy làm mừng là không hiểu. Nhìn thấy Janice vẫy tôi từ hang bên dưới, và khoảng cách dừng đứng không quá hai mét rưỡi hoặc ba mét, tôi cũng nhảy xuống và rơi vào những cánh tay đưa ra để đón lấy tôi. Tuy nhiên, lúc chúng đỡ và đặt tôi lên sàn, một trong những tên đó trơ trên mồ mẫm tôi, và tôi cố chống lại hấn nhưng vô hiệu.

Cười sằng sặc, hấn tóm cả hai cổ tay tôi và cố kéo cả bọn vào trò vui, nhưng lúc tôi bắt đầu hoảng hốt, Janice đã lao tới cứu tôi, lao qua những bàn tay và cánh tay, chặn giữ tôi và bọn đàn ông.

- Chúng mày muốn vui hả? – Nó hỏi, và nhả mặt ghê tởm. – Đây là thứ chúng mày thèm phải không? Hả? Tại sao chúng mày không vui vẻ với tao đây... - Nó xé toạc áo sơ mi của nó, điên cuồng giận dữ đến mức bọn đàn ông không biết nên làm gì. Sững sờ nhìn vào cái nịt ngực của nó, tất cả lùi lại, trừ tên khai mào trò chơi. Vẫn cười tự mãn, hấn trâng tráo thò tay sờ ngực Janice nhưng bị một tràng súng điếc tai chặn lại, làm tất cả giật mình và hoang mang.

Rất nhanh, một trận mưa sa thạch vỡ vụn ào ào đè gí mọi người xuống, đầu tôi đập xuống sàn, miệng và lỗ mũi tôi đầy đất cát, tôi choáng váng hồi tưởng lúc ngạt thở vì hơi cay ở Rome và ngỡ mình sắp chết. Trong vài phút, tôi ho dữ dội, suýt nôn và không chỉ mình tôi như vậy. Xung quanh tôi, bọn đàn ông gục xuống hết, kể cả Janice. Sự an ủi duy nhất là sàn hang không rắn và đàn hồi lạ lùng, nếu không, đá rắn có thể đã làm tôi ngất xỉu rồi.

Rốt cuộc, ngược nhìn qua màn bụi mình, tôi thấy Cocco đứng đó, khẩu tiểu liên trong tay, đợi xem có tên nào muốn đầu nũa không. Nhưng không ai dám. Hình như loạt đạn cảnh cáo đã làm chấn động hang, nhiều mảnh trên trần rơi xuống, và bọn đàn ông mãi gỡ đá vụn trên tóc và quần áo, càng kích thích quyết tâm của hấn.

Hài lòng vì hiệu ứng vừa tạo ra, Cocco chỉ hai ngón tay vào Janice và nói, bằng giọng không ai có thể bỏ qua.

- La stronza è mia! – không biết chắc stronza là gì, song tôi thực sự hiểu cái thông điệp chung: Không ai được tàn phá em gái tôi, trừ hấn.

Gượng đứng lên, tôi nhận thấy mình run rẩy toàn thân, không thể kiềm chế nổi thần kinh nữa. Lúc Janice đến bên tôi, quàng tay quanh cổ tôi, tôi cũng cảm thấy sự run rẩy của nó.

- Em điên thật, - tôi nói và siết chặt lấy nó. – Bọn này không giống như những kẻ dễ bịp em vẫn điều khiển đâu. Tội ác khó điều khiển lắm.

Janice khịt mũi:

- Tất cả bọn đàn ông đều điều khiển được. Chỉ cần cho em thời gian thôi. Trước hết, phải làm cho thằng điên Cocco thả chúng ta khỏi đây đã.

- Chị không chắc điều đó, - tôi lẩm bẩm, quan sát bọn chúng hạ tu sĩ Lorenzo đang rất lo lắng từ hang trên xuống. – Chị nghĩ mạng sống của chúng ta khá rẻ rúng trong mắt những kẻ này.

- Thế tại sao chị không nằm xuống và chết ngay bây giờ đi? – Janice nói, tự gỡ rối. – Cách ấy dễ hơn nhiều kia mà?

- Chị đang cố là người phải lẽ, - tôi bắt đầu, nhưng nó không để tôi nói tiếp.

- Chị chẳng bao giờ làm được việc gì phải lẽ trong đời! - Nó thất nút tà sơ mi rách toạc lại. - Sao lại bắt đầu lúc này.

Lúc nó giậm chân huỳnh huých trán xa tôi, tôi suýt ngồi bệt xuống và từ bỏ. Cứ nghĩ đây là toàn bộ việc tôi làm - toàn bộ cơn ác mộng săn đuổi kho báu - và có thể tránh được nếu tôi tin Alessandro và không bỏ chạy khỏi lâu đài Salimbeni theo cách tôi đã làm. Nếu như tôi cứ ở lại đó, không nghe thấy gì, không nhìn thấy gì và quan trọng hơn cả là không làm gì, có lẽ bây giờ tôi vẫn ở đó, lại ngủ thiếp đi trên chiếc giường quây màn trướng trong vòng tay anh. Nhưng số mệnh đòi hỏi tôi phải làm khác. Thay vào đó tôi đang ở đây, trong ruột nơi nào không biết, dơ dáy ngoài sức tưởng tượng và thụ động quan sát trong lúc con quái vật giết người lăm lăm khẩu tiểu liên đang quất tháo cha tôi, còn em gái tôi bảo hấn đi tiếp tới đâu đó trong cái hang này không có lối ra. Thừa biết tôi không thể đứng đó mà không làm gì khi họ cần tôi giúp đến thế, tôi cúi nhặt cái đèn pin rơi trên nền. Lúc đó tôi nhận ra có cái gì đó thò ra khỏi đất trước mắt tôi.

Trong chùm ánh sáng nhợt nhạt, trông nó giống một cái vỏ sò lớn, nứt nẻ, nhưng rõ ràng không phải thế. Đại dương ở cách đây gần năm chục dặm. Tôi quỳ xuống xem xét kỹ hơn, và mạch tôi đập nhanh hơn khi nhận ra tôi đang nhìn vào một mảnh sọ người. Sau nỗi kinh hoàng ban đầu, tôi ngạc nhiên thấy sự phát hiện không làm tôi hoang mang nhiều lắm. Nhưng sau đó, cân nhắc đến những lời chỉ dẫn của mẹ, cảnh tượng hài cốt con người là điều mong đợi; rốt cuộc, chúng tôi đang đi tìm một ngôi mộ kia mà. Thế là tôi bắt đầu đào vào lớp nền xốp bằng tay không, xem những thứ khác của bộ xương có đầy không, và quyết tâm làm thế một lúc không lâu, tôi thấy đúng là nó ở đấy thật. Nhưng không chỉ có một. Ngay dưới nền - một thứ hỗn hợp đất với tro, theo cảm nhận, - đấy hang đầy những xương người xếp chặt, cài vào nhau thành một mớ hỗn độn.

Một nắm mồ à? Không đâu, một nguồn sáng đấy, Chàng tuổi trẻ đoán mệnh.

Vì nơi đây yên nghỉ Juliet và vẻ đẹp của nàng

Đã biến hầm mộ này thành phòng dạ hội đèn đuốc tưng bừng

— ———oOo—— ———

Phát hiện rừng rợn của tôi khiến mọi người lùi lại khiếp sợ, và Janice suýt nôn thốc khi nhìn thấy thứ tôi tìm ra.

- Lạy Chúa tôi! - Nó ọe. - Đây là một ngôi mộ khổng lồ! - Lão đảo lùi lại, nó lấy cánh tay áo bịt chặt miệng và mũi. -Toàn bộ những nơi này thật tởm lợm...chúng ta đang ở trong một hố chôn người bị dịch hạch! Đây những vi trùng. Tất cả chúng ta sẽ chết!

Sự kinh hoàng của nó gây ra một làn sóng sợ hãi lan khắp đám đàn ông, và Cocco phải hét vỡ phổi bắt mọi người trấn tĩnh. Người duy nhất có vẻ không quá rã rời là tu sĩ Lorenzo, thấy chỉ cúi đầu và lẩm râm cầu nguyện, có lẽ cho linh hồn của những người đã chết, có lẽ phải đến hàng trăm, nếu không đến hàng ngàn người, tùy thuộc vào độ sâu thực sự của hang.

Nhưng Cocco không còn tâm trạng nào mà nghe cầu nguyện.

Dùng báng súng gạt phát vị thầy tu sang một bên, hấn chỉ thẳng vào tôi và quát câu gì đó cấu kính.

- Hấn muốn biết từ đây đi tới đâu nữa, - Umberto dịch, giọng ông là đối trọng bình tĩnh với sự cuồng loạn của Cocco. - Hấn nói cô đã kể với hấn, Giulietta được chôn trong ngôi mộ này.

- Tôi không nói thế. ...-Tôi phản đối, thừa biết chính tôi đã nói vậy. - Mẹ nói làĐi qua cửa và Juliet nằm đây.

- Cửa ở đâu? - Cocco muốn biết, hấn trừng trừng nhìn đây nhìn đó. - Tôi, tôi chẳng thấy cánh cửa nào!

- Cánh cửa đó là ở đây, - tôi nói dối. - Ở chỗ nào đó.

Mắt Cocco long lên và hấn găm giữ một câu thơ bạo rồi giậm chân thỉnh thịch.

- Hấn không tin, - Umberto nói, dứt khoát. - Hấn nghĩ là cô lừa hấn. Giờ hấn đến nói chuyện với tu sĩ Lorenzo.

Janice và tôi mỗi lúc thêm lo lắng, quan sát bọn đàn ông vây quanh vị tu sĩ và bắt đầu dồn dập hỏi thầy. Đứng người vì sợ, thầy cố gắng nghe cả bọn cùng một lúc, nhưng lát sau thầy chỉ nhắm mắt và bịt hai tai lại

- Thằng ngu! – Cocco cười khinh bỉ, với tay tới ông già.

- Không! – Janice kêu lên, chạy ào tới và nắm lấy khuỷu tay Cocco, ngăn hẳn xúc phạm tu sĩ Lorenzo - Để tôi thử! Tôi cầu xin đấy! Sau vài giây ớn lạnh, xem chừng em gái tôi đã đánh giá quá cao khả năng của nó với tên côn đồ. Theo kiểu Cocco nhìn trừng trừng vào khuỷu tay hắn – bàn tay Janice vẫn quần quanh đó – hẳn đang thăm dò xem nó thực sự có gan ngăn cản hắn không.

Chắc là hiểu ra sai lầm của mình, Janice vội buông cánh tay Cocco và khuỷu gối ôm lấy chân hắn quy phục, sau một lúc van lơn hẳn đổi ý, cuối cùng Cocco giơ hai tay lên, cười toe toét và nói gì đó với đồng bọn, có vẻ như Lũ đàn bà! Đàn ông còn biết làm gì được?

Thế là, nhờ Janice, chúng tôi được phép trò chuyện với tu sĩ Lorenzo mà không bị cản trở, trong lúc Cocco và người của hắn hút hết bao thuốc lá và đá cái sọ người như một quả bóng.

Chúng tôi đứng chắn để tu sĩ Lorenzo không thể nhìn thấy cái trò chơi ghê tởm nọ, chúng tôi hỏi

– qua Umberto – liệu thầy có biết từ chỗ chúng tôi, làm thế nào để đến được ngôi mộ của Romeo và Giulietta? Vừa hiểu câu hỏi, vị tu sĩ trả lời ngay và lắc đầu dứt khoát.

- Ông ấy nói rằng, Umberto dịch, - ông không muốn chỉ chỗ ngôi mộ cho những kẻ xấu xa này. Ông ấy biết chúng sẽ bán bỏ nó. Và ông ấy nói không sợ chết.

- Xin Chúa giúp chúng con! – Janice lẩm bẩm, thì thầm. Rồi đặt bàn tay lên cánh tay Lorenzo, nó nói. – Chúng con hiểu. Nhưng thầy thấy đấy, bọn chúng sẽ giết cả chúng ta nữa. Rồi sau đó chúng sẽ trở lại đây, bắt cóc thêm nhiều người và giết chết họ. Các linh mục, phụ nữ, những người vô tội. Việc đó sẽ không bao giờ kết thúc, cho đến khi nào có người đưa chúng đến ngôi mộ đó.

Sau lời dịch của Umberto, tu sĩ Lorenzo ngẫm nghĩ một lát. Rồi thầy chỉ vào tôi và hỏi một câu có vẻ kết tội lạ thường.

- Ông ấy hỏi liệu chồng cô có biết cô ở đâu không? – Umberto nói, trông kinh ngạc, bất chấp tình huống. – Ông ấy cho là cô rất ngu mới ở đây, bị bọn xấu xa vây quanh, trong khi lẽ ra cô phải ở nhà, thực hiện bổn phận của mình.

Tuy không thể nhìn thấy, nhưng tôi có thể cảm thấy Janice đang tròn mắt, không tin vào toàn bộ chuyện này. Nhưng tu sĩ Lorenzo có một vẻ chân thật lạ thường, đến mức câu nói đó cứ ngân vang trong lòng tôi, theo kiểu mà em gái tôi không bao giờ và sẽ không bao giờ hiểu nổi.

- Con biết,- tôi nói và gặp cái nhìn của tu sĩ. – Nhưng bổn phận quan trọng nhất của con là kết thúc lời nguyện. Thầy hiểu thế mà. Con không thể làm được việc đó nếu thầy không giúp đỡ. Sau khi nghe câu trả lời của tôi, tu sĩ Lorenzo hơi cau mày và giơ tay chạm vào cổ tôi.

- Ông ấy hỏi cây thánh giá đâu rồi, - Umberto dịch. – Cây thánh giá sẽ che chở cô khỏi bọn quỷ dữ.

- Con...không biết nó ở đâu, - tôi lắp bắp, nghĩ lại lúc Alessandro tháo nó khỏi cổ tôi – theo lối bông đùa – và để nó lên cái giá cạnh giường cùng chỗ tôi để viên đạn của anh. Sau đó, tôi quên bẵng.

Nghe tôi trả lời, rõ ràng tu sĩ Lorenzo rất không vui, và cũng không hài lòng khi phát hiện ra tôi không còn đeo chiếc nhẫn ấn có hình đại bàng nữa.

- Ông ấy bảo sẽ rất nguy hiểm cho cô nếu cô tiếp cận ngôi mộ như thế này, - Umberto nói và lau mồ hôi trên trán, - ông ấy muốn cô xem xét lại.

Tôi nuốt ực mấy lần, cổ kiềm chế trái tim đang đập điên cuồng. Rồi tôi nói, trước khi có thể tự thuyết phục mình:

- Nói với ông ấy là tôi sẽ không xem xét gì hết. Tôi không còn lựa chọn nào cả. Chúng ta phải tìm ra ngôi mộ đó tối nay. – Tôi hất đầu về phía những kẻ đằng sau tôi. – Bọn kia là lũ ác quỷ đích thực. Chỉ có Đức

Mẹ Đồng Trinh Maria mới có thể che chở cho chúng ta khỏi bọn chúng. Nhưng tôi biết hình phạt sẽ tìm ra chúng.

Rốt cuộc, tu sĩ Lorenzo gật đầu. Nhưng thay vì nói, thầy nhắm mắt lại và bắt đầu ngân nga một giai điệu ngắn, đầu lắc lư tới, lui dường như đang nhớ lại lời một bài hát. Liếc nhìn Janice, tôi thấy nó nhẩn mặt với Umberto, nhưng lúc nó há miệng định bình phẩm về sự tiến bộ của tôi – hoặc cũng có thể là không, - tu sĩ ngừng ngân nga, thầy mở mắt và đọc thuộc lòng một thứ giống như bài thơ ngắn.

- Nạn dịch hạch canh giữ Đức Mẹ Đồng Trinh, - Umberto dịch, - đó là điều cuốn sách nói.

- Cuốn sách nào? – Janice tò mò.

- Lúc này hãy nhìn bọn chúng, - Umberto phớt lờ nó, dịch tiếp, - những kẻ vô thần, đàn ông và đàn bà, nằm úp mặt trước cánh cửa vẫn đóng vĩnh viễn của Người. – tu sĩ Lorenzo nói cái hang này ắt phải là phòng chờ cổ dẫn tới hầm mộ. Vấn đề là...- Umberto dừng lại khi tu sĩ đột nhiên tiến thẳng tới cách hang gần nhất, lăm bắm một mình.

Không biết phải làm gì, chúng tôi ngoan ngoãn theo tu sĩ Lorenzo lúc đang chậm rãi đi quanh cái hang, bàn tay sờ lên vách. Lúc này, hiểu thứ chúng tôi đang giẫm lên, tôi cảm thấy hơi run trong từng bước đi, và những luồng khói thuốc lá gần như dễ chịu vì nó xua tan thứ mùi khác trong hang, mà tôi biết là mùi chết chóc.

Khi chúng tôi đã đi được một vòng tròn và trở lại nơi bắt đầu, - trong lúc cổ phớt lờ những lời chế nhạo thô lỗ của đồng bọn Cocco, chúng khinh bỉ và thích thú quan sát chúng tôi, - cuối cùng tu sĩ Lorenzo dừng lại và nói.

- Giáo đường Siena nằm theo hướng Đông –Tây, - Umberto giải thích, - lối vào quay mặt về hướng Tây. Đó là thông lệ của các giáo đường. Vì thế, các cô tưởng rằng hầm mộ cũng thế. Nhưng cuốn sách nói rằng...

- Cuốn sách nào? – Janice lại hỏi.

- Hỏi tào lao, - tôi cáu. – Cuốn sách nào đó các tu sĩ đọc ở Viterbo, được chưa?

- Cuốn sách nói, - Umberto dịch tiếp và giận dữ nhìn cả hai chúng tôi, “ phần đen của Đức Mẹ Đồng Trinh là phần chiếu phần trắng của cửa”, có nghĩa là hầm mộ - là phần đen, nằm dưới đất – thực ra đặt theo hướng Tây – Đông, lối vào quay mặt về hướng Đông, vì thế cánh cửa dẫn tới đó từ phòng này sẽ quay mặt về hướng Tây. Các cô có đồng ý không?

Janice và tôi nhìn nhau; trông nó choáng váng y như tôi vậy.

- Tôi không biết làm thế nào ông ấy rút ra kết luận đó, - tôi nói với Umberto, - nhưng vào thời điểm này, chúng ta phải tin vào mọi thứ.

Lúc nghe tin, Cocco quăng ngay điều thuốc đang hút dở và xắn tay áo lên xem la bàn trên đồng hồ đeo tay. Vừa tin chắc đường về hướng Tây, hắn bắt đầu quát đồng bọn. Ít phút sau, bọn chúng rối rít phá nền ở phần cực Tây của hang, sục các bàn tay trần vào các xương tay chân rồi ném sang một bên, dừng đứng như thể đây là những cành cây khô. Một cảnh tượng kỳ dị, những kẻ đàn ông mặc xmockinh, đi giày đen bóng láng, đèn đeo trên đầu, bò lổm ngổm, không chút lo lắng khi phải hít thở bụi của xương cốt đang tan rã. Nôn nao tận ruột gan, tôi quay sang Janice, nó cũng sở vì cuộc khai quật. Khi thấy tôi nhìn, nó hơn nhún vai và nói:

- Thừa tiểu thư, từ hang ổ đó là chết chóc, mầm bệnh và giấc ngủ quái đản. Một sức mạnh to lớn hơn thứ chúng ta có thể phủ định, ngăn cản ý đồ của chúng ta.

Tôi vòng tay ôm nó, cố ngăn hai chúng ta khỏi phải nhìn cảnh tượng khủng khiếp.

- Chị đã tưởng em không bao giờ nhớ những dòng kịch khốn khiếp này.

- Đây không phải là dòng kịch, - nó nói. – Đây là vai của em. Em sẽ không bao giờ là Juliet. – Nó quẩn cánh tay tôi quanh nó chặt hơn. –Em sẽ không bao giờ chết vì yêu.

Tôi cố hiểu bộ mặt nó trong ánh sáng chập chờn.

- Sao em biết?

Nó không trả lời, nhưng cũng không sao. Lúc đó, một trong những trên đàn ông từ trong hố gào lên gọi chúng tôi, cả hai chúng tôi tiến tới xem có chuyện gì.

- Bọn chúng tìm thấy đầu một thứ gì đó, - Umberto nói và chỉ. - Hình như tu sĩ Lorenzo nói đúng.

Cả hai chúng tôi vươn người nhìn thứ ông chỉ, nhưng trong luồng ánh sáng thất thường của các ngọn đèn đeo trên đầu, hầu như không thể nhận ra thứ gì ngoài chính bọn chúng, lằng xằng trong hố như những con bọ hung điên cuồng.

Lát sau, khi tất cả bọn chúng trèo lên lấy các dụng cụ tự động, tôi mới dám soi đèn pin vào trong hố xem chúng đã tìm thấy gì.

- Nhìn này! - Tôi vỗ lấy cánh tay Janice, - Một cánh cửa bị bịt kín!

Thực ra, nó là đỉnh nhọn của một cấu trúc màu trắng trên vách hang - cao gần một mét - nhưng không cần biết trước kia nó là khung cửa hay ít ra là phần trên cùng của cánh cửa, chỉ cần biết có một bông hồng nằm cánh chạm ngay trên đỉnh. Tuy vậy, phần đầu cánh cửa đã bị bịt kín bằng một đồng lộn xộn gạch nâu và những mảnh đá hoa; người nào đó giám sát công trình - có lẽ vào lúc nào đó trong năm 1348 khủng khiếp - rõ ràng đã quá bận rộn nên chẳng quan tâm tới chất liệu xây dựng hoặc các hoa văn. Khi bọn chúng mang dụng cụ trở lại rồi bắt đầu khoan vào gạch, Janice và tôi liền nấp sau Umberto và tu sĩ Lorenzo. Ngay sau đó, cái hang rung chuyển vì tình trạng phá hủy cực kỳ khủng khiếp, những tảng đá khoáng xộp rơi như mưa từ trần xuống, một lần nữa phủ kín chúng tôi trong đồng đá vỡ. Phải có đến bốn lớp gạch phủ bên ngoài ngôi mộ khổng lồ, và khi vừa nhìn thấy ngôi mộ, bọn chúng liền lùi lại, đá vào các lớp gạch vụn còn bám trên tường cho đổ xuống. Không mất quá nhiều thời gian, bọn chúng đã khoan được một hố to, lõm chồm, và bụi chưa kịp lắng, Cocco gạt tất cả đồng bọn sang một bên, để hẳn là người đầu tiên soi đèn pin qua lỗ hổng.

Trong sự im lặng tiếp theo cảnh hỗn loạn ồn ào, chúng tôi nghe rất rõ hân huyết sáo kinh ngạc, và âm thanh ấy tạo nên một tiếng vang kỳ quái, phi tự nhiên.

- Hầm mộ! - tu sĩ Lorenzo thì thầm, và làm dấu.

- Đây rồi, - Janice lẩm bẩm. - Em hy vọng chị mang tôi theo.

Đồng bọn của Cocco mất nửa giờ để dọn đường cho chúng tôi cùng đi xuống hầm mộ. Chúng đào sâu vào lớp xương ken chặt với nhau và khoan vào gạch trên vách lúc chúng đi, rõ ràng chúng cố đưa chúng tôi xuống tận nền. Tuy vậy, rốt cuộc, quá mệt vì công việc bụi bặm, chúng bắt đầu ném xương và đá vụn qua hố, cố tạo một đồng có thể làm bờ dốc thoải. Ban đầu, tiếng gạch rơi xuống khá to, đánh thạch nghe như nền bằng đá, nhưng khi cái đồng lớn dần, âm thanh trở nên yếu hơn.

Cuối cùng, khi Cocco bắt chúng tôi chui qua lỗ hổng, Janice và tôi tay trong tay cùng tu sĩ Lorenzo đi xuống hầm mộ, cẩn thận trượt theo cái đồng dốc toàn gạch và xương, cảm thấy chẳng khác gì những người sống sót qua trận không tặc, trèo xuống cầu thang tả tơi, tự hỏi đây là tận cùng - hay bắt đầu - của thế giới.

Không khí trong hầm mộ mát mẻ hơn trong hang đằng sau chúng tôi, và rõ ràng là sạch hơn. Nhìn quanh trong luồng ánh sáng của một tá đèn pha lắc lư, tôi ngờ ngợ khi nhìn thấy một căn phòng dài và hẹp, xếp nhiều hàng quan tài bằng đá vững chắc với những câu khắc hung dữ bằng tiếng La tinh trên vách. Nhưng thứ làm tôi ngạc nhiên hơn cả là một khoảng không gian đẹp đẽ, thậm chí huy hoàng với vòm trần uốn cong và những cây cột cao. Đó đây có một số những bàn đá, có lẽ khởi đầu là các bàn thờ, nhưng hiện giờ đã không còn những đồ vật thiêng liêng. Ngoài ra, trong hầm mộ chẳng còn lại gì nhiều, ngoài những cái bóng và sự im lặng.

- Lạy Chúa tôi! - Janice thì thầm, chìa cái đèn pin vào các bức vách xung quanh. - Nhìn những bức bích họa này đi! Chúng ta là những người đầu tiên nhìn thấy chúng kể từ khi...

- Nạn dịch, - tôi nói. - Và đây....mọi thứ không khí và ánh sáng này chắc là rất tồi tệ với họ.

Nó cười rúc rích, nhưng âm thanh nghe giống tiếng thổn thức hơn,

- Nếu chị không phiền, nghe chừng lúc này chúng ta nên hạn chế quan tâm đến những điều đó. Đi men theo vách ngắm các bích họa, chúng tôi qua một ô cửa được đẩy bằng một cánh cổng bằng gang, có hình chạm lõng bằng vàng. Chĩa đèn pin qua các chấn song, chúng tôi thấy một miếu thờ nhỏ với nhiều ngôi mộ khiến tôi liên tưởng tới nghĩa trang có ngôi mộ Tolomei mà tôi đến thăm cùng ông anh họ Peppo lúc trước. Janice và tôi không phải là người duy nhất quan tâm tới ngôi miếu. Quanh chúng tôi, bọn tay chân của Cocco đang lần lượt kiểm tra kỹ lưỡng từng cánh cửa, rõ ràng là đang tìm mộ của Romeo và Giulietta.

- Nhỡ nó không ở đây thì sao? – Janice thì thào, nó lo lắng liếc nhìn Cocco, mỗi lúc hắn càng thêm thất vọng vì cuộc tìm kiếm đã quá lâu mà không có kết quả. – Hoặc họ được chôn ở đây, còn pho tượng thì ở nơi khác? ...Jules?

Nhưng tôi chỉ nghe nó nửa vờ. Sau khi giẫm lên vài tảng trông có vẻ giống vữa bỏ rơi, tôi chiếu đèn pin ngược lên và phát hiện ra toàn bộ nơi này đồ sộ hơn tôi tưởng lúc đầu. Những mảnh vỡ của mái trần uốn vòm rơi xuống khắp đó đây, vài cây cột nghiêng trông rất đáng ngại dưới sức nặng của thế giới hiện đại.

- Đây, chàng trai, - tôi nói và bỗng hiểu ra Cocco và người của hắn không còn là kẻ thù của chúng tôi nữa. – toàn bộ nơi này chỉ đợi để sụp.

Ngoài nhìn vào lỗ hổng lớn chồm dẫn lên phòng chờ bên trên tôi biết rằng dấu chúng tôi có lên đi sau lưng chúng và không bị nhìn thấy, chúng tôi cũng sẽ không thể chui qua lỗ hổng trên trần, nơi chúng tôi phải nhờ có bọn chúng giúp mới xuống được. Gắng hết sức, tôi có thể nâng Janice lên, nhưng còn tôi thì sao? Còn tu sĩ Lorenzo? Về lý thuyết, Umberto có thể nâng cả ba chúng tôi từng người một, nhưng còn ông thì sao? Lẽ nào chúng tôi nỡ để ông lại đó?

Những suy nghĩ của tôi bị cắt ngang khi Cocco gọi cả hai chúng tôi bằng tiếng huýt sáo đanh gọn, hắn ra lệnh cho Umberto hỏi chúng tôi có biết manh mối về pho tượng khổng lồ kia ở đâu không.

- Ô, nó ở đây! – Janice buột miệng. – Vấn đề là người ta đã giấu nó ở đâu quanh đây thôi.

Nhận thấy Cocco không tin, nó gượng cười.

- Anh thực sự nghĩ rằng, - nó nói tiếp, giọng bắt đầu run, - người ta để một thứ quý giá như thế ở nơi ai cũng nhìn thấy ư?

- Tu sĩ Lorenzo nói gì nhỉ? – tôi hỏi Umberto, để mọi người không chú ý đến Janice vì trông nó như có thể òa khóc bất cứ lúc nào. – Chắc ông ấy phải có ý tưởng gì đó chứ.

Tất cả chúng tôi dồn mắt vào tu sĩ, thầy đang thơ thẩn một mình, chăm chú ngắm nhìn các pho tượng vàng trên trần.

“Ông ta đặt một con rồng ở đó, canh giữ những con mắt của họ”, Umberto trích dẫn. – Thế đấy. Nhưng ở đây không có con rồng nào hết. Cũng không có lấy một pho tượng.

- Lại lùnh thật, - tôi nói, nhìn từ đầu này đến đầu kia của hầm mộ, - vì ở bên trái có tới năm miếu thờ cách nhau đều đặn, nhưng ở đây lại chỉ có bốn. Nhìn này. Cái ở giữa bị mất. Chỉ là một bức tường

Umberto chưa dịch xong lời tôi nói, Cocco đã bắt tất cả chúng tôi đến chỗ lẽ ra là cánh cửa khác nữa, để xem xét kỹ hơn.

- Không chỉ là bức tường, - Janice nhận xét, chỉ vào một bức bích họa sắc sỡ, - mà là một phong cảnh với...một con rắn to, màu đỏ và đang bay.

- Chị thấy giống một con rồng, - tôi nói và lùi lại một bước. – Em có biết chị nghĩ gì không? Chị nghĩ ngôi mộ ở đằng sau bức tường này. Nhìn xem...- Tôi chỉ một vết nứt dài trên bức bích họa, để lộ hình dáng một khung cửa dưới lớp vữa. – Đây rõ ràng là một miếu thờ giống như các miếu khác, nhưng chị đánh cược là Salimbeni đã chần chừ để lính gác hai mươi tư giờ suốt bảy ngày. Vì thế ông ta cho xây bịt lại. Có lý đấy.

Cocco chẳng cần thêm chứng cứ về vị trí ngôi mộ, chỉ trong vòng ít phút các dụng cụ tự động đã lại làm việc, tiếng ầm ầm của kim loại khoan vào đá vang dội khắp hầm mộ lúc bọn chúng khoan vào con rồng trên bức bích họa, lấp ló vào đoán chừng là nơi cất giấu kho báu. Lần này không chỉ bụi và đá vụn rơi lên chúng tôi lúc đứng đó theo dõi cuộc phá hoại, mà cả những tảng lớn của lớp trần uốn vòm gồm cả vài ngôi sao

vàng cũng bắt đầu rơi quanh chúng tôi, với những tiếng kêu lạnh lạnh tai họa, dường như các bánh răng của vũ trụ đang dần long ra.

Cuối cùng, khi các máy khoan ngừng hoạt động, lỗ hổng trên tường đủ rộng cho một người đi qua, và bên trong lộ ra một nơi cất giấu thật. Từng người một, bọn chúng biến mất qua ô cửa làm vôi, rồi cuối cùng cả Janice và tôi không thể cưỡng lại sự cám dỗ, cũng đi theo dù không ai ra lệnh.

Chú đầu chui qua lỗ hổng, chúng tôi vào một miếu thờ nhỏ, sáng lờ mờ, suýt đụng phải những người khác, tất cả đều đứng lặng ngắt. Vươn người để xem chúng đang nhìn gì, tôi chỉ bắt gặp một thứ sáng chói, sau đó một trong những tên có mặt mới nghĩ ra, chiếu thẳng đèn pin vào một thứ đồ sộ, dường như đang lờn vờn trong không khí trước mắt chúng tôi.

- Thánh thần ơi! – Ai đó nói, phát âm thật hoàn hảo, và ngay cả một người như Janice cũng chết lặng.

Đó là pho tượng Romeo và Giulietta, lớn hơn và đẹp hơn tôi hình dung rất nhiều. Trên thực tế, sự bề thế khiến nó gần như là một lời đe dọa. Dường như người sáng tạo ra nó vì muốn người xem bất giác phải quy gối và cầu xin tha thứ. Suýt nữa, tôi đã làm thế. Dẫu pho tượng đứng đó, đặt trên một cỗ quan tài đá đồ sộ và được phủ lớp bụi dày sáu trăm năm, nó vẫn có ánh vàng lấp lánh mà không một khoảng thời gian nào có thể làm phai mờ. Trong ánh sáng mờ ảo, bốn con mắt bằng ngọc quý – hai viên ngọc bích màu da trời và hai viên ngọc lục bảo màu xanh lá – sáng rực gần như siêu nhiên.

Với người chưa biết lịch sử của nó, pho tượng như không nói đến sự tiếc thương mà chỉ nói về tình yêu. Romeo quỳ trên quan tài đá, nâng Giulietta trong tay, và họ nhìn nhau với một xúc cảm mãnh liệt đến mức tôi như tìm ra con đường vào xứ xở tối tăm, nơi trái tim tôi ẩn náu, và nhắc nhở tôi những nỗi buồn còn tươi mới của riêng mình. Các bức vẽ trong cuốn phác thảo của mẹ tôi rõ ràng chỉ là phỏng đoán, ngay cả những bức chân dung đậm đậm nhất về hai nhân vật này – Romeo và Juliet – cũng không xứng với họ.

Đứng đó, nén nỗi ân hận, tôi không thể không thừa nhận rằng ban đầu, tôi đến Siena chỉ để tìm pho tượng và những viên ngọc quý này. Giờ chúng ở đây, ngay trước mắt tôi, nhưng tôi không còn cảm thấy thèm muốn sở hữu chúng, dù chỉ là thoáng qua. Dẫu chúng có là của tôi, tôi cũng sẽ sung sướng hiến tặng chúng một ngàn lần chỉ để trở về cõi trần gian thực sự, an toàn thoát khỏi những kẻ như Cocco, hoặc chỉ để nhìn thấy Alessandro thêm lần nữa.

- Chị nghĩ họ có đặt cả hai người vào cùng cỗ quan tài như thế kia không? – Janice thì thầm, cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi. – Đi nào...- Nó huých khuỷu tay, tìm đường len qua tốp đàn ông, kéo tôi theo, và khi chúng tôi đứng cạnh cỗ quan tài đá, nó giằng lấy đèn pin của tôi và chiếu vào một câu khắc trên đá. – Nhìn này! Chị có nhớ câu này trong truyện không? Chị nghĩ có phải là nó không?

Cả hai chúng tôi cúi gằm hơn để xem, nhưng không thể hiểu tiếng Ý

- Nó là gì nhỉ? – Janice nhăn trán cố nhớ loại bản dịch tiếng Anh. – À phải rồi! “ Đây là nơi yên nghỉ nàng Giulietta chân thành và chung thủy...Nhờ tình thương và sự nhân từ của Chúa!” – Nó ngừng, quên mất đoạn còn lại.

- “Sẽ được Romeo, người chồng hợp pháp của nàng đánh thức”, - tôi khẽ tiếp, bị mê hoặc bởi bộ mặt bằng vàng của Romeo đang nhìn thẳng xuống, - “trong một thời khắc ân huệ tuyệt vời”. Nếu như câu truyện mà danh họa Lippi dịch cho chúng tôi nghe là thật, - và chắc chắn nó bắt đầu theo kiểu này, - thì đích thân nhà danh họa già Ambrogio đã giám sát việc sáng tạo nên pho tượng này vào năm 1341. Chắc chắn ông là bạn của Romeo và Giulietta, nên quyết tâm tạo ra nó thật đúng, chắc chắn đây là sự tái hiện trung thành những đường nét của họ.

Nhưng Cocco và đồng bọn không đi cả quãng đường từ Naples đến đây để đắm chìm trong mơ mộng, hai tên trong bọn đã trèo lên nắp quan tài đá, thử xem dụng cụ nào thích hợp để khoét mất pho tượng. Cuối cùng, chúng quyết định dùng một loại máy khoan đặc biệt, và khi dụng cụ được lắp ráp xong và trao tận tay chúng, mỗi tên đến bên một pho tượng – một tên đến Giulietta, tên kia đến Romeo, - sẵn sàng dẫn tới.

Khi nhìn thấy việc chúng sắp làm, tu sĩ Lorenzo lao tới, - cho đến lúc này, thầy hoàn toàn bình thần - và cố ngăn bọn chúng lại, năn nỉ xin chúng đừng phá hỏng pho tượng. Đây không chỉ là việc mạo phạm một tác phẩm nghệ thuật, vị tu sĩ thuyết phục chúng rằng lấy trộm mất pho tượng sẽ gây nên những tai ương

không tả xiết và sẽ hủy diệt tất cả chúng ta. Nhưng Cocco không cần những lời mê tín khó hiểu của tu sĩ Lorenzo nữa, hần lỗ mãng gạt vị tu sĩ sang bên và ra lệnh cho bọn tay chân tiếp tục.

Dường như cảnh huyền ảo khi phá sập vách chưa đủ tẻ, tiếng ồn từ các mũi khoan kim loại mới thực sự khủng khiếp. Lùi khỏi tình trạng cực kỳ lộn xộn, tay bịt chặt tai, Janice và tôi thừa hiểu rằng chúng tôi sắp đến đoạn kết cay đắng trong cuộc truy tìm kho báu.

Chui qua lỗ hổng trên vách và trở lại phần chính của hầm mộ - tu sĩ Lorenzo vô cùng thất vọng theo sau, - chúng tôi nhận thấy toàn bộ nơi này đang sụp đổ, hoàn toàn theo nghĩa đen. Những vết nứt lớn chạy dọc các bức vách trát vữa, lên tận vòm trần, tạo thành những hoa văn như mạng nhện, chỉ một chấn động nhỏ nhất cũng lan rộng ra mọi hướng.

- Chúng ta phải chạy trốn thôi, - Janice nói, lo lắng nhìn quanh, - Ít ra cũng nên trở lại hang kia, chỉ phải động chạm vào các xác chết thôi.

- Sau đó thì sao? - Tôi hỏi. - Ngồi xúm xít dưới lỗ thủng trên trần, chờ các quý ông đến cứu ra ư?

- Không, - nó đáp, xoa cái cánh tay bị một ngôi sao bắn phải, - nhưng một người trong chúng ta có thể giúp người kia ra ngoài, sau đó người kia có thể bò trở lại qua đường hầm và được cứu thoát.

Tôi nhìn nó chằm chặp, thấy nó đứng, và lúc trước, tôi thật ngu vì không nghĩ ra cách này.

- Thế, - tôi nói, ngại ngùng, - ai sẽ đi?

Janice mỉm cười chế nhạo:

- Chị đi. Chị là người còn có thứ để mất...- Rồi nó nói thêm, đồng đánh hơn. - Hơn nữa, em là người biết cách “điều trị” thẳng điên Cocco.

Chúng tôi đứng đó một lúc, chỉ nhai nhau. Rồi tôi liếc nhìn tu sĩ Lorenzo qua khóe mắt; ông vẫn quỳ trước một trong những bàn đá trơ trọi, cầu nguyện một vị Chúa Trời không còn ở đó.

- Chị không thể làm thế, - tôi thì thầm. - Chị không thể để em lại đây.

- Chị phải đi, - Janice nói, giọng cương quyết. - nếu chị không đi, em sẽ đi.

- Tuyệt, - tôi nói, - thì đi đi. Xin mời.

- Ôi, Jules! - Nó vòng tay ôm lấy tôi. - Tại sao lúc nào chị cũng phải là người hùng nhỉ?

Chúng tôi có thể để dành những cảm xúc để đấu tranh với những hành động tử vì đạo cho riêng mình, vì lúc này các mũi khoan kim loại đã ngừng và bọn đàn ông đổ ra khỏi miếu thờ, hí hửng cười đùa về kỳ công của chúng và tung, ném bốn viên ngọc quý cho nhau. Người cuối cùng xuất hiện là Umberto, và tôi có thể thấy ông nghĩ đúng như chúng tôi: cuối cùng, liệu đây có phải là đoạn kết cho công việc của chúng tôi với Cocco và toán cướp ở Naples, hay chúng còn muốn hơn thế?

Dường như đọc được ý nghĩ của chúng tôi, bọn chúng ngừng lại giữa cuộc vui, chòng chọc nhìn Janice và tôi lúc chúng tôi đứng đó, dựa sát vào nhau. Nhìn thấy cảnh đó, hình như Cocco rất khoái chí, và nụ cười tự mãn trên mặt hắn nói lên rằng hắn biết chính xác chúng tôi vẫn còn giá trị khác với cả tốp của hắn, Nhưng sau khi nhìn như lột hết quần áo Janice và kết luận rằng, bất chấp thái độ giận dữ của nó, nó vẫn chỉ là một cô gái nhỏ đang hoảng sợ, cái nhìn đầy tính toán của hắn trở nên giá lạnh, hắn nói gì đó với đồng bọn khiến Umberto lao tới, dang rộng cánh tay, chắn giữa cả bọn và chúng tôi.

- Không! - Ông an nài, - tôi xin anh!

- Thăng giã này! - Cocco cười khinh bỉ, chìa khẩu tiểu liên về phía ông.

Hai người tiếp tục cuộc trao đổi bằng những lời cầu xin và lời lẽ tục tĩu, rồi cuối cùng, Umberto quay sang nói tiếng Anh:

- Anh bạn, - Umberto nói, gần như quy gối, - tôi biết anh là người rộng lượng. Và cũng là một người cha. Xin anh rủ lòng thương. Tôi xin hứa, anh sẽ không ân hận đâu.

Cocco không trả lời ngay. Hắn lườm nguýt, tỏ ý không vui khi bị nhắc đến lòng nhân đạo của hắn.

- Tôi xin anh, - Umberto nói tiếp, - bọn con gái sẽ không bao giờ hé môi với ai đâu. Tôi thề với anh.

Rốt cuộc, Cocco nhả mặt và nói bằng thứ tiếng Anh ngắc ngứ của hắn:

- Con gái hay bép xép. – nói – nói – nói.

Đằng sau, Janice xiết chặt bàn tay tôi đến mức đau nhói. Nó cũng như tôi, hiểu rằng, chẳng có chút lý do nào để Cocco cho chúng tôi sống và ra khỏi nơi này. Giờ hắn đã có những viên ngọc quý, và đó là tất cả những gì hắn muốn. Và chắc chắn rằng, thứ hắn không cần nhất là nhân chứng. Tuy vậy, tôi không hiểu nổi chuyện này thực ra là gì; sau khi chúng tôi bò khắp nơi và giúp hắn tìm ra pho tượng, hắn giết chúng tôi thật sao?

Thay vì sợ hãi, tôi lên cơn giận điên cuồng – giận vì Cocco là thằng khốn nhẫn tâm, và người duy nhất tiến tới bảo vệ chúng tôi là cha chúng tôi. Kể cả tu sĩ Lorenzo đứng cạnh cũng chẳng có tác dụng gì, ông nhắm mắt lần tràng hạt như thể chẳng có chuyện gì xảy ra và chẳng có thứ gì ảnh hưởng đến ông. Nhưng, làm sao mà ông biết được? ông chẳng hiểu cả tai họa lẫn tiếng Anh.

- Anh bạn ơi, - Umberto lại nói, cố hết sức nói thật bình tĩnh, có lẽ hy vọng làm Cocco mỉm lòng, - tôi đã tha mạng anh một lần. Anh nhớ không? Chẳng lẽ việc đó không có giá trị gì sao?

Cocco giả vờ suy nghĩ một lát. Rồi hắn đáp lại và nhả mặt khinh miệt:

- Thôi được. Ông đã tha mạng tôi một lần. Vì thế, tôi sẽ tha một mạng cho ông. – Hắn hất đầu về phía Janice và tôi. – Ông quý ai nhất? Ắt kia hay thiên thần?

- Ôi Jules! – Janice thút thít, ghì chặt tôi mạnh đến mức tôi không thở nổi. – Em yêu chị! Dù xảy ra bất cứ chuyện gì, em vẫn yêu chị!

- Xin đừng bắt tôi lựa chọn, - Umberto nói bằng giọng tôi khó nhận ra. – Cocco. Tôi biết mẹ anh. Bà là người tốt bụng. Bà sẽ không thích chuyện này đâu.

- Mẹ tao, - Cocco nhạo báng, - sẽ nhổ vào mả mày! Lần cuối cùng: ả kia hay thiên thần? Chọn ngay, nếu không tao giết cả hai.

Khi Umberto không trả lời, Cocco tiến thẳng tới ông.

- Mày, - hắn nói chậm rãi, và gí họng súng tiểu liên vào ngực Umberto, - là một thằng đàn. Hoảng sợ, Janice và tôi lạnh cứng người, không thể lao tới để ngăn Cocco kéo cò, và một giây sau, một tiếng súng đinh tai nhức óc làm cả hang động rung chuyển.

Chắc ông đã bị bắn, cả hai chúng tôi hét lên và chạy tới Umberto, tưởng ông đã ngã, đã chết. Nhưng lạ thay, lúc chúng tôi tới, ông vẫn đứng đó, cứng đờ vì sưng sốt. Kể năm ườn một cách kịch cớm trên nền là Cocco. Một cái gì đó - tiếng sét từ trời cao ư? – Xuyên qua sọ hắn, thổi bay một mảng sau đầu hắn.

- Lạy Chúa Cứu thế! – Janice rên rỉ, mặt trắng bệch như ma, - chuyện gì thế này?

- Nằm xuống! – Umberto quát và kếp mạnh cả hai chúng tôi. – Che đầu!

Xung quanh, đồng bọn của Cocco cũng bò tìm chỗ nấp lúc một loạt tiếng súng nổ giòn, những tên dừng lại bắn trả đều bị quật ngã ngay lập tức, chính xác đến giạt mình. Nằm áp bụng xuống nền, tôi quay đầu xem ai đang bắn, và lần đầu tiên trong đời, cảnh các sĩ quan cảnh sát lao tới chiến đấu thật đáng hoan nghênh. Đổ vào hang qua lỗ thủng, họ nấp sau các cây cột gần nhất và quát bọn cướp còn lại – tôi đoán thế - bỏ vũ khí và đầu hàng.

Nhẹ người khi nhìn thấy cảnh sát và hiểu rằng cơn ác mộng của chúng tôi đã chấm dứt khiến tôi muốn cười và khóc cùng một lúc. Nếu họ tới chậm chỉ một phút, mọi sự đã khác hẳn. Hoặc trong thực tế, có thể họ đã ở đó được một thời gian rồi, chỉ quan sát chúng tôi, đợi có ai kéo cò súng nhằm vào Cocco mà không cần xét xử. Dù các chi tiết là gì đi nữa, lúc tôi nằm đó trên nền đá, đầu tôi vẫn quay cuồng vì nỗi khiếp sợ vừa trải qua, tôi tin rằng họ được Đức Mẹ Đồng Trinh Maria gửi tới, trừng phạt những kẻ xúc phạm điện thờ Người. Đối mặt với một lợi thế hiển nhiên, rốt cuộc vài tên cướp sống sót xuất hiện sau các cây cột, tay giơ lên trời. Một tên trong bọn ngu đến mức cúi cuống nhặt thứ gì đó trên nền – chắc là một viên ngọc, - bèn bị bắn ngay tức khắc. Vài giây sau, tôi mới nhận ra hắn chính là kẻ đã mò mẫm tôi và Janice trong hang, nhưng điều quan trọng hơn cả, người bắn hắn là Alessandro.

Vừa nhận ra anh, lòng tôi tràn ngập niềm vui mãnh liệt và choáng váng. Nhưng tôi chưa kịp chia sẻ phát hiện đó với Janice, thì có tiếng ầm ầm đáng ngại ở đâu đó ngay trên đầu chúng tôi, rồi mỗi lúc một mạnh thêm khi một trong những cây cột chống vòm trần đổ sụp xuống bọn cướp còn sống, dội lên chúng vài tấn đá.

Những tiếng vang rung động của cây cột đổ sụp lan khắp toàn bộ hệ thống cống ngầm Bottini quanh chúng tôi, ở khắp mọi phía. Hình như sự náo loạn trong hầm mộ đã tăng thêm sự chấn động dưới mặt đất mạnh đến mức giống như một trận động đất, và Umberto nhảy bật lên, vẫy Janice và tôi đứng dậy.

- Đi mau! - Ông giục, lo lắng nhìn các cây cột quanh chúng tôi. - Ta nghĩ chúng ta không còn nhiều thời gian.

Chạy băng qua sàn, chúng tôi suýt bị một trận mưa đá vụn ào xuống qua lỗ trần thủng, và một ngôi sao rơi trúng thái dương tôi, khiến tôi suýt ngất. Dừng lại một chút lấy thăng bằng, tôi trông thấy Alessandro đi tới, sai bước trên đồng đồ nát và phớt lờ những lời cảnh báo của các sĩ quan cảnh sát khác. Anh không nói gì, nhưng lúc đấy, anh không cần phải nói. Cái nhìn của anh đã nói lên điều tôi mong được nghe.

Tôi chuẩn bị ngã vào vòng tay của Alessandro thì nghe thấy một tiếng kêu yếu ớt phía sau.

- Tu sĩ Lorenzo! - Tôi thở hổn hển, chợt nhận ra chúng tôi đã quên bằng vị tu sĩ. Quay ngoắt lại, tôi bắt gặp cảnh tượng thân hình lom khom của ông giữa đồng đồ nát, và Alessandro chưa kịp ngăn, tôi đã chạy trở lại, đến chỗ ông già trước khi một tảng vữa to tướng bay trúng tôi.

Chắc Alessandro đang tới ngăn tôi, thì một cây cột nữa đổ sụp giữa chúng tôi trong đám bụi mịt mù, ngay lập tức là một trận mưa vữa bỏ rơi. Lần này, sự va chạm của cây cột gây phá toang nền hầm ngay cạnh tôi, bên dưới những tảng đá lát lộ ra không hề có rui xà bằng gỗ, không có bê tông, chỉ là một khoảng không rộng lớn, đen ngòm.

Ngây như đá trước cảnh tượng ấy, tôi dừng lại ngay tại đó, sợ không dám bước tiếp. Tôi nghe thấy Alessandro la hét đằng sau, bảo tôi quay trở lại, nhưng chưa kịp quay người, phần nền tôi đang đứng bắt đầu tách khỏi kết cấu xung quanh. Điều tiếp theo tôi biết là nền không còn nữa, và tôi lao thẳng vào chốn hư không, quá sung sướng không hét lên được, cảm thấy dường như sự gắn kết của thế giới đã tan biến, mọi thứ còn lại trong sự hỗn độn mới, là những mảnh, mảnh, tôi và trọng lực.

Tôi rơi bao xa? Tôi muốn nói rằng tôi rơi xuyên qua thời gian, xuyên qua sự sống, cái chết và những thế kỷ quá khứ, nhưng trong phạm vi đo lường thực tế, cú rơi không quá sáu mét. Ít nhất là người ta nói như thế. Họ cũng bảo rằng, may cho tôi, không một tảng đá hay ma quỷ nào đập trúng tôi lúc tôi ngã nhào xuống địa ngục. Có một dòng sông cổ đánh thức bạn khỏi những giấc mơ, và rất ít người được phép nhìn thấy. Tên dòng sông đó là Diana.

Nghe nói tôi vừa rời khỏi rìa của cái nền vỡ vụn, Alessandro bèn nhảy theo tôi, không kịp dừng lại tháo các dụng cụ. Lúc đâm nhào vào làn nước mát, anh bị chìm vì sức nặng của mọi thứ - áo chống đạn, ủng, súng - và mất một lúc mới ngoi được lên. Vật lộn với dòng nước xiết, anh cố rút đèn pin và cuối cùng tìm thấy tôi mềm rũ, mắc trên một tảng đá nhô ra.

Thét gọi các cảnh sát khác nhanh chân lên, Alessandro bảo họ thả sợi dây xuống thấp hơn và kéo mạnh cả hai chúng tôi về hầm mộ của giáo đường. Làm ngơ trước mọi sự và mọi người, anh đặt tôi nằm trên nền, giữa đồng đồ nát, ép nước ra khỏi phổi tôi và bắt đầu làm tôi hồi sinh.

Đúng đó, chứng kiến những nỗ lực của anh, Janice không hiểu hết mức độ nghiêm trọng của tình hình, cho đến khi nó ngược nhìn và thấy những người khác đang trao đổi những cái nhìn dút khoát. Tất cả đều hiểu một thực tế mà Alessandro không chịu thừa nhận: tôi đã chết. Đến lúc đó, nước mắt nó mới dâng đầy, và không gì có thể ngăn lại được.

Cuối cùng, Alessandro đành từ bỏ mọi cố gắng cứu sống tôi và chỉ ôm tôi, dường như anh sẽ không bao giờ buông tôi ra lần nữa. Anh vuốt má tôi và thủ thỉ, nói những lời lẽ ra anh nên nói khi tôi còn sống, không cần biết ai nghe thấy. Janice kể, lúc đó trông chúng tôi rất giống pho tượng Romeo và Giulietta, ngoại trừ mắt tôi nhắm nghiền và mặt Alessandro méo mó vì đau đớn. Nhìn thấy anh mất hết hy vọng, em gái tôi giằng khỏi tay những người cảnh sát đang giữ nó và chạy tới chỗ tu sĩ Lorenzo, vô lý vai thầy.

- Tại sao thầy không cầu nguyện? – Nó gào lên, lắc người tu sĩ già. – Cầu xin Đức Mẹ Đồng Trinh Maria đi, và nói với Người...- Nhận ra thầy không hiểu, Janice tránh ra, ngược nhìn lên vòm trần vỡ nát và gào đến xé phổi. – Xin hãy làm cho chị con sống lại! Con biết Người có thể làm được điều! Hãy cho chị con được sống!

Không có tiếng trả lời, rốt cuộc nó quy gối và gào khóc như điên. Không một người đàn ông nào trong đám đông dám chạm vào nó.

Đúng lúc đó, Alessandro cảm thấy là lạ. Không hơn một sự run rẩy, có khi là chính anh chứ không phải tôi, nhưng thế là đủ cho anh hy vọng. Ôm đầu tôi đu đưa nhẹ nhàng, anh lại nói với tôi, lúc đầu dịu dàng, rồi sau đó là nôn nóng.

- Nhìn anh đi! –Anh van nài. – Nhìn anh đi, Giulietta!

Người ta kể rằng cuối cùng, tôi đã nghe thấy tiếng anh, song tôi không ho, không hổn hển hoặc rên rĩ. Tôi chỉ mở mắt và nhìn anh. Khi hiểu sự việc đang diễn ra quanh tôi, hình như tôi mỉm cười và thì thầm

- Shakespeare không thích thể này đâu.

Đây là tất cả những gì sau này tôi được nghe kể lại, còn tôi hầu như chẳng nhớ được gì. Thậm chí tôi không nhớ nổi tu sĩ Lorenzo quỳ xuống hôn lên trán tôi, hoặc Janice nhảy múa quanh tôi như một thầy tu đạo Hồi đang xoay tròn, lần lượt hôn các sĩ quan cảnh sát tươi cười. Tôi chỉ nhớ cặp mắt của người đàn ông không chịu mất tôi lần nữa, anh đã cố giằng tôi khỏi cái nắm chặt của Shakespeare, để chúng tôi có thể viết nên đoạn kết hạnh phúc của riêng chúng tôi.

10. Chương 10

....và tất cả sự thống khổ này

Sẽ là hồi ức ngọt ngào để ta cùng ôn lại ngày sau

— ————oOo—— ————

Danh họa Lippi bối rối khi hiểu vì sao tôi không thể ngồi yên. Rốt cuộc chúng tôi ở đây trông rất khỏe khoắn, còn ông sau giá vẽ, xung quanh là đám hoa đại đang tắm mình trong nắng trời cuối hè vàng óng. Ông chỉ cần thêm mười phút nữa tôi là bức chân dung sẽ được hoàn tất.

-Tôi xin cô! – Ông nói và khua cái bảng màu. – Đừng cử động!

- Nhưng thưa danh họa, -tôi phản đối, - tôi thực sự, thực sự phải đi mà.

-Chà! – Ông lại biến mất sau bức tranh. – Những việc này chẳng bao giờ bắt đầu đúng lúc. Phía sau tôi, từ tu viện trên đỉnh đồi, tiếng chuông đã thôi ngân từ lâu, và lúc quay ngoắt lại nhìn lần nữa, tôi thấy một người tất cả bộ váy áo phất phới đang chạy xuống bãi cỏ dốc tới chỗ chúng tôi.

-Lạy Chúa, chị Jules! – Janice thở hổn hển, hết cả hơi nên không kịp trút mọi nỗi thất vọng vào tôi. – Có người sắp phát điên nếu chị không nhắc cái móng lên ngay bây giờ!

-Chị biết, nhưng... - Tôi liếc nhìn danh họa Lippi, bất đắc dĩ phải làm gián đoạn công việc của ông. Hơn hết thầy, Janice và tôi, cả hai chị em đều nợ ông mạng sống này.

Trên thực tế, những trải nghiệm của chúng tôi trong hầm mộ của giáo đường sẽ kết thúc khác hẳn nếu không có nhà danh họa. – tất cả một khoảnh khắc oái oăm – lúc đi qua quảng trường Duomo đêm ấy, đã nhận ra chị em tôi quán trong những lá cờ của lãnh đạo, vây quanh alf các nhạc công. Ông đã nhìn thấy chúng tôi trước khi chúng tôi nhìn thấy ông, nhưng khi thấy chúng tôi quán lá cờ của lãnh đạo Kỳ lân – đối thủ lớn của lãnh địa Cú chúng tôi, - ông hiểu có sự tệ hại khủng khiếp đây. Chạy ào về xưởng vẽ, ông gọi điện cho cảnh sát ngay lập tức. Hóa ra, Alessandro đã ở đồn cảnh sát, đang thẩm vấn hai gã Naples đaongr vị và đánh gãy tay chúng trong quá trình xét hỏi.

Nếu không phải là danh họa Lippi báo, cảnh sát không bao giờ theo chúng tôi vào hầm mộ, và Alessandro sẽ không bao giờ có thể cứu tôi khỏi dòng sông Diana. Còn tôi sẽ không ở đây hôm nay, tại tu viện của tu sĩ Lorenzo ở Viterbo, trông hết sức tươi tỉnh.

-Tôi xin lỗi, thưa danh họa, - tôi nói và đứng dậy, - nhưng chúng ta phải hoàn tất việc này vào lúc khác thôi ạ.

Chạy lên đồi cùng em gái, tôi không khỏi bật cười. Nó đang mặc một trong những bộ váy áo của Eva Maria, và lẽ tất nhiên, rất vừa vặn.

-Chị có gì vui thế? - Nó càu nhàu, vẫn lo tôi đến muộn.

-Em này, - tôi cười khúc khích. - Chị không thể tin là trông em giống Eva Maria biết chừng nào. Và mọi thứ đều rất giống bà.

-Cảm ơn lắm lắm! - Nó nói. - Em đoán là em giống Umberto nhiều hơn...- nhưng vừa buột miệng, nó nhăn mặt. - Em xin lỗi.

-Em đừng buồn. Chị chắc cha đang ở đây, trong tâm tưởng của chúng ta.

Thực tế là, chúng tôi không hề hay biết ông ra sao. Cả hai chị em tôi không nhìn thấy ông từ lúc có cuộc đấu bang trong hầm mộ giáo đường. Rất có thể, ông đã biến vào bang đất khi lớp nền vỡ toác, nhưng lúc đó, không người nào thực sự nhìn thấy sự việc xảy ra. Họ quá mải tìm tôi.

Cũng không tìm thấy bốn viên ngọc quý đâu. Bản thân tôi, tôi ngờ rằng Trái đất đã lấy lại báu vật của nó, nhận mất của Romeo và Giulietta vào bang như cách nó đòi hỏi trả lại con dao găm đại bàng.

— —oOo— —

Mặt khác, Janice tin rằng, Umberto dứt túi những thứ lấp lánh kia và trốn qua cổng ngầm Bottini để sống sung sướng trong các phòng khách rộn vang vũ điệu tango ở Buenos Aires...hoặc ở bất cứ nơi nào các quý ông gắng tởn ngủ khi nghỉ tay gác kiếm. Sau vài ngụm martini pha socola bên bể bơi tại lâu đài Salimbeni, Eva Maria đồng ý với nó. Vừa sửa lại cặp kính râm dưới cái mũ rộng vành mềm mại, bà bảo chúng tôi, Umberto luôn có thói quen biến mất có khi đến vài năm, rồi đột ngột gọi điện cho bà, hoàn toàn bất ngờ. Hơn nữa, bà tin rằng, dù con trai bà có rơi qua nền vào dòng sông Diana thật, Umberto sẽ ngoi đầu lên mặt nước và trôi xuôi dòng cho đến khi đổ vào một cái hồ nào đó. Làm sao có thể khác được?

— —oOo— —

Đến nơi tôn nghiêm, chúng tôi phải chạy qua khu rừng ôliu và một vườn ươm thảo dược có nhiều đồ ong. Sáng hôm ấy, tu sĩ Lorenzo đã dẫn chúng tôi qua nơi này, và cuối cùng, chúng tôi lọt vào một vườn hồng héo lánh, một nhà tròn có mái vòm vượt cao hơn hẳn.

Giữa điện thờ nhỏ có một pho tượng đồng to bằng người thật, một tu sĩ dang rộng cánh tay trong cử chỉ thân thiện. tu sĩ Lorenzo giải thích rằng, cô tu sĩ thích hình dung tu sĩ Lorenzo nguyên mẫu trông như thế, và di hài của thầy được chôn dưới nền nhà. Nó được ở nơi yên bình để suy ngẫm, và thầy bảo vì chúng tôi là người đặc biệt, nên thầy sẽ dành cho một ngoại lệ.

Lúc đến gần nơi tôn nghiêm, Janice theo sau, tôi dừng lại giây lát để hít thở. Tất cả đang đợi chúng tôi - Eva Maria, Malena, anh họ Peppo đeo chân giả, cùng vài chục người khác mà tôi mới biết tên và Alessandro đứng cạnh tu sĩ Lorenzo, bốn chồn tốt độ, đang cau mày xem đồng hồ.

Khi nhìn thấy chúng tôi đến gần, anh lắc đầu vừa trách móc vừa nhẹ người. Tôi vừa đến đúng tầm, anh kéo tôi lại gần, hôn lên má tôi và thì thầm vào tai tôi:

-Anh nghĩ có lẽ anh phải xích em trong ngục tối mới được.

-Anh đúng là người Trung cổ, - tôi đáp và gỡ ra với vẻ e lệ giả vờ, vì thấy mọi người đang nhìn- Anh làm em phát ngượng.

-Xin lỗi? - tu sĩ Lorenzo nhếch mày nhìn cả hai chúng tôi, rõ là sốt ruột muốn tiến hành nghi lễ, và tôi ngoan ngoãn nghe lời tu sĩ, vì thấy không chịu hoãn chuyện này nữa.

Chúng tôi chưa cưới vì chúng tôi cảm thấy phải thế. Lễ cưới trong thánh đường Lorenzo này không chỉ dành cho chúng tôi, mà là cách chúng tôi cho mọi người biết rằng chúng tôi nghiêm túc khi nói chúng tôi thuộc về nhau, điều mà Alessandro và tôi đã biết từ lâu, từ rất lâu rồi. Hơn nữa, Eva Maria muốn có dịp ăn mừng vì tìm được các cháu gái lạc từ lâu, và sẽ làm Janice buồn nếu không có dịp để nó thể hiện một vai huy hoàng. Thế là hai người mất cả buổi tối lục lọi tủ áo của Eva Maria, tìm bộ áo phù dâu hoàn hảo, trong lúc Alessandro và tôi tiếp tục những bài học trong bể bơi. Dẫu lễ cưới của hôm nay giống như xác nhận lời thề nguyện mà chúng tôi đã trao nhau, tôi vẫn xúc động vì chân thành của tu sĩ Lorenzo và cảnh tượng Alessandro ở ngay cạnh tôi, chăm chú lắng nghe bài thuyết giảng của vị tu sĩ.

Đứng đó, tay trong tay anh, tôi bỗng hiểu vì sao – suốt cả đời – tôi cứ bị ám ảnh bởi nỗi sợ chết trẻ. Bất cứ khi nào tôi tưởng tượng đến tương lai của mình khi hơn tuổi mẹ tôi lúc chết, tôi chẳng thấy gì ngoài sự tối tăm. Chỉ đến bây giờ tôi mới hiểu. Bóng tối không phải là cái chết mà là sự đui mù; làm sao tôi có thể biết tôi sẽ thức giấc – như tỉnh khỏi giấc mơ – để đến một cuộc sống tôi chưa bao giờ biết nó đã tồn tại?

Nghi lễ được tiến hành rất trang nghiêm bằng tiếng Ý, cho đến lúc phù rể – là Vincenzo, chồng của Malena – đưa nhẫn cho tu sĩ Lorenzo. Nhận ra cái nhẫn ấn đại bàng, tu sĩ Lorenzo nhăn mặt bực bội và nói gì đó khiến tất cả cười vang.

-Ông ấy nói gì thế? – Tôi thì thầm.

Nắm ngay lấy cơ hội để hôn vào cổ tôi, Alessandro thì thầm lại:

-Ông ấy nói: Mẹ Thiên liêng của Chúa, cô phải làm việc này bao nhiêu lần đây.

— —oOo— —

Chúng tôi ăn tối ở sân trong của tu viện, dưới giàn nho sum suê tươi tốt. Khi bóng chiều chạng vạng tối dần, các tu sĩ Lorenzo vào trong lấy đèn dầu và nến sáp trong hộp kính, trước khi ánh sáng vàng óng trên bàn chúng tôi chìm trong ánh mờ mờ của bầu trời đầy sao.

Tôi được ngồi cạnh Alessandro, xung quanh là người không bao giờ kết thân với nhau nếu rơi vào hoàn cảnh khác. Sau vài e ngại ban đầu, Eva Maria, Pia và anh họ Peppo rất hòa hợp với nhau, xua tan những bất hòa gia tộc xưa cũ. Còn dịp nào tốt hơn để làm việc này? Vả lại họ còn là cha mẹ đỡ đầu của chúng tôi.

Tuy vậy, phần lớn khách khứa không thuộc gia đình Salimbeni và Tolomei, mà là bạn bè của Alessandro từ Siena và các thành viên trong gia đình Marescotti. Tôi đã ăn trưa với bác trai và bác gái anh vài lần – chưa kể toàn bộ anh chị em họ của anh đều sống ở dưới phố, – nhưng đây là lần đầu tiên tôi gặp cha mẹ anh và các em trai anh ở Rome.

Alessandro đã báo trước là cha anh, đại tá Santini, không thích lối ăn nói kiểu cách, vì thế mẹ anh chăm sóc chồng bằng những hành động rất thực tế, và đây là toàn bộ hiểu biết của tôi về gia đình Marescotti. Còn tôi, không gì may mắn hơn là không người nào thấy cần moi móc về thời gian tìm hiểu của chúng tôi, tôi nhẹ người siết chặt tay Alessandro dưới gầm bàn, lúc mẹ anh nghiêng người thì thầm với tôi và nháy mắt trêu chọc:

-Khi nào con đến chơi, phải kể cho ta nghe chuyện đã thực sự xảy ra nhé?

-Con đến Rome lần nào chưa, Giulietta? – Đại tá Santini hoirng tiếng ông oang oang át mọi câu chuyện khác.

-Dạ...chưa, - tôi nói và bấm sâu móng tay vào đùi Alessandro. – Nhưng con thích đến đấy ạ.

-Rất lạ là...- Đại tá hơi cau mày. – Ta có cảm giác trước kia đã gặp con rồi.

-Lần đầu tiên gặp Giulietta, con cũng cảm thấy y như thế, - Alessandro quàng tay quanh người tôi. Rồi anh hôn tôi, ngay vào môi, cho đến khi tất cả cười vang và gõ tay xuống bàn, và may thay, câu chuyện sau đó xoay sang Palio.

Hai ngày sau sự kiện ở hầm mộ giáo đường, cuối cùng con Aquila đã thắng trong cuộc đua sau gần hai chục năm thất vọng. Bất chấp lời khuyên của bác sĩ là tôi phải nghỉ ngơi tĩnh dưỡng một thời gian, chúng tôi – Alessandro và tôi – có mặt ngay ở đó lúc nó xuất trận, ăn mừng sự tái sinh của số phận của chúng tôi. Sau

đó, chúng tôi tập hợp với Malena và Vincenzo cùng các đại ang khác, kéo tới giáo đường Siena dự lễ mừng chiến thắng trong dịp tôn vinh Đức Mẹ Đồng Trinh

— —oOo— —

Maria và mảnh lụa thưởng mà Người đã khoan dung dành cho lãnh địa Đại ang, dù Alessandro là người trong thành phố.

Lúc đứng trong nhà thờ, hát theo bài thánh ca tôi không biết, tôi nghĩ đến hầm mộ ở đâu đó phía bên dưới, đến pho tượng vàng không ai biết ngoài chúng tôi. Có lẽ một ngày nào đó, hầm mộ sẽ an toàn để cho du khách đến tham quan, và có khi danh họa Lippi sẽ phục chế pho tượng và làm mắt mới angó, nhưng cho đến lúc ấy, pho tượng vẫn là bí mật của riêng chúng tôi. Và biết đâu, nên là như thế. Đức Mẹ Đồng Trinh Maria đã cho phép chúng tôi tìm thấy điện thờ của Người, nhưng mọi kẻ bất lương bước vào đó đều chết.

Đúng nhưng những lời giới thiệu thú vị và khoa trương cho các đoàn du lịch. Còn mảnh lụa thưởng đã được hoàn lại Đức Mẹ Đồng Trinh Maria vì Romeo Marescotti đã thề như thế. Chúng tôi đưa nó tới Florence để các nhà chuyên môn làm sạch và bảo quản, và giờ đây khi được treo trong tủ kính ở nhà thờ nhỏ của Bảo ang Đại ang, trông nó sạch sẽ như mới đến kinh ngạc, sau những gian nan vừa qua. Lễ tất nhiên, mọi người trong lãnh địa đều phởn phơ vì chúng tôi đã cố lần theo vết mà lấy lại được hiện vật lịch sử ý nghĩa này. Và hình như không người nào thấy lạ tí teo nào, đến nỗi mỗi khi ai đó nhắc tới chủ đề tìm lại được và tình huống tế nhị của nó lại làm tôi ửng hồng đôi má.

— —oOo— —

Đến món tráng miệng, - một chiếc bánh cưới vĩ đại do chính Eva Maria làm - Janice cúi xuống, đặt một cuộn giấy danh màu vàng xuống bàn, ngay trước mặt tôi. Tôi nhận ra ngay, đó là bức thư của Giannozza gửi Giulietta mà tu sĩ Lorenzo đã cho tôi xem tại lâu đài Salimbeni. Lúc này, sự thay đổi duy nhất là lớp xi đã bị đập vỡ.

-Đây là một món quà nhỏ, - Janice nói và đưa tôi một tờ giấy gấp. - Đây là bản tiếng ANh. Em lấy bức thư từ tu sĩ Lorenzo, và bà nội Eva Maria đã giúp em dịch.

Có thể thấy nó hóa hức muốn tôi đọc ngay lúc này, vì thế tôi đọc. Thư viết:

Chị yêu quý của em,

EM không thể nói với chị em hạnh phúc nhường nào khi nhận được thư chị sau một thời gian dài im lặng. Và em cũng không thể nói em đau đớn biết chừng nào khi đọc những tin tức trong thư. Mẹ và cha đã mất, cả Mino, Jacopo và bé Benni - em không biết làm thế nào để nói hết nỗi buồn của em. Nó chiếm lĩnh em nhiều người, nên em không thể viết trả lời chị ngay được.

Nếu có mặt ở đây, tu sĩ Lorenzo sẽ bảo em rằng đây là các mảnh trong một trò chơi xếp hình vĩ đại của Thượng đế, và em không nên than khóc cho những người đã khuất vì hiện giờ họ đã an toàn trên Thiên đường. Nhưng thầy không ở đây, cả chị cũng không. Em hoàn toàn lẻ loi trên mảnh đất xa lạ.

Chị yêu quý nhất của em, ước gì em có thể đi gặp chị, hoặc chị đến gặp em, để chị em ta có thể an ủi nhau trong những thời khắc đen tối này. Nhưng em phải ở đây, như một tù nhân trong ngôi nhà của chồng em, và dẫu anh ấy gần như nằm liệt giường, mỗi ngày một yếu hơn, em e rằng anh ấy vẫn có thể sống mãi. Thỉnh thoảng, ban đêm em đành liêu ra ngoài, nằm trên cỏ và ngắm những ngôi sao, nhưng từ ngày mai, có những người lạ hay quấy quả từ Rome sẽ đến đây nhà .

Những quan hệ buôn bán từ gid Gambacotta xa xôi nào đó, và sự tự do của em, một lần nữa lại bị cắt lia ở bậc cửa sổ. Nhưng em quyết không làm chị mệt mỏi vì những buồn khổ của em. Chúng không đáng kể so với nỗi buồn của chị.

Em rất đau lòng khi biết chị bị bá trai giam giữ như tù nhân, và chị héo mòn vì những ý nghĩ báo thù gã đàn ông độc ác đó, S...Chị yêu quý nhất của em ơi, em biết đây là việc gần như không thể, nhưng em van chị, hãy gạt bỏ những ý nghĩ hủy diệt này đi. Hãy tin rằng Thượng đế sẽ trwugn phạt gã đó đúng lúc. Về phần em, em sẽ dành nhiều giờ ở nhà thờ, cảm tạ CHÚA đã giải thoát cho chị khỏi những kẻ hung ác. Những lời chị miêu tả chàng Romeo khiến em tin chắc chàng là hiệp sĩ đích thực, vậy chị hãy kiên nhẫn đợi chàng.

Một lần nữa, em mừng vì người bước vào cuộc hôn nhân bất hạnh này là em chứ không phải chị. Hãy viết cho em nhiều hơn nhé, chị yêu quý của em và kể chi tiết để thông qua chị, em có thể sống với một tình yêu đã chối bỏ em.

Em cầu cho bức thư này tìm thấy chị đang mỉm cười, khỏe khoắn và thoát khỏi những tên ác quỷ đang săn đuổi chị. Cầu Chúa cho em sớm gặp lại chị, chúng ta sẽ làm nằm bên nhau trong đám cúc và cười nhạo những nỗi buồn đã qua, như thể chúng chưa bao giờ có vậy. Trong tương lai tươi sáng đang chờ phía trước, chị sẽ kết hôn với Romeo của chị, còn em, rồi cuộc sẽ thoát khỏi những ràng buộc này. Hãy cầu nguyện cùng em nhé, rằng có lẽ nó sẽ là thế, chị yêu của em.

Em mãi mãi của chị - G

Lúc tôi ngừng đọc, cả Janice và tôi đều bật khóc. Hiểu rằng những người bên bàn bối rối vì tình cảm bột phát này, tôi vòng tay ôm nó và cảm ơn món quà tuyệt vời. Chắc còn nhiều vị khách khác hiểu ý nghĩa của bức thư, song ngay cả những người biết câu chuyện buồn của nguyên mẫu Giulietta và Giannozza cũng không thể hiểu, nó có ý nghĩa như thế nào với em gái tôi và tôi.

— —oOo— —

Gần nửa đêm, rồi cuộc tôi mới rón rén trở lại khu vườn, kéo theo Alessandro đang không nhiệt tình là mấy. Nhưng lúc này, mọi người đã đi ngủ hết, đây mới là lúc làm một việc tôi muốn làm. Mở cánh cổng kêu cọt két vào điện thờ Lorenzo, tôi nhìn người bạn đồng hành miễn cưỡng và đặt ngón tay lên môi anh.

-Lúc này, coi như chúng mình không ở đây nhé.

-Đồng ý, - Alessandro nói, cố kéo tôi vào vòng tay anh. - Để anh bảo chúng ta sẽ ở đâu...

-Suyt! - Tôi đặt bàn tay lên miệng anh. - EM thực sự phải làm việc này.

-Ngày mai có được không?

Tôi bỏ tay ra và hôn anh thật nhanh.

-Ngày mai, em không định ra khỏi giường.

Cuối cùng, Alessandro để tôi kéo anh vào điện thờ và lên nhà tròn bằng đá hoa, nơi đặt tượng tu sĩ Lorenzo. Trong ánh trăng đang lên, pho tượng trông gần như người thật, đứng đó dang rộng cánh tay đợi chúng tôi. Không cần phải nói, may mà nét mặt pho tượng mảnh dẻ tương tự nguyên mẫu, nhưng điều đó chẳng quan trọng gì. Quan trọng là những con người sâu sắc đã nhận ra sự hy sinh của người đàn ông này, và tạo ra nó để chúng tôi có thể tìm thấy và cảm ơn thầy. Tháo dây thánh giá đang đeo từ lúc Alessandro trả lại tôi, tôi với tay lên đeo vào cổ pho tượng, đứng nơi của nó.

-Phu nhân Mina giữ vật này như là vật kỷ niệm mối quan hệ của họ, - tôi nói, gần như với chính mình. - Em không cần nó mới nhớ những việc thầy đã làm cho Romeo và Giulietta. - Tôi ngừng lại. - Ai mà biết được, có khi chưa bao giờ có một lời nguyện. Có lẽ chỉ vì chúng ta - tất cả chúng ta - tưởng rằng chúng ta đáng bị nguyên rửa.

Alessandro lặng thinh. Rồi anh giơ tay chạm vào má tôi giống như anh làm hôm ở Fontebranda và lần này, tôi hiểu chính xác anh muốn nói gì. Dù chúng tôi có phải chịu lời nguyện hay không, và giờ đây chúng tôi có phải trả món nợ ấy hay không, thì anh vẫn là hạnh phúc của tôi, và tôi là của anh, chỉ thế là đủ tước hết những gì mà số phận - hoặc Shakespeare - có lẽ vẫn còn đủ ngớ ngẩn lao vào cản đường chúng tôi.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/juliet>